

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

**Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030**

*(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BD TTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)*

1. TỈNH TUYẾN QUANG

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		1.730	1.617	1.648	946
1	Xã Thượng Lâm		12	12	12	5
		1	Thôn Nà Liềm	X	X	
		2	Thôn Bản Chợ	X	X	
		3	Thôn Nà Tông	X	X	
		4	Thôn Nà Va	X	X	
		5	Thôn Nà Đông	X	X	
		6	Thôn Nà Vàng	X	X	X
		7	Thôn Nà Thom	X	X	X
		8	Thôn Nà Chang	X	X	X
		9	Thôn Hợp Thành	X	X	X
		10	Thôn Bản Bó	X	X	
		11	Thôn Nà Ta	X	X	
		12	Thôn Cốc Phát	X	X	X
2	Xã Lâm Bình		10	10	10	10
		1	Thôn Khuổi Trang	X	X	X
		2	Thôn Xuân Lập	X	X	X
		3	Thôn Bản Kè	X	X	X
		4	Thôn Bản Khiển	X	X	X
		5	Thôn Lãng Can	X	X	X
		6	Thôn Nậm Đíp	X	X	X
		7	Thôn Làng Chùa	X	X	X
		8	Thôn Bản Thàng	X	X	X
		9	Thôn Phúc Yên	X	X	X
		10	Thôn Khau Cau	X	X	X
3	Xã Bình An		10	10	10	10
		1	Thôn Phiêng Luông	X	X	X
		2	Thôn Bản Chang	X	X	X
		3	Thôn Châu Quân	X	X	X
		4	Thôn Tân Hoa	X	X	X
		5	Thôn Trung Thành	X	X	X
		6	Thôn Khánh Hoà	X	X	X
		7	Thôn Tân Lập	X	X	X
		8	Thôn Thổ Bình	X	X	X
		9	Thôn Bản Phú	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Thôn Vũ Yên	X	X	X
4	Xã Minh Quang		16	16	16	16
		1	Thôn Hồng Quang	X	X	X
		2	Thôn Khuổi Xoan	X	X	X
		3	Thôn Lung Luông	X	X	X
		4	Thôn Kim Minh	X	X	X
		5	Thôn Bản Chúa	X	X	X
		6	Thôn Bó Ngoạng	X	X	X
		7	Thôn Minh Lai	X	X	X
		8	Thôn Ngọc Minh	X	X	X
		9	Thôn Bình Minh	X	X	X
		10	Thôn Minh Đức	X	X	X
		11	Thôn Bản Cuổng	X	X	X
		12	Thôn Kim Ngọc	X	X	X
		13	Thôn Phúc Sơn	X	X	X
		14	Thôn Thượng Minh	X	X	X
		15	Thôn Tàng	X	X	X
		16	Thôn Biền	X	X	X
5	Xã Nà Hang		20	20	20	5
		1	Thôn 1	X	X	
		2	Thôn 2	X	X	
		3	Thôn 3	X	X	
		4	Thôn 4	X	X	
		5	Thôn 5	X	X	
		6	Thôn 6	X	X	
		7	Thôn 7	X	X	
		8	Thôn Hà Vị	X	X	
		9	Thôn Thanh Tương	X	X	
		10	Thôn Thanh Tương 1	X	X	
		11	Thôn Bản Bung	X	X	
		12	Thôn Bắc Danh	X	X	X
		13	Thôn Bản Nhùng	X	X	X
		14	Thôn Phiêng Rào	X	X	X
		15	Thôn Nà Chang	X	X	
		16	Thôn Năng Khả	X	X	
		17	Thôn Nà Khả	X	X	X
		18	Thôn Bản Nuây	X	X	X
		19	Thôn Hang Khào	X	X	
		20	Thôn Nà Chác	X	X	
6	Xã Cồn Lôn		9	9	9	9
		1	Thôn Bản Vèn	X	X	X
		2	Thôn Trung Mường	X	X	X
		3	Thôn Trung Phìn	X	X	X
		4	Thôn Sinh Long	X	X	X
		5	Thôn Lũng Vài	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn Năm Đường	X	X	X
		7	Thôn Khuổi Phìn	X	X	X
		8	Thôn Phiêng Ngảm	X	X	X
		9	Thôn Bản Lá	X	X	X
7	Xã Hồng Thái		11	11	11	8
		1	Thôn Khâu Trảng	X	X	
		2	Thôn Bản Âm	X	X	X
		3	Thôn Bản Tân	X	X	X
		4	Thôn Khuổi Tích	X	X	X
		5	Thôn Trung Thượng	X	X	
		6	Thôn Xá Thị	X	X	
		7	Thôn Bản Tâm	X	X	X
		8	Thôn Bản Dạ	X	X	X
		9	Thôn Nà Lạ	X	X	X
		10	Thôn Phía Chang	X	X	X
		11	Thôn Nà Pin	X	X	X
8	Xã Yên Hoa		9	9	9	7
		1	Thôn Nà Mạ	X	X	X
		2	Thôn Phiêng Nghịu	X	X	X
		3	Thôn Bản Va	X	X	X
		4	Thôn Bản Thác	X	X	X
		5	Thôn Nà Khuyến	X	X	X
		6	Thôn Tân Thành	X	X	
		7	Thôn Khau Phiêng	X	X	X
		8	Thôn Khau Tinh	X	X	
		9	Thôn Tát Kè	X	X	X
9	Xã Thượng Nông		7	7	7	7
		1	Thôn Bản Khoan	X	X	X
		2	Thôn Đổng Đa	X	X	X
		3	Thôn Nà Tà	X	X	X
		4	Thôn Thôm Luông	X	X	X
		5	Thôn Bản Giông	X	X	X
		6	Thôn Thượng Giáp	X	X	X
		7	Thôn Bản Cưởm	X	X	X
10	Xã Chiêm Hoá		34	33	34	3
		1	Thôn Phúc Tiến	X	X	
		2	Thôn Phúc Tâm	X	X	
		3	Thôn Phúc An	X	X	
		4	Thôn Phúc Minh	X	X	
		5	Thôn Phúc Hưng	X	X	
		6	Thôn Phúc Hương	X	X	
		7	Thôn Ngọc Thành	X	X	
		8	Thôn Ngọc Hồng	X	X	
		9	Thôn Ngọc Long	X	X	X
		10	Thôn Ngọc Thịnh	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Ngọc Tiến	X	X	X
		12	Thôn Ngọc An	X	X	
		13	Thôn Ngọc Phúc	X	X	
		14	Thôn Xuân Minh	X	X	
		15	Thôn Xuân Hòa	X	X	X
		16	Thôn Xuân An	X	X	
		17	Thôn Xuân Lạc	X	X	
		18	Thôn Xuân Tân	X	X	
		19	Thôn Trung Vượng	X	X	
		20	Thôn Trung Sơn	X	X	
		21	Thôn Trung Thành	X	X	
		22	Thôn Trung Tiến	X	X	
		23	Thôn Vĩnh Bảo	X	X	
		24	Thôn Vĩnh Hưng	X	X	
		25	Thôn Vĩnh Thiện	X	X	
		26	Thôn Vĩnh Thái	X	X	
		27	Thôn Vĩnh Giang	X	X	
		28	Thôn Vĩnh Quý	X	X	
		29	Thôn Vĩnh Lim	X	X	
		30	Thôn Vĩnh Khang	X	X	
		31	Thôn Vĩnh Thịnh	X	X	
		32	Thôn Vĩnh Tiến	X	X	
		33	Thôn Vĩnh Tài	X	X	
		34	Thôn Vĩnh Sơn		X	
11	Xã Yên Nguyên		16	16	16	0
		1	Thôn Làng Dầu	X	X	
		2	Thôn Khuân Hang	X	X	
		3	Thôn Làng Chang	X	X	
		4	Thôn Chí Vinh	X	X	
		5	Thôn Càng Nộc	X	X	
		6	Thôn Hòa Phú	X	X	
		7	Thôn Đèo Chắp	X	X	
		8	Thôn Khuân Trú	X	X	
		9	Thôn Bảo Ninh	X	X	
		10	Thôn Yên Cốc	X	X	
		11	Thôn Nhân Thọ	X	X	
		12	Thôn Vĩnh An	X	X	
		13	Thôn Cầu Cả	X	X	
		14	Thôn Đồng Vàng	X	X	
		15	Thôn Hợp Long	X	X	
		16	Thôn Yên Quang	X	X	
12	Xã Kim Bình		17	14	17	4
		1	Thôn Đồng Trang	X	X	X
		2	Thôn Bình An	X	X	X
		3	Thôn Nhân Lý	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn Quang Vinh		X	
		5	Thôn Tiên Hóa		X	
		6	Thôn Vinh Quang	X	X	
		7	Thôn Tiên Quang		X	
		8	Thôn Phố Chinh	X	X	
		9	Thôn Soi Đứng	X	X	
		10	Thôn Quang Hải	X	X	
		11	Thôn Bình Thề	X	X	
		12	Thôn Kim Quang	X	X	
		13	Thôn Ngọc Quang	X	X	
		14	Thôn Bó Củng	X	X	
		15	Thôn Phú An	X	X	
		16	Thôn Yên Linh 1	X	X	
		17	Thôn Yên Linh 2	X	X	X
13	Xã Hoà An		15	15	15	13
		1	Thôn Hồng Phong	X	X	X
		2	Thôn Nhân Lý	X	X	X
		3	Thôn Hồng Phát	X	X	X
		4	Thôn Nhân Hòa	X	X	X
		5	Thôn Làng Mỏ 1	X	X	X
		6	Thôn Làng Mỏ	X	X	X
		7	Thôn Chằng Hạ	X	X	X
		8	Thôn Làng Mạ	X	X	X
		9	Thôn Làng Rèn	X	X	X
		10	Thôn Tân Quang	X	X	
		11	Thôn Tân Thịnh	X	X	X
		12	Thôn An Nghĩa	X	X	X
		13	Thôn Phúc Linh	X	X	X
		14	Thôn An Thịnh	X	X	
		15	Thôn Chằng Thượng	X	X	X
14	Xã Tân An		15	15	15	11
		1	Thôn Tân Minh	X	X	X
		2	Thôn An Phú	X	X	
		3	Thôn An Thịnh	X	X	
		4	Thôn An Thái	X	X	X
		5	Thôn Đồng Tiến	X	X	X
		6	Thôn Chuông	X	X	X
		7	Thôn Hà Lang	X	X	X
		8	Thôn Tho	X	X	X
		9	Thôn Hiệp	X	X	X
		10	Thôn Tân Hợp	X	X	X
		11	Thôn Tân Cường	X	X	X
		12	Thôn Tân Hoa	X	X	
		13	Thôn Tân Hội	X	X	
		14	Thôn An Vượng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		15	Thôn Phia Xeng	X	X	X
15	Xã Yên Lập		13	13	13	13
		1	Thôn Yên Hòa	X	X	X
		2	Thôn Yên Bình	X	X	X
		3	Thôn Yên Minh	X	X	X
		4	Thôn Yên Vượng	X	X	X
		5	Thôn Yên Phú	X	X	X
		6	Thôn Yên Thịnh	X	X	X
		7	Thôn Đài Thị	X	X	X
		8	Thôn Yên Thượng	X	X	X
		9	Thôn Yên Phúc	X	X	X
		10	Thôn Bình Phú	X	X	X
		11	Thôn Yên Linh	X	X	X
		12	Thôn Yên Vinh	X	X	X
		13	Thôn Phú Lâm	X	X	X
16	Xã Kiên Đài		11	11	11	11
		1	Thôn Làng Khây	X	X	X
		2	Thôn Khun Vìn	X	X	X
		3	Thôn Khun Mạ	X	X	X
		4	Thôn Bản Vả	X	X	X
		5	Thôn Khau Tầm	X	X	X
		6	Thôn Yên Bình	X	X	X
		7	Thôn Tạng Khiếc	X	X	X
		8	Thôn Khun Vai	X	X	X
		9	Thôn Nà Làng	X	X	X
		10	Thôn Nà Bó	X	X	X
		11	Thôn Bản Ho	X	X	X
17	Xã Tân Mỹ		17	17	17	13
		1	Thôn Sơn Thủy	X	X	X
		2	Thôn Nà Pồng	X	X	X
		3	Thôn Nà Giàng	X	X	X
		4	Thôn Tân Yên	X	X	X
		5	Thôn Thượng Chính	X	X	X
		6	Thôn Tân Tiến	X	X	X
		7	Thôn Tân Trang	X	X	X
		8	Thôn Phổ Vền	X	X	X
		9	Thôn Tân Giang	X	X	X
		10	Thôn Tân Thành	X	X	X
		11	Thôn Hùng Thịnh	X	X	X
		12	Thôn Hùng Tiến	X	X	X
		13	Thôn Hùng Cường	X	X	
		14	Thôn Hùng Phát	X	X	
		15	Thôn Khánh Thi	X	X	
		16	Thôn Cao Bình	X	X	X
		17	Thôn Hùng Dũng	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
18	Xã Trung Hà		12	12	12	4
		1	Thôn Bản Ba	X	X	X
		2	Thôn Bản Ba 2	X	X	X
		3	Thôn Bản Túm	X	X	X
		4	Thôn Hoa Trung	X	X	
		5	Thôn Bản Tháng	X	X	
		6	Thôn Tân Hà	X	X	
		7	Thôn Nông Tiến	X	X	
		8	Thôn Bản Rường	X	X	
		9	Thôn Phiêng Ly	X	X	
		10	Thôn Khuôn Pồng 2	X	X	
		11	Thôn Khuôn Pồng	X	X	X
		12	Thôn Khuôn Nhoà	X	X	
19	Xã Tri Phú		9	9	9	9
		1	Thôn Pác Hóp	X	X	X
		2	Thôn Linh Phú	X	X	X
		3	Thôn Mã Lương	X	X	X
		4	Thôn Nà Coòng	X	X	X
		5	Thôn Bản Ba	X	X	X
		6	Thôn Tiến Thành	X	X	X
		7	Thôn Nà Lại	X	X	X
		8	Thôn Bản Sao	X	X	X
		9	Thôn Nà Luông	X	X	X
20	Xã Hàm Yên		27	23	27	0
		1	Thôn 1 Làng Bát	X	X	
		2	Thôn Làng Bát	X	X	
		3	Thôn Tân Thành	X	X	
		4	Thôn Thuốc Hạ	X	X	
		5	Thôn Thuốc Thượng	X	X	
		6	Thôn 1 Việt Thành	X	X	
		7	Thôn Việt Thành	X	X	
		8	Thôn Mỏ Nghiều	X	X	
		9	Thôn Đồng Ca	X	X	
		10	Thôn Nhân Mục	X	X	
		11	Thôn Đồng Vịnh	X	X	
		12	Thôn Đồng Lũng	X	X	
		13	Thôn Phúc Long	X	X	
		14	Thôn Dương Định	X	X	
		15	Thôn Tân Phú		X	
		16	Thôn Bắc Mục	X	X	
		17	Thôn Tân Tiến		X	
		18	Thôn Tân Thịnh	X	X	
		19	Thôn Yên Thịnh	X	X	
		20	Thôn Tân Yên	X	X	
		21	Thôn Tân Bình	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		22	Thôn Đồng Nhật	X	X	
		23	Thôn Đồng Quảng	X	X	
		24	Thôn 3 Thuộc Hạ	X	X	
		25	Thôn Bắc Yên		X	
		26	Thôn Đồng Bàng		X	
		27	Thôn Ba Trắng	X	X	
21	Xã Thái Hoà		19	11	19	0
		1	Thôn Khánh An		X	
		2	Thôn Tân An		X	
		3	Thôn Quang Thái		X	
		4	Thôn Lũ khô	X	X	
		5	Thôn Ninh Tuyên		X	
		6	Thôn Ninh Thái	X	X	
		7	Thôn Làng Mãn	X	X	
		8	Thôn Tân Khoa		X	
		9	Thôn Cây Chanh		X	
		10	Thôn Đức Hoà	X	X	
		11	Thôn Tân Lập	X	X	
		12	Thôn Đồng Danh	X	X	
		13	Thôn Gạo Đình	X	X	
		14	Thôn Bình Minh		X	
		15	Thôn Đức Thuận		X	
		16	Thôn Cây Vải	X	X	
		17	Thôn Ao Vệ	X	X	
		18	Thôn Đồng Chùa	X	X	
		19	Thôn Cây Xoan	X	X	
22	Xã Bình Xa		18	18	16	4
		1	Thôn 1 Minh Tiến	X	X	
		2	Thôn Cây Đa	X	X	
		3	Thôn 5 Minh Tiến	X	X	X
		4	Thôn 6 Minh Tiến	X	X	X
		5	Thôn 7 Minh Tiến	X	X	X
		6	Thôn 8 Minh Tiến	X	X	X
		7	Thôn 1 Minh Quang	X	X	
		8	Thôn 3 Minh Quang	X	X	
		9	Thôn 4 Minh Quang	X	X	
		10	Thôn Minh Hương	X	X	
		11	Thôn 9 Minh Quang	X	X	
		12	Thôn Kim Giao	X	X	
		13	Thôn 12 Minh Quang	X	X	
		14	Thôn Đồng Lường	X	X	
		15	Thôn Đồng Vầu	X	X	
		16	Thôn Đồng Chùa	X		
		17	Thôn Nam Ninh	X	X	
		18	Thôn Chợ Bợ	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
23	Xã Thái Sơn		20	18	20	4
		1	Thôn 1 Thái Thủy	X	X	
		2	Thôn 3 Thái Thủy	X	X	
		3	Thôn 2 Minh Thái	X	X	
		4	Thôn 4 Thái Bình	X	X	
		5	Thôn Cây Đa	X	X	
		6	Thôn Thành Công 1	X	X	
		7	Thôn Loa	X	X	
		8	Thôn Đoàn Kết 1	X	X	
		9	Thôn Đoàn Kết 3	X	X	
		10	Thôn Phúc Long 2	X	X	X
		11	Thôn Phúc Long 3	X	X	X
		12	Thôn Trung Thành 1	X	X	X
		13	Thôn Trung Thành 3	X	X	X
		14	Thôn Khờn	X	X	
		15	Thôn 31		X	
		16	Thôn 2 Thái Bình	X	X	
		17	Thôn 3 Thái Bình	X	X	
		18	Thôn 1 An Thạch	X	X	
		19	Thôn An Lâm		X	
		20	Thôn Thái Ninh	X	X	
24	Xã Phù Lưu		18	18	18	4
		1	Thôn Năm Lương	X	X	X
		2	Thôn Mường	X	X	
		3	Thôn Pác Cáp	X	X	
		4	Thôn Bản Ban	X	X	
		5	Thôn Pá Han	X	X	
		6	Thôn Thọ	X	X	
		7	Thôn Quang	X	X	
		8	Thôn Phù Yên	X	X	
		9	Thôn Bưạ Nghiệu	X	X	
		10	Thôn Nà Tâm	X	X	
		11	Thôn Thụt	X	X	X
		12	Thôn Thượng Lâm	X	X	
		13	Thôn Trung Tâm	X	X	
		14	Thôn Đồng Tâm	X	X	
		15	Thôn Thác Đất	X	X	X
		16	Thôn Thác Vàng	X	X	X
		17	Thôn Kim Long	X	X	
		18	Thôn Trồ	X	X	
25	Xã Yên Phú		17	15	17	5
		1	Thôn Phú Lâm	X	X	
		2	Thôn Tháng 10	X	X	
		3	Thôn Ngòi Sen	X	X	X
		4	Thôn Quảng Tân	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Thái Khao	X	X	
		6	Thôn Ngõa	X	X	
		7	Thôn Nặc Con	X	X	X
		8	Thôn 1 Thống Nhất	X	X	
		9	Thôn 2 Thống Nhất	X	X	
		10	Thôn 3 Thống Nhất	X	X	
		11	Thôn 4 Thống Nhất		X	
		12	Thôn 1 Minh Phú	X	X	
		13	Thôn 2 Minh Phú	X	X	X
		14	Thôn 3 Minh Phú	X	X	
		24	Thôn 4 Minh Phú		X	
		22	Thôn Công Minh	X	X	X
		21	Thôn Yên Lập	X	X	X
26	Xã Bạch Xa		20	19	20	12
		1	Thôn Minh Khương	X	X	
		2	Thôn Đồn Bàu	X	X	
		3	Thôn Phù Hương	X	X	
		4	Thôn Cầu Treo	X	X	
		5	Thôn Yên Thuận	X	X	
		6	Thôn Bến Đền		X	
		7	Thôn Thịnh Phường	X	X	
		8	Thôn Sơn Thủy	X	X	X
		9	Thôn Xít Xa	X	X	
		10	Thôn Ngòi Nung	X	X	X
		11	Thôn Nà Quan	X	X	X
		12	Thôn Bơi	X	X	X
		13	Thôn Cuối	X	X	X
		14	Thôn Cao Đường	X	X	X
		15	Thôn Thăm Bon	X	X	X
		16	Thôn Minh Hà	X	X	X
		17	Thôn Thác Cái	X	X	X
		18	Thôn Cầu Cao 1	X	X	X
		19	Thôn Ngòi Hạp	X	X	X
		20	Thôn Hao Bó	X	X	X
27	Xã Hùng Đức		14	14	11	9
		1	Thôn Khuân Then	X	X	
		2	Thôn Tân Hùng	X		
		3	Thôn Cây Thông	X	X	X
		4	Thôn Thắng Bình	X	X	X
		5	Thôn Xuân Đức	X	X	X
		6	Thôn Đèo Quân	X	X	X
		7	Thôn Hùng Xuân	X	X	X
		8	Thôn Đèo Tế	X	X	X
		9	Thôn Thanh Vân	X	X	X
		10	Thôn Khánh Hùng	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Thanh Xuân	X		
		12	Thôn Khánh Xuân	X	X	
		13	Thôn Khuân Thắng	X	X	X
		14	Thôn 700	X	X	X
28	Xã Tân Long		10	10	10	7
		1	Thôn 1	X	X	X
		2	Thôn 2	X	X	X
		3	Thôn 3	X	X	X
		4	Thôn 4	X	X	X
		5	Thôn 5	X	X	
		6	Thôn 6	X	X	
		7	Thôn 7	X	X	X
		8	Thôn 8	X	X	
		9	Thôn 9	X	X	X
		10	Thôn 10	X	X	X
29	Xã Xuân Vân		18	17	18	0
		1	Thôn Trung Thành	X	X	
		2	Thôn Trung Trực	X	X	
		3	Thôn Quang Trung 1	X	X	
		4	Thôn Quang Trung	X	X	
		5	Thôn Đô Thượng	X	X	
		6	Thôn Bến Thượng	X	X	
		7	Thôn Sơn Hạ	X	X	
		8	Thôn Vòng Vàng	X	X	
		9	Thôn Sơn Đô	X	X	
		10	Thôn An Giang	X	X	
		11	Thôn Lục An	X	X	
		12	Thôn Kim Châu	X	X	
		13	Thôn Minh Tân	X	X	
		14	Thôn Phúc Ninh	X	X	
		15	Thôn Yên Sở	X	X	
		16	Thôn Khuôn Thống	X	X	
		17	Thôn Tân Sơn		X	
		18	Thôn Đồng Tường	X	X	
30	Xã Thái Bình		16	9	16	0
		1	Thôn Đất Trà	X	X	
		2	Thôn Làng Bụt	X	X	
		3	Thôn Tân Rạp	X	X	
		4	Thôn Phú Thịnh	X	X	
		5	Thôn Tân Biên		X	
		6	Thôn Thống Nhất	X	X	
		7	Thôn Tân Gia	X	X	
		8	Thôn Đoàn Kết		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Thôn Việt Thắng	X	X	
		10	Thôn Thái Bình		X	
		11	Thôn Bình Ca		X	
		12	Thôn Trung Tâm		X	
		13	Thôn Tiến Bộ	X	X	
		14	Thôn Cà	X	X	
		15	Thôn Tân Quang		X	
		16	Thôn Tân Ca		X	
31	Xã Yên Sơn		29	25	29	0
		1	Thôn Lâm Lượng	X	X	
		2	Thôn Đồng Cầu		X	
		3	Thôn Nhùng Dàm	X	X	
		4	Thôn Làng Châu	X	X	
		5	Thôn Phố Lang Quán	X	X	
		6	Thôn Trầm Ân		X	
		7	Thôn Minh Phong	X	X	
		8	Thôn Hoàng Pháp	X	X	
		9	Thôn Đèo Hoa	X	X	
		10	Thôn Làng Là	X	X	
		11	Thôn Động Sơn	X	X	
		12	Thôn Hoàng Sơn	X	X	
		13	Thôn Đồng Danh	X	X	
		14	Thôn Đồng Non	X	X	
		15	Thôn Đình Kính	X	X	
		16	Thôn Đồng Chung	X	X	
		17	Thôn Cây Bưởi	X	X	
		18	Thôn Thanh Sơn	X	X	
		19	Thôn Bình Ca		X	
		20	Thôn Đồng Bài	X	X	
		21	Thôn Cây Nhãn	X	X	
		22	Thôn Cầu Trôi	X	X	
		23	Thôn Hưng Thịnh	X	X	
		24	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		25	Thôn Tân Lập	X	X	
		26	Thôn Thắng Quân	X	X	
		27	Thôn Yên Thắng		X	
		28	Thôn Phú Thịnh	X	X	
		29	Thôn Tứ Quận	X	X	
32	Xã Nhữ Khê		18	18	5	2
		1	Thôn Hữu Thổ	X		
		2	Thôn Minh Cầm	X		
		3	Thôn Đội Bình	X		
		4	Thôn Phú Bình	X		
		5	Thôn An Bình	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn Đồng Hưng	X		X
		7	Thôn Thống Nhất	X		
		8	Thôn Tân Bình	X		
		9	Thôn Đồng Rôm	X		
		10	Thôn Đồng Tâm	X		
		11	Thôn Cây Dừa	X	X	
		12	Thôn Nhữ Hán	X		
		13	Thôn An Khê	X		
		14	Thôn An Phú	X	X	X
		15	Thôn Hợp Nhất	X		
		16	Thôn Thọ Xuân	X	X	
		17	Thôn Trung Hà	X	X	
		18	Thôn Trại Xoan	X	X	
33	Xã Kiến Thiết		10	10	10	9
		1	Thôn Khau Làng	X	X	X
		2	Thôn Khuổi Cản	X	X	X
		3	Thôn Làng Lám	X	X	X
		4	Thôn Đồng Phạ	X	X	X
		5	Thôn Pắc Nghiêng	X	X	X
		6	Thôn Nà Vơ	X	X	X
		7	Thôn Đồng Khản	X	X	X
		8	Thôn Nậm Bó	X	X	X
		9	Thôn Tân Minh	X	X	
		10	Thôn Bắc Triền	X	X	X
34	Xã Lục Hành		15	15	15	9
		1	Thôn Nà Ca	X	X	X
		2	Thôn Quý Quân	X	X	X
		3	Thôn Cánh Vằn	X	X	X
		4	Thôn Làng Quài	X	X	X
		5	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		6	Thôn Ngọc Trà	X	X	X
		7	Thôn Bến Minh Khai	X	X	
		8	Thôn Phai Đá	X	X	X
		9	Thôn Đán Khao	X	X	X
		10	Thôn Tân Yên	X	X	
		11	Thôn Bình Long	X	X	
		12	Thôn Chiêu Yên	X	X	
		13	Thôn Tân Tiến	X	X	
		14	Thôn Làng Ngoài	X	X	X
		15	Thôn Tân Lập	X	X	
35	Xã Trung Sơn		12	12	12	10
		1	Thôn Làng Chạp	X	X	X
		2	Thôn Nà Ho	X	X	X
		3	Thôn Đồng Cướm	X	X	X
		4	Thôn Đức Uy	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Đạo Viện 1	X	X	
		6	Thôn Đạo Viện 2	X	X	
		7	Thôn Đạo Viện 3	X	X	X
		8	Thôn Đạo Viện 4	X	X	X
		9	Thôn Công Đa	X	X	X
		10	Thôn Tân Lập	X	X	X
		11	Thôn Lương Cải	X	X	X
		12	Thôn Phú Đa	X	X	X
36	Xã Hùng Lợi		14	14	14	10
		1	Thôn Bản Pài	X	X	X
		2	Thôn Trung Minh	X	X	X
		3	Thôn Minh Lợi	X	X	X
		4	Thôn Quân	X	X	
		5	Thôn Nà Lay	X	X	
		6	Thôn Toòng	X	X	
		7	Thôn Thành Coóc	X	X	
		8	Thôn Tầu Lìn	X	X	X
		9	Thôn Làng Phan	X	X	X
		10	Thôn Bản Chương	X	X	X
		11	Thôn Khuổi Ma	X	X	X
		12	Thôn Bum Kẹn	X	X	X
		13	Thôn Lè	X	X	X
		14	Thôn Vàng On	X	X	X
37	Xã Phú Lương		24	18	24	2
		1	Thôn Nho Quan		X	
		2	Thôn Tân Mỹ	X	X	
		3	Thôn Vỹ Lăng		X	
		4	Thôn Tân Tiến		X	
		5	Thôn Phú Xuân		X	
		6	Thôn Tam Đa		X	
		7	Thôn Phú Thọ		X	
		8	Thôn Đồng Thịnh	X	X	
		9	Thôn Gia Cát	X	X	
		10	Thôn Lãng Nhiêu	X	X	
		11	Thôn Phú Nhiêu	X	X	X
		12	Thôn Trấn Kiêng	X	X	X
		13	Thôn Đồng Na	X	X	
		14	Thôn Hữu Vu	X	X	
		15	Thôn Dũng Vi	X	X	
		16	Thôn Hải Mô	X	X	
		17	Thôn Yên Phú	X	X	
		18	Thôn Mãn Hóa	X	X	
		19	Thôn Hiệp Trung	X	X	
		20	Thôn Thạch Khuân	X	X	
		21	Thôn Cây Thông	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		22	Thôn Đại Phú	X	X	
		23	Thôn Hoa Lũng	X	X	
		24	Thôn Thái Sơn	X	X	
38	Xã Tân Thanh		16	14	16	7
		1	Thôn Ninh Hòa		X	
		2	Thôn Ba Khe	X	X	X
		3	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		4	Thôn Lẹm	X	X	X
		5	Thôn Thanh Sơn	X	X	X
		6	Thôn Hợp Hòa	X	X	
		7	Thôn Cầu Đá	X	X	
		8	Thôn Ba Quanh	X	X	
		9	Thôn Trường Thịnh	X	X	
		10	Thôn Bấu	X	X	X
		11	Thôn Tân Quang	X	X	
		12	Thôn Cầu Khoai	X	X	X
		13	Thôn Tân Dân	X	X	X
		14	Thôn Tân Trào	X	X	
		15	Thôn Thanh Bình		X	
		16	Thôn Lục Liêu	X	X	X
39	Xã Sơn Thủy		24	24	24	0
		1	Thôn Thanh Tân	X	X	
		2	Thôn Ba Nhà	X	X	
		3	Thôn Khoan Lư	X	X	
		4	Thôn Sơn Nam	X	X	
		5	Thôn Văn Bảo	X	X	
		6	Thôn Cầu Bâm	X	X	
		7	Thôn Bình Man	X	X	
		8	Thôn Đồng Xanh	X	X	
		9	Thôn Nam Hiên	X	X	
		10	Thôn Làng Nàng	X	X	
		11	Thôn Làng Sinh	X	X	
		12	Thôn Kế Tân	X	X	
		13	Thôn Thiện Kế	X	X	
		14	Thôn Cầu Xi	X	X	
		15	Thôn Làng Thiện	X	X	
		16	Thôn Hợp Nhất	X	X	
		17	Thôn Nhật Tân	X	X	
		18	Thôn Hội Kế	X	X	
		19	Thôn Ninh Hòa	X	X	
		20	Thôn Phú Quý	X	X	
		21	Thôn Ninh Lai	X	X	
		22	Thôn Hoàng La	X	X	
		23	Thôn Hoàng Tân	X	X	
		24	Thôn Sơn Thủy	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
40	Xã Tân Trào		12	12	12	1
		1	Thôn Khuôn Diễn	X	X	
		2	Thôn Làng Hản	X	X	
		3	Thôn Hoàng Lâu	X	X	X
		4	Thôn Chi Liên	X	X	
		5	Thôn Bồng	X	X	
		6	Thôn Thia	X	X	
		7	Thôn Tân Lập	X	X	
		8	Thôn Làng Phát	X	X	
		9	Thôn Cả	X	X	
		10	Thôn Yên Thượng	X	X	
		11	Thôn Ao Búc	X	X	
		12	Thôn Quan Hạ	X	X	
41	Xã Sơn Dương		42	25	42	0
		1	Thôn Mãng Ngọt	X	X	
		2	Thôn An Đình	X	X	
		3	Thôn Tân Tiến		X	
		4	Thôn An Kỳ	X	X	
		5	Thôn Hồ Tiêu		X	
		6	Thôn Đăng Châu		X	
		7	Thôn Tân Kỳ		X	
		8	Thôn Tân Bắc		X	
		9	Thôn Bắc Lũng	X	X	
		10	Thôn Đoàn Kết		X	
		11	Thôn Cầu Bì	X	X	
		12	Thôn Cầu Quát	X	X	
		13	Thôn Hưng Thịnh	X	X	
		14	Thôn Tân Thắng		X	
		15	Thôn Sơn Thủy	X	X	
		16	Thôn Tân Thịnh		X	
		17	Thôn Đèo Khế	X	X	
		18	Thôn Đồng Diễn	X	X	
		19	Thôn Thường Tân	X	X	
		20	Thôn Trâm	X	X	
		21	Thôn Bình Phú	X	X	
		22	Thôn Làng Sáo	X	X	
		23	Thôn Phú Lộc	X	X	
		24	Thôn Phúc Lợi	X	X	
		25	Thôn Đồng Luộc	X	X	
		26	Thôn Liên Thành	X	X	
		27	Thôn Định Chung	X	X	
		28	Thôn Khuôn Thê	X	X	
		29	Thôn Phúc Thịnh	X	X	
		30	Thôn Thịnh Tiến		X	
		31	Thôn Kỳ Lâm		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		32	Thôn Làng Cả		X	
		33	Thôn Quyết Thắng		X	
		34	Thôn Xây Dựng		X	
		35	Thôn Cơ Quan		X	
		36	Thôn Tân Phú		X	
		37	Thôn Tân Phúc		X	
		38	Thôn Tú Tạc	X	X	
		39	Thôn Đa Năng	X	X	
		40	Thôn Khuôn Ráng	X	X	
		41	Thôn Phúc Vượng		X	
		42	Thôn Tân Thượng	X	X	
42	Xã Bình Ca		19	12	19	0
		1	Thôn Hồng Tiến	X	X	
		2	Thôn Bình An	X	X	
		3	Thôn Đồng Cạn	X	X	
		4	Thôn Vân Thành	X	X	
		5	Thôn An Hoà		X	
		6	Thôn Đồng Bền	X	X	
		7	Thôn An Bình	X	X	
		8	Thôn Đồng Thắng	X	X	
		9	Thôn Tân Lập		X	
		10	Thôn Cây Đa		X	
		11	Thôn Cấp Tiến	X	X	
		12	Thôn Hoà Phú	X	X	
		13	Thôn Đồng Chiêm	X	X	
		14	Thôn Thượng Âm	X	X	
		15	Thôn Gò Hu		X	
		16	Thôn Kim Ninh		X	
		17	Thôn Đồng Ván	X	X	
		18	Thôn Tiến Thắng		X	
		19	Thôn Phú Lương		X	
43	Xã Đông Thọ		14	11	14	9
		1	Thôn Tân An	X	X	X
		2	Thôn Làng Hào	X	X	X
		3	Thôn Đá Trơn	X	X	X
		4	Thôn Hữu Lộc	X	X	
		5	Thôn Xạ Hương		X	
		6	Thôn Đông Trai		X	
		7	Thôn Sài Lĩnh	X	X	
		8	Thôn Bãi Sắt	X	X	X
		9	Thôn Như Xuyên	X	X	X
		10	Thôn Đồng Cây	X	X	X
		11	Thôn Quý Nhân	X	X	X
		12	Thôn Y Nhân	X	X	X
		13	Thôn Đông Khê	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		14	Thôn Thượng Bản		X	X
44	Xã Hồng Sơn		19	7	19	0
		1	Thôn Kim Xuyên		X	
		2	Thôn An Phúc		X	
		3	Thôn Vạn Sơn		X	
		4	Thôn Đình Lộng		X	
		5	Thôn Đồng Phú		X	
		6	Thôn Độc Vầu	X	X	
		7	Thôn Cây Gạo	X	X	
		8	Thôn Ninh Phú	X	X	
		9	Thôn Cờ Dương		X	
		10	Thôn Phú Thị		X	
		11	Thôn Chi Thiết	X	X	
		12	Thôn Thịnh Kim		X	
		13	Thôn Đồng Văn		X	
		14	Thôn Giếng Bọc	X	X	
		15	Thôn Khe Thuyền	X	X	
		16	Thôn Mãn Sơn		X	
		17	Thôn Đồn Hang		X	
		18	Thôn An Mỹ	X	X	
		19	Thôn Đồng Mụng		X	
45	Xã Minh Thanh		18	18	18	4
		1	Thôn Thanh La	X	X	
		2	Thôn Đồng Đon	X	X	
		3	Thôn Minh Khai	X	X	
		4	Thôn Cây	X	X	
		5	Thôn Tân Thái	X	X	
		6	Thôn Bình Yên	X	X	
		7	Thôn Tân Thượng	X	X	
		8	Thôn Đồng Quan	X	X	
		9	Thôn Đồng Tấu	X	X	X
		10	Thôn Lập Bình	X	X	
		11	Thôn Khẩu Lầu	X	X	X
		12	Thôn Phục Hưng	X	X	
		13	Thôn Khuôn Mãn	X	X	
		14	Thôn Lê	X	X	
		15	Thôn Mới	X	X	
		16	Thôn Lũng Cò	X	X	
		17	Thôn Ngòi Trườn	X	X	X
		18	Thôn Đồng Min	X	X	X
46	Xã Trường Sinh		18	4	18	1
		1	Thôn An Khang		X	
		2	Thôn An Lịch		X	
		3	Thôn Sùng Lễ	X	X	
		4	Thôn Đồng Bừa	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Phúc Kiện	X	X	
		6	Thôn Xóm Nứa	X	X	
		7	Thôn Phú Đa		X	
		8	Thôn Quang Tất		X	
		9	Thôn Hưng Thịnh		X	
		10	Thôn Lương Thiện		X	
		11	Thôn Tiến Thắng		X	
		12	Thôn Phú Thọ		X	
		13	Thôn Trại Mít		X	
		14	Thôn Đồng Tâm		X	
		15	Thôn Đồng Phú		X	
		16	Thôn Thọ Đức		X	
		17	Thôn Thắng Lợi		X	
		18	Thôn Phan Lương		X	
47	Phường Mỹ Lâm		18	18	0	0
		1	TDP Kim Phú 1	X		
		2	TDP Kim Phú 3	X		
		3	TDP Kim Phú 4	X		
		4	TDP Kim Phú 5	X		
		5	TDP Giếng Tanh	X		
		6	TDP Khuôn Lành	X		
		7	TDP Vực Vại	X		
		8	TDP Mỹ Lâm 1	X		
		9	TDP Mỹ Lâm 2	X		
		10	TDP Mỹ Lâm 3	X		
		11	TDP Mỹ Lâm 4	X		
		12	TDP Mỹ Lâm 5	X		
		13	TDP Đá Bàn	X		
		14	TDP Mỹ Bằng	X		
		15	TDP Giếng Đò	X		
		16	TDP Đầu Núi	X		
		17	TDP Đình Bằng	X		
		18	TDP Y Bằng	X		
48	Phường Minh Xuân		16	16	0	0
		1	Tổ dân phố 1	X		
		2	Tổ dân phố 2	X		
		3	Tổ dân phố 3	X		
		4	Tổ dân phố 8	X		
		5	Tổ dân phố 9	X		
		6	Tổ dân phố 10	X		
		7	Tổ dân phố Phan Thiết 21	X		
		8	Tổ dân phố Phan Thiết 23	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Tổ dân phố Phan Thiết 24	X		
		10	Tổ dân phố Phan Thiết 25	X		
		11	Tổ dân phố Tân Hà 28	X		
		12	Tổ dân phố Tân Hà 30	X		
		13	Tổ dân phố Tân Hà 33	X		
		14	Tổ dân phố Kim Phú 44	X		
		15	Tổ dân phố Kim Phú 45	X		
		16	Tổ dân phố Trung Môn 54	X		
49	Phường Nông Tiến		5	5	0	0
		1	Tổ dân phố 1	X		
		2	Tổ dân phố 2	X		
		3	Tổ dân phố 4	X		
		4	Tổ dân phố 5	X		
		5	Tổ dân phố 11	X		
50	Phường An Tường		13	13	0	0
		1	Tổ dân phố 2	X		
		2	Tổ dân phố 3	X		
		3	Tổ dân phố 11	X		
		4	Tổ dân phố 15	X		
		5	Tổ dân phố 18	X		
		6	Tổ dân phố 19	X		
		7	Tổ dân phố 20	X		
		8	Tổ dân phố 22	X		
		9	Tổ dân phố 23	X		
		10	Tổ dân phố 24	X		
		11	Tổ dân phố 25	X		
		12	Tổ dân phố 26	X		
		13	Tổ dân phố 27	X		
51	Phường Bình Thuận		8	8	0	0
		1	Tổ dân phố 01	X		
		2	Tổ dân phố 02	X		
		3	Tổ dân phố 03	X		
		4	Tổ dân phố 04	X		
		5	Tổ dân phố 07	X		
		6	Tổ dân phố 08	X		
		7	Tổ dân phố 09	X		
		8	Tổ dân phố 10	X		
52	Xã Lũng Cú		16	16	16	16
		1	Thôn Sán Trồ	X	X	X
		2	Thôn Thèn Pả	X	X	X
		3	Thôn Lô Lô Chải	X	X	X
		4	Thôn Căng Tăng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Tả Giao Khâu	X	X	X
		6	Thôn Má Lũng	X	X	X
		7	Thôn Má Lầu	X	X	X
		8	Thôn Ma Lé	X	X	X
		9	Thôn Bản Thùng	X	X	X
		10	Thôn Ngải Trồ	X	X	X
		11	Thôn Má Xí	X	X	X
		12	Thôn Lũng Táo	X	X	X
		13	Thôn Má Là	X	X	X
		14	Thôn Mã Sồ	X	X	X
		15	Thôn Há Súng	X	X	X
		16	Thôn Nhù Sang	X	X	X
53	Xã Đồng Văn		24	24	24	21
		1	Thôn Sùa Lũng	X	X	X
		2	Thôn Tả Phìn	X	X	X
		3	Thôn Đình Lũng	X	X	X
		4	Thôn Mã Pì Lèng	X	X	X
		5	Thôn Pải Lũng	X	X	X
		6	Thôn Đề Đay	X	X	X
		7	Thôn Há Chùa Lả	X	X	X
		8	Thôn Khó Thông	X	X	X
		9	Thôn Tả Lũng	X	X	X
		10	Thôn Há Đề	X	X	X
		11	Thôn Thái Phìn Túng	X	X	X
		12	Thôn Sính Túng Chứ	X	X	X
		13	Thôn Nhù Sa	X	X	X
		14	Thôn Tả Túng Chứ	X	X	X
		15	Thôn Khía Lía	X	X	X
		16	Thôn Đậu Chua	X	X	X
		17	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		18	Thôn Tân Tiến	X	X	
		19	Thôn Thành Tâm	X	X	
		20	Thôn Đồng Văn	X	X	
		21	Thôn Má Páng	X	X	X
		22	Thôn Thiên Hương	X	X	X
		23	Thôn Má Lủ	X	X	X
		24	Thôn Ngải Lầu	X	X	X
54	Xã Sà Phìn		15	15	15	14
		1	Thôn Sà Phìn	X	X	X
		2	Thôn Lũng Hoà	X	X	X
		3	Thôn Há Hơ	X	X	X
		4	Thôn Lao Xa	X	X	X
		5	Thôn Lũng Cầm	X	X	X
		6	Thôn Sáng Ngải	X	X	X
		7	Thôn Tả Lũng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Thôn Sáo Lũng	X	X	
		9	Thôn Thèn Ván	X	X	X
		10	Thôn Sảng Tùng	X	X	X
		11	Thôn Lũng Thàng	X	X	X
		12	Thôn Há Đề	X	X	X
		13	Thôn Cá Ha	X	X	X
		14	Thôn Sà Tùng Chứ	X	X	X
		15	Thôn Sính Lũng	X	X	X
55	Xã Phố Bảng		14	14	14	13
		1	Thôn Sảng Pả	X	X	X
		2	Thôn Sáo Lũng	X	X	X
		3	Thôn Chúng Pả	X	X	X
		4	Thôn Phố Cáo	X	X	X
		5	Thôn Tráng Phúng	X	X	X
		6	Thôn Sủa Pả	X	X	X
		7	Thôn Lán Xi	X	X	X
		8	Thôn Lũng Thầu	X	X	X
		9	Thôn Mỏ Xí	X	X	X
		10	Thôn Phố Bảng	X	X	
		11	Thôn Phố Trồ	X	X	X
		12	Thôn Tả Kha	X	X	X
		13	Thôn Chúng Chải	X	X	X
		14	Thôn Phố Là	X	X	X
56	Xã Lũng Phìn		15	15	15	15
		1	Thôn Há Đề	X	X	X
		2	Thôn Phố Lũng Phìn	X	X	X
		3	Thôn Chín Trù Ván	X	X	X
		4	Thôn Hồ Quáng Phìn	X	X	X
		5	Thôn Tráng Chá Phìn	X	X	X
		6	Thôn Chứ Phìn	X	X	X
		7	Thôn Tả Phìn	X	X	X
		8	Thôn Sùng Tù	X	X	X
		9	Thôn Sùng Trái	X	X	X
		10	Thôn Tả Cồ Ván	X	X	X
		11	Thôn Sùng Lý	X	X	X
		12	Thôn Phúng Tùng	X	X	X
		13	Thôn Há Chớ	X	X	X
		14	Thôn Há Pía	X	X	X
		15	Thôn Cán Pây Hờ	X	X	X
57	Xã Sùng Máng		13	13	13	13
		1	Thôn Há Chế	X	X	X
		2	Thôn Sùng Trà	X	X	X
		3	Thôn Sùng Pờ	X	X	X
		4	Thôn Sùng Máng	X	X	X
		5	Thôn Sùng Nhí	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn Sùng Quảng	X	X	X
		7	Thôn Tả Chà Lăng	X	X	X
		8	Thôn Lò Lử Phìn	X	X	X
		9	Thôn Sèo Lùng Sán	X	X	X
		10	Thôn Sùng Ứ	X	X	X
		11	Thôn Lùng Phủa	X	X	X
		12	Thôn Sùng Lủ	X	X	X
		13	Thôn Tia Sính	X	X	X
58	Xã Sơn Vĩ		24	24	24	24
		1	Thôn Bờ Sông	X	X	X
		2	Thôn Lèo Chá Phìn	X	X	X
		3	Thôn Lũng Chín	X	X	X
		4	Thôn Lũng Chư	X	X	X
		5	Thôn Lũng Làn	X	X	X
		6	Thôn Lũng Linh	X	X	X
		7	Thôn Lũng Thàng	X	X	X
		8	Thôn Lũng Thúng	X	X	X
		9	Thôn Mế Lầu	X	X	X
		10	Thôn Mề Nặng	X	X	X
		11	Thôn Mỏ Phàng	X	X	X
		12	Thôn Ngải Trồ	X	X	X
		13	Thôn Phìn Lò	X	X	X
		14	Thôn Tả Ngày	X	X	X
		15	Thôn Tia Chớ	X	X	X
		16	Thôn Tia Kính	X	X	X
		17	Thôn Tủ Lũng	X	X	X
		18	Thôn Thèn Pả	X	X	X
		19	Thôn Thín Ngải	X	X	X
		20	Thôn Thượng Phùng	X	X	X
		21	Thôn Trà Mần	X	X	X
		22	Thôn Xéo Hồ	X	X	X
		23	Thôn Xín Cái	X	X	X
		24	Thôn Xín Chải	X	X	X
59	Xã Mèo Vạc		17	17	17	14
		1	Thôn Mèo Vạc	X	X	
		2	Thôn Sảng Pả	X	X	X
		3	Thôn Chúng Pả	X	X	
		4	Thôn Tia Chí Đơ	X	X	X
		5	Thôn Tả Lũng	X	X	X
		6	Thôn Pả Vi	X	X	
		7	Thôn Đề Lăng	X	X	X
		8	Thôn Kho Tàu	X	X	X
		9	Thôn Lũng Vái	X	X	X
		10	Thôn Mã Pì Lèng	X	X	X
		11	Thôn Nia Do	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12	Thôn Giàng Chu Phìn	X	X	X
		13	Thôn Hấu Chua	X	X	X
		14	Thôn Há Súa	X	X	X
		15	Thôn Tò Đú	X	X	X
		16	Thôn Tràng Hương	X	X	X
		17	Thôn Há Súng	X	X	X
60	Xã Khâu Vai		17	17	17	14
		1	Thôn Nho Quế	X	X	X
		2	Thôn Cán Chu Phìn	X	X	X
		3	Thôn Sán Sĩ Lũng	X	X	X
		4	Thôn Há Dấu Cò	X	X	X
		5	Thôn Mèo Qua	X	X	X
		6	Thôn Lũng Pù	X	X	
		7	Thôn Làng Tinh Đào	X	X	X
		8	Thôn Quán Xí	X	X	X
		9	Thôn Phấu Hía	X	X	X
		10	Thôn Pắc Cạm	X	X	X
		11	Thôn Ha Cá	X	X	X
		12	Thôn Khâu Vai	X	X	
		13	Thôn Pó Ngần	X	X	X
		14	Thôn Phiêng Bung	X	X	X
		15	Thôn Xín Thầu	X	X	
		16	Thôn Cán Lũng	X	X	X
		17	Thôn Há Ía	X	X	X
61	Xã Niêm Sơn		11	11	11	10
		1	Thôn Nà Pù	X	X	X
		2	Thôn Bản Tòng	X	X	X
		3	Thôn Khuổi Lông	X	X	X
		4	Thôn Niêm Đồng	X	X	
		5	Thôn Nà Giáo	X	X	X
		6	Thôn Bản Tại	X	X	X
		7	Thôn Ngâm Cách	X	X	X
		8	Thôn Niêm Tòng	X	X	X
		9	Thôn Phiêng Tòng	X	X	X
		10	Thôn Nà Pinh	X	X	X
		11	Thôn Nà Cuồng	X	X	X
62	Xã Tát Ngà		8	8	8	8
		1	Thôn Nậm Ban	X	X	X
		2	Thôn Nà Hìn	X	X	X
		3	Thôn Nà Nông	X	X	X
		4	Thôn Bản Ruộc	X	X	X
		5	Thôn Nà Dầu	X	X	X
		6	Thôn Thăm Noong	X	X	X
		7	Thôn Tát Ngà	X	X	X
		8	Thôn Nà Sang	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
63	Xã Thắng Mố		15	15	15	15
		1	Thôn Sùng Thái	X	X	X
		2	Thôn Trù Xá	X	X	X
		3	Thôn Sùng Phính	X	X	X
		4	Thôn Cháng Pùng	X	X	X
		5	Thôn Há Lìa	X	X	X
		6	Thôn Hồng Ngải	X	X	X
		7	Thôn Lùng Púng	X	X	X
		8	Thôn Lùng Vàng	X	X	X
		9	Thôn Sùng Pờ	X	X	X
		10	Thôn Sùng Cháng	X	X	X
		11	Thôn Cháng Lộ	X	X	X
		12	Thôn Há Già	X	X	X
		13	Thôn Sũa Chải	X	X	X
		14	Thôn Bản Ruồng	X	X	X
		15	Thôn Sùng Láng	X	X	X
64	Xã Bạch Đích		14	14	14	14
		1	Thôn Sùng Sừ	X	X	X
		2	Thôn Xả Ván	X	X	X
		3	Thôn Phú Lũng	X	X	X
		4	Thôn Thèn Phùng	X	X	X
		5	Thôn Bản Muồng	X	X	X
		6	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		7	Thôn Tráng Lệ	X	X	X
		8	Thôn Na Sàng	X	X	X
		9	Thôn Lùng Ngán	X	X	X
		10	Thôn Phú Tỷ	X	X	X
		11	Thôn Lùng Búng	X	X	X
		12	Thôn Bản Rào	X	X	X
		13	Thôn Na Pô	X	X	X
		14	Thôn Na Kinh	X	X	X
65	Xã Yên Minh		28	28	28	25
		1	Thôn Nà Mạ	X	X	
		2	Thôn Phắc Nghè	X	X	
		3	Thôn Nà Tền	X	X	
		4	Thôn Nà Rược	X	X	X
		5	Thôn Nà Đồng	X	X	X
		6	Thôn Phiêng Trà	X	X	X
		7	Thôn Bục Bản	X	X	X
		8	Thôn Nà Quang	X	X	X
		9	Thôn Nà Hán	X	X	X
		10	Thôn Sùng Pảo	X	X	X
		11	Thôn Viêng	X	X	X
		12	Thôn Bản Trường	X	X	X
		13	Thôn Tân Tiến	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		14	Thôn Bán Vàng	X	X	X
		15	Thôn Lao Và Chải	X	X	X
		16	Thôn Chi Sang	X	X	X
		17	Thôn Pa Pao	X	X	X
		18	Thôn Xín Chải	X	X	X
		19	Thôn Lao Sì Lũng	X	X	X
		20	Thôn Chế Quả	X	X	X
		21	Thôn Bó Mới	X	X	X
		22	Thôn Cao Sơn	X	X	X
		23	Thôn Cao Minh	X	X	X
		24	Thôn Cao Nguyên	X	X	X
		25	Thôn Vằn Chải	X	X	X
		26	Thôn Đẳng Vai	X	X	X
		27	Thôn Tà Lũng	X	X	X
		28	Thôn Sủng Khúa	X	X	X
66	Xã Mậu Duệ		18	18	18	17
		1	Thôn Mậu Duệ	X	X	
		2	Thôn Nà Sài	X	X	X
		3	Thôn Cốc Cai	X	X	X
		4	Thôn Phiêng Trà	X	X	X
		5	Thôn Kéo Hên	X	X	X
		6	Thôn Khau Piai	X	X	X
		7	Thôn Khun Sảng	X	X	X
		8	Thôn Mùa Lệnh	X	X	X
		9	Thôn Bán Khoang	X	X	X
		10	Thôn Hạt Đạt	X	X	X
		11	Thôn Nà Luông	X	X	X
		12	Thôn Lầu Khăm	X	X	X
		13	Thôn Khau Nhang	X	X	X
		14	Thôn Khau Cù	X	X	X
		15	Thôn Nậm Noong	X	X	X
		16	Thôn Pờ Chừ Lũng	X	X	X
		17	Thôn Sa Lý	X	X	X
		18	Thôn Ngam La	X	X	X
67	Xã Ngọc Long		9	9	9	9
		1	Thôn Ngọc Long	X	X	X
		2	Thôn Tà Muông	X	X	X
		3	Thôn Noong Khắt	X	X	X
		4	Thôn Phía Mạnh	X	X	X
		5	Thôn Phía Pèn	X	X	X
		6	Thôn Tàng Sám	X	X	X
		7	Thôn Tổng Ngào	X	X	X
		8	Thôn Bán Dày	X	X	X
		9	Thôn Bán Án	X	X	X
68	Xã Du Già		12	12	12	10

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Lũng Dầm	X	X	X
		2	Thôn Ngải Sảng	X	X	X
		3	Thôn Giàng Trù A	X	X	
		4	Thôn Giàng Trù B	X	X	X
		5	Thôn Thâm Luông	X	X	X
		6	Thôn Làng Khác	X	X	X
		7	Thôn Cốc Páng	X	X	
		8	Thôn Phìn Tỷ	X	X	X
		9	Thôn Bản Lý	X	X	X
		10	Thôn Khau Vạc	X	X	X
		11	Thôn Bản Lè	X	X	X
		12	Thôn Khai Hoang	X	X	X
69	Xã Đường Thượng		10	10	10	9
		1	Thôn Xín Chải	X	X	X
		2	Thôn Sảng Pả	X	X	X
		3	Thôn Lũng Hồ	X	X	
		4	Thôn Làng Quá	X	X	X
		5	Thôn Lao Lũng Tùng	X	X	X
		6	Thôn Di Thàng	X	X	X
		7	Thôn Cáp	X	X	X
		8	Thôn Nậm Lang	X	X	X
		9	Thôn Cờ Tẩu	X	X	X
		10	Thôn Cờ Cải	X	X	X
70	Xã Lũng Tám		8	8	8	8
		1	Thôn Sang Phàng	X	X	X
		2	Thôn Thống Nhất	X	X	X
		3	Thôn Nà Sài	X	X	X
		4	Thôn Hợp Tiến	X	X	X
		5	Thôn Lũng Tám	X	X	X
		6	Thôn Tùng Nùn	X	X	X
		7	Thôn Lố Thàng	X	X	X
		8	Thôn Lũng Hẩu	X	X	X
71	Xã Cán Tỷ		9	9	9	9
		1	Thôn Thào Chư Phìn	X	X	X
		2	Thôn Na Cạn	X	X	X
		3	Thôn Lao Chải	X	X	X
		4	Thôn Sán Trồ	X	X	X
		5	Thôn Xín Suối Hồ	X	X	X
		6	Thôn Sủa Cán Tỷ	X	X	X
		7	Thôn Lũng Vái	X	X	X
		8	Thôn Đầu Cầu I	X	X	X
		9	Thôn Đầu Cầu II	X	X	X
72	Xã Nghĩa Thuận		11	11	11	10
		1	Thôn Làng Tấn	X	X	X
		2	Thôn Lũng Cáng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Thôn Lùng Cúng	X	X	X
		4	Thôn Mã Hồng	X	X	X
		5	Thôn Mỏ Sài	X	X	X
		6	Thôn Thanh Long	X	X	
		7	Thôn Xín Cái	X	X	X
		8	Thôn Khùng Cáng	X	X	X
		9	Thôn Ma Sào Phồ	X	X	X
		10	Thôn Na Linh	X	X	X
		11	Thôn Na Cho Cai	X	X	X
73	Xã Quản Bạ		17	17	17	6
		1	Thôn Tam Sơn	X	X	
		2	Thôn Nà Khoang	X	X	
		3	Thôn Lùng Khúy	X	X	
		4	Thôn Nậm Đăm	X	X	X
		5	Thôn Quyết Tiến	X	X	
		6	Thôn Tân Tiến	X	X	X
		7	Thôn Bình Dương	X	X	X
		8	Thôn Lùng Mươi	X	X	X
		9	Thôn Bảo An	X	X	
		10	Thôn Đông Tinh	X	X	
		11	Thôn Lùng Thàng	X	X	
		12	Thôn Nậm Lương	X	X	
		13	Thôn Pản Hồ	X	X	X
		14	Thôn Ngải Thầu Sảng	X	X	X
		15	Thôn Tam Sơn 4	X	X	
		16	Thôn Tam Sơn 3	X	X	
		17	Thôn Nà Chang	X	X	
74	Xã Tùng Vài		11	11	11	11
		1	Thôn Suối vui	X	X	X
		2	Thôn Bản Thằng	X	X	X
		3	Thôn Tùng Vài Phìn	X	X	X
		4	Thôn Lùng Chu Phìn	X	X	X
		5	Thôn Cao Mã	X	X	X
		6	Thôn Thèn Ván	X	X	X
		7	Thôn Vàng Chá Phìn	X	X	X
		8	Thôn Lò Suối Tùng	X	X	X
		9	Thôn Hòa Sỉ Pan	X	X	X
		10	Thôn Tả Ván	X	X	X
		11	Thôn Ma Ngán Sán	X	X	X
75	Xã Yên Cường		11	11	11	11
		1	Thôn Cốc Phát	X	X	X
		2	Thôn Bản Túm	X	X	X
		3	Thôn Phiêng Luông	X	X	X
		4	Thôn Nà Khảo	X	X	X
		5	Thôn Tả Lùng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn Bản Chung	X	X	X
		7	Thôn Bản Nghè	X	X	X
		8	Thôn Nà Chảo	X	X	X
		9	Thôn Cùm Nhùng	X	X	X
		10	Thôn Tiến Xuân	X	X	X
		11	Thôn Bản Khun	X	X	X
76	Xã Đường Hồng		13	13	13	13
		1	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		2	Thôn Độc Lập	X	X	X
		3	Thôn Nà Nôm	X	X	X
		4	Thôn Bản Loòng	X	X	X
		5	Thôn Tân Yên	X	X	X
		6	Thôn Tẩn Khâu	X	X	X
		7	Thôn Bản Tính	X	X	X
		8	Thôn Nặm Án	X	X	X
		9	Thôn Tiến Minh	X	X	X
		10	Thôn Nà Nưa	X	X	X
		11	Thôn Nà Khâu	X	X	X
		12	Thôn Khuổi Mạ	X	X	X
		13	Thôn Bản Đung	X	X	X
77	Xã Bắc Mê		12	12	12	10
		1	Thôn Lạc Nông	X	X	X
		2	Thôn Hạ Sơn	X	X	X
		3	Thôn Nà Pâu	X	X	X
		4	Thôn Bó Củng	X	X	X
		5	Thôn Yên Phú	X	X	
		6	Thôn Yên Phong	X	X	X
		7	Thôn Pắc Mía	X	X	
		8	Thôn Bản Sáp	X	X	X
		9	Thôn Nà Nền	X	X	X
		10	Thôn Giáp Yên	X	X	X
		11	Thôn Bản Đuốc	X	X	X
		12	Thôn Nà Phia	X	X	X
78	Xã Minh Ngọc		9	9	9	7
		1	Thôn Nà Cau	X	X	X
		2	Thôn Nà Sài	X	X	X
		3	Thôn Nà Lá	X	X	
		4	Thôn Lùng Xuôi	X	X	X
		5	Thôn Đoàn kết	X	X	X
		6	Thôn Lùng Hảo	X	X	X
		7	Thôn Khuổi Trang	X	X	X
		8	Thôn Nà Lại	X	X	X
		9	Thôn Thượng Tân	X	X	
79	Xã Minh Sơn		7	7	7	7
		1	Thôn Lũng Vây	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn Nà Sáng	X	X	X
		3	Thôn Ngọc Trì	X	X	X
		4	Thôn Lùng Quố	X	X	X
		5	Thôn Lùng Thóa	X	X	X
		6	Thôn Bó Pèng	X	X	X
		7	Thôn Bản Kẹ	X	X	X
80	Xã Giáp Trung		7	7	7	7
		1	Thôn Khâu Nhoà	X	X	X
		2	Thôn Nà Bó	X	X	X
		3	Thôn Nà Đén	X	X	X
		4	Thôn Nà Pồ	X	X	X
		5	Thôn Khuổi Phụng	X	X	X
		6	Thôn Phia Bioóc	X	X	X
		7	Thôn Lùng Cao	X	X	X
81	Xã Ngọc Đường		8	7	8	4
		1	Thôn Tây Yên	X	X	X
		2	Thôn Bắc Bừ	X	X	X
		3	Thôn Yên Định	X	X	X
		4	Thôn Đông Yên	X	X	X
		5	Thôn Bản Tuyền	X	X	
		6	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		7	Thôn Thái Sơn		X	
		8	Thôn Bản Cưởm	X	X	
82	Phường Hà Giang 1		14	6	14	0
		1	Tổ dân phố 01		X	
		2	Tổ dân phố 02		X	
		3	Tổ dân phố 03		X	
		4	Tổ dân phố 04	X	X	
		5	Tổ dân phố 05		X	
		6	Tổ dân phố 06		X	
		7	Tổ dân phố 07		X	
		8	Tổ dân phố 08		X	
		9	Tổ dân phố 09		X	
		10	Tổ dân phố 10 - Thôn Chàng	X	X	
		11	Tổ dân phố 11 - Thôn Mè	X	X	
		12	Tổ dân phố 12 - Thôn Khuổi My	X	X	
		13	Tổ dân phố 13 - Thôn Tha	X	X	
		14	Tổ dân phố 14 - Thôn Lúp	X	X	
83	Phường Hà Giang 2		17	15	13	0
		1	Tổ dân phố 1 Phong Quang	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Tổ dân phố 2 Phong Quang	X	X	
		3	Tổ dân phố 3	X	X	
		4	Tổ dân phố 4	X	X	
		5	Tổ dân phố 5		X	
		6	Tổ dân phố 6	X	X	
		7	Tổ dân phố 7	X	X	
		8	Tổ dân phố 8	X	X	
		9	Tổ dân phố 9		X	
		10	Tổ dân phố 10	X	X	
		11	Tổ dân phố 12	X		
		12	Tổ dân phố 14	X	X	
		13	Tổ dân phố 15	X		
		14	Tổ dân phố 16	X		
		15	Tổ dân phố 17	X		
		16	Tổ dân phố 18	X	X	
		17	Tổ dân phố 19	X	X	
84	Xã Lao Chải		6	6	6	6
		1	Thôn Nậm Tà	X	X	X
		2	Thôn Tả Ván	X	X	X
		3	Thôn Nậm Lầu	X	X	X
		4	Thôn Cáo Sào	X	X	X
		5	Thôn Bản Phùng	X	X	X
		6	Thôn Lũng Chu Phùng	X	X	X
85	Xã Thanh Thủy		7	7	7	4
		1	Thôn Cường Thịnh	X	X	
		2	Thôn Nà Thái	X	X	
		3	Thôn Nà Mầu	X	X	X
		4	Thôn Xà Phìn	X	X	X
		5	Thôn Thanh Sơn	X	X	X
		6	Thôn Giang Nam	X	X	
		7	Thôn Nà Sát	X	X	X
86	Xã Phú Linh		14	14	14	8
		1	Thôn Bản Noong	X	X	
		2	Thôn Bản Muồng	X	X	
		3	Thôn Bắc Ngàn	X	X	
		4	Thôn Tiên Phong	X	X	X
		5	Thôn Bắc Sơn	X	X	X
		6	Thôn Bản Chăn	X	X	
		7	Thôn Bản Lấp	X	X	
		8	Thôn Thống Nhất	X	X	X
		9	Thôn Bản Thầu	X	X	
		10	Thôn Kim Thạch	X	X	X
		11	Thôn Bản Lầu	X	X	X
		12	Thôn Nà Pòng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		13	Thôn Kim Linh	X	X	X
		14	Thôn Bản Ngàn	X	X	X
87	Xã Linh Hồ		21	21	21	17
		1	Thôn Minh Giang	X	X	X
		2	Thôn Vinh Quang	X	X	
		3	Thôn Thành Công	X	X	X
		4	Thôn Ngọc Linh	X	X	X
		5	Thôn Nậm Dầu	X	X	X
		6	Thôn Ngọc Hà	X	X	X
		7	Thôn Ngọc Thượng	X	X	X
		8	Thôn Bản Vai	X	X	X
		9	Thôn Bản Buồng	X	X	X
		10	Thôn Bản Tát	X	X	X
		11	Thôn Thôn Trang	X	X	X
		12	Thôn Thủy Lâm	X	X	X
		13	Thôn Táng	X	X	X
		14	Thôn Nà Trà	X	X	
		15	Thôn Minh Thành	X	X	X
		16	Thôn Xuân Phong	X	X	X
		17	Thôn Nậm Đăm	X	X	X
		18	Thôn Trung Sơn	X	X	
		19	Thôn Bản Tàn	X	X	X
		20	Thôn Hai Luồng	X	X	
		21	Thôn Lũng Chang	X	X	X
88	Xã Bạch Ngọc		9	9	9	8
		1	Thôn Ngọc Bình	X	X	X
		2	Thôn Minh Thành	X	X	X
		3	Thôn Ngọc Lâm	X	X	X
		4	Thôn Ngọc Sơn	X	X	X
		5	Thôn Minh Tâm	X	X	X
		6	Thôn Ngọc Minh	X	X	X
		7	Thôn Ngọc Thành	X	X	X
		8	Thôn Tiên Thành	X	X	X
		9	Thôn Phai	X	X	
89	Xã Vị Xuyên		22	19	22	2
		1	Thôn Làng Nùng	X	X	
		2	Thôn Làng Cúng	X	X	
		3	Thôn Bản Bang	X	X	
		4	Thôn Bình Vàng	X	X	X
		5	Thôn Làng Khên	X	X	
		6	Thôn 1		X	
		7	Thôn 2		X	
		8	Thôn 3	X	X	
		9	Thôn 4	X	X	
		10	Thôn 5	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn 6		X	
		12	Thôn 7	X	X	
		13	Thôn Đông Cáp	X	X	
		14	Thôn Làng Vàng	X	X	
		15	Thôn Mý	X	X	
		16	Thôn 8	X	X	
		17	Thôn 9	X	X	
		18	Thôn 10	X	X	
		19	Thôn 11	X	X	
		20	Thôn Suối Đồng	X	X	
		21	Thôn Vạt	X	X	
		22	Thôn Làng Má	X	X	X
90	Xã Việt Lâm		7	7	7	4
		1	Thôn Khuổi Hóp	X	X	X
		2	Thôn Quảng Ngần	X	X	X
		3	Thôn Nặm Quăng	X	X	X
		4	Thôn Dưới	X	X	
		5	Thôn Hát	X	X	
		6	Thôn Chang	X	X	
		7	Thôn Bản Chang	X	X	X
91	Xã Minh Tân		8	8	8	8
		1	Thôn Bắc Xum	X	X	X
		2	Thôn Xín Chải	X	X	X
		3	Thôn Bản Phố	X	X	X
		4	Thôn Tân Sơn	X	X	X
		5	Thôn Thượng Lâm	X	X	X
		6	Thôn Bản Hình	X	X	X
		7	Thôn Hoàng Lý Pả	X	X	X
		8	Thôn Phìn Săng	X	X	X
92	Xã Thuận Hoà		8	8	8	7
		1	Thôn Bản Mịch	X	X	X
		2	Thôn Hòa Bắc	X	X	
		3	Thôn Lũng Buông	X	X	X
		4	Thôn Minh Phong	X	X	X
		5	Thôn Hòa Sơn	X	X	X
		6	Thôn Lũng Pù	X	X	X
		7	Thôn Khâu Mềng	X	X	X
		8	Thôn Lũng Khỏe	X	X	X
93	Xã Tùng Bá		8	8	8	8
		1	Thôn Hồng Tiến	X	X	X
		2	Thôn Bản Đén	X	X	X
		3	Thôn Yên Phúc	X	X	X
		4	Thôn Nà Giáo	X	X	X
		5	Thôn Hồng Minh	X	X	X
		6	Thôn Nặm Rịa	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Thôn Tát Kà	X	X	X
		8	Thôn Khuôn Làng	X	X	X
94	Xã Thượng Sơn		8	8	8	8
		1	Thôn Đán Khao	X	X	X
		2	Thôn Cao Bành	X	X	X
		3	Thôn Bó Đuót	X	X	X
		4	Thôn Trung Sơn	X	X	X
		5	Thôn Vằng Luông	X	X	X
		6	Thôn Lũng Vùi	X	X	X
		7	Thôn Bản Khóec	X	X	X
		8	Thôn Nặm Am	X	X	X
95	Xã Cao Bồ		6	6	6	6
		1	Thôn Lũng Tao	X	X	X
		2	Thôn Tham Vè	X	X	X
		3	Thôn Tát Khao	X	X	X
		4	Thôn Thác Tăng	X	X	X
		5	Thôn Khuổi Luông	X	X	X
		6	Thôn Bản Dâng	X	X	X
96	Xã Tân Quang		14	14	14	7
		1	Thôn Nặm An	X	X	X
		2	Thôn Mỹ Tân	X	X	
		3	Thôn Vĩnh Quang	X	X	
		4	Thôn Tân Tiến	X	X	
		5	Thôn Nặm Ngần	X	X	X
		6	Thôn Hợp Nhất	X	X	
		7	Thôn Tân Tấu	X	X	
		8	Thôn Bản Cưởm	X	X	X
		9	Thôn Nặm Chu	X	X	X
		10	Thôn Nặm Khá	X	X	X
		11	Thôn Minh Thượng	X	X	X
		12	Thôn Nghĩa Tân	X	X	
		13	Thôn Xuân Hòa	X	X	
		14	Thôn Mục Lạn	X	X	X
97	Xã Đồng Tâm		11	11	11	11
		1	Thôn Thượng Bình	X	X	X
		2	Thôn Bình Sơn	X	X	X
		3	Thôn Chang	X	X	X
		4	Thôn Pha	X	X	X
		5	Thôn Lâm	X	X	X
		6	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		7	Thôn Châng	X	X	X
		8	Thôn Nhạ	X	X	X
		9	Thôn Công Đá	X	X	X
		10	Thôn Đồng Tiến	X	X	X
		11	Thôn Cuôm	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
98	Xã Liên Hiệp		12	11	12	6
		1	Thôn Thống Nhất	X	X	X
		2	Thôn Hữu Sản	X	X	
		3	Thôn Thành Công	X	X	X
		4	Thôn Ba Hồng	X	X	X
		5	Thôn Đức Xuân	X	X	X
		6	Thôn Xuân Mới	X	X	X
		7	Thôn Phiêng Phày	X	X	X
		8	Thôn Trung Sơn	X	X	
		9	Thôn Đi	X	X	
		10	Thôn Tân Thành	X	X	
		11	Thôn Trung Tâm		X	
		12	Thôn Vinh Quang	X	X	
99	Xã Bằng Hành		16	16	16	5
		1	Thôn Minh Khai	X	X	
		2	Thôn Quý Quốc	X	X	X
		3	Thôn Năm Vạc	X	X	X
		4	Thôn Luông	X	X	
		5	Thôn Thác Vệ	X	X	
		6	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		7	Thôn Linh	X	X	
		8	Thôn Thượng	X	X	
		9	Thôn Vô Điểm	X	X	
		10	Thôn Thia	X	X	X
		11	Thôn Me	X	X	
		12	Thôn Năm Mái	X	X	
		13	Thôn Mâng	X	X	
		14	Thôn Tân Điền	X	X	
		15	Thôn Lâm	X	X	X
		16	Thôn Ca	X	X	
100	Xã Bắc Quang		26	26	26	4
		1	Thôn Quang Vinh	X	X	
		2	Thôn Vinh Quang	X	X	
		3	Thôn Việt Quang	X	X	
		4	Thôn Việt Vân	X	X	
		5	Thôn Nguyễn Huệ	X	X	
		6	Thôn Pắc Há	X	X	
		7	Thôn Quang Sơn	X	X	
		8	Thôn Minh Thành	X	X	
		9	Thôn Thanh Bình	X	X	
		10	Thôn Cầu Ham	X	X	
		11	Thôn Tân Cương	X	X	
		12	Thôn Bể Triều	X	X	X
		13	Thôn Việt Vinh	X	X	
		14	Thôn Đoàn Kết	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		15	Thôn Khiêm	X	X	
		16	Thôn Hoàng Văn Thụ	X	X	X
		17	Thôn Minh Tiến	X	X	
		18	Thôn Quang Minh	X	X	
		19	Thôn Minh Thắng	X	X	
		20	Thôn Minh Tân	X	X	
		21	Thôn Minh Lập	X	X	X
		22	Thôn Bảo Thắng	X	X	X
		23	Thôn Thượng Mỹ	X	X	
		24	Thôn Thanh Sơn	X	X	
		25	Thôn Minh Tâm	X	X	
		26	Thôn Quang Thành	X	X	
101	Xã Hùng An		16	16	16	6
		1	Thôn Hùng Thắng	X	X	
		2	Thôn Tân Hùng	X	X	
		3	Thôn Hùng Tiến	X	X	
		4	Thôn Tân Tiến	X	X	
		5	Thôn An Tiến	X	X	
		6	Thôn Bó Loỏng	X	X	
		7	Thôn Tân An	X	X	
		8	Thôn Hùng Tâm	X	X	X
		9	Thôn Đá Bàn	X	X	
		10	Thôn Việt An	X	X	X
		11	Thôn Việt Thành	X	X	
		12	Thôn Thành Tâm	X	X	X
		13	Thôn Thượng Cầu	X	X	X
		14	Thôn Chàng	X	X	X
		15	Thôn Giản Hạ	X	X	X
		16	Thôn Cào	X	X	
102	Xã Vĩnh Tuy		12	9	12	2
		1	Thôn Đông Thành	X	X	
		2	Thôn Tiến Thành	X	X	X
		3	Thôn Khuổi Niếng	X	X	
		4	Thôn Bình Long	X	X	
		5	Thôn Quyết Tiến		X	
		6	Thôn Tự Lập	X	X	
		7	Thôn Khuổi Phạt	X	X	
		8	Thôn Tân Lập		X	
		9	Thôn Tiên Phong	X	X	X
		10	Thôn Thống Nhất	X	X	
		11	Thôn Thọ Quang	X	X	
		12	Thôn Phố Mới		X	
103	Xã Đồng Yên		14	14	14	0
		1	Thôn An Xuân	X	X	
		2	Thôn Kè Nhận	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Thôn Đồng Kem	X	X	
		4	Thôn Vĩnh An	X	X	
		5	Thôn Vĩnh Trùng	X	X	
		6	Thôn Vĩnh Thành	X	X	
		7	Thôn Vĩnh Xuân	X	X	
		8	Thôn Vĩnh Phúc	X	X	
		9	Thôn Bura	X	X	
		10	Thôn Đồng Hương	X	X	
		11	Thôn Vĩnh Chúa	X	X	
		12	Thôn Vĩnh Gia	X	X	
		13	Thôn Vĩnh Sơn	X	X	
		14	Thôn Thượng An	X	X	
104	Xã Tiên Yên		15	14	15	13
		1	Thôn Yên Chung	X	X	X
		2	Thôn Yên Ngoan	X	X	X
		3	Thôn Nghè	X	X	X
		4	Thôn Buông	X	X	X
		5	Thôn Hạ Sơn	X	X	X
		6	Thôn Hạ Quang	X	X	X
		7	Thôn Tân Bề	X	X	X
		8	Thôn Kem	X	X	X
		9	Thôn Sơn Thành	X	X	X
		10	Thôn Trung Thành	X	X	
		11	Thôn Yên Thượng		X	X
		12	Thôn Trung	X	X	X
		13	Thôn Thượng Minh	X	X	X
		14	Thôn Hạ	X	X	
		15	Thôn Thượng	X	X	X
105	Xã Xuân Giang		9	9	9	5
		1	Thôn Quyền	X	X	
		2	Thôn Chang	X	X	
		3	Thôn Tịnh	X	X	
		4	Thôn Chì	X	X	
		5	Thôn Bản Tát	X	X	X
		6	Thôn Già Nàng	X	X	X
		7	Thôn Nà Khương	X	X	X
		8	Thôn Lùng Vi	X	X	X
		9	Thôn Làng Ái	X	X	X
106	Xã Bằng Lang		10	10	10	5
		1	Thôn Yên Thượng	X	X	X
		2	Thôn Trung	X	X	
		3	Thôn Khuổi Thè	X	X	X
		4	Thôn Hạ	X	X	
		5	Thôn Chàng Sắt	X	X	X
		6	Thôn Chàng Thăm	X	X	X

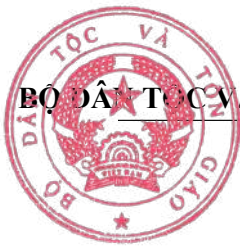
TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Thôn Yên Hà	X	X	X
		8	Thôn Yên Phú	X	X	
		9	Thôn Thượng	X	X	
		10	Thôn Bản Khun	X	X	
107	Xã Yên Thành		7	7	7	5
		1	Thôn Yên Thượng	X	X	X
		2	Thôn Yên Lập	X	X	
		3	Thôn Đồng Tiến	X	X	X
		4	Thôn Pà Vây Sủ	X	X	
		5	Thôn Thượng Bình	X	X	X
		6	Thôn Bản Rịa	X	X	X
		7	Thôn Minh Tiến	X	X	X
108	Xã Quang Bình		10	10	10	9
		1	Thôn Tân An	X	X	X
		2	Thôn Tân Bình	X	X	X
		3	Thôn Yên Bình	X	X	
		4	Thôn Tân Yên	X	X	X
		5	Thôn Khâu Làng	X	X	X
		6	Thôn Tân Nam	X	X	X
		7	Thôn Nà Vải	X	X	X
		8	Thôn Lũng Chún	X	X	X
		9	Thôn Nậm Qua	X	X	X
		10	Thôn Yên Trung	X	X	X
109	Xã Tân Trịnh		9	9	9	5
		1	Thôn Nậm Khảm	X	X	X
		2	Thôn Mác Thượng	X	X	X
		3	Thôn Tân Bang	X	X	X
		4	Thôn Lủ Hạ	X	X	
		5	Thôn Lủ Thượng	X	X	X
		6	Thôn Mỹ Bắc	X	X	
		7	Thôn Vén	X	X	
		8	Thôn Tả Ngảo	X	X	
		9	Thôn Mác Hạ	X	X	X
110	Xã Thông Nguyên		8	8	8	8
		1	Thôn Nậm Hồng	X	X	X
		2	Thôn Phìn Hồ	X	X	X
		3	Thôn Bản Giàng	X	X	X
		4	Thôn Tân Hạ	X	X	X
		5	Thôn Xuân Thành	X	X	X
		6	Thôn Sơn Quang	X	X	X
		7	Thôn Xuân Minh	X	X	X
		8	Thôn Lũng Lý	X	X	X
111	Xã Hồ Thầu		9	9	9	9
		1	Thôn Lê Hồng Phong	X	X	X
		2	Thôn Nam Sơn	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Thôn Lùng Thành	X	X	X
		4	Thôn Tân Thành	X	X	X
		5	Thôn Tân Phong	X	X	X
		6	Thôn Chiến Thắng	X	X	X
		7	Thôn Nậm Khòa	X	X	X
		8	Thôn Hùng An	X	X	X
		9	Thôn Sơn Thành	X	X	X
112	Xã Nậm Dịch		9	9	9	9
		1	Thôn Hoàng Ngân	X	X	X
		2	Thôn Cháng Lai	X	X	X
		3	Thôn Thắng Lợi	X	X	X
		4	Thôn Bản Péo	X	X	X
		5	Thôn Phìn Hồ	X	X	X
		6	Thôn Tả Sử Choóng	X	X	X
		7	Thôn Tấn Xà Phìn	X	X	X
		8	Thôn Ông Thượng	X	X	X
		9	Thôn Nậm Ty	X	X	X
113	Xã Tân Tiến		12	12	12	12
		1	Thôn Bản Qua	X	X	X
		2	Thôn Tân Tiến	X	X	X
		3	Thôn Cốc Cái	X	X	X
		4	Thôn Pắc Và	X	X	X
		5	Thôn Bản Chè	X	X	X
		6	Thôn Túng Sán	X	X	X
		7	Thôn Tả Chải	X	X	X
		8	Thôn Tây Côn Lĩnh	X	X	X
		9	Thôn Tả Lềng	X	X	X
		10	Thôn Nậm Nàn	X	X	X
		11	Thôn Bản Nhùng	X	X	X
		12	Thôn Ma Lù Vó	X	X	X
114	Xã Hoàng Su Phì		16	16	16	13
		1	Thôn Phố Lũng	X	X	
		2	Thôn Vinh Quang	X	X	
		3	Thôn Quang Tiến	X	X	
		4	Thôn Thượng	X	X	X
		5	Thôn Đản Ván	X	X	X
		6	Thôn Thính Nà	X	X	X
		7	Thôn Suối Thầu	X	X	X
		8	Thôn Bản Luộc	X	X	X
		9	Thôn Cao Sơn	X	X	X
		10	Thôn Thiêng Khum	X	X	X
		11	Thôn Ngâm Đẳng Vài	X	X	X
		12	Thôn U Khố Sủ	X	X	X
		13	Thôn Nậm Án	X	X	X
		14	Thôn Tụ Nhân	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		15	Thôn Cán Chi Dền	X	X	X
		16	Thôn Nà Hu	X	X	X
115	Xã Thàng Tín		9	9	9	9
		1	Thôn Hoàng Lao Chải	X	X	X
		2	Thôn Ngải Trồ	X	X	X
		3	Thôn Cóc Rặc	X	X	X
		4	Thôn Cao Sơn Thượng	X	X	X
		5	Thôn Cóc Cái	X	X	X
		6	Thôn Pồ Lô	X	X	X
		7	Thôn Cóc Có	X	X	X
		8	Thôn Lũng Chín Hạ	X	X	X
		9	Thôn Cáo Phìn	X	X	X
116	Xã Bản Máy		11	11	11	11
		1	Thôn Thống Nhất	X	X	X
		2	Thôn Bản Phùng	X	X	X
		3	Thôn Na Lếng	X	X	X
		4	Thôn Chiến Phố	X	X	X
		5	Thôn Nhiu Sang	X	X	X
		6	Thôn Võ Thấu Chải	X	X	X
		7	Thôn Xín Chải	X	X	X
		8	Thôn Bản Máy	X	X	X
		9	Thôn Bản Páng	X	X	X
		10	Thôn Tả Chải	X	X	X
		11	Thôn Lũng Cầu	X	X	X
117	Xã Pờ Ly Ngải		7	7	7	5
		1	Thôn Lũng Dăm	X	X	X
		2	Thôn Sán Sả Hồ	X	X	
		3	Thôn Trà Thượng	X	X	
		4	Thôn Chàng Cháy	X	X	X
		5	Thôn Hô Sán	X	X	X
		6	Thôn Nàng Đôn	X	X	X
		7	Thôn Năm Tín	X	X	X
118	Xã Xín Mần		22	22	22	18
		1	Thôn Xín Mần	X	X	X
		2	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		3	Thôn Chí Cà	X	X	X
		4	Thôn Hậu Cầu	X	X	X
		5	Thôn Khâu Táo	X	X	X
		6	Thôn Na Sai	X	X	X
		7	Thôn Lũng Cháng	X	X	X
		8	Thôn Quán Thèn	X	X	X
		9	Thôn Péo Suối Ngải	X	X	X
		10	Thôn Nàn Xín	X	X	X
		11	Thôn Thắng Lợi	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12	Thôn Hồ Sáo Chải	X	X	X
		13	Thôn Thèn Phàng	X	X	X
		14	Thôn Gia Long	X	X	X
		15	Thôn Hồ Mù Chải	X	X	X
		16	Thôn Đông Lợi	X	X	X
		17	Thôn Bản Phố	X	X	
		18	Thôn Mào Phố	X	X	X
		19	Thôn Na Lũng	X	X	X
		20	Thôn Bản Díu	X	X	
		21	Thôn Ngam Lin	X	X	
		22	Thôn Díu Hạ	X	X	
119	Xã Pà Vây Sủ		16	16	16	13
		1	Thôn Thắng Lợi	X	X	
		2	Thôn Thống Nhất	X	X	
		3	Thôn Cốc Pú	X	X	X
		4	Thôn Cốc Pài	X	X	
		5	Thôn Súng Sáng	X	X	X
		6	Thôn Lũng Vai	X	X	X
		7	Thôn Nàn Lý	X	X	X
		8	Thôn Nàn Ma	X	X	X
		9	Thôn Suôi Thầu	X	X	X
		10	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		11	Thôn Thính Tăng	X	X	X
		12	Thôn Xín Chải	X	X	X
		13	Thôn Bản Ngò	X	X	X
		14	Thôn Ma Lý Sán	X	X	X
		15	Thôn Seo Lử Thận	X	X	X
		16	Thôn Si Khả Lá	X	X	X
120	Xã Nậm Dẩn		13	13	13	13
		1	Thôn Na Lan	X	X	X
		2	Thôn Na Van	X	X	X
		3	Thôn Tả Nhìu	X	X	X
		4	Thôn Thẩm giá	X	X	X
		5	Thôn Chế Là	X	X	X
		6	Thôn Cốc Chứ	X	X	X
		7	Thôn Cốc Độ	X	X	X
		8	Thôn Cốc Cang	X	X	X
		9	Thôn Xín Khâu	X	X	X
		10	Thôn Nậm Dẩn	X	X	X
		11	Thôn Nậm Lu	X	X	X
		12	Thôn Ngam Lâm	X	X	X
		13	Thôn Nậm Chanh	X	X	X
121	Xã Trung Thịnh		12	12	12	9
		1	Thôn Pạc Tiến	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn Ngải Trò	X	X	
		3	Thôn Nàng Vạc	X	X	X
		4	Thôn Nấm Ngà	X	X	X
		5	Thôn Lùng Vai	X	X	X
		6	Thôn Cốc Rế	X	X	X
		7	Thôn Đông Chứ	X	X	X
		8	Thôn Cốc Mui	X	X	X
		9	Thôn Ta Thượng	X	X	
		10	Thôn Cốc Pú	X	X	
		11	Thôn Mả Lý Sán	X	X	X
		12	Thôn Phố Hà	X	X	X
122	Xã Khuôn Lùng		10	10	10	6
		1	Thôn Phố	X	X	
		2	Thôn Trung Thành	X	X	
		3	Thôn Nà Ràng	X	X	
		4	Thôn Đại Thắng	X	X	X
		5	Thôn Phiêng Lang	X	X	X
		6	Thôn Thôm Thọ	X	X	X
		7	Thôn Bản Vẽ	X	X	X
		8	Thôn Bản Bó	X	X	X
		9	Thôn Nà Chì	X	X	
		10	Thôn Khâu Lầu	X	X	X
123	Xã Tiên Nguyên		7	7	7	6
		1	Thôn Tân Tiến	X	X	
		2	Thôn Thượng Minh	X	X	X
		3	Thôn Cao Sơn	X	X	X
		4	Thôn Xuân Hồng	X	X	X
		5	Thôn Thượng Bình	X	X	X
		6	Thôn Xuân Chiếu	X	X	X
		7	Thôn Xuân Hòa	X	X	X
124	Xã Quảng Nguyên		6	6	6	5
		1	Thôn Trung Thành	X	X	X
		2	Thôn Vinh Tiến	X	X	X
		3	Thôn Quang Vinh	X	X	X
		4	Thôn Quảng Hạ	X	X	
		5	Thôn Nậm Là	X	X	X
		6	Thôn Khâu Rom	X	X	X



DANH SÁCH

**Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030**

*(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTT ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)*

2. TỈNH CAO BẰNG

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		917	917	917	736
1	Xã Kim Đồng		11	11	11	11
		1	Thôn Thái Cường	x	x	x
		2	Thôn Nà Luông	x	x	x
		3	Thôn Nặm Nàng	x	x	x
		4	Thôn Nà Vai	X	X	X
		5	Thôn Xuân Thắng	X	X	X
		6	Thôn Nặm Nà	X	X	X
		7	Thôn Bản Sộc	X	X	X
		8	Thôn Chu Lăng	X	X	X
		9	Thôn Sông Bằng	X	X	X
		10	Thôn Nà Tổng	X	X	X
		11	Thôn Khuổi Linh	X	X	X
2	Xã Minh Khai		11	11	11	11
		1	Thôn Tri Phương	x	x	x
		2	Thôn Quang Trọng	x	x	x
		3	Thôn Tân Hoà	x	x	x
		4	Thôn Pác Nặm	x	x	x
		5	Thôn Chông Cá	x	x	x
		6	Thôn Nà Kẽ	x	x	x
		7	Thôn Nặm Tàn	x	x	x
		8	Thôn Đức Hạnh	x	x	x
		9	Thôn Hòa Thuận	x	x	x
		10	Thôn Nặm Dạng	x	x	x
		11	Thôn Tân Lập	x	x	x
3	Xã Quang Hán		16	16	16	16
		1	Xóm Bản Niếng	x	x	x
		2	Xóm Cô Tô	x	x	x
		3	Xóm Cô Mười	x	x	x
		4	Xóm Vững Bền	x	x	x
		5	Xóm Ngọc Sơn	x	x	x
		6	Xóm Thín Phong	x	x	x
		7	Xóm Pú Đô	x	x	x
		8	Xóm Vĩnh Khai	x	x	x
		9	Xóm Lũng Táo	x	x	x
		10	Xóm Lưu Ngọc	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Xóm Ngọc Chung	x	x	x
		12	Xóm Lũng Nà	x	x	x
		13	Xóm Lũng Nặm	x	x	x
		14	Xóm Lạc Hiến	x	x	x
		15	Xóm Lũng Xỏm	x	x	x
		16	Mình Khai	x	x	x
4	Xã Hưng Đạo		16	16	16	16
		1	Xóm Bản Riền	x	x	x
		2	Xóm Riền Thượng	x	x	x
		3	Xóm Khuổi Mực	x	x	x
		4	Xóm Nà Tặc	x	x	x
		5	Xóm Phiêng Nà	x	x	x
		6	Xóm Bản Chàng	x	x	x
		7	Xóm Nà Soen	x	x	x
		8	Xóm Phiêng Tác	x	x	x
		9	Xóm Ngảm Lôm	x	x	x
		10	Xóm Nà Nặm	x	x	x
		11	Xóm Pác Puông	x	x	x
		12	Xóm Khuổi Khon	x	x	x
		13	Xóm Khau Pa	x	x	x
		14	Xóm Phiêng Buồng	x	x	x
		15	Xóm Bản Cuốn	x	x	x
		16	Xóm Khau Sú	x	x	x
5	Xã Bảo Lâm		26	26	26	26
		1	Xóm Mông Ân	x	x	x
		2	Xóm Tây Nam	x	x	x
		3	Xóm Chè Pên	x	x	x
		4	Xóm Nà Ca	x	x	x
		5	Xóm Mạy Rại	x	x	x
		6	Xóm Lạng Cá	x	x	x
		7	Xóm Nà Mầu	x	x	x
		8	Xóm Khau Trù	x	x	x
		9	Xóm Lũng Nặm	x	x	x
		10	Xóm Khau Nà	x	x	x
		11	Xóm Nà Bon	x	x	x
		12	Xóm Nà Làng	x	x	x
		13	Xóm Bản Mỏ	x	x	x
		14	Xóm Khau Lạ	x	x	x
		15	Xóm Đon Sài	x	x	x
		16	Xóm Nà Pồng	x	x	x
		17	Xóm Phiêng Mặng	x	x	x
		18	Xóm Nà Thôm	x	x	x
		19	Xóm Lũng Trang	x	x	x
		20	Xóm Bản Diềm	x	x	x
		21	Xóm Phiêng Nặm	x	x	x
		22	Xóm Ến Cỏ	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		23	Xóm Phiêng Vai	x	x	x
		24	Xóm Ến Nội	x	x	x
		25	Xóm Ến Ngoại	x	x	x
		26	Xóm Nặm Luồng	x	x	x
6	Xã Trà Lĩnh		16	16	16	14
		1	Xóm Quốc Toàn	x	x	x
		2	Xóm Bản Quang	x	x	x
		3	Xóm Bản Pát	x	x	x
		4	Xóm Tài Nam	x	x	x
		5	Xóm Cao Chương	x	x	x
		6	Xóm Thống Nhất	x	x	x
		7	Xóm Nam Tuấn	x	x	x
		8	Xóm Bản Lang	x	x	x
		9	Xóm Hùng Quốc 2	x	x	x
		10	Xóm Hùng Quốc 3	x	x	
		11	Xóm Sơn Lộ	x	x	x
		12	Xóm Thang Sập	x	x	x
		13	Xóm Lũng Đầy	x	x	x
		14	Xóm Lũng Sập	x	x	x
		15	Xóm Hùng Quốc 1	x	x	
		16	Xóm Vĩnh Quang	x	x	x
7	Xã Cô Ba		15	15	15	15
		1	Xóm Nà Rào	x	x	x
		2	Xóm Phiêng Sáng	x	x	x
		3	Xóm Nà Đôm	x	x	x
		4	Khuổi Giào	x	x	x
		5	Xóm Bản Chang	x	x	x
		6	Xóm Nà Viêng	x	x	x
		7	Xóm Bó Vài	x	x	x
		8	Xóm Nà Đứa	x	x	x
		9	Xóm Lũng Vây	x	x	x
		10	Xóm Phiêng Mòn	x	x	x
		11	Xóm Cốc Thóc	x	x	x
		12	Xóm Lũng Nà	x	x	x
		13	Xóm Nà Dạn	x	x	x
		14	Xóm Nà Tổng	x	x	x
		15	Xóm Pác Riệu	x	x	x
8	Xã Thành Công		9	9	9	9
		1	Xóm Bản Chang	x	x	x
		2	Xóm Phía Đén	x	x	x
		3	Xóm Nà Bán	x	x	x
		4	Xóm Quang Thượng	x	x	x
		5	Xóm Quang Thành	x	x	x
		6	Xóm Tam Hợp	x	x	x
		7	Xóm Bành Tổng	x	x	x
		8	Xóm Đoàn Kết	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Xóm Quang Trung	x	x	x
9	Xã Đoài Dương		20	20	20	19
		1	Xóm Trung Phúc 1	x	x	x
		2	Xóm Trung Phúc 2	x	x	x
		3	Xóm Trung Phúc 3	x	x	x
		4	Xóm Trung Phúc 4	x	x	x
		5	Xóm Thông Huề 2	x	x	x
		6	Xóm Thông Huề 1	x	x	
		7	Xóm Đoài Côn 1	x	x	x
		8	Xóm Đoài Côn 2	x	x	x
		9	Xóm Thân Giáp	x	x	x
		10	Xóm Cao Thăng 1	x	x	x
		11	Xóm Cao Thăng 2	x	x	x
		12	Xóm Cao Thăng 3	x	x	x
		13	Xóm Đồng Tiến 2	x	x	x
		14	Xóm Đồng Liên	x	x	x
		15	Xóm Đồng Nhất	x	x	x
		16	Xóm Đồng Tiến 1	x	x	x
		17	Xóm Đông Xâu-Phia Mạ	x	x	x
		18	Xóm Pác Lung	x	x	x
		19	Xóm Cầm Hào	x	x	x
		20	Xóm Vinh Quang	x	x	x
10	Xã Trùng Khánh		23	23	23	17
		1	Xóm Co Sầu 1	x	x	
		2	Xóm Co Sầu 3	x	x	
		3	Xóm Co Sầu 2	x	x	
		4	Xóm Bản Đà	x	x	
		5	Xóm Pác Rao	x	x	x
		6	Xóm Cảnh Tiên	x	x	x
		7	Xóm Sộc Khâm	x	x	x
		8	Xóm Đức Hồng	x	x	x
		9	Xóm Cỏ Phương	x	x	x
		10	Xóm Ngọc Chung	x	x	x
		11	Xóm Khâm Thành	x	x	x
		12	Xóm Hiếu Lễ	x	x	x
		13	Xóm Long Sơn	x	x	x
		14	Xóm Lăng Yên	x	x	x
		15	Xóm Đoàn Kết	x	x	x
		16	Xóm Lũng Muôn	x	x	x
		17	Xóm Nà Rầy	x	x	x
		18	Xóm Đà Hoặc	x	x	x
		19	Xóm Bản Mới	x	x	x
		20	Xóm Lũng Chung	x	x	x
		21	Xóm Kéo Tác	x	x	
		22	Xóm Co Sầu 4	x	x	
		23	Xóm Bó Đa	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
11	Xã Hà Quảng		19	19	19	11
		1	Xóm Nà Giàng	x	x	
		2	Xóm Cốc Chủ	x	x	
		3	Xóm Ngọc Thượng	x	x	
		4	Xóm Đào Ngạn	x	x	
		5	Xóm Lũng Hoài	x	x	x
		6	Xóm Sông Giang	x	x	x
		7	Xóm Nặm Thuồm	x	x	x
		8	Xóm Cả Poóc	x	x	x
		9	Xóm Kéo Nặm	x	x	x
		10	Xóm Thành Công	x	x	x
		11	Xóm Lũng Niêng	x	x	x
		12	Xóm Nà Rặc	x	x	
		13	Xóm Đào Bắc	x	x	
		14	Xóm Bản Hà	x	x	
		15	Xóm Đào Nam	x	x	
		16	Xóm Lũng Bông	x	x	x
		17	Xóm Lũng Ngần	x	x	x
		18	Xóm Lũng Quảng	x	x	x
		19	Xóm Pác Táng	x	x	x
12	Xã Lý Bôn		18	18	18	18
		1	Xóm Pác Pha	x	x	x
		2	Xóm Nà Pồng	x	x	x
		3	Xóm Nà Mạt	x	x	x
		4	Xóm Nà Tông	x	x	x
		5	Xóm Phiêng Lũng	x	x	x
		6	Xóm Nặm Lạn	x	x	x
		7	Xóm Bản Miều	x	x	x
		8	Xóm Nà Pháo	x	x	x
		9	Xóm Nà Ngà	x	x	x
		10	Xóm Thiêng Nà	x	x	x
		11	Xóm Bản Cài	x	x	x
		12	Xóm Nà Tôm	x	x	x
		13	Xóm Phiêng Pên	x	x	x
		14	Xóm Khuổi Vin	x	x	x
		15	Xóm Nà Mý	x	x	x
		16	Xóm Pác Rà	x	x	x
		17	Xóm: Nà Hiên	x	x	x
		18	Xóm: Nà Lâu	x	x	x
13	Xã Tổng Cọt		20	20	20	20
		1	Xóm Nội Thôn	x	x	x
		2	Xóm Lũng Rại	x	x	x
		3	Xóm Lũng Chuổng	x	x	x
		4	Xóm Lũng Túm	x	x	x
		5	Xóm Cải Viên	x	x	x
		6	Xóm Đông Có	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Xóm Cột Nưa	x	x	x
		8	Xóm Lũng Ai	x	x	x
		9	Xóm Lũng Giồng	x	x	x
		10	Xóm Kéo Sỷ	x	x	x
		11	Xóm Ngườm Luông	x	x	x
		12	Xóm Cột Phố	x	x	x
		13	Xóm Làng Lý	x	x	x
		14	Xóm Pác Hoan	x	x	x
		15	Xóm Ngườm Vải	x	x	x
		16	Xóm Nhĩ Đú	x	x	x
		17	Xóm Lũng Rầu	x	x	x
		18	Xóm Cha Vạc	x	x	x
		19	Xóm Nặm Đin	x	x	x
		20	Xóm Tả Piầu	x	x	x
14	Xã Trường Hà		25	25	25	12
		1	Xóm Xuân Hòa	x	x	
		2	Xóm Nà Mạ	x	x	
		3	Xóm Pác Bó	x	x	
		4	Xóm Nặm Lìn	x	x	x
		5	Xóm Hòa Mục	x	x	
		6	Xóm Sóc Hà	x	x	
		7	Xóm Quý Quân	x	x	
		8	Xóm Sóc Giang	x	x	
		9	Xóm Lũng Cùm	x	x	x
		10	Xóm Xuân Đại	x	x	
		11	Xóm Xuân Lộc	x	x	
		12	Xóm Nà Vạc	x	x	
		13	Xóm Bản Giàng	x	x	
		14	Xóm Yên Luật	x	x	x
		15	Xóm Đôn Chương	x	x	
		16	Xóm Khuổi Pàng	x	x	x
		17	Xóm Nà Cháo	x	x	x
		18	Xóm Cốc Vường	x	x	
		19	Xóm Lũng Pươi	x	x	x
		20	Xóm Tềnh Cà Lừa	x	x	x
		21	Xóm Lũng Mới	x	x	x
		22	Xóm Lũng Nhùng	x	x	x
		23	Xóm Mã Líp	x	x	x
		24	Xóm Lũng Loóng	x	x	x
		25	Xóm Hồng Việt	x	x	x
15	Xã Ca Thành		7	7	7	7
		1	Xóm Tàn Pà	x	x	x
		2	Xóm Cao Lù	x	x	x
		3	Xóm Nộc Soa	x	x	x
		4	Xóm Khuổi Mỹ	x	x	x
		5	Xóm Nặm Dân	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Xóm Nặm Kim	x	x	x
		7	Xóm Lũng Súng	x	x	x
16	Xã Tam Kim		12	12	12	12
		1	Xóm Nà Ngần	x	x	x
		2	Xóm Hoa Thám	x	x	x
		3	Xóm Nà An	x	x	x
		4	Phai Khắt	x	x	x
		5	Xóm Hưng Đạo	x	x	x
		6	Xóm Đồng Tâm	x	x	x
		7	Xóm Nam Tiến	x	x	x
		8	Xóm Nà Chấn	x	x	x
		9	Xóm Khuổi Hoa	x	x	x
		10	Xóm Bắc Dải	x	x	x
		11	Xóm Bản Um	x	x	x
		12	Xóm Thượng Thác	x	x	x
17	Xã Nguyễn Huệ		15	15	15	15
		1	Thôn Khuổi Khoán	x	x	x
		2	Thôn Ngũ Lão	x	x	x
		3	Thôn Khuổi Quân	x	x	x
		4	Thôn Liên Sơn	x	x	x
		5	Thôn Nặm Loát	x	x	x
		6	Thôn Canh Biện	x	x	x
		7	Thôn Án Lại	x	x	x
		8	Thôn Trung Vương	x	x	x
		9	Thôn Vinh Quang	x	x	x
		10	Thôn Quang Trung	x	x	x
		11	Thôn Phan Thanh	x	x	x
		12	Thôn Hà Trì	x	x	x
		13	Thôn Nà Lại	x	x	x
		14	Thôn Bản Cải	x	x	x
		15	Thôn Bản Gùn	x	x	x
18	Xã Đình Phong		18	18	18	18
		1	Xóm Long Định	x	x	x
		2	Xóm Hoàng Lục	x	x	x
		3	Xóm Pò Peo	x	x	x
		4	Xóm Hữu Bình	x	x	x
		5	Xóm Ngọc Côn	x	x	x
		6	Xóm Ngườm Hoài	x	x	x
		7	Xóm Lũng Lầu	x	x	x
		8	Xóm Giộc Sâu	x	x	x
		9	Xóm Ngọc Khê	x	x	x
		10	Xóm An Hỷ	x	x	x
		11	Xóm Phong Nặm	x	x	x
		12	Xóm Nà Chang	x	x	x
		13	Xóm Đà Bút	x	x	x
		14	Xóm Pác Gọn	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		15	Xóm Bản Chang	x	x	x
		16	Xóm Bản Luông	x	x	x
		17	Xóm Bo Nặm	x	x	x
		18	Xóm Giộc Giao	x	x	x
19	Xã Phục Hoà		21	21	21	8
		1	Xóm Bản Chu	x	x	x
		2	Xóm Đại Tiến	x	x	x
		3	Xóm Biên Hòa	x	x	x
		4	Xóm Lương Thiện	x	x	x
		5	Xóm Tục Mỹ	x	x	x
		6	Xóm Nà Quang	x	x	x
		7	Xóm Nà Thắm	x	x	x
		8	Xóm Tà Lùng	x	x	
		9	Xóm Pác Phéc	x	x	
		10	Xóm Bó Tờ	x	x	
		11	Xóm Hòa Chung	x	x	
		12	Xóm Hòa Thuận	x	x	
		13	Xóm Hợp Thành	x	x	
		14	Xóm Nam Hà	x	x	
		15	Xóm Cốc Chang	x	x	x
		16	Xóm Pác Tò	x	x	
		17	Xóm Pác Bó	x	x	
		18	Xóm Tân Thịnh	x	x	
		19	Xóm Hưng Long	x	x	
		20	Xóm Đoàn Kết	x	x	
		21	Xóm Tam Hợp	x	x	
20	Xã Vinh Quý		18	18	18	18
		1	Thôn Vinh Phú	x	x	x
		2	Thôn Đông Nam	x	x	x
		3	Thôn An Lạc	x	x	x
		4	Thôn Kim Loan	x	x	x
		5	Thôn Gia Lường -Khuổi Âu	x	x	x
		6	Thôn Bản Nhôn	x	x	x
		7	Thôn Cô Ngân	x	x	x
		8	Thôn Bản Khúa	x	x	x
		9	Thôn Nam Lý	x	x	x
		10	Thôn Quốc Phong	x	x	x
		11	Thôn Bản Đông	x	x	x
		12	Thôn Bản Chao	x	x	x
		13	Thôn Bản Rạng	x	x	x
		14	Thôn Sộc Phường	x	x	x
		15	Thôn Lũng Quang	x	x	x
		16	Thôn Bắc Vọng	x	x	x
		17	Thôn Làn Lừa	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		18	Thôn Bản Rạc - Nà Thúng	x	x	x
21	Xã Lý Quốc		13	13	13	12,00
		1	Xóm Minh Long	x	x	x
		2	Xóm Bằng Ca	x	x	x
		3	Xóm Bản Bang	x	x	x
		4	Xóm Bản Thuộc	x	x	x
		5	Xóm Đồng Tâm	x	x	x
		6	Xóm Lũng Đa	x	x	x
		7	Xóm Bản Thang	x	x	x
		8	Xóm Nà Quẩn	x	x	x
		9	Xóm Nà Vỉ	x	x	x
		10	Xóm Khưa Thoang	x	x	x
		11	Xóm Bản Khoòng	x	x	
		12	Xóm Lý Vạn	x	x	x
		13	Xóm Đồng Biên	x	x	x
22	Xã Sơn Lộ		8	8	8	8
		1	Xóm Nà Khuổi	x	x	x
		2	Xóm Pù Mô	x	x	x
		3	Xóm Bản Khuông	x	x	x
		4	Xóm Khuổi Tầu	x	x	x
		5	Xóm Bản Óng	x	x	x
		6	Xóm Bản Riêng	x	x	x
		7	Xóm Phía Pàn	x	x	x
		8	Xóm Bản Boóng	x	x	x
23	Xã Hạ Lang		16	16	16	16
		1	Xóm Thôm Quỳnh	x	x	x
		2	Xóm Biên Cương	x	x	x
		3	Xóm Thị Hoa	x	x	x
		4	Xóm Bản Lạn	x	x	x
		5	Xóm Thái Đức	x	x	x
		6	Xóm Bản Đầy	x	x	x
		7	Xóm Thống Nhất	x	x	x
		8	Xóm Việt Chu	x	x	x
		9	Xóm Huyền Du	x	x	x
		10	Xóm Hồng Tâm	x	x	x
		11	Xóm Thanh Nhật	x	x	x
		12	Xóm Thịnh Nguyên	x	x	x
		13	Xóm Hồng Nhật	x	x	x
		14	Xóm Bản Khu	x	x	x
		15	Xóm Bản Ngay	x	x	x
		16	Xóm Bản Khau	x	x	x
24	Xã Bạch Đằng		12	12	12	11
		1	Xóm Bình Dương	x	x	x
		2	Xóm Nà Niễn	x	x	x
		3	Xóm Bó Mỹ	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Xóm Khuổi Rỳ	x	x	x
		5	Xóm Nà Roác 1	x	x	
		6	Xóm Nà Roác 2	x	x	x
		7	Xóm Bản Sắng	x	x	x
		8	Xóm Tài Hồ Sìn	x	x	x
		9	Xóm Bốc Thượng	x	x	x
		10	Xóm Sẻ Pán	x	x	x
		11	Xóm Khuổi Thín	x	x	x
		12	Xóm Khuổi Pát	x	x	x
25	Xã Thông Nông		16	16	16	8
		1	Xóm Háng Tháng	x	x	
		2	Xóm Đoàn Kết	x	x	
		3	Xóm Lương Can	x	x	
		4	Xóm Quang Vinh	x	x	x
		5	Xóm Nà Việt	x	x	
		6	Xóm Gạm Dầu	x	x	x
		7	Xóm Đà Sa	x	x	
		8	Xóm Phía Viêng	x	x	x
		9	Xóm Sơn Hà	x	x	x
		10	Xóm Lũng Lừa	x	x	x
		11	Xóm Ngọc Sỷ	x	x	x
		12	Xóm Bản Viêng	x	x	
		13	Xóm Hồng Việt	x	x	x
		14	Xóm Bắc Hưng Đạo	x	x	
		15	Xóm Long Giang	x	x	
		16	Xóm Ma Pán	x	x	x
26	Xã Nam Tuấn		20	20	20	12
		1	Xóm Cao Vinh	x	x	x
		2	Xóm Tân Phong	x	x	x
		3	Xóm Dân Chủ	x	x	x
		4	Xóm Phụng Tiên	x	x	x
		5	Xóm Đức Long	x	x	
		6	Xóm Cốc Lùng	x	x	x
		7	Xóm Hoàng Lạc	x	x	x
		8	Xóm Đức Long 1	x	x	
		9	Xóm Lạc Long 2	x	x	
		10	Xóm Lạc Long 1	x	x	x
		11	Xóm Đông Giang	x	x	
		12	Xóm Gia Tự 1	x	x	
		13	Xóm Gia Tự 2	x	x	x
		14	Xóm Nà Rị	x	x	
		15	Xóm Hữu Giang	x	x	
		16	Xóm Văn Thụ	x	x	x
		17	Xóm Nà Niền	x	x	
		18	Xóm Đoàn Kết	x	x	x
		19	Xóm Mỏ Sắt	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		20	Xóm Cao Sơn	x	x	x
27	Xã Phan Thanh		12	12	12	12
		1	Xóm Bình Đường	x	x	x
		2	Xóm Tổng Sơ	x	x	x
		3	xóm Bản Chang	x	x	x
		4	Xóm Phiêng Pha	x	x	x
		5	Xóm Kéo Có	x	x	x
		6	Xóm Cốc Mìa	x	x	x
		7	Xóm Cốc Mòn	x	x	x
		8	Xóm Khuổi Hấu	x	x	x
		9	Xóm Cốc Cai	x	x	x
		10	Xóm Phiêng Lâu	x	x	x
		11	Xóm Pác Cai	x	x	x
		12	Xóm Bản Chiếu	x	x	x
28	Xã Thanh Long		15	15	15	10
		1	Xóm Tấp Nà	x	x	
		2	Xóm Bình Lãng	x	x	x
		3	Xóm Thanh Chung	x	x	x
		4	Xóm Ngọc Động	x	x	
		5	Xóm Cốc Lùng	x	x	x
		6	Xóm Yên Sơn	x	x	x
		7	Xóm Vải Thai	x	x	x
		8	Xóm Đoàn Kết	x	x	x
		9	Xóm Lũng Lạn	x	x	x
		10	Xóm Thượng Hà	x	x	
		11	Xóm Ngọc Chung	x	x	
		12	Xóm Nậm Ngùa	x	x	
		13	Xóm Phiêng Pục	x	x	x
		14	Xóm Cốc Phát	x	x	x
		15	Xóm Phia Khao	x	x	x
29	Xã Đàm Thủy		15	15	15	9
		1	Xóm Phia Đeng	x	x	x
		2	Xóm Pác Mác	x	x	x
		3	Xóm Đông Long	x	x	x
		4	Xóm Pò Tầu	x	x	x
		5	Xóm Long Giang	x	x	x
		6	Xóm Bản Hang	x	x	x
		7	Xóm Keo Nà	x	x	x
		8	Xóm Khuổi Ky	x	x	
		9	Xóm Bản Rạ	x	x	
		10	Xóm Bông Sơn	x	x	x
		11	Xóm Chung Sơn	x	x	
		12	Xóm Đông Khê	x	x	
		13	Xóm Bản Viêt	x	x	x
		14	Xóm Bản Giốc	x	x	
		15	Xóm Lũng Phắc	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
30	Xã Minh Tâm		11	11	11	11
		1	Xóm Nà Bao	x	x	x
		2	Xóm Nà Nội Tân Tiến	x	x	x
		3	Xóm Lang Môn	x	x	x
		4	Xóm Gia Bằng	x	x	x
		5	Xóm Bình Minh	x	x	x
		6	Xóm Bắc Hợp	x	x	x
		7	Xóm Công Trùng	x	x	x
		8	Xóm Nà Thùm	x	x	x
		9	Xóm Trương Lương	x	x	x
		10	Xóm Sam Luông	x	x	x
		11	Xóm Bản Gừa	x	x	x
31	Xã Cần Yên		19	19	19	16
		1	Xóm Vị Quang	x	x	x
		2	Xóm Hưng Đạo	x	x	
		3	Xóm Nặm Đông	x	x	x
		4	Xóm Phiêng Pán	x	x	x
		5	Xóm Hồng Minh Thượng	x	x	x
		6	Xóm Bản Ngảm	x	x	x
		7	Xóm Xam Kha	x	x	x
		8	Xóm Lương Thông	x	x	
		9	Xóm Quang Trung	x	x	x
		10	Xóm Lũng Tỳ	x	x	x
		11	Xóm Phục Quốc 1	x	x	x
		12	Xóm Kim Cúc	x	x	x
		13	Xóm Rặc Rậy	x	x	x
		14	Xóm Trà Phìn	x	x	x
		15	Xóm Hồng Thái	x	x	x
		16	Xóm Ngọc Sỹ	x	x	x
		17	Xóm Phục Quốc 2	x	x	x
		18	Xóm Bản Gải	x	x	x
		19	Xóm Cần Nông	x	x	
32	Xã Nguyên Bình		12	12	12	3
		1	Xóm Bình Minh	x	x	
		2	Xóm Tân Bình	x	x	
		3	Xóm Pác Mãn	x	x	
		4	Xóm Lũng Kềng	x	x	
		5	Xóm Thái Học	x	x	
		6	Xóm Minh Thanh	x	x	
		7	Xóm Vũ Minh	x	x	
		8	Xóm Pác Bó	x	x	
		9	Xóm Thề Dục	x	x	
		10	Xóm Nà Gọn	x	x	x
		11	Xóm Bản Luộc	x	x	x
		12	Xóm Tà Sa	x	x	x
33	Xã Đông Khê		14	14	14	10

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Nà Pá	x	x	
		2	Thôn Đức Xuân	x	x	x
		3	Thôn Chiến Thắng	x	x	
		4	Thôn Đoổng Lặng	x	x	x
		5	Thôn Thượng Pha	x	x	
		6	Thôn Tân Hồng	x	x	
		7	Thôn Trọng Con	x	x	x
		8	Thôn Pác Lũng	x	x	x
		9	Thôn Nà Luông	x	x	x
		10	Thôn Cạm Khàng	x	x	x
		11	Thôn Vĩnh Quang	x	x	x
		12	Thôn Nà Lặng	x	x	x
		13	Thôn Pò Lài	x	x	x
		14	Thôn Nam Quang	x	x	x
34	Xã Quảng Uyên		25	25	25	16
		1	Xóm Quốc Phong	x	x	x
		2	Xóm Hoà Bình	x	x	
		3	Xóm Hồng Thái	x	x	
		4	Xóm Phố Cũ	x	x	
		5	Xóm Đồng Giao	x	x	x
		6	Xóm Chí Thảo	x	x	x
		7	Xóm Pắc Rằng	x	x	
		8	Xóm Phúc Sen	x	x	x
		9	Xóm Đại Tiến	x	x	x
		10	Xóm Quốc Dân	x	x	x
		11	Xóm Quốc Tuấn	x	x	x
		12	Xóm Đà Vỹ	x	x	x
		13	Xóm Hòa Nam	x	x	
		14	Xóm Khào	x	x	
		15	Xóm An Lạc	x	x	x
		16	Xóm Minh Hòa	x	x	x
		17	Xóm Xuân Lợi	x	x	x
		18	Xóm Hưng Yên	x	x	x
		19	Xóm Xuân Hồng 1	x	x	
		20	Xóm Xuân Hồng 2	x	x	
		21	Xóm Tri Phương 1	x	x	x
		22	Xóm Tri Phương 2	x	x	x
		23	Xóm Phúc Dũng	x	x	x
		24	Xóm Ngọc Quyên	x	x	x
		25	Xóm Thạch Bình	x	x	
35	Xã Nam Quang		20	20	20	20
		1	Xóm Tân Việt	x	x	x
		2	Xóm Bản Bung	x	x	x
		3	Xóm Bản Cao	x	x	x
		4	Xóm Nà Nhuộm	x	x	x
		5	Xóm Nà Mon	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Xóm Phía Cò	x	x	x
		7	Xóm Phía Liềng	x	x	x
		8	Xóm Khẩu Cắm	x	x	x
		9	Xóm Phía Cọ	x	x	x
		10	Xóm Nằm Đàng	x	x	x
		11	Xóm Đoàn Kết	x	x	x
		12	Xóm Đơn Sài	x	x	x
		13	Xóm Khâu Cà	x	x	x
		14	Xóm Tổng Phườn	x	x	x
		15	Xóm Nà Rình	x	x	x
		16	Xóm Nà Pù	x	x	x
		17	Xóm Nà Hếng	x	x	x
		18	Xóm Khuổi Hẩu	x	x	x
		19	Xóm Nằm Ròm	x	x	x
		20	Xóm Pác Ròm	x	x	x
36	Xã Lũng Nặm		21	21	21	21
		1	Xóm Nằm Sấn	x	x	x
		2	Xóm Nằm Nhũng	x	x	x
		3	Xóm Bó Nhảo	x	x	x
		4	Xóm Kéo Quyền	x	x	x
		5	Xóm Po Tán	x	x	x
		6	Xóm Thượng Thôn	x	x	x
		7	Xóm Lũng Tu	x	x	x
		8	Xóm Cả Giang	x	x	x
		9	Xóm Nằm Giát	x	x	x
		10	Xóm Lũng Hóng	x	x	x
		11	Xóm Tổng Cáng	x	x	x
		12	Xóm Táy Trên	x	x	x
		13	Xóm Táy Dưới	x	x	x
		14	Xóm Lũng Vén	x	x	x
		15	Xóm Lũng Nái	x	x	x
		16	Xóm Sỷ Điang	x	x	x
		17	Xóm Lũng Giàng	x	x	x
		18	Xóm Lũng Gà	x	x	x
		19	Xóm Cáy Tắc	x	x	x
		20	Xóm Lũng Luông	x	x	x
		21	Xóm Kéo Yên	x	x	x
37	Xã Thạch An		15	15	15	10
		1	Thôn Phạc Sliền	x	x	x
		2	Thôn Vân Trinh	x	x	x
		3	Thôn Thị Ngân	x	x	x
		4	Thôn Trung Thành	x	x	x
		5	Thôn Thuận Thành	x	x	x
		6	Thôn Tiên Thành	x	x	x
		7	Thôn Nà Danh	x	x	x
		8	Thôn Lê Lai	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Thôn Hồng Sơn	x	x	
		10	Thôn Nà Tán	x	x	x
		11	Thôn Nà Sloòng	x	x	x
		12	Thôn Bản Cầm	x	x	
		13	Thôn Độc Lập	x	x	
		14	Thôn Nà Cốc	x	x	
		15	Thôn Tân Việt	x	x	
38	Xã Xuân Trường		10	10	10	10
		1	Xóm Thua Tổng	x	x	x
		2	Xóm Đồng Mu	x	x	x
		3	Xóm Bản Chuồng	x	x	x
		4	Xóm Cao Bắc	x	x	x
		5	Xóm Cáp Cán	x	x	x
		6	Xóm Phìn Sáng	x	x	x
		7	Xóm Xà Phìn	x	x	x
		8	Xóm Ca Dăm	x	x	x
		9	Xóm Lũng Sâu	x	x	x
		10	Xóm Mỹ Lũng	x	x	x
39	Xã Bảo Lạc		21	21	21	17
		1	Xóm Vân Trung	x	x	
		2	Xóm 3	x	x	
		3	Xóm 6	x	x	
		4	Xóm Vân An	x	x	
		5	Xóm Nà Dường	x	x	x
		6	Xóm Bản Khuông	x	x	x
		7	Xóm Thang Buồng	x	x	x
		8	Xóm Khau Trang	x	x	x
		9	Xóm Cốc Xá	x	x	x
		10	Xóm Nà Van	x	x	x
		11	Xóm Lũng Tiến	x	x	x
		12	Xóm Bản Piậy	x	x	x
		13	Xóm Nà Đuẩn	x	x	x
		14	Xóm Khau Pầu	x	x	x
		15	Xóm Nà Xiêm	x	x	x
		16	Xóm Nà Roà	x	x	x
		17	Xóm Khuổi Bốc	x	x	x
		18	Xóm Cốc Chom	x	x	x
		19	Xóm Bản Lũng	x	x	x
		20	Xóm Po Pán	x	x	x
		21	Xóm Cốc Lũng	x	x	x
40	Xã Huy Giáp		12	12	12	12
		1	Thôn Lũng Pán	x	x	x
		2	Thôn Bản Ngà	x	x	x
		3	Thôn Đình Phùng	x	x	x
		4	Thôn Bản Miaoong	x	x	x
		5	Thôn Bản Chồi	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn Nậm Pắt	x	x	x
		7	Thôn Nậm Cốp	x	x	x
		8	Thôn Trung Bắc	x	x	x
		9	Thôn Phiêng Vàng	x	x	x
		10	Thôn Bản Buồng	x	x	x
		11	Thôn Lũng Pèng	x	x	x
		12	Thôn Lũng Cắm	x	x	x
41	Xã Quang Trung		12	12	12	12
		1	Xóm Lũng Tung	x	x	x
		2	Xóm Bản Mán	x	x	x
		3	Xóm Bản Súm	x	x	x
		4	Xóm Làn Hoài	x	x	x
		5	Xóm Bình Chính	x	x	x
		6	Xóm Nà Giốc	x	x	x
		7	Xóm Bản Ngẩn	x	x	x
		8	Xóm Thôn Ga	x	x	x
		9	Xóm Bản Sác	x	x	x
		10	Xóm Đồng Soa	x	x	x
		11	Xóm Hợp Thành	x	x	x
		12	Xóm Đồng Biên	x	x	x
42	Xã Khánh Xuân		10	10	10	10
		1	Xóm Kha Rào	x	x	x
		2	Xóm Bản Diềm	x	x	x
		3	Xóm Thôm Quan	x	x	x
		4	Xóm Cốc Lại	x	x	x
		5	Xóm Thắm Thon	x	x	x
		6	Xóm Lũng Rỳ	x	x	x
		7	Xóm Hồ Lù	x	x	x
		8	Xóm Cà Lò	x	x	x
		9	Xóm Phiêng Dật	x	x	x
		10	Xóm Lũng Vai	x	x	x
43	Xã Tinh Túc		9	9	9	9
		1	Xóm Hồng Nhị	x	x	x
		2	Xóm Vũ Nông	x	x	x
		3	Xóm Lũng Tỳ	x	x	x
		4	Xóm Lũng Khoen	x	x	x
		5	Xóm Triệu Nguyên	x	x	x
		6	Xóm Khau Khác	x	x	x
		7	Xóm Hồng Hữu	x	x	x
		8	Xóm Hồng Trung	x	x	x
		9	Xóm Hồng Hà	x	x	x
44	Xã Đức Long		11	11	11	11
		1	Thôn Danh Sỷ	x	x	x
		2	Thôn Bản Nhận	x	x	x
		3	Thôn Lê Lợi	x	x	x
		4	Thôn Bản Viện	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Đoàn Kết	x	x	x
		6	Thôn Nà Lạn	x	x	x
		7	Thôn Bản Siền	x	x	x
		8	Thôn Bản Siễn	x	x	x
		9	Thôn Khuổi Cáp	x	x	x
		10	Thôn Bản Nặng	x	x	x
		11	Thôn Ka Liêng	x	x	x
45	Xã Độc Lập		13	13	13	13
		1	Xóm Quảng Hưng 2	x	x	x
		2	Xóm Quảng Hưng 1	x	x	x
		3	Xóm Nà Pheo	x	x	x
		4	Xóm Nà Phường	x	x	x
		5	Xóm Đồng Khuôn	x	x	x
		6	Xóm Đoòng Pán	x	x	x
		7	Xóm Hòa Bình	x	x	x
		8	Xóm Háng Châu	x	x	x
		9	Xóm Xuân Yên	x	x	x
		10	Xóm Nà Lèng	x	x	x
		11	Xóm Nà Cha	x	x	x
		12	Xóm Tân Thượng	x	x	x
		13	Xóm Kim Bảng	x	x	x
46	Xã Hoà An		26	26	26	15
		1	Xóm Đức Xuân	x	x	x
		2	Xóm Đại Tiến 1	x	x	x
		3	Xóm Đại Tiến 2	x	x	x
		4	Xóm Nà Bura	x	x	x
		5	Xóm Lam sơn	x	x	x
		6	Xóm Bình Long	x	x	x
		7	Xóm Vò Đáo	x	x	x
		8	Xóm Tân Hồng	x	x	x
		9	Xóm Minh Loan	x	x	x
		10	Xóm Thanh Bình	x	x	x
		11	Xóm Dã Hương	x	x	
		12	Xóm Hồng Việt	x	x	
		13	Xóm Thanh Hùng	x	x	
		14	Xóm Thái Cường	x	x	
		15	Xóm An Bình	x	x	
		16	Xóm Bể Triều	x	x	
		17	Xóm Hoảng Bó	x	x	
		18	Xóm Nước Hai	x	x	
		19	Xóm Nà Tằng	x	x	
		20	Xóm Nà Mò	x	x	x
		21	Xóm Bản Sẩy	x	x	
		22	Xóm Thạch Lâm	x	x	x
		23	Xóm Đà Lạn	x	x	
		24	Xóm An Phú	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		25	Xóm Lũng Phầy	x	x	x
		26	Xóm Bình Lương	x	x	x
47	Xã Hạnh Phúc		23	23	23	23
		1	Xóm Khâm Thành	x	x	x
		2	Xóm Bản Chang	x	x	x
		3	Xóm Tự Do	x	x	x
		4	Xóm Cô Rào	x	x	x
		5	Xóm Pác Tàn	x	x	x
		6	Xóm Đoài Khôn	x	x	x
		7	Xóm Lạn Thắng	x	x	x
		8	Xóm Ngọc Sơn	x	x	x
		9	Xóm Đồng Đa	x	x	x
		10	Xóm Ngọc Nam	x	x	x
		11	Xóm Ngọc Động	x	x	x
		12	Xóm Tri Phương	x	x	x
		13	Xóm Hoàng Hải	x	x	x
		14	Xóm Chí Kiên	x	x	x
		15	Xóm Thông Nhất	x	x	x
		16	Xóm Hồng Định	x	x	x
		17	Xóm Lũng Luông	x	x	x
		18	Xóm Đoàn Kết	x	x	x
		19	Xóm Khánh Xuân	x	x	x
		20	Xóm Khau Luông	x	x	x
		21	Xóm Thái Cường	x	x	x
		22	Xóm Lũng Muông	x	x	x
		23	Xóm Chính Mông	x	x	x
48	Bế Văn Đàn		21	21	21	21
		1	Xóm Cách Linh	x	x	x
		2	Xóm Lãng Hoài	x	x	x
		3	Xóm Bản Đông	x	x	x
		4	Xóm Nam Hồng	x	x	x
		5	Xóm Sa Xám	x	x	x
		6	Xóm Bắc Hồng	x	x	x
		7	Xóm Hồng Quang	x	x	x
		8	Xóm Nà Lò	x	x	x
		9	Xóm Bắc Vọng	x	x	x
		10	Xóm Lũng Khún	x	x	x
		11	Xóm Bản Buồng	x	x	x
		12	Xóm Hợp Thành	x	x	x
		13	Xóm Bản Co	x	x	x
		14	Xóm Lũng Rỵ	x	x	x
		15	Xóm Lũng Sạng	x	x	x
		16	Xóm Lũng Hóc	x	x	x
		17	Xóm Thành Lập	x	x	x
		18	Xóm Liên Hồng	x	x	x
		19	Xóm Nà Suối	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		20	Xóm Trường An	x	x	x
		21	Xóm Bản Riêng	x	x	x
49	Xã Quang Long		11	11	11	11
		1	Xóm Vĩnh Thọ	x	x	x
		2	Xóm Phúc Bình	x	x	x
		3	Xóm Kỳ Lạc	x	x	x
		4	Xóm Đức Quang	x	x	x
		5	Xóm Hùng Bình	x	x	x
		6	Xóm Thắng Lợi	x	x	x
		7	Xóm Kiên Phắc	x	x	x
		8	Xóm Coong Hoài	x	x	x
		9	Xóm Đoàn Kết	x	x	x
		10	Xóm Thái Thông	x	x	x
		11	Xóm Hùng Cầu	x	x	x
50	Xã Canh Tân		10	10	10	10
		1	Xóm Kéo Quý	x	x	x
		2	Xóm Tân Thành	x	x	x
		3	Xóm Tân Cương	x	x	x
		4	Xóm Tân Hòa	x	x	x
		5	Xóm Tân Hồng	x	x	x
		6	Xóm Tân Tiến	x	x	x
		7	Xóm Cầu Lặn	x	x	x
		8	Xóm Nà Pò	x	x	x
		9	Xóm Bản Tuôm	x	x	x
		10	Xóm Nà Mềng	x	x	x
51	Xã Yên Thổ		25	25	25	25
		1	Xóm Khau Ninh	x	x	x
		2	Xóm Đức Long	x	x	x
		3	Xóm Hồng Đào	x	x	x
		4	Xóm Nà Vải	x	x	x
		5	Xóm Nà Muông	x	x	x
		6	Xóm Bản Lìn	x	x	x
		7	Xóm Thái Sơn	x	x	x
		8	Xóm Bản Đuốc	x	x	x
		9	Xóm Bản Chang	x	x	x
		10	Xóm Nặm Dăm	x	x	x
		11	Xóm Yên Bình	x	x	x
		12	Xóm Vằng Vạt	x	x	x
		13	Xóm Bản Bó	x	x	x
		14	Xóm Bản Ràn	x	x	x
		15	Xóm Khuổi Ngọa	x	x	x
		16	Xóm Bản Là	x	x	x
		17	Xóm Khau Dề	x	x	x
		18	Xóm Nặm Trà	x	x	x
		19	Xóm Nà Bó	x	x	x
		20	Xóm Lũng Chang	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		21	Xóm Lũng Vải	x	x	x
		22	Xóm Lũng Liềm	x	x	x
		23	Xóm Bản Vàng	x	x	x
		24	Xóm Bản Búng	x	x	x
		25	Xóm Khuổi Chuồng	x	x	x
52	Xã Cốc Pàng		16	16	16	16
		1	Xóm Phú Biên	x	x	x
		2	Xóm Đình Phà	x	x	x
		3	Xóm Nà Hu	x	x	x
		4	Xóm Khuổi Sang	x	x	x
		5	Xóm Đức Hạnh	x	x	x
		6	Xóm Cốc Lý	x	x	x
		7	Xóm Cà Pên	x	x	x
		8	Xóm Nà Rại	x	x	x
		9	Xóm Nà Mìa	x	x	x
		10	Xóm Nà Nộc	x	x	x
		11	Xóm Lũng Mần	x	x	x
		12	Xóm Chè Lý	x	x	x
		13	Xóm Cà Đồng	x	x	x
		14	Xóm Chè Léch	x	x	x
		15	Xóm Nà Nhùng	x	x	x
		16	Xóm Nà Luông	x	x	x
53	Phường Tân Giang		18	18	18	0
		1	Tổ Tân An 1	x	x	
		2	Tổ Tân An 2	x	x	
		3	Tổ Tân An 3	x	x	
		4	Tổ Tân Thanh 1	x	x	
		5	Tổ Tân Thanh 2	x	x	
		6	Tổ Tân Bình 1	x	x	
		7	Tổ Tân Bình 2	x	x	
		8	Tổ Tân Bình 3	x	x	
		9	Tổ Hòa Chung 1	x	x	
		10	Tổ Hòa Chung 2	x	x	
		11	Tổ Duyệt Trung 1	x	x	
		12	Tổ Duyệt Trung 2	x	x	
		13	Tổ Chu Trinh 1	x	x	
		14	Tổ Chu Trinh 2	x	x	
		15	Tổ Lê Chung 1	x	x	
		16	Tổ Lê Chung 2	x	x	
		17	Tổ Lê Chung 3	x	x	
		18	Tổ Lê Chung 4	x	x	
54	Phường Nùng Trí Cao		14	14	14	0
		1	Tổ dân phố Đức Chính	x	x	
		2	Tổ dân phố Vĩnh Quang	x	x	
		3	Tổ dân phố Kỳ Sầm	x	x	
		4	Tổ dân phố Mạnh Ngọc	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Tổ dân phố Gia Bình	x	x	
		6	Tổ dân phố Gia Cung	x	x	
		7	Tổ dân phố Ngọc Sinh	x	x	
		8	Tổ dân phố Ngọc Xuân	x	x	
		9	Tổ dân phố Tam Trung	x	x	
		10	Tổ dân phố Trường Sinh	x	x	
		11	Tổ dân phố Bằng Giang	x	x	
		12	Tổ dân phố Kim Pha	x	x	
		13	Tổ dân phố Sông Bằng	x	x	
		14	Tổ dân phố Ngọc Pha	x	x	
55	Phường Thục Phán		32	32	32	0
		1	Tổ dân phố Phố Cũ	x	x	
		2	Tổ dân phố Hoàng Như	x	x	
		3	Tổ dân phố Hợp Giang	x	x	
		4	Tổ dân phố Hiến Giang	x	x	
		5	Tổ dân phố Nước Giáp	x	x	
		6	Tổ dân phố Vườn Cam	x	x	
		7	Tổ dân phố Bằng Giang	x	x	
		8	Tổ dân phố Phan Thanh	x	x	
		9	Tổ dân phố Đại Thắng	x	x	
		10	Tổ dân phố Nà Cáp	x	x	
		11	Tổ dân phố Kho Cuốn	x	x	
		12	Tổ dân phố Lê Lai	x	x	
		13	Tổ dân phố Sông Hiến	x	x	
		14	Tổ dân phố Thanh Sơn	x	x	
		15	Tổ dân phố Thiên Văn	x	x	
		16	Tổ dân phố Đồng Tâm	x	x	
		17	Tổ dân phố Mỹ Sơn	x	x	
		18	Tổ dân phố Xuân Phách	x	x	
		19	Tổ dân phố Đề Thám	x	x	
		20	Tổ dân phố Kim Đồng	x	x	
		21	Tổ dân phố Đức Hạnh	x	x	
		22	Tổ dân phố Hà Hoàng	x	x	
		23	Tổ dân phố Trung Nhị	x	x	
		24	Tổ dân phố Cao Bình	x	x	
		25	Tổ dân phố Đồng Chúp	x	x	
		26	Tổ dân phố Đà Quận	x	x	
		27	Tổ dân phố Nam Phong	x	x	
		28	Tổ dân phố Hoàng Tung	x	x	
		29	Tổ dân phố Na Lữ	x	x	
		30	Tổ dân phố Nậm Lìn	x	x	
		31	Tổ dân phố Phố Thầu	x	x	
		32	Tổ dân phố Hạnh Phúc	x	x	
56	Xã Quảng Lâm		23	23	23	23
		1	Xóm Tổng Chảo	X	X	X
		2	Xóm Nà Đon	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Xóm Nà Luông	X	X	X
		4	Xóm Nà Kiềng	X	X	X
		5	Xóm Cốc Lùng	X	X	X
		6	Xóm Phiêng Phát	X	X	X
		7	Xóm Tổng Ngoảng	X	X	X
		8	Xóm Phiêng Mường	X	X	X
		9	Xóm Nặm Miòng	X	X	X
		10	Xóm Bản Nà	X	X	X
		11	Xóm Nà Thần	X	X	X
		12	Xóm Khau Ca	X	X	X
		13	Xóm Khau Ràng	X	X	X
		14	Xóm Phiêng Rỏong	X	X	X
		15	Xóm Cốc Páp	X	X	X
		16	Xóm Bản Luây	X	X	X
		17	Xóm Tổng Dùn	X	X	X
		18	Xóm Lũng Rịa	X	X	X
		19	Xóm Nà Hôm	X	X	X
		20	Xóm Sác Ngà	X	X	X
		21	Xóm Nặm Tàu	X	X	X
		22	Xóm Nặm Pục	X	X	X
		23	Xóm Khau Noong	X	X	X



BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,

thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BD TTG ngày 20 tháng 9 năm 2026

của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

3. TỈNH LAI CHÂU

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng	616		577	616	399
1	Xã Mường Kim		21	21	21	13
		1	Bản Chiềng Ban	X	X	
		2	Bản Nà Dân	X	X	
		3	Bản Thẳm Phé	X	X	X
		4	Bản Là	X	X	X
		5	Bản Mường	X	X	X
		6	Bản Nà Khương	X	X	X
		7	Bản Chát	X	X	X
		8	Bản Lun	X	X	
		9	Bản Pá Liềng	X	X	
		10	Bản Tà Mung	X	X	X
		11	Bản Tu San	X	X	X
		12	Bản Cáp Na	X	X	X
		13	Bản Khi	X	X	
		14	Bản Noong Ổ	X	X	X
		15	Bản Pha Mu	X	X	X
		16	Bản Lướt	X	X	
		17	Bản Nà É	X	X	X
		18	Bản Nà Đình	X	X	
		19	Bản Hua Chít	X	X	X
		20	Bản Pá Khoang	X	X	
		21	Bản Pá Chít Tấu	X	X	X
2	Xã Khoen On		14	14	14	5
		1	Bản Mỹ	X	X	
		2	Bản Nam	X	X	
		3	Bản Gia	X	X	
		4	Bản Hỳ	X	X	X
		5	Bản Mùi	X	X	X
		6	Bản On	X	X	
		7	Bản Chế Hạng	X	X	
		8	Bản Mớ	X	X	
		9	Bản Huổi Cầy	X	X	X
		10	Bản Củng	X	X	
		11	Bản Noong Quài	X	X	X
		12	Bản Tà Lôm	X	X	X
		13	Bản Hua Đán	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		14	Bản Noong Quang	X	X	
3	Xã Than Uyên		19	16	19	0
		1	Bản Mường Than	X	X	
		2	Bản Sen Đông	X	X	
		3	Bản Lăn Giăng	X	X	
		4	Bản Cầm Trung		X	
		5	Bản Khiêng Ngà	X	X	
		6	Tổ dân phố 5		X	
		7	Tổ dân phố 3		X	
		8	Tổ dân phố 2	X	X	
		9	Tổ dân phố 1	X	X	
		10	Bản Pù Cáy	X	X	
		11	Bản Hua Nà	X	X	
		12	Bản Phiêng Cầm	X	X	
		13	Bản Cang Cai	X	X	
		14	Bản Mường Cang	X	X	
		15	Bản Pom Bó	X	X	
		16	Bản Mạ	X	X	
		17	Bản Huổi Hầm	X	X	
		18	Bản Ến Nọi	X	X	
		19	Bản Mường	X	X	
4	Xã Mường Than		18	18	18	1
		1	Bản Noong Thằng	X	X	X
		2	Bản Chít	X	X	
		3	Bản Sấp Ngựa	X	X	
		4	Bản Mường Mít	X	X	
		5	Bản Ngà Phát	X	X	
		6	Bản Khi	X	X	
		7	Bản Nậm Sáng	X	X	
		8	Bản Che Bó	X	X	
		9	Bản Bản Mớ	X	X	
		10	Bản Nậm Ngùa	X	X	
		11	Bản Đội 9	X	X	
		12	Bản Nà Xa	X	X	
		13	Bản Nà Phái	X	X	
		14	Bản Sân Bay	X	X	
		15	Bản Sam Sầu	X	X	
		16	Bản Hát Nam	X	X	
		17	Bản Vè	X	X	
		18	Bản Khoang	X	X	
5	Xã Pắc Ta		13	13	13	5
		1	Bản Hố Mít	X	X	X
		2	Bản Thái Hà	X	X	
		3	Bản Thào	X	X	X
		4	Bản Tà Hừ	X	X	X
		5	Bản Suối Lĩnh	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Bản Khau Giường	X	X	X
		7	Bản Liên Hợp	X	X	
		8	Bản Tân Bắc	X	X	
		9	Bản Pắc Ta	X	X	
		10	Bản Quyết Tiến	X	X	
		11	Bản Bó Lun	X	X	
		12	Bản Nà Săng	X	X	X
		13	Bản Nà Ún	X	X	
6	Xã Nậm Sỏ		11	11	11	11
		1	Bản Ngam Ca	X	X	X
		2	Bản Nà Ngò	X	X	X
		3	Bản Đán Tuyển	X	X	X
		4	Bản Nà Ui	X	X	X
		5	Bản Hua Sỏ	X	X	X
		6	Bản Ui Đạo	X	X	X
		7	Bản Ít Chom Trên	X	X	X
		8	Bản Nậm Sỏ	X	X	X
		9	Bản Nà Lào	X	X	X
		10	Bản Ít Luông	X	X	X
		11	Bản Nậm Khăn	X	X	X
7	Xã Tân Uyên		32	24	32	1
		1	Bản Phiêng Phát	X	X	
		2	Thôn 1		X	
		3	Bản Bút Dưới	X	X	
		4	Bản Nậm Kim	X	X	
		5	Bản Hợp Xôm	X	X	
		6	Bản Hua Cưởm 1	X	X	
		7	Bản Nậm Cần	X	X	
		8	Bản Chạm Cả	X	X	
		9	Bản Hua Pầu	X	X	
		10	Bản Nà Ban	X	X	
		11	Thôn 2		X	
		12	Thôn 3		X	
		13	Thôn 5		X	
		14	Thôn 15		X	
		15	Thôn 17		X	
		16	Thôn 21		X	
		17	Thôn 26	X	X	
		18	Thôn 32		X	
		19	Bản Bút Trên	X	X	
		20	Bản Tát Xôm	X	X	
		21	Bản Hua Cưởm 2	X	X	
		22	Bản Pầu Pát	X	X	
		23	Bản Chom Chăng	X	X	
		24	Bản Tạng Đán	X	X	
		25	Bản Hua Cần	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		26	Bản Nà Phát	X	X	
		27	Bản Hua Puông	X	X	
		28	Bản 24	X	X	
		29	Bản Hô Be	X	X	
		30	Bản Nà Nội	X	X	
		31	Bản Hoà Hợp	X	X	
		32	Bản Tân Muôn	X	X	
8	Xã Mường Khoa		14	12	14	2
		1	Bản Nậm Cung	X	X	
		2	Bản Hào Nghè	X	X	
		3	Bản Hô Bon	X	X	X
		4	Bản Nậm Bon	X	X	
		5	Bản Phúc Khoa		X	
		6	Bản Ngọc Lại		X	
		7	Bản Đoàn Kết	X	X	
		8	Bản Hô Ta	X	X	
		9	Bản Mường Khoa	X	X	
		10	Bản Phiêng Tâm	X	X	
		11	Bản Phương Nam	X	X	
		12	Bản Nà Pè	X	X	
		13	Bản Nà An	X	X	
		14	Bản Hô Tra	X	X	X
9	Xã Bản Bo		15	14	15	8
		1	Bản Phú Vân	X	X	X
		2	Bản Hua Săng	X	X	X
		3	Bản Cốc Phung	X	X	
		4	Bản Nậm Phát	X	X	X
		5	Bản Nà Yên	X	X	X
		6	Bản Hưng Phong		X	
		7	Bản Hợp Nhất	X	X	
		8	Bản Nậm An	X	X	X
		9	Bản Nà Khương	X	X	X
		10	Bản Coóc Cuông	X	X	
		11	Bản Nà Hiềng	X	X	
		12	Bản Nà Luồng	X	X	
		13	Bản Phiêng Giăng	X	X	
		14	Bản Bình Minh	X	X	X
		15	Bản Nà Tăm	X	X	X
10	Xã Bình Lư		22	17	22	9
		1	Bản Sơn Bình	X	X	X
		2	Bản Cò Lá	X	X	X
		3	Thôn Độc Lập		X	
		4	Thôn Hoa Vân		X	
		5	Thôn Thống Nhất	X	X	
		6	Bản Nà Đon	X	X	X
		7	Bản Hạnh Phúc	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Bản Thái Bình		X	X
		9	Bản Nà Phát	X	X	X
		10	Bản Mường Cầu	X	X	
		11	Bản Thác Tình	X	X	X
		12	Thôn Tiên Bình		X	
		13	Bản Hoàng Liên Sơn	X	X	X
		14	Bản Pa Pe	X	X	X
		15	Bản Ô Quy Hồ	X	X	
		16	Bản Chu Va	X	X	
		17	Bản Ngũ Chỉ Sơn	X	X	
		18	Bản Tân Hợp	X	X	
		19	Thôn Thanh Bình	X	X	
		20	Thôn Tam Đường	X	X	
		21	Thôn Đoàn Kết		X	
		22	Bản Mường Lự	X	X	
11	Xã Tả Lèng		13	13	13	11
		1	Bản Tả Lèng	X	X	X
		2	Bản Hồ Pên	X	X	
		3	Bản San Tra	X	X	X
		4	Bản Phìn Ngan	X	X	X
		5	Bản Mào Phô	X	X	X
		6	Bản Giang Ma	X	X	X
		7	Bản Tả Cu Tỷ	X	X	X
		8	Bản Sín Câu	X	X	
		9	Bản Sứ Thàng	X	X	X
		10	Bản Hồ Thầu	X	X	X
		11	Bản Chù Lìn	X	X	X
		12	Bản Thống Nhất	X	X	X
		13	Bản Si Thầu Chải	X	X	X
12	Xã Khun Há		12	12	12	12
		1	Bản Thẳm	X	X	X
		2	Bản Đông Pao	X	X	X
		3	Bản Lao Chải	X	X	X
		4	Bản Chinh Sáng	X	X	X
		5	Bản Nậm Dích	X	X	X
		6	Bản Ngải Thầu	X	X	X
		7	Bản Thèn Thầu	X	X	X
		8	Bản Can Hồ	X	X	X
		9	Bản Chù Khèo	X	X	X
		10	Bản Sần Phàng	X	X	X
		11	Bản Chăn Nuôi	X	X	X
		12	Bản Hòn	X	X	X
13	Phường Tân Phong		29	16	29	8
		1	Tổ dân phố số 1		X	
		2	Tổ dân phố số 2	X	X	
		3	Tổ dân phố số 3		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Tổ dân phố số 4	X	X	
		5	Tổ dân phố số 5		X	
		6	Tổ dân phố số 6		X	
		7	Tổ dân phố số 7		X	
		8	Tổ dân phố số 8		X	
		9	Tổ dân phố số 9		X	
		10	Tổ dân phố số 10		X	
		11	Tổ dân phố số 11		X	
		12	Tổ dân phố số 12		X	
		13	Tổ dân phố số 15		X	
		14	Bản Tả Làn Than	X	X	
		15	Bản San Thàng	X	X	
		16	Bản Sin Chải	X	X	
		17	Bản Duy Phong	X	X	
		18	Bản Phan Lìn	X	X	
		19	Bản Lùng Than	X	X	
		20	Bản Mới		X	
		21	Bản Lao Tỷ Phùng	X	X	X
		22	Bản Nùng Nàng	X	X	X
		23	Bản Chín Chu Chải	X	X	X
		24	Bản Phan Chu Hoa	X	X	X
		25	Bản Xi Miền Khan	X	X	X
		26	Bản Suối Thầu	X	X	X
		27	Bản Nà Bỏ	X	X	X
		28	Bản Bản Giang	X	X	
		29	Bản Thống Nhất	X	X	X
14	Phường Đoàn Kết		22	16	22	10
		1	Tổ dân phố số 1		X	
		2	Tổ dân phố số 2		X	
		3	Tổ dân phố số 3		X	
		4	Tổ dân phố số 4		X	
		5	Tổ dân phố số 5	X	X	
		6	Tổ dân phố số 6		X	
		7	Tổ dân phố số 7	X	X	
		8	Tổ dân phố số 8	X	X	
		9	Tổ dân phố số 9		X	
		10	Bản Gia Khâu	X	X	X
		11	TDP Sùng Chô	X	X	
		12	Bản Trung Chải	X	X	X
		13	Bản Sùng Phài	X	X	X
		14	TDP Nậm Loỏng	X	X	
		15	Bản Cư Nhà La	X	X	
		16	Bản Hồng Thu	X	X	X
		17	Bản Sáo Xiên Pho	X	X	X
		18	Bản Tô Y Phìn	X	X	X
		19	Bản Lán Nhi Thàng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		20	Bản Sỉ Lềng Chải	X	X	X
		21	Bản Chiêu Sải Phìn	X	X	X
		22	Bản Cung Mù Phìn	X	X	X
15	Xã Sin Suối Hồ		18	18	18	17
		1	Bản Sàng Mả Pho	X	X	X
		2	Bản Chàng Phàng	X	X	X
		3	Bản Dền Sung	X	X	X
		4	Bản Chí Sáng	X	X	X
		5	Bản Sin Suối Hồ	X	X	X
		6	Bản Cấn Câu	X	X	X
		7	Bản Nậm Xe	X	X	X
		8	Bản Huổi Hán	X	X	
		9	Bản Mẩn	X	X	X
		10	Bản Dền Thàng	X	X	X
		11	Bản Vạn Hồ	X	X	X
		12	Bản Mỏ	X	X	X
		13	Bản Po Chà	X	X	X
		14	Bản Pà Chải	X	X	X
		15	Bản Hoàng Liên Sơn	X	X	X
		16	Bản Lở Thàng	X	X	X
		17	Bản Thèn Sin	X	X	X
		18	Bản Sin Câu	X	X	X
16	Xã Phong Thổ		30	30	30	15
		1	Bản La Vân	X	X	
		2	Bản Pô Tô	X	X	X
		3	Bản Huổi Luông	X	X	X
		4	Bản Mường So	X	X	
		5	Bản Huổi Ến	X	X	
		6	Thôn Tây An	X	X	
		7	Thôn Vàng Bó	X	X	
		8	TDP Hữu Nghị	X	X	
		9	TDP Pa So	X	X	
		10	Bản Ma Ly Pho	X	X	
		11	Bản Na Sa Phìn	X	X	X
		12	Bản Ma Lù Thàng	X	X	X
		13	Bản Pờ Ma Hồ	X	X	
		14	Bản Chang Hồng	X	X	X
		15	Bản Tả Phìn	X	X	
		16	Bản Hùng Pèng	X	X	X
		17	Bản Pa Nậm Cúm	X	X	
		18	Bản Thèn Xin	X	X	
		19	Bản Nậm Le	X	X	X
		20	Bản Hồ Thầu	X	X	X
		21	Bản Nhiều Sáng	X	X	X
		22	Bản Hoàng Trù Sào	X	X	X
		23	Bản Làng Vây 1	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		24	Bản Làng Vây 2	X	X	X
		25	Bản Ngải Chồ	X	X	X
		26	Bản Pờ Ngải	X	X	X
		27	Bản Vàng Bâu	X	X	X
		28	Bản Nà Củng	X	X	
		29	Thôn Tây Nguyên	X	X	
		30	Thôn Tây Sơn	X	X	
17	Xã Si Lở Lầu		16	16	16	16
		1	Bản Phố Vây	X	X	X
		2	Bản Gia Khâu	X	X	X
		3	Bản Tỷ Phùng	X	X	X
		4	Bản Tả Chải	X	X	X
		5	Bản Tả Ô	X	X	X
		6	Bản Đồng Tiến	X	X	X
		7	Bản Vàng Ma Chải	X	X	X
		8	Bản Tân Sáo Phìn	X	X	X
		9	Bản Pa Vây Sứ	X	X	X
		10	Bản Ngải Thầu	X	X	X
		11	Bản Hang É	X	X	X
		12	Bản Lao Chải	X	X	X
		13	Bản Lá Nhì Thàng	X	X	X
		14	Bản Hoang Thèn	X	X	X
		15	Bản Mồ Si San	X	X	X
		16	Bản Sáo Hồ Thầu	X	X	X
18	Xã Đào San		15	15	15	15
		1	Bản Sín Chải	X	X	X
		2	Bản Dền Thàng	X	X	X
		3	Bản Sín Cai	X	X	X
		4	Bản Sẻnh Sảng	X	X	X
		5	Bản Khoa San	X	X	X
		6	Bản Mù Sang	X	X	X
		7	Bản Can Chu Dao	X	X	X
		8	Bản Căng Ký	X	X	X
		9	Bản Tung Qua Lìn	X	X	X
		10	Bản Dền Sang	X	X	X
		11	Bản U Ní Chải	X	X	X
		12	Bản San Cha	X	X	X
		13	Bản Ma Can	X	X	X
		14	Bản Lùng Than	X	X	X
		15	Bản Sảng Sang	X	X	X
19	Xã Khổng Lào		22	22	22	12
		1	Bản Xin Chải	X	X	X
		2	Bản Huổi Luông	X	X	
		3	Bản Huổi Phặc	X	X	
		4	Bản Khổng Lào	X	X	
		5	Bản Phai Cát	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Bản Nậm Khay	X	X	
		7	Bản Lang	X	X	
		8	Bản Hoang Thèn	X	X	X
		9	Bản Lèng Xuôi Chín	X	X	X
		10	Bản Mô Sỉ Câu	X	X	
		11	Bản Nậm Cáy	X	X	
		12	Bản Má Nghé	X	X	X
		13	Bản Hợp I	X	X	
		14	Bản Nà Cúng	X	X	
		15	Bản Giao Chăn	X	X	X
		16	Bản Pho	X	X	X
		17	Bản Má Tiễn	X	X	X
		18	Bản Nậm Lùng	X	X	X
		19	Bản Nà Đoong	X	X	X
		20	Bản Nà Giang	X	X	X
		21	Bản Thèn Thầu	X	X	X
		22	Bản Sàng Giang	X	X	X
20	Xã Tủa Sín Chải		16	16	16	16
		1	Bản Làng Mô	X	X	X
		2	Bản Ngải San	X	X	X
		3	Bản Tù Cù Phìn	X	X	X
		4	Bản Pu Chu Phìn	X	X	X
		5	Bản Tủa Sín Chải	X	X	X
		6	Bản San Thàng	X	X	X
		7	Bản Tả Ngáo	X	X	X
		8	Bản Phìn Hồ	X	X	X
		9	Bản Nậm Chăn	X	X	X
		10	Bản Nậm Khăm	X	X	X
		11	Bản Háng Lìa	X	X	X
		12	Bản Tì Chá Lư	X	X	X
		13	Bản Ka Sín Chải	X	X	X
		14	Bản Thành Chừ	X	X	X
		15	Bản Nhiều Sáng	X	X	X
		16	Bản San Sủa Hồ	X	X	X
21	Xã Sìn Hồ		15	15	15	10
		1	Thôn 5	X	X	
		2	Bản Nậm Lúc	X	X	X
		3	Thôn 2	X	X	
		4	Bản Sà Dề Phìn	X	X	X
		5	Bản Mao Sao Phìn	X	X	X
		6	Bản Suối Sù Tổng	X	X	X
		7	Bản Phăng Sô Lin	X	X	X
		8	Bản Bành Phán	X	X	X
		9	Bản Tả Phìn	X	X	X
		10	Thôn 1	X	X	
		11	Thôn 3	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12	Thôn 4	X	X	
		13	Bản Hoàng Hồ	X	X	X
		14	Bản Lò Tô Phìn	X	X	X
		15	Bản Sang Tăng Ngai	X	X	X
22	Xã Hồng Thu		18	18	18	18
		1	Bản Nà Kề	X	X	X
		2	Bản Tả Thàng	X	X	X
		3	Bản Hồng Thu	X	X	X
		4	Bản Xà Chải	X	X	X
		5	Bản Seo Lèng	X	X	X
		6	Bản Tà Ghênh	X	X	X
		7	Bản Đin Đanh	X	X	X
		8	Bản Can Tỷ	X	X	X
		9	Bản Pa Phang	X	X	X
		10	Bản Can Tỷ 2	X	X	X
		11	Bản Nậm Mạ Đạo	X	X	X
		12	Bản Ma Quai Thàng	X	X	X
		13	Bản Nậm Mạ Thái	X	X	X
		14	Bản Pa Chao Ô	X	X	X
		15	Bản Phìn Hồ	X	X	X
		16	Bản Than Chi Hồ	X	X	X
		17	Bản Nà Kề 3	X	X	X
		18	Bản Ma Quai	X	X	X
23	Xã Nậm Tăm		14	14	14	14
		1	Bản Nậm Bó	X	X	X
		2	Bản Can Hồ	X	X	X
		3	Bản Lùng Cù	X	X	X
		4	Bản Tà Tủ	X	X	X
		5	Bản Pá Khôm	X	X	X
		6	Bản Phiêng Chá	X	X	X
		7	Bản Nà Tăm 1	X	X	X
		8	Bản Nậm Ngập	X	X	X
		9	Bản Nậm Cha	X	X	X
		10	Bản Nà Tăm	X	X	X
		11	Bản Seo Phìn	X	X	X
		12	Bản Nậm Chăng	X	X	X
		13	Bản Ngải Chồ	X	X	X
		14	Bản Nậm Pé	X	X	X
24	Xã Pu Sam Cáp		11	11	11	10
		1	Bản Ná Đon	X	X	X
		2	Bản Cang Mướng	X	X	X
		3	Bản Ná Cang	X	X	X
		4	Bản Nậm Há	X	X	X
		5	Bản Hồ Sĩ Pán	X	X	X
		6	Bản Nà Phán	X	X	X
		7	Bản Hồng Quảng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Bản Pa Khóa	X	X	X
		9	Bản Nậm Béo	X	X	X
		10	Bản Noong Hèo	X	X	X
		11	Bản Hua Ná	X	X	
25	Xã Nậm Cuối		16	16	16	16
		1	Bản Cuối Nưa	X	X	X
		2	Bản Nậm Cuối	X	X	X
		3	Bản Nậm Hoi	X	X	X
		4	Bản Nậm Đo	X	X	X
		5	Bản Co Săn	X	X	X
		6	Bản Nậm Lốt	X	X	X
		7	Bản Nậm Hăn	X	X	X
		8	Bản Huổi Pha	X	X	X
		9	Bản Nậm Cọ	X	X	X
		10	Bản Hua Cuối	X	X	X
		11	Bản Nậm Cóong	X	X	X
		12	Bản Hay	X	X	X
		13	Bản Can Ma	X	X	X
		14	Bản Huổi Lá	X	X	X
		15	Bản Chát Thái	X	X	X
		16	Bản Chát Đạo	X	X	X
26	Xã Nậm Mạ		8	8	8	8
		1	Bản Ngải Thầu	X	X	X
		2	Bản Nậm Mạ	X	X	X
		3	Bản Huổi Ca	X	X	X
		4	Bản Là Cuối	X	X	X
		5	Bản Nậm Ngá	X	X	X
		6	Bản Nậm Kinh	X	X	X
		7	Bản Nậm Phìn	X	X	X
		8	Bản Cấn Co	X	X	X
27	Xã Lê Lợi		18	18	18	16
		1	Bản Chợ	X	X	
		2	Bản Chang	X	X	
		3	Bản Nậm Na	X	X	X
		4	Bản Pú Dao	X	X	X
		5	Bản Nậm Pì	X	X	X
		6	Bản Nậm Vời	X	X	X
		7	Bản Nậm Pì 1	X	X	X
		8	Bản Pá Bon	X	X	X
		9	Bản Pá Sập	X	X	X
		10	Bản Pá Đờn	X	X	X
		11	Bản Pề Ngải 1	X	X	X
		12	Bản Pề Ngải 2	X	X	X
		13	Bản Ma Sang	X	X	X
		14	Bản Chiềng Chăn	X	X	X
		15	Bản Chiềng Nưa	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16	Bản Nậm Cây	X	X	X
		17	Bản Phi Ến	X	X	X
		18	Bản Tìà Khí	X	X	X
28	Xã Nậm Hàng		16	16	16	10
		1	Bản Pá Kéo	X	X	
		2	Bản Nậm Nhùn	X	X	
		3	Bản Nậm Hàng	X	X	
		4	Bản Huổi Đanh	X	X	X
		5	Bản Lồng Ngài	X	X	X
		6	Bản Nậm Lay	X	X	X
		7	Bản Huổi Van	X	X	X
		8	Bản Huổi Pét	X	X	X
		9	Bản Nậm Cây	X	X	
		10	Bản Nậm Dòn	X	X	
		11	Bản Nậm Ty	X	X	
		12	Bản Nậm Manh	X	X	X
		13	Bản Huổi Héo	X	X	X
		14	Bản Huổi Chát	X	X	X
		15	Bản Nậm Pồ	X	X	X
		16	Bản Nậm Nàn	X	X	X
29	Xã Mường Mô		15	15	15	11
		1	Bản Tổng Pịt	X	X	X
		2	Bản Hát Mé	X	X	X
		3	Bản Phiêng Lăn	X	X	X
		4	Bản Táng Ngá	X	X	X
		5	Bản Huổi Sớ	X	X	X
		6	Bản Nậm Chà	X	X	X
		7	Bản Huổi Đạo	X	X	X
		8	Bản Huổi Lính	X	X	X
		9	Bản Huổi Mẩn	X	X	X
		10	Bản Mường Mô	X	X	
		11	Bản Mường Mô 1	X	X	
		12	Bản Giăng	X	X	X
		13	Bản Cang	X	X	X
		14	Bản Nậm Khao	X	X	
		15	Bản Nậm Hải	X	X	
30	Xã Hua Bum		12	12	12	11
		1	Bản Pa Cheo	X	X	X
		2	Bản Pa Mu	X	X	X
		3	Bản Nậm Nghe	X	X	X
		4	Bản Nậm Cười	X	X	X
		5	Bản Nậm Tảng	X	X	X
		6	Bản Chang Chảo Pá	X	X	X
		7	Bản Nà Phầy	X	X	
		8	Bản Vàng San	X	X	X
		9	Bản Pắc Pạ	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Bản Sang Sui	X	X	X
		11	Bản Nậm Sẻ	X	X	X
		12	Bản Nậm Suồng	X	X	X
31	Xã Pa Tần		11	10	11	10
		1	Bản Pa Tần 1	X	X	
		2	Bản Pa Tần 2	X	X	X
		3	Bản Nậm Ban	X	X	X
		4	Bản Hua Pảng	X	X	X
		5	Bản Trung Chải	X	X	X
		6	Bản Nậm Nó	X	X	X
		7	Bản Nậm Vạc	X	X	X
		8	Bản Nậm Tiến	X	X	X
		9	Bản Pho	X	X	X
		10	Bản Nậm Tần	X	X	X
		11	Bản Nậm Vản	X	X	X
32	Xã Bum Nưa		11	11	11	8
		1	Bản Nậm Cùm	X	X	X
		2	Bản Phí Chi	X	X	X
		3	Bản Sín Chải	X	X	X
		4	Bản Xà Phìn	X	X	X
		5	Bản Pá Hạ	X	X	X
		6	Bản Seo Thèn	X	X	X
		7	Bản Khoang Thèn	X	X	X
		8	Bản A Mại	X	X	X
		9	Bản Nà Lang	X	X	
		10	Bản Bum	X	X	
		11	Bản Nà Hừ	X	X	
33	Xã Bum Tở		20	20	20	13
		1	Thôn 1	X	X	
		2	Bản Can Hồ	X	X	X
		3	Bản Suối Voi	X	X	X
		4	Bản Bo	X	X	
		5	Thôn 7	X	X	
		6	Thôn 8	X	X	
		7	Bản Mẩn	X	X	X
		8	Thôn 10	X	X	
		9	Bản Nà Áng	X	X	
		10	Thôn 12	X	X	
		11	Bản Nậm Cầu	X	X	X
		12	Bản Huổi Han	X	X	X
		13	Bản Nậm Xả	X	X	X
		14	Bản Phìn Khò	X	X	X
		15	Bản Đầu Nậm Xả	X	X	X
		16	Bản Chà Di	X	X	X
		17	Bản Tả Phìn	X	X	X
		18	Bản Nậm Lọ	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		19	Bản Sĩ Thâu Chải	X	X	X
		20	Bản Seo Hai	X	X	X
34	Xã Mường Tè		9	9	9	7
		1	Bản Nậm Cùm	X	X	
		2	Bản Giăng	X	X	X
		3	Bản Mường Tè	X	X	
		4	Bản Nậm Hần	X	X	X
		5	Bản Nậm Phìn	X	X	X
		6	Bản Láng Phiếu	X	X	X
		7	Bản Xám Láng	X	X	X
		8	Bản Huổi Tát	X	X	X
		9	Bản Pắc Ma	X	X	X
35	Xã Thu Lũm		16	16	16	16
		1	Bản Thu Lũm	X	X	X
		2	Bản Ka Lãng	X	X	X
		3	Bản Lò Ma	X	X	X
		4	Bản Mé Gióng	X	X	X
		5	Bản Tù Nạ	X	X	X
		6	Bản Nhù Te	X	X	X
		7	Bản Lé Ma	X	X	X
		8	Bản Là Ú Cò	X	X	X
		9	Bản Y Ka Đa	X	X	X
		10	Bản U Ma	X	X	X
		11	Bản Coòng Khả	X	X	X
		12	Bản Ló Na	X	X	X
		13	Bản Là Si	X	X	X
		14	Bản Gò Khả	X	X	X
		15	Bản Pa Thắng	X	X	X
		16	Bản Á Chè	X	X	X
36	Xã Pa Ủ		12	12	12	12
		1	Bản Ló Mé	X	X	X
		2	Bản Pa Ủ	X	X	X
		3	Bản Thăm Pa	X	X	X
		4	Bản Ư Ma	X	X	X
		5	Bản Pha Bu	X	X	X
		6	Bản Cờ Lò	X	X	X
		7	Bản Xà Hồ	X	X	X
		8	Bản Hà Xi	X	X	X
		9	Bản Lạ Pê	X	X	X
		10	Bản Vạ Pù	X	X	X
		11	Bản Nhóm Pố	X	X	X
		12	Bản Tá Bạ	X	X	X
37	Xã Tà Tổng		13	13	13	13
		1	Bản Giăng Ly Cha	X	X	X
		2	Bản Ngà Chồ	X	X	X
		3	Bản Tà Tổng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Bản Cô Lô Hồ	X	X	X
		5	Bản Cao Chải	X	X	X
		6	Bản Nậm Dính	X	X	X
		7	Bản A Mé	X	X	X
		8	Bản Pà Khà	X	X	X
		9	Bản Nậm Ngà	X	X	X
		10	Bản U Na	X	X	X
		11	Bản Tĩa Ma Mủ	X	X	X
		12	Bản Sính Sỉ	X	X	X
		13	Bản Suối Mua	X	X	X
38	Xã Mù Cả		9	9	9	9
		1	Bản Phìn Khò	X	X	X
		2	Bản Tó Khò	X	X	X
		3	Bản Xi Nế	X	X	X
		4	Bản Mù Cả	X	X	X
		5	Bản Má Ký	X	X	X
		6	Bản Tè Xá	X	X	X
		7	Bản Gò Cứ	X	X	X
		8	Bản Mò Su	X	X	X
		9	Bản Lù Khò	X	X	X



BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,

thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTT ngày 20 tháng 9 năm 2026

của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

4. TỈNH THÁI NGUYÊN

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		1.055	980	946	290
1	Phường Bắc Kạn		16	16	14	0
		1	Tổ dân phố số 1	X		
		2	Tổ dân phố số 2	X		
		3	Tổ dân phố số 3	X	X	
		4	Tổ dân phố số 4	X	X	
		5	Tổ dân phố số 5	X	X	
		6	Tổ dân phố số 6	X	X	
		7	Tổ dân phố số 7	X	X	
		8	Tổ dân phố số 8	X	X	
		9	Tổ dân phố số 9	X	X	
		10	Tổ dân phố số 10	X	X	
		11	Tổ dân phố số 11	X	X	
		12	Tổ dân phố số 12	X	X	
		13	Tổ dân phố số 13	X	X	
		14	Tổ dân phố số 14	X	X	
		15	Tổ dân phố số 15	X	X	
		16	Tổ dân phố số 16	X	X	
2	Phường Đức Xuân		15	15	14	0
		1	Tổ dân phố số 1	X	X	
		2	Tổ dân phố số 2	X	X	
		3	Tổ dân phố số 3	X	X	
		4	Tổ dân phố số 4	X	X	
		5	Tổ dân phố số 5	X	X	
		6	Tổ dân phố số 6	X	X	
		7	Tổ dân phố số 7	X		
		8	Tổ dân phố số 8	X	X	
		9	Tổ dân phố số 9	X	X	
		10	Tổ dân phố số 10	X	X	
		11	Tổ dân phố số 11	X	X	
		12	Tổ dân phố số 13	X	X	
		13	Tổ dân phố số 14	X	X	
		14	Tổ dân phố số 15	X	X	
		15	Tổ dân phố số 12	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
3	Phường Gia Sàng		3	3	0	0
		1	Tổ dân phố Cam Giá 5	X		
		2	Tổ dân phố Cam Giá 6	X		
		3	Tổ dân phố Đồng Tâm	X		
4	Phường Linh Sơn		22	10	20	0
		1	Tổ dân phố 1	X	X	
		2	Tổ dân phố 2	X	X	
		3	Tổ dân phố 3		X	
		4	Tổ dân phố 4	X	X	
		5	Tổ dân phố 5	X		
		6	Tổ dân phố 6		X	
		7	Tổ dân phố 12		X	
		8	Tổ dân phố 15	X	X	
		9	Tổ dân phố 18	X		
		10	Tổ dân phố 19		X	
		11	Tổ dân phố 20		X	
		12	Tổ dân phố 22	X	X	
		13	Tổ dân phố 23	X	X	
		14	Tổ dân phố 24	X	X	
		15	Tổ dân phố 25		X	
		16	Tổ dân phố 27		X	
		17	Tổ dân phố 28		X	
		18	Tổ dân phố 30		X	
		19	Tổ dân phố 21	X	X	
		20	Tổ dân phố 8		X	
		21	Tổ dân phố 29		X	
		22	Tổ dân phố 26		X	
5	Phường Phan Đình Phùng		28	28	0	0
		1	Tổ dân phố 1	X		
		2	Tổ dân phố 2	X		
		3	Tổ dân phố 8	X		
		4	Tổ dân phố 9	X		
		5	Tổ dân phố 11	X		
		6	Tổ dân phố 16	X		
		7	Tổ dân phố 17	X		
		8	Tổ dân phố 23	X		
		9	Tổ dân phố 22	X		
		10	Tổ dân phố 21	X		
		11	Tổ dân phố 57	X		
		12	Tổ dân phố 54	X		
		13	Tổ dân phố 49	X		
		14	Tổ dân phố 53	X		
		15	Tổ dân phố 52	X		
		16	Tổ dân phố 41	X		
		17	Tổ dân phố 40	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		18	Tổ dân phố 42	X		
		19	Tổ dân phố 43	X		
		20	Tổ dân phố 32	X		
		21	Tổ dân phố 36	X		
		22	Tổ dân phố 31	X		
		23	Tổ dân phố 27	X		
		24	Tổ dân phố 5	X		
		25	Tổ dân phố 15	X		
		26	Tổ dân phố 56	X		
		27	Tổ dân phố 47	X		
		28	Tổ dân phố 35	X		
6	Phường Phúc Thuận		15	14	10	0
		1	Tổ dân phố Thống Thượng	X		
		2	Tổ dân phố Đàm Mường	X		
		3	Tổ dân phố Hồ	X		
		4	Tổ dân phố Bắc Sơn	X		
		5	Tổ dân phố Phúc Tài	X	X	
		6	Tổ dân phố Trung Năng Hạ	X	X	
		7	Tổ dân phố Trung Năng Thượng	X	X	
		8	Tổ dân phố Thống Nhất	X	X	
		9	Tổ dân phố Quyết Thắng	X	X	
		10	Tổ dân phố Quân Xóm	X	X	
		11	Tổ dân phố Tân Ấp		X	
		12	Tổ dân phố Đoàn Kết	X	X	
		13	Tổ dân phố Minh Đức	X	X	
		14	Tổ dân phố Quân Cay	X	X	
		15	Tổ dân phố Thượng Kết	X		
7	Phường Quan Triều		18	18	0	0
		1	Tổ dân phố 1	X		
		2	Tổ dân phố 3	X		
		3	Tổ dân phố 4	X		
		4	Tổ dân phố 5	X		
		5	Tổ dân phố 6	X		
		6	Tổ dân phố 7	X		
		7	Tổ dân phố 8	X		
		8	Tổ dân phố 10	X		
		9	Tổ dân phố 12	X		
		10	Tổ dân phố 16	X		
		11	Tổ dân phố 17	X		
		12	Tổ dân phố 18	X		
		13	Tổ dân phố 19	X		
		14	Tổ dân phố 20	X		
		15	Tổ dân phố 21	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16	Tổ dân phố 23	X		
		17	Tổ dân phố 24	X		
		18	Tổ dân phố 25	X		
8	Phường Quyết Thắng		6	6	0	0
		1	Tổ dân phố 2	X		
		2	Tổ dân phố 10	X		
		3	Tổ dân phố 11	X		
		4	Tổ dân phố 14	X		
		5	Tổ dân phố 17	X		
		6	Tổ dân phố 18	X		
9	Xã An Khánh		16	16	16	0
		1	Xóm Bãi Chè	X	X	
		2	Xóm Trung Đài	X	X	
		3	Xóm Đình	X	X	
		4	Xóm Bắc Máng	X	X	
		5	Xóm Suối Huyền	X	X	
		6	Xóm Đồng Gia	X	X	
		7	Xóm Hà Thượng	X	X	
		8	Xóm Việt Thắng	X	X	
		9	Xóm Đồng Bông	X	X	
		10	Xóm Cù Vân	X	X	
		11	Xóm Đạt	X	X	
		12	Xóm Sông	X	X	
		13	Xóm Tân Bình	X	X	
		14	Xóm Ngò	X	X	
		15	Xóm Đồng Sầm	X	X	
		16	Xóm Tân Tiến	X	X	
10	Xã Ba Bể		13	13	13	8
		1	Thôn Cao Thượng	X	X	
		2	Thôn Bản Tàu	X	X	X
		3	Thôn Đầu Đẳng	X	X	X
		4	Thôn Bản Cám	X	X	X
		5	Thôn Tọt Cón	X	X	X
		6	Thôn Khang Ninh	X	X	
		7	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		8	Thôn Nà Kiêng	X	X	
		9	Thôn Tâm Hiệp	X	X	X
		10	Thôn Đồn Đền	X	X	X
		11	Thôn Nam Mẫu	X	X	
		12	Thôn Đán Mỷ	X	X	X
		13	Thôn Khâu Qua	X	X	X
11	Xã Bạch Thông		11	11	11	0
		1	Thôn Rã Bàn	X	X	
		2	Thôn Toàn Thắng	X	X	
		3	Thôn Đông Viên	X	X	
		4	Thôn Bản Pè	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Thanh Phong	X	X	
		6	Thôn Dương Phong	X	X	
		7	Thôn Đồng Thuận	X	X	
		8	Thôn Quang Thuận	X	X	
		9	Thôn Bình An	X	X	
		10	Thôn Đại Thắng	X	X	
		11	Thôn Khau Chủ	X	X	
12	Xã Bằng Thành		16	16	16	15
		1	Thôn Nhạn Môn	X	X	X
		2	Thôn Vi Lạp	X	X	X
		3	Thôn Slam Vè	X	X	X
		4	Thôn Giáo Hiệu	X	X	X
		5	Thôn Nà My	X	X	X
		6	Thôn Nặm Mây	X	X	X
		7	Thôn Khâu Phảng	X	X	X
		8	Thôn Nà Lặng	X	X	X
		9	Thôn Bộc Bó	X	X	X
		10	Thôn Đại Đồng	X	X	
		11	Thôn Ngã Ba	X	X	X
		12	Thôn Nà Làng	X	X	X
		13	Thôn Pác Nặm	X	X	X
		14	Thôn Bản Mạn	X	X	X
		15	Thôn Nà Lại	X	X	X
		16	Thôn Bản Khúa	X	X	X
13	Xã Bằng Vân		5	5	5	3
		1	Thôn Bằng Khẩu	X	X	X
		2	Thôn Khu Chợ	X	X	
		3	Thôn Cao Bắc	X	X	X
		4	Thôn Thượng Ân	X	X	
		5	Thôn Thông Nhất	X	X	X
14	Xã Bình Thành		14	14	14	0
		1	Xóm Bản Hin	X	X	
		2	Xóm Văn Trường	X	X	
		3	Xóm Sơn Phú	X	X	
		4	Xóm Quyết Tâm	X	X	
		5	Xóm Sơn Đông	X	X	
		6	Xóm Sơn Hồng	X	X	
		7	Xóm Hòa Bình	X	X	
		8	Xóm Hồng Thái	X	X	
		9	Xóm Đồng Tâm	X	X	
		10	Xóm Đoàn Kết	X	X	
		11	Xóm Làng Luông	X	X	
		12	Xóm Tân Tiến	X	X	
		13	Xóm Sơn Pháng	X	X	
		14	Xóm Bản Giáo	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
15	Xã Bình Yên		14	14	14	0
		1	Thôn Quang Vinh	X	X	
		2	Thôn Tân Lợi	X	X	
		3	Thôn Quyết Tâm	X	X	
		4	Thôn Trung Lương	X	X	
		5	Thôn Trung Tâm	X	X	
		6	Thôn Yên Hòa	X	X	
		7	Thôn Khang Thượng	X	X	
		8	Thôn Khang Trung	X	X	
		9	Thôn Nguyên Bình	X	X	
		10	Thôn Thanh Định	X	X	
		11	Thôn Thanh Xuân	X	X	
		12	Thôn Làng Quặng	X	X	
		13	Thôn Định Biên	X	X	
		14	Thôn Nhất Tâm	X	X	
16	Xã Cao Minh		13	13	13	13
		1	Thôn Cốc Lải	X	X	X
		2	Thôn Cao Tân	X	X	X
		3	Thôn Bản Đuông	X	X	X
		4	Thôn Pù Lườn	X	X	X
		5	Thôn Bản Sáng	X	X	X
		6	Thôn Khuổi Trà	X	X	X
		7	Thôn Bình Phú	X	X	X
		8	Thôn Mù Là	X	X	X
		9	Thôn Cỏ Linh	X	X	X
		10	Thôn Hưng Thịnh	X	X	X
		11	Thôn Công Bằng	X	X	X
		12	Thôn Tân Tiến	X	X	X
		13	Thôn Phja Mạ	X	X	X
17	Xã Cẩm Giàng		15	15	15	6
		1	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		2	Thôn Nà Cù	X	X	
		3	Thôn Nam Yên	X	X	X
		4	Thôn Phương Hồng	X	X	X
		5	Thôn Đồng Tiến	X	X	
		6	Thôn Bản Châng	X	X	X
		7	Thôn Bản Luông	X	X	X
		8	Thôn Hà Vị	X	X	
		9	Thôn Thanh Nguyên	X	X	
		10	Thôn Giao Thủy	X	X	
		11	Thôn Nà Tu	X	X	
		12	Thôn Nam Hà	X	X	
		13	Thôn Phiêng Kham	X	X	X
		14	Thôn Tân Xuân	X	X	
		15	Thôn Thủy Bình	X	X	
18	Xã Côn Minh		8	8	8	7

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Tân Lập	X	X	X
		2	Thôn Chè Cọ	X	X	
		3	Thôn Bình Minh	X	X	X
		4	Thôn Nà Buốc	X	X	X
		5	Thôn Quang Phong	X	X	X
		6	Thôn Nà Nen	X	X	X
		7	Thôn Dương Sơn	X	X	X
		8	Thôn Bản Lài	X	X	X
19	Xã Cường Lợi		9	9	9	7
		1	Thôn Hoa Lư	X	X	X
		2	Thôn Bản Pìn	X	X	X
		3	Thôn Vũ Loan	X	X	X
		4	Thôn Bản Cầm	X	X	X
		5	Thôn Văn Học	X	X	X
		6	Thôn Nà Nưa	X	X	
		7	Thôn Nà Chè	X	X	
		8	Thôn Nà Tâng	X	X	X
		9	Thôn Thống nhất	X	X	X
20	Xã Chợ Đồn		11	11	11	0
		1	Thôn 1	X	X	
		2	Thôn 2	X	X	
		3	Thôn 3	X	X	
		4	Thôn 4	X	X	
		5	Thôn 5	X	X	
		6	Thôn Ngọc Phái	X	X	
		7	Thôn Bằng Lãng	X	X	
		8	Thôn Đồng Tâm	X	X	
		9	Thôn Phương Viên	X	X	
		10	Thôn Bằng Viễn	X	X	
		11	Thôn Thống nhất	X	X	
21	Xã Chợ Mới		16	16	16	0
		1	Thôn Khuân Bang	X	X	
		2	Thôn Như Cố	X	X	
		3	Thôn Bản Quát	X	X	
		4	Thôn Bản Đén	X	X	
		5	Thôn Đèo Vai	X	X	
		6	Thôn Pắc San	X	X	
		7	Thôn Quảng Chu	X	X	
		8	Thôn Yên Đình	X	X	
		9	Thôn Nà Mố	X	X	
		10	Thôn 1	X	X	
		11	Thôn 4	X	X	
		12	Thôn 7	X	X	
		13	Thôn Đoàn kết	X	X	
		14	Thôn Đồng Luông	X	X	
		15	Thôn Nà Luống	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16	Thôn 2	X	X	
22	Xã Chợ Rã		13	13	13	5
		1	Thôn Thượng Giáo	X	X	X
		2	Thôn Phố Cũ	X	X	
		3	Thôn Bản Pục	X	X	X
		4	Thôn Việt Hùng 1	X	X	
		5	Thôn Trung Vương	X	X	
		6	Thôn Tổng Luyên	X	X	
		7	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		8	Thôn Việt Hùng	X	X	
		9	Thôn Địa Linh	X	X	X
		10	Thôn Bản Váng	X	X	X
		11	Thôn Quang Thành	X	X	
		12	Thôn Thống Nhất	X	X	
		13	Thôn Đồng Tâm	X	X	
23	Xã Dân Tiến		20	20	20	10
		1	Xóm Phương Giao	X	X	X
		2	Xóm Phủ Tri	X	X	
		3	Xóm Na Bà	X	X	X
		4	Xóm Xuất Tác	X	X	
		5	Xóm Tân Tiến	X	X	X
		6	Xóm Phương Bá	X	X	
		7	Xóm Đoàn Kết	X	X	X
		8	Xóm Bình Long	X	X	
		9	Xóm Long Thành	X	X	X
		10	Xóm Bình Tiến	X	X	
		11	Xóm Phố Chợ	X	X	
		12	Xóm Vền	X	X	
		13	Xóm Quảng Phúc	X	X	
		14	Xóm Đồng Bản	X	X	X
		15	Xóm Lân Vai	X	X	X
		16	Xóm Đồng Dong	X	X	X
		17	Xóm Đồng Rã	X	X	X
		18	Xóm Đồng Quán	X	X	
		19	Xóm Làng Chẽ	X	X	
		20	Xóm Làng Mười	X	X	X
24	Xã Đại Phúc		25	18	18	0
		1	Xóm Bàn Cờ	X		
		2	Xóm Hùng Sơn	X		
		3	Xóm Sơn Tập	X		
		4	Xóm Cầu Thông	X		
		5	Xóm Đồng Cả	X		
		6	Xóm Đình	X		
		7	Xóm Hàm Rồng	X	X	
		8	Xóm Trung Hòa	X		
		9	Xóm Hợp Tiến		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Xóm Thái Sơn	X	X	
		11	Xóm Tân Thái	X	X	
		12	Xóm Hồng Thái	X	X	
		13	Xóm Khuôn Năm	X	X	
		14	Xóm Phúc Xuân		X	
		15	Xóm Cao Trắng	X	X	
		16	Xóm Cây Thị		X	
		17	Xóm Phúc Thuận	X	X	
		18	Xóm Phúc Triu		X	
		19	Xóm Nhà Thờ	X	X	
		20	Xóm Đồng Nội		X	
		21	Xóm Phúc Tiến	X	X	
		22	Xóm Phúc Tân	X	X	
		23	Xóm Quyết Thắng	X	X	
		24	Xóm Thống Nhất		X	
		25	Xóm An Long		X	
25	Xã Đại Từ		17	12	12	0
		1	Xóm Bình Thuận	X		
		2	Xóm Đình Chùa	X		
		3	Xóm Thanh Phong		X	
		4	Xóm Bình Khang	X	X	
		5	Xóm Lục Ba	X		
		6	Xóm Gò Lớn	X	X	
		7	Xóm Thành Lập		X	
		8	Xóm Mỹ Trạng		X	
		9	Xóm Đàm Pháng		X	
		10	Xóm Mỹ Yên		X	
		11	Xóm Đồng La	X	X	
		12	Xóm Đoàn Kết	X	X	
		13	Xóm Khôi Kỳ	X	X	
		14	Xóm La Phác	X	X	
		15	Xóm Sơn Mè	X		
		16	Xóm Phú Nghĩa	X		
		17	Xóm Hòa Bình	X	X	
26	Xã Định Hóa		14	14	14	0
		1	Xóm Bảo Linh	X	X	
		2	Xóm Khuổi Chao	X	X	
		3	Xóm Đồng Làn	X	X	
		4	Xóm Đồng Thịnh	X	X	
		5	Xóm Bãi hội	X	X	
		6	Xóm Bảo Cường	X	X	
		7	Xóm Khẩu Bảo	X	X	
		8	Xóm Bãi Á	X	X	
		9	Xóm Chợ Chu	X	X	
		10	Xóm Hợp Thành	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Xóm Trung Tâm	X	X	
		12	Xóm Xuân Lạc	X	X	
		13	Xóm Phúc Sinh	X	X	
		14	Xóm Phúc Chu	X	X	
27	Xã Đồng Hỷ		19	16	16	0
		1	Xóm 1	X	X	
		2	Xóm 3	X		
		3	Xóm 4	X	X	
		4	Xóm 5	X	X	
		5	Xóm 6	X	X	
		6	Xóm 7	X	X	
		7	Xóm 8	X		
		8	Xóm 9	X	X	
		9	Xóm 10	X		
		10	Xóm 11	X	X	
		11	Xóm 12	X	X	
		12	Xóm 13	X	X	
		13	Xóm 17	X	X	
		14	Xóm 18	X	X	
		15	Xóm 19	X	X	
		16	Xóm 2		X	
		17	Xóm 4		X	
		18	Xóm 15		X	
		19	Xóm 16	X	X	
28	Xã Đồng Phúc		13	13	13	11
		1	Thôn Thành Công	X	X	X
		2	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		3	Thôn Đại Phúc	X	X	X
		4	Thôn Trung Hòa	X	X	X
		5	Thôn Quảng Khê	X	X	X
		6	Thôn Hợp Thành	X	X	X
		7	Thôn Bằng Phúc 1	X	X	
		8	Thôn Bằng Phúc 3	X	X	X
		9	Thôn Bằng Phúc 2	X	X	X
		10	Thôn Nà Hai	X	X	X
		11	Thôn Bản Vàng	X	X	X
		12	Thôn Phúc Sơn	X	X	X
		13	Thôn Chợ Lềng	X	X	
29	Xã Đức Lương		14	14	14	0
		1	Xóm Lưu Quang	X	X	
		2	Xóm Hòa Tiến	X	X	
		3	Xóm Hợp Tiến	X	X	
		4	Xóm Minh Tiến	X	X	
		5	Xóm Phúc Tiến	X	X	
		6	Xóm Phúc Tâm	X	X	
		7	Xóm Phúc Lương	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Xóm Phúc Toàn	X	X	
		9	Xóm Thống Nhất	X	X	
		10	Xóm Trung Tâm	X	X	
		11	Xóm Đoàn Kết	X	X	
		12	Xóm Tiên Phong	X	X	
		13	Xóm Thành Long	X	X	
		14	Xóm Na Bán	X	X	
30	Xã Hiệp Lực		9	9	9	9
		1	Thôn Long Bằng	X	X	X
		2	Thôn Thuần Mang	X	X	X
		3	Thôn Thị Xuân	X	X	X
		4	Thôn Bản Mới	X	X	X
		5	Thôn Hương Nê	X	X	X
		6	Thôn Lăng Ngâm	X	X	X
		7	Thôn Nà Lạn	X	X	X
		8	Thôn Bó Lếch	X	X	X
		9	Thôn Khuổi Luông	X	X	X
31	Xã Hợp Thành		15	15	15	0
		1	Xóm Na Lăng	X	X	
		2	Xóm Phủ Lý	X	X	
		3	Xóm Mãn Quang	X	X	
		4	Xóm Tiến Bộ	X	X	
		5	Xóm Na Dau	X	X	
		6	Xóm Hiệp Hòa	X	X	
		7	Xóm Bản Đông	X	X	
		8	Xóm Phú Thành	X	X	
		9	Xóm Đồng Rôm	X	X	
		10	Xóm Khai Lai	X	X	
		11	Xóm Na Pạng	X	X	
		12	Xóm Đồng Chợ	X	X	
		13	Xóm Khuân Lân	X	X	
		14	Xóm Đầm Rum	X	X	
		15	Xóm Ôn Lương	X	X	
32	Xã Kim Phụng		12	12	12	2
		1	Xóm Khánh Kim	X	X	
		2	Xóm Khuân Nhà	X	X	X
		3	Xóm Thống Nhất	X	X	
		4	Xóm Hương Bảo	X	X	X
		5	Xóm Quy Kỳ	X	X	
		6	Xóm Bản Ngói	X	X	
		7	Xóm Bản Mới	X	X	
		8	Xóm Thái Chi	X	X	
		9	Xóm Kim Tiên	X	X	
		10	Xóm Kim Sơn	X	X	
		11	Xóm Kim Tân	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12	Xóm Bản Lác	X	X	
33	Xã La Bằng		14	14	12	0
		1	Xóm Trung Na	X		
		2	Xóm Đồng Mạc	X	X	
		3	Xóm Tiên Hội	X		
		4	Xóm Tiên Trường	X	X	
		5	Xóm Thắng Lợi	X	X	
		6	Xóm Lau Sau	X	X	
		7	Xóm La Bằng	X	X	
		8	Xóm Đồng Đình	X	X	
		9	Xóm Tân Sơn	X	X	
		10	Xóm Hoàng Nông	X	X	
		11	Xóm Bình Định	X	X	
		12	Xóm Thống Nhất	X	X	
		13	Xóm Đồng Khuân	X	X	
		14	Xóm Phúc Lắm	X	X	
34	Xã La Hiên		11	11	11	2
		1	Xóm Lai Thành	X	X	
		2	Xóm Hiên Bình	X	X	
		3	Xóm Hiên Minh	X	X	
		4	Xóm Đồng Đình	X	X	
		5	Xóm Phố	X	X	
		6	Xóm Đồng Dong	X	X	
		7	Xóm Lịch Sơn	X	X	X
		8	Xóm Cúc Đường	X	X	
		9	Xóm Lam Bình	X	X	
		10	Xóm Cây Bòng	X	X	
		11	Xóm Mỏ Chì	X	X	X
35	Xã Lam Vỹ		8	8	8	0
		1	Thôn Bản Chang	X	X	
		2	Thôn Bản Mới	X	X	
		3	Thôn Tân Vàng	X	X	
		4	Thôn Bình Sơn	X	X	
		5	Thôn Linh Thông	X	X	
		6	Thôn Tam Hợp	X	X	
		7	Thôn Đồng Tâm	X	X	
		8	Thôn Văn La	X	X	
36	Xã Nà Phặc		11	11	11	10
		1	Thôn Bản Hòa	X	X	X
		2	Thôn Bản Cây	X	X	X
		3	Thôn 1	X	X	X
		4	Thôn 2	X	X	
		5	Thôn 3	X	X	X
		6	Thôn Nà Khoang	X	X	X
		7	Thôn Bản Mạch	X	X	X
		8	Thôn Nà Duồng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Thôn Quyết Thắng	X	X	X
		10	Thôn Trung Hoà	X	X	X
		11	Thôn Bản Hoà	X	X	X
37	Xã Na Rì		9	9	9	6
		1	Thôn Lương Thành	X	X	X
		2	Thôn Lam Sơn	X	X	X
		3	Thôn Hợp Thành	X	X	X
		4	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		5	Thôn Bản Pò	X	X	
		6	Thôn Hát Deng	X	X	
		7	Thôn Yên Lạc	X	X	
		8	Thôn Bình Minh	X	X	X
		9	Thôn Kim Lư	X	X	X
38	Xã Nam Cường		14	14	14	8
		1	Thôn Nà Bản	X	X	X
		2	Thôn Nam Xuân Lạc	X	X	X
		3	Thôn Xuân Lạc	X	X	X
		4	Thôn Đồng Tiến	X	X	
		5	Thôn Đồng Lạc	X	X	
		6	Thôn Nà Dầu	X	X	
		7	Thôn Cao Sơn	X	X	X
		8	Thôn Trung Sơn	X	X	X
		9	Thôn Nam Tiến	X	X	
		10	Thôn Thượng Sơn	X	X	X
		11	Thôn Pù Lùng	X	X	X
		12	Thôn Tà Han	X	X	X
		13	Thôn Cốc Lùng	X	X	
		14	Thôn Nà Cọn	X	X	
39	Xã Nam Hòa		17	17	15	1
		1	Xóm Na Quán	X	X	
		2	Xóm Trại Giã	X	X	
		3	Xóm Đồng Chốc	X	X	
		4	Xóm Hoà Bình	X	X	
		5	Xóm Cây Thị	X	X	
		6	Xóm Hoan	X	X	X
		7	Xóm Hoàng Gia	X	X	
		8	Xóm Bờ Suối	X	X	
		9	Xóm Đoàn Kết	X		
		10	Xóm Cầu Gai	X		
		11	Xóm Đồng Cò	X	X	
		12	Xóm Ngòi Chẹo	X	X	
		13	Xóm Góc Thị	X	X	
		14	Xóm Mỹ Lập	X	X	
		15	Xóm Quang Trung	X	X	
		16	Xóm Chí Sơn	X	X	
		17	Xóm Mỹ Hòa	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
40	Xã Ngân Sơn		10	10	10	8
		1	Thôn Hợp Tiến	X	X	X
		2	Thôn Hoàng Phài	X	X	X
		3	Thôn Trung Tiến	X	X	X
		4	Thôn Cốc Đán	X	X	X
		5	Thôn Tân Ý	X	X	X
		6	Thôn Vân Tùng	X	X	
		7	Thôn Đèo Gió	X	X	
		8	Thôn Bản Súng	X	X	X
		9	Thôn Bản Chang	X	X	X
		10	Thôn Đức Vân	X	X	X
41	Xã Nghĩa Tá		12	12	12	8
		1	Thôn Bình Thành	X	X	X
		2	Thôn Đồng Tâm	X	X	X
		3	Thôn Bình Trung	X	X	
		4	Thôn Hợp Thành	X	X	X
		5	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		6	Thôn Khuổi Đầy	X	X	X
		7	Thôn Hưng Thịnh	X	X	X
		8	Thôn Thịnh Tiến	X	X	
		9	Thôn Lương Bằng	X	X	
		10	Thôn Thành Công	X	X	
		11	Thôn Thắng Lợi	X	X	X
		12	Thôn Hợp Tiến	X	X	X
42	Xã Nghiên Loan		12	12	12	12
		1	Thôn Pác Giã	X	X	X
		2	Thôn Pác Liễn	X	X	X
		3	Thôn Nặm Vằm	X	X	X
		4	Thôn Bản Đính	X	X	X
		5	Thôn Khuổi Ún	X	X	X
		6	Thôn Nà Vải	X	X	X
		7	Thôn Phja Deng	X	X	X
		8	Thôn An Thắng	X	X	X
		9	Thôn Khuổi Làng	X	X	X
		10	Thôn Xuân La	X	X	X
		11	Thôn Bản Sáp	X	X	X
		12	Thôn Thôm Mèo	X	X	X
43	Xã Nghinh Tường		7	7	7	7
		1	Xóm Na Rang	X	X	X
		2	Xóm Cao Sơn	X	X	X
		3	Xóm Na Đồng	X	X	X
		4	Xóm Na Cà	X	X	X
		5	Xóm Nà Giàm	X	X	X
		6	Xóm Na Hấu	X	X	X
		7	Xóm Thượng Lương	X	X	X
44	Xã Phong Quang		11	11	11	3

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Phắc Tràng	X	X	
		2	Thôn Bản Pẻn	X	X	
		3	Thôn Bản Bung	X	X	
		4	Thôn Bản Giềng	X	X	
		5	Thôn Nà Dì	X	X	
		6	Thôn Nà Đán	X	X	
		7	Thôn Nà Pán	X	X	X
		8	Thôn Bản Đôn	X	X	
		9	Thôn Nà Lồm	X	X	X
		10	Thôn Nà Oì	X	X	
		11	Thôn Vằng Bó	X	X	X
45	Xã Phú Đình		11	11	11	0
		1	Xóm Đèo De	X	X	
		2	Xóm Tin Keo	X	X	
		3	Xóm Đồng Tâm	X	X	
		4	Xóm Trung Tâm	X	X	
		5	Xóm Đồng Phú	X	X	
		6	Xóm Phụng Hiền	X	X	
		7	Xóm Diềm Mặc	X	X	
		8	Xóm Đồng Lá	X	X	
		9	Xóm Khau Tý	X	X	
		10	Xóm Khẩu Đưa	X	X	
		11	Xóm Bản Bắc	X	X	
46	Xã Phú Lạc		15	14	15	0
		1	Xóm Đồng Tiến	X	X	
		2	Xóm Na Hoàn	X	X	
		3	Xóm Vinh Quang	X	X	
		4	Xóm Phương Nam	X	X	
		5	Xóm Quyết Thắng	X	X	
		6	Xóm Bình Linh	X	X	
		7	Xóm Thái Linh		X	
		8	Xóm Kiến Linh	X	X	
		9	Xóm Tân Linh	X	X	
		10	Xóm Tân Sơn	X	X	
		11	Xóm Cờ Hồng	X	X	
		12	Xóm Hợp Thành	X	X	
		13	Xóm Quyết Tâm	X	X	
		14	Xóm Thống Nhất	X	X	
		15	Xóm Cầm	X	X	
47	Xã Phú Lương		25	20	25	0
		1	Xóm Nam Thái	X	X	
		2	Xóm Yên Lạc	X	X	
		3	Xóm Yên Thủy	X	X	
		4	Xóm Chính Bình	X	X	
		5	Xóm Tân Thủy	X	X	
		6	Xóm Động Đạt	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Xóm Cộng Hòa	X	X	
		8	Xóm Đuôm	X	X	
		9	Xóm Dương Tự Minh	X	X	
		10	Xóm Lê Hồng Phong	X	X	
		11	Xóm Thái An		X	
		12	Xóm Phố Đu	X	X	
		13	Xóm Hồng Lê	X	X	
		14	Xóm Đồng Nghè	X	X	
		15	Xóm Tân Lập	X	X	
		16	Xóm Phấn Mễ	X	X	
		17	Xóm Làng Cọ	X	X	
		18	Xóm Thống Nhất	X	X	
		19	Xóm Giang Sơn		X	
		20	Xóm Tân Hòa	X	X	
		21	Xóm Đoàn Kết	X	X	
		22	Xóm Phố Giá	X	X	
		23	Xóm Giang Tiên		X	
		24	Xóm Giang Khánh		X	
		25	Xóm Mỹ Khánh		X	
48	Xã Phú Thịnh		15	15	14	0
		1	Xóm Khuân Thông	X	X	
		2	Xóm Văn Cường	X	X	
		3	Xóm Phú Cường	X	X	
		4	Xóm Cường Thịnh	X	X	
		5	Xóm Thắng Lợi	X	X	
		6	Xóm Na Mao	X	X	
		7	Xóm Làng Thượng	X	X	
		8	Xóm Phú Minh	X	X	
		9	Xóm Tân Quy	X	X	
		10	Xóm Đàm Mua	X	X	
		11	Xóm Đồng Phú	X	X	
		12	Xóm Bản Ngoại	X		
		13	Xóm Ninh Giang	X	X	
		14	Xóm Đồng Ninh	X	X	
		15	Xóm La Mạn	X	X	
49	Xã Phủ Thông		11	11	11	6
		1	Thôn Hoa Sơn	X	X	X
		2	Thôn Vi Hương	X	X	
		3	Thôn Đèo Giàng	X	X	
		4	Thôn Chiến Thắng	X	X	
		5	Thôn Phương Thông	X	X	X
		6	Thôn Lục Bình	X	X	X
		7	Thôn Tân Tiến	X	X	
		8	Thôn Quyết Thắng	X	X	
		9	Thôn Phúc Hòa	X	X	X
		10	Thôn Hồng Quân	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Cao Lộc	X	X	X
50	Xã Phú Xuyên		20	20	14	0
		1	Xóm Cầu Trà	X	X	
		2	Xóm Đồng Cầm	X	X	
		3	Xóm Khuôn Muống	X	X	
		4	Xóm Đèo Khế	X	X	
		5	Xóm Quyết Thắng	X		
		6	Xóm Cây Thị	X		
		7	Xóm Đồng Cọ	X	X	
		8	Xóm Đồng Măng	X	X	
		9	Xóm Cây Hồng	X	X	
		10	Xóm Đoàn Kết	X		
		11	Xóm Đồng Dùm	X	X	
		12	Xóm Yên Lãng	X		
		13	Xóm Khuôn Ngàn	X	X	
		14	Xóm Mon	X		
		15	Xóm Tân Lập	X	X	
		16	Xóm Quyên	X		
		17	Xóm Chuông	X	X	
		18	Xóm Mẩn	X	X	
		19	Xóm Chính Phú	X	X	
		20	Xóm Văn Minh	X	X	
51	Xã Phúc Lộc		12	12	11	9
		1	Thôn Nà Gia	X	X	
		2	Thôn Hà Hiệu	X	X	
		3	Thôn Bản Mới	X	X	
		4	Thôn Lũng Cháng	X	X	X
		5	Thôn Nà Khao	X	X	X
		6	Thôn Thiêng Điếm	X	X	X
		7	Thôn Nà Hối	X	X	X
		8	Thôn Phúc Minh	X	X	X
		9	Thôn Vằng Quan	X	X	X
		10	Thôn Bản Hòn	X		X
		11	Thôn Bành Trạch	X	X	X
		12	Thôn Nà Nộc	X	X	X
52	Xã Phụng Tiến		13	13	13	0
		1	Thôn Bản Mản	X	X	
		2	Thôn Thịnh Mỹ	X	X	
		3	Thôn Trung Tâm	X	X	
		4	Thôn Tân Tiến	X	X	
		5	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		6	Thôn Tân Dương	X	X	
		7	Thôn Thống Nhất	X	X	
		8	Thôn Lợi Tiến	X	X	
		9	Thôn Nà Lang	X	X	
		10	Thôn Làng Tô	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Làng Duyên	X	X	
		12	Thôn Tân Thịnh	X	X	
		13	Thôn Tân Minh	X	X	
53	Xã Quảng Bạch		5	5	5	2
		1	Thôn Nà Lịn	X	X	X
		2	Thôn Tân Lập	X	X	
		3	Thôn Tân Phong 2	X	X	
		4	Thôn Tân Phong 1	X	X	X
		5	Thôn Bản Mạ	X	X	
54	Xã Quang Sơn		14	14	14	2
		1	Xóm Thống Nhất	X	X	
		2	Xóm Đồng Thu	X	X	
		3	Xóm Làng Mới	X	X	
		4	Xóm Ba Đình	X	X	
		5	Xóm Đồng Mẫu	X	X	
		6	Xóm Mỏ Ba	X	X	X
		7	Xóm Đồng Luông	X	X	
		8	Xóm Đồng Mây	X	X	
		9	Xóm Làng Giếng	X	X	
		10	Xóm Hồng Phong	X	X	
		11	Xóm Lân Quan	X	X	X
		12	Xóm Xuân Quang	X	X	
		13	Xóm Đồng Tâm	X	X	
		14	Xóm La Giang	X	X	
55	Xã Quân Chu		9	5	8	0
		1	Xóm Hoà Bình	X	X	
		2	Xóm Trung Tâm		X	
		3	Xóm Tân Tiến	X	X	
		4	Xóm Đoàn Kết		X	
		5	Xóm Thống Nhất	X	X	
		6	Xóm Nhà Máy	X		
		7	Xóm Cát Nê		X	
		8	Xóm Nương Cao	X	X	
		9	Xóm Đồng Phú		X	
56	Xã Sảng Mộc		4	4	4	4
		1	Xóm Bản Châu	X	X	X
		2	Xóm Bản Chương	X	X	X
		3	Xóm Khuổi Chạo	X	X	X
		4	Xóm Khuổi Mèo	X	X	X
57	Xã Tân Cương		15	11	12	0
		1	Xóm Kim Long	X	X	
		2	Xóm Đông Hưng	X	X	
		3	Xóm Hòa Tiến	X	X	
		4	Xóm Tiên Tiến	X	X	
		5	Xóm Linh Sơn	X	X	
		6	Xóm Đức Hòa	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Xóm Phú	X		
		8	Xóm Bá Vân	X	X	
		9	Xóm Long Vân	X	X	
		10	Xóm Khánh Hòa	X		
		11	Xóm Thịnh Đức	X		
		12	Xóm Bình Định		X	
		13	Xóm Xuân Đăng		X	
		14	Xóm Guộc		X	
		15	Xóm Hồng Thái		X	
58	Xã Tân Kỳ		11	11	11	7
		1	Thôn Cao Kỳ	X	X	
		2	Thôn Cao Hòa	X	X	
		3	Thôn Tân Khang	X	X	X
		4	Thôn Nà Nguộc	X	X	X
		5	Thôn Nặm Dắt	X	X	X
		6	Thôn Tân Sơn	X	X	X
		7	Thôn Hòa Hợp	X	X	X
		8	Thôn Bản Vọt	X	X	
		9	Thôn Bản Phố	X	X	
		10	Thôn Quyết Thắng	X	X	X
		11	Thôn Bản Lù	X	X	X
59	Xã Tân Khánh		8	3	8	0
		1	Xóm Đồng Quan	X	X	
		2	Xóm Đồng Na		X	
		3	Xóm Bản Đạt		X	
		4	Xóm Đá Bạc	X	X	
		5	Xóm Tân Bình		X	
		6	Xóm Tân Lập		X	
		7	Xóm Tân Sơn	X	X	
		8	Xóm La Tú		X	
60	Xã Tân Thành		11	11	6	0
		1	Xóm Vo	X		
		2	Xóm Đồng Bón	X		
		3	Xóm Hòa Lâm	X	X	
		4	Xóm Cầu Muối	X	X	
		5	Xóm Vàng Giữa	X	X	
		6	Xóm Giếng Mạt	X		
		7	Xóm Tân Hòa 1	X		
		8	Xóm Tân Hòa 3	X		
		9	Xóm Đèo Khê	X	X	
		10	Xóm Hải Minh	X	X	
		11	Xóm Đồng Bàu	X	X	
61	Xã Thành Công		5	5	1	0
		1	Xóm Phú Đạt	X		
		2	Xóm Phú Nội	X		
		3	Xóm Na Lang	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Xóm Bì	X		
		5	Xóm Nhe	X	X	
62	Xã Thanh Mai		10	10	10	5
		1	Thôn Thanh Vận	X	X	
		2	Thôn An Thọ	X	X	
		3	Thôn Tân Minh	X	X	X
		4	Thôn Tân Thành	X	X	
		5	Thôn Mai Lập	X	X	
		6	Thôn Bình Lập	X	X	X
		7	Thôn An Thịnh	X	X	X
		8	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		9	Thôn Hưng Thịnh	X	X	X
		10	Thôn Trung Tâm	X	X	
63	Xã Thanh Thịnh		12	12	12	4
		1	Thôn Khe Thỉ	X	X	X
		2	Thôn Tân Phong	X	X	
		3	Thôn Cao Thanh	X	X	
		4	Thôn Sáu Hai	X	X	
		5	Thôn Bản Tết	X	X	
		6	Thôn Hợp Nhất	X	X	
		7	Thôn Nà Chiêm	X	X	X
		8	Thôn Nà Đeo	X	X	X
		9	Thôn Nông Thịnh	X	X	
		10	Thôn Thanh Bình	X	X	
		11	Thôn Bản Áng	X	X	
		12	Thôn Nà Quang	X	X	X
64	Xã Thản Sa		6	6	6	6
		1	Xóm Kim Sơn	X	X	X
		2	Xóm Xuyên Sơn	X	X	X
		3	Xóm Tân Kim	X	X	X
		4	Xóm An Thành	X	X	X
		5	Xóm Trung Thành	X	X	X
		6	Xóm Lũng Luông	X	X	X
65	Xã Thượng Minh		15	15	15	15
		1	Thôn Mỹ Phương 1	X	X	X
		2	Thôn Thạch Ngõa	X	X	X
		3	Thôn Bản Hậu	X	X	X
		4	Thôn Mỹ Phương	X	X	X
		5	Thôn Pù Mát	X	X	X
		6	Thôn Bản Xá	X	X	X
		7	Thôn Bản Lài	X	X	X
		8	Thôn Đồng Tâm	X	X	X
		9	Thôn Yên Dương 1	X	X	X
		10	Thôn Yên Dương 2	X	X	X
		11	Thôn Yên Dương 3	X	X	X
		12	Thôn Mỹ Vy	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		13	Thôn Bản Trù	X	X	X
		14	Thôn Bản Lùng	X	X	X
		15	Thôn Phiêng Phàng	X	X	X
66	Xã Thượng Quan		7	7	7	6
		1	Thôn Thuận Hưng	X	X	X
		2	Thôn Ma Nòn	X	X	X
		3	Thôn Nà Kéo	X	X	X
		4	Thôn Nà Ngần	X	X	
		5	Thôn Pác Đa	X	X	X
		6	Thôn Pù Pioót	X	X	X
		7	Thôn Slam Coóc	X	X	X
67	Xã Trại Cau		9	9	7	0
		1	Thôn 1	X		
		2	Thôn 3	X		
		3	Thôn 4	X	X	
		4	Thôn 5	X	X	
		5	Thôn 6	X	X	
		6	Thôn 8	X	X	
		7	Thôn 9	X	X	
		8	Thôn 10	X	X	
		9	Thôn 7	X	X	
68	Xã Trảng Xá		16	12	16	10
		1	Xóm Cầu Nhỏ	X	X	
		2	Xóm Làng Đền	X	X	
		3	Xóm Hợp Nhất	X	X	X
		4	Xóm Đồng Ruộng	X	X	X
		5	Xóm La Mọ	X	X	
		6	Xóm Đông Bo		X	X
		7	Xóm Là Bo		X	X
		8	Xóm Liên Minh	X	X	X
		9	Xóm Làng Trảng	X	X	
		10	Xóm Chòi Hồng	X	X	X
		11	Xóm Khuân Nang	X	X	X
		12	Xóm Nác	X	X	X
		13	Xóm Nhâu		X	
		14	Xóm Vang		X	
		15	Xóm Nho - Khuân Đă	X	X	X
		16	Xóm Kẹ	X	X	X
69	Xã Trần Phú		10	10	10	9
		1	Thôn Văn Minh	X	X	X
		2	Thôn Tiến Bộ	X	X	X
		3	Thôn Nà Coóc	X	X	X
		4	Thôn Quang Trung	X	X	X
		5	Thôn Phú Lộc	X	X	X
		6	Thôn Hảo Nghĩa	X	X	
		7	Thôn Bình Minh	X	X	X

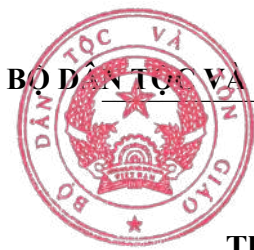
TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Thôn Nà Ban	X	X	X
		9	Thôn Trung Thành	X	X	X
		10	Thôn Cư Lễ	X	X	X
70	Xã Trung Hội		14	14	14	0
		1	Xóm Đoàn Kết	X	X	
		2	Xóm Quán Vuông	X	X	
		3	Xóm Quán Vuông 2	X	X	
		4	Xóm Tân Lợi	X	X	
		5	Xóm Hợp Thành	X	X	
		6	Xóm Hồng Tiến	X	X	
		7	Xóm Phú Tiến	X	X	
		8	Xóm Chú	X	X	
		9	Xóm Bộc Nhiêu	X	X	
		10	Xóm Đạo	X	X	
		11	Xóm Bục	X	X	
		12	Xóm Rịn	X	X	
		13	Xóm Quyết Tiến	X	X	
		14	Xóm Tân Tiến	X	X	
71	Xã Vạn Phú		14	3	14	0
		1	Xóm Trảng Dương	X	X	
		2	Xóm Vạn Thọ	X	X	
		3	Xóm Độc Lập	X	X	
		4	Xóm Cả		X	
		5	Xóm Ký Phú		X	
		6	Xóm Giữa		X	
		7	Xóm Mây		X	
		8	Xóm Bầu		X	
		9	Xóm Văn Yên		X	
		10	Xóm Duyên		X	
		11	Xóm Gió		X	
		12	Xóm Soi		X	
		13	Xóm Dừa		X	
		14	Xóm Chuối		X	
72	Xã Văn Hán		19	16	19	0
		1	Xóm Ao Đậu		X	
		2	Xóm Ao Rôm		X	
		3	Xóm Thịnh Đức	X	X	
		4	Xóm Tiên Phong	X	X	
		5	Xóm Khe Mo	X	X	
		6	Xóm Làng Hoà	X	X	
		7	Xóm Phả Lý	X	X	
		8	Xóm La Dầy	X	X	
		9	Xóm La Đàn	X	X	
		10	Xóm Làng Cháy	X	X	
		11	Xóm Long Giản	X	X	
		12	Xóm Ba Quả	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		13	Xóm Cầu Mai	X	X	
		14	Xóm Đèo Khế	X	X	
		15	Xóm Hoà Khê 1	X	X	
		16	Xóm Hoà Khê 2	X	X	
		17	Xóm La Đùm	X	X	
		18	Xóm La Nưa	X	X	
		19	Xóm Vân Hán		X	
73	Xã Văn Lang		9	9	9	9
		1	Thôn Kim Vân	X	X	X
		2	Thôn Kim Hỷ	X	X	X
		3	Thôn Bắc Giang	X	X	X
		4	Thôn Lương Thượng	X	X	X
		5	Thôn Bản Kén	X	X	X
		6	Thôn Tân An	X	X	X
		7	Thôn Nà Diệc	X	X	X
		8	Thôn Ân Tinh	X	X	X
		9	Thôn Khuổi Nộc	X	X	X
74	Xã Văn Lãng		11	10	11	3
		1	Xóm Liên Phương	X	X	X
		2	Xóm Vân Khánh	X	X	
		3	Xóm Tân Thịnh	X	X	
		4	Xóm Tân Đô	X	X	
		5	Xóm Tân Yên	X	X	
		6	Xóm Mong	X	X	
		7	Xóm Tân Lập	X	X	
		8	Xóm Bản Tền	X	X	X
		9	Xóm Văn Lãng	X	X	X
		10	Xóm Trung Thành		X	
		11	Xóm Phố Hích	X	X	
75	Xã Vĩnh Thông		8	8	8	8
		1	Thôn Bắc Sơn	X	X	X
		2	Thôn Sỹ Bình	X	X	X
		3	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		4	Thôn Nặm Lầu	X	X	X
		5	Thôn Linh Sơn	X	X	X
		6	Thôn Cao Sơn	X	X	X
		7	Thôn Vũ Muộn	X	X	X
		8	Thôn Nam Sơn	X	X	X
76	Xã Võ Nhai		12	12	12	1
		1	Xóm Phượng Hoàng	X	X	
		2	Xóm Tân An	X	X	
		3	Xóm Phú Thượng	X	X	
		4	Xóm Hưng Long	X	X	
		5	Xóm Tiền Phong	X	X	
		6	Xóm Đình Cả	X	X	
		7	Xóm Đông Bắc	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Xóm Hồng Dương	X	X	
		9	Xóm Lâu Thượng	X	X	
		10	Xóm Tân Mai	X	X	
		11	Xóm Ba Nhất	X	X	
		12	Xóm Cao Biền	X	X	X
77	Xã Vô Tranh		26	17	24	0
		1	Xóm Phú Sang	X		
		2	Xóm Phú Lộc		X	
		3	Xóm Phú Tài	X	X	
		4	Xóm Phú Vinh	X	X	
		5	Xóm Phú Thịnh	X	X	
		6	Xóm Phú Hưng		X	
		7	Xóm Phú Đạt	X	X	
		8	Xóm Phú Long	X	X	
		9	Xóm Phú Thành	X	X	
		10	Xóm Phú Tân		X	
		11	Xóm Phú Bình	X	X	
		12	Xóm Phú Trung	X		
		13	Xóm Phú Tiến		X	
		14	Xóm Phú Thái	X	X	
		15	Xóm Phú Xuân		X	
		16	Xóm Phú Minh		X	
		17	Xóm Phú Tâm	X	X	
		18	Xóm Phú An		X	
		19	Xóm Phú Mỹ	X	X	
		20	Xóm Phú Nam		X	
		21	Xóm Phú Thuận	X	X	
		22	Xóm Phú Quý	X	X	
		23	Xóm Phú Đình	X	X	
		24	Xóm Phú Đô	X	X	
		25	Xóm Phú Đại	X	X	
		26	Xóm Phú Thắng		X	
78	Xã Xuân Dương		9	9	9	9
		1	Thôn Đồng Xuân	X	X	X
		2	Thôn Bắc Sen	X	X	X
		3	Thôn Nà Chang	X	X	X
		4	Thôn Nà Quăn	X	X	X
		5	Thôn Đồng Xá	X	X	X
		6	Thôn Nà Thác	X	X	X
		7	Thôn Bản Mới	X	X	X
		8	Thôn Liêm Thủy	X	X	X
		9	Thôn Khuổi Táy	X	X	X
79	Xã Yên Bình		8	8	8	6
		1	Thôn Bình Văn	X	X	
		2	Thôn Bản Nà	X	X	
		3	Thôn Yên Hân	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn Yên Cư	X	X	X
		5	Thôn Bản Rịa	X	X	X
		6	Thôn Phiêng Dường	X	X	X
		7	Thôn Bản Tám	X	X	X
		8	Thôn Nà Sao	X	X	X
80	Xã Yên Phong		10	10	10	6
		1	Thôn 1	X	X	X
		2	Thôn 2	X	X	X
		3	Thôn 3	X	X	X
		4	Thôn 4	X	X	X
		5	Thôn 5	X	X	X
		6	Thôn 6	X	X	
		7	Thôn 7	X	X	
		8	Thôn 8	X	X	
		9	Thôn 9	X	X	
		10	Thôn 10	X	X	X
81	Xã Yên Thịnh		8	8	8	1
		1	Thôn Tân Minh	X	X	
		2	Thôn Yên Thượng	X	X	
		3	Thôn Tân Tiến	X	X	
		4	Thôn Bản Cẩu	X	X	
		5	Thôn Bản Nhượng	X	X	
		6	Thôn Bản Thi	X	X	
		7	Thôn Phja Khao	X	X	X
		8	Thôn Bản Loản	X	X	
82	Xã Yên Trạch		27	27	27	1
		1	Xóm Gốc Vải	X	X	
		2	Xóm Phố Trào	X	X	
		3	Xóm Hìn	X	X	
		4	Xóm Khe Nác	X	X	
		5	Xóm Già Trống	X	X	
		6	Xóm Đá Mài	X	X	
		7	Xóm Hạ	X	X	
		8	Xóm Bắc Bé	X	X	
		9	Xóm Đoàn Kết	X	X	
		10	Xóm Suối Bén	X	X	
		11	Xóm Bằng Ninh	X	X	
		12	Xóm Bản Cái	X	X	
		13	Xóm Na Hiên	X	X	
		14	Xóm Khuân Lặng	X	X	
		15	Xóm Bài Kịch	X	X	
		16	Xóm Đin Đeng	X	X	
		17	Xóm Khau Đu	X	X	
		18	Xóm Đồng Quốc	X	X	
		19	Xóm Làng Nông	X	X	
		20	Xóm Khuân Cướm	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		21	Xóm Làng	X	X	
		22	Xóm Phố Trào	X	X	
		23	Xóm Thượng	X	X	
		24	Xóm Đồng Danh	X	X	
		25	Xóm Đồng Kem	X	X	X
		26	Xóm Ba Luông - Khe Khoang	X	X	
		27	Xóm Làng Muông	X	X	



BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,

thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BD TTG ngày 20 tháng 9 năm 2026

của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

5. TỈNH ĐIỆN BIÊN

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		888	818	888	632
1	Phường Điện Biên Phủ		38	11	38	0
		1	Tổ dân phố Thanh Minh		X	
		2	Tổ dân phố Độc Lập	X	X	
		3	Tổ dân phố Đoàn Kết		X	
		4	Tổ dân phố Tô Vĩnh Diện		X	
		5	Tổ dân phố Hoa Ban	X	X	
		6	Tổ dân phố 7 tháng 5		X	
		7	Tổ dân phố Him Lam		X	
		8	Tổ dân phố Pha Đin		X	
		9	Tổ dân phố Mường Phăng		X	
		10	Tổ dân phố Thắng Lợi		X	
		11	Tổ dân phố Chiến Thắng		X	
		12	Tổ dân phố Tân Thanh		X	
		13	Tổ dân phố Trường Chinh		X	
		14	Tổ dân phố Võ Nguyên Giáp		X	
		15	Tổ dân phố Bế Văn Đàn		X	
		16	Tổ dân phố Trần Can		X	
		17	Tổ dân phố Phan Đình Giót		X	
		18	Tổ dân phố Phạm Văn Đồng		X	
		19	Tổ dân phố Hoàng Công Chất		X	
		20	Tổ dân phố Văn Minh		X	
		21	Tổ dân phố A1		X	
		22	Tổ dân phố Hoàng Văn Thái		X	
		23	Tổ dân phố Thanh Bình		X	
		24	Tổ dân phố Nậm Rốm		X	
		25	Tổ dân phố Hạnh Phúc		X	
		26	Tổ dân phố Nguyễn Hữu Thọ		X	
		27	Tổ dân phố Thanh Trường	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		28	Tổ dân phố Khát Vọng	X	X	
		29	Tổ dân phố Hữu Nghị		X	
		30	Bản Púng Tôm	X	X	
		31	Bản Phiêng Lơi	X	X	
		32	Bản Kê Nênh	X	X	
		33	Bản Huổi Pha	X	X	
		34	Bản Ta Pô	X	X	
		35	Tổ dân phố Hòa Bình		X	
		36	Tổ dân phố Mường Thanh		X	
		37	Bản Pa Pôm	X	X	
		38	Bản Tà Lèng	X	X	
2	Phường Mường Lay		25	25	25	9
		1	Tổ dân phố 1	X	X	
		2	Tổ dân phố 2	X	X	
		3	Tổ dân phố 3	X	X	
		4	Tổ dân phố 4	X	X	
		5	Tổ dân phố 5	X	X	
		6	Bản Chi Luông	X	X	
		7	Bản Quan Chiêng	X	X	
		8	Bản Nậm Cản	X	X	
		9	Bản Bắc	X	X	
		10	Bản Mo	X	X	
		11	Bản Tạo Sen	X	X	
		12	Bản Ho Luông	X	X	
		13	Bản Lô Lé	X	X	
		14	Bản Dề Da	X	X	X
		15	Bản Xà Phìn	X	X	X
		16	Bản Hốc	X	X	
		17	Bản Hô Huổi Luông	X	X	
		18	Bản Huổi Mìn	X	X	
		19	Bản Huổi Luân	X	X	X
		20	Bản Hô Nậm Cản	X	X	X
		21	Bản Sá Ninh	X	X	X
		22	Bản Sá Tổng	X	X	X
		23	Bản Đề Dê	X	X	X
		24	Bản Phi Hai	X	X	X
		25	Bản Háng Mùa Lừ	X	X	X
3	Phường Mường Thanh		22	14	22	0
		1	Tổ dân phố 1		X	
		2	Tổ dân phố 2	X	X	
		3	Tổ dân phố 3		X	
		4	Tổ dân phố 4		X	
		5	Tổ dân phố 5	X	X	
		6	Tổ dân phố 6		X	
		7	Tổ dân phố 7		X	
		8	Tổ dân phố 8		X	
		9	Tổ dân phố 9		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Tổ dân phố Thanh Xương	X	X	
		11	Tổ dân phố 11		X	
		12	Bản Noong Bua	X	X	
		13	Bản Hồng Lú	X	X	
		14	Bản Khá	X	X	
		15	Bản Huổi Hóc	X	X	
		16	Bản Noong Nhai	X	X	
		17	Bản Ten	X	X	
		18	Bản Bó Hóng	X	X	
		19	Bản Pá Cầu	X	X	
		20	Bản Pú Tiu	X	X	
		21	Tổ dân phố 12	X	X	
		22	Bản Noong Chứn	X	X	
4	Xã Búng Lao		27	27	27	24
		1	Bản Co Có	X	X	X
		2	Bản Pá Tra	X	X	X
		3	Bản Bua	X	X	X
		4	Bản Hồng Sọt	X	X	X
		5	Bản Xuân Tre	X	X	X
		6	Bản Co Nong	X	X	
		7	Bản Búng	X	X	
		8	Bản Cộng	X	X	X
		9	Bản Vánh II	X	X	X
		10	Bản Nôm	X	X	X
		11	Bản Tọ	X	X	X
		12	Bản Quyết Tiến	X	X	
		13	Bản Bó	X	X	X
		14	Bản Vánh I	X	X	X
		15	Bản Cha Cuông	X	X	X
		16	Bản Pú Tiu	X	X	X
		17	Bản Tọ Cuông	X	X	X
		18	Bản Huổi Chôn	X	X	X
		19	Bản Huổi Háo	X	X	X
		20	Bản Huổi Châng	X	X	X
		21	Bản Thộ Lộ	X	X	X
		22	Bản Huổi Hỏm	X	X	X
		23	Bản Pá Sáng	X	X	X
		24	Bản Huổi Cẩm	X	X	X
		25	Bản Pú Nen	X	X	X
		26	Bản Hua Nạ	X	X	X
		27	Bản Hua Chăn	X	X	X
5	Xã Chà Tở		14	14	14	14
		1	Bản Phiêng Luông	X	X	X
		2	Bản Nà Mươi	X	X	X
		3	Bản Hô He	X	X	X
		4	Bản Sìn Thàng	X	X	X
		5	Bản Nậm Củng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Bản Hồ Củng	X	X	X
		7	Bản Huổi Anh	X	X	X
		8	Bản Nậm Chua	X	X	X
		9	Bản Nậm Khăn	X	X	X
		10	Bản Vằng Xôn	X	X	X
		11	Bản Hồ Tàu	X	X	X
		12	Bản Nậm Pang	X	X	X
		13	Bản Huổi Văng	X	X	X
		14	Bản Huổi Nong	X	X	X
6	Xã Chiềng Sinh		19	19	19	19
		1	Bản Nà Sáy I	X	X	X
		2	Bản Huổi Hóc	X	X	X
		3	Bản Thín	X	X	X
		4	Bản Muông	X	X	X
		5	Bản Đông Liêng	X	X	X
		6	Bản Khong Tở	X	X	X
		7	Bản Khong Nưa	X	X	X
		8	Bản Hiệu Dữn	X	X	X
		9	Bản Kép Ly	X	X	X
		10	Bản Che Phai I	X	X	X
		11	Bản Che Phai II	X	X	X
		12	Bản Ta Con	X	X	X
		13	Bản Nà Sáy II	X	X	X
		14	Bản Nậm Cá	X	X	X
		15	Bản Hong Lực	X	X	X
		16	Bản Phiêng Hin	X	X	X
		17	Bản Huổi Nôm	X	X	X
		18	Bản Hua Sát	X	X	X
		19	Bản Đông Thấp	X	X	X
7	Xã Mường Ảng		23	17	23	12
		1	Bản Tin Tộc	X	X	X
		2	Bản Nà Luông	X	X	
		3	Bản Bó Mạy	X	X	
		4	Bản Co Củ	X	X	
		5	Bản Mánh Đanh	X	X	X
		6	Bản Co En	X	X	X
		7	Bản Cỏi Bánh	X	X	X
		8	Bản Hua Nguổng	X	X	X
		9	Bản Hón Sáng	X	X	X
		10	Bản Noong Hang	X	X	
		11	Bản Hua Nậm	X	X	X
		12	Thôn Hòa Bình		X	
		13	Thôn Thống Nhất		X	
		14	Thôn Tiên Phong		X	
		15	Thôn Bình Minh		X	
		16	Thôn Thắng Lợi		X	
		17	Thôn Đoàn Kết		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		18	Bản Huổi Súa	X	X	
		19	Bản Tát Hẹ	X	X	X
		20	Bản Pú Cai	X	X	X
		21	Bản Pá Liếng	X	X	X
		22	Bản Hồng Sọt	X	X	X
		23	Bản Pú Súa	X	X	X
8	Xã Mường Chà		24	24	24	21
		1	Bản Nà SỰ	X	X	
		2	Bản Na Quang	X	X	
		3	Bản Mới	X	X	
		4	Bản Vàng Lếch	X	X	X
		5	Bản Nậm Đích	X	X	X
		6	Bản Nậm Hải	X	X	X
		7	Bản Nà Khuyết	X	X	X
		8	Bản Cầu	X	X	X
		9	Bản Pa Tần	X	X	X
		10	Bản Huổi Sâu	X	X	X
		11	Bản Lả Chà	X	X	X
		12	Bản Huổi Khương	X	X	X
		13	Bản Nậm Thà Là	X	X	X
		14	Bản Ta Hăm	X	X	X
		15	Bản Huổi Tre	X	X	X
		16	Bản Huổi Púng	X	X	X
		17	Bản Huổi Quang	X	X	X
		18	Bản Nậm Tin 1	X	X	X
		19	Bản Nậm Tin 2	X	X	X
		20	Bản Nậm Tin	X	X	X
		21	Bản Mốc 4	X	X	X
		22	Bản Huổi Đắp	X	X	X
		23	Bản Tàng Do	X	X	X
		24	Bản Huổi Tang	X	X	X
9	Xã Mường Lạn		21	21	21	21
		1	Bản Có	X	X	X
		2	Bản Lạn	X	X	X
		3	Bản Bon	X	X	X
		4	Bản Pháy Váng	X	X	X
		5	Bản Món Hà	X	X	X
		6	Bản Pí	X	X	X
		7	Bản Chùa Sầu	X	X	X
		8	Bản Lịch Tờ	X	X	X
		9	Bản Lịch Nưa	X	X	X
		10	Bản Chua Ta	X	X	X
		11	Bản Kéo	X	X	X
		12	Bản Lao	X	X	X
		13	Bản Pha Hún	X	X	X
		14	Bản Khén	X	X	X
		15	Bản Thẩm Tọ	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16	Bản Nhộp	X	X	X
		17	Bản Huổi Lỵ	X	X	X
		18	Bản Pá Nặm	X	X	X
		19	Bản Thẩm Hóng	X	X	X
		20	Bản Lịch Cang	X	X	X
		21	Bản Huổi Lưỡng	X	X	X
10	Xã Mường Luân		21	21	21	21
		1	Bản Pá Vạt	X	X	X
		2	Bản Na Pục	X	X	X
		3	Bản Trung Tâm	X	X	X
		4	Bản Co Kham	X	X	X
		5	Bản Mường Luân	X	X	X
		6	Bản Pá Pao	X	X	X
		7	Bản Luân Giới	X	X	X
		8	Bản Na Ngua	X	X	X
		9	Bản Pá Khôm	X	X	X
		10	Bản Đại	X	X	X
		11	Bản Na Ân	X	X	X
		12	Bản Che Phai	X	X	X
		13	Bản Nà Muông	X	X	X
		14	Bản Cang	X	X	X
		15	Bản Chiềng Sơ	X	X	X
		16	Bản Pá Hịa	X	X	X
		17	Bản Hín Ớng	X	X	X
		18	Bản Nặm Măn	X	X	X
		19	Bản Háng Tàu	X	X	X
		20	Bản Huổi Hu	X	X	X
		21	Bản Háng Pa	X	X	X
11	Xã Mường Mùn		18	18	18	18
		1	Bản Ta Lếch	X	X	X
		2	Bản Chiềng Ban	X	X	X
		3	Bản Huổi Lóng	X	X	X
		4	Bản Phiềng Pên	X	X	X
		5	Bản Mường	X	X	X
		6	Bản Hóm Hóc	X	X	X
		7	Bản Nà Chua	X	X	X
		8	Bản Huổi Khạ	X	X	X
		9	Bản Ta Pao	X	X	X
		10	Bản Pú Xi	X	X	X
		11	Bản Hua Mức	X	X	X
		12	Bản Thẩm Mú	X	X	X
		13	Bản Huổi Cáy	X	X	X
		14	Bản Huổi Lốt	X	X	X
		15	Bản Gia Bọp	X	X	X
		16	Bản Hua Mùn	X	X	X
		17	Bản Hát Lầu	X	X	X
		18	Bản Thẩm Táng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
12	Xã Mường Nhà		21	21	21	17
		1	Bản Xôm	X	X	X
		2	Bản Ban	X	X	X
		3	Bản Na Phay	X	X	
		4	Bản Na Khoang	X	X	
		5	Bản Hồi Hương	X	X	X
		6	Bản Huổi Cảnh	X	X	X
		7	Bản Loọng Ngua	X	X	X
		8	Bản Na Chén	X	X	X
		9	Bản Xẻ	X	X	X
		10	Bản Na Cọ	X	X	
		11	Bản Na Há	X	X	X
		12	Bản Mường Lói	X	X	X
		13	Bản Tin Tộc	X	X	X
		14	Bản Noong É	X	X	X
		15	Bản Phì Cao	X	X	X
		16	Bản Pha Thanh	X	X	X
		17	Bản Pha Lay	X	X	X
		18	Bản Pu Lau	X	X	
		19	Bản Huổi Không	X	X	X
		20	Bản Huổi Chon	X	X	X
		21	Bản Co Đũa	X	X	X
13	Xã Mường Nhé		32	32	32	28
		1	Bản Nậm Khum	X	X	X
		2	Bản Si Ma	X	X	X
		3	Bản Đoàn Kết	X	X	X
		4	Bản Tân Phong	X	X	X
		5	Tổ dân cư số 2	X	X	
		6	Tổ dân cư số 3	X	X	
		7	Bản Mường Nhé	X	X	
		8	Bản Nậm Pồ 1	X	X	X
		9	Bản Nậm Pồ 2	X	X	X
		10	Bản Co Lót	X	X	X
		11	Bản Nậm Vì 1	X	X	X
		12	Bản Hua Sin	X	X	X
		13	Bản Nậm Sin	X	X	X
		14	Bản Húi To 1	X	X	X
		15	Bản Húi To 2	X	X	X
		16	Bản Pá Lùng	X	X	X
		17	Bản Xà Quế	X	X	X
		18	Bản Nậm San 1	X	X	X
		19	Bản Nậm San 2	X	X	X
		20	Bản Nậm Là	X	X	X
		21	Bản Mường Nhé 1	X	X	X
		22	Tổ dân cư số 1	X	X	
		23	Bản Huổi Cọ	X	X	X
		24	Bản Nậm Pồ 3	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		25	Bản Co Lót 1	X	X	X
		26	Bản Huổi Chạ 1	X	X	X
		27	Bản Huổi Chạ 2	X	X	X
		28	Bản Nậm Vì	X	X	X
		29	Bản Huổi Lúm	X	X	X
		30	Bản Vang Hồ	X	X	X
		31	Bản Cây Sồ	X	X	X
		32	Bản Huổi Cầu	X	X	X
14	Xã Mường Phăng		20	20	20	0
		1	Bản Lọng Luông	X	X	
		2	Bản Cang	X	X	
		3	Bản Yên	X	X	
		4	Bản Phăng	X	X	
		5	Bản Che Cẩn	X	X	
		6	Bản Bua	X	X	
		7	Bản Hả	X	X	
		8	Bản Kéo	X	X	
		9	Bản Xôm	X	X	
		10	Bản Đông Mệt	X	X	
		11	Bản Vang	X	X	
		12	Bản Nà Ngám	X	X	
		13	Bản Huổi Hẹ	X	X	
		14	Bản Nà Nhạn	X	X	
		15	Bản Nà Pen	X	X	
		16	Bản Nghiu	X	X	
		17	Bản Nậm Khẩu Hú	X	X	
		18	Bản Huổi Chôn	X	X	
		19	Bản Pá Khôm	X	X	
		20	Bản Tầu Pung	X	X	
15	Xã Mường Pồn		17	17	17	14
		1	Bản Cò Chạy	X	X	
		2	Bản Mường Pồn	X	X	
		3	Bản Lĩnh	X	X	X
		4	Bản Púng Giắt	X	X	X
		5	Bản Mường Mươn	X	X	
		6	Bản Huổi Un	X	X	X
		7	Bản Đình Đèo	X	X	X
		8	Bản Pá Trà	X	X	X
		9	Bản Huổi Chan 1	X	X	X
		10	Bản Huổi Chan 2	X	X	X
		11	Bản Huổi Ho	X	X	X
		12	Bản Huổi Meo	X	X	X
		13	Bản Huổi Vang	X	X	X
		14	Bản Pú Chả	X	X	X
		15	Bản Huổi Nhả	X	X	X
		16	Bản Pú Múa	X	X	X
		17	Bản Két Tinh	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
16	Xã Mường Toong		16	16	16	16
		1	Bản Nậm Mỳ	X	X	X
		2	Bản Huổi Léch	X	X	X
		3	Bản Nậm Pan	X	X	X
		4	Bản Huổi Pinh	X	X	X
		5	Bản Nậm Xả	X	X	X
		6	Bản Huổi Cấn	X	X	X
		7	Bản Mường Toong 2	X	X	X
		8	Bản Ta Hàng	X	X	X
		9	Bản Mường Toong 1	X	X	X
		10	Bản Mường Toong 3	X	X	X
		11	Bản Ngã Ba	X	X	X
		12	Bản Huổi Lanh	X	X	X
		13	Bản Cây Sặt	X	X	X
		14	Bản Nậm Hính 1	X	X	X
		15	Bản Nậm Hính 2	X	X	X
		16	Bản Pa Tét	X	X	X
17	Xã Mường Tùng		13	13	13	11
		1	Bản Huổi Toóng	X	X	X
		2	Bản Huổi Lèng	X	X	X
		3	Bản Huổi Sáy	X	X	X
		4	Bản Mường Tùng	X	X	
		5	Bản Trung Đình	X	X	X
		6	Bản Ca Dính Nhè	X	X	X
		7	Bản Nậm Chua	X	X	X
		8	Bản Huổi Chá	X	X	X
		9	Bản Nậm He	X	X	
		10	Bản Nậm Cang	X	X	X
		11	Bản Nậm Piền	X	X	X
		12	Bản Đán Đanh	X	X	X
		13	Bản Púng Trạng	X	X	X
18	Xã Nà Búng		11	11	11	11
		1	Bản Nà Búng 1	X	X	X
		2	Bản Nà Búng 2	X	X	X
		3	Bản Ngải Thầu	X	X	X
		4	Bản Nậm Tắt	X	X	X
		5	Bản Nộc Cốc	X	X	X
		6	Bản Ham Xoong	X	X	X
		7	Bản Púng Pá Kha	X	X	X
		8	Bản Trên Nương	X	X	X
		9	Bản Huổi Khương	X	X	X
		10	Bản Huổi Đạo	X	X	X
		11	Bản Vàng Đán	X	X	X
19	Xã Nà Hỳ		23	23	23	23
		1	Bản Huổi Cơ Đạo	X	X	X
		2	Bản Huổi Đáp	X	X	X
		3	Bản Nậm Ngà	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Bản Nậm Chua 1	X	X	X
		5	Bản Nậm Chua 3	X	X	X
		6	Bản Nậm Nhừ Con	X	X	X
		7	Bản Nà Khoa	X	X	X
		8	Bản Nà Hỳ 1	X	X	X
		9	Bản Nà Hỳ 2	X	X	X
		10	Bản Nà Hỳ 3	X	X	X
		11	Bản Huổi Hoi	X	X	X
		12	Bản Huổi Sang	X	X	X
		13	Bản Lai Khoang	X	X	X
		14	Bản Sam Lang	X	X	X
		15	Bản Phiêng Ngúa	X	X	X
		16	Bản Nậm Chua 2	X	X	X
		17	Bản Huổi Cơ Mông	X	X	X
		18	Bản Nậm Nhừ 1	X	X	X
		19	Bản Nậm Nhừ 2	X	X	X
		20	Bản Nậm Nhừ 3	X	X	X
		21	Bản Huổi Lụ 1	X	X	X
		22	Bản Huổi Lụ 2	X	X	X
		23	Bản Huổi Lụ 3	X	X	X
20	Xã Na Sang		25	25	25	21
		1	Bản Na Pheo	X	X	
		2	Bản Hìn	X	X	X
		3	Bản Huổi Hạ	X	X	X
		4	Bản Hồ Chim 1	X	X	X
		5	Bản Huổi Xuân	X	X	X
		6	Bản Huổi Sang	X	X	X
		7	Bản Huổi Quang	X	X	X
		8	Tổ dân phố 01	X	X	
		9	Tổ dân phố 02	X	X	
		10	Bản Đoàn Kết	X	X	
		11	Bản Na Sang	X	X	X
		12	Bản Co Đứa	X	X	X
		13	Bản Huổi Lóng	X	X	X
		14	Bản Nậm Bó	X	X	X
		15	Bản Ma Thì Hồ 1	X	X	X
		16	Bản Làng Dung	X	X	X
		17	Bản Hồ Chim 2	X	X	X
		18	Bản Ma Thì Hồ 2	X	X	X
		19	Bản Huổi Chua	X	X	X
		20	Bản Sa Lông 1	X	X	X
		21	Bản Thèn Pả	X	X	X
		22	Bản 36	X	X	X
		23	Bản Công Trời	X	X	X
		24	Bản Sa Lông 2	X	X	X
		25	Bản Chiêu Ly	X	X	X
21	Xã Na Son		21	21	21	18

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Bản Suối Lư	X	X	X
		2	Bản Huổi Po	X	X	X
		3	Bản Keo Lôm	X	X	X
		4	Bản Chóp Ly	X	X	X
		5	Bản Huổi Xa	X	X	X
		6	Bản Sam Măn	X	X	X
		7	Bản Từ Xa	X	X	X
		8	Bản Tia Ghềnh	X	X	X
		9	Bản Sư Lư	X	X	X
		10	Bản Na Lanh	X	X	X
		11	Bản Bó	X	X	X
		12	Bản Na Phát	X	X	X
		13	Bản Trung Phu	X	X	X
		14	Bản Lọng Chuông	X	X	X
		15	Bản Huổi Hoa	X	X	X
		16	Bản Na Son	X	X	
		17	Thôn Na Son 1	X	X	
		18	Thôn Na Son 2	X	X	
		19	Bản Trại Bò	X	X	X
		20	Bản Trung Sua	X	X	X
		21	Bản Háng Lia	X	X	X
22	Xã Nà Tấu		20	20	20	11
		1	Bản Nặm Chan II	X	X	X
		2	Bản Nặm Chan	X	X	X
		3	Bản Pọng	X	X	X
		4	Bản Thái	X	X	X
		5	Bản Đẳng	X	X	X
		6	Bản Nong Săng	X	X	X
		7	Bản Ngồi	X	X	X
		8	Bản Cây	X	X	X
		9	Bản Tà Cáng	X	X	
		10	Bản Nà Láo	X	X	
		11	Bản Nà Cái	X	X	
		12	Bản Cang Hoa	X	X	
		13	Bản Nà Tấu	X	X	
		14	Bản Nà Luống	X	X	
		15	Bản Trung Tâm	X	X	
		16	Bản Xôm	X	X	X
		17	Bản Nặm Cúm	X	X	X
		18	Bản Nặm Chan III	X	X	X
		19	Bản Hua Róm	X	X	
		20	Bản Hồng Lú	X	X	
23	Xã Nặm Kè		14	14	14	14
		1	Bản Huổi Hóc	X	X	X
		2	Bản Chuyên Gia	X	X	X
		3	Bản Pá Mỳ	X	X	X
		4	Bản Huổi Pét	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Bản Huổi Lụ 1	X	X	X
		6	Bản Huổi Lụ 2	X	X	X
		7	Bản Huổi Lích	X	X	X
		8	Bản Huổi Khon	X	X	X
		9	Bản Huổi Đá	X	X	X
		10	Bản Phiêng Vai	X	X	X
		11	Bản Nậm Kè	X	X	X
		12	Bản Huổi Thanh 1	X	X	X
		13	Bản Huổi Thanh 2	X	X	X
		14	Bản Tàng Phon	X	X	X
24	Xã Nậm Nền		15	15	15	15
		1	Bản Nậm Nền	X	X	X
		2	Bản Phiêng Đất	X	X	X
		3	Bản Nậm Mực	X	X	X
		4	Bản Cứu Táng	X	X	X
		5	Bản Háng Trờ	X	X	X
		6	Bản Huổi Mí 1	X	X	X
		7	Bản Huổi Mí 2	X	X	X
		8	Bản Lũng Thàng 1	X	X	X
		9	Bản Lũng Thàng 2	X	X	X
		10	Bản Pa Xoan 1	X	X	X
		11	Bản Pa Xoan 2	X	X	X
		12	Bản Long Tạo	X	X	X
		13	Bản Pa Ít	X	X	X
		14	Bản Huổi Ít	X	X	X
		15	Bản Huổi xuân	X	X	X
25	Xã Núa Ngam		18	18	18	15
		1	Bản Gia Phú	X	X	X
		2	Bản Tân Quang	X	X	X
		3	Bản Na Tông	X	X	X
		4	Bản Pa Hua	X	X	X
		5	Bản Nậm Hẹ	X	X	X
		6	Bản Tân Ngam	X	X	
		7	Bản Na Sang	X	X	
		8	Bản Pá Ngam	X	X	X
		9	Bản Ta Lét	X	X	X
		10	Bản Na Dôn	X	X	X
		11	Bản Sơn Tổng	X	X	X
		12	Bản Huổi Chanh	X	X	X
		13	Bản Pa Kín	X	X	X
		14	Bản Hìn Phon	X	X	X
		15	Bản Na Côm	X	X	X
		16	Bản Ten Núa	X	X	
		17	Bản Huổi Hua	X	X	X
		18	Bản Tin Lán	X	X	X
26	Xã Pa Ham		10	10	10	8
		1	Bản Mường Anh	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Bản Pa Ham	X	X	X
		3	Bản Huổi Cang	X	X	X
		4	Bản Há Là Chủ	X	X	
		5	Bản Hừa Ngải	X	X	X
		6	Bản San Sả Hồ	X	X	X
		7	Bản Hát Tre	X	X	X
		8	Bản Huổi Bon	X	X	X
		9	Bản Phua Di Tổng	X	X	X
		10	Bản Phi Công	X	X	X
27	Xã Phình Giàng		14	14	14	14
		1	Bản Tin Tốc	X	X	X
		2	Bản Nà Nénh	X	X	X
		3	Bản Pú Hồng	X	X	X
		4	Bản Phiêng Muông	X	X	X
		5	Bản Chả	X	X	X
		6	Bản Quyết Thắng	X	X	X
		7	Bản Xa Vua	X	X	X
		8	Bản Mường Ten	X	X	X
		9	Bản Tổng Sớ	X	X	X
		10	Bản Huổi Dên	X	X	X
		11	Bản Phi Cao	X	X	X
		12	Bản Phá Khẩu	X	X	X
		13	Bản Huổi Dụ	X	X	X
		14	Bản Phi Xua	X	X	X
28	Xã Pu Nhi		16	16	16	16
		1	Bản Huổi Tao	X	X	X
		2	Bản Dê Chơ	X	X	X
		3	Bản Phù Lồng	X	X	X
		4	Bản Pu Nhi	X	X	X
		5	Bản Tia Ló	X	X	X
		6	Bản Tia Mừng	X	X	X
		7	Bản Dư O	X	X	X
		8	Bản Tả Té	X	X	X
		9	Bản Phư To	X	X	X
		10	Bản Nậm Ngám	X	X	X
		11	Bản Háng Trợ	X	X	X
		12	Bản Nậm Bó	X	X	X
		13	Bản Háng Giồng	X	X	X
		14	Bản Pu Cai	X	X	X
		15	Bản Thanh Ngám	X	X	X
		16	Bản Pá Ban	X	X	X
29	Xã Pú Nhung		19	18	19	18
		1	Bản Pú Nhung	X	X	X
		2	Bản Đề Chia	X	X	X
		3	Bản Phiêng Pi	X	X	X
		4	Bản Trung Dinh	X	X	X
		5	Bản Tênh Lá	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Bản Chua Lú	X	X	X
		7	Bản Bon A	X	X	X
		8	Bản Bon B	X	X	X
		9	Bản Noong Luông	X	X	X
		10	Bản Rạng Đông		X	
		11	Bản Nậm Mu	X	X	X
		12	Bản Háng Á	X	X	X
		13	Bản Xá Nhè	X	X	X
		14	Bản Thớt Tỷ	X	X	X
		15	Bản Háng Chua	X	X	X
		16	Bản Nà Đẳng	X	X	X
		17	Bản Trạm Củ	X	X	X
		18	Bản Kề Cải	X	X	X
		19	Bản Phình Cừ	X	X	X
30	Xã Quài Tở		19	18	19	12
		1	Bản Bắng	X	X	
		2	Bản Xuân Ban	X	X	X
		3	Bản Xuân Ến	X	X	
		4	Bản Hới	X	X	
		5	Bản Xuân Ái	X	X	
		6	Bản Hoa Ban	X	X	
		7	Bản Xuân Tươi	X	X	
		8	Bản Hua Ca	X	X	X
		9	Bản Hua Sa	X	X	X
		10	Bản Tân Lập		X	
		11	Bản Huổi Anh	X	X	X
		12	Bản Ten Hon	X	X	X
		13	Bản Xá Tự	X	X	X
		14	Bản Há Dừa	X	X	X
		15	Bản Thẳm Nậm	X	X	X
		16	Bản Háng Tàu	X	X	X
		17	Bản Lồng	X	X	X
		18	Bản Tỏa Tình	X	X	X
		19	Bản Chế Á	X	X	X
31	Xã Quảng Lâm		14	14	14	14
		1	Bản Huổi Lấp	X	X	X
		2	Bản Trạm Púng	X	X	X
		3	Bản Huổi Sái Lương	X	X	X
		4	Bản Na Cô Sa 1	X	X	X
		5	Bản Nậm Chấn	X	X	X
		6	Bản Pắc A 1	X	X	X
		7	Bản Na Cô Sa 2	X	X	X
		8	Bản Na Cô Sa 3	X	X	X
		9	Bản Huổi Thùng 1	X	X	X
		10	Bản Huổi Thùng 2	X	X	X
		11	Bản Pắc A 2	X	X	X
		12	Bản Quảng Lâm	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		13	Bản Nậm Chà Nội 1	X	X	X
		14	Bản Nậm Chà Nội 2	X	X	X
32	Xã Sam Mứn		12	8	12	6
		1	Thôn Sam Mứn		X	
		2	Thôn Tam Vạn		X	
		3	Thôn Hòa Bình		X	
		4	Thôn Pom Lót		X	
		5	Bản Na Vai	X	X	
		6	Bản Pá Nậm	X	X	
		7	Bản Ca Hâu	X	X	X
		8	Bản Na Hai	X	X	X
		9	Bản Con Cang	X	X	X
		10	Bản Hua Thanh	X	X	X
		11	Bản Na U'	X	X	X
		12	Bản Púng Bửa	X	X	X
33	Xã Sáng Nhè		21	21	21	19
		1	Thôn Pàng Dề	X	X	X
		2	Thôn Sính Sủ	X	X	
		3	Thôn Trung Dù	X	X	X
		4	Thôn Mảng Hề	X	X	X
		5	Thôn Bản Lịch	X	X	X
		6	Thôn Mường Đun	X	X	X
		7	Thôn Bản Hột	X	X	X
		8	Thôn Nà Sa	X	X	X
		9	Thôn Háng Phàng Cù	X	X	X
		10	Thôn Mý Làng	X	X	X
		11	Thôn Phình Sáng	X	X	X
		12	Thôn Sáng Nhè	X	X	X
		13	Thôn Phiêng Quảng	X	X	X
		14	Thôn Pàng Nhạng	X	X	X
		15	Thôn Sông A	X	X	X
		16	Thôn Dề Tâu	X	X	X
		17	Thôn Đun Nưa	X	X	
		18	Thôn Háng Khúa	X	X	X
		19	Thôn Nậm Dìn	X	X	X
		20	Thôn Khua Trá	X	X	X
		21	Thôn Phiêng Cãi	X	X	X
34	Xã Si Pa Phìn		12	12	12	12
		1	Bản Phi Lĩnh	X	X	X
		2	Bản Nậm Chim	X	X	X
		3	Bản Tân Phong	X	X	X
		4	Bản Pú Dao	X	X	X
		5	Bản Long Đạo	X	X	X
		6	Bản Chăn Nuôi	X	X	X
		7	Bản Đệ Tinh	X	X	X
		8	Bản Mạ Hốc	X	X	X
		9	Bản Chiềng Nưa	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Bản Sân Bay	X	X	X
		11	Bản Phìn Hồ	X	X	X
		12	Bản Đề Bua	X	X	X
35	Xã Sín Chải		15	15	15	15
		1	Thôn Sín Chải	X	X	X
		2	Thôn Háng Khúa	X	X	X
		3	Thôn Trung Gầu Bua	X	X	X
		4	Thôn Tả Sìn Thàng	X	X	X
		5	Thôn Tả Chinh	X	X	X
		6	Thôn Làng Sáng	X	X	X
		7	Thôn Lao Xả Phình	X	X	X
		8	Thôn Cáng Phình	X	X	X
		9	Thôn Páo Tinh Làng	X	X	X
		10	Thôn Lồng Sứ Phình	X	X	X
		11	Thôn Cáng Chua I	X	X	X
		12	Thôn Cáng Chua II	X	X	X
		13	Thôn Hấu Chua	X	X	X
		14	Thôn Chế Cu Nhe	X	X	X
		15	Thôn Háng Sùa	X	X	X
36	Xã Sín Thầu		13	13	13	13
		1	Bản Suối Voi	X	X	X
		2	Bản Phứ Ma	X	X	X
		3	Bản Cà Là Pá	X	X	X
		4	Bản Tả Khoa Pá	X	X	X
		5	Bản Pa Ma	X	X	X
		6	Bản Lý Mạ Tá	X	X	X
		7	Bản A Pa Chải	X	X	X
		8	Bản Tá Miếu	X	X	X
		9	Bản Leng Su Sìn	X	X	X
		10	Bản Sen Thượng	X	X	X
		11	Bản Tả Ló San	X	X	X
		12	Bản Tả Kổ Khừ	X	X	X
		13	Bản Cà Là Pá 1	X	X	X
37	Xã Sính Phình		18	18	18	18
		1	Thôn Vàng Chua	X	X	X
		2	Thôn Trung Phàng Khô	X	X	X
		3	Thôn Bản Phô	X	X	X
		4	Thôn Trung Thu	X	X	X
		5	Thôn Háng Cu Tâu	X	X	X
		6	Thôn I	X	X	X
		7	Thôn II	X	X	X
		8	Thôn Đề Đề Hu	X	X	X
		9	Thôn Háng Đề Đề	X	X	X
		10	Thôn Háng Sung	X	X	X
		11	Thôn Là Xa	X	X	X
		12	Thôn Tả Phìn	X	X	X
		13	Thôn Séo Phình	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		14	Thôn Phiêng Páng	X	X	X
		15	Thôn Dê Dàng	X	X	X
		16	Thôn Cù Dì Sang	X	X	X
		17	Thôn Phi Dinh	X	X	X
		18	Thôn Tà Là Cáo	X	X	X
38	Xã Thanh An		22	16	22	0
		1	Thôn Đông Biên		X	
		2	Thôn Hồng Cúm		X	
		3	Bản Sáng	X	X	
		4	Bản Chiềng Chung	X	X	
		5	Bản Huổi Cánh	X	X	
		6	Bản Phiêng Ban	X	X	
		7	Bản Noong Ứng	X	X	
		8	Thôn Hoàng Công Chắt		X	
		9	Thôn Tân Lập		X	
		10	Bản Noong Hệt	X	X	
		11	Thôn Duyên Long	X	X	
		12	Thôn Tân Biên	X	X	
		13	Thôn Văn Biên		X	
		14	Thôn Văn Tân		X	
		15	Bản Lọng Bon	X	X	
		16	Bản Sam Mứn	X	X	
		17	Thôn C10	X	X	
		18	Bản Cang	X	X	
		19	Bản Yên	X	X	
		20	Thôn Bình An	X	X	
		21	Bản Bông	X	X	
		22	Bản Phủ	X	X	
39	Xã Thanh Nưa		37	26	37	3
		1	Bản Nậm Ty	X	X	X
		2	Bản Pá Sáng	X	X	X
		3	Bản Tàu	X	X	X
		4	Bản Nà Hý	X	X	
		5	Bản Mền	X	X	
		6	Bản Nà Lốm	X	X	
		7	Bản Tông Khao	X	X	
		8	Bản Hồng Lạnh	X	X	
		9	Bản Lé	X	X	
		10	Thôn Thanh Bình		X	
		11	Bản Pe Luông	X	X	
		12	Bản Nghiu	X	X	
		13	Bản Bánh	X	X	
		14	Bản Lọng Tóng	X	X	
		15	Thôn Thanh Trường		X	
		16	Thôn Hưng Thịnh		X	
		17	Thôn Việt An		X	
		18	Thôn Thái Hòa	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		19	Thôn C4-Pa Pe	X	X	
		20	Bản Mé	X	X	
		21	Bản Bó	X	X	
		22	Thôn Thanh Xuân		X	
		23	Bản Pom Mỏ	X	X	
		24	Thôn Việt Thanh		X	
		25	Thôn Hồng Thanh	X	X	
		26	Bản Hoong Léch	X	X	
		27	Thôn Thanh Hồng		X	
		28	Bản Na Khua	X	X	
		29	Bản Co Pục	X	X	
		30	Thôn Độc Lập		X	
		31	Bản Phiêng Ban	X	X	
		32	Thôn Cộng Hòa		X	
		33	Bản Ló	X	X	
		34	Thôn Mỹ Hưng		X	
		35	Thôn Thanh Chung		X	
		36	Bản Co My	X	X	
		37	Bản Pa Léch	X	X	
40	Xã Thanh Yên		20	17	20	12
		1	Bản Noong Vai	X	X	
		2	Bản Tiến Thanh	X	X	
		3	Thôn Yên Trường	X	X	
		4	Bản Nà Ngum	X	X	X
		5	Bản Pa Bói	X	X	X
		6	Bản Phượn	X	X	X
		7	Bản Chiềng Đông	X	X	X
		8	Bản Noong Luống	X	X	X
		9	Thôn A2		X	
		10	Bản Lún Liếng	X	X	X
		11	Bản Co Luống	X	X	X
		12	Bản U Va	X	X	
		13	Thôn A1		X	
		14	Bản On	X	X	
		15	Bản Pa Xa	X	X	X
		16	Thôn Việt Yên		X	
		17	Bản Xa Cuông	X	X	X
		18	Bản Púng Bon	X	X	X
		19	Bản Pa Thom	X	X	X
		20	Bản Huổi Moi	X	X	X
41	Xã Tia Đình		15	15	15	15
		1	Bản Tân Lập	X	X	X
		2	Bản Huổi Tống	X	X	X
		3	Bản Đoàn Kết	X	X	X
		4	Bản Tia Đình	X	X	X
		5	Bản Chua Ta	X	X	X
		6	Bản Tân An	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Bản Văn Minh	X	X	X
		8	Bản Huổi Va	X	X	X
		9	Bản Bình Minh	X	X	X
		10	Bản Đồng Thạch	X	X	X
		11	Bản Huổi Sông	X	X	X
		12	Bản Trống Dinh	X	X	X
		13	Bản Tia Ghênh	X	X	X
		14	Bản Na Hay	X	X	X
		15	Bản Na Su	X	X	X
42	Xã Tủa Chùa		24	23	24	14
		1	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		2	Thôn Đồng Tâm	X	X	
		3	Thôn Thắng Lợi		X	
		4	Thôn Từ Ngài	X	X	X
		5	Thôn Kê Cải	X	X	X
		6	Thôn Đông Phi	X	X	X
		7	Thôn Phiêng Bung	X	X	X
		8	Bản Bó	X	X	
		9	Bản Mường Báng	X	X	
		10	Bản Nà Tòng	X	X	X
		11	Bản Phai Tung	X	X	
		12	Bản Nong Ten	X	X	
		13	Bản Săng	X	X	
		14	Bản Tân Phong	X	X	
		15	Tổ dân phố Háng Sáng	X	X	X
		16	Thôn Huổi Lực	X	X	
		17	Tổ dân phố Quyết Tiến	X	X	X
		18	Thôn Háng Trờ	X	X	X
		19	Thôn Pú Ôn	X	X	X
		20	Thôn Nà Áng	X	X	X
		21	Thôn Háng Tơ Mang	X	X	X
		22	Bản Nậm Bay	X	X	X
		23	Bản Co Phát	X	X	X
		24	Bản Co Muông	X	X	X
43	Xã Tủa Thàng		13	13	13	12
		1	Thôn Cộng Hòa	X	X	X
		2	Thôn Hoa Ban	X	X	X
		3	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		4	Thôn Huổi Lóng	X	X	X
		5	Thôn Pê Răng Ky	X	X	X
		6	Thôn Phi Giàng	X	X	X
		7	Thôn Quyết Tiến	X	X	X
		8	Thôn Tà Hủ Tráng	X	X	X
		9	Thôn Pắc Na	X	X	
		10	Thôn Đề Chu	X	X	X
		11	Thôn Làng Vùa	X	X	X
		12	Thôn Tủa Thàng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		13	Thôn Hồng Ngải	X	X	X
44	Xã Tuần Giáo		28	26	28	10
		1	Bản Sáng	X	X	
		2	Bản Phú	X	X	X
		3	Bản Khá	X	X	X
		4	Bản Giảng	X	X	
		5	Bản Cù	X	X	
		6	Bản Chăn	X	X	
		7	Thôn Huổi Cù	X	X	
		8	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		9	Thôn Đồng Tâm	X	X	
		10	Thôn Tân Giang		X	
		11	Bản Chiềng Chung	X	X	
		12	Bản Sái	X	X	
		13	Bản Bó Giảng	X	X	
		14	Thôn Trường Xuân		X	
		15	Thôn Thắng Lợi	X	X	
		16	Bản Cuông	X	X	
		17	Bản Cản	X	X	X
		18	Bản Cọ	X	X	X
		19	Bản Sảo	X	X	X
		20	Bản Pha Nàng	X	X	X
		21	Bản Nong Tầu	X	X	
		22	Bản Đông	X	X	
		23	Bản Lập	X	X	
		24	Bản Chá	X	X	X
		25	Bản Nát	X	X	X
		26	Bản Mạ Khúa	X	X	X
		27	Bản Nong Liếng	X	X	X
		28	Bản Minh Thắng	X	X	
45	Xã Xa Dung		28	28	28	28
		1	Bản Trống Sư A	X	X	X
		2	Bản Pó Sinh	X	X	X
		3	Bản Phì Nhừ	X	X	X
		4	Bản Trống Mông	X	X	X
		5	Bản Chua Ta	X	X	X
		6	Bản Tào Xa	X	X	X
		7	Bản Trống Giông	X	X	X
		8	Bản Nà Sản	X	X	X
		9	Bản Mường Tinh	X	X	X
		10	Bản Chóng	X	X	X
		11	Bản Xa Dung A	X	X	X
		12	Bản Xa Dung C	X	X	X
		13	Bản Thẩm Mỹ	X	X	X
		14	Bản Huổi Hịa	X	X	X
		15	Bản Háng Tàu	X	X	X
		16	Bản Xa Dung B	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		17	Bản Ca Tâu	X	X	X
		18	Bản Háng Pù Xi	X	X	X
		19	Bản Háng Sông Trên	X	X	X
		20	Bản Háng Sông Dưới	X	X	X
		21	Bản Na Nghịu	X	X	X
		22	Bản Từ Xa	X	X	X
		23	Bản Trống Sư B	X	X	X
		24	Bản Suối Lư	X	X	X
		25	Bản Háng Trọ	X	X	X
		26	Bản Cồ Dề	X	X	X
		27	Bản Phà Sớ A	X	X	X
		28	Bản Phà Sớ B	X	X	X



BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

**Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030**

*(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTT ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)*

6. TỈNH LẠNG SƠN

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		923	918	908	233
1	Phường Đông Kinh		29	29	29	0
		1	Khối 1	X	X	
		2	Khối 3	X	X	
		3	Khối 4	X	X	
		4	Khối 5	X	X	
		5	Khối 6	X	X	
		6	Khối 7	X	X	
		7	Khối 8	X	X	
		8	Khối 9	X	X	
		9	Khối 10	X	X	
		10	Khối 11	X	X	
		11	Khối 12	X	X	
		12	Khối 13	X	X	
		13	Khối 14	X	X	
		14	Khối 15	X	X	
		15	Khối 16	X	X	
		16	Khối 17	X	X	
		17	Khối 18	X	X	
		18	Khối 19	X	X	
		19	Khối Rọ Phải	X	X	
		20	Khối Khòn Khuyên	X	X	
		21	Khối Mai Pha	X	X	
		22	Khối Mai Thành	X	X	
		23	Khối Phai Duốc	X	X	
		24	Khối Nà Chuông	X	X	
		25	Khối Yên Sơn	X	X	
		26	Khối Yên Thượng	X	X	
		27	Khối Yên Thành	X	X	
		28	Khối Yên Trung	X	X	
		29	Khối Yên Hạ	X	X	
2	Phường Kỳ Lừa		31	31	31	0
		1	Khối 1	X	X	
		2	Khối 2	X	X	
		3	Khối 3	X	X	
		4	Khối 4	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Khối 5	X	X	
		6	Khối 6	X	X	
		7	Khối 7	X	X	
		8	Khối 8	X	X	
		9	Khối 9	X	X	
		10	Khối 10	X	X	
		11	Khối 11	X	X	
		12	Khối 12	X	X	
		13	Khối 14	X	X	
		14	Khối 15	X	X	
		15	Khối 16	X	X	
		16	Khối 18	X	X	
		17	Khối 19	X	X	
		18	Khối 20	X	X	
		19	Khối 27	X	X	
		20	Khối Tầm Nguyên	X	X	
		21	Khối An Rinh	X	X	
		22	Khối Tam Độ	X	X	
		23	Khối Pò Lặng	X	X	
		24	Khối Tân Liên	X	X	
		25	Khối Hợp Thành	X	X	
		26	Khối Bắc Nga	X	X	
		27	Khối Liên Hòa	X	X	
		28	Khối Bắc Đông	X	X	
		29	Khối Gia Cát	X	X	
		30	Khối Hợp Tân	X	X	
		31	Khối Cổ Lương	X	X	
3	Phường Lương Văn Tri		10	10	10	0
		1	Khối Trần Quang Khải I	X	X	
		2	Khối Trần Quang Khải II	X	X	
		3	Khối Đèo Giang	X	X	
		4	Khối Cửa Bắc	X	X	
		5	Khối Thống Nhất	X	X	
		6	Khối Đại Thắng	X	X	
		7	Khối Hoàng Hoa Thám	X	X	
		8	Khối Quảng Tiến	X	X	
		9	Khối Đoàn Kết	X	X	
		10	Khối Quảng Hồng	X	X	
4	Phường Tam Thanh		18	18	18	0
		1	Khối 1	X	X	
		2	Khối 3	X	X	
		3	Khối 6	X	X	
		4	Khối 7	X	X	
		5	Khối 8	X	X	
		6	Khối 9	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Khối 10	X	X	
		8	Khối 11	X	X	
		9	Khối Hoàng Sơn	X	X	
		10	Khối Hoàng Trung	X	X	
		11	Khối Hoàng Đồng	X	X	
		12	Khối Hoàng Tâm	X	X	
		13	Khối Hoàng Tân	X	X	
		14	Khối Hoàng Thượng	X	X	
		15	Khối Bản Viên	X	X	
		16	Khối Hoàng Long	X	X	
		17	Khối Hoàng Thanh	X	X	
		18	Khối Hoàng Thủy	X	X	
5	Xã Bắc Sơn		12	12	12	0
		1	Thôn Trần Phú	X	X	
		2	Thôn Yên Lãng	X	X	
		3	Thôn Hoàng Văn Thụ	X	X	
		4	Thôn Vĩnh Thuận	X	X	
		5	Thôn Tiến Hợp	X	X	
		6	Thôn Hữu Vĩnh	X	X	
		7	Thôn An Ninh	X	X	
		8	Thôn Long Hưng	X	X	
		9	Thôn Long Đồng	X	X	
		10	Thôn Tân Tiến	X	X	
		11	Thôn Quỳnh Sơn	X	X	
		12	Thôn Bắc Sơn	X	X	
6	Xã Hưng Vũ		14	14	14	6
		1	Thôn Nông Lục	X	X	
		2	Thôn Mỏ Nhài	X	X	
		3	Thôn Tam Hoa	X	X	
		4	Thôn Minh Đán	X	X	
		5	Thôn Làng Huyền	X	X	
		6	Thôn Làng Thảm	X	X	
		7	Thôn Trần Yên	X	X	
		8	Thôn Làng Mỏ	X	X	
		9	Thôn Làng Rộng	X	X	X
		10	Thôn Làng Gà	X	X	X
		11	Thôn Lân Cà	X	X	X
		12	Thôn Lân Hoèn	X	X	X
		13	Thôn Noóc Mò	X	X	X
		14	Thôn Pá Ó	X	X	X
7	Xã Nhất Hòa		15	15	15	7
		1	Thôn Bình An	X	X	X
		2	Thôn Phong Thịnh	X	X	X
		3	Thôn Tân Thành	X	X	
		4	Thôn Thái Bằng	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Làng An	X	X	X
		6	Thôn Gia Hòa	X	X	
		7	Thôn Mỹ Hòa	X	X	
		8	Thôn Bản Đắc	X	X	
		9	Thôn Độc Máy	X	X	X
		10	Thôn Làng Chu	X	X	
		11	Thôn Pá Lét	X	X	
		12	Thôn Làng Đồng	X	X	X
		13	Thôn Nà Niệc	X	X	X
		14	Thôn Làng Lầu	X	X	
		15	Thôn Tiên Hậu	X	X	X
8	Xã Tân Tri		11	11	11	5
		1	Thôn Bản Khuông	X	X	X
		2	Thôn Vạn Thủy	X	X	X
		3	Thôn Khau Bao	X	X	X
		4	Thôn Vũ Thắng	X	X	
		5	Thôn Tân Tri	X	X	
		6	Thôn Yên Mỹ	X	X	
		7	Thôn Thâm Xi	X	X	X
		8	Thôn Bình An	X	X	X
		9	Thôn Pác Yếng	X	X	
		10	Thôn Đồng Ý	X	X	
		11	Thôn Hiền Long	X	X	
9	Xã Vũ Lăng		10	10	10	4
		1	Thôn Bình Thượng	X	X	
		2	Thôn Bình Hạ	X	X	X
		3	Thôn Trảng Sơn	X	X	
		4	Thôn Liên Lạc	X	X	
		5	Thôn Sông Hóa	X	X	X
		6	Thôn Thanh Yên	X	X	X
		7	Thôn Cầu Hìn	X	X	
		8	Thôn Nam Hương	X	X	X
		9	Thôn Tân Lập	X	X	
		10	Thôn Nà Nâm	X	X	
10	Xã Vũ Lễ		14	14	14	1
		1	Thôn Lân Kẽm	X	X	X
		2	Thôn Thống Nhất	X	X	
		3	Thôn Quang Minh	X	X	
		4	Thôn Vũ Lâm	X	X	
		5	Thôn Ngả Hai	X	X	
		6	Thôn Quang Tiến	X	X	
		7	Thôn Kha Hạ	X	X	
		8	Thôn Chiến Thắng	X	X	
		9	Thôn Phúc Tiến	X	X	
		10	Thôn Hương Cốc	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Hoan Trung	X	X	
		12	Thôn Nà Quế	X	X	
		13	Thôn Vũ Sơn	X	X	
		14	Thôn Nà Tân	X	X	
11	Xã Bình Gia		17	17	17	2
		1	Thôn Trần Hưng Đạo	X	X	
		2	Thôn Cam Thủy	X	X	
		3	Thôn 6B	X	X	
		4	Thôn Tòng Chu	X	X	
		5	Thôn Tô Hiệu	X	X	
		6	Thôn Pác Năng	X	X	
		7	Thôn Pá Nim	X	X	
		8	Thôn Yên Bình	X	X	
		9	Thôn Tân Yên	X	X	
		10	Thôn Ngọc Quyển	X	X	
		11	Thôn Phai Danh	X	X	
		12	Thôn Thuần Như	X	X	
		13	Thôn Thảm Sáng	X	X	
		14	Thôn Liên Hợp	X	X	
		15	Thôn Mông Ân	X	X	
		16	Thôn Đồng Hương	X	X	X
		17	Thôn Nà Cướm	X	X	X
12	Xã Hoa Thám		10	10	10	10
		1	Thôn Pác Khiếc	X	X	X
		2	Thôn Hưng Đạo	X	X	X
		3	Thôn Bản Chu	X	X	X
		4	Thôn Bản Nghiu	X	X	X
		5	Thôn Đội Cấn II	X	X	X
		6	Thôn Đội Cấn I	X	X	X
		7	Thôn Bằng Giang	X	X	X
		8	Thôn Tân Hoa	X	X	X
		9	Thôn Nà Pàn	X	X	X
		10	Thôn Vĩnh Quang	X	X	X
13	Xã Hồng Phong		7	7	7	5
		1	Thôn Văn Mịch	X	X	
		2	Thôn Văn Can	X	X	X
		3	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		4	Thôn Vằng Phya	X	X	X
		5	Thôn Minh Khai	X	X	X
		6	Thôn Nà Mạ	X	X	X
		7	Thôn Bản Tiến	X	X	X
14	Xã Quý Hòa		6	6	6	6
		1	Thôn Nà Lùng	X	X	X
		2	Thôn Khuổi Lùng	X	X	X
		3	Thôn Khuổi Ngành	X	X	X
		4	Thôn Nà Kéo	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Vàng Mần	X	X	X
		6	Thôn Khuổi Luông	X	X	X
15	Xã Tân Văn		10	10	10	3
		1	Thôn Bản Hấu	X	X	
		2	Thôn Nà Vước	X	X	
		3	Thôn Kéo Coong	X	X	
		4	Thôn Suối Cáp	X	X	
		5	Thôn Nà Đồng	X	X	
		6	Thôn Bản Hoay	X	X	
		7	Thôn Bản Huấn	X	X	
		8	Thôn Bảo Lộc	X	X	X
		9	Thôn Bản Piò	X	X	X
		10	Thôn Bản Khoang	X	X	X
16	Xã Thiện Hoà		11	11	11	8
		1	Thôn Lân Luông	X	X	X
		2	Thôn Nà Tàn	X	X	
		3	Thôn Thâm Khôn	X	X	
		4	Thôn An Hòa	X	X	
		5	Thôn Nà Lặng	X	X	X
		6	Thôn Bản Pe	X	X	X
		7	Thôn Nà Quảng	X	X	X
		8	Thôn Bản Mè	X	X	X
		9	Thôn Khuổi Mè	X	X	X
		10	Thôn Khuổi Chặng	X	X	X
		11	Thôn Khuổi Cọ	X	X	X
17	Xã Thiện Long		10	10	10	9
		1	Thôn Nà Lù	X	X	
		2	Thôn Tổng Nộc	X	X	X
		3	Thôn Khuổi Kiếc	X	X	X
		4	Thôn Khuổi Hấu	X	X	X
		5	Thôn Khuổi Nà	X	X	X
		6	Thôn Hợp Thành	X	X	X
		7	Thôn Khuổi Bông	X	X	X
		8	Thôn Tân Tiến	X	X	X
		9	Thôn Khuổi Nhuan	X	X	X
		10	Thôn Tà Chu	X	X	X
18	Xã Thiện Thuật		9	9	9	8
		1	Thôn Pác Khuông	X	X	
		2	Thôn Khuổi Cưởm	X	X	X
		3	Thôn Khuổi Hấp	X	X	X
		4	Thôn Bản Chúc	X	X	X
		5	Thôn Bản Quàn	X	X	X
		6	Thôn Quang Trung	X	X	X
		7	Thôn Đình Cam	X	X	X
		8	Thôn Pác Giã	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Thôn Nà Tông	X	X	X
19	Xã Cao Lộc		8	8	8	6
		1	Thôn Bản Dọn	X	X	X
		2	Thôn Bản Héc	X	X	X
		3	Thôn Bản Loà	X	X	X
		4	Thôn Nà Làng	X	X	X
		5	Thôn Bản Rọc	X	X	X
		6	Thôn Nà Sla	X	X	
		7	Thôn Nà Mon	X	X	
		8	Thôn Bản Cườm	X	X	X
20	Xã Ba Sơn		13	13	13	2
		1	Thôn Pò Mã	X	X	
		2	Thôn Thạch Khuyên	X	X	
		3	Thôn Xuất Lễ	X	X	
		4	Thôn Tân Cương	X	X	
		5	Thôn Nà Xía	X	X	
		6	Thôn Bản Ranh	X	X	
		7	Thôn Bản vàng	X	X	
		8	Thôn Cao Lâu	X	X	
		9	Thôn Nà Va	X	X	
		10	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		11	Thôn Bản Xâm	X	X	
		12	Thôn Co Loi	X	X	X
		13	Thôn Khuổi Phiêng	X	X	X
21	Xã Công Sơn		9	9	9	6
		1	Thôn Bản Luận	X	X	X
		2	Thôn Bản Lành	X	X	
		3	Thôn Kéo Cặp	X	X	X
		4	Thôn Hải Yên	X	X	
		5	Thôn Co Riêng	X	X	
		6	Thôn Nhọt Nặm	X	X	X
		7	Thôn Lục Bó	X	X	X
		8	Thôn Ngàn Pắc	X	X	X
		9	Thôn Pắc Dây	X	X	X
22	Xã Đồng Đăng		20	20	20	1
		1	Thôn Lò Rèn	X	X	
		2	Thôn Dây Thép	X	X	
		3	Thôn Ga	X	X	
		4	Thôn Nam Quan	X	X	
		5	Thôn Hoàng Văn Thụ	X	X	
		6	Thôn Hữu Nghị	X	X	
		7	Thôn Phú Bình	X	X	
		8	Thôn Phú Xá	X	X	
		9	Thôn Phú Lộc	X	X	
		10	Thôn Tân Tiến	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Nhất Tâm	X	X	
		12	Thôn Tam Lung	X	X	
		13	Thôn Thụy Hùng	X	X	
		14	Thôn Còn Pheo	X	X	X
		15	Thôn Bảo Lâm	X	X	
		16	Thôn Còn Kéo	X	X	
		17	Thôn Pò Nhùng	X	X	
		18	Thôn Còn Khoang	X	X	
		19	Thôn Hồng Phong	X	X	
		20	Thôn Còn Quyền	X	X	
23	Xã Chi Lăng		25	25	25	0
		1	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		2	Thôn Thống Nhất 2	X	X	
		3	Thôn Ga Bắc	X	X	
		4	Thôn Ga Nam	X	X	
		5	Thôn Tiên Phong	X	X	
		6	Thôn Hữu Nghị	X	X	
		7	Thôn Than Muội	X	X	
		8	Thôn Lũng Cút	X	X	
		9	Thôn Hòa Bình 2	X	X	
		10	Thôn Hòa Bình 1	X	X	
		11	Thôn Làng Thành	X	X	
		12	Thôn Làng Trung	X	X	
		13	Thôn Hợp Tiến	X	X	
		14	Thôn Trung Tâm	X	X	
		15	Thôn Yên Bình	X	X	
		16	Thôn Đồng Bành	X	X	
		17	Thôn Trung Thịnh	X	X	
		18	Thôn Làng Thượng	X	X	
		19	Thôn Pha Lác	X	X	
		20	Thôn Mã Yên	X	X	
		21	Thôn Ba Đẳng	X	X	
		22	Thôn Quán Bàu	X	X	
		23	Thôn Đồng Đình	X	X	
		24	Thôn Xóm Mới	X	X	
		25	Thôn Chi Lăng	X	X	
24	Xã Bằng Mạc		12	12	12	1
		1	Thôn Gia Lộc	X	X	
		2	Thôn Cầu Bóng	X	X	
		3	Thôn Lũng Mát	X	X	
		4	Thôn Thượng Cường	X	X	
		5	Thôn Khòn Sâu	X	X	
		6	Thôn Chợ Hoàng	X	X	
		7	Thôn Làng Khoác	X	X	
		8	Thôn Làng Phiêng	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Thôn Đông Quan	X	X	
		10	Thôn Cao Minh	X	X	
		11	Thôn Bằng Hữu	X	X	
		12	Thôn Pá Tào	X	X	X
25	Xã Chiến Thắng		12	12	12	12
		1	Thôn Hợp Nhất	X	X	X
		2	Thôn Vân An	X	X	X
		3	Thôn Hồng Tân	X	X	X
		4	Thôn Hợp Tiến	X	X	X
		5	Thôn Nà Hà	X	X	X
		6	Thôn Háng Vĩ	X	X	X
		7	Thôn Nà Nhi	X	X	X
		8	Thôn Nà Dạ	X	X	X
		9	Thôn Liên Sơn	X	X	X
		10	Thôn Bản Dù	X	X	X
		11	Thôn Nà Pát	X	X	X
		12	Thôn Bản Thí	X	X	X
26	Xã Nhân lý		12	12	12	6
		1	Thôn Lạng Giai	X	X	
		2	Thôn Làng Chiềng	X	X	
		3	Thôn Khun Tiếm	X	X	X
		4	Thôn Mai Sao	X	X	
		5	Thôn Nà Sèn	X	X	
		6	Thôn Sao Hạ	X	X	
		7	Thôn Sao Thượng	X	X	
		8	Thôn Tổng Cút	X	X	X
		9	Thôn Bắc Phù	X	X	X
		10	Thôn Khuổi Kháo	X	X	X
		11	Thôn Lâm Sơn	X	X	X
		12	Thôn Hợp Nhất	X	X	X
27	Xã Quan Sơn		8	8	8	5
		1	Thôn Co Hương	X	X	X
		2	Thôn Mè Thịnh	X	X	X
		3	Thôn Suối Mạ	X	X	X
		4	Thôn Củ Na	X	X	X
		5	Thôn Làng Mùn	X	X	
		6	Thôn Làng Hăng	X	X	
		7	Thôn Làng Thượng	X	X	
		8	Thôn Làng Trang	X	X	X
28	Xã Vạn Linh		15	15	15	1
		1	Thôn Mỏ Rọ	X	X	
		2	Thôn Phố Mới	X	X	
		3	Thôn Làng Thượng	X	X	
		4	Thôn Xa Đán	X	X	
		5	Thôn Hàm Rồng	X	X	
		6	Thôn Mỏ Cây	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Thôn Đông Thành	X	X	
		8	Thôn Làng Gia	X	X	
		9	Thôn Làng Càng	X	X	
		10	Thôn Hòa Bình	X	X	
		11	Thôn Thống Nhất	X	X	
		12	Thôn Giáp Thượng	X	X	
		13	Thôn Thần Lăng	X	X	X
		14	Thôn Nam Lân	X	X	
		15	Thôn Y Tịch	X	X	
29	Xã Đình Lập		14	14	14	1
		1	Thôn Tân Tiến	X	X	
		2	Thôn Thành Công	X	X	
		3	Thôn Hòa Bình	X	X	
		4	Thôn Tân Thịnh	X	X	
		5	Thôn Bình An	X	X	
		6	Thôn Đại An	X	X	
		7	Thôn Yên Vượng	X	X	X
		8	Thôn Nà Pá	X	X	
		9	Thôn Tà Hón	X	X	
		10	Thôn Kim Quán	X	X	
		11	Thôn Hòa Bình 1	X	X	
		12	Thôn Bình Chương	X	X	
		13	Thôn An Bình	X	X	
		14	Thôn Quyết Tiến	X	X	
30	Xã Châu Sơn		11	11	11	2
		1	Thôn Bản Hà	X	X	
		2	Thôn Bắc Lăng	X	X	
		3	Thôn Lâm Phú	X	X	
		4	Thôn Sơn Thịnh	X	X	
		5	Thôn Khe Pặn	X	X	X
		6	Thôn Thống Nhất	X	X	
		7	Thôn Khe Luồng	X	X	X
		8	Thôn Quang Hòa	X	X	
		9	Thôn Hợp Nhất	X	X	
		10	Thôn Cường Lợi	X	X	
		11	Thôn Đồng Thắng	X	X	
31	Xã Kiên Mộc		15	15	15	3
		1	Thôn Bản Vần	X	X	
		2	Thôn Nà Thuộc	X	X	
		3	Thôn Bắc Xa	X	X	
		4	Thôn Bản Háng	X	X	
		5	Thôn Bản Hang	X	X	
		6	Thôn Bản Phục	X	X	X
		7	Thôn Bản Chạo	X	X	
		8	Thôn Bản Lự	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Thôn Bản Mực	X	X	X
		10	Thôn Bình An	X	X	X
		11	Thôn Bính Xá	X	X	
		12	Thôn Bản Mọi	X	X	
		13	Thôn Bản Xá	X	X	
		14	Thôn Pò Háng	X	X	
		15	Thôn Bản Chắt	X	X	
32	Xã Thái Bình		16	16	16	0
		1	Thôn Thống Nhất A	X	X	
		2	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		3	Thôn Bình Nguyên	X	X	
		4	Thôn Thái Bình	X	X	
		5	Thôn Bản Mực	X	X	
		6	Thôn Hòa An	X	X	
		7	Thôn Bản Chu	X	X	
		8	Thôn Khe Đa	X	X	
		9	Thôn Lâm Ca	X	X	
		10	Thôn Khe Dăm	X	X	
		11	Thôn Thống Nhất	X	X	
		12	Thôn Hợp Thành	X	X	
		13	Thôn Hưng Thái	X	X	
		14	Thôn Bình Lâm	X	X	
		15	Thôn Khe Ca	X	X	
		16	Thôn Bình Thắng	X	X	
33	Xã Hữu Lũng		16	16	13	0
		1	Thôn Tân Mỹ	X	X	
		2	Thôn Tân Lập	X		
		3	Thôn An Ninh	X		
		4	Thôn Na Đâu	X		
		5	Thôn Cầu Mươi	X	X	
		6	Thôn Sơn Hà	X	X	
		7	Thôn Na Hoa	X	X	
		8	Thôn Dốc Mới	X	X	
		9	Thôn Làng Càn	X	X	
		10	Thôn Đồng Lai	X	X	
		11	Thôn Bãi Vàng	X	X	
		12	Thôn Sậy	X	X	
		13	Thôn Ngọc Thành	X	X	
		14	Thôn Đồng Gia	X	X	
		15	Thôn Tân Hoa	X	X	
		16	Thôn Phú Vị	X	X	
34	Xã Cai Kinh		12	12	10	1
		1	Thôn Loi	X	X	X
		2	Thôn Bãi Danh	X	X	
		3	Thôn Đăng	X	X	
		4	Thôn Hạ	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Yên Vượng	X	X	
		6	Thôn Chục Quan	X	X	
		7	Thôn Phú Hồng	X	X	
		8	Thôn Đồng Vân	X		
		9	Thôn Hồng Kết	X	X	
		10	Thôn Cai Kinh	X	X	
		11	Thôn Ba Nàng	X	X	
		12	Thôn Thuốc Sơn	X		
35	Xã Hữu Liên		9	6	9	2
		1	Thôn Cầu Gạo	X	X	
		2	Thôn Làng Áng		X	
		3	Thôn Chùa Coong	X	X	
		4	Thôn Diễn		X	
		5	Thôn Chùa		X	
		6	Thôn Ba Lặng	X	X	X
		7	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		8	Thôn Làng Bên	X	X	
		9	Thôn Lân Châu	X	X	X
36	Xã Tân Thành		22	22	22	0
		1	Thôn Suối Trà	X	X	
		2	Thôn Hoà Bình	X	X	
		3	Thôn Đồng Liên	X	X	
		4	Thôn Chiến Thắng	X	X	
		5	Thôn Quyết Tiến	X	X	
		6	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		7	Thôn Trại Dạ	X	X	
		8	Thôn Đồng Cây	X	X	
		9	Thôn Làng Ngôn	X	X	
		10	Thôn Vườn Chè	X	X	
		11	Thôn Khuôn Dầu	X	X	
		12	Thôn Bắc Lệ	X	X	
		13	Thôn Gốc Gạo	X	X	
		14	Thôn Ao Vây	X	X	
		15	Thôn Làng Cống	X	X	
		16	Thôn Cây Sấu	X	X	
		17	Thôn Rừng Cẩm Chằm Non	X	X	
		18	Thôn Việt Thắng Hang Đỏ	X	X	
		19	Thôn Phương Thịnh	X	X	
		20	Thôn Đồng Thủy	X	X	
		21	Thôn Hòa Lạc	X	X	
		22	Thôn Chín Tư Chín Sáu	X	X	
37	Xã Thiện Tân		14	14	14	1
		1	Thôn Đồng Tiến	X	X	
		2	Thôn Làng Cà	X	X	
		3	Thôn Làng Gia	X	X	
		4	Thôn Mỏ Âm	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Quyết Tiến	X	X	
		6	Thôn Làng Trang	X	X	
		7	Thôn Dân Tiến	X	X	
		8	Thôn Đá Mai	X	X	
		9	Thôn Tân Lập	X	X	
		10	Thôn Hợp Thành	X	X	
		11	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		12	Thôn Thống Nhất	X	X	X
		13	Thôn Điền	X	X	
		14	Thôn Lay	X	X	
38	Xã Tuấn Sơn		19	19	12	0
		1	Thôn Thị Hòa	X		
		2	Thôn Hòa Thắng	X		
		3	Thôn Lán Thán	X	X	
		4	Thôn Đất Đỏ	X	X	
		5	Thôn Suối Ngang	X		
		6	Thôn Voi Xô	X	X	
		7	Thôn Bảo Đài	X	X	
		8	Thôn Minh Hòa	X		
		9	Thôn Xa	X	X	
		10	Thôn Keo	X		
		11	Thôn Cầ Ngoài	X		
		12	Thôn Cầ Trong	X	X	
		13	Thôn Bến Lường	X		
		14	Thôn Lót Bò Các	X	X	
		15	Thôn Văn Miêu	X	X	
		16	Thôn Đồn Vàng	X	X	
		17	Thôn Coóc Mò	X	X	
		18	Thôn Hố Mười	X	X	
		19	Thôn Minh Sơn	X	X	
39	Xã Vân Nam		21	21	21	0
		1	Thôn Phổng	X	X	
		2	Thôn Gióng	X	X	
		3	Thôn Cảo	X	X	
		4	Thôn Đô Lương	X	X	
		5	Thôn Đồng Mỹ	X	X	
		6	Thôn Thuyền Hét	X	X	
		7	Thôn Cốc Lùng	X	X	
		8	Thôn Đập	X	X	
		9	Thôn Toàn Tâm	X	X	
		10	Thôn Vận	X	X	
		11	Thôn Lương	X	X	
		12	Thôn Đồng Khu	X	X	
		13	Thôn Bến Cát	X	X	
		14	Thôn Nhị Liên	X	X	
		15	Thôn Đồng Tâm	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16	Thôn Minh Lễ	X	X	
		17	Thôn Tân Minh	X	X	
		18	Thôn Tân Thịnh	X	X	
		19	Thôn Tân Đoàn	X	X	
		20	Thôn Tân Na	X	X	
		21	Thôn Tân Nhiên	X	X	
40	Xã Yên Bình		15	13	12	4
		1	Thôn Kép	X	X	
		2	Thôn Kép III	X	X	
		3	Thôn Bầm		X	
		4	Thôn Rẫy		X	
		5	Thôn Bông	X	X	
		6	Thôn Trắng	X	X	
		7	Thôn Trang Xa	X	X	
		8	Thôn Đồng Bụt	X		
		9	Thôn Làng Lý	X		
		10	Thôn Hồng Gạo	X	X	
		11	Thôn Đồng La	X	X	X
		12	Thôn Đồng Bura	X		
		13	Thôn Vĩnh Yên	X	X	X
		14	Thôn Đồng Hương	X	X	X
		15	Thôn Hòa Bình	X	X	X
41	Xã Lộc Bình		24	24	24	1
		1	Thôn Chộc Văng	X	X	
		2	Thôn Bản Kho	X	X	
		3	Thôn Cầu Lắm	X	X	
		4	Thôn Nhà Thờ	X	X	
		5	Thôn Pò Mực	X	X	
		6	Thôn Hòa Bình	X	X	
		7	Thôn Lao Động	X	X	
		8	Thôn Minh Khai	X	X	
		9	Thôn Phiêng Quăn	X	X	
		10	Thôn Bản Gia	X	X	
		11	Thôn Khuổi Thút	X	X	X
		12	Thôn Bản Khiêng	X	X	
		13	Thôn Khòn Thống	X	X	
		14	Thôn Hữu Khánh	X	X	
		15	Thôn Đồng Tâm	X	X	
		16	Thôn Khòn Quắc	X	X	
		17	Thôn Đồng Bục	X	X	
		18	Thôn Pò Lạn Pò Vèn	X	X	
		19	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		20	Thôn Xuân Lễ	X	X	
		21	Thôn Bằng Khánh	X	X	
		22	Thôn Khánh Xuân	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		23	Thôn Bản Mặn	X	X	
		24	Thôn Tầm Líp	X	X	
42	Xã Khuất Xá		11	11	11	0
		1	Thôn Tĩnh Bắc	X	X	
		2	Thôn Tĩnh Gia	X	X	
		3	Thôn Tam Gia	X	X	
		4	Thôn Bản Lòng Pò Bó	X	X	
		5	Thôn Pò Có	X	X	
		6	Thôn Nà Căng	X	X	
		7	Thôn Bản Căng	X	X	
		8	Thôn Liên Hợp	X	X	
		9	Thôn Bản Chu	X	X	
		10	Thôn Pò Loỏng	X	X	
		11	Thôn Hợp Thành	X	X	
43	Xã Lợi Bắc		9	9	9	2
		1	Thôn Khòn Cháo - Co Cai	X	X	
		2	Thôn Khòn Sè	X	X	
		3	Thôn Hợp Nhất	X	X	
		4	Thôn Nà Làng	X	X	
		5	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		6	Thôn Thông Nhất	X	X	
		7	Thôn Nà Xóm	X	X	X
		8	Thôn Phai Vải	X	X	X
		9	Thôn Lợi Bắc	X	X	
44	Xã Mẫu Sơn		12	12	12	4
		1	Thôn Bản Khoai	X	X	
		2	Thôn Long Đầu	X	X	
		3	Thôn Cốc Nhãn	X	X	
		4	Thôn Chi Ma	X	X	
		5	Thôn Bản Phái	X	X	
		6	Thôn Bản Roọc	X	X	X
		7	Thôn Bản Thín	X	X	
		8	Thôn Bản Luồng	X	X	
		9	Thôn Bản Giếng	X	X	
		10	Thôn Lập Pịa	X	X	X
		11	Thôn Trà Ký	X	X	X
		12	Thôn Khuổi Tằng	X	X	X
45	Xã Na Dương		27	27	27	1
		1	Thôn Khòn Tòng	X	X	
		2	Thôn 4	X	X	
		3	Thôn 5A	X	X	
		4	Thôn 5B	X	X	
		5	Thôn 6	X	X	
		6	Thôn 7+9	X	X	
		7	Thôn 8+10	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Thôn Na Dương	X	X	
		9	Thôn Tân Tiến	X	X	
		10	Thôn Sơn Hà	X	X	
		11	Thôn Bằng Qua	X	X	
		12	Thôn Dinh Chùa	X	X	
		13	Thôn Nà Già	X	X	
		14	Thôn Bản Tấu	X	X	
		15	Thôn Bản Mới	X	X	
		16	Thôn Sĩ Nghiều	X	X	
		17	Thôn Pò Lợi	X	X	
		18	Thôn Bản Quấn	X	X	
		19	Thôn Hua Cầu	X	X	
		20	Thôn Thông Niêng	X	X	
		21	Thôn Mới	X	X	
		22	Thôn Bản Nùng	X	X	
		23	Thôn Nà Miên	X	X	
		24	Thôn Song Sài	X	X	X
		25	Thôn Nà Ái	X	X	
		26	Thôn Pò Kính	X	X	
		27	Thôn Nà Pè	X	X	
46	Xã Thống Nhất		20	20	20	12
		1	Thôn Khòn Chả	X	X	X
		2	Thôn Vân Mộng	X	X	
		3	Thôn Hợp Nhất	X	X	X
		4	Thôn Xuân Tinh	X	X	
		5	Thôn Tầm Khuôi	X	X	
		6	Thôn Như Khuê	X	X	
		7	Thôn Nà Pán	X	X	
		8	Thôn Nà Mò	X	X	X
		9	Thôn Pò Mạ	X	X	
		10	Thôn Bó Tàng	X	X	X
		11	Thôn Minh Hiệp	X	X	
		12	Thôn Khuôn Săm	X	X	X
		13	Thôn Minh Phát	X	X	X
		14	Thôn Bản Đóc	X	X	
		15	Thôn Hiệp Hạ	X	X	X
		16	Thôn Suối Vằm	X	X	X
		17	Thôn Suối Lông	X	X	X
		18	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		19	Thôn Vinh Tiên	X	X	X
		20	Thôn Bộ	X	X	X
47	Xã Xuân Dương		14	14	14	11
		1	Thôn Nà Pá	X	X	X
		2	Thôn Bản Tó	X	X	X
		3	Thôn Khòn Mùm	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn Cốc Sâu	X	X	X
		5	Thôn Co Chí	X	X	
		6	Thôn Nậm Đàng	X	X	X
		7	Thôn Khau Kheo	X	X	X
		8	Thôn Phạ Thác	X	X	X
		9	Thôn Khuổi Thuron	X	X	X
		10	Thôn Ái Quốc	X	X	X
		11	Thôn Pò Đồn	X	X	X
		12	Thôn Hang Ủ	X	X	
		13	Thôn Pò Chang	X	X	
		14	Thôn Co Hồng	X	X	X
48	Xã Tràng Định		12	12	12	0
		1	Thôn Nà Noọng	X	X	
		2	Thôn Đề Thám	X	X	
		3	Thôn Pác Luồng	X	X	
		4	Thôn Nà Pài	X	X	
		5	Thôn Phan Thanh	X	X	
		6	Thôn Bắc Ái	X	X	
		7	Thôn Hùng Sơn	X	X	
		8	Thôn Nà Chùa	X	X	
		9	Thôn Bản Piêng	X	X	
		10	Thôn Quyền A	X	X	
		11	Thôn Bản Nhàn	X	X	
		12	Thôn Hùng Việt	X	X	
49	Xã Đoàn Kết		8	8	8	4
		1	Thôn Vĩnh Tiến	X	X	
		2	Thôn Hợp Thành	X	X	
		3	Thôn Khuổi Bãy	X	X	X
		4	Thôn Quyết Thắng	X	X	X
		5	Thôn Cao Minh	X	X	X
		6	Thôn Khuổi Lằm	X	X	
		7	Thôn Thống Nhất	X	X	
		8	Thôn Khuổi Sả	X	X	X
50	Xã Kháng Chiến		10	10	10	2
		1	Thôn Pác Pầu	X	X	
		2	Thôn Trung Thành	X	X	X
		3	Thôn Pò Khảo	X	X	
		4	Thôn 3	X	X	
		5	Thôn Tân Minh	X	X	
		6	Thôn Bản Trại	X	X	
		7	Thôn Bản Nặm	X	X	
		8	Thôn Nà Trà	X	X	
		9	Thôn Hòa Bình	X	X	
		10	Thôn 6	X	X	X
51	Xã Quốc Khánh		13	13	13	2

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Nà Nưa	X	X	
		2	Thôn Bản Phạc	X	X	
		3	Thôn An Khuyến	X	X	
		4	Thôn Long Thịnh	X	X	
		5	Thôn Cao Lan	X	X	
		6	Thôn Nà Pàn	X	X	X
		7	Thôn Mậu Đốt	X	X	
		8	Thôn Tri Phương	X	X	
		9	Thôn Phi Mỹ	X	X	
		10	Thôn Nà Ván	X	X	
		11	Thôn Lũng Slàng	X	X	X
		12	Thôn Đông Bắc	X	X	
		13	Thôn Đội Cấn	X	X	
52	Xã Quốc Việt		8	8	8	4
		1	Thôn 1	X	X	X
		2	Thôn 2	X	X	X
		3	Thôn 3	X	X	X
		4	Thôn Pác Lạn	X	X	X
		5	Thôn Nà Linh	X	X	
		6	Thôn Bình Độ	X	X	
		7	Thôn Nà Pò	X	X	
		8	Thôn Nà Dài	X	X	
53	Xã Tân Tiến		12	12	12	8
		1	Thôn Tân Yên	X	X	X
		2	Thôn Kéo Cà	X	X	X
		3	Thôn Bản Châu	X	X	
		4	Thôn Áng Mò	X	X	X
		5	Thôn Nà Háo	X	X	X
		6	Thôn Pò Kiên	X	X	X
		7	Thôn Khuổi Biếp	X	X	X
		8	Thôn Nà Múc	X	X	X
		9	Thôn Pàn Đào	X	X	
		10	Thôn Kim Đồng	X	X	
		11	Thôn Hợp Lực	X	X	
		12	Thôn Khau Luông	X	X	X
54	Xã Thất Khê		20	20	20	0
		1	Thôn Phiêng Luông	X	X	
		2	Thôn Pò Bó	X	X	
		3	Thôn Bình Lâm	X	X	
		4	Thôn Cáp Kê	X	X	
		5	Thôn Nà Phục	X	X	
		6	Thôn Đại Đồng	X	X	
		7	Thôn Nà Vài	X	X	
		8	Thôn Nà Cạn	X	X	
		9	Thôn Nà Nghiêu	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Thôn 1	X	X	
		11	Thôn 2	X	X	
		12	Thôn 3	X	X	
		13	Thôn 4	X	X	
		14	Thôn Bản Mới	X	X	
		15	Thôn Bản Chang	X	X	
		16	Thôn Hang Đông	X	X	
		17	Thôn Chi Lăng	X	X	
		18	Thôn Khảo Bàn	X	X	
		19	Thôn Chí Minh	X	X	
		20	Thôn Nà Cáo	X	X	
55	Xã Văn Lãng		12	12	12	5
		1	Thôn Công Lý	X	X	X
		2	Thôn Thành Hoà	X	X	X
		3	Thôn Tân Thành	X	X	
		4	Thôn Tân Lang	X	X	
		5	Thôn Tân Tác	X	X	X
		6	Thôn Liên Sơn	X	X	
		7	Thôn Bắc La	X	X	
		8	Thôn Sơn Thủy	X	X	X
		9	Thôn Vinh Quang	X	X	X
		10	Thôn Bắc Việt	X	X	
		11	Thôn Liên Hợp	X	X	
		12	Thôn Tân Việt	X	X	
56	Xã Hoàng Văn Thụ		20	20	20	0
		1	Thôn Nhạc Kỳ	X	X	
		2	Thôn Lương Thác	X	X	
		3	Thôn Nhân Lý	X	X	
		4	Thôn Quyết Thắng	X	X	
		5	Thôn Thạch Loan	X	X	
		6	Thôn Cốc Mặn	X	X	
		7	Thôn Lậu Cáy	X	X	
		8	Thôn Hồng Thái	X	X	
		9	Thôn Pác Bó	X	X	
		10	Thôn Nà Kéo Mới	X	X	
		11	Thôn Tân Yên	X	X	
		12	Thôn Hợp Nhất	X	X	
		13	Thôn Tân Mỹ	X	X	
		14	Thôn Cốc Nam	X	X	
		15	Thôn Thống Nhất	X	X	
		16	Thôn Quyết Tiến	X	X	
		17	Thôn Pò Chải	X	X	
		18	Thôn Tân Thanh	X	X	
		19	Thôn Nà Tổng	X	X	
		20	Thôn Bản Đuốc	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
57	Xã Hội Hoan		11	11	11	9
		1	Thôn Háng Van - Bản Kìa	X	X	
		2	Thôn Bản Bềng	X	X	X
		3	Thôn Phiêng Liệt	X	X	X
		4	Thôn Cốc Lào	X	X	X
		5	Thôn Bản Van	X	X	
		6	Thôn Hòa Lạc	X	X	X
		7	Thôn Tác Chiến	X	X	X
		8	Thôn Bản Cáp	X	X	X
		9	Thôn Cương Quyết	X	X	X
		10	Thôn Quảng Lộng	X	X	X
		11	Thôn Quảng Sơn	X	X	X
58	Xã Na Sầm		14	14	14	1
		1	Thôn 1	X	X	
		2	Thôn 2	X	X	
		3	Thôn 3	X	X	
		4	Thôn 4	X	X	
		5	Thôn An Hùng	X	X	
		6	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		7	Thôn Đồng Tân	X	X	
		8	Thôn Đồng Tiến	X	X	
		9	Thôn Lũng Vài	X	X	
		10	Thôn Tân Việt	X	X	
		11	Thôn Hoàng Việt	X	X	
		12	Thôn Khun Pinh	X	X	
		13	Thôn Thông Nhất	X	X	
		14	Thôn Hòa Bình	X	X	X
59	Xã Thụy Hùng		12	12	12	0
		1	Thôn Đàng Van	X	X	
		2	Thôn Pác Cú	X	X	
		3	Thôn Hành Thanh	X	X	
		4	Thôn Thanh Long	X	X	
		5	Thôn Nà Phán	X	X	
		6	Thôn Khuổi Thâm	X	X	
		7	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		8	Thôn Na Hình	X	X	
		9	Thôn Pá Tấp	X	X	
		10	Thôn Trùng Khánh	X	X	
		11	Thôn Bản Mạnh	X	X	
		12	Thôn Nà Tổng	X	X	
60	Xã Văn Quan		13	13	13	8
		1	Thôn Nà Lộc	X	X	X
		2	Thôn Tâm An	X	X	
		3	Thôn Đức Tâm	X	X	
		4	Thôn Đức Hình	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Tân Thanh	X	X	
		6	Thôn Tu Đôn	X	X	
		7	Thôn Khòn Hẩu	X	X	X
		8	Thôn Nà Thượng	X	X	X
		9	Thôn Hà Quảng	X	X	X
		10	Thôn Tú Xuyên	X	X	X
		11	Thôn Bản Riêng	X	X	X
		12	Thôn Bản Mù	X	X	X
		13	Thôn Nà Lốc	X	X	X
61	Xã Diêm He		16	16	16	2
		1	Thôn Song Giang	X	X	
		2	Thôn Khun Pầu	X	X	
		3	Thôn Nà Súng	X	X	
		4	Thôn Bản Làn	X	X	
		5	Thôn Diêm He	X	X	
		6	Thôn Phú Nhuận	X	X	
		7	Thôn Bản Hẻo	X	X	
		8	Thôn Trấn Ninh	X	X	
		9	Thôn Phù Huê	X	X	X
		10	Thôn Phiêng Lầy	X	X	
		11	Thôn Bản Nhang	X	X	
		12	Thôn Bản Thượng	X	X	
		13	Thôn Bản Hạ	X	X	X
		14	Thôn Khòn Cải	X	X	
		15	Thôn Vân Mộng	X	X	
		16	Thôn Việt Yên	X	X	
62	Xã Khánh Khê		18	18	18	9
		1	Thôn Đồng Phú	X	X	
		2	Thôn Bản Khính	X	X	
		3	Thôn Thanh Sơn	X	X	X
		4	Thôn Trung Giáp	X	X	X
		5	Thôn Trung Sơn	X	X	X
		6	Thôn Nà Bản	X	X	X
		7	Thôn Đồng Vắn	X	X	X
		8	Thôn Trảng Các	X	X	
		9	Thôn Nà Tao	X	X	
		10	Thôn Khau Đẳng	X	X	X
		11	Thôn Bản Mới	X	X	X
		12	Thôn Nà Riêng	X	X	
		13	Thôn Bình Trung	X	X	
		14	Thôn Chiến Thắng	X	X	X
		15	Thôn Khuổi Mạ	X	X	
		16	Thôn Long Trảng	X	X	X
		17	Thôn Xuân Long	X	X	
		18	Thôn Long Quế	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
63	Xã Tân Đoàn		14	14	14	7
		1	Thôn Nậm Rạt	X	X	X
		2	Thôn Phai Rọ	X	X	X
		3	Thôn Ba Xã	X	X	X
		4	Thôn Khòn Cái	X	X	X
		5	Thôn Còn Riêng	X	X	X
		6	Thôn Phai Làng	X	X	X
		7	Thôn Còn Chuông	X	X	
		8	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		9	Thôn Thống Nhất	X	X	
		10	Thôn Tổng Han	X	X	
		11	Thôn Sài Hồ	X	X	
		12	Thôn Tầm Danh	X	X	
		13	Thôn Tân Tiến	X	X	
		14	Thôn Bản Cắm	X	X	
64	Xã Tri Lễ		11	11	11	0
		1	Thôn Bản Chặng	X	X	
		2	Thôn Bản Sớ	X	X	
		3	Thôn Bản Rươi	X	X	
		4	Thôn Nà Thang	X	X	
		5	Thôn Bản Téng	X	X	
		6	Thôn Pá Hà	X	X	
		7	Thôn Nà Chuông	X	X	
		8	Thôn Bản Bang	X	X	
		9	Thôn Nà Bó	X	X	
		10	Thôn Lũng Phúc	X	X	
		11	Thôn Bản Châu	X	X	
65	Xã Yên Phúc		20	20	20	13
		1	Thôn Xuân Mai	X	X	
		2	Thôn Bản Cườm	X	X	X
		3	Thôn Bình Phúc	X	X	
		4	Thôn Khòn Mới	X	X	
		5	Thôn Chợ Bãi	X	X	
		6	Thôn Bắc	X	X	
		7	Thôn Trung	X	X	
		8	Thôn Nam	X	X	X
		9	Thôn Đông	X	X	
		10	Thôn Tây A	X	X	X
		11	Thôn Tây B	X	X	X
		12	Thôn Bình Đăng	X	X	X
		13	Thôn Bản Noóc	X	X	X
		14	Thôn Cốc Phường	X	X	X
		15	Thôn Tân Tiến	X	X	X
		16	Thôn Nà Mìn	X	X	X
		17	Thôn Ích Hữu	X	X	X
		18	Thôn Quang Bí	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		19	Thôn Bản Thí	X	X	X
		20	Thôn Nà Thòa	X	X	X



BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

**Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030**

*(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BD TTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)*

7. TỈNH SƠN LA

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1.394	1.287	1.391	792
1	Phường Tô Hiệu	26	7	26	0
		1 Tổ 1		x	
		2 Tổ 2		x	
		3 Tổ 3		x	
		4 Tổ 4		x	
		5 Tổ 5	x	x	
		6 Tổ 6		x	
		7 Tổ 7		x	
		8 Tổ 8		x	
		9 Tổ 9	x	x	
		10 Tổ 10	x	x	
		11 Tổ 11		x	
		12 Tổ 12		x	
		13 Tổ 13		x	
		14 Tổ 14		x	
		15 Tổ 15		x	
		16 Tổ 16		x	
		17 Tổ 17		x	
		18 Tổ 18	x	x	
		19 Tổ 19		x	
		20 Tổ 20		x	
		21 Tổ 21		x	
		22 Tổ 22		x	
		23 Tổ 23		x	
		24 Bản Hèo	x	x	
		25 Bản Giảng Lắc	x	x	
		26 Bản Lầu	x	x	
2	Phường Chiềng Cơi	16	16	16	0
		1 Tổ 4 Chậu Cọ	x	x	
		2 Tổ 5 Mé Ban	x	x	
		3 Bản Lun	x	x	
		4 Bản Co Phung	x	x	
		5 Tổ 1	x	x	
		6 Tổ 2	x	x	
		7 Tổ 3	x	x	
		8 Tổ 6 Hốc Sang	x	x	
		9 Tổ 8	x	x	
		10 Tổ 9 Hòm Yên	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11 Tổ 10	x	x	
		12 Bản Hùn	x	x	
		13 Bản Ôt Dầu	x	x	
		14 Bản Mòng	x	x	
		15 Bản Nẹ	x	x	
		16 Bản Nhọt San	x	x	
3	Phường Chiềng Sinh	15	11	15	0
		1 Tổ 1		x	
		2 Tổ 2		x	
		3 Tổ 3		x	
		4 Tổ 4	x	x	
		5 Tổ 5		x	
		6 Tổ 6	x	x	
		7 Tổ 7	x	x	
		8 Tổ 8	x	x	
		9 Tổ 9	x	x	
		10 Tổ 10	x	x	
		11 Tổ 11	x	x	
		12 Tổ 12	x	x	
		13 Tổ 13	x	x	
		14 Tổ 14	x	x	
		15 Tổ 15	x	x	
4	Phường Chiềng An	17	17	17	0
		1 Tổ dân phố 3	x	x	
		2 Bản Hải	x	x	
		3 Bản Cọ	x	x	
		4 Bản Tam Quỳnh	x	x	
		5 Bản Nam Giáng	x	x	
		6 Tổ dân phố 1	x	x	
		7 Tổ dân phố 2	x	x	
		8 Tổ dân phố 4	x	x	
		9 Bản Cá	x	x	
		10 Bản Phiêng Panh	x	x	
		11 Bản Có Thè	x	x	
		12 Bản Pàng	x	x	
		13 Bản Nam Nghè	x	x	
		14 Bản Tông Hụm	x	x	
		15 Bản Ái Mường	x	x	
		16 Bản Sắng Hay	x	x	
		17 Bản Trung Tâm	x	x	
5	Phường Mộc Châu	18	11	18	0
		1 Tổ dân phố Hòa Bình		x	
		2 Tổ dân phố Mộc Ly		x	
		3 Tổ dân phố Tây Tiến		x	
		4 Tổ dân phố Hữu Nghị		x	
		5 Tổ dân phố Tâm Châu		x	
		6 Tổ dân phố Nà Bó	x	x	
		7 Tổ dân phố Là Ngà	x	x	
		8 Tổ dân phố Mường Sang	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9 Bản Vật Hồng	x	x	
		10 Bản Pá Phang	x	x	
		11 Bản Chiềng Hắc	x	x	
		12 Bản Piềng Lán	x	x	
		13 Bản Tà Sồ	x	x	
		14 Bản Cò Liu	x	x	
		15 Bản Ta Niết		x	
		16 Bản Chiềng Pằn	x	x	
		17 Bản Hìn Phá	x	x	
		18 Bản Long Phú		x	
6	Phường Mộc Sơn	11	6	11	0
		1 Tổ dân phố 1		x	
		2 Tổ dân phố 2		x	
		3 Tổ dân phố 3	x	x	
		4 Tổ dân phố 4		x	
		5 Tổ dân phố 5	x	x	
		6 Tổ dân phố 6		x	
		7 Tổ dân phố 7		x	
		8 Bản Áng	x	x	
		9 Bản Co Sung	x	x	
		10 Bản Cóc	x	x	
		11 Bản Pa Phách	x	x	
7	Phường Vân Sơn	12	5	12	0
		1 Tổ dân phố Hoa Đào		x	
		2 Tổ dân phố Tiên Tiến		x	
		3 Tổ dân phố Chiềng Đi	x	x	
		4 Tổ dân phố Bó Bun	x	x	
		5 Tổ dân phố 70		x	
		6 Tổ dân phố Thảo Nguyên		x	
		7 Tổ dân phố 68		x	
		8 Tổ dân phố 1/5		x	
		9 Tổ dân phố 66		x	
		10 Tổ dân phố Hoa Ban	x	x	
		11 Tổ dân phố Đoàn Kết	x	x	
		12 Tổ dân phố Piềng Sàng	x	x	
8	Phường Thảo Nguyên	17	5	17	0
		1 Tổ dân phố Thái Hòa	x	x	
		2 Tổ dân phố Minh Châu		x	
		3 Tổ dân phố Chè Đen		x	
		4 Tổ dân phố 19/8		x	
		5 Tổ dân phố Cơ quan		x	
		6 Tổ dân phố 19/5		x	
		7 Tổ dân phố Nhà Nghi		x	
		8 Tổ dân phố 3/2		x	
		9 Tổ dân phố Bình Nguyên		x	
		10 Tổ dân phố 40		x	
		11 Tổ dân phố Khí Tượng		x	
		12 Tổ dân phố 26/7		x	
		13 Tổ dân phố Cờ Đỏ		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		14 Tổ dân phố Chờ Lồng	x	x	
		15 Tổ dân phố Tà Lọng	x	x	
		16 Tổ dân phố Pa Khen	x	x	
		17 Tổ dân phố Pa Khen III	x	x	
9	Xã Đoàn Kết	21	20	21	13
		1 Tiểu khu Chiềng Sại		x	
		2 Bản Đoàn Kết	x	x	
		3 Bản Suối Khua	x	x	x
		4 Bản Nong Cụt	x	x	x
		5 Bản Suối Ba	x	x	x
		6 Bản Suối Ngõa	x	x	
		7 Bản Tân Ca	x	x	x
		8 Bản Chiềng Cang	x	x	
		9 Bản Bó Hiêng	x	x	
		10 Bản Nà Sải	x	x	
		11 Bản Nà Mường	x	x	
		12 Bản Kè Tèo	x	x	x
		13 Bản Chiềng Khòng	x	x	x
		14 Bản Suối Giăng	x	x	x
		15 Bản Bó Hoi	x	x	x
		16 Bản Lồng Hồ	x	x	
		17 Bản Tà Lại	x	x	x
		18 Bản Tà Lọt	x	x	x
		19 Bản Nà Bó	x	x	x
		20 Bản Nà Giăng	x	x	x
		21 Bản Quy Hướng	x	x	x
10	Xã Lóng Sập	14	14	14	9
		1 Bản Phách	x	x	
		2 Bản Phiêng Cài	x	x	
		3 Bản Mường Bó	x	x	
		4 Bản Trọng	x	x	
		5 Bản Căng Ty	x	x	x
		6 Bản Ông Lý	x	x	x
		7 Bản Xa Lú	x	x	x
		8 Bản Bó Sập	x	x	
		9 Bản A Má	x	x	x
		10 Bản Hong Húa	x	x	x
		11 Bản Pha Đón	x	x	x
		12 Bản A Lá	x	x	x
		13 Bản Pu Nhan	x	x	x
		14 Bản Chiềng Khừa	x	x	x
11	Xã Chiềng Sơn	19	14	19	8
		1 Tiểu Khu 19/5	x	x	
		2 Tiểu Khu 4		x	
		3 Tiểu Khu 7		x	
		4 Tiểu Khu 8	x	x	
		5 Bản Co Phương	x	x	
		6 Tiểu Khu 19/5	x	x	
		7 Bản Suối Thín	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8 Bản Pha Luông	x	x	x
		9 Bản Nậm Dên	x	x	x
		10 Bản Sò Lườn	x	x	
		11 Bản Sa Lai	x	x	x
		12 Bản Khò Hồng	x	x	x
		13 Bản Nà Sàng	x	x	x
		14 Tiểu khu 2		x	
		15 Tiểu khu 3		x	
		16 Tiểu khu 5		x	
		17 Bản Chiềng Ve	x	x	
		18 Bản Chiềng Xuân	x	x	x
		19 Bản Vân Xuân	x	x	x
12	Xã Tân Yên	15	15	15	4
		1 Bản Tân Hợp	x	x	
		2 Bản Tân Sơn	x	x	x
		3 Tiểu khu Bình Minh	x	x	
		4 Bản Tân Châu	x	x	
		5 Bản Yên Bình	x	x	
		6 Bản Đoàn Kết	x	x	
		7 Tiểu khu Tân Lập	x	x	
		8 Bản Tân Tiến	x	x	x
		9 Bản Sao Tua	x	x	x
		10 Bản Dọi	x	x	
		11 Bản Hoa	x	x	
		12 Bản Tà Phênh	x	x	
		13 Bản Nà Tân	x	x	
		14 Bản Phiềng Cánh	x	x	
		15 Bản Lũng Mú	x	x	x
13	Xã Phù Yên	38	38	38	5
		1 Tiểu khu 2	x	x	
		2 Tiểu khu 3	x	x	
		3 Tiểu khu 4	x	x	
		4 Tiểu khu 5	x	x	
		5 Tiểu khu 6	x	x	
		6 Tiểu khu 7	x	x	
		7 Tiểu khu 8	x	x	
		8 Bản Chiềng Thượng	x	x	
		9 Bản Phai làng	x	x	
		10 Bản Suối Nhúng	x	x	x
		11 Bản Suối Pai	x	x	x
		12 Bản Suối Cù	x	x	x
		13 Bản Sáy Tú	x	x	x
		14 Bản Ban	x	x	
		15 Bản Núi Hồng	x	x	x
		16 Tiểu khu 1	x	x	
		17 Bản mo nghề	x	x	
		18 Bản Thượng Huy	x	x	
		19 Bản Búc Mo	x	x	
		20 Bản Mo	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		21 Bản Nà Phái	x	x	
		22 Bản Dèm	x	x	
		23 Bản Làng Phố	x	x	
		24 Bản Tọ Thượng	x	x	
		25 Bản Trò	x	x	
		26 Bản Lò Liu	x	x	
		27 Bản Nà Lò	x	x	
		28 Bản Tọ Hạ	x	x	
		29 Bản Bó	x	x	
		30 Bản Puôi	x	x	
		31 Bản Lêm	x	x	
		32 Bản Cù	x	x	
		33 Bản Giáo	x	x	
		34 Bản Huy Tường1	x	x	
		35 Bản Huy Tường2	x	x	
		36 Bản Kiu	x	x	
		37 Bản Úm	x	x	
		38 Bản Chiềng	x	x	
14	Xã Gia Phù	19	19	19	9
		1 Bản Giàng	x	x	x
		2 Bản Phiêng Lương	x	x	x
		3 Bản Pưn	x	x	x
		4 Bản Suối Chát	x	x	x
		5 Bản Hiền Giàng	x	x	x
		6 Bản Suối Thịnh	x	x	x
		7 Bản Suối Cáy	x	x	x
		8 Bản Tạo	x	x	
		9 Bản Nà Mạc	x	x	
		10 Bản Đông	x	x	
		11 Bản Sập Xa	x	x	x
		12 Bản Chèo Bau	x	x	x
		13 Bản Nhọt	x	x	
		14 Bản Vi	x	x	
		15 Bản Gia Phù	x	x	
		16 Bản Nà Khăm	x	x	
		17 Bản Bùa Thượng	x	x	
		18 Bản Bùa Hạ	x	x	
		19 Bản Bùa Chung	x	x	
15	Xã Tường Hạ	16	16	16	13
		1 Bản Khoa 2	x	x	
		2 Bản Khoa 1	x	x	
		3 Bản Chăn	x	x	x
		4 Bản Khảo	x	x	
		5 Bản Tân Đà	x	x	x
		6 Bản Thon	x	x	x
		7 Bản Đồng La	x	x	x
		8 Bản Suối tre	x	x	x
		9 Bản Suối Lồm	x	x	x
		10 Bản Tiên Phong	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11 Bản Thống Nhất	x	x	x
		12 Bản Liên Hợp	x	x	x
		13 Bản Tường Tiến	x	x	x
		14 Bản Tường Thượng	x	x	x
		15 Bản Tân Tiến	x	x	x
		16 Bản Tường Phong	x	x	x
16	Xã Mường Cơi	18	17	18	6
		1 Bản Đất Lành	x	x	x
		2 Bản Khoai Lang	x	x	x
		3 Bản Tòng Cầu	x	x	x
		4 Bản Chiêu	x	x	
		5 Bản Thái	x	x	
		6 Bản Yên Hưng	x	x	x
		7 Bản Khên Tiên	x	x	
		8 Bản Yên Thịnh		x	
		9 Bản Đoàn Kết	x	x	
		10 Bản Liên Hợp	x	x	x
		11 Bản Hưng Cơi	x	x	
		12 Bản Tân Kiềng	x	x	
		13 Bản Ngã Ba	x	x	
		14 Bản Văn Cơi	x	x	
		15 Bản Đu Lèo	x	x	x
		16 Bản Vường Thịnh	x	x	
		17 Bản Mỏ	x	x	
		18 Bản Tân Lang	x	x	
17	Xã Mường Bang	13	13	13	11
		1 Bản Mường Lang	x	x	x
		2 Bản Nguồn	x	x	x
		3 Bản Chiềng Manh	x	x	x
		4 Bản Tường Lang	x	x	x
		5 Bản Lăn	x	x	
		6 Bản Páp	x	x	x
		7 Bản Tường Han	x	x	x
		8 Bản Do	x	x	x
		9 Bản Sọc	x	x	x
		10 Bản Bang	x	x	
		11 Bản Thống Nhất	x	x	x
		12 Bản Dinh	x	x	x
		13 Bản Chè Mè	x	x	x
18	Xã Tân Phong	7	7	7	7
		1 Bản Hợp Phong	x	x	x
		2 Bản Vạn Yên	x	x	x
		3 Bản Bông	x	x	x
		4 Bản Đông phong	x	x	x
		5 Bản Đá Mài	x	x	x
		6 Bản Suối Vế	x	x	x
		7 Bản Trung Phong	x	x	x
19	Xã Kim Bon	9	9	9	9
		1 Bản Suối Vạch	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2 Bản Bương Pa	x	x	x
		3 Bản Kim Bon	x	x	x
		4 Bản Trung Thành	x	x	x
		5 Bản Suối On	x	x	x
		6 Bản Bãi Vàng	x	x	x
		7 Bản Đá Đỏ	x	x	x
		8 Bản Quang Minh	x	x	x
		9 Bản Tân Dân	x	x	x
20	Xã Suối Tọ	8	8	8	8
		1 Bản Suối Tọ	x	x	x
		2 Bản Lũng Khoai	x	x	x
		3 Bản Suối Gióng	x	x	x
		4 Bản Suối Ó	x	x	x
		5 Bản Suối Dinh	x	x	x
		6 Bản Pắc Bẹ	x	x	x
		7 Bản Suối Khang	x	x	x
		8 Bản Trò	x	x	x
21	Xã Chiềng Mai	26	25	26	12
		1 Bản Thạy Lồm 6/1	x	x	
		2 Bản Áng Ứng	x	x	
		3 Bản Kéo Tóc	x	x	
		4 Bản Sàng Nà Tre	x	x	
		5 Bản Phiêng Quải Tong Chính	x	x	
		6 Bản Mai Khoang	x	x	
		7 Bản Cù	x	x	
		8 Bản Cỏ Tình	x	x	x
		9 Bản Nà Viên	x	x	x
		10 Bản Páng Sắng	x	x	x
		11 Bản Pắc Ngần	x	x	x
		12 Bản Púng	x	x	x
		13 Bản Khiêng	x	x	x
		14 Bản Thăm	x	x	x
		15 Thôn Hoàng Văn Thụ		x	
		16 Bản Ót Thộ	x	x	
		17 Bản Cơi Pòn	x	x	
		18 Bản Mường Mụa	x	x	
		19 Thôn Ban Mai	x	x	
		20 Bản Cuộm Sâu	x	x	
		21 Bản Dăm Puồn	x	x	
		22 Bản Lon Nghịu	x	x	x
		23 Bản Chiềng Dong	x	x	x
		24 Bản Hợp Nhất	x	x	x
		25 Bản Sươn Mè	x	x	x
		26 Bản Buốt Vần	x	x	x
22	Xã Mai Sơn	41	23	41	0
		1 Tiểu khu 2		x	
		2 Tiểu khu 4		x	
		3 Tiểu khu 17		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Tiểu khu 18		x	
		5 Tiểu khu 19		x	
		6 Tiểu khu 20		x	
		7 Bản Ngồ Hén	x	x	
		8 Thôn Tiền Phong		x	
		9 Thôn Nà Cang		x	
		10 Bản Phiêng Trai	x	x	
		11 Bản Nà Sy	x	x	
		12 Bản Cò Nòi	x	x	
		13 Bản Mòn	x	x	
		14 Tiểu khu 26/3		x	
		15 Tiểu khu 3/2		x	
		16 Tiểu khu 1	x	x	
		17 Tiểu khu 9	x	x	
		18 Tiểu khu 8	x	x	
		19 Bản Năm Ban	x	x	
		20 Tiểu khu 15	x	x	
		21 Tiểu khu 6		x	
		22 Tiểu khu 21		x	
		23 Tiểu khu 10		x	
		24 Tiểu khu 14	x	x	
		25 Bản Nà Sảng	x	x	
		26 Bản Yên Tiên	x	x	
		27 Bản Hạ Khoang	x	x	
		28 Bản Cù Nghè	x	x	
		29 Thôn Hát Lót		x	
		30 Tiểu khu 19/5		x	
		31 Bản Nhạp	x	x	
		32 Bản Lếch	x	x	
		33 Bản Nong Mòn	x	x	
		34 Tiểu khu Thống Nhất	x	x	
		35 Bản Đại Phát	x	x	
		36 Bản Hua Tát	x	x	
		37 Bản Mu Kít	x	x	
		38 Tiểu khu 3 Cò Nòi		x	
		39 Tiểu khu Cò Nòi		x	
		40 Tiểu khu Bình Minh		x	
		41 Bản Tân Thảo	x	x	
23	Xã Phiêng Păn	26	26	26	22
		1 Bản Mật Sảng	x	x	
		2 Bản Pó In	x	x	x
		3 Bản Pá Nó	x	x	x
		4 Bản Hua Bó	x	x	x
		5 Bản Phiêng Khàng	x	x	x
		6 Bản Ta Vất	x	x	x
		7 Bản Nà Hiên	x	x	x
		8 Bản Vít	x	x	x
		9 Bản Nà Un	x	x	x
		10 Bản Há Sét	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11 Bản Lạn Quỳnh	x	x	x
		12 Bản Kết Hay	x	x	x
		13 Bản Nà Pồng Po	x	x	x
		14 Bản Pá Ban	x	x	x
		15 Bản Nà Nhụng	x	x	x
		16 Bản Ta Lúc	x	x	x
		17 Bản Nà Ốt	x	x	x
		18 Bản Trạm Cọ	x	x	x
		19 Bản Nà Hạ	x	x	x
		20 Bản Xả Vịt	x	x	x
		21 Bản Chi	x	x	
		22 Bản Ý Lường	x	x	x
		23 Bản Tàng Khoang	x	x	x
		24 Bản Mòn	x	x	
		25 Bản Lù Oi	x	x	
		26 Bản Phẳng Bon	x	x	x
24	Xã Chiềng Mung	28	25	28	1
		1 Thôn Nà Sán	x	x	
		2 Bản Xum	x	x	
		3 Bản Mạt	x	x	
		4 Thôn Hoàng Văn Thụ		x	
		5 Bản Thống Nhất	x	x	
		6 Bản Tà Xa	x	x	
		7 Bản Tiến Xa		x	
		8 Bản Un	x	x	
		9 Bản Lắm Cút	x	x	
		10 Bản Bon	x	x	
		11 Bản Mé	x	x	
		12 Bản Bằng Thịnh	x	x	
		13 Bản Liềng Quỳnh	x	x	
		14 Bản Phang Hùm Có	x	x	
		15 Bản Rừng Thông	x	x	
		16 Bản Lầu Hời Sang	x	x	
		17 Thôn Đoàn Kết	x	x	
		18 Bản Phát Bôm Cưa	x	x	
		19 Thôn 7		x	
		20 Bản Nà Hạ	x	x	
		21 Bản Lo Đúc Hân	x	x	
		22 Bản Ổ	x	x	
		23 Bản Thống Nhất 1	x	x	
		24 Bản Bó Pầu	x	x	
		25 Bản Cáp Săng	x	x	
		26 Bản Mé Mạt	x	x	x
		27 Bản Hào	x	x	
		28 Bản Quỳnh Giàn	x	x	
25	Xã Phiêng Cằm	15	15	15	15
		1 Bản Pá Hóc	x	x	x
		2 Bản Co Hịnh	x	x	x
		3 Bản Huổi Nhả	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Bản Nong Tàu	x	x	x
		5 Bản Nong Xà Nghè	x	x	x
		6 Bản Lọng Hòm	x	x	x
		7 Bản Hua Két	x	x	x
		8 Bản Phiêng Ngần	x	x	x
		9 Bản Hua Nà	x	x	x
		10 Bản Phiêng Phụ	x	x	x
		11 Bản Cho Cong	x	x	x
		12 Bản Nhụng	x	x	x
		13 Bản Sài Khao	x	x	x
		14 Bản Phiêng Khôm	x	x	x
		15 Bản Hua Pư	x	x	x
26	Xã Mường Chanh	14	14	14	1
		1 Bản Nậm Bông	x	x	
		2 Bản Nà Cà	x	x	
		3 Bản Hòm Lợi	x	x	
		4 Bản Pon Chằm	x	x	
		5 Bản Đen	x	x	
		6 Bản Mé	x	x	
		7 Bản Hạm	x	x	
		8 Bản Khoa	x	x	
		9 Bản Nghiu Ten	x	x	
		10 Bản Nam	x	x	
		11 Bản Ngòi	x	x	
		12 Bản Cang Mường	x	x	
		13 Bản Mây	x	x	
		14 Bản Đông Bai	x	x	x
27	Xã Tà Hộc	16	16	16	8
		1 Bản Hộc	x	x	x
		2 Bản Mòng	x	x	x
		3 Bản Pon	x	x	x
		4 Bản Bơ	x	x	x
		5 Bản Mường	x	x	x
		6 Bản Pá Nó	x	x	x
		7 Bản Sơn Tra	x	x	
		8 Bản Cáp Na	x	x	x
		9 Bản Đông Sắn	x	x	
		10 Bản Trung Thành	x	x	
		11 Bản Phiêng Hỉnh	x	x	
		12 Bản Kéo Bó	x	x	
		13 Bản Pù Tền	x	x	x
		14 Bản Nà Hường	x	x	
		15 Tiểu khu 8	x	x	
		16 Bản Nà Bó	x	x	
28	Xã Chiềng Sung	15	14	15	7
		1 Bản Cao Sơn	x	x	
		2 Bản Nhứt Bó Lạnh	x	x	
		3 Bản Sy	x	x	x
		4 Bản Cang		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Bản Tong Tái	x	x	x
		6 Bản Tong Chiềng	x	x	x
		7 Bản Hoà Bình	x	x	
		8 Bản Phường	x	x	x
		9 Bản Bó Quỳnh	x	x	
		10 Bản Búc	x	x	
		11 Bản Sài Lương	x	x	x
		12 Bản Yên Bình	x	x	x
		13 Bản Chiềng Đen	x	x	
		14 Bản Chan Chiềng	x	x	x
		15 Bản Nong Sơn	x	x	
29	Xã Thuận Châu	45	42	45	12
		1 Bản Bó Lanh	x	x	
		2 Bản Bĩa	x	x	
		3 Bản Dữn	x	x	x
		4 Thôn 8	x	x	
		5 Bản Mòn	x	x	
		6 Bản Thống Nhất A	x	x	x
		7 Bản Thống Nhất B	x	x	
		8 Bản Chùn	x	x	
		9 Bản Dẹ	x	x	
		10 Bản Lạnh	x	x	
		11 Bản Hua Nà	x	x	
		12 Bản Tôm	x	x	
		13 Bản Công Mường	x	x	
		14 Thôn 1		x	
		15 Thôn 2		x	
		16 Thôn 3	x	x	
		17 Bản Mảy	x	x	
		18 Bản Dân Chủ	x	x	
		19 Bản Linh Luông	x	x	
		20 Bản Xi Măng		x	
		21 Thôn 7	x	x	
		22 Thôn 6	x	x	
		23 Thôn 5	x	x	
		24 Thôn 4	x	x	
		25 Bản Linh Huông	x	x	
		26 Bản Pán	x	x	
		27 Bản Chiềng Ly	x	x	x
		28 Bản Bó	x	x	
		29 Bản Phiêng Còng	x	x	x
		30 Bản Nà Cang	x	x	x
		31 Bản Tịm Khem	x	x	x
		32 Bản Nội Lọ	x	x	x
		33 Bản Phổng Lặng	x	x	x
		34 Bản Phiêng Cại	x	x	x
		35 Bản Hợp Nhất	x	x	
		36 Bản Ba Nhất	x	x	
		37 Bản Thôm	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		38 Bản Lạn Chanh	x	x	
		39 Bản Cù	x	x	
		40 Bản Thắm	x	x	
		41 Bản Bai	x	x	
		42 Bản Bôm Lầu	x	x	x
		43 Bản Cang	x	x	x
		44 Bản Cự	x	x	x
		45 Bản Chiềng Pắc	x	x	
30	Xã Nậm Lầu	25	25	25	25
		1 Bản Biên	x	x	x
		2 Bản Ít Cuông	x	x	x
		3 Bản Lọng Lầu	x	x	x
		4 Bản Nà Há	x	x	x
		5 Bản Lậu Nong	x	x	x
		6 Bản Nong Ten	x	x	x
		7 Bản Pa O	x	x	x
		8 Bản Tòng	x	x	x
		9 Bản Xanh	x	x	x
		10 Bản Hòm	x	x	x
		11 Bản Huổi Pu	x	x	x
		12 Bản Mỏ A	x	x	x
		13 Bản Lét Trạng	x	x	x
		14 Bản Tằng	x	x	x
		15 Bản Hua Ty	x	x	x
		16 Bản Ban Xa	x	x	x
		17 Bản Huổi Kép	x	x	x
		18 Bản Pải	x	x	x
		19 Bản Mỏ Kẹ	x	x	x
		20 Bản Púng	x	x	x
		21 Bản Tra	x	x	x
		22 Bản Phạ	x	x	x
		23 Bản Có Lúu	x	x	x
		24 Bản Chiềng Bôm	x	x	x
		25 Bản Nhộp	x	x	x
31	Xã Mường É	15	15	15	15
		1 Bản Chiềng Ve	x	x	x
		2 Bản Phát Chắp	x	x	x
		3 Bản Phạ Lụ	x	x	x
		4 Bản Há Tộc	x	x	x
		5 Bản Ái Khôm	x	x	x
		6 Bản Nghiu	x	x	x
		7 Bản Nà Lầu	x	x	x
		8 Bản Cại Kéo	x	x	x
		9 Bản Tum Tàn	x	x	x
		10 Bản Hát Lụ	x	x	x
		11 Bản Lừa	x	x	x
		12 Bản Kẹ	x	x	x
		13 Bản Nà Khoang	x	x	x
		14 Bản Mâu Thái	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		15 Bản Ta Tú	x	x	x
32	Xã Bình Thuận	16	14	16	1
		1 Bản Lái Kính	x	x	
		2 Bản Nặm Giắt	x	x	
		3 Bản Cồng Chắp	x	x	
		4 Bản Khâu Lay	x	x	
		5 Bản Trọ Phảng	x	x	
		6 Bản Ta Khoang	x	x	
		7 Bản Chiềng Pha	x	x	
		8 Bản Hưng Nhân		x	
		9 Bản Chồ Muông	x	x	
		10 Bản Ngà Phát	x	x	
		11 Bản Phổng Lái	x	x	x
		12 Bản Bình Nguyên	x	x	
		13 Bản Bình Mộc	x	x	
		14 Bản Thái Bình		x	
		15 Bản Bình Minh	x	x	
		16 Bản Sai Chiên	x	x	
33	Xã Chiềng La	23	23	23	12
		1 Bản Liên Minh	x	x	x
		2 Bản Phiêng Nong	x	x	x
		3 Bản Lè	x	x	
		4 Bản Thúm Cáy	x	x	
		5 Bản Chiềng Cang	x	x	
		6 Bản Lá Lồm	x	x	
		7 Bản Song	x	x	
		8 Bản Cát Lót	x	x	
		9 Bản Huổi Lọng	x	x	x
		10 Bản Lào	x	x	
		11 Bản Phé	x	x	
		12 Bản Sen To	x	x	
		13 Bản Săng	x	x	x
		14 Bản Pù	x	x	x
		15 Bản Huổi Lán	x	x	x
		16 Bản Chiềng La	x	x	
		17 Bản Chiềng Ngảm	x	x	x
		18 Bản Ngảm Tợ	x	x	x
		19 Bản Tam	x	x	x
		20 Bản Huổi Nong	x	x	x
		21 Bản Bay	x	x	
		22 Bản Tông Cọ	x	x	x
		23 Bản Bó Mạ	x	x	x
34	Xã Mường Bám	11	11	11	11
		1 Bản Pá Nó	x	x	x
		2 Bản Tư Làng	x	x	x
		3 Bản Nặm Ứn	x	x	x
		4 Bản Nà Làng	x	x	x
		5 Bản Lào	x	x	x
		6 Bản Cầm Cặn	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7 Bản Phèn	x	x	x
		8 Bản Bôm Kham	x	x	x
		9 Bản Nà Hát	x	x	x
		10 Bản Hát Pang	x	x	x
		11 Bản Nà La	x	x	x
35	Xã Muối Nội	16	15	16	16
		1 Bản Buồng Khoang	x	x	x
		2 Bản Lăm	x	x	x
		3 Bản Hiêm	x	x	x
		4 Bản Pù	x	x	x
		5 Bản Săng Sang	x	x	x
		6 Bản Thán Sàng	x	x	x
		7 Bản Đông Hưng		x	x
		8 Bản Nam Tiến	x	x	x
		9 Bản Bán Tát	x	x	x
		10 Bản Hua Lành	x	x	x
		11 Bản Muối Nội	x	x	x
		12 Bản Bó Nguồn	x	x	x
		13 Bản Phặng	x	x	x
		14 Bản Lây	x	x	x
		15 Bản Bon	x	x	x
		16 Bản Nong Ổ	x	x	x
36	Xã Long Hẹ	11	11	11	9
		1 Bản Ta Khom	x	x	x
		2 Bản Nà Nôm	x	x	x
		3 Bản Nậm Như	x	x	
		4 Bản Cán Tỷ	x	x	x
		5 Bản Nông Cốc	x	x	
		6 Bản Long Hẹ	x	x	x
		7 Bản Cha Mạy	x	x	x
		8 Bản Tở	x	x	x
		9 Bản Ế Tông	x	x	x
		10 Bản Xam Phổng	x	x	x
		11 Bản Huổi Lanh	x	x	x
37	Xã Mường Khiêng	32	32	32	32
		1 Bản Khiêng	x	x	x
		2 Bản Pục Tẩn	x	x	x
		3 Bản Phé Hăng	x	x	x
		4 Bản Nam Han	x	x	x
		5 Bản Sào Và	x	x	x
		6 Bản Bắc	x	x	x
		7 Bản Lụ	x	x	x
		8 Bản Ta Mạ	x	x	x
		9 Bản Kia	x	x	x
		10 Bản Chà Lào	x	x	x
		11 Bản Tát	x	x	x
		12 Bản Nà Sành	x	x	x
		13 Bản Nong Bon	x	x	x
		14 Bản Bó	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		15 Bản Mười	x	x	x
		16 Bản Tra	x	x	x
		17 Bản Hốc Quỳnh	x	x	x
		18 Bản Lót Mẩn	x	x	x
		19 Bản Nà Ten	x	x	x
		20 Bản Phai xe	x	x	x
		21 Bản Lọng Viêng	x	x	x
		22 Bản Cù Sắt	x	x	x
		23 Bản Nhốc Thông	x	x	x
		24 Bản Lửa Pợ	x	x	x
		25 Bản Nuồng Há	x	x	x
		26 Bản Phúc Kềm	x	x	x
		27 Bản Bon	x	x	x
		28 Bản Hốc	x	x	x
		29 Bản Ban Xa	x	x	x
		30 Bản Co Muông	x	x	x
		31 Bản Co Khết	x	x	x
		32 Bản Mông Luông	x	x	x
38	Xã Co Mạ	23	23	23	23
		1 Bản Pá Ný	x	x	x
		2 Bản Hua Dấu	x	x	x
		3 Bản Tịa Tậu	x	x	x
		4 Bản Hua Ngáy	x	x	x
		5 Bản Sáu Mê	x	x	x
		6 Bản Tinh Lá	x	x	x
		7 Bản Co Cài	x	x	x
		8 Bản Pá Hốc	x	x	x
		9 Bản Há Khúa	x	x	x
		10 Bản Thẩm Xét	x	x	x
		11 Bản Co Nghè	x	x	x
		12 Bản Hát Xiển	x	x	x
		13 Bản Chả Lạy A	x	x	x
		14 Bản Cửa Rừng	x	x	x
		15 Bản Pá Lông	x	x	x
		16 Bản Co Nhừ	x	x	x
		17 Bản Co Tòng	x	x	x
		18 Bản Co Mạ	x	x	x
		19 Bản Chổng Khoa	x	x	x
		20 Bản Xá Nhá	x	x	x
		21 Bản Po Mậu	x	x	x
		22 Bản Cát Mới	x	x	x
		23 Bản Nong Vai	x	x	x
39	Xã Bó Sinh	20	20	20	20
		1 Bản Pá Ma	x	x	x
		2 Bản Phổng	x	x	x
		3 Bản Pát Nong	x	x	x
		4 Bản Lụng	x	x	x
		5 Bản Huổi Pàn	x	x	x
		6 Bản Pú Bấu	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7 Bản Pha Hấp	x	x	x
		8 Bản Huổi Tính	x	x	x
		9 Bản Bó Sinh	x	x	x
		10 Bản Báng Dạ	x	x	x
		11 Ban Pá Ngay	x	x	x
		12 Bản Nà Bó	x	x	x
		13 Bản Lọng Xày	x	x	x
		14 Bản Co Tòng	x	x	x
		15 Bản Hua Lung	x	x	x
		16 Bản Lăng Mới	x	x	x
		17 Bản Huổi Han	x	x	x
		18 Bản Pá Ca	x	x	x
		19 Bản Háng Xía	x	x	x
		20 Bản Hấp	x	x	x
40	Xã Chiềng Khương	19	17	19	16
		1 Bản Bó	x	x	x
		2 Bản Là	x	x	x
		3 Bản Quyết Thắng	x	x	x
		4 Bản Quyết Tâm	x	x	x
		5 Bản Tiên Sơn		x	
		6 Bản Híp	x	x	x
		7 Bản Thống Nhất	x	x	x
		8 Bản Tân Hưng		x	
		9 Bản Khương Tiên	x	x	x
		10 Bản Chiềng Khương	x	x	x
		11 Bản Mo	x	x	x
		12 Bản Liên Hồng	x	x	x
		13 Bản Nong Phạ	x	x	x
		14 Bản Ổ	x	x	
		15 Bản Mường Sai	x	x	x
		16 Bản Tin Tộc	x	x	x
		17 Bản Nà Hò	x	x	x
		18 Bản Nà Un	x	x	x
		19 Bản Co Đứa	x	x	x
41	Xã Mường Hung	26	25	26	21
		1 Bản Trung Chính		x	
		2 Bản Ít Om	x	x	
		3 Bản Lúa	x	x	x
		4 Bản Hong Dôm	x	x	x
		5 Bản Cát	x	x	x
		6 Bản Mường Hung	x	x	
		7 Bản Hát So	x	x	
		8 Bản Nà Cầm	x	x	x
		9 Bản Nà Ngần	x	x	x
		10 Bản Huổi Oí	x	x	x
		11 Bản Kéo Co	x	x	x
		12 Bản Bua Hin	x	x	x
		13 Bản Huổi Bua	x	x	x
		14 Bản Nhạp Trung	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		15 Bản Hát Sét	x	x	x
		16 Bản Chiềng Cang	x	x	x
		17 Bản Bó Lạ	x	x	x
		18 Bản Tre	x	x	x
		19 Bản Hua Tát	x	x	x
		20 Bản Ít Lót	x	x	x
		21 Bản Pá Nó	x	x	x
		22 Bản Huổi Tao	x	x	x
		23 Bản Có Thón	x	x	x
		24 Bản Cù Cang	x	x	x
		25 Bản Mỏ	x	x	x
		26 Bản Chiềng Xôm	x	x	x
42	Xã Chiềng Khoong	24	22	24	21
		1 Bản Khong Tở	x	x	x
		2 Bản Cang Kiềng	x	x	x
		3 Bản Chiên Mòn	x	x	x
		4 Bản Hoàng Lay	x	x	x
		5 Bản Púng	x	x	x
		6 Bản Bó Luông	x	x	x
		7 Bản Tà Hay	x	x	x
		8 Bản Liên Phuong		x	
		9 Bản Lướt	x	x	x
		10 Bản Nà Xim	x	x	x
		11 Bản Huổi Bó	x	x	x
		12 Bản Xi Lô	x	x	x
		13 Bản Lè	x	x	x
		14 Bản Hồng Nam	x	x	
		15 Bản Nà Dòn	x	x	x
		16 Bản Nà Kham	x	x	x
		17 Bản Mường Cai	x	x	x
		18 Bản Xía Kìa	x	x	x
		19 Bản Huổi Khe	x	x	x
		20 Bản Hải Sơn		x	
		21 Bản Hán Ku	x	x	x
		22 Bản Huổi Hư	x	x	x
		23 Bản Sài Khao	x	x	x
		24 Bản Bó Chạy	x	x	x
43	Xã Mường Lằm	15	15	15	10
		1 Bản Mường Nưa	x	x	
		2 Bản Mường Tợ	x	x	
		3 Bản Cù Luông	x	x	x
		4 Bản Đứa Lốc	x	x	x
		5 Bản Huổi Léch	x	x	x
		6 Bản Tạng Són	x	x	x
		7 Bản Núa Cốc	x	x	x
		8 Bản Phá Thóng	x	x	x
		9 Bản Hín Phẳng	x	x	x
		10 Bản Tia Pặt	x	x	x
		11 Bản Nà Tấu	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12 Bản Lồm Hòm	x	x	x
		13 Bản Hịa	x	x	
		14 Bản Lầu Ngày	x	x	
		15 Bản Phèn Sàng	x	x	
44	Xã Nậm Ty	17	17	17	15
		1 Bản Nuốt Còn	x	x	x
		2 Bản Chiềng Vàng	x	x	x
		3 Bản Nà Tông	x	x	
		4 Bản Đứa Pàn	x	x	
		5 Bản Huổi Tông	x	x	x
		6 Bản Nà Phung	x	x	x
		7 Bản Pịn Ban	x	x	x
		8 Bản Bú Khương	x	x	x
		9 Bản Chéo Tư	x	x	x
		10 Bản Mòn	x	x	x
		11 Bản Nà Mện	x	x	x
		12 Bản Pá Men	x	x	x
		13 Bản Co Dâu	x	x	x
		14 Bản Sàng Hay	x	x	x
		15 Bản Pàn	x	x	x
		16 Bản Nà Khựa	x	x	x
		17 Bản Nong Xô	x	x	x
45	Xã Sông Mã	18	16	18	7
		1 Tổ dân phố 1	x	x	
		2 Tổ dân phố 2	x	x	
		3 Tổ dân phố 3		x	
		4 Tổ dân phố 4	x	x	
		5 Tổ dân phố 5	x	x	
		6 Tổ dân phố 6		x	
		7 Tổ dân phố 7	x	x	
		8 Tổ dân phố 8	x	x	
		9 Tổ dân phố 9	x	x	
		10 Bản Nà Hin	x	x	
		11 Bản Thón	x	x	x
		12 Bản Xum Pàn	x	x	x
		13 Bản Mé Lươi	x	x	x
		14 Bản Cánh Kiến	x	x	
		15 Bản Ứn Phường	x	x	x
		16 Bản Bom Phung	x	x	x
		17 Bản Quyết Thắng	x	x	x
		18 Bản Lọng Lăn	x	x	x
46	Xã Huổi Một	16	16	16	16
		1 Bản Pá Công	x	x	x
		2 Bản Kéo	x	x	x
		3 Bản Pàn	x	x	x
		4 Bản Co Kiềng	x	x	x
		5 Bản Co Mạ	x	x	x
		6 Bản Khua Họ	x	x	x
		7 Bản Túp Phạ	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8 Bản Pá Mần	x	x	x
		9 Bản Nậm Mần	x	x	x
		10 Bản Pá Ban	x	x	x
		11 Bản Chả Huổi	x	x	x
		12 Bản Huổi Khoang	x	x	x
		13 Bản Chạy Cang	x	x	x
		14 Bản Phá Thổng	x	x	x
		15 Bản Púng Khương	x	x	x
		16 Bản Nậm Pù	x	x	x
47	Xã Chiềng Sơ	20	20	20	8
		1 Bản Nà Cẩn	x	x	
		2 Bản Luẩn	x	x	
		3 Bản Công	x	x	
		4 Bản Đứa Khoa	x	x	x
		5 Bản Nà Sặng	x	x	x
		6 Bản Nà Lóc	x	x	
		7 Bản Sòng Hạ	x	x	
		8 Bản Yên Hưng	x	x	
		9 Bản Pọng Bua	x	x	
		10 Bản Pao Lăn	x	x	x
		11 Bản Bang	x	x	x
		12 Bản Pe Tiến	x	x	
		13 Bản Bon Tiến	x	x	
		14 Bản Nong Mừ	x	x	
		15 Bản Tin Tiến	x	x	x
		16 Bản Ten Ứ	x	x	x
		17 Bản Huổi Púng	x	x	x
		18 Bản Lẹ	x	x	
		19 Bản Huổi Sài	x	x	x
		20 Bản Pàng	x	x	
48	Xã Vân Hồ	29	29	29	19
		1 Bản Nà Bai	x	x	x
		2 Bản Phụ Mẫu	x	x	x
		3 Bản Hợp Thành	x	x	x
		4 Bản Yên Thành	x	x	x
		5 Bản Piềng Chà	x	x	x
		6 Bản Suối Mực	x	x	x
		7 Bản Pà Puộc	x	x	x
		8 Bản Pa Kha	x	x	x
		9 Bản Lóng Luông	x	x	x
		10 Bản Suối Bon	x	x	x
		11 Bản Hang Trùng 1	x	x	
		12 Bản Hang Trùng 2	x	x	
		13 Tiểu khu Sao Đỏ 1	x	x	
		14 Tiểu khu Sao Đỏ 2	x	x	
		15 Bản Suối Lìn	x	x	
		16 Bản Bó Nhàng 1	x	x	
		17 Bản Bó Nhàng 2	x	x	
		18 Bản Chiềng Đi 1	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		19 Bản Chiềng Đì 2	x	x	
		20 Bản Thuông Cuông	x	x	x
		21 Bản Pa Cốp	x	x	x
		22 Bản Pa Chè	x	x	x
		23 Bản Hua Tạt	x	x	
		24 Bản Chiềng Yên	x	x	x
		25 Bản Co Chàm	x	x	x
		26 Bản Co Lóng	x	x	x
		27 Bản Lũng Xá	x	x	x
		28 Bản Mường Men	x	x	x
		29 Bản Bình Minh	x	x	x
49	Xã Tô Múa	14	14	14	11
		1 Bản Mường Khoa	x	x	
		2 Bản Nà Chá	x	x	
		3 Bản Không	x	x	
		4 Bản Bó	x	x	x
		5 Bản Suối Bàng	x	x	x
		6 Bản Pư Lai	x	x	x
		7 Bản Chiềng Sỏi	x	x	x
		8 Bản Tin Tộc	x	x	x
		9 Bản Páng	x	x	x
		10 Bản Hợp Nhất	x	x	x
		11 Bản Tô Múa	x	x	x
		12 Bản Cho Đáy	x	x	x
		13 Bản Bó Khảm	x	x	x
		14 Bản Lắc Mường	x	x	x
50	Xã Song Khũa	16	16	16	16
		1 Bản Co Súc	x	x	x
		2 Bản Tà Lạc	x	x	x
		3 Bản Lóng Khũa	x	x	x
		4 Bản Un	x	x	x
		5 Bản Lẩn	x	x	x
		6 Bản Pù Hiềng	x	x	x
		7 Bản To Ngùi	x	x	x
		8 Bản Coong	x	x	x
		9 Bản Liên Hoà	x	x	x
		10 Bản Tân Hợp	x	x	x
		11 Bản Tân Thành	x	x	x
		12 Bản Mường Tè	x	x	x
		13 Bản Mường Tiến	x	x	x
		14 Bản Quang Minh	x	x	x
		15 Bản Đoàn Kết	x	x	x
		16 Bản Pư Dinh	x	x	x
51	Xã Xuân Nha	12	12	12	11
		1 Bản Cột Móc	x	x	x
		2 Bản Láy	x	x	x
		3 Bản Bún	x	x	x
		4 Bản Sa Lai	x	x	x
		5 Bản Thẩm Tôn	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6 Bản Đông Tà Lào	x	x	x
		7 Bản Tây Tà Lào	x	x	x
		8 Bản Tân Xuân	x	x	x
		9 Bản Pù Tùn	x	x	x
		10 Bản Xuân Nha	x	x	x
		11 Bản Mường An	x	x	x
		12 Bản Chiềng Chung	x	x	x
52	Xã Sốp Cộp	24	24	24	23
		1 Bản Sốp Cộp	x	x	
		2 Bản Nậm Ban	x	x	x
		3 Bản Sốp Nậm	x	x	x
		4 Bản Nậm Công	x	x	x
		5 Bản Nà Nghè	x	x	x
		6 Bản Tông	x	x	x
		7 Bản Huổi Lầu	x	x	x
		8 Bản Nậm Sủ	x	x	x
		9 Bản Nà Mòn	x	x	x
		10 Bản Phổng	x	x	x
		11 Bản Lạnh	x	x	x
		12 Bản Huổi Hịa	x	x	x
		13 Bản Nậm Lạnh	x	x	x
		14 Bản Nậm Ca	x	x	x
		15 Bản Pỏi Lạnh	x	x	x
		16 Bản Mường Và	x	x	x
		17 Bản Cáp Ven	x	x	x
		18 Bản Hốc Một	x	x	x
		19 Bản Púng Páng	x	x	x
		20 Bản Phá Thổng	x	x	x
		21 Bản Huổi Dương	x	x	x
		22 Bản Pá Vai	x	x	x
		23 Bản Kéo Vai	x	x	x
		24 Bản Pá Khoang	x	x	x
53	Xã Mường Lạn	13	13	13	13
		1 Bản Cang Ân	x	x	x
		2 Bản Cống	x	x	x
		3 Bản Huổi Le	x	x	x
		4 Bản Pá Kạch	x	x	x
		5 Bản Nà Vạc	x	x	x
		6 Bản Nà Khi	x	x	x
		7 Bản Huổi Pá	x	x	x
		8 Bản Mường Lạn	x	x	x
		9 Bản Phiêng Pen	x	x	x
		10 Bản Khá	x	x	x
		11 Bản Co Muông	x	x	x
		12 Bản Nậm Lạn	x	x	x
		13 Bản Nong Phụ	x	x	x
54	Xã Púng Bánh	15	15	15	15
		1 Thôn Púng Bánh 2	x	x	x
		2 Thôn Púng Bánh 3	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3 Thôn Púng Bánh 6	x	x	x
		4 Thôn Púng Bánh 8	x	x	x
		5 Thôn Sam Kha 1	x	x	x
		6 Thôn Sam Kha 2	x	x	x
		7 Thôn Sam Kha 3	x	x	x
		8 Thôn Dồm Cang 1	x	x	x
		9 Thôn Dồm Cang 2	x	x	x
		10 Thôn Dồm Cang 4	x	x	x
		11 Thôn Púng Bánh 1	x	x	x
		12 Thôn Púng Bánh 4	x	x	x
		13 Thôn Púng Bánh 5	x	x	x
		14 Thôn Púng Bánh 7	x	x	x
		15 Thôn Dồm Cang 3	x	x	x
55	Xã Mường Lèo	9	9	9	8
		1 Bản Mường Lèo	x	x	x
		2 Bản Năm Pừn	x	x	x
		3 Bản Sam Quảng	x	x	x
		4 Bản Nà Khoang	x	x	x
		5 Bản Mạt	x	x	
		6 Bản Huổi Áng	x	x	x
		7 Bản Huổi Lạ	x	x	x
		8 Bản Huổi Luông	x	x	x
		9 Bản Năm Khún	x	x	x
56	Xã Bắc Yên	21	21	21	14
		1 Bản Suối Háo	x	x	x
		2 Bản Pu Nhi	x	x	x
		3 Bản Cao Đa	x	x	
		4 Bản Hồng Ngải	x	x	x
		5 Bản Phiêng Ban 1	x	x	
		6 Bản Suối Song	x	x	x
		7 Bản Trung Sơn	x	x	x
		8 Bản Ngâm	x	x	x
		9 Bản Nguồn	x	x	x
		10 Bản Chanh	x	x	x
		11 Bản Phiêng Ban	x	x	x
		12 Bản Đung Giàng	x	x	x
		13 Bản Cang Hợp	x	x	
		14 Bản Lung Tang	x	x	x
		15 Bản Tân Ban	x	x	x
		16 Bản Bắc Sơn	x	x	
		17 Bản Bắc Đa	x	x	
		18 Bản Bắc Ban	x	x	
		19 Bản Phiêng Ban 2	x	x	
		20 Bản Pe	x	x	x
		21 Bản Mong	x	x	x
57	Xã Tạ Khoa	12	12	12	8
		1 Bản Sập Việt	x	x	
		2 Bản Tả Đồ	x	x	x
		3 Bản Chẹn	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Bản Suối Nhạn	x	x	x
		5 Bản Tân Tiến	x	x	
		6 Bản Phúc	x	x	
		7 Bản Trông Dê	x	x	x
		8 Bản Pá Khốm	x	x	x
		9 Bản Hua Nhàn	x	x	x
		10 Bản Đèo Chẹn	x	x	x
		11 Bản Đoàn Kết	x	x	x
		12 Bản Mường Khoa	x	x	
58	Xã Pắc Ngà	13	13	13	11
		1 Bản Sài Ảng	x	x	x
		2 Bản Thượng Tiến	x	x	x
		3 Bản Suối Cái	x	x	x
		4 Bản Chim Hạ	x	x	x
		5 Bản Vàn	x	x	
		6 Bản Suối Tù	x	x	x
		7 Bản Pắc Ngà	x	x	x
		8 Bản Bước	x	x	x
		9 Bản Lùm Thượng A	x	x	x
		10 Bản Lùm Thượng B	x	x	x
		11 Bản Lùm Hạ	x	x	x
		12 Bản Nong Cóc	x	x	
		13 Bản Cái B	x	x	x
59	Xã Chiềng Sại	9	9	9	7
		1 Bản Nhèm	x	x	x
		2 Bản En	x	x	x
		3 Bản Kỳ Sơn	x	x	x
		4 Bản Co Muông	x	x	
		5 Bản Nà Dòn	x	x	
		6 Bản Quế Sơn	x	x	x
		7 Bản Suối Ngang	x	x	x
		8 Bản Nậm Lin	x	x	x
		9 Bản Tăng	x	x	x
60	Xã Tà Xùa	11	11	11	11
		1 Bản Làng Cao	x	x	x
		2 Bản Làng Sáng	x	x	x
		3 Bản Thảo Nguyên	x	x	x
		4 Bản Bẹ	x	x	x
		5 Bản Chổng Tra	x	x	x
		6 Bản Chung Trinh	x	x	x
		7 Bản Háng Cao	x	x	x
		8 Bản Làng Chếu	x	x	x
		9 Bản Suối Păng	x	x	x
		10 Bản Háng Đồng	x	x	x
		11 Bản Tà Xùa	x	x	x
61	Xã Xím Vàng	8	8	8	8
		1 Bản Hang Chú	x	x	x
		2 Bản Xím Vàng	x	x	x
		3 Bản Pa Cư Sáng	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Bản Suối Lệnh	x	x	x
		5 Bản Pá Hóc	x	x	x
		6 Bản Nậm Lộng	x	x	x
		7 Bản Trông Tàu	x	x	x
		8 Bản Háng Chơ	x	x	x
62	Xã Ngọc Chiến	9	9	9	3
		1 Bản Nà Tàu	x	x	
		2 Bản Nậm Nghẹp	x	x	
		3 Bản Lướt	x	x	
		4 Bản Lọng Cang	x	x	
		5 Bản Pú Dánh	x	x	x
		6 Bản Mường Chiến	x	x	
		7 Bản Phày	x	x	
		8 Bản Đông Xuông	x	x	x
		9 Bản Kẻ	x	x	x
63	Xã Mường La	37	37	34	9
		1 Tiểu khu Hua Ít	x	x	
		2 Tiểu khu Mé Lìu	x		
		3 Tiểu khu Phiêng Tìn	x	x	
		4 Bản Lả Búng	x	x	
		5 Bản Huổi Muôn	x	x	x
		6 Bản Huổi Ban	x	x	x
		7 Bản Chiến	x		
		8 Bản Nong Luông	x	x	
		9 Bản Púng Quài	x	x	x
		10 Bản Hua Nậm	x	x	
		11 Bản Huổi Liếng	x	x	
		12 Bản Ít	x	x	
		13 Bản Nong Quài	x	x	
		14 Bản Pá Kim	x	x	
		15 Bản Nà Trà	x	x	x
		16 Bản Pi	x	x	
		17 Bản Lứa	x	x	
		18 Bản Chà Lào	x	x	
		19 Bản Tong	x	x	
		20 Bản Ten	x	x	
		21 Bản Cang Phiêng	x	x	
		22 Bản Pi Tạy	x	x	
		23 Bản Núa Trò	x	x	
		24 Bản Nà Lóc	x	x	
		25 Tiểu khu Chiềng Tề	x	x	
		26 Tiểu khu Ít Ong	x		
		27 Bản Nà Nong	x	x	
		28 Tiểu khu 1	x	x	
		29 Tiểu khu 2	x	x	
		30 Bản Mường Trai	x	x	
		31 Bản Pá Chiến	x	x	
		32 Bản Ku Pau	x	x	x
		33 Bản Nong Bấu	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		34 Bản Nặm Păm	x	x	
		35 Bản Piêng	x	x	x
		36 Bản Hoa Ban	x	x	x
		37 Bản Hua Chiến	x	x	x
64	Xã Chiềng Lao	23	23	23	13
		1 Bản Po	x	x	
		2 Bản Lọng Bong	x	x	x
		3 Bản Pá Han	x	x	x
		4 Bản Phiêng Cại	x	x	
		5 Bản Cun	x	x	
		6 Bản Léch	x	x	
		7 Bản Nà Léch	x	x	
		8 Bản Đán Ến	x	x	x
		9 Bản Xu Xăm	x	x	
		10 Bản Pậu	x	x	
		11 Bản Mên	x	x	x
		12 Bản Hua Trai	x	x	x
		13 Bản Lè	x	x	x
		14 Bản Tà Sải	x	x	
		15 Bản Nhạp	x	x	
		16 Bản Nà Cường	x	x	
		17 Bản Phiêng Phả	x	x	x
		18 Bản Huổi Xu	x	x	x
		19 Bản Púng Ngùa	x	x	x
		20 Bản Huổi Săn	x	x	x
		21 Bản Huổi Tao	x	x	x
		22 Bản Nặm Giôn	x	x	x
		23 Bản Huổi Lẹ	x	x	x
65	Xã Mường Bú	29	28	29	21
		1 Bản Buôi	x	x	x
		2 Bản Chom Cọ	x	x	x
		3 Bản Chang Lửa	x	x	
		4 Bản Co Tông	x	x	x
		5 Bản Cúp	x	x	x
		6 Bản Giản	x	x	
		7 Bản Mường Bú	x	x	
		8 Bản Ta Mo	x	x	x
		9 Bản Nang Phai	x	x	
		10 Bản Tạ Bú	x	x	x
		11 Bản Tạ Búng	x	x	x
		12 Bản Bắc	x	x	x
		13 Bản Pét Tôm	x	x	x
		14 Bản Pá Tong	x	x	x
		15 Bản Nặm Ứn	x	x	x
		16 Bản Mường Chùm	x	x	
		17 Bản Pàn	x	x	x
		18 Bản Hồng Hìn	x	x	x
		19 Bản Pặt	x	x	
		20 Bản Bó Cốp	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		21 Bản Pá Xúm	x	x	x
		22 Bản Búng	x	x	x
		23 Bản Chón	x	x	x
		24 Bản Nà Nong	x	x	x
		25 Bản Búng Diến	x	x	
		26 Bản Văn Minh		x	
		27 Bản Ngoạng	x	x	x
		28 Bản Phiêng Búng	x	x	x
		29 Bản Sang	x	x	x
66	Xã Chiềng Hoa	21	21	21	19
		1 Bản Nong Hoi Dưới	x	x	x
		2 Bản Lạng Xua	x	x	x
		3 Bản Hán Trạng	x	x	x
		4 Bản Sạ Súng	x	x	x
		5 Bản Tà Pù Chử	x	x	x
		6 Bản Mạo	x	x	x
		7 Bản Kéo Hỏm	x	x	x
		8 Bản Hán Cá Thệnh	x	x	x
		9 Bản Mường Pia	x	x	x
		10 Bản Nong Ế	x	x	x
		11 Bản Năm Hồng	x	x	x
		12 Bản Tào Ván Mới	x	x	x
		13 Bản Chiềng Công	x	x	x
		14 Bản Chông Dủ Tầu	x	x	x
		15 Bản Khao Lao Mới	x	x	x
		16 Bản Lọng Bó	x	x	x
		17 Bản Lửa Xe	x	x	x
		18 Bản Vinh Quang	x	x	
		19 Bản Phương Yên	x	x	x
		20 Bản Áng Nhịu	x	x	
		21 Bản Chông	x	x	x
67	Xã Mường Chiên	13	13	13	11
		1 Bản Ít Ta Bót	x	x	x
		2 Bản Khâu Pùm	x	x	x
		3 Bản Pháy Suông	x	x	x
		4 Bản Pho Pha	x	x	
		5 Bản Phướng	x	x	x
		6 Bản Năm Tầu	x	x	x
		7 Bản Nà Mùn	x	x	x
		8 Bản Phiêng Bay	x	x	x
		9 Bản Có Luông	x	x	x
		10 Bản Mường Chiên	x	x	
		11 Bản Pạ Lò	x	x	x
		12 Bản Cà Nàng	x	x	x
		13 Bản Chiềng Khay	x	x	x
68	Xã Mường Giôn	15	15	15	11
		1 Bản Khoang	x	x	
		2 Bản Pá Le	x	x	x
		3 Bản Tậu Khúm	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Bản Bo Xanh	x	x	
		5 Bản Giôn	x	x	x
		6 Bản Xa	x	x	x
		7 Bản Khóp	x	x	x
		8 Bản Phiêng Mụt II	x	x	
		9 Bản Pha Khinh	x	x	x
		10 Bản Chiềng Lê	x	x	
		11 Bản Phiêng Mụt	x	x	x
		12 Bản Mắc Lú	x	x	x
		13 Bản Nà Mạt	x	x	x
		14 Bản Pá Mạn	x	x	x
		15 Bản Huổi Ngà	x	x	x
69	Xã Quỳnh Nhai	25	25	25	11
		1 Tiểu khu Phiêng Nền	x	x	
		2 Tiểu khu 1	x	x	
		3 Bản Púa Xe	x	x	
		4 Bản Pu Khoang	x	x	
		5 Bản He	x	x	x
		6 Bản Hán	x	x	
		7 Bản Huổi Ná	x	x	x
		8 Bản Xe	x	x	x
		9 Bản Lốm Lầu	x	x	x
		10 Bản Bình Yên	x	x	
		11 Bản Bung Lanh	x	x	x
		12 Bản Khiêu Ban	x	x	x
		13 Bản Mường Giàng	x	x	
		14 Tiểu khu Gia Lan	x	x	
		15 Tiểu khu 2	x	x	
		16 Tiểu khu 3	x	x	
		17 Bản Pá Uôn	x	x	x
		18 Tiểu khu Chiềng Bằng	x	x	
		19 Bản Lọng Đán	x	x	x
		20 Bản Ngáy	x	x	
		21 Bản Chiềng Khoang	x	x	x
		22 Bản Đông Hậu	x	x	
		23 Bản Ca	x	x	
		24 Bản Lý Sắn	x	x	x
		25 Bản Chiềng Ôn	x	x	x
70	Xã Mường Sại	12	12	12	9
		1 Bản Cà Pổng	x	x	x
		2 Bản Cọ Muông	x	x	x
		3 Búa Bon	x	x	
		4 Bản Còi	x	x	x
		5 Bản Ten Che	x	x	x
		6 Bản Dọ	x	x	
		7 Bản Thống Nhất	x	x	x
		8 Nhả Sầy	x	x	x
		9 Bản Hợp Nhất	x	x	x
		10 Bản Mường Sại	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11 Bản Nặm Ết	x	x	x
		12 Bản Đoàn Kết	x	x	x
71	Xã Yên Châu	29	27	29	8
		1 Bản Suối Dương	x	x	x
		2 Bản Luông Mé	x	x	x
		3 Bản Đông Tàu	x	x	x
		4 Bản Na Pán	x	x	x
		5 Bản Chiềng Kim		x	
		6 Bản Mai Ngập	x	x	
		7 Bản Ngùa	x	x	
		8 Bản Boong Xanh	x	x	
		9 Bản Nhôm	x	x	x
		10 Bản Chai	x	x	x
		11 Bản Chiềng Đông	x	x	x
		12 Bản Búng Mo	x	x	
		13 Bản Chiềng Sàng	x	x	
		14 Bản Đán	x	x	
		15 Bản Kết Đoàn	x	x	
		16 Bản Chiềng Păn		x	
		17 Bản Sạng Phát	x	x	
		18 Tiểu khu 03/02	x	x	
		19 Tiểu khu Muồng Vạt	x	x	
		20 Tiểu khu 02/9	x	x	
		21 Tiểu khu 19/5	x	x	
		22 Tiểu khu Chiềng An	x	x	
		23 Bản Vang Qua	x	x	
		24 Bản Chiềng Khoi	x	x	
		25 Bản Tùm	x	x	
		26 Bản Đông Ngoàng	x	x	
		27 Bản Sập Vạt	x	x	
		28 Bản Thín Khá	x	x	
		29 Bản Đoàn Kết	x	x	x
72	Xã Chiềng Hặc	26	26	26	14
		1 Bản Muồng Lựm	X	x	
		2 Bản Nóng Pét	x	x	x
		3 Bản Bó Mon	x	x	x
		4 Bản Cang	x	x	
		5 Bản Đảo	x	x	x
		6 Bản Co Sáy	x	x	x
		7 Bản Ôn Ốc	x	x	x
		8 Bản Pa Hóc	x	x	x
		9 Bản Nà Ngà	x	x	
		10 Bản Cổ Nông	x	x	x
		11 Bản Chiềng Ban	x	x	
		12 Bản Đông Khùa	x	x	
		13 Bản Tà Làng Cao	x	x	
		14 Bản Hang Hóc	x	x	x
		15 Bản Luông	x	x	x
		16 Bản Tà Vài	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		17 Bản Huổi Sét	x	x	
		18 Bản Văng Lùng	x	x	
		19 Bản Bó Kiếng	x	x	
		20 Bản Tà Làng Thấp	x	x	
		21 Bản Hua Đán	x	x	x
		22 Bản Tú Quỳnh	x	x	x
		23 Bản Huổi Mong	x	x	
		24 Bản Suối Phà	x	x	x
		25 Bản Trung Tâm	x	x	
		26 Bản Pá Khôm	x	x	x
73	Xã Yên Sơn	15	13	15	9
		1 Bản Phương Quỳnh	x	x	
		2 Bản Chiềng Hưng		x	
		3 Bản Chờ Lồng	x	x	x
		4 Bản Cò Chia	x	x	
		5 Bản Co Tôm	x	x	x
		6 Bản Đin Chí	x	x	x
		7 Bản Nà Cài	x	x	x
		8 Bản Khuông	x	x	x
		9 Bản Yên Quỳnh	x	x	
		10 Bản Đán	x	x	
		11 Bản Kim Sơn		x	
		12 Bản Trạm Hóc	x	x	x
		13 Bản Chiềng On	x	x	x
		14 Bản Nà Dạ	x	x	x
		15 Bản Keo Đôn	x	x	x
74	Xã Lóng Phiêng	15	13	15	11
		1 Bản Yên Thi		x	
		2 Bản Tà Vàng	x	x	
		3 Bản Pha Cúng	x	x	x
		4 Bản Tô Quỳnh	x	x	
		5 Bản Mỏ Than		x	
		6 Bản Co Lắc	x	x	x
		7 Bản Pa Kha 3	x	x	x
		8 Bản Bó Hìn	x	x	x
		9 Bản Pom Khốc	x	x	x
		10 Bản Đin chí	x	x	x
		11 Bản Pa Khôm	x	x	x
		12 Bản Nong Đúc	x	x	x
		13 Bản Nà Mùa	x	x	x
		14 Bản Chiềng Tương	x	x	x
		15 Bản Mơ Tươi	x	x	x
75	Xã Phiêng Khoài	17	14	17	10
		1 Bản Co Mon	x	x	x
		2 Bản Lao Khô 1	x	x	x
		3 Bản Liên Ái 1	x	x	
		4 Bản Liên Ái 2	x	x	
		5 Thôn Thanh Yên 1	x	x	x
		6 Thôn Thanh Yên 2	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7 Bản Cồn Huốt	x	x	x
		8 Bản Con Khảm	x	x	x
		9 Thôn An Hưng	x	x	
		10 Thôn Kim Chung 1		x	
		11 Thôn Kim Chung 2	x	x	x
		12 Thôn Kim Chung 3		x	
		13 Thôn Hang Mon 1	x	x	
		14 Thôn Hang Mon 2		x	
		15 Bản Keo Muông	x	x	x
		16 Bản Lao Khô 2	x	x	x
		17 Bản Đoàn Kết	x	x	x



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

8. TỈNH PHÚ THỌ

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
			1.195	1.134	575	487
1	XÃ TU VŨ		4	4	0	0
		1	Thôn 3 Yên Mao	x		
		2	Thôn 4 Yên Mao	x		
		3	Thôn 6 Phụng Mao	x		
		4	Thôn 7 Phụng Mao	x		
2	XÃ LẠC SƠN		25	25	0	9
		1	Phố Mường Vôi	x		x
		2	Phố Liên Vũ	x		x
		3	Phố Mường Cháy	x		
		4	Xóm Vũ Lâm	x		
		5	xóm Cải Át	x		
		6	xóm Đạn	x		
		7	Phố Lâm Hoá	x		
		8	xóm Bình Càng	x		x
		9	xóm Mường Cảnh	x		x
		10	xóm Mường Cối	x		x
		11	xóm Bình Chân	x		x
		12	xóm Thống Nhất	x		
		13	xóm Nghĩa Dân	x		
		14	xóm Độc Lập	x		
		15	xóm Chiềng Trào	x		
		16	Xóm Mường Côm	x		x
		17	xóm Mường Thổng	x		
		18	Phố Tân Giang	x		
		19	Phố Hữu Nghị	x		
		20	Xóm Chum	x		
		21	Xóm Bưng Cọi	x		x
		22	Xóm Vín Hòa	x		x
		23	Xóm Vín Bìu	x		
		24	Xóm Đa Gầm	x		
		25	Xóm Trung Quên	x		
3	XÃ VÂN SƠN		12	12	12	12
		1	Thôn Hày	x	x	x
		2	Thôn Bắc Sơn	x	x	x
		3	Thôn Trung Sơn	x	x	x
		4	Thôn Lũng Vân	x	x	x
		5	Thôn Đông Sơn	x	x	x
		6	Thôn Chiến	x	x	x
		7	Thôn Nam Sơn	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Thôn Ngổ Luông	x	x	x
		9	Thôn Bo Trăm	x	x	x
		10	Thôn Quyết Chiến	x	x	x
		11	Thôn Hưng	x	x	x
		12	Thôn Mường Cá	x	x	x
4	XÃ PÀ CÒ		14	14	14	14
		1	Xóm Bò Báu	x	x	x
		2	Xóm Tam Hòa	x	x	x
		3	Xóm Chà Đáy	x	x	x
		4	Xóm Cùn Mượt	x	x	x
		5	Xóm Pà Cò	x	x	x
		6	Xóm Pà Háng	x	x	x
		7	Xóm Xà Linh	x	x	x
		8	xóm Pà Khôm	x	x	x
		9	Xóm Hang Kia	x	x	x
		10	Xóm Thung Mải	x	x	x
		11	Xóm Thung Ảng	x	x	x
		12	Xóm Thung Mặn	x	x	x
		13	Xóm Táu Nà	x	x	x
		14	Xóm Pheo	x	x	x
5	XÃ KIM BÔI		17	17	5	6
		1	Thôn Chiềng Động	x		
		2	Thôn Đoàn Kết	x		
		3	Thôn Vồ Đồi	x	x	
		4	Thôn Kim Bình	x		
		5	Thôn Mường Chanh	x		x
		6	Thôn Vó Khang	x	x	x
		7	Thôn Hạ Bì	x		x
		8	Thôn Bôi Cầu	x		
		9	Thôn Kim Tiến	x	x	x
		10	Thôn Vĩnh Đồng	x		
		11	Thôn Kim Truy	x		
		12	Thôn Mớ Đá	x		
		13	Thôn Bo Lục	x		
		14	Thôn Cháo	x	x	
		15	Xóm Cóc Lắm	x	x	x
		16	Khu Sào	x		
		17	Khu Nội Sung	x		x
6	XÃ ĐẠO TRÙ		18	18	7	0
		1	Thôn Đồng Phú	x		
		2	Thôn Đồng Mới	x		
		3	Thôn Đồng Ôn	x		
		4	Thôn Đồng Pheo	x		
		5	Thôn Quang Đạo	x		
		6	Thôn Lục Liễu	x		
		7	Thôn Đồng Giếng	x	x	
		8	Thôn Tân Lập	x		
		9	Tiên Long	x		
		10	Thôn Đạo Trù Thượng	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Đạo Trù Hạ	x	x	
		12	Thôn Gò	x	x	
		13	Thôn Tân Phú	x		
		14	Thôn Tân Tiến	x		
		15	Thôn Phân Lân Thượng	x	x	
		16	Thôn Phân Lân Hạ	x	x	
		17	Thôn Vĩnh Ninh	x	x	
		18	Thôn Đồng Qua	x		
7	XÃ MUỜNG ĐỘNG		19	19	12	9
		1	Thôn Đoàn Kết	x	x	x
		2	Thôn Tú Sơn	x	x	x
		3	Thôn Mường Rếch	x	x	
		4	Thôn Thung Dao Bắc	x	x	x
		5	Thôn Vĩnh Tiến	x	x	
		6	Thôn Mường Thao	x		
		7	Thôn Trang Định	x	x	
		8	Thôn Đông Bắc	x		
		9	Thôn Mường Dạnh	x		
		10	Thôn Mường Sim	x		x
		11	Thôn Hợp Đồng	x	x	
		12	Thôn Ký Sắn	x	x	x
		13	Thôn Hợp Tiến	x	x	x
		14	Thôn Thượng Tiến	x	x	x
		15	Thôn Bãi Chạo	x		
		16	Thôn Thung Mường	x	x	x
		17	Thôn Cù	x	x	x
		18	Thôn Đầm Rừng	x		
		19	Thôn Đồng Ngoài	x		
8	XÃ ĐÀ BẮC		21	21	20	7
		1	Thôn Kim Lâm	x	x	
		2	Thôn Đoàn Kết	x	x	
		3	Thôn Tầy Măng	x	x	
		4	Thôn Trúc Sơn	x	x	x
		5	Thôn Hiền Lương	x	x	
		6	Thôn Ngụ Mái	x		x
		7	Thôn Tú Lý	x	x	
		8	Thôn Châu Mạ	x	x	
		9	Thôn Mè	x	x	
		10	Thôn Hào Tân	x	x	x
		11	Thôn Hào Lý	x	x	
		12	Thôn Phú	x	x	x
		13	Thôn Dung	x	x	x
		14	Thôn Liên Phương	x	x	
		15	Thôn Chợ Bờ	x	x	
		16	Thôn Thạch Lý	x	x	
		17	Thôn Mu	x	x	
		18	Thôn Công	x	x	
		19	Thôn Tra	x	x	x
		20	Thôn Rãnh	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		21	Thôn Trảng	x	x	
9	THƯỢNG CỐC		15	15	5	9
		1	Xóm Quyết Tiến	x		
		2	Xóm Chiềng	x		
		3	Xóm Hữu Nghị	x		
		4	Xóm Trung Sơn	x		x
		5	Xóm Nam Sơn	x		x
		6	Xóm Miền Đồi	x	x	x
		7	Xóm Đoàn Kết	x	x	x
		8	Xóm Thảo Nguyên	x	x	x
		9	Xóm Văn Sơn	x		x
		10	Xóm Trang	x		
		11	Xóm Cao Sơn	x	x	x
		12	Xóm Phú Sơn	x	x	x
		13	Xóm Tre	x		
		14	Xóm Anh	x		
		15	Xóm Ốc	x		x
10	TIỀN PHONG		8	8	7	8
		1	Thôn Vầy Nưa	x	x	x
		2	Thôn Tân Thành	x	x	x
		3	Thôn Hào Phong	x	x	x
		4	Thôn Đức Phong	x	x	x
		5	Thôn Hào Tráng	x		x
		6	Thôn Mỏ Nè	x	x	x
		7	Thôn Săng Bờ	x	x	x
		8	Thôn Cò Xa	x	x	x
11	XÃ AN BÌNH		18	18	2	4
		1	Thôn Đại Đồng	x		
		2	Thôn Thắng Lợi	x		
		3	Thôn Đồng Bông	x		
		4	Thôn Tiên Lữ	x		
		5	Thôn Ninh Nội	x		
		6	Thôn Minh Thành	x		x
		7	Thôn Đồng Môn	x		
		8	Thôn Thống Nhất	x		x
		9	Thôn An Lạc	x		
		10	Thôn Liên Hoà	x		x
		11	Thôn Liên Hồng	x		
		12	Thôn Thới	x		
		13	Thôn Hưng Thi	x		
		14	Thôn Trâm	x	x	
		15	Thôn Voi	x		
		16	Thôn Ninh Ngoại	x		
		17	Thôn Hợp Thành	x		x
		18	Thôn Niềng	x	x	
12	XÃ LẠC THỦY		9	6	5	0
		1	Thôn Đồng Làng	x		
		2	Thôn Đồng Bông		x	
		3	Thôn Ngọc Lâm		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn Đoàn Kết	x	x	
		5	Thôn Lạc Long		x	
		6	Thôn Khoan Dụ	x		
		7	Thôn Rộc Trụ	x	x	
		8	Thôn Đông Yên	x		
		9	Thôn Sóc Bai	x		
13	MINH ĐÀI		27	27	7	18
		1	Thôn Chóc	x		x
		2	Thôn Đường 1	x	x	x
		3	Thôn Đồng Gạo	x		x
		4	Thôn Mảnh	x		x
		5	Thôn Luông	x		x
		6	Thôn Tân Thịnh	x		x
		7	Thôn Hoàng Văn	x		
		8	Thôn Mơn	x		x
		9	Thôn Bến Gạo	x		x
		10	Thôn Đồng Phú	x		
		11	Thôn Minh Thanh	x		x
		12	Khu Tân Thư	x	x	x
		13	Khu Tân Lập	x		
		14	Khu Tân Trào	x	x	x
		15	Khu Minh Tâm	x		
		16	Khu Đồng Thịnh	x		
		17	Khu Vinh Quang	x		
		18	Khu Láng	x		
		19	Khu Lũng	x		
		20	Khu Cú	x	x	x
		21	Khu Bình	x	x	x
		22	Khu Đường 2	x	x	x
		23	Khu Chiềng	x		
		24	Khu Mịn 1	x	x	x
		25	Khu Mịn 2	x		x
		26	Khu Tân Lực	x		x
		27	Khu Thuận	x		x
14	XÃ CAO SƠN		10	10	10	10
		1	Thôn Sơn Phú	x	x	x
		2	Thôn Lanh Răng	x	x	x
		3	Thôn Tầm	x	x	x
		4	Thôn Sung Bai	x	x	x
		5	Thôn Tân Minh	x	x	x
		6	Thôn Châm Mít	x	x	x
		7	Thôn Điều Bô	x	x	x
		8	Thôn Sèo	x	x	x
		9	Thôn Ênh	x	x	x
		10	Thôn Tát	x	x	x
15	XÃ NẬP SƠN		22	22	15	16
		1	Thôn Mường Tú	x	x	x
		2	Thôn Đoàn Kết	x	x	x
		3	Thôn Sáng Trong	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn Sáng Mới	x		x
		5	Thôn Liên Kết	x	x	x
		6	Thôn Tân Sơn	x		x
		7	Thôn Bắc Sơn	x		x
		8	Thôn Hùng Tiến	x	x	x
		9	Thôn Nật Sơn	x	x	x
		10	Thôn Sơn Thủy	x		
		11	Thôn Xuân Thủy	x		
		12	Thôn Thượng Bì	x		x
		13	Thôn Khoai Nè	x	x	
		14	Thôn Bờ Ruộng	x	x	
		15	Thôn Hang Lờm	x	x	x
		16	Thôn Khả	x	x	x
		17	Thôn Đăng Long	x	x	x
		18	Thôn Bà Rà	x	x	x
		19	Thôn Chi Bái	x	x	x
		20	Thôn Suối Kho	x	x	x
		21	Thôn Tre Thị	x	x	
		22	Thôn Khăm	x		
16	XÃ QUYẾT THẮNG		16	16	1	15
		1	Thôn Mường Đôm	x		x
		2	Thôn Mường Bán	x		x
		3	Thôn Mường Bai	x		
		4	Thôn Định Cư	x		x
		5	Thôn Chí Đạo	x		x
		6	Thôn Mường Đảng	x		x
		7	Thôn Chí Thiện	x		x
		8	Thôn Mường Trăm	x		x
		9	Thôn Chiềng Trăm	x		x
		10	Thôn Ba Rẽ	x		x
		11	Thôn Phú Lương	x		x
		12	Thôn Khai Cai	x	x	x
		13	Thôn Chiềng Chín	x		x
		14	Thôn Chiềng Khoang	x		x
		15	Thôn Mường Be	x		x
		16	Thôn Phúc Tuy	x		x
17	XÃ TOÀN THẮNG		17	17	7	10
		1	Thôn Chiềng Cò	x		
		2	Thôn Mường Sổng	x	x	x
		3	Thôn Chiềng Đồi	x	x	
		4	Thôn Đông Sơn	x		
		5	Thôn Đoàn Kết	x		x
		6	Thôn Áo U	x		x
		7	Thôn Bận Dội	x		
		8	Thôn Búi Nước	x	x	x
		9	Thôn Đá	x	x	x
		10	Thôn Đưng	x	x	x
		11	Thôn Gia Phú	x	x	x
		12	Thôn Hồng Thọng	x		x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		13	Thôn Mường Dạ	x		
		14	Thôn Tân Lập	x		
		15	Thôn Tân Thành	x		
		16	Thôn Trang	x		x
		17	Thôn Trắng Tà	x	x	x
18	XÃ THANH SƠN		18	17	4	0
		1	Thôn Thạch Khoán	x		
		2	Thôn Đình	x		
		3	Thôn Trung Hưng	x		
		4	Thôn Nhạng Quê	x		
		5	Thôn Tân Quang	x		
		6	Thôn Tân Long	x	x	
		7	Tổ dân phố Giáp Lai	x		
		8	Tổ dân phố Bình Dân	x		
		9	Thôn Bến Đình	x		
		10	Thôn Thục Luyện	x		
		11	Thôn Đồng Cỏ	x		
		12	Thôn Phố Soi	x	x	
		13	Thôn Khuân	x	x	
		14	Thôn Sơn Hùng	x		
		15	Thôn Ngọc Sơn	x		
		16	Thôn Tam Sơn	x		
		17	Tổ dân phố Phố Vàng		x	
		18	Tổ dân phố Hạ Sơn	x		
19	XÃ MUỜNG HOA		9	9	7	9
		1	Thôn Suối Hoa	x		x
		2	Thôn Trung Hoà	x	x	x
		3	Thôn Mường Ngau	x	x	x
		4	Thôn Phú Vinh	x	x	x
		5	Thôn Ngòi Hoa	x		x
		6	Thôn Mường Kè	x	x	x
		7	Thôn Tân Vinh	x	x	x
		8	Thôn Mường Đáy	x	x	x
		9	Thôn Mường Thăm	x	x	x
20	XÃ NHÂN NGHĨA		22	22	8	12
		1	Xóm Đồi Pheo	x	x	x
		2	Xóm Vó Giữa	x		x
		3	Xóm Tiên Phong	x		
		4	Xóm Khị	x		x
		5	Xóm Bụng	x		x
		6	Xóm Cỏ	x	x	x
		7	Xóm Chum	x	x	x
		8	Xóm Ấm	x		
		9	Xóm Đôn	x		
		10	Xóm Tre	x	x	
		11	Xóm Đa	x		
		12	Xóm Mới Nang	x		
		13	Xóm Kén	x		
		14	Xóm Sào	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		15	Xóm Vó Trên	x		
		16	Xóm Bui	x		x
		17	Xóm Tân Thành	x		
		18	Xóm Riệc	x	x	x
		19	Xóm Bui Rường	x		x
		20	Xóm Bãy	x	x	x
		21	Xóm Đồi Cà	x		x
		22	Xóm Sỳ	x	x	x
21	XÃ CỤ ĐỒNG		9	9	1	4
		1	Thôn Chiềng	x		
		2	Thôn Tắt Thắt	x		
		3	Thôn Tế Xem	x		x
		4	Thôn Liên Minh	x	x	
		5	Thôn Tiến Thịnh	x		
		6	Thôn Minh Đức	x		
		7	Thôn Giai Thượng	x		x
		8	Thôn Lâm Sơn	x		x
		9	Thôn Thẳng Sơn	x		x
22	XÃ MƯỜNG THÀNG		21	21	20	7
		1	Xóm An Phong	x	x	
		2	Xóm Thịnh Phong	x	x	
		3	Xóm Hồng Phong	x	x	
		4	Xóm Nam Thái	x	x	
		5	Xóm Trọ	x	x	
		6	Xóm Nam Phong	x	x	
		7	Xóm Đức Khuận	x	x	
		8	Xóm Đoàn Kết	x	x	
		9	Xóm Tây Phong	x	x	
		10	Xóm Khánh	x	x	x
		11	Xóm Đại	x	x	x
		12	Xóm Thạch Yên	x	x	x
		13	Xóm Yên Thượng	x	x	x
		14	Xóm Yên Lập	x	x	x
		15	Xóm Tân Lập	x	x	x
		16	Xóm Dũng Phong	x	x	
		17	Xóm Chao Khạ	x	x	x
		18	Xóm Đội Tây Phong	x		
		19	Xóm Lãi	x	x	
		20	Xóm Bầm	x	x	
		21	Xóm Bằng	x	x	
23	XÃ THƯỢNG LONG		15	15	6	4
		1	Thôn Nga Hoàng	x	x	
		2	Thôn Trung Lợi	x		
		3	Thôn Liên Sơn	x	x	
		4	Thôn Đồng Chung	x		
		5	Thôn Dân Chủ	x	x	
		6	Thôn Liên Minh	x	x	
		7	Thôn Quyết Tiến	x		
		8	Thôn Tân Tiến	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Thôn Bằng	x		
		10	Thôn Minh Long	x		x
		11	Thôn Cà	x		x
		12	Thôn Phúc Khánh	x		
		13	Thôn Đình	x	x	x
		14	Thôn Vông	x	x	x
		15	Thôn Minh Tân	x		
24	XÃ TÂN LẠC		33	33	7	4
		1	Thôn An Thịnh	x		
		2	Thôn Ban Rừng	x		
		3	Thôn Bào	x		
		4	Thôn Bìn	x		
		5	Thôn Chùa	x		
		6	Thôn Bui Phoi	x		
		7	Thôn Chiềng Đông	x		
		8	Thôn Chiềng Khén	x		
		9	Thôn Cóc	x	x	x
		10	Thôn Đoàn Kết	x		
		11	Thôn Đồng Tâm	x		
		12	Thôn Đồng Văn	x		
		13	Thôn Mường Khơi	x		
		14	Thôn Đông Lai	x		
		15	Thôn Đồi Bưng	x	x	x
		16	Thôn Mân Đức	x		
		17	Thôn Minh Khai	x		
		18	Thôn Mường Biệng	x		
		19	Thôn Mường Cộg	x	x	x
		20	Thôn Mường Khang	x	x	x
		21	Thôn Mường Quạng	x		
		22	Thôn Ngọc Mỹ	x		
		23	Thôn Phụng	x		
		24	Thôn Vua Sổng	x		
		25	Thôn Sung Nhót	x		
		26	Thôn Tam	x	x	
		27	Thôn Tân Nén	x		
		28	Thôn Tân Phong	x		
		29	Thôn Văn Đại	x		
		30	Thôn Thanh Hối	x		
		31	Thôn Tân Hòa	x	x	
		32	Thôn Quê Bái	x		
		33	Thôn Đồi	x	x	
25	XÃ ĐẠI ĐỒNG		24	24	2	2
		1	xóm Yên Nghiệp	x		
		2	xóm Gò Cha	x		
		3	xóm Hồ	x		
		4	xóm Đạm Sổng	x		
		5	xóm Lục	x		
		6	xóm Re	x		
		7	xóm Ân Nghĩa	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	xóm Tura	x		
		9	xóm Búm	x		
		10	xóm Đại Nghĩa	x	x	x
		11	xóm Tân Mỹ	x		
		12	xóm Nại	x		
		13	xóm Cai	x		
		14	xóm Đa	x		
		15	xóm Bu Lọt	x	x	x
		16	xóm Yên Kim	x		
		17	xóm Vô	x		
		18	xóm Tuôn	x		
		19	xóm Ngái	x		
		20	xóm Đội 5	x		
		21	xóm Láo Thành	x		
		22	xóm Mặc	x		
		23	xóm Nạch	x		
		24	xóm Kho Khí	x		
26	XÃ DŨNG TIẾN		13	13	7	8
		1	Thôn Chạo Lụng	x		x
		2	Thôn Nghĩa Pang	x		x
		3	Thôn Ba Nuông	x	x	x
		4	Thôn Đông Tiến	x	x	
		5	Thôn Cảnh Giang	x	x	
		6	Thôn Má Khoang	x	x	x
		7	Thôn Thông Thượng	x	x	x
		8	Thôn Mỹ	x		
		9	Thôn Mỹ Hoà	x		
		10	Thôn Dăm	x		x
		11	Thôn Mỹ Thượng	x	x	x
		12	Thôn Ba Lâm	x		
		13	Thôn Vọ	x	x	x
27	XÃ YÊN TRỊ		19	19	0	0
		1	Xóm Hữu Lợi	x		
		2	Xóm Liên Hợp	x		
		3	Xóm Yên Thái	x		
		4	Xóm Phú Vệ	x		
		5	Xóm Đoàn Kết	x		
		6	Xóm Đồng Tiến	x		
		7	Xóm Tân Minh	x		
		8	Xóm Tân Thịnh	x		
		9	Xóm Á Đồng	x		
		10	Xóm Lòng	x		
		11	Xóm Quang Minh	x		
		12	Xóm Hồ Long	x		
		13	Xóm Ngọc Lương	x		
		14	Xóm Nghĩa	x		
		15	Xóm Phổ Dương	x		
		16	Xóm Thung	x		
		17	Xóm Yên Thời	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		18	Xóm Rộc	x		
		19	Xóm Thanh Bình	x		
28	XÃ CAO PHONG		19	13	18	2
		1	Thôn Thu Phong		x	
		2	Thôn Vò	x	x	
		3	Thôn Hợp Tiến	x	x	
		4	Thôn Rú	x	x	
		5	Thôn Nhồi	x	x	
		6	Thôn Chằng	x	x	
		7	Thôn Quáng	x	x	
		8	Thôn Cạn Hạ	x	x	
		9	Thôn Bưng	x	x	
		10	Thôn Trang Trên	x	x	
		11	Thôn Trang Trong	x	x	
		12	Thôn Mừng	x	x	x
		13	Thôn Cạn Thượng	x	x	x
		14	Thôn 1		x	
		15	Thôn 2	x		
		16	Thôn 3		x	
		17	Thôn 4		x	
		18	Thôn 5		x	
		19	Thôn 6		x	
29	PHƯỜNG THỐNG NHẤT		13	12	3	1
		1	Tổ Dân phố số 2	x		
		2	Tổ Dân phố số 1	x		
		3	Tổ Dân phố số 3		x	
		4	Tổ Dân phố số 4	x		
		5	Tổ Dân phố số 5	x		
		6	Tổ Dân phố số 7	x		
		7	Tổ Dân phố số 8	x	x	
		8	Tổ Dân phố số 9	x		
		9	Tổ Dân phố số 10	x		
		10	Tổ Dân phố số 12	x		
		11	Tổ Dân phố số 14	x		
		12	Tổ Dân phố số 15	x		
		13	Tổ Dân phố số 16	x	x	x
30	XÃ HỢP KIM		13	13	5	10
		1	Thôn Sào Bảy	x		x
		2	Thôn Sào Đông	x		x
		3	Thôn Đồng Khai	x		x
		4	Thôn Bình Tân	x		x
		5	Thôn Mên Bôi	x		x
		6	Thôn Mỗ	x	x	x
		7	Thôn Kim Sơn	x	x	x
		8	Thôn Lập Chiềng	x	x	x
		9	Thôn Nam Bãi	x		x
		10	Thôn Nam Thượng	x		
		11	Thôn Bôi Cả	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12	Thôn Nước Ruộng	x	x	x
		13	Thôn Trò	x	x	
31	XÃ ĐỨC NHÀN	10		10	10	10
		1	Thôn Đăm Lài	x	x	x
		2	Thôn Nước Mọc	x	x	x
		3	Thôn Suối Nánh	x	x	x
		4	Thôn Chum Nưa	x	x	x
		5	Thôn Mường Chiềng	x	x	x
		6	Thôn Mường Tuồng	x	x	x
		7	Thôn Duốc	x	x	x
		8	Thôn Nghê	x	x	x
		9	Thôn Nà Mươi	x	x	x
		10	Thôn Bản Hạ	x	x	x
32	XÃ MƯỜNG VANG		15	15	7	15
		1	Xóm Tân Lập	x		x
		2	Xóm Mòi	x		x
		3	Xóm Đồng	x	x	x
		4	Xóm Rậm	x		x
		5	Xóm Đào	x	x	x
		6	Xóm Khụ	x		x
		7	Xóm Ngọc	x	x	x
		8	Xóm Chạo Nạc	x	x	x
		9	Xóm Thung	x	x	x
		10	Xóm Cốc	x	x	x
		11	Xóm Thêu	x	x	x
		12	Xóm Trại	x		x
		13	Xóm Quý Hòa	x		x
		14	Xóm Tuần Đạo	x		x
		15	Xóm Chiềng Vang	x		x
33	XÃ SƠN LƯƠNG		18	18	2	10
		1	Thôn Đồng Sương	x		x
		2	Thôn Mỹ Xuân	x		x
		3	Thôn Mỹ Lung	x		x
		4	Thôn Chinh Hồng	x		
		5	Thôn Xuân Tiến	x		
		6	Thôn Xuân Nhật	x		x
		7	Thôn Phú Hưng	x		x
		8	Thôn Đại Cao	x	x	x
		9	Thôn Phú Hòa	x		x
		10	Thôn Mỹ Lương	x		x
		11	Thôn Tam Xuân	x		
		12	Thôn Tân Phú	x		
		13	Thôn Tân Hương	x		
		14	Thôn Xuân Thượng	x	x	x
		15	Thôn Lương Sơn	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16	Thôn Trung Thành	x		x
		17	Thôn Phú Đoàn	x		
		18	Thôn Tam Giao	x		
34	XÃ LONG CỐC		12	12	8	8
		1	Thôn Nội Cạn	x	x	x
		2	Thôn Bông	x	x	x
		3	Thôn Vai Ẽn	x		x
		4	Thôn Chiêu Tăng	x	x	x
		5	Thôn Mận Gạo	x	x	x
		6	Thôn Lương Sơn	x	x	x
		7	Khu Đồng Khoai	x	x	x
		8	Khu Dát Váo	x	x	
		9	Múc Thanh Phú	x		
		10	Khu Măng 1	x		
		11	Khu Măng 2	x		
		12	Khu Đai	x	x	x
35	XÃ YÊN SƠN		15	15	4	11
		1	Thôn Chự Hồ	x	x	x
		2	Thôn Hạ Sơn	x	x	x
		3	Thôn Đồng Liếm	x	x	x
		4	Thôn Sính	x		x
		5	Thôn Tinh Nhuệ	x		x
		6	Thôn Đề Ngừ	x		x
		7	Thôn Lạc Song	x		
		8	Thôn Đồi	x		
		9	Thôn Vũ	x		
		10	Thôn Chen	x	x	x
		11	Thôn Kết Bình	x		x
		12	Thôn Vón Mỏ	x		x
		13	Thôn Lau	x		x
		14	Thôn Mỏ	x		x
		15	Thôn Tân	x		
36	XÃ TRUNG SƠN		13	13	13	12
		1	Thôn Sắt	x	x	x
		2	Thôn Đồng Măng	x	x	x
		3	Thôn Ngọt	x	x	x
		4	Thôn Thói	x	x	x
		5	Thôn Cả	x	x	x
		6	Thôn Dích	x	x	x
		7	Thôn Nai	x	x	x
		8	Thôn Dừng	x	x	x
		9	Thôn Đàng	x	x	
		10	Thôn Nhồi	x	x	x
		11	Thôn Bóp	x	x	x
		12	Thôn Gầy	x	x	x
		13	Thôn Bằng	x	x	x
37	XÃ BAO LA		12	10	11	8
		1	Xóm Mường Hịch	x	x	x
		2	Xóm Ngõa	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Xuân Tiến		x	
		4	Xăm Khỏe	x	x	
		5	Xóm Bước	x	x	
		6	Xóm Nà Mòn	x	x	x
		7	Xóm Mường Pa	x		x
		8	Xóm Pạnh	x	x	x
		9	Xóm Piềng Vế	x	x	x
		10	Xóm Chiềng Pùng	x	x	x
		11	Xóm Mai Hoàng Sơn		x	x
		12	Xóm Cha Lang	x	x	
38	XÃ TÂN SƠN		24	24	17	14
		1	Thôn Phú Lương	x	x	x
		2	Thôn Mỹ Sơn	x	x	x
		3	Thôn Cồn	x	x	x
		4	Thôn Kim Hùng	x	x	x
		5	Thôn Mang Hạ	x	x	x
		6	Thôn Tân An	x	x	x
		7	Thôn Liên Minh	x	x	x
		8	Thôn Cường Thịnh	x		
		9	Thôn Dừng	x	x	x
		10	Thôn Chiềng	x	x	x
		11	Thôn Tân Thành	x	x	
		12	Thôn Phú Thịnh	x		
		13	Thôn Tân Thanh	x		
		14	Thôn Côm	x	x	x
		15	Thôn Lóng	x	x	x
		16	Thôn Minh Nga	x	x	x
		17	Thôn Dục Dân	x	x	x
		18	Thôn Bình Thọ	x	x	
		19	Thôn Phú Sơn	x	x	
		20	Thôn Phú Hưng	x		
		21	Thôn Tân Phú	x		
		22	Thôn Tân Tiến	x	x	x
		23	Thôn Tân Thịnh	x		
		24	Thôn Tân Minh	x		
39	XÃ THU CÚC		12	12	9	8
		1	Thôn Tân Hoà	x	x	
		2	Thôn Giác	x	x	
		3	Thôn Trung Tâm 1	x		
		4	Thôn Chiềng Đồng	x	x	x
		5	Thôn Cồn	x	x	x
		6	Thôn Chiềng	x		x
		7	Thôn Liên Chung	x	x	x
		8	Thôn Mỹ Á	x	x	x
		9	Thôn Ú	x	x	x
		10	Thôn Quế	x	x	x
		11	Thôn Ngà Hai	x	x	x
		12	Thôn Trung Tâm 2	x		
40	XÃ XUÂN VIÊN		16	16	4	9

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Dâu	x		
		2	Thôn Liêm Chính	x		
		3	Thôn Hồng	x		x
		4	Thôn Minh Đù	x	x	x
		5	Thôn Đồng Xuân 1	x		x
		6	Thôn Quảng Đông	x	x	x
		7	Thôn Vải Đàng	x		x
		8	Thôn Đồng Hon	x	x	x
		9	Thôn Quảng Thành	x		x
		10	Thôn An Lạc	x		
		11	Thôn Xuân Hưng	x	x	
		12	Thôn Tân Thành	x		
		13	Thôn Đồng Xuân	x		
		14	Thôn Quyết Tiến	x		
		15	Thôn Liên Hiệp	x		x
		16	Thôn An Thọ	x		x
41	XÃ AN NGHĨA		17	17	3	3
		1	Thôn Thanh Nông	x	x	x
		2	Thôn Đồi	x		
		3	Thôn Đồng Danh	x		x
		4	Thôn Bột Chùa	x		
		5	Thôn Phú Nghĩa	x		
		6	Thôn Đồng Tiến	x		
		7	Thôn Sông Bôi	x		
		8	Thôn Bến Nghĩa	x		
		9	Thôn Sỏi	x		
		10	Thôn Lũ	x		x
		11	Thôn Phú Bình	x		
		12	Thôn Lão Nội	x	x	
		13	Thôn Rị	x		
		14	Thôn Lão Ngoại	x	x	
		15	Khu Quyết Tiến	x		
		16	Thôn Vôi	x		
		17	Thôn Vai	x		
42	XÃ MINH HOÀ		16	16	3	0
		1	Thôn Phú Cường	x		
		2	Thôn Minh Xuân	x		
		3	Thôn Sinh Tiến	x	x	
		4	Thôn Kim Xuân	x		
		5	Thôn Đồng Quảng	x		
		6	Thôn Trại Thương	x		
		7	Thôn Đá Bàn	x	x	
		8	Thôn Hang Đùng	x		
		9	Thôn Quang Tiến	x		
		10	Thôn Tân Thành	x		
		11	Thôn Thống Nhất	x		
		12	Thôn Ngọc Lập	x		
		13	Thôn Minh Đức	x		
		14	Thôn Hạ Hòa	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		15	Thôn Ngọc Đồng	x	x	
		16	Thôn Đồng Quan	x		
43	XÃ MƯỜNG BI		13	13	7	9
		1	Xóm Đồng Khiêng	x	x	x
		2	Xóm Đồng Bưởi	x	x	x
		3	Mường Khạng	x		x
		4	Mường Ải	x		x
		5	Mường Trao	x	x	x
		6	Xóm Khởi	x	x	x
		7	Xóm Vín Bái	x	x	x
		8	Xóm Báy	x	x	x
		9	Xóm Ngay	x	x	x
		10	Xóm Chuông	x		
		11	Xóm Chũ Bua	x		
		12	Xóm Đon	x		
		13	Xóm Mường Lò	x		
44	XÃ XUÂN ĐÀI		11	11	11	9
		1	Thôn Xuân Sơn	x	x	x
		2	Thôn Dụ	x	x	x
		3	Thôn Mu	x	x	
		4	Thôn Thang	x	x	x
		5	Thôn Xuân	x	x	x
		6	Thôn Tân Lập	x	x	x
		7	Thôn Chiềng	x	x	x
		8	Thôn Quyền	x	x	
		9	Thôn Hạ Bằng	x	x	x
		10	Thôn Nâu	x	x	x
		11	Thôn Nhàng	x	x	x
45	XÃ TÂN MAI		11	11	10	11
		1	Xóm Khan Thượng	x	x	x
		2	Xóm Suối Rút	x		x
		3	Xóm Phúc Sạn	x	x	x
		4	Xóm Sơn Thủy	x	x	x
		5	Xóm Tân Thủy	x	x	x
		6	Xóm Đá Đỏ	x	x	x
		7	Xóm Tân Dân	x	x	x
		8	Xóm Mường Diêm	x	x	x
		9	Xóm Tân Thành	x	x	x
		10	Xóm Khan Hạ	x	x	x
		11	Xóm Gò Lào	x	x	x
46	XÃ CAO DƯƠNG		26	26	8	7
		1	Thôn Xuân Thanh	x		
		2	Thôn Song Lam	x		
		3	Thôn Tiên Hội	x	x	x
		4	Thôn Quang Trung	x		x
		5	Thôn Cao Quyền	x		
		6	Thôn Cáp	x		
		7	Thôn Gạo	x	x	x
		8	Thôn Chợ Bến	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Thôn An Nội	x	x	x
		10	Thôn Đồng Tiến	x		
		11	Thôn Đồng Kẹ	x		x
		12	Thôn Đồng Om	x	x	
		13	Thôn Trung Trì	x		
		14	Thôn Tân Phương	x		
		15	Thôn Phượng Sồ	x	x	x
		16	Thôn An Chương	x		
		17	Thôn Sáu Thượng	x		
		18	Thôn Tân Thành	x		x
		19	Thôn Hợp Thung	x		
		20	Thôn An Thịnh	x		
		21	Thôn Quên Thị	x	x	
		22	Thôn Gò Mu	x		
		23	Thôn Đồng Chồm	x		
		24	Thôn Sáu Hạ	x		
		25	Thôn Yên Lịch	x	x	
		26	Thôn Châu Đề	x	x	
47	PHƯỜNG TÂN HÒA		10	10	4	
		1	Tổ dân phố số 3	x		
		2	Tổ dân phố số 4	x		
		3	Tổ dân phố số 6	x	x	
		4	Tổ dân phố số 7	x		
		5	Tổ dân phố số 8	x	x	
		6	Tổ dân phố số 9	x	x	
		7	Tổ dân phố số 10	x		
		8	Tổ dân phố số 11	x		
		9	Tổ dân phố số 5	x	x	
		10	Tổ dân phố số 3	x		
48	PHƯỜNG HOÀ BÌNH		23	22	4	0
		1	Tổ dân phố số 1	x		
		2	Tổ dân phố số 2	x		
		3	Tổ dân phố số 7	x		
		4	Tổ dân phố số 8	x		
		5	Tổ dân phố số 11	x		
		6	Tổ dân phố số 12		x	
		7	Tổ dân phố số 13	x	x	
		8	Tổ dân phố số 14	x	x	
		9	Tổ dân phố số 16	x		
		10	Tổ dân phố số 17	x		
		11	Tổ dân phố số 18	x		
		12	Tổ dân phố số 19	x	x	
		13	Tổ dân phố số 21	x		
		14	Tổ dân phố số 23	x		
		15	Tổ dân phố số 24	x		
		16	Tổ dân phố số 26	x		
		17	Tổ dân phố số 27	x		
		18	Tổ dân phố số 30	x		
		19	Tổ dân phố số 31	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		20	Tô dân phố số 32	x		
		21	Tô dân phố số 39	x		
		22	Tô 15	x		
		23	Tô 29	x		
49	PHƯỜNG KỶ SƠN		12	12	6	2
		1	Tô 1	x		
		2	Tô 2	x	x	
		3	Tô 3	x	x	
		4	Tô 4	x		
		5	Tô 5	x		
		6	Tô 6	x	x	
		7	Tô 7	x		
		8	Tô 8	x		
		9	Tô 9	x	x	
		10	Tô 10	x		
		11	Tô 11	x	x	x
		12	Tô 12	x	x	x
50	XÃ HƯƠNG CÀN		15	15	7	8
		1	Thôn Đồng Quán	x	x	
		2	Thôn Nội xén	x	x	
		3	Thôn Lèo	x	x	
		4	Thôn Khoang	x		
		5	Thôn Đảnh	x		
		6	Thôn Tân Hương	x		
		7	Thôn Đoàn Kết	x		x
		8	Thôn Quất	x	x	x
		9	Thôn Thịnh Vượng	x		x
		10	Thôn Hưng Thịnh	x		x
		11	Thôn Sỏi Trại	x	x	x
		12	Thôn Pheo	x		x
		13	Thôn Yên Thịnh	x	x	x
		14	Thôn Lịch	x		x
		15	Thôn Đồng Tiến	x	x	
51	XÃ KHÁ CỬU		22	22	20	22
		1	Thôn Tu Cáp	x	x	x
		2	Thôn Sinh	x	x	x
		3	Thôn Tâm	x	x	x
		4	Thôn Lạn Rét	x		x
		5	Thôn Măng Chăng	x	x	x
		6	Thôn Bái	x	x	x
		7	Thôn Dọc	x	x	x
		8	Thôn Bầu	x	x	x
		9	Thôn Cốc Dầu	x	x	x
		10	Khu Mu Thượng Cửu	x	x	x
		11	Khu Mạc Chanh	x	x	x
		12	Khu Vì	x	x	x
		13	Khu Lài Cháu	x	x	x
		14	Khu Chúa	x	x	x
		15	Khu Cây	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16	Khu Sinh Tàn	x	x	x
		17	Khu Chuôi	x	x	x
		18	Khu Hăm	x	x	x
		19	Khu Bương	x	x	x
		20	Khu Ngán	x		x
		21	Khu Vùng Muồng	x	x	x
		22	Khu Mu Đông Cừu	x	x	x
52	XÃ MAI CHÂU		24	24	21	12
		1	Xóm Chiềng Sại	x	x	
		2	Xóm Vắn	x	x	
		3	Xóm Cha Long	x	x	
		4	Xóm Tòng	x	x	
		5	Xóm Đậu	x	x	
		6	Xóm Đồng Bàng	x	x	x
		7	Xóm Đồng Tâm	x	x	x
		8	Xóm Thung Khe	x	x	x
		9	Xóm Noong Luông	x	x	x
		10	Xóm Pù Bin	x	x	x
		11	Xóm Nhót	x	x	
		12	Xóm Nà Mèo	x	x	
		13	Xóm Mai Châu	x		
		14	Xóm Mai Thượng	x		
		15	Xóm Nà Phòn	x		
		16	Xóm Văng	x	x	
		17	Xóm Xô	x	x	x
		18	Xóm Phiêng Xa	x	x	x
		19	Xóm Nhuổi	x	x	
		20	Xóm Chà Đáy	x	x	x
		21	Xóm Hiềng	x	x	x
		22	Xóm Hợp Thành	x	x	x
		23	Xóm Năng	x	x	x
		24	Xóm Nà Lựt	x	x	x
53	XÃ MAI HẠ		14	14	11	0
		1	Xóm Mỏ	x	x	
		2	Xóm Thanh Mai	x	x	
		3	Xóm Lầu	x	x	
		4	Xóm Đồng Uống	x	x	
		5	Xóm Tiên Phong	x		
		6	Xóm Chiềng Hạ	x		
		7	Xóm Khả	x	x	
		8	Bản Lác	x	x	
		9	Xóm Chiềng Châu	x	x	
		10	Bản Sài Khao	x	x	
		11	Xóm Ngệ	x	x	
		12	Xóm Cùm	x		
		13	Xóm Lọng	x	x	
		14	Xóm Khán	x	x	
54	XÃ TÂN PHEO		11	11	11	11
		1	Thôn Tân Chung	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn Suối Tiên	x	x	x
		3	Thôn Giáp Đất	x	x	x
		4	Thôn Thu Lu	x	x	x
		5	Thôn Bao	x	x	x
		6	Thôn Đồng Chum	x	x	x
		7	Thôn Ca Lông	x	x	x
		8	Thôn Than	x	x	x
		9	Thôn Chàm	x	x	x
		10	Thôn Hà	x	x	x
		11	Thôn Nhạp	x	x	x
55	XÃ VỖ MIẾU		26	24	8	3
		1	Thôn Cự Bành	x		
		2	Thôn Trại	x	x	
		3	Thôn Phú Hà	x		
		4	Thôn Sang	x		
		5	Thôn Bần	x		
		6	Thôn Chiềng	x		
		7	Thôn Kim Thịnh	x		
		8	Thôn Mai Thịnh	x		
		9	Thôn Việt Tiến	x		
		10	Thôn Việt Phú			
		11	Thôn Sụ Nương	x		x
		12	Thôn Sụ Ngoài	x	x	
		13	Thôn Cự Thắng	x		
		14	Thôn Gò Tre	x		
		15	Thôn Chòi	x		x
		16	Thôn Kim Lương	x		
		17	Thôn Rịa 1	x	x	
		18	Thôn Rịa 2	x	x	
		19	Thôn Cốc	x		x
		20	Thôn Thanh Hà		x	
		21	Thôn Tân Bình	x		
		22	Thôn Vùg	x		
		23	Thôn Liên Thành	x	x	
		24	Thôn Do Lau	x		
		25	Thôn Quyết Tiến	x	x	
		26	Thôn Xuân Thắng	x	x	
56	XÃ LẠC LƯƠNG		18	18	4	6
		1	Thôn Hồng Khuyên	x		x
		2	Thôn Phú Thượng	x		
		3	Thôn Bảo Hiệu	x		
		4	Thôn Hiệu Tiến	x		x
		5	Thôn Bảo Phúc	x		
		6	Thôn Lạc Hưng	x		x
		7	Thôn Hợp Nhất	x		x
		8	Thôn Khạ Bèo	x		
		9	Thôn Sào Nhạng	x		
		10	Thôn Đa Phúc	x		x
		11	Thôn Nhất Tiến	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12	Thôn Yên Tân	x		x
		13	Thôn Lạc Lương	x		
		14	Thôn Quyết Thắng	x		
		15	Thôn Lạc Sỹ	x	x	
		16	Thôn Sào Thượng	x	x	
		17	Thôn Bãi Đa	x		
		18	Thôn Đăng Nhuội	x	x	
57	XÃ THUNG NAI		13	13	10	3
		1	Thôn Môn Dài	x	x	x
		2	Thôn Bắc Phong	x		
		3	Thôn Thống Nhất	x		
		4	Thôn Má	x	x	
		5	Thôn Giang Cáp	x	x	
		6	Thôn Nai Mới	x		x
		7	Thôn Mu Chiềng	x	x	x
		8	Thôn Bình Thanh	x	x	
		9	Thôn Bắc Sơn	x	x	
		10	Thôn Tiến Lâm	x	x	
		11	Thôn Mỗ	x	x	
		12	Thôn Tráng	x	x	
		13	Thôn Tiện	x	x	
58	XÃ YÊN LẬP		28	28	8	9
		1	Thôn Tân Long	x	x	
		2	Thôn Chùa	x		
		3	Thôn Mít	x	x	
		4	Thôn An Minh	x		x
		5	Thôn Dân Tiến	x	x	x
		6	Thôn Thiện	x		
		7	Thôn Lương Bằng	x		x
		8	Thôn Thống Nhất	x		x
		9	Thôn Tân Hoa	x		
		10	Thôn Dân Thanh	x		x
		11	Thôn Đồng Thịnh	x		
		12	Thôn Tân An	x		
		13	Thôn Đồng Lạc	x		x
		14	Thôn Trung Ngãi	x		
		15	Thôn Đồng Cạn	x		
		16	Thôn Đình	x		
		17	Thôn Mơ	x	x	
		18	Thôn Đồng Phú	x		x
		19	Thôn Thắng Lợi	x		
		20	Thôn Đồng Dân	x	x	x
		21	Thôn Đồng Tiến	x	x	x
		22	Thôn Đồng Bành	x		
		23	Thôn Thung Bằng	x		
		24	Thôn Đình Cả	x		
		25	Thôn Đồng Chung	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		26	Thôn Mè	x		
		27	Thôn Đồng Tân	x	x	
		28	Thôn Đoàn Kết	x	x	
59	XÃ YÊN PHÚ		13	13	2	6
		1	Xóm Cuốc	x		x
		2	Xóm Khi	x		x
		3	Xóm Trắng Đá	x		
		4	Xóm Mường Trắng	x		
		5	Xóm Vành	x	x	x
		6	Xóm Mường Bợ	x		
		7	Xóm Xưa Hạ	x		x
		8	Xóm Vò Ngải	x		
		9	Xóm Bắp Vộc	x		x
		10	Xóm Cọi	x		
		11	Xóm Thượng Bàu	x		
		12	Xóm Chuông Bắp	x		
		13	Xóm Khương	x	x	x
60	XÃ LIÊN SƠN		18	18	5	0
		1	Thôn Đào Lâm	x	x	
		2	Thôn Cao Rắm	x		
		3	Thôn Cao Sơn	x		
		4	Thôn Hợp Hòa	x		
		5	Thôn Liên Hòa	x	x	
		6	Thôn Cư Yên	x		
		7	Thôn Yên Phong	x	x	
		8	Thôn Liên Khuê	x		
		9	Thôn Hòa Bình	x		
		10	Thôn Thống Nhất	x		
		11	Thôn Tiên Sơn	x	x	
		12	Thôn Mỹ Sơn	x	x	
		13	Thôn Ao Kênh	x		
		14	Thôn Mái	x		
		15	Thôn Lộc Môn	x		
		16	Thôn Sòng	x		
		17	Thôn Đồng Sương	x		
		18	Thôn Bến Cuối	x		
61	XÃ YÊN THUY		12	12		
		1	Thôn Tiên Phong	x		
		2	Thôn Lạc Thịnh	x		
		3	Thôn Mường Rậm	x		
		4	Thôn Đình Xám	x		
		5	Thôn Yên Lạc	x		
		6	Thôn Cà	x		
		7	Thôn Yên Bình	x		
		8	Thôn Trung Hạ	x		
		9	Thôn Yên Phong	x		
		10	Thôn Lành Anh	x		
		11	Thôn Tân Vượng	x		
		12	Thôn Tây Bắc	x		

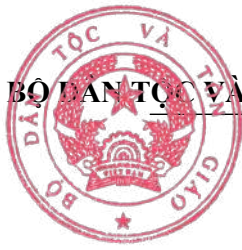
TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
62	XÃ VĂN MIẾU		20	20	14	13
		1	Thôn Tân Phú	x		x
		2	Thôn Văn Phúc	x	x	x
		3	Thôn Đông Thịnh	x		
		4	Thôn Đoàn Kết	x		
		5	Thôn Gấn	x	x	x
		6	Thôn Dón	x	x	x
		7	Thôn Nhãn Hạ	x	x	x
		8	Thôn Nưa	x	x	x
		9	Thôn Mít	x	x	x
		10	Thôn Chũng Mận	x	x	x
		11	Thôn Dẹ 1	x		
		12	Thôn Dẹ 2	x		
		13	Thôn Thành Công	x	x	x
		14	Thôn Xè 2	x	x	x
		15	Thôn Cát	x		
		16	Thôn Gò Vồ	x	x	x
		17	Thôn Nhãn Thượng	x	x	x
		18	Thôn Chằm 1	x	x	
		19	Thôn Chằm 2	x	x	
		20	Thôn Hạ Thành	x	x	x
63	XÃ QUY ĐỨC		14	14	14	14
		1	Thôn Lọng	x	x	x
		2	Thôn Đoàn Kết	x	x	x
		3	Thôn Khem	x	x	x
		4	Thôn Mừng Diêm	x	x	x
		5	Thôn Trung Thành	x	x	x
		6	Thôn Trung Thượng	x	x	x
		7	Thôn Yên Hòa	x	x	x
		8	Thôn Kia	x	x	x
		9	Thôn Thượng	x	x	x
		10	Thôn Hày	x	x	x
		11	Thôn Tân Hương	x	x	x
		12	Thôn Thâm Luông	x	x	x
		13	Thôn Hạt	x	x	x
		14	Thôn Đồng Ruộng	x	x	x
64	XÃ LAI ĐỒNG		16	16	12	13
		1	Thôn Chiềng Đồng	x		
		2	Thôn Vường Phất	x	x	x
		3	Thôn Đoàn Kết	x	x	x
		4	Thôn Bương Hoạt	x	x	x
		5	Thôn Lèn	x	x	x
		6	Thôn Thừ	x		x
		7	Thôn Sận Hòa	x	x	x
		8	Thôn Mít	x	x	x
		9	Thôn Mãng	x	x	x
		10	Thôn Xuân	x	x	x
		11	Thôn Vèo	x	x	
		12	Thôn Chiềng Kịt	x		x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		13	Thôn Ít Liệt	x	x	x
		14	Thôn Dọc	x		
		15	Thôn Bến Thân	x	x	x
		16	Thôn Mới	x	x	x
65	XÃ TAM ĐẢO		4	3	1	
		1	Thôn Tam Đảo		x	
		2	Thôn Yên Trung	x		
		3	Thôn Vực Lự	x		
		4	Thôn Yên Bình	x		
66	XÃ ĐẠI ĐÌNH		15	15	0	0
		1	Bồ Trong	x		
		2	Thôn Giáp Giang	x		
		3	Thôn Đông Lộ	x		
		4	Thôn Sơn Phong	x		
		5	Thôn Đồng Hội	x		
		6	Thôn Trại Mới	x		
		7	Thôn Ấp Đồn	x		
		8	Thôn Đền Thông	x		
		9	Thôn Lũng Sâu	x		
		10	Đồng Cà	x		
		11	Thôn Bồ Ngoài	x		
		12	Thôn Đồng Bụt	x		
		13	Sơn Đình	x		
		14	Sơn Thanh	x		
		15	Tây Sơn	x		
67	XÃ THỊNH MINH		20	20	7	0
		1	Xóm Nhả	x		
		2	Xóm Giếng 1	x		
		3	Xóm Xạ Múc	x		
		4	Xóm Mỏ Ngô	x		
		5	Xóm Phú Thịnh	x		
		6	Xóm Phú Cường	x		
		7	Xóm Hạnh Phúc	x		
		8	Xóm Tân Thịnh	x		
		9	Xóm Giếng 2	x		
		10	Xóm Bu Chằm	x	x	
		11	Xóm Mon	x	x	
		12	Xóm Đoàn kết	x	x	
		13	Xóm Tôm	x		
		14	Xóm Mom	x		
		15	Xóm Quốc	x		
		16	Xóm Văn Minh	x	x	
		17	Xóm Rợn	x	x	
		18	Xóm Trung Mường	x		
		19	Xóm Mè	x	x	
		20	Xóm Văn Nam	x	x	
68	XÃ CHÂN MỘNG		7	6	1	
		1	Thôn 3 Yên Kien	x		
		2	Thôn 4 Yên Kien	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Thôn 39 Vân Đồn	x		
		4	Thôn 40 Vân Đồn	x		
		5	Thôn 34 Hùng Long	x		
		6	Thôn 25 Minh Phú	x		
		7	Thôn 17 Chân Mộng		x	
69	XÃ BĂNG LUÂN		8	0	8	0
		1	Thôn Đức Thái		x	
		2	Thôn Thống Nhất		x	
		3	Thôn Minh Luân		x	
		4	Thôn Phú Yên		x	
		5	Thôn Bằng Doãn		x	
		6	Thôn Lê Đồng		x	
		7	Thôn Phúc Linh		x	
		8	Thôn Thanh Liêm		x	
70	XÃ QUẢNG YÊN		5		5	
		1	Thôn Thái Ninh		x	
		2	Thôn Minh Tân		x	
		3	Thôn Kiều Xuân		x	
		4	Thôn Đồng Thọ		x	
		5	Thôn Quảng Di		x	
71	XÃ YÊN KỲ		4	0	4	0
		1	Thôn 1		x	
		2	Thôn 10		x	
		3	Thôn 11		x	
		4	Thôn 12		x	
72	XÃ TÂY CỐC		6	2	4	0
		1	Thôn Ca Đình 4		x	
		2	Thôn Quế Lâm 2		x	
		3	Thôn Ca Đình 1		x	
		4	Thôn Phúc Thịnh	x		
		5	Thôn Tân Long	x		
		6	Thôn Cát Lâm 1		x	
73	XÃ HẠ HOÀ		3	0	3	0
		1	Thôn 7		x	
		2	Thôn 8		x	
		3	Thôn 12		x	
74	XÃ LƯƠNG SƠN		20	20	5	0
		1	Tổ dân phố Bãi Lạng	x	x	
		2	Tổ dân phố Cửu Long	x		
		3	Tổ dân phố Hùng Sơn	x		
		4	Tổ dân phố Mỏ	x		
		5	Tổ dân phố Đồng Bái	x		
		6	Tổ dân phố Quất Lâm	x		
		7	Tổ dân phố Hòa Sơn	x		
		8	Tổ dân phố Trung Hòa	x		
		9	Tổ dân phố Nhuận Trạch	x		
		10	Tổ dân phố Đồng Chanh	x		
		11	Tổ dân phố Còi	x		
		12	Tổ dân phố Tân Vinh	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		13	Tô dân phố Vé	x		
		14	Tô dân phố Lâm Sơn	x	x	
		15	Tô dân phố Rộng Tầm	x	x	
		16	Tô dân phố Trường Sơn	x		
		17	Thôn Suối Bu	x	x	
		18	Tô dân phố Hạnh Phúc	x		
		19	Tô dân phố Sông Bùi	x		
		20	Tô dân phố Mòng	x	x	
75	XÃ NGỌC SƠN		11	11	11	11
		1	Xóm Tân Sơn	x	x	x
		2	Xóm Chiềng	x	x	x
		3	Xóm Ngọc Lâu	x	x	x
		4	Xóm Tự Do	x	x	x
		5	Xóm Vâng Cha	x	x	x
		6	Xóm Rộc	x	x	x
		7	Xóm Khú	x	x	x
		8	Xóm Khộp Đèn	x	x	x
		9	Xóm Cối Cáo	x	x	x
		10	Xóm Kháy Mòn	x	x	x
		11	Xóm Mu Khướng	x	x	x
76	XÃ HOÀNG CƯỜNG		1	0	1	0
		1	Khu Đồng Tiến		x	
77	XÃ THANH BA		1	0	1	
		1	Thôn Vân Lĩnh 2		x	
78	XÃ HỢP LÝ		3	2	1	0
		1	Thôn Quảng Cư	x		
		2	Thôn Cầu Trên	x		
		3	Thôn Sáng Sơn		x	
79	PHƯỜNG XUÂN HOÀ		4	4	0	0
		1	Tô dân phố Thanh Lộc	x		
		2	Tô dân phố Ngọc Thanh	x		
		3	Tô dân phố Lập Đình	x		
		4	Tô dân phố Đại Quang	x		
80	XÃ HIỀN LƯƠNG		4	1	4	0
		1	Khu 13 (Xuân Áng cũ)		x	
		2	Khu 14 (Xuân Áng cũ)	x	x	
		3	Khu 14 (Hiền Lương cũ)		x	
		4	Khu 11 (Hiền Lương cũ)		x	
81	XÃ TAM DƯƠNG BẮC		1	1	0	0
		1	Thôn Đồng Bùa	x		
82	XÃ THÁI HOÀ		1	1	0	0
		1	Thôn Bắc Sơn	x		
83	XÃ ĐOAN HÙNG		1	1	0	0
		1	Thôn Ngọc Tân	x		
84	XÃ PHÚ KHÊ		1	0	1	0
		1	Thôn Suối Hai		x	
85	XÃ VĂN LANG		1	0	1	0
		1	Thôn 19		x	
86	XÃ BÌNH TUYỀN		8	8	0	0

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Trung Mậu	x		
		2	Thôn Đồng Giang	x		
		3	Thôn Thanh Lan	x		
		4	Thôn Ba Gò	x		
		5	Thôn Mỹ Khê	x		
		6	Thôn Gia Khau	x		
		7	Thôn Tam Thành	x		
		8	Thôn Vĩnh Đồng	x		
87	XÃ VĂN BẢN		2	0	2	0
		1	Thôn Gò Muối		x	
		2	Thôn Đá Cống		x	
88	XÃ YÊN LĂNG		4	4	1	0
		1	Thôn Đồng Dạ	x		
		2	Thôn Đồng Đông	x		
		3	Thôn Xóm Mới	x		
		4	Thôn Thành Công	x	x	
89	XÃ TAM SƠN		1		1	
		1	Thôn Thanh Tú		x	
90	XÃ ĐAN THUỶ		6		6	
		1	Thôn 30		x	
		2	Thôn 34		x	
		3	Thôn 4		x	
		4	Thôn 3		x	
		5	Thôn 2		x	
		6	Thôn 29		x	
91	XÃ VĨNH CHÂN		2	0	2	0
		1	Thôn 2		x	
		2	Thôn 7		x	
92	XÃ BÌNH XUYỀN		1	1	0	0
		1	Thôn Lưu Quang	x		



BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,

thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BD TTG ngày 20 tháng 9 năm 2026

của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

9. THÀNH PHỐ BẮC NINH

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		379	321	329	109
1	Kiên Lao		18	18	18	1
		1	Họ Ao Keo	x	x	
		2	Minh Hạ	x	x	
		3	Bằng Nương	x	x	
		4	Đèo Cạn	x	x	
		5	Kiên Thành	x	x	
		6	Hợp Thành	x	x	
		7	Kiên Sơn	x	x	
		8	Gai Sơn	x	x	
		9	Mới	x	x	
		10	An Toàn	x	x	
		11	Giữa	x	x	
		12	Hà	x	x	
		13	Cống	x	x	
		14	Cầm Vải	x	x	
		15	Khuôn Thân	x	x	x
		16	Bản Mùi Phú	x	x	
		17	Phượng Năng	x	x	
		18	Chùa Rào	x	x	
2	Phượng Sơn		10	10	0	0
		1	Phượng Sơn	x		
		2	Tư Một	x		
		3	Đồng Giao	x		
		4	Trại Cháy	x		
		5	Thống Nhất	x		
		6	Quý Sơn	x		
		7	Đồng Dành	x		
		8	Phi Lễ	x		
		9	Thum Bắc	x		
		10	Xuân An	x		
3	Sa Lý		6	6	6	3
		1	Sa Lý	x	x	x
		2	Răng	x	x	x
		3	Đảng Trạm	x	x	
		4	Phong Minh	x	x	x
		5	Cả	x	x	
		6	Giảng	x	x	
4	Vân Sơn		7	7	7	6
		1	Phe	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Nà Vàng	x	x	
		3	Khả	x	x	x
		4	Gà	x	x	x
		5	Sán	x	x	x
		6	Sán 3	x	x	x
		7	Dần	x	x	x
5	Đèo Gia		13	13	13	3
		1	Khả Lã 1	x	x	
		2	Khả Lã 2	x	x	
		3	Đồng Con	x	x	
		4	Tân Lập	x	x	
		5	Hòa Đồng	x	x	
		6	Tân Tiến	x	x	
		7	Cà Phê	x	x	
		8	Luông	x	x	
		9	Thung Ruông	x	x	
		10	Xạ Mới	x	x	
		11	Đồng Bụt	x	x	x
		12	Đèo Gia	x	x	x
		13	Cổng Luộc	x	x	x
6	An Lạc		9	9	9	9
		1	Kim Bảng	x	x	x
		2	Biêng	x	x	x
		3	Thác	x	x	x
		4	Đồng Bài	x	x	x
		5	Lệ Viễn	x	x	x
		6	Thanh Trà	x	x	x
		7	Rõng	x	x	x
		8	Lọ	x	x	x
		9	Chung Sơn	x	x	x
7	Dương Hưu		10	10	10	7
		1	Long Sơn	x	x	x
		2	Hạ	x	x	x
		3	Mục	x	x	x
		4	Thoi	x	x	x
		5	Bán	x	x	
		6	Thán	x	x	
		7	Tầu	x	x	x
		8	Thượng	x	x	x
		9	Đồng Làng	x	x	x
		10	Đồng Riều	x	x	
8	Yên Định		8	8	8	6
		1	Cầm Đàn	x	x	x
		2	Gốc Gạo	x	x	x
		3	Đồng Thượng	x	x	x
		4	Đồng Tiến	x	x	x
		5	Tiên Lý	x	x	x
		6	Đồng Chùa	x	x	
		7	Đồng Tầu	x	x	x
		8	Nhân Định	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
9	Đồng Kỳ		21	21	16	2
		1	Đồng Vương	x	x	
		2	La Xa	x	x	x
		3	La Lanh	x	x	
		4	Đồng Đăng	x	x	
		5	Trại Tre	x	x	x
		6	Trại Mới	x	x	
		7	Cổng Châu	x	x	
		8	Đèo Cà	x	x	
		9	Toàn Thắng	x	x	
		10	Đồng Hưu	x	x	
		11	Mỏ Hương	x	x	
		12	Trại Ba	x	x	
		13	Trại Hồng	x	x	
		14	Trại Nhất	x	x	
		15	Đồng Nghĩa	x		
		16	Trại Nhì	x	x	
		17	Cổng Huyện	x		
		18	Ngò	x		
		19	Đồng Quân	x		
		20	Trại Đảng	x	x	
		21	Trại Chuối	x		
10	Đại Sơn		11	11	11	8
		1	Giáo Liêm	x	x	x
		2	Hiệp Sơn	x	x	
		3	Làng Khang	x	x	
		4	Quế Sơn	x	x	x
		5	Khuân Cầu	x	x	x
		6	Phúc Thắng	x	x	x
		7	Đồng Muong	x	x	x
		8	Đồng Cao	x	x	x
		9	Việt Tiến	x	x	x
		10	Đá Cối	x	x	x
		11	Trung Sơn	x	x	
11	Tây Yên Tử		8	4	8	7
		1	Mậu	x	x	x
		2	Tân Phú	x	x	x
		3	Thanh Sơn		x	
		4	Néo	x	x	x
		5	Thống Nhất		x	x
		6	Náng		x	x
		7	Thanh Luận	x	x	x
		8	An Vinh		x	x
12	Biên Sơn		17	16	17	9
		1	Suối Chạc	x	x	x
		2	Rì	x	x	x
		3	Chả		x	
		4	Vựa Trong	x	x	x
		5	Vựa Ngoài	x	x	
		6	Cầu Nhạc	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Phong Vân	x	x	
		8	Biên Sơn	x	x	x
		9	Hồng Tuấn	x	x	
		10	Cải	x	x	
		11	Nền Bấu	x	x	x
		12	Phổ Luồng	x	x	
		13	Trại Mới	x	x	x
		14	Hiệp Sơn	x	x	
		15	Bình Lửa	x	x	x
		16	Xé Khuyên	x	x	x
		17	Đức Thắng	x	x	
13	Xuân Lương		15	14	15	6
		1	Na Lu	x	x	
		2	Làng Dưới		x	
		3	Mỏ	x	x	
		4	Làng Trên	x	x	
		5	Nghè	x	x	
		6	Ven	x	x	
		7	Chay	x	x	
		8	Nà Táng	x	x	x
		9	Đồn	x	x	x
		10	Trại Sông	x	x	x
		11	Thia	x	x	
		12	Trại Hạ	x	x	
		13	Trại Mới	x	x	x
		14	Cây Thị	x	x	x
		15	Cây Vối	x	x	x
14	Sơn Động		14	14	14	7
		1	Thượng	x	x	x
		2	Đồng Phe	x	x	x
		3	Lái	x	x	x
		4	An Bá	x	x	x
		5	Đình	x	x	x
		6	Vĩnh Khương	x	x	x
		7	Phú Hưng	x	x	x
		8	Vá	x	x	
		9	Tam Sơn	x	x	
		10	Hạ	x	x	
		11	An Châu	x	x	
		12	An Sơn	x	x	
		13	Mai Hiền	x	x	
		14	An Lập	x	x	
15	Tuần Đạo		8	7	8	4
		1	Đồng Tâm	x	x	
		2	Sây	x	x	
		3	Linh Phú		x	
		4	Đá Bờ	x	x	x
		5	Nghèo	x	x	
		6	Am Hà	x	x	x
		7	Nam Bồng	x	x	x

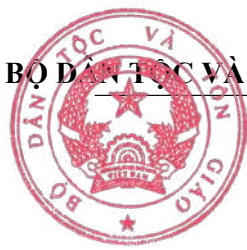
TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Mùng	x	x	x
16	Tam Tiến		17	14	17	1
		1	Trại Lót	x	x	
		2	Mỏ Trạng	x	x	
		3	Diễn	x	x	
		4	Quỳnh Lâu	x	x	
		5	Hồ Tre	x	x	
		6	Đồng Tiên	x	x	
		7	Núi Lim	x	x	
		8	Tân An		x	
		9	Hồng Lĩnh	x	x	
		10	Cầu Đá	x	x	
		11	Lan Thượng		x	
		12	An Thượng		x	
		13	Tiến Bộ	x	x	
		14	Tiến Thịnh	x	x	
		15	Tiến Thắng	x	x	
		16	Rừng Chiềng	x	x	x
		17	Hợp Thắng	x	x	
17	Trường Sơn		10	5	10	0
		1	Nhân Lý		x	
		2	Mai Sru		x	
		3	Mới		x	
		4	Tân Sơn	x	x	
		5	Đồng Mạ	x	x	
		6	Gàng		x	
		7	Ao Vè	x	x	
		8	Đồng Quân	x	x	
		9	Tranh Ry		x	
		10	Ao Sen	x	x	
18	Lục Sơn		13	10	13	2
		1	Vĩnh Ninh	x	x	
		2	Vĩnh Tân	x	x	
		3	Hồ Lao	x	x	
		4	Đồng Vành	x	x	
		5	Đám Trì	x	x	
		6	Văn Non	x	x	x
		7	Hùng Sơn		x	
		8	Phú Sơn	x	x	
		9	Đôi Sơn		x	
		10	Bình Sơn	x	x	
		11	Đồng Giàng		x	
		12	Đồng Đình	x	x	
		13	Nghê Mán	x	x	x
19	Biển Động		18	14	18	3
		1	Đồng Láy	x	x	x
		2	Cầu Hồ	x	x	
		3	Quéo	x	x	
		4	Cầu Ván	x	x	
		5	Thuận	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Phú Nhuận	x	x	
		7	Hòa Thanh	x	x	
		8	Đồng Phúc	x	x	x
		9	Lập Thành	x	x	x
		10	Thùng Thình	x	x	
		11	Đồng Man	x	x	
		12	Ba Lều	x	x	
		13	Khuyên Quéo	x	x	
		14	Thảo	x	x	
		15	Phổ Biên		x	
		16	Biển Trên		x	
		17	Biển Giữa		x	
		18	Biển Dưới		x	
20	Tân Sơn		15	9	15	9
		1	Bến	x	x	x
		2	Họa		x	x
		3	Bả	x	x	x
		4	Cầm Sơn		x	x
		5	Ao Vương	x	x	x
		6	Bắc Hoa	x	x	x
		7	Đồng Dau	x	x	
		8	Hà		x	
		9	Hóa		x	
		10	Khuôn Kén	x	x	x
		11	Khuôn Tỏ	x	x	x
		12	Mòng A		x	x
		13	Mòng B		x	
		14	Phổ Chợ	x	x	
		15	Thác Lười	x	x	
21	Nghĩa Phương		13	8	11	2
		1	Tòng Lệnh		x	
		2	An Phúc	x	x	
		3	Dùm	x	x	
		4	Ba Gò	x	x	x
		5	Quỳnh		x	
		6	Nghĩa An	x		
		7	Phượng Hoàng	x		
		8	Hồ Nước	x	x	
		9	Suối Ván	x	x	x
		10	Ngạc		x	
		11	Huyền Sơn		x	
		12	Chùa	x	x	
		13	Nam Sơn		x	
22	Bố Hạ		15	3	15	0
		1	Hòa Bình		x	
		2	Gia Lâm		x	
		3	Thống Nhất		x	
		4	Tam Hưng		x	
		5	Liên Tân Xuân		x	
		6	Phượng Đông		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Bo Chợ		x	
		8	Đông Sơn		x	
		9	Bình Minh		x	
		10	Đôi Hồng	x	x	
		11	Vĩ Sơn	x	x	
		12	Yên Bái		x	
		13	Hương Vĩ		x	
		14	Bo Non		x	
		15	Hồ Tiến	x	x	
23	Bảo Đài		6	6	6	2
		1	Hòn Ngọc	x	x	
		2	Đồng Yên	x	x	
		3	Hồ Sơn	x	x	
		4	Huê Vân	x	x	
		5	Bãi Lòi	x	x	x
		6	Hồ Giẻ	x	x	x
24	Chũ		16	16	0	0
		1	Kép 1	x		
		2	Chính Lương	x		
		3	Nghĩa Thành	x		
		4	Lê Duẩn	x		
		5	Minh Khai	x		
		6	Hự	x		
		7	Mịn Sậy	x		
		8	Minh Thành	x		
		9	Nội Thành	x		
		10	Hồ Tân Đức	x		
		11	Bồng Xẻ	x		
		12	Hà Thanh	x		
		13	Cầu Đền	x		
		14	Thanh Hòa	x		
		15	Giáp Thượng	x		
		16	Kim Trung	x		
25	Kép		6	6	0	0
		1	Đồng Thủy	x		
		2	Hương Nam	x		
		3	Hương Thân	x		
		4	Đồn Cầu Bằng	x		
		5	Hương Bắc	x		
		6	Việt Hương	x		
26	Nam Dương		12	8	12	3
		1	Lâm	x	x	
		2	Cảnh	x	x	
		3	Thủ Dương		x	
		4	Nam Sơn		x	
		5	Bến Huyện	x	x	
		6	Biềng		x	
		7	Nam Điện		x	
		8	Tân Mộc	x	x	x
		9	Tân Thành	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Hoa Quảng	x	x	
		11	Đồng Quýt	x	x	x
		12	Đồng Iá	x	x	x
27	Yên Thế		10	10	2	0
		1	Dầm Chúc	x		
		2	Đồng Lạc	x		
		3	Đồng Tâm	x		
		4	Đồng Nhân	x		
		5	Tam Hiệp	x	x	
		6	Đồng Thép	x	x	
		7	Tân Hiệp	x		
		8	Phồn Xương	x		
		9	Hoàng Hoa Thám	x		
		10	Đề Năm	x		
28	Lục Ngạn		21	21	21	0
		1	Hạ Long	x	x	
		2	An Thịnh	x	x	
		3	Phì Điền	x	x	
		4	Vật Phú	x	x	
		5	Tân Hoa	x	x	
		6	Tam Tiến	x	x	
		7	Tân Cầu	x	x	
		8	Đồng Cốc	x	x	
		9	Đồng Phong	x	x	
		10	Hồ Du	x	x	
		11	Trường Phúc	x	x	
		12	Núi Cá	x	x	
		13	Tam Đồng	x	x	
		14	Thống Nhất	x	x	
		15	Tân Quang	x	x	
		16	Giáp Sơn	x	x	
		17	Sàng	x	x	
		18	Mai Tô	x	x	
		19	Chay	x	x	
		20	Lim	x	x	
		21	Muối	x	x	
29	Đông Phú		18	10	18	0
		1	Lương Ban		x	
		2	Cây Đa	x	x	
		3	Tân Tiến		x	
		4	Đồng Tiến		x	
		5	Ria		x	
		6	Đức Giang		x	
		7	Phong Quang	x	x	
		8	Đồng Hưng	x	x	
		9	Đồng Sơn	x	x	
		10	Cai Vàng	x	x	
		11	Va		x	
		12	Trại Mít	x	x	
		13	Trại Quan	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		14	Đồng Cống	x	x	
		15	Trường Khanh		x	
		16	Trại Ruộng	x	x	
		17	Dạo Lưới	x	x	
		18	Tân Dân		x	
30	Sơn Hải		11	10	11	9
		1	Cái Cạn	x	x	
		2	Khuôn Trang	x	x	x
		3	Hợp Thành	x	x	x
		4	Đồng Phai	x	x	x
		5	Na Hem	x	x	
		6	Héo A		x	x
		7	Cổ Vài	x	x	x
		8	Tam Chẽ	x	x	x
		9	Cầu Sắt	x	x	x
		10	Đáp	x	x	x
		11	Đồng Mậm	x	x	x
31	Lạng Giang		3	3	0	0
		1	Trung Hương	x		
		2	Nam Hương	x		
		3	Yên Mỹ 2	x		



BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

**Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030**

*(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)*

10. THÀNH PHỐ QUẢNG NINH

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng	190	171	147	0
1	Xã Kỳ Thượng	6	6	6	0
1		Thôn Đồng Tiến	x	x	
2		Thôn Thanh Lâm	x	x	
3		Thôn Bắc Lương	x	x	
4		Thôn Đạp Thanh	x	x	
5		Thôn Hồng Tiến	x	x	
6		Thôn Kỳ Sơn	x	x	
2	Đặc khu Vân Đồn	22	7	22	0
1		Thôn Đoàn Kết 1	x	x	
2		Thôn Đoàn Kết 2	x	x	
3		Thôn Bình Dân	x	x	
4		Thôn Đài Xuyên	x	x	
5		Thôn Vạn Yên 1	x	x	
6		Thôn Vạn Yên 2	x	x	
7		Khu phố Hạ Long 1		x	
8		Khu phố Hạ Long 2		x	
9		Khu phố Hạ Long 3		x	
10		Khu phố Hạ Long 4		x	
11		Khu phố Cái Rồng 1		x	
12		Khu phố Cái Rồng 2		x	
13		Khu phố Cái Rồng 3		x	
14		Khu phố Đông Xá 1		x	
15		Khu phố Đông Xá 2		x	
16		Khu phố Đông Xá 3	x	x	
17		Khu phố Đông Xá 4		x	
18		Thôn Bản Sen 1		x	
19		Thôn Bản Sen 2		x	
20		Thôn Quan Lạn 3		x	
21		Thôn Thắng Lợi		x	
22		Thôn Ngọc Vũng		x	
3	Phường Hoàn Bò	4	4	2	0
1		Thôn 9	x		
2		Thôn 10	x		
3		Thôn 11	x	x	
4		Thôn 12	x	x	
4	Xã Diên Xá	7	7	7	0
1		Thôn Hà Lâm	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
2		Thôn Hà Lâu	x	x	
3		Thôn Bắc Lù	x	x	
4		Thôn Tiên Hải	x	x	
5		Thôn Chiến Thắng	x	x	
6		Thôn Đồng Tâm	x	x	
7		Thôn Yên Than	x	x	
5	Xã Đông Ngũ	11	11	4	0
1		Thôn Đông Ngũ	x		
2		Thôn Đông Nam	x		
3		Thôn Đông Thắng	x		
4		Thôn Bình Sơn	x	x	
5		Thôn Đồng Mộc	x	x	
6		Thôn Đông Hải	x		
7		Thôn Hà Trảng	x		
8		Thôn Hội Phố	x		
9		Thôn Đông Thành	x		
10		Thôn Đại Dực	x	x	
11		Thôn Đại Thành	x	x	
6	Xã Hải Ninh	2	1	2	0
1		Thôn 5	x	x	
2		Thôn 3		x	
7	Phường Yên Tử	4	3	4	0
1		Khu phố Khe Sù	x	x	
2		Khu phố Năm Mẫu	x	x	
3		Thôn Đồng Chanh	x	x	
4		Khu phố Cửa Ngăn		x	
8	Xã Hải Hòa	3	3	3	0
1		Thôn Cẩm Hải	x	x	
2		Thôn Hà Thành	x	x	
3		Thôn Cộng Hòa	x	x	
9	Xã Lương Minh	7	7	7	0
1		Thôn Tân Ốc 1	x	x	
2		Thôn Tân Ốc 2	x	x	
3		Thôn Khe Càn	x	x	
4		Thôn Phú Liên	x	x	
5		Thôn Lương Mông	x	x	
6		Thôn Bình An	x	x	
7		Thôn Minh Cầm	x	x	
10	Xã Ba Chẽ	16	16	16	0
1		Thôn Bình Minh	x	x	
2		Thôn Thanh Sơn	x	x	
3		Thôn Sơn Hải	x	x	
4		Thôn Làng Mới	x	x	
5		Thôn Nam Sơn	x	x	
6		Thôn Tân Sơn	x	x	
7		Thôn Nà Làng	x	x	
8		Thôn Tàu Tiên	x	x	
9		Thôn Làng Cồ	x	x	
10		Thôn Đồn Đặc	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
11		Thôn Tân Tiến	x	x	
12		Thôn Nam Kim	x	x	
13		Thôn Đoàn Kết	x	x	
14		Thôn Hải Chi	x	x	
15		Thôn Thống Nhất	x	x	
16		Thôn Trường Sơn	x	x	
11	Xã Đường Hoa	7	7	6	0
1		Thôn Pạc Sủi	x	x	
2		Thôn Trúc Bài Sơn	x	x	
3		Thôn Quảng Sơn	x	x	
4		Thôn Tài Chi	x	x	
5		Thôn Trúc Khê	x	x	
6		Thôn Cái Lắm	x	x	
7		Thôn Đại Hoàng	x		
12	Xã Lục Hồn	11	11	11	0
1		Thôn Nà Luông	x	x	
2		Thôn Bản Pát	x	x	
3		Thôn Ngàn Phe	x	x	
4		Thôn Bản Chuổng	x	x	
5		Thôn Ngàn Mèo	x	x	
6		Thôn Lục Nà	x	x	
7		Thôn Cao Thắng	x	x	
8		Thôn Nà Áng	x	x	
9		Thôn Phiêng Sáp	x	x	
10		Thôn Đồng Tâm	x	x	
11		Thôn Ngàn Vàng	x	x	
13	Phường Hà Tu	1	1	0	0
1		Khu phố 2	x		
14	Phường Vàng Danh	2	1	2	0
1		Khu phố Vàng Danh 4	x	x	
2		Khu phố Vàng Danh 5		x	
15	Xã Quảng La	6	6	6	0
1		Thôn Quảng La 1	x	x	
2		Thôn Quảng La 2	x	x	
3		Thôn Tân Dân 1	x	x	
4		Thôn Tân Dân 2	x	x	
5		Thôn Bằng Cả	x	x	
6		Thôn Dân Chủ	x	x	
16	Xã Thống Nhất	7	7	5	0
1		Thôn Đá Trắng	x	x	
2		Thôn Khe Khoai	x		
3		Thôn Đồng Chùa	x	x	
4		Thôn Vũ Oai	x		
5		Thôn Hòa Bình	x	x	
6		Thôn Đồng Quặng	x	x	
7		Thôn Đồng Trà	x	x	
17	Xã Hải Lạng	5	5	0	0
1		Thôn Hà Dong	x		
2		Thôn Thống Nhất	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
3		Thôn Trường Tùng	x		
4		Thôn Trường Tiên	x		
5		Thôn Đồng Rui 2	x		
18	Xã Bình Liêu	14	14	14	0
1		Thôn Nà Làng	x	x	
2		Thôn Bình Công	x	x	
3		Thôn Ngân Chi	x	x	
4		Thôn Co Nhan	x	x	
5		Thôn Bình Quyền	x	x	
6		Thôn Khe Vằn	x	x	
7		Thôn Nà Éch	x	x	
8		Thôn Bản Ngà	x	x	
9		Thôn Tùng Cầu	x	x	
10		Thôn Khe Lánh	x	x	
11		Thôn Pò Đán	x	x	
12		Thôn Pắc Liềng	x	x	
13		Thôn Nà Phạ	x	x	
14		Thôn Bình Đẳng	x	x	
19	Phường Mông Dương	3	3	3	0
1		Thôn Đồng Mỏ	x	x	
2		Thôn Dương Huy 1	x	x	
3		Thôn Dương Huy 2	x	x	
20	Xã Quảng Hà	4	4	1	0
1		Khu phố Quảng Phong	x		
2		Khu phố Quảng Thắng	x		
3		Thôn Quảng Vãn	x	x	
4		Thôn Báy Cửa	x		
21	Xã Tiên Yên	8	8	0	0
1		Khu phố Tam Thịnh	x		
2		Khu phố Tiên Lãng	x		
3		Khu phố Đồng Châu	x		
4		Khu phố Hòa Bình	x		
5		Khu phố Thống Nhất	x		
6		Thôn Đồng Đình	x		
7		Thôn Phong Dụ	x		
8		Thôn Văn Mây	x		
22	Phường Cửa Ông	2	2	0	0
1		Khu phố Cẩm Phú 4	x		
2		Khu phố Cẩm Thịnh 2	x		
23	Xã Đàm Hà	6	6	0	0
1		Thôn Bình Nguyên	x		
2		Thôn Tân Bình	x		
3		Thôn Bình Hải	x		
4		Thôn Đại Bình	x		
5		Thôn Tân Lập	x		
6		Thôn Hà Lai	x		
24	Xã Quảng Đức	7	6	7	0
1		Thôn 3	x	x	
2		Thôn Hải Thành		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
3		Thôn Hải Đông	x	x	
4		Bản Bắc Phong Sinh	x	x	
5		Bản Chấn Mùi	x	x	
6		Bản Tấn Mai	x	x	
7		Bản Nà Lý	x	x	
25	Xã Hải Sơn	3	3	3	0
1		Thôn Thán Phún	x	x	
2		Thôn Pò Hèn	x	x	
3		Thôn Lục Phủ	x	x	
26	Xã Hoành Mô	6	6	6	0
1		Thôn Cửa Khâu	x	x	
2		Thôn Đồng Cậm	x	x	
3		Thôn Nà Pò	x	x	
4		Thôn Đồng Văn	x	x	
5		Thôn Sông Moóc	x	x	
6		Thôn Phai Lầu	x	x	
27	Phường Bình Khê	3	3	0	0
1		Khu phố Phú Ninh	x		
2		Khu phố Trảng Lương	x		
3		Khu phố Đông Sơn	x		
28	Xã Quảng Tân	13	13	10	0
1		Thôn Tân Thanh	x	x	
2		Thôn Đồng Tâm	x		
3		Thôn Đông Thành	x	x	
4		Thôn Đông	x		
5		Thôn Trung Sơn	x		
6		Thôn Lý A Coong	x	x	
7		Thôn Châu Hà	x	x	
8		Thôn An Sơn	x	x	
9		Thôn Nà Pá	x	x	
10		Thôn Nà Cáng	x	x	
11		Bản Lý Sáy	x	x	
12		Bản Thanh Lâm	x	x	
13		Bản Thanh Bình	x	x	



BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,

thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20 tháng 9 năm 2026

của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

11. THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		40	39	23	0
1	Xã Trần Phú		1	1		
		1	Thôn Đồng Ké	X		
2	Xã Phú Cát		1	1		
		1	Thôn Phú Mãn	X		
3	Xã Hoà Lạc		1	1		
		3	Thôn 7	X		
4	Xã Mỹ Đức		4	3	1	
		1	Thôn Đồng Chiêm		X	
		2	Thôn Phú Cốc	X		
		3	Thôn An Phú	X		
		4	Thôn Nam Thanh Hà	X		
5	Xã Yên Xuân		10	10	8	
		1	Thôn Đông Xuân 1	X	X	
		2	Thôn Đông Xuân 2	X		
		3	Thôn Tiến Xuân 1	X	X	
		4	Thôn Tiến Xuân 2	X	X	
		5	Thôn Tiến Xuân 3	X		
		6	Thôn Yên Bình 1	X	X	
		7	Thôn Yên Bình 2	X	X	
		8	Thôn Yên Bình 3	X	X	
		9	Thôn Yên Trung 1	X	X	
		10	Thôn Yên Trung 2	X	X	
6	Xã Ba Vì		11	11	11	
		1	Thôn Phú Khánh	X	X	
		2	Thôn Đá Chẹt	X	X	
		3	Thôn Hồng Ninh	X	X	
		4	Thôn Giáp Thượng	X	X	
		5	Thôn Sơn Lý	X	X	
		6	Thôn Minh Phú	X	X	
		7	Thôn Đồng Tiến	X	X	
		8	Thôn Tiến Thịnh	X	X	
		9	Thôn Đá Chông	X	X	
		10	Thôn Bản Miền	X	X	
		11	Thôn Bản Dao	X	X	
7	Xã Suối Hai		6	6		
		1	Thôn Phương Đông	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn Búi Thông	X		
		3	Thôn Đồng Tiên	X		
		4	Thôn Trung Sơn	X		
		5	Thôn Yên Hồng	X		
		6	Thôn Đức Thịnh	X		
8	Xã Yên Bái		6	6	3	
		1	Thôn Vân Hoà	X		
		2	Thôn Vân Sơn	X	X	
		3	Thôn Phú Vàng	X		
		4	Thôn Muồng	X	X	
		5	Thôn Bài	X		
		6	Thôn Quýt	X	X	

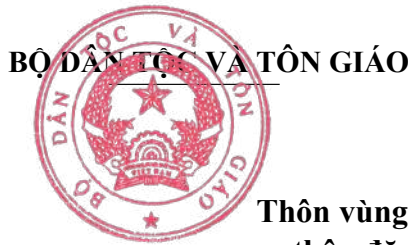


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

12. THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng	4		4	0	0
1	Phường Nguyễn Trãi	4		4		
		1	Tổ dân phố Đại An	X		
		2	Tổ dân phố Bắc An	X		
		3	Tổ dân phố Hoàng Hoa Thám	X		
		4	Tổ dân phố Thanh Mai	X		



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

13. TỈNH NINH BÌNH

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng	27	27	6	0
1	Xã Cúc Phương	5	5	3	
1		1 Thôn Bồng Lai	x		
2		2 Thôn Tiên Phương	x		
3		3 Thôn Đồng Tiến	x	x	
4		4 Thôn Nga	x	x	
5		5 Bản Sấm	x	x	
2	Xã Gia Lâm	1	1	0	0
1		1 Thôn Mỹ Đức	x		
3	Xã Nho Quan	3	3	0	0
1		1 Thôn Quang Trung	x		
2		2 Thôn Móng Lá	x		
3		3 Thôn Yên Quang	x		
4	Xã Phú Long	8	8	3	0
1		1 Thôn Thống Nhất	x		
2		2 Thôn Đụn	x		
3		3 Thôn Ngọc	x	x	
4		4 Thôn Hồng Phú	x		
5		5 Bản Kỳ Phú	x		
6		6 Bản Sinh Phú	x		
7		7 Bản Hồng Văn	x	x	
8		8 Bản Kỳ Lão	x	x	
5	Xã Phú Sơn	6	6	0	0
1		1 Thôn Hồng Thắng	x		
2		2 Thôn Thành Phong	x		
3		3 Thôn Yên Vệ	x		
4		4 Thôn Bình Phú	x		
5		5 Thôn Lạc Hồng	x		
6		6 Thôn Thạch Bình	x		
6	Phường Yên Sơn	4	4	0	0
1		1 Tổ dân phố Khánh Ninh	x		
2		2 Tổ dân phố An Ngãi	x		
3		3 Tổ dân phố Quảng Cư	x		
4		4 Tổ dân phố Đồng Bài	x		



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BD TTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

14. TỈNH THANH HOÁ

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		623	601	533	311
1	XÃ MUỜNG LÁT		5	5	5	5
		1	Thôn Muờng Lát	X	X	X
		2	Thôn Na Khả	X	X	X
		3	Thôn Tén Tẩn	X	X	X
		4	Thôn Chiên Pục	X	X	X
		5	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
2	XÃ MUỜNG CHANH		5	5	5	4
		1	Bản Nà Ban	X	X	X
		2	Bản Na Hào	X	X	X
		3	Bản Cang	X	X	X
		4	Bản Chai	X	X	
		5	Bản Lách	X	X	X
3	XÃ MUỜNG LÝ		6	6	6	6
		1	Bản Piềng Kít	X	X	X
		2	Bản Nàng	X	X	X
		3	Bản Muống	X	X	X
		4	Bản Tây Tiên	X	X	X
		5	Bản Sài Khao	X	X	X
		6	Bản Chiềng Nưa	X	X	X
4	XÃ NHI SƠN		2	2	2	2
		1	Bản Tén Chè	X	X	X
		2	Bản Chim	X	X	X
5	XÃ PÙ NHI		6	6	6	5
		1	Bản Na Tao	X	X	
		2	Bản Đông Ban	X	X	X
		3	Bản Pha Đến	X	X	X
		4	Bản Cá Nội	X	X	X
		5	Bản Pù Ngựa	X	X	X
		6	Bản Cơm	X	X	X
6	XÃ QUANG CHIỂU		6	6	6	3
		1	Thôn Pọng	X	X	
		2	Thôn Muờng Xim	X	X	
		3	Thôn Muờng Púng	X	X	X
		4	Thôn Mòng	X	X	
		5	Thôn Suối Tút	X	X	X
		6	Thôn Pù Đứa	X	X	X
7	XÃ TAM CHUNG		7	7	7	6
		1	Bản Cầm Tân Hương	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Bản Pom Khuông	X	X	X
		3	Bản Suối Lông	X	X	X
		4	Bản Lát	X	X	
		5	Bản Suối Phái	X	X	X
		6	Bản Pọng	X	X	X
		7	Bản Ôn	X	X	X
8	XÃ TRUNG LÝ		8	8	8	6
		1	Bản Pá Quăn	X	X	
		2	Bản Táo	X	X	
		3	Bản Tà Cóm	X	X	X
		4	Bản Khăm	X	X	X
		5	Bản Xa Lao	X	X	X
		6	Bản Pá Búa	X	X	X
		7	Bản Co Cài	X	X	X
		8	Bản Cánh Cọng	X	X	X
9	XÃ HỘI XUÂN		6	6	6	5
		1	Thôn Hội Xuân	X	X	
		2	Bản Huổi Luông	X	X	X
		3	Bản Cốc Mướp	X	X	X
		4	Bản Khăm Ban	X	X	X
		5	Bản Xuân Phú	X	X	X
		6	Bản Phú Nghiêm	X	X	X
10	XÃ NAM XUÂN		5	5	5	4
		1	Bản Nam Tiến	X	X	X
		2	Bản Cốc Mới	X	X	X
		3	Bản Ken	X	X	X
		4	Bản Nam Tân	X	X	X
		5	Bản Bút	X	X	
11	XÃ THIÊN PHỦ		6	6	6	6
		1	Bản Mường Khăng	X	X	X
		2	Bản Cang	X	X	X
		3	Bản Na Chiềng	X	X	X
		4	Bản Thiên Phủ	X	X	X
		5	Bản Nam Động	X	X	X
		6	Bản Pha Phanh	X	X	X
12	XÃ HIỀN KIỆT		6	6	6	6
		1	Bản Bó	X	X	X
		2	Bản Lóp	X	X	X
		3	Bản Yên	X	X	X
		4	Bản Chiềng	X	X	X
		5	Bản Pọng	X	X	X
		6	Bản Ho	X	X	X
13	XÃ PHÚ LỆ		8	8	8	8
		1	Bản Phú Sơn	X	X	X
		2	Bản Chiềng Ôn	X	X	X
		3	Bản Chăng Páng	X	X	X
		4	Bản Uôn En	X	X	X
		5	Bản Đỏ	X	X	X
		6	Bản Hang	X	X	X
		7	Bản Sại	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Bản Suối Tôn	X	X	X
14	XÃ TRUNG THÀNH		8	8	8	8
		1	Bản Pu Bước	X	X	X
		2	Bản Thành Sơn	X	X	X
		3	Bản Thành Yên	X	X	X
		4	Bản Tân Lập	X	X	X
		5	Bản Tiến Thắng	X	X	X
		6	Bản Chiềng	X	X	X
		7	Bản Tang	X	X	X
		8	Bản Sạy	X	X	X
15	XÃ PHÚ XUÂN		5	5	5	5
		1	Bản Mí	X	X	X
		2	Bản Pan	X	X	X
		3	Bản Thanh Xuân	X	X	X
		4	Bản Vui	X	X	X
		5	Bản Giá	X	X	X
16	XÃ TRUNG SƠN		4	4	4	4
		1	Bản Ta Bán	X	X	X
		2	Bản Bó	X	X	X
		3	Bản Chiềng	X	X	X
		4	Bản Pạo	X	X	X
17	XÃ TAM LƯ		5	5	5	4
		1	Bản Hậu	X	X	
		2	Bản Tình	X	X	X
		3	Bản Sại	X	X	X
		4	Bản Lầu	X	X	X
		5	Bản Hạ	X	X	X
18	XÃ QUAN SƠN		6	6	6	6
		1	Bản Tân Thành	X	X	X
		2	Bản Sơn Lư	X	X	X
		3	Bản Quan Sơn	X	X	X
		4	Bản Thanh Sơn	X	X	X
		5	Bản Trung Thượng	X	X	X
		6	Bản Ngam	X	X	X
19	XÃ TRUNG HẠ		8	8	8	8
		1	Bản Trung Tiến	X	X	X
		2	Bản Lộc Tong	X	X	X
		3	Bản Đe Pong	X	X	X
		4	Bản Din Lợi	X	X	X
		5	Bản Chiềng Xây	X	X	X
		6	Bản Bá Lang	X	X	X
		7	Bản Cạn La	X	X	X
		8	Bản Trung Xuân	X	X	X
20	XÃ NA MÈO		4	4	4	4
		1	Bản Na Mèo	X	X	X
		2	Bản Xộp Huôi	X	X	X
		3	Bản Tân Lập	X	X	X
		4	Bản Ché Lầu	X	X	X
21	XÃ SƠN THUY		4	4	4	4
		1	Bản Mùa Xuân	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Bản Xuân Thành	X	X	X
		3	Bản Chung Sơn	X	X	X
		4	Bản Muồng	X	X	X
22	XÃ SƠN ĐIỆN		5	5	5	5
		1	Bản Tân Nhài	X	X	X
		2	Bản Na	X	X	X
		3	Bản Ngâm	X	X	X
		4	Bản Bun	X	X	X
		5	Bản Xuân Sơn	X	X	X
23	XÃ MUỒNG MÌN		4	4	4	4
		1	Bản Chiềng	X	X	X
		2	Bản Bơn	X	X	X
		3	Bản Mìn	X	X	X
		4	Bản Yên	X	X	X
24	XÃ TAM THANH		4	4	4	4
		1	Bản Thanh Lâm	X	X	X
		2	Bản Thanh Sơn	X	X	X
		3	Bản Thanh Thủy	X	X	X
		4	Bản Thanh Bình	X	X	X
25	XÃ LINH SƠN		7	7	6	6
		1	Thôn Văn Hiến	X	X	X
		2	Thôn Quang Hiến	X	X	X
		3	Thôn Quyết Thắng	X		
		4	Thôn Lê Lợi	X	X	X
		5	Thôn Chí Linh	X	X	X
		6	Bản Trí Nang	X	X	X
		7	Bản Năng Cát	X	X	X
26	XÃ ĐỒNG LƯƠNG		6	6	6	4
		1	Thôn Đồng Phúc	X	X	X
		2	Thôn Chiềng Khặt	X	X	X
		3	Thôn Liên Hợp	X	X	X
		4	Thôn Tân Sơn	X	X	
		5	Thôn Tân Phúc	X	X	
		6	Thôn Tân Lập	X	X	X
27	XÃ VĂN PHÚ		7	7	7	7
		1	Bản Cú Tá	X	X	X
		2	Bản Tam Văn	X	X	X
		3	Bản Phá	X	X	X
		4	Bản Chiềng Ngà	X	X	X
		5	Bản Nà Đang	X	X	X
		6	Bản Chiềng Đôn	X	X	X
		7	Bản Lâm Phú	X	X	X
28	XÃ GIAO AN		7	7	7	7
		1	Thôn Bắc Nậm	X	X	X
		2	Thôn Trô	X	X	X
		3	Thôn Chiềng Nang	X	X	X
		4	Thôn Khụ	X	X	X
		5	Thôn Chiềng Poọng	X	X	X
		6	Thôn Nghịu Trọt	X	X	X
		7	Thôn Húng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
29	XÃ YÊN KHƯƠNG		5	5	5	5
		1	Bản Xăng Hăng	X	X	X
		2	Bản Yên Bình	X	X	X
		3	Bản Tứ Chiềng	X	X	X
		4	Bản Bôn	X	X	X
		5	Bản Mề Giàng	X	X	X
30	XÃ YÊN THẮNG		5	5	5	5
		1	Thôn Tráng	X	X	X
		2	Thôn Vân	X	X	X
		3	Thôn Con Vịn	X	X	X
		4	Thôn Ngam	X	X	X
		5	Thôn Vện	X	X	X
31	XÃ BÁ THUỐC		11	11	10	2
		1	Thôn Tráng	X	X	
		2	Thôn Cành Nàng	X	X	
		3	Thôn Long Vân	X		
		4	Thôn Lâm Xa	X	X	
		5	Thôn Chiềng Lau	X	X	
		6	Thôn Ban Công	X	X	
		7	Thôn La Hán	X	X	
		8	Thôn Tân Lập	X	X	
		9	Thôn Chiềng Ai	X	X	X
		10	Thôn Hạ Trung	X	X	X
		11	Thôn Cả	X	X	
32	XÃ THIẾT ỚNG		9	9	9	9
		1	Thôn Thiết Sơn	X	X	X
		2	Thôn Trung Thành	X	X	X
		3	Thôn Mường Ớng	X	X	X
		4	Thôn Quyết Thắng	X	X	X
		5	Thôn Đồng Tâm	X	X	X
		6	Thôn Chiềng Ớng	X	X	X
		7	Thôn Cha	X	X	X
		8	Thôn Thiết Kế	X	X	X
		9	Thôn Thiết Giang	X	X	X
33	XÃ VĂN NHO		5	5	5	5
		1	Thôn Kỳ Tân	X	X	X
		2	Thôn Bơ Hiêng	X	X	X
		3	Thôn Văn Tiến	X	X	X
		4	Thôn Văn Thành	X	X	X
		5	Thôn Văn Sơn	X	X	X
34	XÃ ĐIỆN QUANG		9	9	8	9
		1	Thôn Quang Vinh	X	X	X
		2	Thôn Quang Thành	X	X	X
		3	Thôn Quang Tiến	X	X	X
		4	Thôn Quang Liên	X		X
		5	Thôn Tiên Quang	X	X	X
		6	Thôn Điện Sơn	X	X	X
		7	Thôn Duông Đèn	X	X	X
		8	Thôn Thượng Điện	X	X	X
		9	Thôn Thượng Tiến	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
35	XÃ ĐIỀN LƯ'		12	12	8	0
		1	Thôn Tây Thượng	X	X	
		2	Thôn Ai Thượng	X	X	
		3	Thôn Mỹ Vèn	X		
		4	Thôn Côn	X		
		5	Thôn Song Giang	X	X	
		6	Thôn Điền Lý	X		
		7	Thôn Điền Tiên	X	X	
		8	Thôn Điền Lư	X	X	
		9	Thôn Muồng Do	X		
		10	Thôn Cò Trúc	X	X	
		11	Thôn Điền Trung	X	X	
		12	Thôn Thái Xĩa	X	X	
36	XÃ QUÝ LƯƠNG		8	8	8	8
		1	Thôn Lương Ngoại	X	X	X
		2	Thôn Lương Sơn	X	X	X
		3	Thôn Lương Trung	X	X	X
		4	Thôn Trung Thủy	X	X	X
		5	Thôn Quý Sơn	X	X	X
		6	Thôn Lương Thắng	X	X	X
		7	Thôn Lương Nội	X	X	X
		8	Thôn Nội Sơn	X	X	X
37	XÃ CỎ LŨNG		9	9	9	9
		1	Thôn Mường Khoòng	X	X	X
		2	Thôn Mới	X	X	X
		3	Thôn Đốc	X	X	X
		4	Thôn Hiêu	X	X	X
		5	Thôn Lũng Cao	X	X	X
		6	Thôn Tân Thành	X	X	X
		7	Thôn Bó Nứa	X	X	X
		8	Thôn Kịt	X	X	X
		9	Thôn Sơn Bá Mười	X	X	X
38	XÃ PÙ LUÔNG		6	6	6	6
		1	Thôn Thành Sơn	X	X	X
		2	Thôn Kho Mường	X	X	X
		3	Thôn Đôn	X	X	X
		4	Thôn Thành Lâm	X	X	X
		5	Thôn Phố Đôn	X	X	X
		6	Thôn Lũng Niêm	X	X	X
39	XÃ NGỌC LẠC		22	22	15	0
		1	Thôn Mỹ Tân	X	X	
		2	Thôn Bình Minh	X	X	
		3	Thôn Mống Mỏ	X	X	
		4	Thôn Vân Hòa	X	X	
		5	Thôn Thượng Sơn	X	X	
		6	Thôn Trung Sơn	X	X	
		7	Thôn Giang Sơn	X	X	
		8	Thôn Thanh Bình	X	X	
		9	Thôn Lương Sơn	X	X	
		10	Thôn Hạ Sơn	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Nguyễn Trãi	X		
		12	Thôn Lê Lợi	X		
		13	Thôn Lê Lai	X		
		14	Thôn Lê Hoàn	X		
		15	Thôn Ngọc Lan	X	X	
		16	Thôn Quang Hưng	X		
		17	Thôn Ngọc Minh	X	X	
		18	Thôn Cao Thượng	X	X	
		19	Thôn Ngọc Sơn	X		
		20	Thôn Xuân Sơn	X		
		21	Thôn Cao Nguyên	X	X	
		22	Thôn Hưng Sơn	X	X	
40	XÃ THẠCH LẬP		10	10	8	1
		1	Thôn Đồng Thịnh	X	X	
		2	Thôn Mới	X	X	
		3	Thôn Quang Trung	X	X	
		4	Thôn Quang Vinh	X		
		5	Thôn Quang Hợp	X		
		6	Thôn Lưu Phúc	X	X	
		7	Thôn Thạch Yến	X	X	
		8	Thôn Minh Tiến	X	X	
		9	Thôn Lập Thắng	X	X	
		10	Thôn Đô Sơn	X	X	X
41	XÃ NGỌC LIÊN		12	12	9	0
		1	Thôn Kim Ngọc	X		
		2	Thôn Ngọc Thanh	X	X	
		3	Thôn Phúc Thuận	X	X	
		4	Thôn Sơn Thủy	X	X	
		5	Thôn Tiên Phong	X	X	
		6	Thôn Trung Thành	X	X	
		7	Thôn Ngọc Minh	X	X	
		8	Thôn Đoàn kết	X	X	
		9	Thôn Thắng Lợi	X		
		10	Thôn Thái Sơn	X		
		11	Thôn Lộc Phú	X	X	
		12	Thôn Lộc Tiến	X	X	
42	XÃ MINH SƠN		13	11	10	0
		1	Thôn Ngọc Thành	X	X	
		2	Thôn Cao Ngọc	X	X	
		3	Thôn Ngọc Minh	X	X	
		4	Thôn Minh Thọ	X	X	
		5	Thôn Minh Lai	X	X	
		6	Thôn Liên Minh	X		
		7	Thôn Minh Châu		X	
		8	Thôn Minh Ngọc	X	X	
		9	Thôn Thành Phong	X	X	
		10	Thôn Minh Tiến	X	X	
		11	Thôn Phúc Long	X		
		12	Thôn Lam Sơn	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		13	Thôn Minh Thủy		X	
43	XÃ NGUYỆT ÁN		12	12	12	6
		1	Thôn Nguyệt Bình	X	X	X
		2	Thôn Môn Tía	X	X	X
		3	Thôn Nguyệt Trung	X	X	X
		4	Thôn Chung Thủy	X	X	X
		5	Thôn Nguyệt Tân	X	X	
		6	Thôn Nguyệt Thành	X	X	X
		7	Thôn Thành Vân	X	X	
		8	Thôn Vân Giang	X	X	
		9	Thôn Vân Am	X	X	
		10	Thôn Bằng	X	X	X
		11	Thôn Phùng Giáo	X	X	
		12	Thôn Sông Âm	X	X	
44	XÃ KIẾN THỌ		10	10	9	0
		1	Thôn Ba Si	X	X	
		2	Thôn Liên Thành	X	X	
		3	Thôn Thống Nhất	X		
		4	Thôn Minh Thịnh	X	X	
		5	Thôn Phúc Thịnh	X	X	
		6	Thôn Xuân Thịnh	X	X	
		7	Thôn Phùng Minh	X	X	
		8	Thôn Minh Lập	X	X	
		9	Thôn Thành Sơn	X	X	
		10	Thôn Thọ Phú	X	X	
45	XÃ CẨM THẠCH		13	13	9	2
		1	Thôn Liên Sơn	X	X	X
		2	Thôn Liên Minh	X	X	
		3	Thôn Thành Tân	X	X	X
		4	Thôn Thành Công	X	X	
		5	Thôn Thành Long	X	X	
		6	Thôn Thạch Sơn	X	X	
		7	Thôn Thạch Trung	X	X	
		8	Thôn Thạch Tiến	X		
		9	Thôn Thạch Bình	X		
		10	Thôn Bình Thanh	X	X	
		11	Thôn Bình Minh	X		
		12	Thôn Bình Hoà	X		
		13	Thôn Bình Thuận	X	X	
46	XÃ CẨM THỦY		12	10	9	0
		1	Thôn Đại An	X		
		2	Thôn Hòa Bình	X		
		3	Thôn Cẩm Sơn	X	X	
		4	Thôn Ngọc Linh	X	X	
		5	Thôn Cẩm Phong		X	
		6	Thôn Cửa Hà		X	
		7	Thôn Phong Ý	X		
		8	Thôn Đông Nga	X	X	
		9	Thôn Cẩm Ngọc	X	X	
		10	Thôn Ngọc Thịnh	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Đại Quang	X	X	
		12	Thôn Ngọc Sơn	X	X	
47	XÃ CẨM TÚ		10	10	7	0
		1	Thôn Giang Trung	X		
		2	Thôn Giang Hồng	X		
		3	Thôn Thái Bình	X	X	
		4	Thôn Bắc Sơn	X		
		5	Thôn Lương Thành	X	X	
		6	Thôn Quý Sơn	X	X	
		7	Thôn Quý Thanh	X	X	
		8	Thôn Quý Tiến	X	X	
		9	Thôn Kim Mắm	X	X	
		10	Thôn Lương Ngọc	X	X	
48	XÃ CẨM VÂN		8	7	8	0
		1	Thôn Thanh Sơn	X	X	
		2	Thôn Cẩm Châu	X	X	
		3	Thôn Cẩm Tâm	X	X	
		4	Thôn Yên Tâm	X	X	
		5	Thôn Yên Duyệt	X	X	
		6	Thôn Cẩm Yên	X	X	
		7	Thôn Tiên Lãng		X	
		8	Thôn Trung Chính	X	X	
49	XÃ CẨM TÂN		6	5	5	0
		1	Thôn Tân Trung	X		
		2	Thôn Phúc Do		X	
		3	Thôn Hoàng Long	X	X	
		4	Thôn Cẩm Phú	X	X	
		5	Thôn Minh Long	X	X	
		6	Thôn Cẩm Long	X	X	
50	XÃ KIM TÂN		20	20	5	0
		1	Thôn 1 Thành Kim	X		
		2	Thôn 2 Thành Kim	X		
		3	Thôn 3 Thành Kim	X		
		4	Thôn 4 Thành Kim	X		
		5	Thôn 5 Thành Kim	X		
		6	Thôn 6 Thành Kim	X	X	
		7	Thôn 1 Thạch Định	X		
		8	Thôn 2 Thạch Định	X		
		9	Thôn 1 Thành Hưng	X		
		10	Thôn 2 Thành Hưng	X		
		11	Thôn 3 Thành Hưng	X		
		12	Thôn 1 Thành Tiến	X		
		13	Thôn 2 Thành Tiến	X		
		14	Thôn 1 Thành Thọ	X	X	
		15	Thôn 2 Thành Thọ	X	X	
		16	Thôn 3 Thành Thọ	X		
		17	Thôn 1 Thành Trục	X	X	
		18	Thôn 2 Thành Trục	X		
		19	Thôn 3 Thành Trục	X	X	
		20	Thôn 4 Thành Trục	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
51	XÃ VÂN DU		11	7	8	0
		1	Thôn Long Vân		X	
		2	Thôn Vân Du	X		
		3	Thôn Phổ Cát		X	
		4	Thôn Thành Tân	X		
		5	Thôn Tiên Sơn	X		
		6	Thôn Đồng Đăng	X	X	
		7	Thôn Ngọc Thạch	X	X	
		8	Thôn Tân Thành		X	
		9	Thôn Đồng Trường	X	X	
		10	Thôn Thành Công	X	X	
		11	Thôn Thành Vân		X	
52	XÃ NGỌC TRẠO		10	10	10	0
		1	Thôn Thành Sơn	X	X	
		2	Thôn Eo Bàn	X	X	
		3	Thôn Thành Minh	X	X	
		4	Thôn Đồng Ngư	X	X	
		5	Thôn Dũ Tiến	X	X	
		6	Thôn Ngọc Trạo	X	X	
		7	Thôn Thiêm Niêm	X	X	
		8	Thôn Minh Ba	X	X	
		9	Thôn Yên Thịnh	X	X	
		10	Thôn Tân Lý	X	X	
53	XÃ THẠCH BÌNH		11	11	6	0
		1	Thôn Đại Thịnh	X		
		2	Thôn Thạch Đồng	X		
		3	Thôn Bằng Phú	X	X	
		4	Thôn Liên Sơn	X		
		5	Thôn Thạch Sơn	X		
		6	Thôn Hương Sơn	X		
		7	Thôn Xuân Long Tiến	X	X	
		8	Thôn Thạch Cầm	X	X	
		9	Thôn Thạch Môn	X	X	
		10	Thôn Thạch Yên	X	X	
		11	Thôn Đồng Tiến	X	X	
54	XÃ THÀNH VINH		12	12	10	2
		1	Thôn Sỏi	X	X	
		2	Thôn Mường Ngao	X	X	
		3	Thôn Tự Cường	X	X	
		4	Thôn Thành Minh	X	X	
		5	Thôn Phú Long	X		
		6	Thôn Thành Vinh	X		
		7	Thôn Thành Mỹ	X	X	
		8	Thôn Vân Đội	X	X	
		9	Thôn Thành Yên	X	X	X
		10	Thôn Yên Thành	X	X	
		11	Thôn Thành Tân	X	X	
		12	Thôn Đồng Luật	X	X	X
55	XÃ THẠCH QUẢNG		9	9	4	4
		1	Thôn Lâm Sơn	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn Lâm Thủy	X	X	X
		3	Thôn Tượng Sơn	X	X	X
		4	Thôn Tượng Liên	X	X	X
		5	Thôn Quảng Phong	X		
		6	Thôn Trường Giang	X		
		7	Thôn Thắng Lợi	X		
		8	Thôn Quảng Thành	X		
		9	Thôn Quảng Phú	X		
56	XÃ NHƯ XUÂN		9	9	8	4
		1	Thôn Yên Cát	X		
		2	Thôn Mỹ Ré	X	X	
		3	Thôn Yên Bình	X	X	
		4	Thôn Quế Phú	X	X	X
		5	Thôn Yên Thành	X	X	
		6	Thôn Yên Xuân	X	X	
		7	Thôn Tân Bình	X	X	X
		8	Thôn Đức Bình	X	X	X
		9	Thôn Mai Thắng	X	X	X
57	XÃ THUỖNG NINH		7	7	6	3
		1	Thôn Đồng Ngăn	X	X	X
		2	Thôn Tiến Thành	X	X	
		3	Thôn Đồng Tâm	X	X	
		4	Thôn Đức Thắng	X		
		5	Thôn Cát Tân	X	X	X
		6	Thôn Cát Vân	X	X	
		7	Thôn Vân Thượng	X	X	X
58	XÃ HÓA QUỲ		6	6	6	3
		1	Thôn Hóa Quỳ 1	X	X	
		2	Thôn Hóa Quỳ 2	X	X	X
		3	Thôn Hóa Quỳ 3	X	X	X
		4	Thôn Bình Lương 1	X	X	
		5	Thôn Bình Lương 2	X	X	X
		6	Thôn Xuân Quỳ	X	X	
59	XÃ XUÂN BÌNH		7	4	7	4
		1	Thôn Thanh Xuân		X	
		2	Thôn Xuân Phong	X	X	X
		3	Thôn Xuân Hồng	X	X	X
		4	Thôn Xuân Tiến	X	X	X
		5	Thôn Xuân Hòa	X	X	X
		6	Thôn Bãi Trành		X	
		7	Thôn Bình Minh		X	
60	XÃ THANH PHONG		6	6	6	6
		1	Thôn Làng Lự	X	X	X
		2	Thôn Làng Kha	X	X	X
		3	Thôn Tân Hùng	X	X	X
		4	Thôn Tân Phong	X	X	X
		5	Thôn Tân Thành	X	X	X
		6	Thôn Thanh Sơn	X	X	X
61	XÃ THANH QUÂN		8	8	8	8
		1	Thôn Thông Nhất	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn Thanh Tân	X	X	X
		3	Thanh Hương	X	X	X
		4	Thôn Thanh Nhân	X	X	X
		5	Thôn Thanh Mạnh	X	X	X
		6	Thôn Thanh Sơn	X	X	X
		7	Thôn Thanh Xuân	X	X	X
		8	Thôn Thanh Đồng	X	X	X
62	XÃ XUÂN DU		14	14	11	0
		1	Thôn Xuân Hòa	X	X	
		2	Thôn Đồng Tiến	X	X	
		3	Thôn Đồng Thắng	X	X	
		4	Thôn Cán Khê	X	X	
		5	Thôn Đồng Tâm	X		
		6	Thôn Đồng Xuân	X	X	
		7	Thôn Xuân Thọ	X	X	
		8	Thôn Phượng Nghi	X	X	
		9	Thôn Bái Đa	X	X	
		10	Thôn Đồng Phong	X	X	
		11	Thôn Cộng Thành	X	X	
		12	Thôn Xuân Thành	X		
		13	Thôn Xuân Trường	X	X	
		14	Thôn Xuân Tiến	X		
63	XÃ MẠU LÂM		10	9	8	0
		1	Thôn Phú Quang	X	X	
		2	Thôn Phú Nhuận	X		
		3	Thôn Phú Cường	X		
		4	Thôn Phú Sơn	X	X	
		5	Thôn Phú Phượng		X	
		6	Thôn Đồng Yên	X	X	
		7	Thôn Đồng Lục	X	X	
		8	Thôn Đồng Tâm	X	X	
		9	Thôn Đồng Tiến	X	X	
		10	Thôn Đồng Mộc	X	X	
64	XÃ NHƯ THANH		11	10	10	0
		1	Thôn Đồng Mưa	X	X	
		2	Thôn Phượng Xuân	X	X	
		3	Thôn Xuân Khang	X	X	
		4	Thôn Xuân Lộc	X	X	
		5	Thôn Bến Khê	X	X	
		6	Thôn Đồng Lớn	X	X	
		7	Thôn Vĩnh Lợi	X	X	
		8	Thôn Hải Tiến		X	
		9	Thôn Xuân Sơn	X		
		10	Thôn Hải Vân	X	X	
		11	Thôn Xuân Thành	X	X	
65	XÃ YÊN THỌ		10	8	10	0
		1	Thôn Xuân Thọ	X	X	
		2	Thôn Xuân Sơn	X	X	
		3	Thôn Xuân Lạc	X	X	
		4	Thôn Yên Lạc	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Tân Xuân		X	
		6	Thôn Phúc Đường	X	X	
		7	Thôn Nam Sơn		X	
		8	Thôn Rộc Răm	X	X	
		9	Thôn Xuân Phúc	X	X	
		10	Thôn Xuân Tiến	X	X	
66	XÃ THANH KỲ		7	7	6	7
		1	Thôn Thanh Tân	X	X	X
		2	Thôn Phú Quý	X	X	X
		3	Thôn Phát Vinh	X	X	X
		4	Thôn Hợp Tiến	X	X	X
		5	Thôn Kim Đồng	X	X	X
		6	Thôn Thanh Trung	X		X
		7	Thôn Đồng Văn	X	X	X
67	XÃ XUÂN THÁI		5	5	5	5
		1	Thôn Xuân Vinh	X	X	X
		2	Thôn Quảng Đại	X	X	X
		3	Thôn Hồng Sơn	X	X	X
		4	Thôn Cây Nghĩa	X	X	X
		5	Thôn Đồng Yên	X	X	X
68	XÃ THUỜNG XUÂN		12	7	12	4
		1	Thôn Đồng Lục		X	
		2	Thôn Đồng Tâm	X	X	
		3	Thôn Hòa Lâm		X	
		4	Thôn Hồng Kỳ		X	
		5	Thôn Hưng Long	X	X	
		6	Thôn Quang Minh	X	X	X
		7	Thôn Quyết Thắng		X	
		8	Thôn Tiến Sơn	X	X	X
		9	Thôn Trung Chính	X	X	X
		10	Thôn Xuân Lập		X	
		11	Thôn Xuân Thắng	X	X	
		12	Thôn Xuân Thành	X	X	X
69	XÃ LUẬN THÀNH		7	7	7	6
		1	Thôn Thành Thắng	X	X	X
		2	Thôn Cao Tiến	X	X	X
		3	Thôn Tiến Hưng	X	X	
		4	Thôn Thành Tiến	X	X	X
		5	Thôn Xuân Thắng	X	X	X
		6	Thôn Xuân Cao	X	X	X
		7	Thôn Quyết Tiến	X	X	X
70	XÃ TÂN THÀNH		7	7	7	7
		1	Thôn Thành Lợi	X	X	X
		2	Thôn Thành Lâm	X	X	X
		3	Thôn Thành Năng	X	X	X
		4	Thôn Ngọc Trà	X	X	X
		5	Thôn Yên Mỹ	X	X	X
		6	Thôn Luận Khê	X	X	X
		7	Thôn Kha	X	X	X
71	XÃ THẮNG LỘC		6	6	6	6

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Xuân Lộc	X	X	X
		2	Thôn Pà Cầu	X	X	X
		3	Thôn Chiềng	X	X	X
		4	Thôn Thọ Thắng	X	X	X
		5	Thôn Xuân Thắng	X	X	X
		6	Thôn Xem Đót	X	X	X
72	XÃ XUÂN CHINH		6	6	6	6
		1	Thôn Thông Hành	X	X	X
		2	Thôn Xuân Chinh	X	X	X
		3	Thôn Xuân Lẹ	X	X	X
		4	Thôn Bọng Năng	X	X	X
		5	Thôn Liên Sơn	X	X	X
		6	Thôn Giang	X	X	X
73	XÃ YÊN NHÂN		4	4	4	4
		1	Thôn Lửa	X	X	X
		2	Thôn Chiềng	X	X	X
		3	Thôn My	X	X	X
		4	Thôn Khong	X	X	X
74	XÃ BÁT MỘT		4	4	4	4
		1	Thôn Vịn	X	X	X
		2	Thôn Khẹo	X	X	X
		3	Thôn Chiềng	X	X	X
		4	Thôn Phổng	X	X	X
75	XÃ LƯƠNG SƠN		6	6	6	4
		1	Thôn Ngọc Thượng	X	X	X
		2	Thôn Lương Thịnh	X	X	X
		3	Thôn Ngọc Sơn	X	X	
		4	Thôn Lương Thiện	X	X	X
		5	Thôn Trung Thành	X	X	
		6	Thôn Ngọc Quang	X	X	X
76	XÃ VẠN XUÂN		5	5	5	5
		1	Thôn Công Thương	X	X	X
		2	Thôn Bù Đôn	X	X	X
		3	Thôn Ná Mén	X	X	X
		4	Thôn Quạn	X	X	X
		5	Thôn Hang Cẩu	X	X	X
77	XÃ THỌ BÌNH		8	8	6	5
		1	Thôn 1	X		
		2	Thôn 2	X	X	X
		3	Thôn 3	X	X	X
		4	Thôn 4	X	X	
		5	Thôn 5	X	X	X
		6	Thôn 6	X		
		7	Thôn 7	X	X	X
		8	Thôn 8	X	X	X
78	XÃ SAO VÀNG		10	10	2	0
		1	Thôn Xuân Phú	X		
		2	Thôn Ba Ngọc	X	X	
		3	Thôn Cửa Trát	X		
		4	Thôn Tiên Bạ	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Thắng Lập	X		
		6	Thôn Xuân Long	X		
		7	Thôn Tân Xuân	X		
		8	Thôn Quyết Tâm	X		
		9	Thôn Điền Trạch	X		
		10	Thôn 3	X		
79	XÃ QUÝ LỘC		3	3	0	0
		1	Thôn Thắng Long	X		
		2	Thôn Đông Sơn	X		
		3	Thôn Phúc Trí	X		
80	XÃ XUÂN TÍN		1	1	0	0
		1	Thôn 1	X		
81	XÃ TÂY ĐÔ		1	1	0	0
		1	Thôn Vĩnh Quang	X		
82	XÃ BIỆN THUẬN		1	1	0	0
		1	Thôn Đồng Mục	X		
83	XÃ TRƯỜNG LÂM		1	1	1	1
		1	Thôn Đồng Lách	X	X	X
84	XÃ HÀ LONG		1	1	0	0
		1	Thôn Nghĩa Đụng	X		



DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BD TTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

15. TỈNH NGHỆ AN

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		859	557	842	449
1	Xã Mường Xén		10	10	10	7
		1	Bản Lữ Thành	X	X	X
		2	Bản Bình Sơn	X	X	X
		3	Bản Hoà Sơn	X	X	
		4	Bản Kỳ Sơn	X	X	
		5	Bản Huồi Giăng	X	X	X
		6	Bản Đồng	X	X	X
		7	Bản Sơn Thành	X	X	
		8	Bản Cánh	X	X	X
		9	Bản Nhân Lý	X	X	X
		10	Bản Sa Vang	X	X	X
2	Xã Hữu Kiệm		12	12	12	12
		1	Bản Huồi Thợ	X	X	X
		2	Bản Chà Lẩn	X	X	X
		3	Bản Noọng Ó	X	X	X
		4	Bản Thống nhất	X	X	X
		5	Bản Na Lượng	X	X	X
		6	Bản Na Cháo	X	X	X
		7	Bản Đình Sơn	X	X	X
		8	Bản Hữu Lập	X	X	X
		9	Bản Khe Nạp	X	X	X
		10	Bản Phía Khoáng	X	X	X
		11	Bản Bảo Nam	X	X	X
		12	Bản Lưu Tân	X	X	X
3	Xã Nậm Cắn		12	12	12	12
		1	Bản Tiên Tiêu	X	X	X
		2	Bản Trường Sơn	X	X	X
		3	Bản Pà Ca	X	X	X
		4	Bản Huồi Pốc	X	X	X
		5	Bản Piêng Phô	X	X	X
		6	Bản Piêng Hòm	X	X	X
		7	Bản Huồi Nhúc	X	X	X
		8	Bản Khánh Thành	X	X	X
		9	Bản Noọng Dẻ	X	X	X
		10	Bản Phà Khảo	X	X	X
		11	Bản Kèo Lọc 1	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12	Bản Kèo Lức 2	X	X	X
4	Xã Chiêu Lưu		6	6	6	6
		1	Bản Xao Va	X	X	X
		2	Bản Tân Tiến	X	X	X
		3	Bản Chiêu Lưu 1	X	X	X
		4	Bản Chiêu Lưu 2	X	X	X
		5	Bản Bảo Thắng 1	X	X	X
		6	Bản Bảo Thắng 2	X	X	X
5	Xã Na Loi		9	9	9	9
		1	Bản Piêng Lau	X	X	X
		2	Bản Huồi Xàn	X	X	X
		3	Bản Đồn Boọng	X	X	X
		4	Bản Huồi Viêng	X	X	X
		5	Bản Phà Nội	X	X	X
		6	Bản Noọng Hán	X	X	X
		7	Bản Huồi Khơ	X	X	X
		8	Bản Na Mường	X	X	X
		9	Bản Đọc Mạy	X	X	X
6	Xã Mường Típ		11	11	11	11
		1	Bản Ta Đo	X	X	X
		2	Bản Phà Nội	X	X	X
		3	Bản Púng	X	X	X
		4	Bản Huồi Khổi	X	X	X
		5	Bản Xốp Phe	X	X	X
		6	Bản Nha Nang	X	X	X
		7	Bản Huồi Khí	X	X	X
		8	Bản Xốp Típ	X	X	X
		9	Bản Ái Khe	X	X	X
		10	Bản Huồi Phong	X	X	X
		11	Bản Xốp Lau	X	X	X
7	Xã Na Ngòi		13	13	13	13
		1	Bản Thẩm Hón	X	X	X
		2	Bản Huồi Thum	X	X	X
		3	Bản Tằng Phấn	X	X	X
		4	Bản Xiềng Xí	X	X	X
		5	Bản Buộc Mú	X	X	X
		6	Bản Trung Tâm	X	X	X
		7	Bản Tổng Khư	X	X	X
		8	Bản Phù Khả	X	X	X
		9	Bản Phù Quặc	X	X	X
		10	Bản Phù Xai	X	X	X
		11	Bản Thẩm Hín	X	X	X
		12	Bản Nậm Càn	X	X	X
		13	Bản Nậm Khiên	X	X	X
8	Xã Mỹ Lý		9	9	9	9
		1	Bản Cha Nga	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Bản Nhọt Lọt	X	X	X
		3	Bản Phá Chiềng	X	X	X
		4	Bản Huồi Pún	X	X	X
		5	Bản Hòa Lý	X	X	X
		6	Bản Piêng Vai	X	X	X
		7	Bản Xằng Trên	X	X	X
		8	Bản Xốp Lọt	X	X	X
		9	Bản Xiềng Tụ	X	X	X
9	Xã Bắc Lý		12	12	12	12
		1	Bản Cha Nga	X	X	X
		2	Bản Kẹo Nam	X	X	X
		3	Bản Nhọt Kho	X	X	X
		4	Bản Huồi Bắc	X	X	X
		5	Bản Phia Khăm 2	X	X	X
		6	Bản Phia Khăm 1	X	X	X
		7	Bản Na Kho	X	X	X
		8	Bản Phà Coóng	X	X	X
		9	Bản Xám Thang	X	X	X
		10	Bản Kèo Phà Tú	X	X	X
		11	Bản Buộc	X	X	X
		12	Bản Huồi Cáng	X	X	X
10	Xã Keng Đu		9	9	9	9
		1	Bản Hạt Tà Vén	X	X	X
		2	Bản Huồi Cáng	X	X	X
		3	Bản Quyết Thắng	X	X	X
		4	Bản Kèo Con	X	X	X
		5	Bản Huồi Xui	X	X	X
		6	Bản Khe Linh	X	X	X
		7	Bản Keng Đu	X	X	X
		8	Bản Huồi Lê	X	X	X
		9	Bản Huồi Phuôn	X	X	X
11	Xã Huồi Tụ		8	8	8	8
		1	Bản Huồi Mũ	X	X	X
		2	Bản Na Ni	X	X	X
		3	Bản Huồi Khe	X	X	X
		4	Bản Phà Xắc	X	X	X
		5	Bản Huồi Đun	X	X	X
		6	Bản Trung Tâm	X	X	X
		7	Bản Huồi Ưc	X	X	X
		8	Bản Huồi Khả	X	X	X
12	Xã Mường Lống		12	12	12	12
		1	Bản Trung Tâm	X	X	X
		2	Bản Mò Nùng	X	X	X
		3	Bản Sà Lầy	X	X	X
		4	Bản Tham Hóc	X	X	X
		5	Bản Tham Hang	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Bản Tham Lực	X	X	X
		7	Bản Tham Pạng	X	X	X
		8	Bản Long Kèo	X	X	X
		9	Bản Mường Lống 2	X	X	X
		10	Bản Mường Lống 1	X	X	X
		11	Bản Thà Lạng	X	X	X
		12	Bản Xám Xúm	X	X	X
13	Xã Tương Dương		16	16	14	9
		1	Bản Khe Chi	X	X	
		2	Bản Chấn	X	X	
		3	Bản Phòng	X	X	
		4	Bản Mon	X	X	
		5	Bản Khe Ngâu	X	X	X
		6	Bản Thạch Dương	X	X	X
		7	Bản Xoóng Con	X	X	X
		8	Bản Lưu Phong	X	X	X
		9	Xóm Hòa Bình	X		
		10	Xóm Hòa Nam	X		
		11	Bản Thạch Giám	X	X	X
		12	Bản Xá Lượng	X	X	X
		13	Bản Cửa Rào	X	X	
		14	Bản Na Bè	X	X	X
		15	Bản Lưu Kiên	X	X	X
		16	Bản Lưu Sơn	X	X	X
14	Xã Tam Quang		11	9	11	10
		1	Bản Tam Bông	X	X	X
		2	Bản Sơn Hà	X	X	X
		3	Bản Bãi Xa	X	X	X
		4	Bản Tam Liên	X	X	X
		5	Bản Quang Phúc	X	X	X
		6	Bản Quang Thịnh	X	X	X
		7	Làng Khe Bó		X	
		8	Làng Bãi Sờ		X	X
		9	Bản Tam Hương	X	X	X
		10	Bản Đình Thắng	X	X	X
		11	Bản Tùng Hương	X	X	X
15	Xã Tam Thái		14	14	14	11
		1	Bản Văng Môn	X	X	X
		2	Bản Xốp Nặm	X	X	X
		3	Bản Phòng	X	X	X
		4	Bản Phá Lôm	X	X	X
		5	Bản Huồi Sơn	X	X	X
		6	Bản Tân Hợp	X	X	
		7	Bản Cánh Tráp	X	X	X
		8	Bản Na Tổng	X	X	
		9	Bản Lũng	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Bản Can	X	X	X
		11	Bản Đọc Búa	X	X	X
		12	Bản Khỏi	X	X	X
		13	Bản Xoóng Con	X	X	X
		14	Bản Cây Me	X	X	X
16	Xã Lượng Minh		10	10	10	10
		1	Bản Lạ	X	X	X
		2	Bản Xốp Mạt	X	X	X
		3	Bản Minh Phương	X	X	X
		4	Bản Côi	X	X	X
		5	Bản Đũa	X	X	X
		6	Bản Minh Tiến	X	X	X
		7	Bản Minh Thành	X	X	X
		8	Bản Chăm Puông	X	X	X
		9	Bản Cà Moong	X	X	X
		10	Bản Xốp Cháo	X	X	X
17	Xã Yên Na		7	7	7	7
		1	Bản Vẽ	X	X	X
		2	Bản Xốp Pu	X	X	X
		3	Bản Yên Na	X	X	X
		4	Bản Chà Hạ	X	X	X
		5	Bản Yên Tĩnh	X	X	X
		6	Bản Huồi Pai	X	X	X
		7	Bản Cha Lúm	X	X	X
18	Xã Yên Hòa		10	10	10	10
		1	Bản Xốp Kha	X	X	X
		2	Bản Yên Hương	X	X	X
		3	Bản Yên Tân	X	X	X
		4	Bản Hội Nguyên	X	X	X
		5	Bản Yên Thắng	X	X	X
		6	Bản Cốc Tạt	X	X	X
		7	Bản Yên Lập	X	X	X
		8	Bản Xiêng Men	X	X	X
		9	Bản Thái Hòa	X	X	X
		10	Bản Đình Hợp	X	X	X
19	Xã Nga My		13	13	13	12
		1	Bản Đàng	X	X	X
		2	Bản Văng Môn	X	X	X
		3	Bản Canh	X	X	X
		4	Bản Xốp Kho	X	X	X
		5	Bản Na Kho	X	X	X
		6	Bản Na Ngân	X	X	X
		7	Bản Phầy	X	X	
		8	Bản Đình Tài	X	X	X
		9	Bản Cha Hia	X	X	X
		10	Bản Pốt	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Bản Na Ca	X	X	X
		12	Bản Noóng Mò	X	X	X
		13	Bản Khe Quỳnh	X	X	X
20	Xã Hữu Khuông		7	7	7	7
		1	Bản Chà Lâng	X	X	X
		2	Bản Con Phen	X	X	X
		3	Bản Púng Bón	X	X	X
		4	Bản Huồi Púng	X	X	X
		5	Bản Xàn	X	X	X
		6	Bản Huồi Cọ	X	X	X
		7	Bản Tùng Hóc	X	X	X
21	Xã Nhôn Mai		13	13	13	13
		1	Bản Phá Kháo	X	X	X
		2	Bản Huồi Cọ	X	X	X
		3	Bản Huồi Mẩn	X	X	X
		4	Bản Chà Lò	X	X	X
		5	Bản Piêng Cọc	X	X	X
		6	Bản Piêng Luống	X	X	X
		7	Bản Phía Oì	X	X	X
		8	Bản Xói Voi	X	X	X
		9	Bản Na Lọt	X	X	X
		10	Bản Hợp Thành	X	X	X
		11	Bản Tân Mai	X	X	X
		12	Bản Huồi Tổ	X	X	X
		13	Bản Mai Sơn	X	X	X
22	Xã Con Cuông		16	8	16	1
		1	Thôn Lam Sơn	X	X	
		2	Thôn Trà Lân		X	
		3	Thôn Đồng Tiến		X	
		4	Thôn Tân Tiến		X	
		5	Thôn Sông Lam		X	
		6	Thôn Bình Minh		X	
		7	Thôn Bồng Khê		X	
		8	Thôn Thành Nam	X	X	
		9	Thôn Quyết Thành		X	
		10	Thôn Chi Khê	X	X	
		11	Bản Lam Hợp	X	X	
		12	Bản Tổng Đình	X	X	
		13	Bản Chính Yên	X	X	
		14	Bản Yên Khê	X	X	
		15	Bản Trung Chính	X	X	X
		16	Thôn Thành Tín		X	
23	Xã Môn Sơn		13	13	13	11
		1	Bản Yên	X	X	X
		2	Bản Co Phạt	X	X	X
		3	Bản Khe Búng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Bản Xăng	X	X	X
		5	Bản Mọi	X	X	X
		6	Bản Cồn Chùa	X	X	X
		7	Bản Bắc Sơn	X	X	X
		8	Bản Lục Sơn	X	X	X
		9	Bản Muồng Quạ	X	X	X
		10	Bản Xiềng	X	X	X
		11	Bản Lục Dạ	X	X	X
		12	Bản Thái Hòa	X	X	
		13	Bản Thái Sơn	X	X	
24	Xã Châu Khê		12	11	12	9
		1	Bản Bãi Gạo	X	X	X
		2	Bản Đồng Tiến	X	X	X
		3	Bản Chôm Lôm	X	X	
		4	Bản Yên Hòa	X	X	X
		5	Thôn 2/9		X	
		6	Bản Bu Nà	X	X	X
		7	Bản Châu Tiến	X	X	X
		8	Bản Châu Thịnh	X	X	X
		9	Thôn Khe Choảng	X	X	
		10	Bản Khe Nóng	X	X	X
		11	Bản Khe Thơi	X	X	X
		12	Bản Lạng Khê	X	X	X
25	Xã Cam Phục		10	10	10	9
		1	Bản Tổng Tiến	X	X	X
		2	Bản Xiềng	X	X	X
		3	Bản Phục	X	X	
		4	Thôn Hợp Thành	X	X	X
		5	Bản Liên Hồng	X	X	X
		6	Bản Cống	X	X	X
		7	Bản Cai	X	X	X
		8	Bản Cam	X	X	X
		9	Bản Bạch Sơn	X	X	X
		10	Bản Hồng Điện	X	X	X
26	Xã Mậu Thạch		9	9	9	9
		1	Bản Muồng Bỏi	X	X	X
		2	Bản Mậu Đức	X	X	X
		3	Bản Đức Thành	X	X	X
		4	Bản Hợp Tiến	X	X	X
		5	Bản Thạch Ngàn	X	X	X
		6	Bản Trinh Sơn	X	X	X
		7	Bản Đoàn Kết	X	X	X
		8	Bản Thạch Gia	X	X	X
		9	Bản Thạch Lâm	X	X	X
27	Xã Bình Chuẩn		6	6	6	6
		1	Bản Quế	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Bản Quăn	X	X	X
		3	Bản Tông	X	X	X
		4	Bản Xiềng	X	X	X
		5	Bản Nà Cọ	X	X	X
		6	Bản Mường Chon	X	X	X
28	Xã Anh Sơn		15	3	15	3
		1	Thôn Thạch Sơn 1		X	
		2	Thôn Thạch Sơn 2		X	
		3	Thôn Phúc Sơn 2		X	
		4	Thôn Phúc Sơn 3		X	
		5	Thôn Phúc Sơn 4		X	
		6	Thôn Phúc Sơn 5		X	
		7	Thôn Bãi Lim		X	
		8	Bản Kim Tiến	X	X	X
		9	Bản Cao Vều 1	X	X	X
		10	Bản Cao Vều 2	X	X	X
		11	Thôn Đức Sơn 1		X	
		12	Thôn Đức Sơn 2		X	
		13	Thôn Đức Sơn 3		X	
		14	Thôn Đức Sơn 4		X	
		15	Thôn Đức Sơn 5		X	
29	Xã Anh Sơn Đông		8	0	8	0
		1	Thôn Tào Sơn 3		X	
		2	Thôn Tào Sơn 4		X	
		3	Thôn Lạng Sơn 1		X	
		4	Thôn Lạng Sơn 2		X	
		5	Thôn Lạng Sơn 3		X	
		6	Thôn Lạng Sơn 4		X	
		7	Thôn Vĩnh Sơn 1		X	
		8	Thôn Vĩnh Sơn 2		X	
30	Xã Yên Xuân		18	0	18	0
		1	Thôn Tràng Yên		X	
		2	Thôn Long Sơn		X	
		3	Thôn Kim Long		X	
		4	Thôn Long Hồng		X	
		5	Thôn Long Hà		X	
		6	Thôn Tân Xuân		X	
		7	Thôn Mỹ Xuân		X	
		8	Thôn Thọ Xuân		X	
		9	Thôn Xuân Sơn		X	
		10	Thôn Cao Sơn		X	
		11	Thôn Nam Tiến		X	
		12	Thôn Long Hòa		X	
		13	Thôn Xuân Lĩnh		X	
		14	Thôn Đa Thọ		X	
		15	Thôn Dương Xuân		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16	Thôn Phú Lĩnh		X	
		17	Thôn Tân Phú		X	
		18	Thôn Vĩnh Yên		X	
31	Xã Nhân Hòa		13	4	13	3
		1	Thôn Cẩm Hòa	X	X	X
		2	Thôn Nhân Tài	X	X	
		3	Thôn Tam Sơn 1	X	X	X
		4	Thôn Tam Sơn 2		X	X
		5	Thôn Đình Sơn 3		X	
		6	Thôn Bãi Phủ		X	
		7	Thôn Đình Sơn 1		X	
		8	Thôn Đình Sơn 2		X	
		9	Thôn Cẩm Sơn 1		X	
		10	Thôn Cẩm Sơn 2		X	
		11	Thôn Cẩm Sơn 3	X	X	
		12	Thôn Hùng Sơn 1		X	
		13	Thôn Hùng Sơn 2		X	
32	Xã Vĩnh Tường		15	2	15	2
		1	Thôn Quyết Thắng		X	
		2	Thôn Hoa Sơn 6		X	
		3	Thôn Hội Sơn 1		X	
		4	Thôn Hội Sơn 2		X	
		5	Thôn Hội Sơn 3		X	
		6	Thôn Hoa Sơn 1		X	
		7	Thôn Hoa Sơn 2		X	
		8	Thôn Hoa Sơn 3		X	
		9	Bản Vĩnh Hòa	X	X	X
		10	Bản Ổ Ổ - Già Hóp	X	X	X
		11	Thôn Chợ Dừa		X	
		12	Thôn Đò Ròng		X	
		13	Thôn Trung Trường		X	
		14	Thôn Vĩnh Yên		X	
		15	Thôn Tường Sơn		X	
33	Xã Thành Bình Thọ		8	6	7	7
		1	Thôn Vĩnh Thành	X	X	X
		2	Bản Bộng	X	X	
		3	Bản Đông Thọ	X	X	X
		4	Bản Khe Trảng	X	X	X
		5	Thôn Xuân Long		X	X
		6	Thôn Tân Hợp	X	X	X
		7	Thôn Hồng Long		X	X
		8	Thôn Bình Sơn 2	X		X
34	Xã Sơn Lâm		13	13	13	13
		1	Bản Tân Tiến	X	X	X
		2	Bản Mả	X	X	X
		3	Bản Tân Lâm	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Bản Tân Ngọc	X	X	X
		5	Bản Tân Sáng	X	X	X
		6	Bản Tân Hợp	X	X	X
		7	Bản Thanh Yên	X	X	X
		8	Bản Thanh Dương	X	X	X
		9	Bản Thanh Lâm	X	X	X
		10	Bản Thanh Tiến	X	X	X
		11	Bản Bình Yên	X	X	X
		12	Bản Thanh Lam	X	X	X
		13	Bản Chà Coong	X	X	X
35	Xã Hạnh Lâm		3	0	3	0
		1	Xóm Thanh Đức		X	
		2	Xóm Tổng đội		X	
		3	Xóm Đức Sơn		X	
36	Xã Hoa Quân		12	0	12	0
		1	Thôn Thanh Hương		X	
		2	Thôn Hương Tiến		X	
		3	Thôn Hương Hòa		X	
		4	Thôn Thịnh Phong		X	
		5	Thôn Thịnh Hoa		X	
		6	Thôn Thịnh Đức		X	
		7	Thôn An Ngọc		X	
		8	Thôn An Hòa		X	
		9	Thôn An Bình		X	
		10	Thôn Chi Kim		X	
		11	Thôn Chi Hòa		X	
		12	Thôn Khê Thắng		X	
37	Xã Xuân Lâm		11	0	11	0
		1	Xóm Lam Hồng		X	
		2	Xóm Lam Thắng		X	
		3	Xóm Thanh Lương		X	
		4	Xóm Trường Linh		X	
		5	Xóm Tân Phong		X	
		6	Xóm Ngọc Sơn		X	
		7	Xóm Thanh Nam		X	
		8	Xóm Xuân Tường		X	
		9	Xóm Dương Tân		X	
		10	Xóm Xuân Dương		X	
		11	Xóm Yên Xuân		X	
38	Xã Bích Hào		15	0	15	0
		1	Thôn Tùng Khánh		X	
		2	Thôn Tùng Hòa		X	
		3	Thôn Tùng Phúc		X	
		4	Thôn Thanh Mai		X	
		5	Thôn Mai Trang		X	
		6	Thôn Xí Nghiệp		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Thôn Trường Sơn		X	
		8	Thôn Thanh Xuân		X	
		9	Thôn Xuân Lan		X	
		10	Thôn Xuân Ngọc		X	
		11	Thôn Phương Thảo		X	
		12	Thôn Xuân Hà		X	
		13	Thôn Lâm Sơn		X	
		14	Thôn Thanh Lâm		X	
		15	Thôn Lâm Thành		X	
39	Xã Tam Đồng		10	0	10	0
		1	Thôn Mỹ Tiến		X	
		2	Thôn Thanh Mỹ		X	
		3	Thôn Mỹ Lương		X	
		4	Xóm Liên Minh		X	
		5	Thôn Mỹ Sơn		X	
		6	Thôn Mỹ Hưng		X	
		7	Xóm Liên Sơn		X	
		8	Xóm Thanh Liên		X	
		9	Xóm Liên Trường		X	
		10	Xóm Tiên Hội		X	
40	Xã Kim Bảng		14	0	14	0
		1	Thôn Thủy Sơn		X	
		2	Thôn Thanh Hà 3		X	
		3	Thôn Thanh Hà 4		X	
		4	Thôn Thủy Phong		X	
		5	Thôn Thủy Hòa		X	
		6	Thôn Thủy Chung		X	
		7	Tổng đội TNXPP5		X	
		8	Thôn Ngọc Lâm		X	
		9	Thôn Hòa Sơn		X	
		10	Thôn Võ Liệt		X	
		11	Thôn Long Tiến		X	
		12	Thôn Thanh Hà 2		X	
		13	Thôn Thanh Hà 1		X	
		14	Thôn Long Giang		X	
41	Xã Cát Ngạn		14	0	14	0
		1	Xóm Liên Sơn		X	
		2	Xóm Thanh Bài		X	
		3	Xóm Thanh Cát		X	
		4	Xóm Cát Vãn		X	
		5	Xóm Đạo Ngạn		X	
		6	Xóm Lam Sơn		X	
		7	Xóm Phong Hoa		X	
		8	Xóm Phong Trung		X	
		9	Xóm Phong Thịnh		X	
		10	Xóm Thuận Hòa		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Xóm Thanh Hòa		X	
		12	Xóm Thanh Nho		X	
		13	Xóm Nho Xuân		X	
		14	Xóm Phong Sơn		X	
42	Xã Tân Kỳ		8	1	8	1
		1	Xóm Đồng Thái	X	X	X
		2	Xóm Nghĩa Dụng		X	
		3	Xóm Trường Thuận		X	
		4	Xóm Nam Cường		X	
		5	Xóm Kỳ Sơn		X	
		6	Xóm Kỳ Minh		X	
		7	Xóm Phụng Kỳ		X	
		8	Xóm Sư Phạm		X	
43	Xã Tiên Đồng		10	7	10	3
		1	Bản Thái Minh	X	X	
		2	Xóm Tân Diên	X	X	
		3	Xóm Nhà Tra	X	X	X
		4	Xóm Đồng Tiến		X	
		5	Xóm Đồng Văn		X	
		6	Xóm Đồng Tâm	X	X	
		7	Xóm Đồng Lau		X	
		8	Xóm Bực Vĩnh Thành	X	X	X
		9	Bản Minh Trung	X	X	
		10	Xóm Tiên Kỳ	X	X	X
44	Xã Giai Xuân		8	7	8	5
		1	Xóm Quyết Tâm	X	X	X
		2	Xóm Nước Xanh	X	X	
		3	Xóm Hồng Sơn	X	X	X
		4	Xóm Vạn Xuân		X	
		5	Xóm Mai Thọ	X	X	X
		6	Xóm Xuân Tiến	X	X	
		7	Xóm Tân Hợp	X	X	X
		8	Xóm Nghĩa Trung	X	X	X
45	Xã Tân An		5	4	5	2
		1	Xóm Nghĩa Phúc		X	
		2	Xóm Thống Nhất	X	X	
		3	Xóm Nam Tiến	X	X	
		4	Xóm Yên Sơn	X	X	X
		5	Xóm Hương Sơn	X	X	X
46	Xã Tân Phú		15	7	15	0
		1	Xóm Bích Thái		X	
		2	Xóm Yên Xuân	X	X	
		3	Xóm Tân Long		X	
		4	Xóm Tân Thái		X	
		5	Xóm Vĩnh Lộc	X	X	
		6	Xóm Đồng Tâm		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Xóm Hạ Suu		X	
		8	Xóm Nghĩa Thái		X	
		9	Xóm Nam Thái	X	X	
		10	Xóm Phú Xuân	X	X	
		11	Xóm Tân Xuân	X	X	
		12	Xóm Mai Tân	X	X	
		13	Xóm Nghĩa Hoàn		X	
		14	Xóm Cù	X	X	
		15	Xóm Thuận Yên		X	
47	Xã Nghĩa Đồng		9	1	9	0
		1	Xóm Khe Thần	X	X	
		2	Xóm Đại Thành		X	
		3	Xóm Thành Công		X	
		4	Xóm Đại Thắng		X	
		5	Xóm Nghĩa Bình		X	
		6	Xóm Yên Bình		X	
		7	Xóm Bình Sơn		X	
		8	Xóm Nghĩa Sơn		X	
		9	Xóm Nghĩa Hợp		X	
48	Xã Nghĩa Hành		10	3	10	4
		1	Xóm Quyết Thắng	X	X	X
		2	Xóm Tân Lâm	X	X	
		3	Xóm Trung Sơn		X	
		4	Xóm Châu Nam		X	
		5	Xóm Vĩnh Minh		X	
		6	Xóm Đông Du		X	
		7	Xóm Tân Hòa		X	X
		8	Xóm Nam Sơn		X	X
		9	Xóm Nghĩa Trung		X	
		10	Xóm Môn Sơn	X	X	X
49	Xã Quế Phong		15	15	15	12
		1	Bản Bon	X	X	X
		2	Xóm Hồng Phong	X	X	X
		3	Xóm Thái Phong	X	X	X
		4	Bản Pục	X	X	X
		5	Bản Pòng	X	X	X
		6	Bản Kim Khê	X	X	X
		7	Bản Hữu Văn	X	X	X
		8	Bản Liên Phương	X	X	X
		9	Xóm Hải Lâm	X	X	
		10	Bản Ná Công	X	X	X
		11	Bản Đại	X	X	X
		12	Bản Thanh Phong	X	X	X
		13	Xóm Mường Nọc	X	X	X
		14	Xóm Bắc Sơn	X	X	
		15	Xóm Kim Sơn	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
50	Xã Thông Thụ		6	6	6	6
		1	Bản Mường Piệt	X	X	X
		2	Bản Lốc	X	X	X
		3	Bản Huồi Đừa	X	X	X
		4	Bản Mường Cật	X	X	X
		5	Bản Đồng Vắn	X	X	X
		6	Bản Mường Hình	X	X	X
51	Xã Tiên Phong		11	11	11	11
		1	Bản Mường Hìn	X	X	X
		2	Bản Đan	X	X	X
		3	Bản Na Sành	X	X	X
		4	Bản Mường Đán	X	X	X
		5	Bản Na Cày	X	X	X
		6	Bản Phú Phương	X	X	X
		7	Bản Phảm	X	X	X
		8	Bản Na Chạng	X	X	X
		9	Bản Piêng Cu	X	X	X
		10	Bản Mường Việc	X	X	X
		11	Bản Long Tiến	X	X	X
52	Xã Mường Quàng		9	9	9	9
		1	Xóm Châu Thôn	X	X	X
		2	Xóm Minh Tiến	X	X	X
		3	Xóm Hợp Tiến	X	X	X
		4	Bản Cẩm Muộn	X	X	X
		5	Bản Pún	X	X	X
		6	Bản Mòng	X	X	X
		7	Bản Tạ	X	X	X
		8	Bản Quang Phong	X	X	X
		9	Bản Pảo	X	X	X
53	Xã Tri Lễ		12	12	12	12
		1	Bản Huồi Cam	X	X	X
		2	Bản Nậm Tột	X	X	X
		3	Bản Huồi Mới	X	X	X
		4	Bản Huồi Xái	X	X	X
		5	Bản Pà Khốm	X	X	X
		6	Bản Mường Lóng	X	X	X
		7	Bản Na Hóc	X	X	X
		8	Bản Nậm Nhóng	X	X	X
		9	Bản Hồng Sơn	X	X	X
		10	Bản Na Niếng	X	X	X
		11	Bản Tân Thái	X	X	X
		12	Bản Minh Châu	X	X	X
54	Xã Quỳ Châu		12	12	11	11
		1	Thôn Tân Lạc	X		
		2	Bản Châu Hạnh	X	X	X
		3	Bản Tân Hương	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Bản Hoa Hải	X	X	X
		5	Bản Đồng Minh	X	X	X
		6	Bản Kẻ Bọn	X	X	X
		7	Bản Kẻ Ninh	X	X	X
		8	Bản Hội Hương	X	X	X
		9	Bản Châu Hội	X	X	X
		10	Bản Gia Hội	X	X	X
		11	Bản Tân Hội	X	X	X
		12	Bản Châu Nga	X	X	X
55	Xã Châu Tiến		11	11	11	11
		1	Bản Bông	X	X	X
		2	Bản Luông	X	X	X
		3	Bản Chảo	X	X	X
		4	Bản Xăng Kiêng	X	X	X
		5	Bản Hoa Tiến	X	X	X
		6	Bản Ban	X	X	X
		7	Bản Bua Lầu	X	X	X
		8	Bản Xẹt	X	X	X
		9	Bản Châu Thắng	X	X	X
		10	Bản Chiềng	X	X	X
		11	Bản Thẩm Men	X	X	X
56	Xã Hùng Chân		8	8	8	8
		1	Bản Nật	X	X	X
		2	Bản Châu Hoàn	X	X	X
		3	Bản Tầm	X	X	X
		4	Bản Châu Phong	X	X	X
		5	Bản Chiềng Ban	X	X	X
		6	Bản Đôm	X	X	X
		7	Bản Diên Lãm	X	X	X
		8	Bản Cươ	X	X	X
57	Xã Châu Bình		7	5	7	7
		1	Bản Thung Khạng	X	X	X
		2	Bản Pom Lầu	X	X	X
		3	Bản Nâm Khoang	X	X	X
		4	Bản Cô Ba	X	X	X
		5	Bản Trung Độ	X	X	X
		6	Bản Châu Quỳnh		X	X
		7	Bản Quỳnh 2		X	X
58	Xã Quỳ Hợp		20	12	20	7
		1	Xóm Thọ Hợp	X	X	
		2	Xóm Thọ Thành	X	X	
		3	Xóm Hợp Quang		X	
		4	Xóm Hợp Sơn		X	
		5	Xóm Hợp Tiến		X	
		6	Xóm Đông Hồ		X	
		7	Xóm Nam Hồ		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Xóm Tây Hồ		X	
		9	Xóm Bắc Hồ		X	
		10	Xóm Quang Hương	X	X	
		11	Xóm Quang Trung	X	X	
		12	Xóm Quang Tiến	X	X	X
		13	Bản Cồn - Quang Hưng	X	X	
		14	Xóm Châu Quang	X	X	
		15	Xóm Quang Tân	X	X	X
		16	Xóm Quang Thắng	X	X	X
		17	Xóm Đình Tiến	X	X	X
		18	Xóm Đình Trung	X	X	X
		19	Xóm Đình Thắng		X	X
		20	Xóm Châu Đình	X	X	X
59	Xã Minh Hợp		12	7	12	7
		1	Xóm Yên Sơn	X	X	X
		2	Xóm Hạ Sơn	X	X	X
		3	Xóm Phú Sơn	X	X	X
		4	Xóm Đại Xuân	X	X	X
		5	Xóm Văn Lợi	X	X	X
		6	Xóm Minh Tân		X	
		7	Xóm Minh Hồng		X	
		8	Xóm Quang Tiến	X	X	X
		9	Xóm Minh Hoà		X	
		10	Xóm Minh Trường	X	X	X
		11	Xóm Xuân Thành		X	
		12	Xóm Minh Kính		X	
60	Xã Châu Lộc		8	8	8	6
		1	Bản Ròng	X	X	
		2	Xóm Mới	X	X	
		3	Bản Kèn	X	X	X
		4	Bản Khột Xài	X	X	X
		5	Bản Khục Ính	X	X	X
		6	Bản Đan	X	X	X
		7	Bản Quèn	X	X	X
		8	Bản Duộc Quẩn	X	X	X
61	Xã Mường Ham		10	10	10	10
		1	Xóm Thái Hưng	X	X	X
		2	Xóm Thái Thịnh	X	X	X
		3	Xóm Thái An	X	X	X
		4	Xóm Thái Tâm	X	X	X
		5	Xóm Thái Minh	X	X	X
		6	Xóm Thái Học	X	X	X
		7	Xóm Đại Cường	X	X	X
		8	Xóm Thịnh Cường	X	X	X
		9	Xóm Minh Cường	X	X	X
		10	Xóm Hùng Cường	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
62	Xã Tam Hợp		22	14	18	5
		1	Xóm Xuân Tiến	X		
		2	Xóm Nghĩa Xuân	X		
		3	Xóm Luyện Xuân	X		
		4	Xóm Xuân Thịnh	X		
		5	Xóm Tam Sơn		X	
		6	Xóm Tam Thắng	X	X	
		7	Xóm Tam Mỹ	X	X	
		8	Xóm Tam Tiến	X	X	
		9	Xóm Tam Long		X	
		10	Xóm Dinh		X	
		11	Xóm Tam Thịnh		X	
		12	Xóm Tam Liên	X	X	X
		13	Xóm Đồng Thắng	X	X	X
		14	Xóm Đồng Phú		X	
		15	Xóm Hợp Long		X	
		16	Xóm Đồng Tiến	X	X	
		17	Xóm Đồng Hợp		X	
		18	Xóm Đồng Chiềng	X	X	
		19	Xóm Yên Thịnh	X	X	X
		20	Xóm Yên Thắng	X	X	X
		21	Xóm Yên Hợp		X	
		22	Xóm Yên Tiến	X	X	X
63	Xã Mường Chông		9	9	9	9
		1	Bản Bàng	X	X	X
		2	Bản Khúa	X	X	X
		3	Bản Trung Lý	X	X	X
		4	Bản Chông	X	X	X
		5	Bản Thăm	X	X	X
		6	Bản Bắc Sơn	X	X	X
		7	Bản Mánh	X	X	X
		8	Bản Tằng	X	X	X
		9	Bản Quảng	X	X	X
64	Xã Châu Hồng		11	11	11	11
		1	Bản Na Ấn	X	X	X
		2	Bản Bình Tiến	X	X	X
		3	Bản Trung Thành	X	X	X
		4	Bản Tiến Thành	X	X	X
		5	Bản Bình Thắng	X	X	X
		6	Bản Công Pòng	X	X	X
		7	Bản Na Hiêng	X	X	X
		8	Bản Ngọc	X	X	X
		9	Bản Huống	X	X	X
		10	Bản Phúc Tiến	X	X	X
		11	Bản Hợp Tiến	X	X	X
65	Xã Nghĩa Đàn		9	3	9	0

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Xóm Trung Thịnh	X	X	
		2	Xóm Trung Nguyên	X	X	
		3	Xóm Bình Thành	X	X	
		4	Xóm Bình Nghĩa		X	
		5	Xóm Trung Thành		X	
		6	Xóm Trung Nghĩa		X	
		7	Xóm Tân Hồng		X	
		8	Xóm Tân Mai		X	
		9	Xóm Bình Hạnh		X	
66	Xã Nghĩa Thọ		10	9	9	0
		1	Xóm Tân Phú	X		
		2	Xóm Lung Thượng	X	X	
		3	Xóm Thái Thịnh	X	X	
		4	Xóm Hưng Thịnh	X	X	
		5	Xóm Đồng Săng	X	X	
		6	Xóm Đồng Hội	X	X	
		7	Xóm Phú Tiến	X	X	
		8	Xóm Cầu	X	X	
		9	Xóm Trống	X	X	
		10	Xóm Phú Lộc		X	
67	Xã Nghĩa Lâm		13	12	13	3
		1	Xóm Nghĩa Yên	X	X	
		2	Xóm Yên Hưng	X	X	
		3	Xóm Mới Lập	X	X	
		4	Xóm Hòa Hợp	X	X	X
		5	Xóm Trung Chính	X	X	
		6	Xóm Đông Nam	X	X	
		7	Xóm Nam Lâm	X	X	
		8	Xóm Yên Lâm	X	X	
		9	Xóm Yên Phú	X	X	
		10	Xóm Minh Lâm	X	X	
		11	Xóm Nghĩa Sơn		X	
		12	Xóm Nghĩa Lạc	X	X	X
		13	Xóm Tân Hợp	X	X	X
68	Xã Nghĩa Mai		10	10	3	3
		1	Làng Cáo	X	X	X
		2	Làng Dân	X	X	X
		3	Làng Mai Liên	X		X
		4	Làng Bái	X	X	
		5	Làng Bui	X		
		6	Xóm Hồng Trường	X		
		7	Xóm Hồng Quý	X		
		8	Xóm Hồng Thọ	X		
		9	Xóm Minh Sơn	X		
		10	Xóm Minh Tiến	X		
69	Xã Nghĩa Hưng		9	6	8	0

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Xóm Đoàn Kết	X	X	
		2	Xóm Quyết Thắng	X	X	
		3	Xóm Tân Bình	X	X	
		4	Xóm Hồng Phong		X	
		5	Xóm Lê Lợi		X	
		6	Xóm Tháp Sơn		X	
		7	Xóm Mường Hều	X		
		8	Xóm Toàn Thắng	X	X	
		9	Xóm Nghĩa Thắng	X	X	
70	Xã Nghĩa Khánh		12	7	12	1
		1	Xóm Nghĩa Đức	X	X	
		2	Xóm Đức Hữu	X	X	
		3	Xóm Hưng Thắng	X	X	
		4	Xóm Nung Ráng	X	X	X
		5	Xóm Hữu Minh	X	X	
		6	Xóm Nho Hạp	X	X	
		7	Xóm Nghĩa An	X	X	
		8	Xóm Đồng Tâm		X	
		9	Xóm Trù		X	
		10	Xóm Hồng Khánh		X	
		11	Xóm Thọ Lộc		X	
		12	Xóm Đồng Đại		X	
71	Xã Nghĩa Lộc		12	4	12	0
		1	Xóm Vĩnh Lộc		X	
		2	Xóm Thành Lộc		X	
		3	Xóm Đông Lộc		X	
		4	Xóm Xuân Lộc		X	
		5	Xóm Trường Lộc	X	X	
		6	Xóm Trung Lộc		X	
		7	Xóm Hải Lộc		X	
		8	Xóm Sơn Lộc		X	
		9	Xóm Nam Lộc	X	X	
		10	Xóm Vạn Lộc		X	
		11	Xóm Nam Long	X	X	
		12	Xóm Sơn Long	X	X	
72	Phường Thái Hòa		7	3	7	0
		1	Khối Quang Phong	X	X	
		2	Khối Chế Biền Lâm Sản		X	
		3	Khối Hoà Hiếu 1		X	
		4	Khối Hoà Hiếu 2		X	
		5	Khối Đồng Tâm		X	
		6	Khối Long Sơn 2	X	X	
		7	Khối Nghĩa Hoà	X	X	
73	Phường Tây Hiếu		8	3	8	0
		1	Khối Nghĩa Tiến	X	X	
		2	Khối Lam Sơn	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Khối Hoà Long	X	X	
		4	Khối Bắc Ninh		X	
		5	Khối Dốc Cao		X	
		6	Khối Hưng Tây		X	
		7	Khối Hưng Nam		X	
		8	Khối Phú Thuận		X	
74	Xã Đông Hiếu		7	0	7	0
		1	Xóm Tân Thuận		X	
		2	Xóm Thuận Hiếu		X	
		3	Xóm Đông Tiến		X	
		4	Xóm Đông Thành		X	
		5	Xóm Tiên Yên		X	
		6	Xóm Xuân Yên		X	
		7	Xóm Nghĩa Dũng		X	
75	Xã Quỳnh Thắng		9	3	9	3
		1	Thôn Trung Tiến	X	X	X
		2	Thôn Đông Thắng		X	
		3	Thôn Nam Thắng		X	
		4	Thôn Toàn Thắng		X	
		5	Thôn Tây Thắng		X	
		6	Thôn Tân Thắng		X	
		7	Thôn Bến Nghé		X	
		8	Thôn Tân Việt	X	X	X
		9	Thôn Bắc Thắng	X	X	X
76	Xã Quỳnh Tam		11	0	11	0
		1	Thôn Tiến Sơn		X	
		2	Thôn 1 Quỳnh Châu		X	
		3	Thôn 3 Quỳnh Châu		X	
		4	Thôn 4 Quỳnh Châu		X	
		5	Thôn 6 Quỳnh Châu		X	
		6	Thôn 8		X	
		7	Thôn 9		X	
		8	Thôn 10		X	
		9	Thôn 11 Tân Sơn		X	
		10	Thôn 12 Tân Sơn		X	
		11	Thôn 14 Tân Sơn		X	
77	Xã Quang Đồng		11	0	11	0
		1	Xóm Quang Long		X	
		2	Xóm Đông Nam		X	
		3	Xóm Trung Nam		X	
		4	Xóm Quang Sơn		X	
		5	Xóm Kim Liên		X	
		6	Xóm Đồng Thông		X	
		7	Xóm Triệu Vàng		X	
		8	Xóm Đồng Nhân		X	
		9	Xóm Đồng Hoa		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Xóm Đồng Phú		X	
		11	Xóm Vũ Kỳ		X	
78	Xã Vân Du		10	0	10	0
		1	Xóm Đồng Kén		X	
		2	Xóm Minh Châu		X	
		3	Xóm Tây Thành		X	
		4	Xóm Trung Hậu		X	
		5	Xóm Châu Thịnh		X	
		6	Xóm Yên Thịnh		X	
		7	Xóm Hậu Trạch		X	
		8	Xóm Yên Thống		X	
		9	Xóm Yên Xuân		X	
		10	Xóm Tân Trung		X	
79	Xã Giai Lạc		4	0	4	0
		1	Xóm Làng Cầu		X	
		2	Xóm Phú Sơn		X	
		3	Xóm Đức Hậu		X	
		4	Xóm Đức Liên		X	
80	Xã Vân Tụ		2	0	2	0
		1	Xóm Đồng Tâm		X	
		2	Xóm Niên Quán		X	
81	Xã Bạch Ngọc		8	0	8	0
		1	Xóm Lam Sơn 3		X	
		2	Xóm Lam Sơn 4		X	
		3	Xóm Bồi Sơn 1		X	
		4	Xóm Giang Sơn 1		X	
		5	Xóm Giang Sơn 2		X	
		6	Xóm Giang Sơn 4		X	
		7	Xóm Giang Sơn 5		X	
		8	Xóm Giang Sơn 6		X	

DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

16. THÀNH PHỐ HUẾ

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		79	53	79	38
1	Xã A Lưới 1		10	10	10	10
		1	Thôn A Tia	x	x	x
		2	Thôn A Nôr	x	x	x
		3	Thôn Bắc Sơn	x	x	x
		4	Thôn Hồng Trung	x	x	x
		5	Thôn A Lin	x	x	x
		6	Thôn A Năm	x	x	x
		7	Thôn Hồng Vân	x	x	x
		8	Thôn Hồng Thủy 1	x	x	x
		9	Thôn Hồng Thủy 2	x	x	x
		10	Thôn Pâr Ay	x	x	x
2	Xã A Lưới 2		11	10	11	6
		1	Thôn Sơn Phước		x	
		2	Thôn Tà Rê	x	x	
		3	Thôn Trường Sơn	x	x	
		4	Thôn Hồng Quảng	x	x	x
		5	Thôn Nhâm	x	x	x
		6	Thôn A Ngo	x	x	
		7	Thôn Hợp Thành	x	x	
		8	Thôn A Biah	x	x	x
		9	Thôn Hồng Bắc	x	x	x
		10	Thôn Hồng Nam	x	x	x
		11	Thôn A Bả	x	x	x
3	Xã A Lưới 3		7	6	7	4
		1	Thôn Hồng Thái	x	x	x
		2	Thôn Thái Sơn	x	x	
		3	Thôn Sơn Thủy		x	
		4	Thôn Bốt Đò	x	x	
		5	Thôn Hồng Thượng	x	x	x
		6	Thôn Thái Thượng	x	x	x
		7	Thôn Phú Vinh	x	x	x
4	Xã A Lưới 4		9	8	9	9
		1	Thôn Hương Phong		x	x
		2	Thôn Ka Nôn	x	x	x
		3	Thôn Đông Sơn	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn Ka Vá	x	x	x
		5	Thôn Hương Lâm	x	x	x
		6	Thôn A Đót	x	x	x
		7	Thôn Ka Vin	x	x	x
		8	Thôn A Ka	x	x	x
		9	Thôn A Roàng	x	x	x
5	Xã A Lưới 5		3	3	3	3
		1	Thôn Hồng Hạ 1	x	x	x
		2	Thôn Hồng Hạ 2	x	x	x
		3	Thôn Hương Nguyên	x	x	x
6	Xã Long Quảng		8	8	8	3
		1	Thôn Ka Đe	x	x	
		2	Thôn Thượng Quảng	x	x	
		3	Thôn Thượng Long	x	x	
		4	Thôn A Gôn	x	x	
		5	Thôn A Rong	x	x	x
		6	Thôn Hương Hữu	x	x	x
		7	Thôn Bá Tang	x	x	x
		8	Thôn Ư Rang	x	x	
7	Xã Nam Đông		6	3	6	0
		1	Thôn Hương Xuân		x	
		2	Thôn Hương Hòa		x	
		3	Thôn Hương Giang		x	
		4	Thôn Hương Sơn	x	x	
		5	Thôn Thượng Nhật	x	x	
		6	Thôn Ta Rinh	x	x	
8	Xã Bình Điền		9	2	9	2
		1	Thôn Hồng Tiến 1	x	x	x
		2	Thôn Hồng Tiến 2	x	x	x
		3	Thôn Bình Thành		x	
		4	Thôn Tam Hiệp		x	
		5	Thôn Tân Hòa		x	
		6	Thôn Phú Lợi		x	
		7	Thôn An Thuận		x	
		8	Thôn Tân Quang		x	
		9	Thôn Hương Bình		x	
9	Xã Khe Tre		7	1	7	0
		1	Thôn Hương Lộc		x	
		2	Thôn Lộc Mỹ		x	
		3	Thôn Thống Nhất		x	
		4	Thôn Thượng Lộ	x	x	
		5	Thôn Ka Tư		x	
		6	Thôn Đoàn Kết		x	
		7	Thôn Hương Phú		x	
10	Xã Hưng Lộc		2	1	2	0

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Hòa Lộc		x	
		2	Bản Phúc Lộc	x	x	
11	Xã Phú Lộc		3	0	3	0
		1	Thôn Bạch Mã		x	
		2	Thôn Lộc Bình		x	
		3	Thôn Mũi Né		x	
12	Phường Phong Điền		1	1	1	1
		1	TDP Phong Mỹ 2	x	x	x
13	Phường Phú Bài		3	0	3	0
		1	TDP Dương Hoà 1		x	
		2	TDP Dương Hoà 2		x	
		3	TDP Phú Sơn		x	

DANH SÁCH

**Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030**

*(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTT ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)*

17. TỈNH QUẢNG NGÃI

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		700	589	696	398
1	Xã Nguyễn Nghiêm		7	0	7	0
		1	Thôn An Tây Điền		X	
		2	Thôn Phước Nhơn		X	
		3	Thôn Phước Lợi		X	
		4	Thôn Vĩnh An		X	
		5	Thôn Hiệp An		X	
		6	Thôn Vạn Trung		X	
		7	Thôn Hùng Nghĩa		X	
2	Xã Bình Minh		2	2	2	0
		1	Thôn Thọ An	X	X	
		2	Thôn An Khương	X	X	
3	Xã Trà Giang		2	2	2	0
		1	Thôn Đá Sơn	X	X	
		2	Thôn Phú Thọ	X	X	
4	Xã Thiện Tín		2	2	0	0
		1	Thôn Trũng Kè	X		
		2	Thôn Trường Khánh	X		
5	Xã Trà Bồng		8	8	7	3
		1	Thôn Trà Sơn	X	X	
		2	Thôn Tây Bắc	X	X	X
		3	Thôn Đông Bắc	X	X	X
		4	Thôn Sơn Thành	X	X	
		5	Thôn Hà Nang	X	X	X
		6	Thôn Trà Vòn	X	X	
		7	Thôn Trà Thủy	X	X	
		8	Thôn Trà Xuân	X		
6	Xã Đông Trà Bồng		1	1	1	0
		1	Thôn Trà Giang	X	X	
7	Xã Tây Trà		11	11	11	11
		1	Thôn Trà Phong	X	X	X
		2	Thôn Trà Khê	X	X	X
		3	Thôn Đông	X	X	X
		4	Thôn Trà Quân	X	X	X
		5	Thôn Gò Rô	X	X	X
		6	Thôn Trà Nga	X	X	X
		7	Thôn Trà Niu	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Thôn Hà Riêng	X	X	X
		9	Thôn Trà Kem	X	X	X
		10	Thôn Trà Veo	X	X	X
		11	Thôn Trà Ôi	X	X	X
8	Xã Thanh Bồng		7	7	7	7
		1	Thôn Trà Hiệp	X	X	X
		2	Thôn Tà Kút	X	X	X
		3	Thôn Hà Doi	X	X	X
		4	Thôn Sông Trường	X	X	X
		5	Thôn Trà Thanh	X	X	X
		6	Thôn Trà Lâm	X	X	X
		7	Thôn Trà Lạc	X	X	X
9	Xã Cà Đam		6	6	6	6
		1	Thôn Tây Trường Biện	X	X	X
		2	Thôn Trường Giang	X	X	X
		3	Thôn Trà Ót	X	X	X
		4	Thôn Niên	X	X	X
		5	Thôn Quế	X	X	X
		6	Thôn Tang	X	X	X
10	Xã Tây Trà Bồng		7	7	7	7
		1	Thôn Trà Nham	X	X	X
		2	Thôn Cà Đam	X	X	X
		3	Thôn Trà Lãnh	X	X	X
		4	Thôn Nước Xoay	X	X	X
		5	Thôn Trà Trung	X	X	X
		6	Thôn Trà Thọ	X	X	X
		7	Thôn Tre	X	X	X
11	Xã Sơn Hạ		16	16	16	16
		1	Thôn Đèo Gió	X	X	X
		2	Thôn Xà Nay	X	X	X
		3	Thôn Gò Rinh	X	X	X
		4	Thôn Đèo Rơn	X	X	X
		5	Thôn Hà Bắc	X	X	X
		6	Thôn Trường Khay	X	X	X
		7	Thôn Trường Ka	X	X	X
		8	Thôn Kà Tu	X	X	X
		9	Thôn Canh Mo	X	X	X
		10	Thôn Bầu Sơn	X	X	X
		11	Thôn Cận Sơn	X	X	X
		12	Thôn Chàm Rao	X	X	X
		13	Thôn Hà Thành	X	X	X
		14	Thôn Gò Ra	X	X	X
		15	Thôn Gò Chu	X	X	X
		16	Thôn Gò Gạo	X	X	X
12	Xã Sơn Linh		13	13	13	13
		1	Thôn Làng Gung	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn Làng Trắng	X	X	X
		3	Thôn Đồng A	X	X	X
		4	Thôn Làng Xinh	X	X	X
		5	Thôn Đồng Giang	X	X	X
		6	Thôn Làng Rê	X	X	X
		7	Thôn Làng Rí	X	X	X
		8	Thôn Ka La	X	X	X
		9	Thôn Làng Ghè	X	X	X
		10	Thôn Làng Trá	X	X	X
		11	Thôn Làng Lùng	X	X	X
		12	Thôn Xà Ấy	X	X	X
		13	Thôn Tà Đình	X	X	X
13	Xã Sơn Hà		18	18	18	6
		1	Thôn Nước Bao	X	X	X
		2	Thôn Tà Lương	X	X	X
		3	Thôn Di Lang	X	X	
		4	Thôn Nước Rạc	X	X	
		5	Thôn Nước Tắm	X	X	X
		6	Thôn Nước Bung	X	X	
		7	Thôn Cà Đáo	X	X	
		8	Thôn Gò Dếp	X	X	
		9	Thôn Làng Dầu	X	X	
		10	Thôn Hàng Gòn	X	X	
		11	Thôn Làng Bò	X	X	
		12	Thôn Nước Nia	X	X	
		13	Thôn Làng Mùng	X	X	
		14	Thôn Tà Pa	X	X	X
		15	Thôn Làng Vố	X	X	X
		16	Thôn Bờ Reo	X	X	
		17	Thôn Gò Răng	X	X	X
		18	Thôn Nước Tang	X	X	
14	Xã Sơn Thủy		10	10	10	10
		1	Thôn Tà Bàn	X	X	X
		2	Thôn Gò Sim	X	X	X
		3	Thôn Gò Rộc	X	X	X
		4	Thôn Gia Ry	X	X	X
		5	Thôn Làng Nà	X	X	X
		6	Thôn Làng Rào	X	X	X
		7	Thôn Giá Gối	X	X	X
		8	Thôn Tà Bi	X	X	X
		9	Thôn Tà Cơm	X	X	X
		10	Thôn Làng Lành	X	X	X
15	Xã Sơn Kỳ		10	10	10	10
		1	Thôn Tà Gầm	X	X	X
		2	Thôn Làng Rút	X	X	X
		3	Thôn Mô Níc	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn Làng Riêng	X	X	X
		5	Thôn Làng Bung	X	X	X
		6	Thôn Mò O	X	X	X
		7	Thôn Nước Lác	X	X	X
		8	Thôn Bò Nung	X	X	X
		9	Thôn Làng Ranh	X	X	X
		10	Thôn Làng Già	X	X	X
16	Xã Sơn Tây		9	9	9	8
		1	Thôn Sơn Tân	X	X	X
		2	Thôn Ra Manh	X	X	X
		3	Thôn Sơn Long	X	X	X
		4	Thôn Tan Vía	X	X	
		5	Thôn Huy Mãng	X	X	X
		6	Thôn Gò Lã	X	X	X
		7	Thôn Đăk Trên	X	X	X
		8	Thôn Đăk Lang	X	X	X
		9	Thôn Tà Đô	X	X	X
17	Xã Sơn Tây Thượng		9	9	9	9
		1	Thôn Huy Ra Long	X	X	X
		2	Thôn Mang He	X	X	X
		3	Thôn Nước Mìn	X	X	X
		4	Thôn Huy Em	X	X	X
		5	Thôn Tu La	X	X	X
		6	Thôn Mang Tà Bể	X	X	X
		7	Thôn Tang Tong	X	X	X
		8	Thôn Nước Vương	X	X	X
		9	Thôn Đăk Doa	X	X	X
18	Xã Sơn Tây Hạ		8	8	8	8
		1	Thôn Đăk Panh	X	X	X
		2	Thôn Tà Ngàm	X	X	X
		3	Thôn Ka Năng	X	X	X
		4	Thôn Tà Vinh	X	X	X
		5	Thôn Xà Ruông	X	X	X
		6	Thôn Nước Kia	X	X	X
		7	Thôn Mang Rễ	X	X	X
		8	Thôn Hà Lén	X	X	X
19	Xã Minh Long		8	8	8	7
		1	Thôn Long Môn	X	X	X
		2	Thôn Long An	X	X	X
		3	Thôn Thanh An	X	X	
		4	Thôn Long Thanh	X	X	X
		5	Thôn Hà Bôi	X	X	X
		6	Thôn Long Xuyên	X	X	X
		7	Thôn Làng Ren	X	X	X
		8	Thôn Cà Xen	X	X	X
20	Xã Sơn Mai		8	8	8	7

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Trung Thượng	X	X	X
		2	Thôn Long Mai	X	X	X
		3	Thôn Long Xuân	X	X	X
		4	Thôn Sơn Châu	X	X	X
		5	Thôn Long Sơn	X	X	X
		6	Thôn Gò Tranh	X	X	X
		7	Thôn Đồng Tròn	X	X	
		8	Thôn Kỳ Hát	X	X	X
21	Xã Ba Vì		10	10	10	10
		1	Thôn Violak	X	X	X
		2	Thôn Mang Đen	X	X	X
		3	Thôn Giá Vực	X	X	X
		4	Thôn Nước Xuyên	X	X	X
		5	Thôn Nước Tia	X	X	X
		6	Thôn Krây	X	X	X
		7	Thôn Krên	X	X	X
		8	Thôn Nước Lầy	X	X	X
		9	Thôn Ba Lãng	X	X	X
		10	Thôn Ta Noát	X	X	X
22	Xã Ba Tô		5	5	5	5
		1	Thôn Mang Lùng	X	X	X
		2	Thôn Trà Nô	X	X	X
		3	Thôn Xi Lang	X	X	X
		4	Thôn Ba Nam	X	X	X
		5	Thôn Ba Lễ	X	X	X
23	Xã Ba Đình		8	8	7	8
		1	Thôn Ba Nhà	X	X	X
		2	Thôn Đồng Đình	X	X	X
		3	Thôn Gò Ghềm	X	X	X
		4	Thôn Kà La	X	X	X
		5	Thôn Gò Khôn	X	X	X
		6	Thôn Nước Lang	X		X
		7	Thôn Làng Măng	X	X	X
		8	Thôn Kách Lang	X	X	X
24	Xã Ba Tơ		10	10	10	6
		1	Thôn Ba Đình	X	X	
		2	Thôn Tài Năng	X	X	
		3	Thôn Ba Chùa	X	X	X
		4	Thôn Ba Bích	X	X	X
		5	Thôn Ba Lục	X	X	X
		6	Thôn Ba Trung	X	X	X
		7	Thôn Ba Cung	X	X	
		8	Thôn Kon Dung	X	X	X
		9	Thôn Đá Bàn	X	X	
		10	Thôn Làng Mâm	X	X	X
25	Xã Ba Vinh		6	6	6	3

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Gò Nghênh	X	X	
		2	Thôn Làng Tương	X	X	
		3	Thôn Ba Sơn	X	X	X
		4	Thôn Nước Y	X	X	X
		5	Thôn Ba Lang	X	X	
		6	Thôn Cao Muôn	X	X	X
26	Xã Ba Động		5	5	5	4
		1	Thôn Ba Thành	X	X	X
		2	Thôn Bãi Ri	X	X	X
		3	Thôn Trường An	X	X	X
		4	Thôn Hóc Kè	X	X	X
		5	Thôn Ba Liên	X	X	
27	Xã Đặng Thuỳ Trâm		6	6	6	6
		1	Thôn Kon Dóc	X	X	X
		2	Thôn Vây Ốc	X	X	X
		3	Thôn Đồng Răm	X	X	X
		4	Thôn Bùi Hui	X	X	X
		5	Thôn Cây Muối	X	X	X
		6	Thôn Nước Đang	X	X	X
28	Xã Ngọc Bay		15	9	15	1
		1	Thôn Plei Klech	X	X	
		2	Thôn Ko Hongo Klah	X	X	
		3	Thôn Kơ Năng	X	X	
		4	Thôn Măng La	X	X	X
		5	Thôn Kon Rơ Bang 1	X	X	
		6	Thôn Kon Rơ Bang 2	X	X	
		7	Thôn Phương Quý 1		X	
		8	Thôn Phương Quý 2		X	
		9	Thôn Kon HơNgo Kotu	X	X	
		10	Thôn Trung Thành		X	
		11	Thôn Trung Nghĩa Đông		X	
		12	Thôn Trung Nghĩa Tây		X	
		13	Thôn 02		X	
		14	Thôn Kroong Ktu	X	X	
		15	Thôn Kroong Klah	X	X	
29	Xã Ia Chim		12	10	12	0
		1	Thôn Klâu Ngol	X	X	
		2	Thôn Plei Weh	X	X	
		3	Thôn Nghĩa An		X	
		4	Thôn Klâu Lay	X	X	
		5	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		6	Thôn Đak Năng	X	X	
		7	Thôn Plei Jơ Dộp	X	X	
		8	Thôn Tân Điền		X	
		9	Thôn Plei Sar	X	X	
		10	Thôn Lâm Tùng	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Plei Druân	X	X	
		12	Thôn Đăk Kia	X	X	
30	Xã Đăk Rơ Wa		14	13	14	0
		1	Thôn Kép Ram	X	X	
		2	Thôn Plei Chor	X	X	
		3	Thôn Hòa Bình 1		X	
		4	Thôn Hòa Bình 2	X	X	
		5	Thôn Chư Hreng	X	X	
		6	Thôn Plei Groi	X	X	
		7	Thôn Kon Tum	X	X	
		8	Thôn Kon Jơ Dri-KơTu	X	X	
		9	Thôn Kon Jri Xút	X	X	
		10	Thôn Kon Kơ Pát	X	X	
		11	Thôn Kon Jơ Dreh	X	X	
		12	Thôn Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	X	X	
		13	Thôn Kon Drei	X	X	
		14	Thôn Kon Klor	X	X	
31	Xã Đăk Pxi		10	10	10	6
		1	Thôn Pa Cheng	X	X	
		2	Thôn Kon Đào Yốp	X	X	X
		3	Thôn Tua Team	X	X	X
		4	Thôn Đăk Xế Kơ Ne	X	X	
		5	Thôn Kon Teo Đăk Lấp	X	X	X
		6	Thôn Đăk Rơ Wang	X	X	
		7	Thôn Đăk Wek	X	X	
		8	Thôn Đăk Kơ Đương	X	X	X
		9	Thôn Kon Pao Kơ La	X	X	X
		10	Thôn Krong Đuân	X	X	X
32	Xã Đăk Mar		12	7	12	0
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 3		X	
		3	Thôn 5		X	
		4	Thôn Tân Lập B		X	
		5	Thôn 7	X	X	
		6	Thôn Đăk Hring	X	X	
		7	Thôn Kon Proh Tu Ria	X	X	
		8	Thôn Kon Hnong Pêng	X	X	
		9	Thôn Kon Hnong Yốp	X	X	
		10	Thôn Tân Lập A		X	
		11	Thôn Đăk Kang Yốp	X	X	
		12	Thôn Kon Kơ Lôk	X	X	
33	Xã Đăk Ui		7	6	7	4
		1	Thôn Đăk KĐem	X	X	X
		2	Thôn Đăk Tin		X	
		3	Thôn Đăk Lợi	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn Đăk Xuân	X	X	
		5	Thôn Đăk BLang	X	X	X
		6	Thôn Đăk Prông	X	X	X
		7	Thôn Đăk Xe	X	X	X
34	Xã Ngọc Réo		9	9	9	6
		1	Thôn Đăk Duông	X	X	X
		2	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		3	Thôn Kon Rôn Sơ Tiu	X	X	X
		4	Thôn Đăk Lôi	X	X	X
		5	Thôn Kon Gu I	X	X	X
		6	Thôn Kon Gu II	X	X	
		7	Thôn Kon Stiu II	X	X	
		8	Thôn Đăk Têng	X	X	X
		9	Thôn Kon Bơ Băn	X	X	X
35	Xã Đăk Hà		16	4	16	0
		1	Thôn Đăk Tiêng Kơ Tu		X	
		2	Thôn Kon Trang Klah	X	X	
		3	Thôn Kon Trang Mơ Nậy	X	X	
		4	Thôn Đăk Tiêng KLah	X	X	
		5	Thôn Hà Mòn		X	
		6	Thôn Thống Nhất		X	
		7	Thôn Bình Minh		X	
		8	Thôn Đăk Hà 1		X	
		9	Thôn Đăk Hà 2		X	
		10	Thôn Đăk Hà 4		X	
		11	Thôn Đăk Hà 5		X	
		12	Thôn Đăk Hà 6		X	
		13	Thôn Đăk Hà 7		X	
		14	Thôn Đăk La 1		X	
		15	Thôn Đăk Hà 3		X	
		16	Thôn Long Loi	X	X	
36	Xã Ngọc Tụ		7	7	7	6
		1	Thôn Đăk Chờ	X	X	X
		2	Thôn Đăk Nu	X	X	X
		3	Thôn Đăk Manh	X	X	X
		4	Thôn Đăk Pung	X	X	X
		5	Thôn Đăk No	X	X	X
		6	Thôn Đăk Tăng	X	X	
		7	Thôn Đăk Dế	X	X	X
37	Xã Đăk Tô		22	12	22	5
		1	Thôn Đăk Tô 1	X	X	
		2	Thôn Đăk Rao	X	X	X
		3	Thôn Diên Bình 1		X	
		4	Thôn Kon Tu Dốp	X	X	X
		5	Thôn Tân Cảnh	X	X	
		6	Thôn Tri Lễ	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Thôn Đăk Ri	X	X	X
		8	Thôn Đăk Mốt		X	
		9	Thôn Đăk Tô 2	X	X	
		10	Thôn Đăk Tô 3	X	X	
		11	Thôn Đăk Tô 4		X	
		12	Thôn Đăk Tô 5	X	X	
		13	Thôn Đăk Tô 6		X	
		14	Thôn Đăk Tô 8		X	
		15	Thôn Đăk Tô 9		X	
		16	Thôn Đăk Tô 10		X	
		17	Thôn Diên Bình 2		X	
		18	Thôn Diên Bình 4		X	
		19	Thôn Kon Hring	X	X	
		20	Thôn Diên Bình 8		X	
		21	Thôn Đăk Kang Peng	X	X	X
		22	Thôn Kon Tu Peng	X	X	X
38	Xã Kon Đào		10	8	10	8
		1	Thôn Đăk Lung	X	X	X
		2	Thôn Kon Đào	X	X	X
		3	Thôn Kon Đào 1		X	
		4	Thôn Đăk Trăm 1	X	X	X
		5	Thôn Đăk Trăm	X	X	X
		6	Thôn Đăk Trăm 2	X	X	X
		7	Thôn Văn Lem	X	X	X
		8	Thôn 6		X	
		9	Thôn Măng Rương	X	X	X
		10	Thôn Đăk Xanh	X	X	X
39	Xã Đăk Sao		6	6	6	6
		1	Thôn Đăk Na	X	X	X
		2	Thôn Đăk Riếp	X	X	X
		3	Thôn Ngok Loong	X	X	X
		4	Thôn Đăk Né	X	X	X
		5	Thôn Đăk Chang	X	X	X
		6	Thôn Năng Lớn	X	X	X
40	Xã Đăk Tô Kan		5	5	5	5
		1	Thôn Kong Hia	X	X	X
		2	Thôn Tea Rơ Ông	X	X	X
		3	Thôn Tea Uyn	X	X	X
		4	Thôn Tea Kan	X	X	X
		5	Thôn Kon Hnông	X	X	X
41	Xã Tu Mơ Rông		9	9	9	9
		1	Thôn Đăk Neang	X	X	X
		2	Thôn Long Leo	X	X	X
		3	Thôn Tu Cấp	X	X	X
		4	Thôn Tu Mơ Rông	X	X	X
		5	Thôn Ngọc Leang	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn Ty Tu	X	X	X
		7	Thôn Mô Pá	X	X	X
		8	Thôn Đăk Hà	X	X	X
		9	Thôn Kon Pia	X	X	X
42	Xã Măng Ri		19	19	19	18
		1	Thôn Măng Chi	X	X	X
		2	Thôn Cách Mạng	X	X	X
		3	Thôn Long PLái	X	X	X
		4	Thôn Đăk Song	X	X	X
		5	Thôn Măng Rương	X	X	X
		6	Thôn Kô Xia	X	X	X
		7	Thôn Đăk Kinh	X	X	X
		8	Thôn Đăk Văn Linh	X	X	X
		9	Thôn Ba Khen	X	X	X
		10	Thôn Long Tro	X	X	X
		11	Thôn Ngọc Đo	X	X	X
		12	Thôn Long Láy	X	X	X
		13	Thôn Ngọc Lây	X	X	
		14	Thôn Ba Tu	X	X	X
		15	Thôn Pu Tá	X	X	X
		16	Thôn Đăk Viên	X	X	X
		17	Thôn Mô Za	X	X	X
		18	Thôn Tu Thó	X	X	X
		19	Thôn Tam Rìn	X	X	X
43	Xã Bờ Y		19	15	19	8
		1	Thôn Plei Kần		X	
		2	Thôn Ngọc Hồi		X	
		3	Thôn Tiến An		X	
		4	Thôn Đăk Nhỏ	X	X	
		5	Thôn An Bình	X	X	
		6	Thôn Đăk Răng	X	X	X
		7	Thôn Đăk Mế	X	X	X
		8	Thôn Đăk Xú	X	X	X
		9	Thôn Đăk Long Giao	X	X	X
		10	Thôn Thái Bình		X	
		11	Thôn Iệc	X	X	X
		12	Thôn Đăk Leang	X	X	
		13	Thôn Đăk Mot	X	X	X
		14	Thôn Đăk Podré	X	X	X
		15	Thôn Chiên Chiết	X	X	
		16	Thôn Ngọc Hải	X	X	
		17	Thôn Thung Nai	X	X	X
		18	Thôn Bắc Phong	X	X	
		19	Thôn Măng Tôn	X	X	
44	Xã Sa Loong		11	9	11	5
		1	Thôn Văn Minh		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn Đăk Kan		X	
		3	Thôn Ngọc Hòa	X	X	
		4	Thôn Hào Phú	X	X	X
		5	Thôn Tân Bình	X	X	X
		6	Thôn Cao Sơn	X	X	
		7	Thôn Đăk Vang	X	X	
		8	Thôn Giang Lố 1	X	X	X
		9	Thôn Giang Lố 2	X	X	X
		10	Thôn Hào Lý	X	X	
		11	Thôn Bun Ngai	X	X	X
45	Xã Dục Nông		13	13	13	8
		1	Thôn Đăk Sút	X	X	X
		2	Thôn Đăk Giá	X	X	X
		3	Thôn Đăk Blái	X	X	X
		4	Thôn Nông Chả	X	X	X
		5	Thôn Dục Nhảy	X	X	X
		6	Thôn Đăk Seang	X	X	
		7	Thôn Nông Kon	X	X	
		8	Thôn Dục Nội	X	X	X
		9	Thôn Kà Nhảy	X	X	X
		10	Thôn Nông Nhảy II	X	X	X
		11	Thôn Đăk Si	X	X	
		12	Thôn Nông Nội	X	X	
		13	Thôn Chả Nhảy	X	X	
46	Xã Xốp		6	6	6	6
		1	Thôn Mang Mát	X	X	X
		2	Thôn Mô Mam	X	X	X
		3	Thôn Đăk Choong	X	X	X
		4	Thôn Xốp Dùi	X	X	X
		5	Thôn Kon Riêng	X	X	X
		6	Thôn Đăk Lây	X	X	X
47	Xã Ngọc Linh		14	14	14	14
		1	Thôn Kung Rang	X	X	X
		2	Thôn Long Năng	X	X	X
		3	Thôn Đăk Bể	X	X	X
		4	Thôn Xa Ủa	X	X	X
		5	Thôn Mường Hoong	X	X	X
		6	Thôn Tăk Mìn	X	X	X
		7	Thôn Kon Tuông	X	X	X
		8	Thôn Đăk Nai	X	X	X
		9	Thôn Lê Ngọc	X	X	X
		10	Thôn Lê Toàn	X	X	X
		11	Thôn Đăk Bồi	X	X	X
		12	Thôn Tu Răng	X	X	X
		13	Thôn Ngọc Lâng	X	X	X
		14	Thôn Ngọc Nang	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
48	Xã Đăk Plô		12	12	12	8
		1	Thôn Đăk Bung	X	X	X
		2	Thôn Đăk Nhoong	X	X	X
		3	Thôn Đăk Ung	X	X	
		4	Thôn Đăk Ga	X	X	
		5	Thôn Đăk Nớ	X	X	X
		6	Thôn Roóc Mệt	X	X	
		7	Thôn Roóc Nằm	X	X	X
		8	Thôn Pêng Lang	X	X	X
		9	Thôn Đăk Book	X	X	
		10	Thôn Măng Khên	X	X	X
		11	Thôn Đông Nay	X	X	X
		12	Thôn Đông Lốc	X	X	X
49	Xã Đăk Pék		14	14	14	7
		1	Thôn 14B	X	X	
		2	Thôn Đăk Xanh	X	X	
		3	Thôn Đông Sông	X	X	
		4	Thôn 16/5	X	X	
		5	Thôn Đăk Non	X	X	X
		6	Thôn Pêng Sal Pêng	X	X	X
		7	Thôn Chung Năng	X	X	X
		8	Thôn Dên Prông	X	X	X
		9	Thôn Đăk Rang	X	X	X
		10	Thôn 14A	X	X	
		11	Thôn Đăk Ven	X	X	
		12	Thôn Pêng Siel	X	X	
		13	Thôn Đăk Đoát	X	X	X
		14	Thôn Đăk Nớ	X	X	X
50	Xã Đăk Môn		9	9	9	1
		1	Thôn Nủ Vai	X	X	
		2	Thôn Đăk Wâk	X	X	
		3	Thôn Đăk Túc	X	X	X
		4	Thôn Đăk Gô	X	X	
		5	Thôn Đăk Ri	X	X	
		6	Thôn Đăk Tum	X	X	
		7	Thôn Đăk Nủ	X	X	
		8	Thôn Broong Mỹ	X	X	
		9	Thôn Đăk Giác	X	X	
51	Xã Sa Thầy		10	4	10	3
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn Sa Sơn		X	
		4	Thôn Sa Nhơn 1		X	
		5	Thôn Sa Nhơn 2		X	
		6	Thôn 3		X	
		7	Làng KĐừ	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Làng Kleng	X	X	X
		9	Làng Chốt	X	X	X
		10	Làng Bar Gốc	X	X	
52	Xã Sa Bình		10	7	10	5
		1	Thôn Đăk Sang	X	X	
		2	Thôn Hơ Moong	X	X	X
		3	Thôn Sa Nghĩa		X	
		4	Thôn Sa Bình		X	
		5	Thôn Khúc Na Cà Bầy	X	X	X
		6	Thôn Lung Leng	X	X	X
		7	Thôn Đăk Wok	X	X	X
		8	Thôn K'Bay	X	X	X
		9	Thôn Đăk Tân	X	X	
		10	Thôn Bình Đông		X	
53	Xã Ya Ly		9	8	9	4
		1	Thôn Ya Xiêr		X	
		2	Thôn Thanh Xuân	X	X	X
		3	Làng Điệp Lók	X	X	
		4	Làng Chứ	X	X	
		5	Làng Lung	X	X	
		6	Làng Rắc	X	X	X
		7	Làng O	X	X	X
		8	Làng Trang	X	X	
		9	Làng Trấp	X	X	X
54	Xã Ia Toi		10	10	10	5
		1	Thôn Ia Dom	X	X	
		2	Thôn 2	X	X	
		3	Thôn 3	X	X	X
		4	Thôn 4	X	X	X
		5	Thôn Ia Muung	X	X	
		6	Thôn 1	X	X	
		7	Thôn 7	X	X	
		8	Thôn 8	X	X	X
		9	Thôn 9	X	X	X
		10	Thôn Ia Dor	X	X	X
55	Xã Đăk Kôi		9	9	9	8
		1	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		2	Thôn Kon Rá - Vi Vàng	X	X	X
		3	Thôn Đăk Tơ Lung	X	X	X
		4	Thôn Kon Long - Kon Lồ	X	X	X
		5	Thôn Nước Lò	X	X	X
		6	Thôn Ngọc Càn	X	X	X
		7	Thôn Tía Pía	X	X	X
		8	Thôn Tea Reang - Tu Rơ Băng	X	X	X
		9	Thôn Trắng nó - Kon Blo	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
56	Xã Kon Braih		12	10	12	7
		1	Thôn 1	X	X	X
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4	X	X	
		5	Thôn 5	X	X	
		6	Thôn 6	X	X	X
		7	Thôn 7	X	X	X
		8	Thôn 8	X	X	
		9	Thôn 9	X	X	X
		10	Thôn 11	X	X	X
		11	Thôn 12	X	X	X
		12	Thôn 10	X	X	X
57	Xã Đăk Rve		9	9	9	7
		1	Thôn Đăk Pnê	X	X	
		2	Thôn Kon Go	X	X	X
		3	Thôn Đăk Rve	X	X	
		4	Thôn Ngọc Tem 2	X	X	X
		5	Thôn Kon Cheo Leo	X	X	X
		6	Thôn Kon Vang	X	X	X
		7	Thôn Plei Ngok	X	X	X
		8	Thôn Kon Túc	X	X	X
		9	Thôn Kon Gộp	X	X	X
58	Xã Măng Đen		17	13	17	9
		1	Thôn Đăk Long		X	
		2	Thôn Kon Brayh	X	X	X
		3	Thôn Đăk Tăng	X	X	X
		4	Thôn Vi Rìng	X	X	X
		5	Thôn Đăk Tây Niang	X	X	X
		6	Thôn Măng Cảnh	X	X	X
		7	Thôn Kon Chênh	X	X	
		8	Thôn Măng Đen		X	
		9	Thôn Kon Plông		X	
		10	Thôn Đăk Ke		X	
		11	Thôn Kon Vong Kia	X	X	X
		12	Thôn Kon Leang	X	X	
		13	Thôn Kon Xùh	X	X	
		14	Thôn Kon Tu Răng	X	X	
		15	Thôn Rô Xia	X	X	X
		16	Thôn Vi Rơ Ngheo	X	X	X
		17	Thôn Đăk Pồ Rồ	X	X	X
59	Xã Măng Bút		15	15	15	14
		1	Thôn Măng Bút	X	X	
		2	Thôn Văng Loa	X	X	X
		3	Thôn Đăk Pông	X	X	X
		4	Thôn Đăk Y Pai	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Kô Chắt	X	X	X
		6	Thôn Đắc Chun	X	X	X
		7	Thôn Đắc Lanh	X	X	X
		8	Thôn Đắc Chờ	X	X	X
		9	Thôn Đắc Rìng	X	X	X
		10	Thôn Đắc Da	X	X	X
		11	Thôn Đắc Ly	X	X	X
		12	Thôn Mân Tiêu	X	X	X
		13	Thôn Xô Thák	X	X	X
		14	Thôn Đắc Nền	X	X	X
		15	Thôn Tu Thôn	X	X	X
60	Xã Kon Plông		22	22	22	16
		1	Thôn Vi Chring	X	X	X
		2	Thôn Vi Choong	X	X	X
		3	Thôn Vi K lằng	X	X	X
		4	Thôn Vi K tàu	X	X	X
		5	Thôn Vi Pờ Ê	X	X	
		6	Thôn Vi K Oa	X	X	
		7	Thôn Vi Ô lắk	X	X	
		8	Thôn Kon Plông	X	X	
		9	Thôn Vi Glong	X	X	
		10	Thôn Đắc Xô	X	X	X
		11	Thôn Kon Plinh	X	X	X
		12	Thôn Kon Klung	X	X	X
		13	Thôn Măng Kρί	X	X	X
		14	Thôn Điek Chè	X	X	X
		15	Thôn Điek Lò	X	X	
		16	Thôn Điek Tem	X	X	X
		17	Thôn Điek Nót A	X	X	X
		18	Thôn Điek Kua	X	X	X
		19	Thôn Kíp Plinh	X	X	X
		20	Thôn Điek Tà Âu	X	X	X
		21	Thôn Điek Pét	X	X	X
		22	Thôn Măng Nách	X	X	X
61	Phường Kon Tum		29	9	29	0
		1	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 1	X	X	
		2	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 2	X	X	
		3	Thôn Kon Klor	X	X	
		4	Thôn Kon Rơ Wang	X	X	
		5	Thôn Kon Tum Kơ Pong	X	X	
		6	Thôn Kon Hra Chot	X	X	
		7	Thôn Kon Tum Kơ Năm	X	X	
		8	Thôn Plei Don	X	X	
		9	Thôn Plei Tơ Nghĩa	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Tổ dân phố 1		X	
		11	Tổ dân phố 2		X	
		12	Tổ dân phố 3		X	
		13	Tổ dân phố 4		X	
		14	Tổ dân phố 5		X	
		15	Tổ dân phố 6		X	
		16	Tổ dân phố 7		X	
		17	Tổ dân phố 8		X	
		18	Tổ dân phố 9		X	
		19	Tổ dân phố 10		X	
		20	Tổ dân phố 11		X	
		21	Tổ dân phố 12		X	
		22	Tổ dân phố 13		X	
		23	Tổ dân phố 14		X	
		24	Tổ dân phố 15		X	
		25	Tổ dân phố 16		X	
		26	Tổ dân phố 17		X	
		27	Tổ dân phố 18		X	
		28	Tổ dân phố 19		X	
		29	Tổ dân phố 20		X	
62	Phường Đắk Cấm		15	3	15	0
		1	Thôn 2 Yang Roong	X	X	
		2	Thôn 4 Pleitrum - Đăkchoăh	X	X	
		3	Thôn 5 Plei Rơ Lưng	X	X	
		4	Thôn 1		X	
		5	Thôn 3		X	
		6	Tổ dân phố 1		X	
		7	Tổ dân phố 2		X	
		8	Tổ dân phố 3		X	
		9	Tổ dân phố 4		X	
		10	Tổ dân phố 5		X	
		11	Tổ dân phố 6		X	
		12	Tổ dân phố 7		X	
		13	Tổ dân phố 8		X	
		14	Tổ dân phố 9		X	
		15	Tổ dân phố 10		X	
63	Phường Đắk Bla		12	2	12	0
		1	Tổ dân phố 1		X	
		2	Tổ dân phố 2		X	
		3	Tổ dân phố 3		X	
		4	Tổ dân phố 4		X	
		5	Tổ dân phố 5		X	
		6	Tổ dân phố 6		X	
		7	Tổ dân phố 7		X	
		8	Tổ dân phố 8		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Tổ dân phố 9		X	
		10	Tổ dân phố 10		X	
		11	Tổ dân phố Plei Rơ hai 1	X	X	
		12	Tổ dân phố Plei Rơ hai 2	X	X	
64	Xã Đắk Long		9	8	9	8
		1	Thôn Măng Tách	X	X	X
		2	Thôn Đắk Xây	X	X	X
		3	Thôn Pêng Blong	X	X	X
		4	Thôn Dục Lang	X	X	X
		5	Thôn Đắk Tu	X	X	X
		6	Thôn Vai Trang	X	X	X
		7	Thôn Đắk Ắk	X	X	X
		8	Thôn Đắk Ôn	X	X	X
		9	Thôn Long Yên		X	
65	Xã Ba Xa		6	6	6	6
		1	Thôn Nước Chạch	X	X	X
		2	Thôn Ba Ha - Mang Mu	X	X	X
		3	Thôn Gòi H rê	X	X	X
		4	Thôn Măng K rá	X	X	X
		5	Thôn Nước Như	X	X	X
		6	Thôn Nước Lãng	X	X	X
66	Xã Rờ Koi		6	6	6	3
		1	Thôn Khok Klong	X	X	X
		2	Thôn Gia Xiêng	X	X	
		3	Thôn Rờ Koi	X	X	
		4	Thôn Kram	X	X	X
		5	Thôn Đắk Đe	X	X	X
		6	Thôn Đắk Tang	X	X	
67	Xã Mô Rai		6	6	6	1
		1	Thôn làng GRập	X	X	X
		2	Thôn làng Kênh	X	X	
		3	Thôn làng Xộp	X	X	
		4	Thôn Ia Tri	X	X	
		5	Thôn Làng Le	X	X	
		6	Thôn Ia Xoăn	X	X	
68	Xã Ia Đal		11	11	11	1
		1	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		2	Thôn Hợp Tiến	X	X	
		3	Thôn Suối Lau	X	X	
		4	Thôn Trung Đoàn	X	X	
		5	Thôn Draì	X	X	
		6	Thôn Yên Bình	X	X	
		7	Thôn Hồ Le	X	X	X
		8	Thôn Hồ Đá	X	X	
		9	Thôn Ia Đal	X	X	
		10	Thôn Chư Hèm	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Ia Der	X	X	



DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

18. TỈNH GIA LAI

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng	956	647	936	410
1	Xã An Lão	8	6	8	1
		1 Thôn An Hưng	x	x	
		2 Thôn Hoà Bình	x	x	
		3 Thôn An Hưng Bắc	x	x	
		4 Thôn An Thành	x	x	
		5 Thôn Thuận Hoà	x	x	x
		6 Thôn An Thạch	x	x	
		7 Thôn Tân Lập		x	
		8 Thôn Thanh Sơn		x	
2	Xã An Vinh	7	7	7	7
		1 Thôn 1	x	x	x
		2 Thôn 2	x	x	x
		3 Thôn 3	x	x	x
		4 Thôn 4	x	x	x
		5 Thôn 5	x	x	x
		6 Thôn 6	x	x	x
		7 Thôn 7	x	x	x
3	Xã An Toàn	5	5	5	5
		1 Thôn 1	x	x	x
		2 Thôn 2	x	x	x
		3 Thôn 3	x	x	x
		4 Thôn An Nghĩa	x	x	x
		5 Thôn Hòn Chiêng	x	x	x
4	Xã An Hòa	9	1	9	2
		1 Thôn An Quang	x	x	
		2 Thôn Vạn Xuân		x	x
		3 Thôn Long Hòa		x	
		4 Thôn Hưng Nhượng		x	
		5 Thôn Xuân Phong Bắc		x	
		6 Thôn Xuân Phong Nam		x	
		7 Thôn Vạn Long		x	
		8 Thôn Vạn Khánh		x	
		9 Thôn Trà Cong		x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
5	Xã Vạn Đức	1	1	1	1
		1 Thôn Ân Sơn	x	x	x
6	Xã Ân Tường	5	1	5	1
		1 Tân Thạnh		x	
		2 Thôn Đak Mang	x	x	x
		3 Thôn Phú Văn		x	
		4 Thôn Phú Hữu 1		x	
		5 Thôn Phú Khương		x	
7	Xã Kim Sơn	5	2	5	2
		1 Thôn Nghĩa Sơn		x	
		2 Thôn Bình Điền		x	
		3 Thôn Phú Quang		x	
		4 Thôn Bà Bơi	x	x	x
		5 Thôn Bok Tới	x	x	x
8	Xã Vĩnh Thạnh	6	1	6	2
		1 Thôn Định Thành		x	x
		2 Thôn Định Trị		x	
		3 Thôn Tà Điệp	x	x	x
		4 Thôn Định Thiện		x	
		5 Thôn Định Tổ		x	
		6 Thôn Định Bình		x	
9	Xã Vĩnh Sơn	6	6	6	5
		1 Thôn K2	x	x	x
		2 Thôn K4	x	x	x
		3 Thôn K8	x	x	x
		4 Thôn O5	x	x	x
		5 Thôn O2	x	x	x
		6 Thôn K6	x	x	
10	Xã Vĩnh Thịnh	8	2	8	2
		1 Thôn Hà Ri	x	x	x
		2 Thôn Kon Tơ Lok	x	x	x
		3 Thôn Vĩnh Phúc		x	
		4 Thôn Vĩnh Cửu		x	
		5 Thôn Vĩnh Trường		x	
		6 Thôn Vĩnh Thái		x	
		7 Thôn Vĩnh Hòa		x	
		8 Thôn An Ngoại		x	
11	Xã Vĩnh Quang	8	4	8	4
		1 Thôn Định Thái		x	
		2 Thôn Định Quang		x	
		3 Thôn Định Trung		x	
		4 Thôn Định Xuân		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Thôn Vĩnh Thuận	x	x	x
		6 Thôn Định Nhì	x	x	x
		7 Thôn Vĩnh Hòa	x	x	x
		8 Thôn Tiên An	x	x	x
12	Xã Tây Sơn	1	1	1	1
		1 Thôn Đồng Sim	x	x	x
13	Xã Bình Hiệp	2	1	2	0
		1 Thôn M6	x	x	
		2 Thôn Thuận Ninh		x	
14	Xã Bình Khê	2	0	2	0
		1 Thôn Tiên Thuận		x	
		2 Thôn Thượng Sơn		x	
15	Xã Bình Phú	6	1	6	2
		1 Làng Vĩnh An	x	x	x
		2 Thôn Hòa Sơn		x	
		3 Thôn Hòa Hiệp		x	x
		4 Thôn Phú Mỹ		x	
		5 Thôn Phú Thọ		x	
		6 Thôn Phú Thịnh		x	
16	Xã Hội Sơn	4	0	4	0
		1 Thôn Thạch Bàn		x	
		2 Thôn Đại Khoang		x	
		3 Thôn Hội Sơn		x	
		4 Thôn Thuận Phong		x	
17	Xã Vân Canh	9	9	8	4
		1 Thôn Hiệp Hà	x	x	
		2 Thôn Hiệp Hội	x		
		3 Thôn Thịnh Văn 1	x	x	x
		4 Thôn Thịnh Văn 2	x	x	
		5 Làng Hòn Mẻ	x	x	x
		6 Làng Canh Sơn	x	x	x
		7 Làng Hà Văn Trên	x	x	x
		8 Làng Canh Hòa	x	x	
		9 Làng Canh Giao	x	x	
18	Xã Canh Liên	3	3	3	3
		1 Làng Hà Giao	x	x	x
		2 Làng Đak Lâu	x	x	x
		3 Làng Ka 3	x	x	x
19	Xã Canh Vinh	12	3	12	3
		1 Thôn Bình Long		x	
		2 Thôn An Long 1		x	
		3 Thôn An Long 2		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Thôn Hiệp Vinh 1		x	
		5 Thôn Hiệp Vinh 2		x	
		6 Thôn Tân Vinh		x	
		7 Thôn Quang Hiến		x	
		8 Thôn Tân Quang		x	
		9 Thôn Hiến Đông		x	
		10 Thôn Canh Hiệp	x	x	x
		11 Thôn Suối Đá	x	x	x
		12 Làng Canh Tiến	x	x	x
20	Phường Diên Hồng	14	1	14	0
		1 Tổ dân phố 1		x	
		2 Tổ dân phố 2		x	
		3 Tổ dân phố 3		x	
		4 Tổ dân phố 4		x	
		5 Tổ dân phố 5		x	
		6 Tổ dân phố 6		x	
		7 Tổ dân phố 7		x	
		8 Tổ dân phố 8		x	
		9 Tổ dân phố 9		x	
		10 Tổ dân phố 10		x	
		11 Tổ dân phố 11		x	
		12 Tổ dân phố 12		x	
		13 Tổ dân phố 13		x	
		14 Thôn Pleikuroh	x	x	
21	Phường Pleiku	17	1	17	0
		1 Tổ dân phố 1		x	
		2 Tổ dân phố 2		x	
		3 Tổ dân phố 3		x	
		4 Tổ dân phố 4		x	
		5 Tổ dân phố 5		x	
		6 Tổ dân phố 6		x	
		7 Tổ dân phố 7		x	
		8 Tổ dân phố 8		x	
		9 Tổ dân phố 9		x	
		10 Tổ dân phố 10		x	
		11 Tổ dân phố 11		x	
		12 Tổ dân phố 12		x	
		13 Tổ dân phố 13		x	
		14 Tổ dân phố 15		x	
		15 Tổ dân phố 16		x	
		16 Tổ dân phố 14		x	
		17 Làng Op	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
22	Phường Thống Nhất	11	2	11	0
		1 Tổ dân phố 1		x	
		2 Tổ dân phố 2		x	
		3 Tổ dân phố 3		x	
		4 Tổ dân phố 4		x	
		5 Tổ dân phố 6		x	
		6 Tổ dân phố 7		x	
		7 Tổ dân phố 8		x	
		8 Tổ dân phố 9		x	
		9 Tổ dân phố Plei Kép	x	x	
		10 Tổ dân phố Bruk Ngol	x	x	
		11 Tổ dân phố 5		x	
23	Phường Hội Phú	13	5	13	0
		1 Tổ dân phố 1		x	
		2 Tổ dân phố 2		x	
		3 Tổ dân phố 3		x	
		4 Tổ dân phố 4		x	
		5 Tổ dân phố 5		x	
		6 Tổ dân phố 6		x	
		7 Tổ dân phố 7		x	
		8 Tổ dân phố Hàm Rồng		x	
		9 Làng Ngó	x	x	
		10 Làng Châm Anèh	x	x	
		11 Làng Ngol	x	x	
		12 Làng Khun	x	x	
		13 Làng Ia Lang	x	x	
24	Xã Biển Hồ	23	14	23	6
		1 Làng Ia Nueng	x	x	
		2 Làng Têg	x	x	
		3 Thôn Đồng Bằng		x	
		4 Làng Ia Bâng	x	x	
		5 Làng Ia Mút	x	x	
		6 Thôn Nghĩa Hưng 1	x	x	
		7 Thôn Nghĩa Hưng 2		x	
		8 Thôn Nghĩa Hưng 3		x	
		9 Thôn Nghĩa Hưng 4	x	x	x
		10 Làng Bui Brông	x	x	x
		11 Thôn Chư Jôr	x	x	x
		12 Làng Chư Đang Ya	x	x	x
		13 Làng Ia Gri	x	x	x
		14 Thôn 1		x	
		15 Thôn 2		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16 Thôn 3		x	
		17 Thôn 4		x	
		18 Thôn Tiên Sơn 1		x	
		19 Thôn Tiên Sơn 2		x	
		20 Làng Núi	x	x	
		21 Làng Bông	x	x	
		22 Làng Weh	x	x	x
		23 Làng Rìng Rai	x	x	
25	Phường An Phú	14	7	14	0
		1 Tổ dân phố Chư Á		x	
		2 Tổ dân phố Âu Cơ		x	
		3 Tổ dân phố Đoàn Kết		x	
		4 Tổ dân phố Thắng Lợi		x	
		5 Tổ dân phố Phú Thọ		x	
		6 Tổ dân phố Nguyên Lợi		x	
		7 Tổ dân phố An Mỹ		x	
		8 Làng Thung Dôr	x	x	
		9 Làng Do - Guăh	x	x	
		10 Làng Mơ Núi	x	x	
		11 Làng Bông Phun	x	x	
		12 Làng Wâu - Kơ Tu	x	x	
		13 Làng Chuêt	x	x	
		14 Làng Nhả Prông	x	x	
26	Xã Gào	14	12	14	2
		1 Thôn Plei Nhao	x	x	
		2 Thôn Ia Kênh	x	x	
		3 Thôn Plei Thoong	x	x	x
		4 Thôn Trà Thương Phú		x	
		5 làng Nang Long - O Sor	x	x	x
		6 Thôn Gia Tường		x	
		7 Plei Gao A	x	x	
		8 Plei Gao B	x	x	
		9 Plei Gao C	x	x	
		10 Plei Gao D	x	x	
		11 Plei O Pếch	x	x	
		12 Plei O Grang	x	x	
		13 Plei De Chí	x	x	
		14 Plei Ku Tong	x	x	
27	Phường An Bình	11	0	11	0
		1 Tổ dân phố 1		x	
		2 Tổ dân phố 2		x	
		3 Tổ dân phố 3		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Tổ dân phố 4		x	
		5 Tổ dân phố 5		x	
		6 Tổ dân phố 6		x	
		7 Tổ dân phố 7		x	
		8 Tổ dân phố 8		x	
		9 Tổ dân phố 9		x	
		10 Tổ dân phố 10		x	
		11 Tổ dân phố 11		x	
28	Phường An Khê	16	0	16	0
		1 Tổ dân phố 1		x	
		2 Tổ dân phố 2		x	
		3 Tổ dân phố 3		x	
		4 Tổ dân phố 4		x	
		5 Tổ dân phố 5		x	
		6 Tổ dân phố 6		x	
		7 Tổ dân phố 7		x	
		8 Tổ dân phố 8		x	
		9 Tổ dân phố 9		x	
		10 Tổ dân phố 10		x	
		11 Tổ dân phố 11		x	
		12 Tổ dân phố 12		x	
		13 Tổ dân phố 13		x	
		14 Tổ dân phố 14		x	
		15 Tổ dân phố 15		x	
		16 Tổ dân phố 16		x	
29	Xã Cửu An	13	2	13	1
		1 Thôn An Thượng 2		x	
		2 Thôn An Thượng 3		x	
		3 Thôn Thượng An		x	
		4 Làng Pốt	x	x	
		5 Thôn An Điền Nam		x	
		6 Thôn An Điền Bắc		x	
		7 Thôn An Bình		x	
		8 Thôn An Xuân		x	
		9 Thôn An Thạch		x	
		10 Thôn Cửu Đạo		x	
		11 Thôn Tú Thủy 1		x	
		12 Thôn Tú Thủy 2		x	
		13 Làng Hòa Bình	x	x	x
30	Xã Kbang	14	9	14	6
		1 Thôn 1	x	x	
		2 Thôn 2	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3 Thôn 3		x	
		4 Thôn 4	x	x	x
		5 Thôn 5	x	x	
		6 Thôn 6		x	
		7 Thôn 7		x	
		8 Thôn 8		x	
		9 Thôn 9	x	x	x
		10 Thôn 10	x	x	
		11 Thôn 11		x	
		12 Làng Bôn	x	x	x
		13 Làng Lơ Ku	x	x	x
		14 Làng Đak Smar	x	x	x
31	Xã Đak Rong	5	5	5	5
		1 Làng Kon Lanh	x	x	x
		2 Làng Kon Pne	x	x	x
		3 Làng Kon Bông	x	x	x
		4 Làng Đak Tơ Neng	x	x	x
		5 Làng Kon Von	x	x	x
32	Xã Sơn Lang	8	7	8	3
		1 Thôn 1	x	x	x
		2 Thôn 2	x	x	
		3 Thôn 3	x	x	
		4 Thôn 4	x	x	
		5 Thôn 5	x	x	
		6 Thôn 6		x	
		7 Thôn 7	x	x	x
		8 Thôn 8	x	x	x
33	Xã Krong	5	5	5	5
		1 Làng Đăk Kopier	x	x	x
		2 Làng Tăng Lăng	x	x	x
		3 Làng Sơ Lam	x	x	x
		4 Làng Hro	x	x	x
		5 Làng Đăk Bok	x	x	x
34	Xã Tơ Tung	10	10	10	5
		1 Làng Sơ Tơ	x	x	x
		2 Làng Đồng Tâm	x	x	
		3 Làng Cao Lạng	x	x	
		4 Làng Đàm Khong	x	x	x
		5 Làng Kléch	x	x	
		6 Làng Mơhra	x	x	x
		7 Làng Kgiang	x	x	
		8 Làng Bờ Ngăl	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9 Làng Kông Long Khong	x	x	x
		10 Thôn Hbang	x	x	
35	Xã Kông Bơ La	12	7	12	3
		1 Thôn Thống Nhất		x	
		2 Làng Bla	x	x	x
		3 Làng Đak Lă	x	x	x
		4 Thôn Đăk Hlơ		x	
		5 Thôn Sông Ba		x	
		6 Làng Lọc	x	x	
		7 Thôn Nghĩa An 2	x	x	
		8 Thôn Tân Đông	x	x	
		9 Thôn Kông Chư Pí	x	x	
		10 Thôn Nghĩa An 1		x	
		11 Thôn An Đông		x	
		12 Thôn Đoàn Kết	x	x	x
36	Xã Đak Đoa	13	7	13	0
		1 Thôn 8	x	x	
		2 Thôn 2	x	x	
		3 Thôn 3		x	
		4 Thôn 5		x	
		5 Thôn 6		x	
		6 Thôn 1 Tân Bình		x	
		7 Thôn Tuoh Ktu	x	x	
		8 Thôn Groi Wét	x	x	
		9 Thôn Dôr 1	x	x	
		10 Thôn 9		x	
		11 Thôn 2 Tân Bình		x	
		12 Thôn Piom	x	x	
		13 Thôn Ngol	x	x	
37	Xã Đak Somei	8	7	8	6
		1 Làng Kon Jôt Nak	x	x	x
		2 Làng Kon Mahar Sơ Nglok	x	x	x
		3 Làng Kon Pơ Dram	x	x	x
		4 Làng Bok Rei	x	x	x
		5 Làng Đê Gôh	x	x	x
		6 Làng Pral Somei	x	x	x
		7 Làng Tul Đoa	x	x	
		8 Thôn 18		x	
38	Xã Kon Gang	13	7	13	4
		1 Thôn Krun	x	x	
		2 Thôn Klót	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3 Thôn Ktu	x	x	x
		4 Thôn Dung Rơ	x	x	x
		5 Thôn Đê Klanh	x	x	
		6 Thôn 4		x	
		7 Thôn Đak Mong	x	x	
		8 Thôn 1		x	
		9 Thôn 2		x	
		10 Thôn 3		x	
		11 Thôn 5		x	
		12 Thôn Kóp	x	x	x
		13 Thôn 6		x	
39	Xã Ia Bắg	14	13	14	6
		1 Thôn Thung Nôm	x	x	x
		2 Thôn Châm Prông	x	x	
		3 Thôn Hàm Rông	x	x	
		4 Thôn O	x	x	
		5 Thôn La Sơn		x	
		6 Thôn Bông Lar	x	x	
		7 Thôn Odeh	x	x	
		8 Thôn Ia Pét	x	x	x
		9 Thôn Alphun	x	x	x
		10 Thôn Adơkkông	x	x	x
		11 Thôn Blo	x	x	x
		12 Thôn Biă Tih	x	x	x
		13 Thôn Brong Goai	x	x	
		14 Thôn O Đất	x	x	
40	Xã KDang	11	8	11	4
		1 Thôn Rơng	x	x	
		2 Thôn Ktăg	x	x	
		3 Thôn Aluk	x	x	
		4 Thôn R'khuong-Tleo	x	x	
		5 Thôn Tân Lập		x	
		6 Thôn Hà Lòng		x	
		7 Thôn Cầu Vàng		x	
		8 Thôn BotGrek	x	x	x
		9 Thôn Blung	x	x	x
		10 Thôn Kồ	x	x	x
		11 Thôn Kol	x	x	x
41	Xã Chư Păh	9	4	9	1
		1 Thôn Phú Hòa 1		x	
		2 Thôn Phú Hòa 2	x	x	
		3 Thôn Phú Hòa 3		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Thôn Hòa Phú 1	x	x	
		5 Thôn Hòa Phú 2		x	
		6 Thôn Hòa Phú 3		x	
		7 Làng Hreng	x	x	x
		8 Thôn Nghĩa Hòa 1		x	
		9 Thôn Nghĩa Hòa 2	x	x	
42	Xã Ia Khuol	11	10	11	10
		1 Làng Pok	x	x	x
		2 Làng Rơ Vai	x	x	x
		3 Thôn Đại An		x	
		4 Làng Tơ Von	x	x	x
		5 Làng Kách	x	x	x
		6 Làng Tơ Ver	x	x	x
		7 Làng Mor	x	x	x
		8 Làng Kon Sơ Lãng	x	x	x
		9 Làng Kon Mãnh	x	x	x
		10 Làng Kon Sơ Lăl	x	x	x
		11 Làng Tuêk	x	x	x
43	Xã Ia Ly	8	6	8	5
		1 Thôn Ia Ping		x	
		2 Làng Mun	x	x	x
		3 Làng Vân	x	x	x
		4 Làng Kép	x	x	x
		5 Làng Al	x	x	
		6 Làng Dóch	x	x	x
		7 Làng Díp	x	x	x
		8 Thôn Ia Lâm		x	
44	Xã Ia Phí	14	11	14	6
		1 Làng Prép	x	x	x
		2 Làng Or	x	x	x
		3 Làng Pơ Tum	x	x	x
		4 Làng Roih	x	x	
		5 Làng Làng Yăng	x	x	
		6 Làng Bui	x	x	x
		7 Làng Mrông Yố	x	x	x
		8 Làng Mrông Ngó	x	x	
		9 Làng Bluk Blui	x	x	x
		10 Làng Bàng	x	x	
		11 Thôn 1	x	x	
		12 Thôn 2		x	
		13 Thôn 3		x	
		14 Thôn 4		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
45	Xã Ia Grai	10	6	10	5
		1 Thôn 1		x	
		2 Thôn 2		x	
		3 Thôn 3	x	x	
		4 Thôn 4		x	
		5 Thôn 5		x	
		6 Làng Ia Grăng 1	x	x	x
		7 Làng Ia Grăng 2	x	x	x
		8 Làng Bẹk	x	x	x
		9 Làng Ia Bă	x	x	x
		10 Làng Dun De	x	x	x
46	Xã Ia Hrun	20	12	20	6
		1 Làng Blang 1	x	x	
		2 Làng Blang	x	x	
		3 Làng Jut	x	x	
		4 Làng Klăh	x	x	
		5 Làng Breng	x	x	
		6 Làng Breng 3	x	x	
		7 Thôn Thanh Hà		x	
		8 Làng Ngai Ngó	x	x	x
		9 Làng Máih	x	x	x
		10 Thôn Tân Sao		x	
		11 Thôn Hưng Bình		x	
		12 Thôn Lập Thành		x	
		13 Thôn Chư Hậu 5		x	
		14 Làng Bô	x	x	x
		15 Thôn Đức Tân		x	
		16 Làng Nang	x	x	x
		17 Thôn Tân An		x	
		18 Làng Ó	x	x	x
		19 Thôn Tân Lập		x	
		20 Làng Yang	x	x	x
47	Xã Ia Krái	18	13	18	2
		1 Thôn Ia Khai	x	x	
		2 Thôn A Sanh	x	x	
		3 Thôn Pô Kô	x	x	
		4 Thôn Ia Tô		x	
		5 Thôn 705		x	
		6 Thôn Chư Nghé	x	x	
		7 Thôn Doch Kuế	x	x	
		8 Thôn Bi Ia Yom	x	x	x
		9 Thôn Ia Blan	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10 Thôn Kmông	x	x	
		11 Thôn Delung	x	x	x
		12 Thôn Del	x	x	
		13 Thôn Ia Châm	x	x	
		14 Thôn 1	x	x	
		15 Thôn 2		x	
		16 Thôn 3	x	x	
		17 Thôn 4		x	
		18 Thôn 5		x	
48	Xã Ia O	6	6	6	3
		1 Làng O	x	x	x
		2 Làng Mít Kom	x	x	
		3 Làng Bi	x	x	x
		4 Làng Mít Jép	x	x	
		5 Làng Lân	x	x	
		6 Làng Cúc	x	x	x
49	Xã Ia Chia	7	7	7	5
		1 Làng Kom	x	x	x
		2 Làng Bang	x	x	x
		3 Làng Tang	x	x	x
		4 Làng Lang	x	x	x
		5 Làng Beng	x	x	
		6 Làng Nú	x	x	
		7 Làng Biă Ngó	x	x	x
50	Xã Mang Yang	19	8	19	8
		1 Thôn Kon Dơng 1		x	
		2 Thôn Kon Dơng 2		x	
		3 Thôn Kon Dơng 3		x	
		4 Thôn Kon Dơng 4		x	
		5 Thôn Kon Dơng 5		x	
		6 Làng Đê Kốp - Duol	x	x	x
		7 Làng Đê Ktu	x	x	x
		8 Thôn Châu Khê		x	
		9 Thôn Châu Sơn		x	x
		10 Làng Đăk Yă	x	x	x
		11 Làng Brếp	x	x	x
		12 Làng Đê Tur	x	x	
		13 Làng Hrak	x	x	x
		14 Làng Đê Ron	x	x	x
		15 Thôn Tân Phú		x	
		16 Thôn Linh Nham		x	
		17 Thôn 1		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		18 Thôn 3		x	
		19 Làng Bông Hiot	x	x	x
51	Xã Ayun	8	6	8	6
		1 Thôn 2		x	
		2 Làng Plei Bông	x	x	x
		3 Thôn 1		x	
		4 Làng Đêkjêng	x	x	x
		5 Làng Kon Brung	x	x	x
		6 Làng Bông Pim	x	x	x
		7 Thôn 3	x	x	x
		8 Làng Đê Bơ Tok	x	x	x
52	Xã Hra	9	5	9	4
		1 Làng Chrong	x	x	
		2 Làng Kon Chrah	x	x	x
		3 Làng KDung	x	x	x
		4 Thôn Phú Yên		x	
		5 Thôn Phú Danh		x	
		6 Thôn Nhơn Tân		x	
		7 Thôn Nhơn Thọ		x	
		8 Làng Bok Ayol	x	x	x
		9 Làng Kret Krot	x	x	x
53	Xã Lơ Pang	12	12	12	11
		1 Thôn Đak Hlă	x	x	x
		2 Thôn Chup	x	x	x
		3 Thôn Roh	x	x	x
		4 Thôn Groi	x	x	x
		5 Thôn Dơ Nâu	x	x	x
		6 Thôn Ar Dôch Kơ Tu	x	x	x
		7 Thôn Ar Tơ Măn	x	x	x
		8 Thôn Đôn Hyang	x	x	x
		9 Thôn Pyâu	x	x	x
		10 Thôn Chuk	x	x	
		11 Thôn Pơ Nang	x	x	x
		12 Thôn Ar Bơ Tôt	x	x	x
54	Xã Kon Chiêng	6	6	6	6
		1 Làng King	x	x	x
		2 Làng Git	x	x	x
		3 Làng Kông Chiêng	x	x	x
		4 Làng Đăk Ó	x	x	x
		5 Làng Đak Trôi	x	x	x
		6 Làng Đak Bơ	x	x	x
55	Xã Kông Chro	9	8	9	8

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1 Thôn 1		x	
		2 Làng Pyang Dong	x	x	x
		3 Làng Yang Trung	x	x	x
		4 Làng Tpông Hlang	x	x	x
		5 Làng Von	x	x	x
		6 Làng Rong Ya Ma	x	x	x
		7 Làng Nghe	x	x	x
		8 Làng Ktỏh	x	x	x
		9 Làng Hle Ktu	x	x	x
56	Xã Chư Krey	8	7	8	7
		1 Làng Pobahktu	x	x	x
		2 Làng Chiêu Liêu	x	x	x
		3 Làng Bröch Siêu	x	x	x
		4 Làng Biên	x	x	x
		5 Làng Sơ Ron	x	x	x
		6 Làng Châu	x	x	x
		7 Làng Lơ Pơ	x	x	x
		8 Thôn 6		x	
57	Xã Ya Ma	6	6	6	4
		1 Làng Tnung - Măng	x	x	x
		2 Làng Đăk Tơ Pang	x	x	x
		3 Làng Đăk Hway	x	x	x
		4 Làng Kông Yang	x	x	
		5 Làng Hunh Dong	x	x	
		6 Làng Húp	x	x	x
58	Xã SRó	6	6	6	6
		1 Làng Quel	x	x	x
		2 Làng Sơ Ró Krok	x	x	x
		3 Làng Pting	x	x	x
		4 Làng Bơ Ya	x	x	x
		5 Làng Nhang Htiên	x	x	x
		6 Làng Hrách	x	x	x
59	Xã Đăk Song	3	3	3	3
		1 Làng Blà - Krăc	x	x	x
		2 Làng Kte - H'ôn	x	x	x
		3 Làng Đăk Pling	x	x	x
60	Xã Chư Long	5	5	5	5
		1 Làng Tpôn	x	x	x
		2 Làng Kúc Gmỏi	x	x	x
		3 Làng Kúc Rong	x	x	x
		4 Làng Brul - Klăh	x	x	x
		5 Làng Tpé	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
61	Xã Đức Cơ	10	5	10	3
		1 Làng Ấp	x	x	x
		2 Làng Krai	x	x	x
		3 Thôn Chư Ty 3	x	x	
		4 Thôn Chư Ty 4		x	
		5 Làng Lung Prông	x	x	
		6 Làng Hrang	x	x	x
		7 Thôn Chư Ty 1		x	
		8 Thôn Chư Ty 2		x	
		9 Thôn Chư Ty 5		x	
		10 Thôn Chư Ty 6		x	
62	Xã Ia Krêl	15	11	15	12
		1 Làng Le	x	x	x
		2 Làng Yít Rông	x	x	x
		3 Thôn Quyết Thắng		x	x
		4 Thôn Đồng Tâm		x	
		5 Thôn Ia Lâm		x	
		6 Làng Krol Krêl	x	x	x
		7 Thôn Thanh Giáo		x	
		8 Làng Ngo Rông	x	x	x
		9 Làng Gào	x	x	x
		10 Làng Nêh	x	x	x
		11 Làng Al Gôn	x	x	x
		12 Làng Phang	x	x	x
		13 Làng Klũh Yêh	x	x	x
		14 Làng Ngo Le	x	x	x
		15 Làng Khóp	x	x	x
63	Xã Ia Dok	10	6	10	8
		1 Thôn Ia Mang		x	
		2 Thôn Đoàn Kết		x	
		3 Làng Sung Le	x	x	x
		4 Làng Sung Kép	x	x	x
		5 Làng Ghè	x	x	x
		6 Làng Dok Ngol	x	x	x
		7 Làng Pong	x	x	x
		8 Làng Dok Lăh	x	x	x
		9 Thôn Chư Bô 1		x	x
		10 Thôn Chư Bô 2		x	x
64	Xã Ia Dom	6	4	6	0
		1 Thôn Mook Đen	x	x	
		2 Thôn Mook Trêl	x	x	
		3 Thôn Mook Trang	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Làng Bi	x	x	
		5 Thôn Ia Mút		x	
		6 Thôn Cửa Khẩu		x	
65	Xã Ia Pnôn	3	3	3	3
		1 Làng Bua	x	x	x
		2 Làng Triêl	x	x	x
		3 Làng Chan	x	x	x
66	Xã Ia Nan	7	3	7	1
		1 Thôn Ia Dao		x	
		2 Thôn Đức Hưng		x	
		3 Ia Kle		x	
		4 Ia Chía		x	
		5 Làng Nú	x	x	
		6 Làng Sơn	x	x	
		7 Làng Tung	x	x	x
67	Xã Chư Prông	19	11	19	9
		1 Thôn Hoàng Yên		x	
		2 Làng Bạc 2	x	x	x
		3 Làng Bạc 1	x	x	x
		4 Làng Bò	x	x	x
		5 Thôn Bình Thanh	x	x	x
		6 Làng Ó	x	x	x
		7 Thôn Đức Nghĩa	x	x	
		8 Làng Xung Beng	x	x	x
		9 Làng Pó	x	x	x
		10 Làng Thung	x	x	x
		11 Thôn 1		x	
		12 Thôn 2		x	
		13 Thôn 3		x	
		14 Thôn 4	x	x	x
		15 Thôn 5	x	x	
		16 Thôn 6		x	
		17 Thôn Đông Hà		x	
		18 Thôn Hợp Hòa		x	
		19 Thôn Hợp Thắng		x	
68	Xã Bàu Cạn	11	6	11	7
		1 Thôn Thăng Hưng Đông	x	x	x
		2 Thôn Thăng Hưng Tây	x	x	x
		3 Thôn Thanh An	x	x	x
		4 Thôn Thanh Bình	x	x	x
		5 Làng Mui	x	x	x
		6 Thôn Đoàn Kết		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7 Thôn Ia Mua	x	x	x
		8 Thôn Hòa Bình		x	
		9 Thôn Tây Hồ		x	x
		10 Thôn Bình An		x	
		11 Thôn Tân Lạc		x	
69	Xã Ia Tôr	9	7	9	0
		1 Làng Đoàn Kết - ÓKly	x	x	
		2 Làng Nễ Xo	x	x	
		3 Thôn Nhơn Hà		x	
		4 Làng Bang Ngol	x	x	
		5 Làng Anh	x	x	
		6 Làng Tor Bang	x	x	
		7 Thôn Phú Vinh		x	
		8 Thôn Phú Mỹ	x	x	
		9 Làng Phun - Thanh	x	x	
70	Xã Ia Boòng	11	10	11	7
		1 Thôn Xuân Me	x	x	x
		2 Thôn Yên Me	x	x	x
		3 Làng Đê - Sơ	x	x	x
		4 Làng Klũh Klăh	x	x	
		5 Thôn Đoàn Kết	x	x	
		6 Làng Sor	x	x	
		7 Làng Riêng	x	x	x
		8 Làng Sung O - Boòng Nga	x	x	x
		9 Làng La	x	x	x
		10 Làng Siu	x	x	x
		11 Thôn Ninh Hòa		x	
71	Xã Ia Púch	3	3	3	1
		1 Làng Brang	x	x	x
		2 Làng Chư Kó	x	x	
		3 Làng Goòng	x	x	
72	Xã Ia Pia	9	8	9	7
		1 Làng Tu 1	x	x	x
		2 Làng Hát	x	x	x
		3 Làng Hle	x	x	x
		4 Thôn Bình Nguyên		x	
		5 Làng Doách	x	x	x
		6 Làng O Ngol	x	x	
		7 Làng Hlang Ngol	x	x	x
		8 Thôn Tân Thủy	x	x	x
		9 Làng Tu 2	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
73	Xã Ia Lâu	10	10	10	4
		1 Làng Đút	x	x	x
		2 Thôn Pác Bó	x	x	
		3 Làng Tu	x	x	x
		4 Thôn Đà Bắc	x	x	
		5 Thôn Hoà Bình	x	x	
		6 Thôn Ninh Hoà	x	x	
		7 Làng Me	x	x	
		8 Làng Pior	x	x	x
		9 Làng Phung	x	x	x
		10 Thôn Đoàn Kết	x	x	
74	Xã Ia Mơ	4	4	4	3
		1 Làng Klăh	x	x	x
		2 Làng Hnáp	x	x	x
		3 Làng Rìng	x	x	
		4 Làng Khôn	x	x	x
75	Xã Chư Sê	29	17	29	0
		1 Thôn 1		x	
		2 Thôn 3		x	
		3 Thôn 5		x	
		4 Thôn 8		x	
		5 Thôn 9		x	
		6 Thôn Mỹ Thạch		x	
		7 Thôn Ngo Ser- Glan	x	x	
		8 Thôn Phú Cường	x	x	
		9 Thôn Tào Ròong	x	x	
		10 Thôn An Điền	x	x	
		11 Thôn Vinh Hà		x	
		12 Thôn Mỹ Phú	x	x	
		13 Thôn Ia Blang	x	x	
		14 Làng Greo Pét	x	x	
		15 Thôn Dun Bêu	x	x	
		16 Thôn Yon Tok	x	x	
		17 Thôn Nông Trường	x	x	
		18 Làng Del	x	x	
		19 Thôn Nhơn Phú		x	
		20 Thôn 12		x	
		21 Làng Hăng Rìng	x	x	
		22 Thôn Kê	x	x	
		23 Thôn Bàu Zút		x	
		24 Thôn Hồ Nước		x	
		25 Thôn Tốt Bióch	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		26 Làng Queng Mếp	x	x	
		27 Thôn Đoàn Kết		x	
		28 Làng Pan	x	x	
		29 Làng Tok Roh	x	x	
76	Xã Chư Pưh	13	10	13	2
		1 Plei Thoh Ga	x	x	x
		2 Plei Lao	x	x	x
		3 Plei Kly Phun	x	x	
		4 Plei Djriêk	x	x	
		5 Thôn Hoà Hiệp		x	
		6 Thôn Hoà Tín		x	
		7 Thôn Hoà Bình	x	x	
		8 Plei Tao	x	x	
		9 Plei Ia Ke	x	x	
		10 Thôn Hoà Lộc		x	
		11 Plei Briêng	x	x	
		12 Thôn Plei Phung	x	x	
		13 Thôn Plei Hraì Dong	x	x	
77	Xã Bờ Ngoong	19	18	19	16
		1 Làng Amo	x	x	
		2 Làng Pa Pét	x	x	x
		3 Làng Puìh Jri	x	x	x
		4 Làng Thoong Nha	x	x	x
		5 Thôn Đồng Tâm		x	
		6 Làng Phăm Klăh	x	x	x
		7 Làng Phăm Ngol	x	x	x
		8 Làng Hlú	x	x	x
		9 Làng Lê Ngol	x	x	x
		10 Làng Nú	x	x	x
		11 Làng Klú	x	x	x
		12 Làng Ka	x	x	x
		13 Làng Khôi Zét	x	x	x
		14 Làng Grai Mek	x	x	x
		15 Làng Kênh Siêu	x	x	
		16 Làng Hổ Lâm	x	x	x
		17 Làng Tơ Drăh	x	x	x
		18 Làng Phăm Ó	x	x	x
		19 Làng Khôi Zố	x	x	x
78	Xã Al Bá	11	11	11	7
		1 Làng Chư Ruôi Sul	x	x	
		2 Làng Ia H'Boòng	x	x	
		3 Làng Amil	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Làng Blút Griêng	x	x	
		5 Thôn Tứ Kỳ	x	x	
		6 Làng Ia Choan	x	x	x
		7 Làng U Róh	x	x	x
		8 Làng Dơ Nông Ó	x	x	x
		9 Làng Ser Dơ Mố	x	x	x
		10 Làng Tung Ke	x	x	x
		11 Làng Ayun	x	x	x
79	Xã Ia Hnú	19	19	19	13
		1 Thôn Lũh Yố	x	x	x
		2 Thôn Lũh Ngó	x	x	x
		3 Thôn Phú Quang	x	x	
		4 Thôn Bê Tel	x	x	
		5 Thôn Khô Roa	x	x	x
		6 Thôn Tung Neng	x	x	
		7 Thôn Tung Dao	x	x	x
		8 Thôn Tung Mo A	x	x	x
		9 Làng Kueng Đon	x	x	x
		10 Thôn Teng Nong	x	x	x
		11 Thôn Ia Sâm	x	x	x
		12 Thôn Plei Dư	x	x	x
		13 Thôn Plei Đung	x	x	x
		14 Thôn Tao Chor	x	x	
		15 Thôn Ia Sa	x	x	
		16 Làng Rìng	x	x	x
		17 Làng Kueng XN	x	x	x
		18 Làng Kte	x	x	
		19 Làng Dek	x	x	x
80	Xã Ia Ko	14	12	14	8
		1 Thôn 3	x	x	x
		2 Thôn 4	x	x	
		3 Làng Plong	x	x	x
		4 Làng O Grung	x	x	x
		5 Làng Sur B	x	x	x
		6 Làng Hra	x	x	x
		7 Làng Dư Keo	x	x	x
		8 Thôn 1		x	
		9 Thôn 2		x	
		10 Làng Vel	x	x	x
		11 Làng Obung	x	x	
		12 Làng Tai Glai	x	x	
		13 Làng Sur A	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		14 Làng Tai Pêr	x	x	
81	Xã Ia Le	13	6	13	6
		1 Thôn Phú Bình		x	
		2 Thôn Phú An		x	
		3 Thôn Kênh Hmek	x	x	x
		4 Thôn Kênh Săn	x	x	x
		5 Thôn Phú Hà		x	
		6 Thôn Thiên An		x	
		7 Thôn Lương Hà		x	
		8 Thôn Phú Hòa		x	
		9 Thôn Ia Jol	x	x	x
		10 Thôn Ia Bia	x	x	x
		11 Thôn Puối Lốp	x	x	x
		12 Làng Kuăi	x	x	x
		13 Thôn Phú Vinh		x	
82	Xã Đak Pơ	13	9	13	7
		1 Thôn 1		x	
		2 Thôn 2		x	
		3 Làng Kuk Kôn	x	x	x
		4 Thôn 3	x	x	
		5 Làng Hway	x	x	x
		6 Thôn 4		x	
		7 Làng Bút	x	x	
		8 Làng Gliék	x	x	x
		9 Làng Jro Dơng	x	x	x
		10 Làng Klăh Môn	x	x	x
		11 Làng Krông Hra	x	x	x
		12 Làng Kruối Chai	x	x	x
		13 Thôn 5		x	
83	Xã Ya Hội	5	3	5	1
		1 Thôn An Quý	x	x	
		2 Thôn An Phú		x	
		3 Thôn Phú An		x	
		4 Làng Đak Hway 1	x	x	
		5 Làng Đak Hway 2	x	x	x
84	Xã Pờ Tó	8	7	8	7
		1 Thôn Bình Hòa		x	
		2 Thôn Voòng Boong	x	x	x
		3 Thôn 2	x	x	x
		4 Thôn 3	x	x	x
		5 Thôn Plei Du	x	x	x
		6 Thôn 1	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7 Thôn Bì Giông	x	x	x
		8 Thôn Bì Gia	x	x	x
85	Xã Ia Pa	9	9	1	7
		1 Bôn Thăm	x		x
		2 Bôn Tong Se	x		x
		3 Ploi RNgôl	x		x
		4 Thôn BahLeng	x		
		5 Ploi Ia Mron	x		x
		6 Thôn Ama Rin	x		
		7 Thôn Ama H'Lil	x		x
		8 Thôn Blôm	x	x	x
		9 Thôn Đăk Chá	x		x
86	Xã Ia Tul	10	10	10	4
		1 Bôn Tơ khế	x	x	
		2 Bôn Broăi	x	x	
		3 Bôn Biah B	x	x	x
		4 Ploi Apa Ama Đá	x	x	x
		5 Bôn Dlai Bâu	x	x	x
		6 Ploi Toan	x	x	
		7 Ploi Apa Oi H' Trông	x	x	
		8 Ploi Apa Ama H' Lăk	x	x	x
		9 Ploi Apa Oi H' Briu	x	x	
		10 Bôn Biah A	x	x	
87	Xã Phú Thiện	22	19	22	9
		1 Plei Athai	x	x	
		2 Thôn Phú Thiện	x	x	
		3 Thôn Tân Hiệp		x	
		4 Thôn Hiệp Thắng	x	x	
		5 Thôn Plei Knông	x	x	
		6 Thôn Thắng Lợi 1		x	
		7 Thôn Thắng Lợi 2		x	
		8 Thôn Plei Tel	x	x	
		9 Thôn Kế Tân	x	x	x
		10 Thôn Plei Amil	x	x	x
		11 Thôn Ia Ptau	x	x	x
		12 Thôn Ia Yeng	x	x	x
		13 Thôn Plei Kte	x	x	x
		14 Thôn Plei Kual	x	x	x
		15 Thôn Plei Ksing	x	x	x
		16 Thôn Plei Chung	x	x	x
		17 Thôn Plei Trang	x	x	x
		18 Thôn Plei Rbai	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		19 Thôn Plei Klah	x	x	
		20 Thôn Mơ Lan	x	x	
		21 Thôn Tam Điệp	x	x	
		22 Thôn Plei Amăng	x	x	
88	Phường Ayun Pa	5	5	0	0
		1 Tổ dân phố 1	x		
		2 Tổ dân phố 2	x		
		3 Tổ dân phố 10	x		
		4 Tổ dân phố 11	x		
		5 Tổ dân phố 12	x		
89	Xã Chư A Thai	13	13	13	4
		1 Thôn Tân Điệp	x	x	
		2 Thôn Plei Tăng	x	x	
		3 Thôn Plei Plok	x	x	
		4 Thôn Plei Oí	x	x	
		5 Thôn Thanh Sơn	x	x	
		6 Thôn Thanh Thượng	x	x	
		7 Thôn Drok	x	x	x
		8 Thôn Hải Yên	x	x	
		9 Thôn Plei Pông	x	x	x
		10 Thôn Plei Hek	x	x	x
		11 Thôn Plei Glung Mơ Lan	x	x	
		12 Thôn Plei Mun Măk	x	x	x
		13 Thôn Đoàn Kết	x	x	
90	Xã Ia Hiao	11	8	11	9
		1 Thôn Bình Trang		x	
		2 Thôn Thanh Bình		x	
		3 Thôn Sô Ma Hang	x	x	x
		4 Thôn Sô Ma Rong	x	x	x
		5 Thôn Sô Ma Long	x	x	x
		6 Thôn Yên Phú		x	x
		7 Thôn Chrôh Ponan	x	x	x
		8 Bôn Hiao	x	x	x
		9 Bôn Ling	x	x	x
		10 Thôn Điểm 9	x	x	x
		11 Bôn Chư Plah Jai	x	x	x
91	Xã Ia Rbol	6	5	6	4
		1 Bôn Hoai		x	
		2 Bôn Bir	x	x	x
		3 Bôn Chư Băh	x	x	x
		4 Bôn Rung Ma Đoan	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Bôn Rưng Ma Nin	x	x	x
		6 Bôn Krăi	x	x	x
92	Xã Ia Sao	5	5	5	0
		1 Bôn Phu Ama Nher	x	x	
		2 Bôn Hoang	x	x	
		3 Bôn Ama Tí	x	x	
		4 Bôn Ia Rtô	x	x	
		5 Bôn Khăn	x	x	
93	Xã Phú Túc	14	11	14	8
		1 Thôn Thông Nhất		x	
		2 Buôn Dù	x	x	
		3 Thôn Lâm Viên		x	
		4 Buôn Đoàn Kết	x	x	
		5 Buôn Thành Công	x	x	
		6 Thôn Hoà Phú		x	
		7 Buôn Phú Cần	x	x	x
		8 Buôn Tang	x	x	x
		9 Buôn Chư Ung	x	x	x
		10 Buôn Chư Ngọc	x	x	x
		11 Buôn Prong	x	x	x
		12 Buôn Ia Mlah	x	x	x
		13 Buôn Đất Bằng	x	x	x
		14 Buôn Ma Giai	x	x	x
94	Xã Ia Dreh	10	10	8	7
		1 Buôn Ia Krông	x	x	x
		2 Buôn Hdreh	x	x	x
		3 Buôn Băh Nga	x		x
		4 Buôn Ia Hly	x	x	x
		5 Buôn Ia Sóa	x	x	x
		6 Buôn Tơ Nung	x	x	x
		7 Buôn Chờ Tung	x	x	x
		8 Buôn Gum Góp	x		
		9 Buôn Blăk	x	x	
		10 Buôn Ia Klon	x	x	
95	Xã Uar	10	9	10	5
		1 Thôn Huy Hoàng	x	x	
		2 Buôn Ia Jip	x	x	x
		3 Thôn Thanh Bình	x	x	x
		4 Buôn Tiang	x	x	x
		5 Thôn Thái Bình		x	
		6 Buôn Suối Cầm	x	x	
		7 Buôn Chư Krih	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8 Buôn Thành Công	x	x	
		9 Buôn Phùm	x	x	x
		10 Buôn Nu	x	x	x
96	Xã Ia Rsai	10	10	6	9
		1 Buôn Ma Rok	x	x	x
		2 Thôn Chư Gu	x	x	x
		3 Buôn Du	x		x
		4 Thôn Chư Răm	x		x
		5 Thôn Quỳnh Phụ	x		x
		6 Buôn Gum Gôp	x	x	x
		7 Buôn Chư Jú	x	x	x
		8 Buôn Chư Jut	x	x	
		9 Buôn Tơ Nia	x	x	x
		10 Buôn Đoàn Kết	x		x

DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BD TTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

19. TỈNH ĐẮK LẮK

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		1.204	625	1.173	449
1	Xã Ea H'Leo		12	4	12	0
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3	X	X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn 6		X	
		7	Thôn 7		X	
		8	Thôn 8		X	
		9	Thôn 9		X	
		10	Buôn Săm	X	X	
		11	Buôn Dang	X	X	
		12	Buôn Treng	X	X	
2	Xã Dray B'hang		14	7	14	2
		1	Thôn 2		X	
		2	Thôn Lô 13		X	
		3	Thôn Kim Phát		X	
		4	Thôn Giang Sơn		X	
		5	Thôn Thành Công		X	
		6	Thôn Nam Hòa		X	
		7	Thôn Kim Châu		X	
		8	Buôn Kpung	X	X	X
		9	Buôn Hra	X	X	X
		10	Buôn Ea Khít	X	X	
		11	Buôn Ea Kmar	X	X	
		12	Buôn Kô Êmông	X	X	
		13	Buôn Ea B'hók	X	X	
		14	Buôn Ea M'ă	X	X	
3	Xã Ea Knuéc		17	8	17	0
		1	Thôn Tân Đức		X	
		2	Thôn Tân Đông		X	
		3	Thôn Tân Mỹ		X	
		4	Thôn Thanh Bình	X	X	
		5	Thôn Liên Cơ		X	
		6	Thôn 19/5		X	
		7	Thôn Hòa Thắng		X	
		8	Thôn Quyết Thắng		X	
		9	Thôn Tân Bình		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Thôn Tân Hòa		X	
		11	Buôn Ea Đun	X	X	
		12	Buôn Yế	X	X	
		13	Buôn Ea Kmăt	X	X	
		14	Buôn Ta Ra	X	X	
		15	Buôn Briêng	X	X	
		16	Buôn Ea Nailh	X	X	
		17	Buôn Kang	X	X	
4	Xã Ea Kly		20	7	20	5
		1	Thôn Phúc Cường		X	
		2	Thôn Cao Sơn	X	X	X
		3	Thôn Đoàn Kết		X	
		4	Thôn Tân Thành	X	X	
		5	Thôn Thắng Lợi		X	
		6	Thôn Thống Nhất		X	
		7	Thôn Hòa Bình		X	
		8	Thôn Thành Công		X	
		9	Thôn Thành Nhất		X	
		10	Thôn Đồng Tiến		X	
		11	Thôn An Thịnh		X	
		12	Thôn Bình Minh		X	
		13	Thôn Quyết Thắng		X	
		14	Thôn Thái Hà		X	
		15	Thôn Tân Hương		X	
		16	Buôn Krông Pắc	X	X	
		17	Buôn Mbê	X	X	X
		18	Buôn Krông Buk	X	X	X
		19	Buôn Krăi	X	X	X
		20	Buôn Kla	X	X	X
5	Xã Ea Ktur		21	9	21	4
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn 6		X	
		7	Thôn 7		X	
		8	Thôn 8	X	X	
		9	Thôn 9		X	
		10	Thôn 10		X	
		11	Thôn 11		X	
		12	Thôn 12		X	
		13	Thôn 13		X	
		14	Buôn Knir	X	X	
		15	Buôn Êga	X	X	X
		16	Buôn Ea Tiêu	X	X	X
		17	Buôn Kram	X	X	
		18	Buôn Jung	X	X	X
		19	Buôn Pu Huê	X	X	
		20	Buôn Ea Ktur	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		21	Buôn Ciết	X	X	
6	Xã Ea Drăng		26	11	26	0
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 2A		X	
		4	Thôn 3	X	X	
		5	Thôn 3A		X	
		6	Thôn 4		X	
		7	Thôn 5		X	
		8	Thôn 6		X	
		9	Thôn 7		X	
		10	Thôn 8		X	
		11	Thôn 8A		X	
		12	Thôn 9		X	
		13	Thôn 10		X	
		14	Thôn 11		X	
		15	Thôn 12		X	
		16	Thôn 16	X	X	
		17	Thôn 17		X	
		18	Thôn 18	X	X	
		19	Buôn B'Lếch	X	X	
		20	Buôn Lê	X	X	
		21	Buôn A Riêng	X	X	
		22	Buôn Tung	X	X	
		23	Buôn Tri	X	X	
		24	Buôn DLiê Yang	X	X	
		25	Buôn Draï	X	X	
		26	Buôn Tung Thăng	X	X	
7	Xã Ea Na		16	9	16	3
		1	Thôn Quỳnh Ngọc		X	
		2	Thôn Quỳnh Ngọc 1		X	
		3	Thôn Tân Lập		X	
		4	Thôn Hòa Đông		X	
		5	Thôn Hòa Tây		X	
		6	Thôn Dray Sáp		X	
		7	Thôn An Na		X	
		8	Buôn Tơ Lơ	X	X	X
		9	Buôn Draï	X	X	
		10	Buôn Knul	X	X	X
		11	Buôn Dham	X	X	
		12	Buôn Ea Bông	X	X	
		13	Buôn Mblót	X	X	X
		14	Buôn Kla	X	X	
		15	Buôn Kuốp	X	X	
		16	Buôn Ea Na	X	X	
8	Xã Ea Kar		36	14	36	4
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn 6		X	
		7	Thôn 7		X	
		8	Thôn 8		X	
		9	Thôn 9		X	
		10	Thôn 10		X	
		11	Thôn 11		X	
		12	Thôn 12		X	
		13	Thôn 14	X	X	
		14	Thôn 15		X	
		15	Thôn 16		X	
		16	Thôn 721		X	
		17	Thôn Quảng Cư	X	X	
		18	Thôn Hàm Long	X	X	
		19	Thôn Thanh Phong	X	X	
		20	Thôn Hữu Nghị		X	
		21	Thôn Hưng Long		X	
		22	Thôn Đồng Tâm		X	
		23	Thôn Cư Nghĩa		X	
		24	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		25	Thôn Ea Sinh		X	X
		26	Thôn Ninh Thanh		X	
		27	Thôn Điện Biên		X	
		28	Buôn Tong Sinh	X	X	
		29	Buôn Surk	X	X	X
		30	Buôn Mrông	X	X	
		31	Buôn Tlung	X	X	
		32	Buôn Tong Kroa	X	X	
		33	Buôn M' Hăng	X	X	
		34	Buôn M' Ar	X	X	X
		35	Buôn Cư Ni	X	X	X
		36	Buôn Chư Cúc	X	X	
9	Xã Krông Pắc		22	7	22	0
		1	Thôn Phước An 1		X	
		2	Thôn Phước An 2		X	
		3	Thôn Phước An 3		X	
		4	Thôn Phước An 4		X	
		5	Thôn Phước An 5		X	
		6	Thôn Phước An 6		X	
		7	Thôn Tân Thành		X	
		8	Thôn Phước Hòa	X	X	
		9	Thôn Tây Bắc	X	X	
		10	Thôn Tân Lập		X	
		11	Thôn Thắng Tiến 1		X	
		12	Thôn Thắng Tiến		X	
		13	Thôn Hòa An		X	
		14	Thôn Thắng Thạnh		X	
		15	Thôn Hòa Tiến 1		X	
		16	Thôn Hòa Tiến 2		X	
		17	Thôn Hòa Tiến 3		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		18	Buôn Jung	X	X	
		19	Buôn Ea Yông	X	X	
		20	Buôn Ea Wi	X	X	
		21	Buôn Pan	X	X	
		22	Buôn Kmrong	X	X	
10	Xã Quảng Phú		27	10	27	0
		1	Thôn Phú Cường		X	
		2	Thôn Tiến Phú		X	
		3	Thôn Tiến Thành		X	
		4	Thôn Tân Tiến	X	X	
		5	Thôn Hòa Bình		X	
		6	Thôn Cư Suê	X	X	
		7	Thôn Bình An	X	X	
		8	Thôn Phú Hòa		X	
		9	Thôn Phú Thịnh		X	
		10	Thôn Phú Sơn		X	
		11	Thôn Phú Vinh		X	
		12	Thôn Phú Tân		X	
		13	Thôn Phú Sang		X	
		14	Thôn Phú Hưng		X	
		15	Thôn Tiến Đạt		X	
		16	Thôn Tiến Cường		X	
		17	Thôn Tiến Thịnh		X	
		18	Thôn Quyết Thắng		X	
		19	Thôn Toàn Thắng		X	
		20	Thôn Cư Hlăm		X	
		21	Buôn Lang	X	X	
		22	Buôn Ea Póc	X	X	
		23	Buôn Sút Hluót	X	X	
		24	Buôn Ea Máp	X	X	
		25	Buôn Ea Sút	X	X	
		26	Buôn Sút Mgrur	X	X	
		27	Buôn Sút Mđưng	X	X	
11	Phường Tân Lập		27	7	27	0
		1	Tổ dân phố 1		X	
		2	Tổ dân phố 1A		X	
		3	Tổ dân phố 1B	X	X	
		4	Tổ dân phố 2		X	
		5	Tổ dân phố 2A		X	
		6	Tổ dân phố 2B	X	X	
		7	Tổ dân phố 3A		X	
		8	Tổ dân phố 3B	X	X	
		9	Tổ dân phố 4B		X	
		10	Tổ dân phố 5		X	
		11	Tổ dân phố 5A		X	
		12	Tổ dân phố 5B		X	
		13	Tổ dân phố 6		X	
		14	Tổ dân phố 6A		X	
		15	Tổ dân phố 7		X	
		16	Tổ dân phố 7A		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		17	Tổ dân phố 8		X	
		18	Tổ dân phố 8A		X	
		19	Tổ dân phố 8B		X	
		20	Tổ dân phố 9A		X	
		21	Tổ dân phố 9B		X	
		22	Tổ dân phố 10B		X	
		23	Tổ dân phố 11B		X	
		24	Buôn Păn Lăm	X	X	
		25	Buôn Kô Siêr	X	X	
		26	Buôn Kô Mliào	X	X	
		27	Buôn Cuôr Kăp	X	X	
12	Phường Thành Nhất		20	2	20	0
		1	Tổ dân phố 1		X	
		2	Tổ dân phố 1A		X	
		3	Tổ dân phố 2		X	
		4	Tổ dân phố 3		X	
		5	Tổ dân phố 4		X	
		6	Tổ dân phố 5		X	
		7	Tổ dân phố 6		X	
		8	Tổ dân phố 6A		X	
		9	Tổ dân phố 7		X	
		10	Tổ dân phố 8		X	
		11	Tổ dân phố 9		X	
		12	Tổ dân phố 10		X	
		13	Tổ dân phố 11		X	
		14	Tổ dân phố 12		X	
		15	Tổ dân phố 13		X	
		16	Tổ dân phố 14		X	
		17	Tổ dân phố 15		X	
		18	Tổ dân phố 18		X	
		19	Buôn Erang	X	X	
		20	Buôn Ky	X	X	
13	Phường Buôn Hồ		25	3	25	0
		1	TDP An Lạc 1		X	
		2	TDP An Lạc 2		X	
		3	TDP An Lạc 4		X	
		4	TDP An Lạc 5		X	
		5	TDP An Bình 1		X	
		6	TDP An Bình 2		X	
		7	TDP An Bình 3		X	
		8	TDP An Bình 5		X	
		9	TDP An Bình 6		X	
		10	TDP Đạt Hiếu 1		X	
		11	TDP Đạt Hiếu 2		X	
		12	TDP Đạt Hiếu 3		X	
		13	TDP Đoàn Kết 1		X	
		14	TDP Đoàn Kết 2		X	
		15	TDP Thiện An 1		X	
		16	TDP Thiện An 2		X	
		17	TDP Thiện An 3		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		18	TDP Hợp Thành 1		X	
		19	TDP Hợp Thành 2		X	
		20	TDP Tân Hà 1		X	
		21	TDP Tân Hà 2		X	
		22	TDP Tân Hà 3		X	
		23	Buôn Kli A	X	X	
		24	Buôn Tring	X	X	
		25	Buôn Dlung	X	X	
14	Phường Ea Kao		18	11	18	0
		1	Tổ dân phố 1		X	
		2	Tổ dân phố 2		X	
		3	Tổ dân phố 4		X	
		4	Tổ dân phố 5		X	
		5	Tổ dân phố 6		X	
		6	Tổ dân phố 7		X	
		7	Tổ dân phố 8		X	
		8	Tổ dân phố 9	X	X	
		9	Tổ dân phố Cao Thắng	X	X	
		10	Buôn Cừ Mblim	X	X	
		11	Buôn Tong Jủ	X	X	
		12	Buôn Alê A	X	X	
		13	Buôn Alê B	X	X	
		14	Buôn Cừ ÊBông	X	X	
		15	Buôn Hđok	X	X	
		16	Buôn Hwiê	X	X	
		17	Buôn Kao	X	X	
		18	Buôn Mduk	X	X	
15	Phường Buôn Ma Thuật		55	7	55	0
		1	TDP 1 Thành Công		X	
		2	TDP 2 Thành Công		X	
		3	TDP 3 Thành Công		X	
		4	TDP 4 Thành Công		X	
		5	TDP 5 Thành Công		X	
		6	TDP 6 Thành Công		X	
		7	TDP 7 Thành Công		X	
		8	TDP 8 Thành Công		X	
		9	TDP 9 Thành Công		X	
		10	TDP 1 Tân Tiến		X	
		11	TDP 2 Tân Tiến		X	
		12	TDP 3 Tân Tiến	X	X	
		13	TDP 4 Tân Tiến		X	
		14	TDP 5 Tân Tiến		X	
		15	TDP 6 Tân Tiến		X	
		16	TDP 7 Tân Tiến		X	
		17	TDP 8 Tân Tiến		X	
		18	TDP 9 Tân Tiến		X	
		19	TDP 1 Tân Thành		X	
		20	TDP 2 Tân Thành		X	
		21	TDP 3 Tân Thành		X	
		22	TDP 4 Tân Thành		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		23	TDP 5 Tân Thành		X	
		24	TDP 6 Tân Thành		X	
		25	TDP 7 Tân Thành		X	
		26	TDP 8 Tân Thành		X	
		27	TDP 1 Tự An		X	
		28	TDP 2 Tự An		X	
		29	TDP 3 Tự An		X	
		30	TDP 4 Tự An		X	
		31	TDP 5 Tự An		X	
		32	TDP 6 Tự An		X	
		33	TDP 1 Tân Lợi		X	
		34	TDP 2 Tân Lợi		X	
		35	TDP 3 Tân Lợi		X	
		36	TDP 4 Tân Lợi		X	
		37	TDP 5 Tân Lợi		X	
		38	TDP 6 Tân Lợi		X	
		39	TDP 7 Tân Lợi		X	
		40	TDP 8 Tân Lợi		X	
		41	TDP 9 Tân Lợi		X	
		42	TDP 10 Tân Lợi		X	
		43	TDP 11 Tân Lợi		X	
		44	TDP 12 Tân Lợi		X	
		45	TDP 13 Tân Lợi		X	
		46	TDP 1 Cư Êbur		X	
		47	TDP 2 Cư Êbur		X	
		48	TDP 3 Cư Êbur		X	
		49	Buôn Đung 1	X	X	
		50	Buôn Đung 2		X	
		51	Buôn Dĩa Prong 1	X	X	
		52	Buôn Dĩa Prong 2	X	X	
		53	Buôn Akô Dông	X	X	
		54	Buôn KDũn	X	X	
		55	Buôn Êa Bông	X	X	
16	Phường Tân An		22	4	22	0
		1	Tổ dân phố 1		X	
		2	Tổ dân phố 2		X	
		3	Tổ dân phố 3		X	
		4	Tổ dân phố 4		X	
		5	Tổ dân phố 5		X	
		6	Tổ dân phố 6		X	
		7	Tổ dân phố 7		X	
		8	Tổ dân phố 8		X	
		9	Tổ dân phố 9		X	
		10	Tổ dân phố 10		X	
		11	Tổ dân phố 11		X	
		12	Tổ dân phố 12		X	
		13	Tổ dân phố Đồng Thuận		X	
		14	Tổ dân phố Kiên Cường		X	
		15	Tổ dân phố Hòa Thuận		X	
		16	Tổ dân phố Đồng Tâm		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		17	Tổ dân phố Đạt Lý		X	
		18	Tổ dân phố Thiên Sơn		X	
		19	Buôn Ea Nao	X	X	
		20	Buôn Kmrông Prông	X	X	
		21	Buôn Ju	X	X	
		22	Buôn Kõ Tam	X	X	
17	Xã Krông Bông		14	0	14	4
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn 6		X	
		7	Thôn 7		X	
		8	Thôn 8		X	
		9	Thôn 9		X	
		10	Thôn 10		X	X
		11	Thôn 11		X	X
		12	Thôn 12		X	X
		13	Thôn 13		X	
		14	Thôn 14		X	X
18	Xã Ea Ning		17	6	17	4
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3	X	X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5	X	X	
		6	Thôn 6		X	
		7	Thôn 7		X	
		8	Thôn 8		X	
		9	Thôn 9		X	
		10	Thôn 10		X	
		11	Thôn 11		X	
		12	Thôn 12		X	
		13	Thôn 13		X	
		14	Thôn 14	X	X	X
		15	Thôn 15	X	X	X
		16	Buôn Tắc Mnga	X	X	X
		17	Buôn Pưk Prông	X	X	X
10	Xã Ea Khăl		18	12	18	7
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3	X	X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5	X	X	
		6	Thôn 6	X	X	X
		7	Thôn 7	X	X	X
		8	Thôn 8	X	X	X
		9	Thôn Ea Nam		X	
		10	Thôn Ea Ksô		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Ea Sia		X	
		12	Thôn Bình Minh	X	X	X
		13	Thôn Ea Tir	X	X	X
		14	Thôn Ea Tir A	X	X	X
		15	Buôn Kdruh	X	X	
		16	Buôn Briêng	X	X	
		17	Buôn Ea Tiêu	X	X	X
		18	Buôn Đung	X	X	
20	Xã Krông Năng		16	6	16	6
		1	Thôn An Bình		X	X
		2	Thôn Trung Hồ		X	
		3	Thôn Đông Hồ		X	
		4	Thôn Thống Nhất		X	
		5	Thôn Huệ An		X	
		6	Thôn Lộc Phước		X	
		7	Thôn Lộc Thiện		X	
		8	Thôn Phú Lộc		X	
		9	Thôn Lộc Thuận		X	
		10	Thôn Lộc Bằng	X	X	
		11	Thôn Đông Giang		X	
		12	Buôn Wik	X	X	X
		13	Buôn Mráo	X	X	X
		14	Buôn Hô	X	X	X
		15	Buôn Mngoan	X	X	X
		16	Buôn Wiáo	X	X	X
21	Xã Ea Tul		17	11	17	3
		1	Thôn Đoàn Kết		X	
		2	Thôn Thạch Hà		X	
		3	Thôn Tân Thành		X	
		4	Thôn Đắk Hà		X	
		5	Thôn Tân Bình		X	
		6	Thôn Thái Bình		X	
		7	Buôn Đrao	X	X	X
		8	Buôn Brah	X	X	X
		9	Buôn Sah	X	X	
		10	Buôn Tu	X	X	X
		11	Buôn Hra	X	X	
		12	Buôn Phong	X	X	
		13	Buôn Mlăng	X	X	
		14	Buôn Tong Liã	X	X	
		15	Buôn Triã	X	X	
		16	Buôn Yao	X	X	
		17	Buôn Hding	X	X	
22	Xã Ea Phê		19	10	19	0
		1	Thôn Tân Sơn		X	
		2	Thôn Phước Hòa	X	X	
		3	Thôn Thắng Lập		X	
		4	Thôn Phước Tân		X	
		5	Thôn Tân Lập		X	
		6	Thôn Nghĩa Lập		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Thôn Phước Thịnh	X	X	
		8	Thôn Phước Lộc 1		X	
		9	Thôn Phước Lộc 2		X	
		10	Thôn Phước Trạch		X	
		11	Thôn Phước Thọ 1		X	
		12	Thôn Phước Thọ 2	X	X	
		13	Thôn Cao Lạng	X	X	
		14	Thôn Bắc Sơn	X	X	
		15	Buôn Jắt	X	X	
		16	Buôn Tà Đốq	X	X	
		17	Buôn Puăn	X	X	
		18	Buôn Ea Su	X	X	
		19	Buôn Phê	X	X	
23	Xã Krông Búk		16	8	16	6
		1	Thôn Ea Plai	X	X	
		2	Thôn Ea Ngươi		X	
		3	Thôn Nam Thái		X	
		4	Thôn Kty	X	X	
		5	Thôn Chứ KBô		X	
		6	Thôn Nam Đàn		X	
		7	Thôn Bình Minh		X	
		8	Thôn Hòa Lộc		X	
		9	Thôn An Bình		X	
		10	Thôn Liên Hóa		X	
		11	Buôn Kô	X	X	X
		12	Buôn Mùi	X	X	X
		13	Buôn Đrao	X	X	X
		14	Buôn Džia	X	X	X
		15	Buôn Drah	X	X	X
		16	Buôn Kdrô	X	X	X
24	Xã Cuôr Đăng		15	12	15	0
		1	Thôn Đoàn Kết		X	
		2	Thôn An Phú Phong		X	
		3	Thôn Tân Phú Thành		X	
		4	Buôn Yông	X	X	
		5	Buôn Tah	X	X	
		6	Buôn Tah B	X	X	
		7	Buôn Yông B	X	X	
		8	Buôn Gram B	X	X	
		9	Buôn Hô	X	X	
		10	Buôn Kroa A	X	X	
		11	Buôn Cuôr Đăng A	X	X	
		12	Buôn Cuôr Đăng B	X	X	
		13	Buôn Aring	X	X	
		14	Buôn Kroa B	X	X	
		15	Buôn Kroa C	X	X	
25	Xã Pong Drang		12	4	12	0
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn 6		X	
		7	Thôn 7		X	
		8	Thôn 8		X	
		9	Thôn Cư BLang	X	X	
		10	Thôn Ea Nur	X	X	
		11	Thôn Ea Tút	X	X	
		12	Thôn Tăng Mai	X	X	
26	Xã Dur Kmăl		10	7	10	2
		1	Thôn Băng A Drênh		X	
		2	Thôn Ea Tun		X	
		3	Thôn Sơn Thọ		X	
		4	Thôn Buôn Triết	X	X	
		5	Buôn K62	X	X	
		6	Buôn Dur	X	X	X
		7	Buôn Kmán	X	X	
		8	Buôn Krang	X	X	
		9	Buôn Krông	X	X	X
		10	Buôn Cuê	X	X	
27	Xã Hòa Phú		18	9	18	0
		1	Thôn Sêrêpôk	X	X	
		2	Thôn Phú Thái	X	X	
		3	Thôn Tân Hòa		X	
		4	Thôn Phú Vinh		X	
		5	Thôn Hòa Xuân		X	
		6	Thôn Thắng Lợi		X	
		7	Thôn Đoàn Kết		X	
		8	Thôn Hòa Khánh		X	
		9	Thôn Tân Tiến		X	
		10	Thôn Đồng Tâm		X	
		11	Thôn Nhất Trí		X	
		12	Buôn Mbrê	X	X	
		13	Buôn Tuôr	X	X	
		14	Buôn Buôr	X	X	
		15	Buôn Cư Dluê	X	X	
		16	Buôn Draï Hling	X	X	
		17	Buôn Kbu	X	X	
		18	Làng Thái	X	X	
27	Xã Krông Ana		21	4	21	3
		1	Thôn 2		X	
		2	Thôn 1 Bình Hoà		X	
		3	Thôn 3 Bình Hoà		X	
		4	Thôn 4 Bình Hoà		X	
		5	Thôn Đạt Lý 1		X	
		6	Thôn Đạt Lý 2		X	
		7	Thôn Đạt Lý 3		X	
		8	Thôn Phú Đức 1	X	X	
		9	Thôn Phú Đức 2		X	
		10	Thôn Tân Thành 1		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Tân Thành 2		X	
		12	Thôn Quỳnh Tân 1		X	
		13	Thôn Quỳnh Tân 2		X	
		14	Thôn Quỳnh Tân 3		X	
		15	Thôn 1 Quảng Điền		X	
		16	Thôn 2 Quảng Điền		X	
		17	Thôn 3 Quảng Điền		X	
		18	Thôn 4 Quảng Điền		X	
		19	Buôn Trấp	X	X	X
		20	Buôn Rung	X	X	X
		21	Buôn Ê căm	X	X	X
29	Xã Cư M'Gar		16	11	16	0
		1	Thôn An Lộc		X	
		2	Thôn An Hòa	X	X	
		3	Thôn Đoàn Kết		X	
		4	Thôn Thịnh Phát		X	
		5	Thôn An Phát		X	
		6	Thôn An Phú		X	
		7	Buôn Bling	X	X	
		8	Buôn Nhung	X	X	
		9	Buôn Huk	X	X	
		10	Buôn Kna	X	X	
		11	Buôn Ea Sang B	X	X	
		12	Buôn Ea Sang	X	X	
		13	Buôn Hring	X	X	
		14	Buôn Bling A	X	X	
		15	Buôn Trấp	X	X	
		16	Buôn Jök	X	X	
30	Phường Cư Bao		17	5	17	0
		1	Tổ dân phố 1		X	
		2	Tổ dân phố 2		X	
		3	Tổ dân phố 3		X	
		4	Tổ dân phố 4		X	
		5	Tổ dân phố 5		X	
		6	TDP Tây Hà 1		X	
		7	TDP Tây Hà 2		X	
		8	TDP Bình Minh 1		X	
		9	TDP Bình Minh 2		X	
		10	TDP Bình Thành		X	
		11	TDP Sơn Lộc		X	
		12	TDP Bình Hoà		X	
		13	Buôn Kwăng	X	X	
		14	Buôn Gram A	X	X	
		15	Buôn Krum	X	X	
		16	Buôn Pon	X	X	
		17	Buôn Dút	X	X	
31	Xã Cư Pao		8	6	8	8
		1	Thôn 1		X	X
		2	Thôn 2	X	X	X
		3	Thôn 3		X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn 4	X	X	X
		5	Thôn 5	X	X	X
		6	Thôn 6	X	X	X
		7	Thôn Ea Pil	X	X	X
		8	Buôn Pa	X	X	X
32	Xã Ia Rvê		7	7	0	7
		1	Thôn 2	X		X
		2	Thôn 5	X		X
		3	Thôn 7	X		X
		4	Thôn 10	X		X
		5	Thôn 11	X		X
		6	Thôn 12	X		X
		7	Thôn 13	X		X
33	Xã Dliê Ya		24	13	24	9
		1	Thôn Tân Lộc		X	
		2	Thôn Tân Phú		X	
		3	Thôn Tân Quảng		X	
		4	Thôn Tân Hà		X	
		5	Thôn Tân Bắc		X	
		6	Thôn Tân Bằng		X	
		7	Thôn Ea Khanh	X	X	
		8	Thôn Ea Đốc	X	X	
		9	Thôn Tân Hiệp	X	X	X
		10	Thôn Buôn Đét	X	X	X
		11	Thôn Thanh Cao		X	
		12	Thôn Ea Blông	X	X	
		13	Thôn Ea Đình		X	
		14	Thôn Bắc Trung		X	
		15	Thôn Ea Chiêu	X	X	X
		16	Thôn Đoàn Kết		X	
		17	Thôn Trung Hòa		X	
		18	Buôn Kai	X	X	
		19	Buôn Dliêya A	X	X	X
		20	Buôn Dliêya B	X	X	X
		21	Buôn Yun	X	X	X
		22	Buôn Kmang	X	X	X
		23	Buôn Yoh	X	X	X
		24	Buôn Tleh	X	X	X
34	Xã Cư Pui		16	14	16	14
		1	Thôn Ea Lang	X	X	X
		2	Thôn Cẩm Phong	X	X	X
		3	Thôn Hòa Phong		X	X
		4	Thôn Ba Phường		X	X
		5	Thôn Ea Khiêm	X	X	
		6	Thôn Noh Prông	X	X	X
		7	Thôn Ea Uôl	X	X	X
		8	Thôn Ea Bar	X	X	X
		9	Thôn Ea Rót	X	X	X
		10	Thôn Cư Tê	X	X	X
		11	Buôn Bhung	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12	Buôn Khanh	X	X	X
		13	Buôn Ngô	X	X	X
		14	Buôn Đắk Tuôr	X	X	X
		15	Buôn Tliêr	X	X	
		16	Buôn Cư Phiang	X	X	X
35	Xã Ea Bung		2	2	0	2
		1	Thôn 5	X		X
		2	Thôn 6	X		X
36	Xã Vân Hòa		7	1	7	0
		1	Thôn Hòa Thuận		X	
		2	Thôn Vân Hòa		X	
		3	Thôn Lương Sơn		X	
		4	Thôn Phong Hậu		X	
		5	Thôn Hòa Ngãi	X	X	
		6	Thôn Hòa Bình		X	
		7	Thôn Xuân Sơn		X	
37	Xã Krông Ấ		9	9	9	9
		1	Thôn 1	X	X	X
		2	Thôn 2	X	X	X
		3	Thôn 3	X	X	X
		4	Thôn 4	X	X	X
		5	Thôn 5	X	X	X
		6	Thôn 6	X	X	X
		7	Thôn Cư San	X	X	X
		8	Thôn Ea Krông	X	X	X
		9	Thôn Sông Chò	X	X	X
38	Xã Ia Lốp		9	9	4	9
		1	Thôn Dự	X	X	X
		2	Thôn Ấn	X	X	X
		3	Thôn Đoàn	X	X	X
		4	Thôn Đùng Nhạp	X		X
		5	Thôn Chiềng	X		X
		6	Thôn Lâu Nàng	X		X
		7	Thôn Đai Thôn	X		X
		8	Thôn Đóng	X		X
		9	Thôn Thanh Niên Lập Nghiep	X	X	X
39	Xã Cư M'Ta		9	7	9	9
		1	Thôn 2		X	X
		2	Thôn 6		X	X
		3	Thôn 7	X	X	X
		4	Thôn 9	X	X	X
		5	Buôn Hai-Đắc	X	X	X
		6	Buôn Bhao	X	X	X
		7	Buôn Hí-Đưk	X	X	X
		8	Buôn Gõ-Năng	X	X	X
		9	Buôn Ấk	X	X	X
40	Xã Hòa Sơn		17	9	17	11
		1	Thôn 1		X	X
		2	Thôn 2	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Thôn 3		X	X
		4	Thôn 4		X	X
		5	Thôn 5	X	X	X
		6	Thôn 6		X	
		7	Thôn 7		X	
		8	Thôn 8		X	
		9	Thôn 9	X	X	
		10	Thôn 10		X	
		11	Thôn 11		X	
		12	Buôn Cư Mil	X	X	X
		13	Buôn Cuah	X	X	X
		14	Buôn Yang Reh	X	X	X
		15	Buôn Plum	X	X	X
		16	Buôn Băng Kung	X	X	X
		17	Buôn Ja	X	X	X
41	Xã Ea Drông		16	14	16	4
		1	Thôn 6		X	
		2	Thôn 7	X	X	X
		3	Thôn Ea Siên 1	X	X	
		4	Thôn Ea Siên 2	X	X	
		5	Thôn Ea Siên 3	X	X	
		6	Thôn Ea Siên 4	X	X	
		7	Thôn Ea Siên 5	X	X	X
		8	Thôn Ea Blang	X	X	
		9	Thôn Ea Kung	X	X	X
		10	Thôn Tân Hợp		X	
		11	Buôn Dhu Tung Krăk	X	X	
		12	Buôn Ea Kjoh	X	X	X
		13	Buôn Hnê	X	X	
		14	Buôn Klat	X	X	
		15	Buôn Sing	X	X	
		16	Buôn Tráp	X	X	
42	Xã Ea Rók		16	16	8	16
		1	Thôn 2	X		X
		2	Thôn 3	X		X
		3	Thôn 4	X		X
		4	Thôn 5	X		X
		5	Thôn 6	X		X
		6	Thôn 8	X		X
		7	Thôn 9	X	X	X
		8	Thôn 10	X	X	X
		9	Thôn 11	X	X	X
		10	Thôn 12	X	X	X
		11	Thôn 13	X	X	X
		12	Thôn 14	X	X	X
		13	Thôn 15	X	X	X
		14	Thôn 16	X		X
		15	Buôn Mthal	X		X
		16	Buôn Ba Na	X	X	X
43	Xã Tam Giang		16	12	16	16

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Tam Bình	X	X	X
		2	Thôn Cư Klông	X	X	X
		3	Thôn Ea Bir	X	X	X
		4	Thôn Tam Đồng	X	X	X
		5	Thôn Tam Trung	X	X	X
		6	Thôn Tam Liên	X	X	X
		7	Thôn Tam Hòa	X	X	X
		8	Thôn Tam Thịnh	X	X	X
		9	Thôn Tam Lập	X	X	X
		10	Thôn Tam Đa	X	X	X
		11	Thôn Giang Phú		X	X
		12	Thôn Giang Hòa		X	X
		13	Thôn Giang Thịnh		X	X
		14	Thôn Phước Lộc		X	X
		15	Thôn Tam Thuận	X	X	X
		16	Buôn Trấp	X	X	X
44	Xã Yang Mao		9	8	9	9
		1	Thôn Hà Nam		X	X
		2	Thôn Ea Hăn	X	X	X
		3	Thôn Yang Hăn	X	X	X
		4	Thôn Cư Dhiết	X	X	X
		5	Buôn Cư Drăm	X	X	X
		6	Buôn Tong Rang	X	X	X
		7	Buôn Châm	X	X	X
		8	Buôn Mnang Tar	X	X	X
		9	Buôn Hàng Năm	X	X	X
45	Xã Tây Sơn		7	7	7	7
		1	Thôn Tân Vinh	X	X	X
		2	Thôn Cà Lúi	X	X	X
		3	Thôn Suối Ché	X	X	X
		4	Thôn Phước Tân	X	X	X
		5	Thôn Sơn Hội	X	X	X
		6	Thôn Tân Thành	X	X	X
		7	Thôn Trà Kê	X	X	X
46	Xã Liên Sơn Lắc		15	13	15	12
		1	Thôn Đoàn Kết		X	
		2	Thôn Hợp Thành		X	
		3	Buôn Mã	X	X	X
		4	Buôn Juin	X	X	X
		5	Buôn Dong Kriêng	X	X	
		6	Buôn Drung	X	X	X
		7	Buôn Bôk	X	X	X
		8	Buôn Dong Băk	X	X	X
		9	Buôn Dong Yang	X	X	X
		10	Buôn Dar Ju	X	X	X
		11	Buôn Ja	X	X	X
		12	Buôn Hang Ja	X	X	X
		13	Buôn Diêu	X	X	X
		14	Buôn Yôk Đuôn	X	X	X
		15	Buôn Biếp	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
47	Xã Vụ Bồn		10	7	10	6
		1	Thôn 1	X	X	X
		2	Thôn 6		X	
		3	Thôn 12	X	X	X
		4	Thôn Thanh Thủy	X	X	
		5	Thôn Cao Vĩnh	X	X	X
		6	Thôn Phú Quý		X	
		7	Thôn Phước Quý		X	
		8	Buôn Ea Nông	X	X	X
		9	Buôn Krũe	X	X	X
		10	Buôn Cư Kniêl	X	X	X
48	Xã Ea Knốp		22	10	22	8
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn 6		X	
		7	Thôn Ea Sar 1	X	X	
		8	Thôn Ea Sar 2	X	X	X
		9	Thôn Ea Sar 5	X	X	X
		10	Thôn Thanh Bình	X	X	X
		11	Thôn Bình Minh		X	
		12	Thôn An Bình		X	
		13	Thôn Ea Tih		X	
		14	Thôn Đồng Tâm		X	
		15	Thôn Quyết Tiến		X	
		16	Thôn Quyết Tâm		X	
		17	Buôn Ea Puk	X	X	X
		18	Buôn Cư Ana Săn	X	X	X
		19	Buôn Ea Brăh	X	X	X
		20	Buôn Ea Sar	X	X	X
		21	Buôn Ea Knốp	X	X	
		22	Buôn Xe Đăng	X	X	X
49	Xã Cư Yang		10	10	10	7
		1	Thôn 1	X	X	
		2	Thôn 2	X	X	
		3	Thôn 3	X	X	
		4	Thôn 4	X	X	X
		5	Thôn 5	X	X	X
		6	Thôn 6	X	X	X
		7	Thôn 7	X	X	X
		8	Thôn 8	X	X	X
		9	Thôn Tân Thành	X	X	X
		10	Buôn Trung	X	X	X
50	Xã Ea Păl		7	6	7	5
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2	X	X	
		3	Thôn 3	X	X	X
		4	Thôn 4	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Hạ Long	X	X	X
		6	Thôn Cư Prông	X	X	X
		7	Buôn M'um	X	X	X
51	Xã Buôn Đôn		8	8	8	8
		1	Thôn Thống Nhất	X	X	X
		2	Buôn Đrang Phók	X	X	X
		3	Buôn Ea Mar	X	X	X
		4	Buôn Đôn	X	X	X
		5	Buôn Ea Rông	X	X	X
		6	Buôn Trí	X	X	X
		7	Buôn Ea Rông B	X	X	X
		8	Buôn Jang lành	X	X	X
52	Xã Ea Ô		13	10	13	7
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3	X	X	
		4	Thôn 4	X	X	X
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn 6	X	X	
		7	Thôn 7	X	X	X
		8	Thôn 8	X	X	
		9	Thôn 9	X	X	X
		10	Thôn 10	X	X	X
		11	Thôn Yang San	X	X	X
		12	Buôn Ea Rot	X	X	X
		13	Buôn Vân Kiều	X	X	X
53	Xã Đồng Xuân		17	1	17	6
		1	Thôn Tân Phước		X	
		2	Thôn Tân An		X	X
		3	Thôn Tân Hoà		X	X
		4	Thôn Long Bình		X	
		5	Thôn Long Thắng		X	
		6	Thôn Long Hà		X	
		7	Thôn Long Châu		X	
		8	Thôn Kỳ Đu	X	X	X
		9	Thôn Phước Huệ		X	
		10	Thôn Triêm Đức		X	
		11	Thôn Phú Sơn		X	
		12	Thôn Tân Bình		X	
		13	Thôn Long Thạch		X	X
		14	Thôn Long Hoà		X	X
		15	Thôn Long Mỹ		X	X
		16	Thôn Tân Vinh		X	
		17	Thôn Tân Phú		X	
54	Xã Ea M'Droh		16	10	16	4
		1	Thôn Tân Phú		X	
		2	Thôn Thạch Sơn	X	X	
		3	Thôn Hợp Hòa	X	X	X
		4	Thôn Hiệp Thành	X	X	X
		5	Thôn Quảng Hiệp		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn Hiệp Nhất		X	
		7	Thôn Hiệp Bình		X	
		8	Thôn Ea M'Nang		X	
		9	Thôn Hiệp Kết	X	X	X
		10	Thôn Bình Hòa	X	X	
		11	Thôn Hiệp Hưng		X	
		12	Thôn Hiệp Hòa	X	X	
		13	Thôn Hiệp Đoàn	X	X	
		14	Buôn Chung	X	X	X
		15	Buôn Cuôr	X	X	
		16	Buôn EaMdroh	X	X	
55	Xã Sông Hình		12	10	12	9
		1	Thôn Tuy An	X	X	X
		2	Thôn Hai Riêng		X	
		3	Thôn Ngô Quyền		X	
		4	Thôn Đồng Tâm	X	X	
		5	Thôn Phú Sơn	X	X	X
		6	Thôn Hà Roi	X	X	X
		7	Thôn Ea Bĩa	X	X	X
		8	Buôn Lê Diêm	X	X	X
		9	Buôn Krông	X	X	X
		10	Buôn Ea Trol	X	X	X
		11	Buôn Đức	X	X	X
		12	Buôn Ly	X	X	X
56	Xã Xuân Lãnh		9	6	9	9
		1	Thôn 1	X	X	X
		2	Thôn 4	X	X	X
		3	Thôn Đa Lộc		X	X
		4	Thôn Lãnh Trường		X	X
		5	Thôn Lãnh Vân		X	X
		6	Thôn Hà Rai	X	X	X
		7	Thôn Xí Thoại	X	X	X
		8	Thôn Soi Nga	X	X	X
		9	Thôn Đa Dù	X	X	X
57	Xã Krông Nô		7	7	7	7
		1	Buôn Ba Yang	X	X	X
		2	Buôn Lach Dong	X	X	X
		3	Buôn Phi Dìh Ja	X	X	X
		4	Buôn Đăk Rơ Mut	X	X	X
		5	Buôn Rơ Cai	X	X	X
		6	Buôn Yông Hắt	X	X	X
		7	Buôn Đăk Tro	X	X	X
58	Xã Tuy An Tây		9	0	9	0
		1	Thôn Xuân Thành		X	
		2	Thôn An Xuân		X	
		3	Thôn An Lĩnh		X	
		4	Thôn Quang Thuận		X	
		5	Thôn Phong Thái		X	
		6	Thôn Định Phong		X	
		7	Thôn Thế Hiên		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Thôn Trung Lương 1		X	
		9	Thôn Trung Lương 2		X	
59	Xã Ea Nuôl		24	15	24	17
		1	Thôn 1	X	X	
		2	Thôn 2		X	X
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4	X	X	X
		5	Thôn 5		X	X
		6	Thôn 6	X	X	X
		7	Thôn 7	X	X	X
		8	Thôn 8	X	X	X
		9	Thôn 9		X	
		10	Thôn 10		X	
		11	Thôn 11		X	
		12	Thôn 12		X	
		13	Thôn An Phú	X	X	X
		14	Thôn Ea Kning	X	X	X
		15	Thôn Hòa An		X	X
		16	Thôn Hòa Nam		X	
		17	Thôn Sinh Mây	X	X	X
		18	Buôn Ea Mdhar	X	X	X
		19	Buôn Kổ Đung	X	X	X
		20	Buôn Knia 1	X	X	X
		21	Buôn Knia 2	X	X	X
		22	Buôn Niêng 1	X	X	X
		23	Buôn Niêng 2	X	X	X
		24	Buôn Niêng 3	X	X	X
60	Xã Ea Súp		13	9	7	11
		1	Thôn 1		X	X
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 4	X	X	X
		4	Thôn 5		X	X
		5	Thôn 7	X	X	X
		6	Thôn 11	X		X
		7	Thôn 12	X		X
		8	Thôn 13	X		X
		9	Thôn Bình Lợi	X	X	X
		10	Thôn Hòa Bình		X	
		11	Buôn A	X		X
		12	Buôn B	X		X
		13	Buôn C	X		X
61	Xã Suối Trai		7	7	7	7
		1	Buôn Ea Chà Rang	X	X	X
		2	Buôn Độc Lập	X	X	X
		3	Buôn Khăm	X	X	X
		4	Buôn Krông Pa	X	X	X
		5	Buôn Học	X	X	X
		6	Buôn Xây Dựng	X	X	X
		7	Buôn Hoàn Thành	X	X	X
62	Xã Ea Hiao		17	10	17	9

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	X
		6	Thôn 6	X	X	X
		7	Thôn 7		X	
		8	Thôn 8	X	X	
		9	Thôn Thái		X	
		10	Buôn Hiao	X	X	X
		11	Buôn Bìr	X	X	X
		12	Buôn Hwing	X	X	X
		13	Buôn Tang	X	X	X
		14	Buôn Taly	X	X	X
		15	Buôn Kri	X	X	X
		16	Buôn Hoai	X	X	
		17	Buôn Chăm	X	X	X
63	Xã M'Drăk		16	7	16	9
		1	Thôn 1		X	X
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn 6		X	
		7	Thôn 7		X	
		8	Thôn Ea Tê		X	
		9	Thôn Ea Lai 1	X	X	X
		10	Thôn Ea Lai 2		X	X
		11	Buôn Krông Jing A	X	X	X
		12	Buôn Krông Jing B	X	X	X
		13	Buôn Krông Jing C	X	X	X
		14	Buôn Tai	X	X	X
		15	Buôn M' Lốc	X	X	X
		16	Buôn KCuah Ea H'Mlai	X	X	X
64	Xã Đức Bình		8	3	8	0
		1	Thôn Tuy Bình		X	
		2	Thôn An Hòa	X	X	
		3	Thôn Chí Thán		X	
		4	Thôn Sơn Giang	X	X	
		5	Thôn Hưng Giang		X	
		6	Thôn Hà Giang		X	
		7	Thôn Tân Lập		X	
		8	Buôn Ea Hồ	X	X	
65	Xã Đắk Phơi		9	8	9	9
		1	Thôn Yên Thành		X	X
		2	Buôn Liêng Ông	X	X	X
		3	Buôn Pai Ar	X	X	X
		4	Buôn Liêng Keh	X	X	X
		5	Buôn Năm	X	X	X
		6	Buôn Đắk Nuê	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Buôn Kdiê	X	X	X
		8	Buôn Pai Bi	X	X	X
		9	Buôn Đăk Sar	X	X	X
66	Xã Xuân Phước		8	1	8	1
		1	Thôn Phú Xuân A		X	
		2	Thôn Phú Xuân B		X	
		3	Thôn Phước Hoà		X	
		4	Thôn Phú Hội		X	
		5	Thôn Suối Mây	X	X	X
		6	Thôn Phước Nhuận		X	
		7	Thôn Phước Lộc		X	
		8	Thôn Thạnh Đức		X	
67	Xã Ea Ly		7	7	7	5
		1	Thôn Tân Lập	X	X	X
		2	Thôn Tân An	X	X	
		3	Thôn Tân Yên	X	X	
		4	Thôn 2/4	X	X	X
		5	Buôn Bưng	X	X	X
		6	Buôn Bai	X	X	X
		7	Buôn Zô	X	X	X
68	Xã Ea Wer		18	17	18	11
		1	Thôn 1	X	X	X
		2	Thôn 2	X	X	X
		3	Thôn 3	X	X	X
		4	Thôn 4	X	X	
		5	Thôn 5	X	X	
		6	Thôn 6	X	X	
		7	Thôn 7	X	X	
		8	Thôn 8	X	X	
		9	Thôn Nà Xô	X	X	X
		10	Thôn Ea Duất	X	X	
		11	Thôn Thái Bình		X	X
		12	Thôn Ea Ly	X	X	X
		13	Thôn Hà Bắc	X	X	
		14	Buôn Nà Xưọc	X	X	X
		15	Buôn Tul B	X	X	X
		16	Buôn Ndrếch	X	X	X
		17	Buôn Ea Pri	X	X	X
		18	Buôn Tul A	X	X	X
69	Xã Đăk Liêng		18	10	18	11
		1	Thôn Tân Lập	X	X	
		2	Thôn Đồng Tiến		X	
		3	Thôn Hòa Bình		X	
		4	Thôn Đông Hưng		X	X
		5	Thôn Đông Giang		X	X
		6	Thôn Nam Bình		X	
		7	Thôn Mê Linh		X	
		8	Thôn Đoàn Kết 2		X	
		9	Buôn Drễn	X	X	X
		10	Buôn Yang Lah	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Buôn Yuk La	X	X	
		12	Buôn Yuk	X	X	X
		13	Buôn Kam	X	X	X
		14	Buôn Tría	X	X	X
		15	Buôn Ja Tu	X	X	X
		16	Buôn Tung		X	X
		17	Buôn Triết	X	X	X
		18	Buôn Mliêng	X	X	X
70	Xã Ea Kiết		10	7	10	2
		1	Thôn Bình Minh		X	
		2	Thôn Đoàn Kết		X	
		3	Thôn Tân An		X	
		4	Thôn Tân Phát	X	X	
		5	Thôn Thắng Lợi	X	X	
		6	Buôn Thái	X	X	
		7	Buôn Wíng	X	X	
		8	Buôn Luk	X	X	X
		9	Buôn Yă Wằm	X	X	
		10	Buôn Hmông	X	X	X
71	Xã Ea Trang		5	5	5	5
		1	Thôn Ea Boa	X	X	X
		2	Thôn Ea Bra	X	X	X
		3	Buôn Cư Bin	X	X	X
		4	Buôn Ea Trang	X	X	X
		5	Buôn Cư Pai	X	X	X
72	Xã Ea Wy		16	12	16	7
		1	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		2	Thôn Phúc Sen	X	X	X
		3	Thôn Bình An	X	X	
		4	Thôn Nhơn Bình	X	X	X
		5	Thôn Cư Mốt		X	
		6	Thôn Cư Brao	X	X	
		7	Thôn Quảng Hoà	X	X	
		8	Thôn Cư A Mung	X	X	X
		9	Thôn Suối Tre	X	X	X
		10	Thôn Bình Nguyên	X	X	
		11	Thôn Nghĩa Bình		X	
		12	Thôn Bình Minh	X	X	X
		13	Thôn Nhơn Mỹ		X	
		14	Thôn An Hòa	X	X	X
		15	Thôn Trùng Khánh	X	X	
		16	Thôn Tư Nghĩa		X	X
73	Xã Ea Bá		6	5	6	4
		1	Thôn Chư Blôi	X	X	
		2	Thôn Ea Mken		X	
		3	Buôn Ken	X	X	X
		4	Buôn Bá	X	X	X
		5	Buôn Thứ	X	X	X
		6	Buôn Chung	X	X	X
74	Xã Nam Ka		5	5	5	5

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Buôn Tu Sria	X	X	X
		2	Buôn Krái	X	X	X
		3	Buôn Ea R'bin	X	X	X
		4	Buôn Plao Siêng	X	X	X
		5	Buôn Lách Ló	X	X	X
75	Xã Dang Kang		12	3	12	8
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	X
		6	Thôn 6		X	X
		7	Thôn 7		X	X
		8	Thôn 8		X	X
		9	Thôn 9		X	X
		10	Buôn Dang Kang	X	X	X
		11	Buôn Cừ Păm	X	X	X
		12	Buôn Cừ Ênun	X	X	X
76	Xã Tân Tiến		14	7	14	5
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn Tân Lợi		X	
		7	Thôn Bắc Giang		X	
		8	Buôn Kniêr	X	X	
		9	Buôn Ea Đrai	X	X	X
		10	Buôn Hàng	X	X	
		11	Buôn Đăk Roleng	X	X	X
		12	Buôn Ea Mao	X	X	X
		13	Buôn Kon Wang	X	X	X
		14	Buôn Cừ Đrang	X	X	X
77	Xã Ea Riêng		12	1	12	12
		1	Thôn 1		X	X
		2	Thôn 2		X	X
		3	Thôn 3		X	X
		4	Thôn 4		X	X
		5	Thôn 5		X	X
		6	Thôn 6		X	X
		7	Thôn 7		X	X
		8	Thôn 8		X	X
		9	Thôn 9		X	X
		10	Thôn 10	X	X	X
		11	Thôn 11		X	X
		12	Thôn 12		X	X
78	Xã Sơn Hòa		6	4	5	4
		1	Thôn Hòn Ông	X	X	X
		2	Thôn Sơn Phước	X	X	X
		3	Thôn Sơn Hà	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn Sơn Nguyên		X	
		5	Thôn Nguyên Cam		X	
		6	Thôn Suối Bạc	X		X
79	Xã Cư Pong		10	9	10	10
		1	Thôn Cư Yuốt		X	X
		2	Buôn Cư Mtao	X	X	X
		3	Buôn Ea Sin	X	X	X
		4	Buôn Xóm A	X	X	X
		5	Buôn Ayun	X	X	X
		6	Buôn Kbuôr	X	X	X
		7	Buôn Tlan	X	X	X
		8	Buôn Kđoh	X	X	X
		9	Buôn Ađrong Prong	X	X	X
		10	Buôn Ea Bơ	X	X	X
80	Xã Phú Xuân		18	7	18	18
		1	Thôn 1		X	X
		2	Thôn 3		X	X
		3	Thôn 4		X	X
		4	Thôn 6		X	X
		5	Thôn 7		X	X
		6	Thôn 9		X	X
		7	Thôn Xuân Lộc		X	X
		8	Thôn Xuân Đoàn		X	X
		9	Thôn Xuân Hòa		X	X
		10	Thôn Xuân Long		X	X
		11	Thôn Thanh Xuân	X	X	X
		12	Thôn Xuân Hà	X	X	X
		13	Thôn Giang Hà	X	X	X
		14	Thôn Giang Châu	X	X	X
		15	Thôn Giang Đông	X	X	X
		16	Thôn Giang Điền		X	X
		17	Thôn Giang Tân	X	X	X
		18	Thôn Giang Minh	X	X	X
81	Xã Phú Mỹ		9	7	9	8
		1	Thôn Kỳ Lộ		X	X
		2	Thôn Phú Hải	X	X	X
		3	Thôn Phú Đồng	X	X	X
		4	Thôn Phú Lợi	X	X	X
		5	Thôn Phú Giang	X	X	X
		6	Thôn Phú Tiến	X	X	X
		7	Thôn Phú Tâm	X	X	X
		8	Thôn Suối Cối 2	X	X	X
		9	Thôn Suối Cối 1		X	
82	Xã Tuy An Nam		3	0	3	0
		1	Thôn Phú Mỹ		X	
		2	Thôn Quảng Đức		X	
		3	Thôn Phú Cẩn		X	
83	Xã Sơn Thành		1	1	0	0
		1	Thôn Lạc Đạo	X		
84	Xã Phú Hòa 1		1	1	0	0

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Buôn Hố Hầm	X		



BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

**Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030**

*(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTT ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)*

20. TỈNH TÂY NINH

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng	17		17	0	0
1	Bình Minh		1	1	0	0
		1	Khu phố Thạnh Đông	x		
2	Hòa Hội		1	1	0	0
		1	Ấp Hiệp Phước	x		
3	Ninh Điền		1	1	0	0
		1	Ấp Bến Cừ	x		
4	Phước Vinh		1	1	0	0
		1	Ấp Hòa Đông A	x		
5	Tân Đông		3	3	0	0
		1	Ấp Kà Ốt	x		
		2	Ấp Tầm Phô	x		
		3	Ấp Suối Dầm	x		
6	Tân Hòa		1	1	0	0
		1	Ấp Con Trăn	x		
7	Tân Hội		1	1	0	0
		1	Ấp Hội Thanh	x		
8	Tân Lập		1	1	0	0
		1	Ấp Tân Khai	x		
9	Tân Phú		3	3	0	0
		1	Ấp Tân Châu	x		
		2	Ấp Tân Trung A	x		
		3	Ấp Tân Trung B	x		
10	Tân Thành		2	2	0	0
		1	Ấp Tân Đông	x		
		2	Ấp Chăm	x		
11	Thạnh Bình		2	2	0	0
		1	Ấp Xóm Tháp	x		
		2	Ấp Thạnh Thọ	x		

**DANH SÁCH****Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030**

(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

1. THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng	237	237	0	0
1	Phường An Đông	22	22	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 3	x		
		4 Khu phố 4	x		
		5 Khu phố 5	x		
		6 Khu phố 6	x		
		7 Khu phố 7	x		
		8 Khu phố 8	x		
		9 Khu phố 9	x		
		10 Khu phố 10	x		
		11 Khu phố 11	x		
		12 Khu phố 12	x		
		13 Khu phố 13	x		
		14 Khu phố 14	x		
		15 Khu phố 15	x		
		16 Khu phố 16	x		
		17 Khu phố 17	x		
		18 Khu phố 18	x		
		19 Khu phố 20	x		
		20 Khu phố 21	x		
		21 Khu phố 22	x		
		22 Khu phố 23	x		
2	Phường An Nhơn	2	2	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
3	Phường Bàn Cờ	2	2	0	0
		1 Khu phố 18	x		
		2 Khu phố 19	x		
4	Phường Bảy Hiền	1	1	0	0
		1 Khu phố 1	x		
5	Phường Bình Hưng Hòa	1	1	0	0
		1 Khu phố 50	x		
6	Phường Bình Phú	9	9	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 3	x		
		4 Khu phố 4	x		
		5 Khu phố 5	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6 Khu phố 6	x		
		7 Khu phố 8	x		
		8 Khu phố 9	x		
		9 Khu phố 13	x		
7	Phường Bình Tây	12	12	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 3	x		
		4 Khu phố 4	x		
		5 Khu phố 5	x		
		6 Khu phố 6	x		
		7 Khu phố 7	x		
		8 Khu phố 8	x		
		9 Khu phố 9	x		
		10 Khu phố 10	x		
		11 Khu phố 11	x		
		12 Khu phố 12	x		
8	Phường Bình Thới	15	15	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 3	x		
		4 Khu phố 4	x		
		5 Khu phố 5	x		
		6 Khu phố 6	x		
		7 Khu phố 7	x		
		8 Khu phố 8	x		
		9 Khu phố 9	x		
		10 Khu phố 10	x		
		11 Khu phố 11	x		
		12 Khu phố 12	x		
		13 Khu phố 13	x		
		14 Khu phố 14	x		
		15 Khu phố 15	x		
9	Phường Bình Tiên	18	18	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 3	x		
		4 Khu phố 4	x		
		5 Khu phố 5	x		
		6 Khu phố 6	x		
		7 Khu phố 7	x		
		8 Khu phố 8	x		
		9 Khu phố 9	x		
		10 Khu phố 10	x		
		11 Khu phố 11	x		
		12 Khu phố 12	x		
		13 Khu phố 13	x		
		14 Khu phố 14	x		
		15 Khu phố 15	x		
		16 Khu phố 16	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		17 Khu phố 17	x		
		18 Khu phố 18	x		
10	Phường Chánh Hưng	1	1	0	0
		1 Khu phố 10	x		
11	Phường Chợ Lớn	26	26	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 3	x		
		4 Khu phố 4	x		
		5 Khu phố 5	x		
		6 Khu phố 6	x		
		7 Khu phố 7	x		
		8 Khu phố 8	x		
		9 Khu phố 9	x		
		10 Khu phố 10	x		
		11 Khu phố 11	x		
		12 Khu phố 12	x		
		13 Khu phố 13	x		
		14 Khu phố 14	x		
		15 Khu phố 15	x		
		16 Khu phố 16	x		
		17 Khu phố 17	x		
		18 Khu phố 18	x		
		19 Khu phố 19	x		
		20 Khu phố 20	x		
		21 Khu phố 21	x		
		22 Khu phố 22	x		
		23 Khu phố 23	x		
		24 Khu phố 24	x		
		25 Khu phố 25	x		
		26 Khu phố 26	x		
12	Phường Chợ Quán	5	5	0	0
		1 Khu phố 6	x		
		2 Khu phố 15	x		
		3 Khu phố 16	x		
		4 Khu phố 17	x		
		5 Khu phố 20	x		
13	Phường Diên Hồng	7	7	0	0
		1 Khu phố 15	x		
		2 Khu phố 19	x		
		3 Khu phố 21	x		
		4 Khu phố 23	x		
		5 Khu phố 24	x		
		6 Khu phố 25	x		
		7 Khu phố 26	x		
14	Phường Hòa Bình	13	13	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 4	x		
		4 Khu phố 5	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Khu phố 6	x		
		6 Khu phố 9	x		
		7 Khu phố 10	x		
		8 Khu phố 11	x		
		9 Khu phố 12	x		
		10 Khu phố 15	x		
		11 Khu phố 17	x		
		12 Khu phố 20	x		
		13 Khu phố 21	x		
15	Phường Lái Thiêu	2	2	0	0
		1 Khu phố Bình Đức 1	x		
		2 Khu phố Chợ	x		
16	Phường Minh Phụng	33	33	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 3	x		
		3 Khu phố 4	x		
		4 Khu phố 6	x		
		5 Khu phố 7	x		
		6 Khu phố 8	x		
		7 Khu phố 9	x		
		8 Khu phố 10	x		
		9 Khu phố 12	x		
		10 Khu phố 13	x		
		11 Khu phố 14	x		
		12 Khu phố 15	x		
		13 Khu phố 16	x		
		14 Khu phố 17	x		
		15 Khu phố 18	x		
		16 Khu phố 19	x		
		17 Khu phố 20	x		
		18 Khu phố 21	x		
		19 Khu phố 22	x		
		20 Khu phố 23	x		
		21 Khu phố 24	x		
		22 Khu phố 25	x		
		23 Khu phố 26	x		
		24 Khu phố 27	x		
		25 Khu phố 28	x		
		26 Khu phố 29	x		
		27 Khu phố 30	x		
		28 Khu phố 31	x		
		29 Khu phố 32	x		
		30 Khu phố 33	x		
		31 Khu phố 34	x		
		32 Khu phố 35	x		
		33 Khu phố 36	x		
17	Phường Phú Lâm	1	1	0	0
		1 Khu phố 10	x		
18	Phường Phú Nhuận	1	1	0	0
		1 Khu phố 22	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
19	Phường Phú Thọ	11	11	0	0
		1 Khu phố 6	x		
		2 Khu phố 7	x		
		3 Khu phố 8	x		
		4 Khu phố 11	x		
		5 Khu phố 12	x		
		6 Khu phố 13	x		
		7 Khu phố 14	x		
		8 Khu phố 15	x		
		9 Khu phố 16	x		
		10 Khu phố 17	x		
		11 Khu phố 18	x		
20	Phường Tân Bình	1	1	0	0
		1 Khu phố 1	x		
21	Phường Tân Hòa	1	1	0	0
		1 Khu phố 24	x		
22	Phường Tân Phú	28	28	0	0
		1 Khu phố 9	x		
		2 Khu phố 10	x		
		3 Khu phố 11	x		
		4 Khu phố 13	x		
		5 Khu phố 14	x		
		6 Khu phố 15	x		
		7 Khu phố 16	x		
		8 Khu phố 17	x		
		9 Khu phố 18	x		
		10 Khu phố 19	x		
		11 Khu phố 20	x		
		12 Khu phố 21	x		
		13 Khu phố 22	x		
		14 Khu phố 23	x		
		15 Khu phố 24	x		
		16 Khu phố 25	x		
		17 Khu phố 27	x		
		18 Khu phố 28	x		
		19 Khu phố 29	x		
		20 Khu phố 32	x		
		21 Khu phố 33	x		
		22 Khu phố 35	x		
		23 Khu phố 36	x		
		24 Khu phố 37	x		
		25 Khu phố 38	x		
		26 Khu phố 39	x		
		27 Khu phố 40	x		
		28 Khu phố 41	x		
23	Phường Tân Thành	4	4	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 3	x		
		3 Khu phố Hắc Dịch	x		
		4 Khu phố Sông Xoài	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
24	Phường Thủ Dầu Một	4	4	0	0
		1 Khu phố Chánh Nghĩa 1	x		
		2 Khu phố Chánh Nghĩa 2	x		
		3 Khu phố Chánh Nghĩa 6	x		
		4 Khu phố Phú Cường 8	x		
25	Xã Bàu Lâm	3	3	0	0
		1 Ấp 1	x		
		2 Ấp Bàu Hàm	x		
		3 Ấp Suối Lê	x		
26	Xã Bắc Tân Uyên	3	3	0	0
		1 Ấp 2	x		
		2 Ấp 6	x		
		3 Ấp 10	x		
27	Xã Châu Đức	1	1	0	0
		1 Ấp Liên Hiệp	x		
28	Xã Hòa Hiệp	2	2	0	0
		1 Phú Quý	x		
		2 Phú Lộc	x		
29	Xã Kim Long	4	4	0	0
		1 Láng Lớn	x		
		2 Bàu Chinh	x		
		3 Tân Giao	x		
		4 Quảng Long	x		
30	Xã Minh Thạnh	1	1	0	0
		1 Ấp Hoà Lộc	x		
31	Xã Nghĩa Thành	1	1	0	0
		1 Ấp Lô Ô	x		
32	Xã Phú Giáo	1	1	0	0
		1 Tân Thịnh	x		
33	Xã Xuân Sơn	1	1	0	0
		1 Ấp Sơn Tân	x		

DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

22. THÀNH PHỐ CẦN THƠ

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		297	297	0	141
1	Phường Cái Răng		1	1		0
		1	Khu vực Lê Bình	X		
2	Phường Khánh Hòa		8	8	0	7
		1	Khu vực Càng Buối	X		
		2	Khu vực Đặng Văn Đông	X		X
		3	Khu vực No Tom	X		X
		4	Khu vực Tân Lập	X		X
		5	Khu vực Trà Teo	X		X
		6	Khu vực Bưng Tum	X		X
		7	Khu vực Nguyễn Út	X		X
		8	Khu vực Trà Niên	X		X
3	Phường Mỹ Xuyên		10	10	0	0
		1	Khu vực 1	X		
		2	Khu vực 2	X		
		3	Khu vực Tâm Trung	X		
		4	Khu vực Châu Thành	X		
		5	Khu vực Tâm Phước	X		
		6	Khu vực Tâm Lộc	X		
		7	Khu vực Tâm Thọ	X		
		8	Khu vực Đại Thành	X		
		9	Khu vực Đại Ân	X		
		10	Khu vực Đại Nghĩa Thắng	X		
4	Phường Ngã Bảy		1	1	0	0
		1	Khu vực 1	X		
5	Phường Ngã Năm		6	6	0	0
		1	Khu vực 1	X		
		2	Khu vực Vĩnh Thành	X		
		3	Khu vực Vĩnh Thuận	X		
		4	Khu vực Vĩnh Trung	X		
		5	Khu vực Vĩnh Quới	X		
		6	Khu vực Vĩnh Thanh	X		
6	Phường Ninh Kiều		3	3	0	0
		1	Khu vực 1	X		
		2	Khu vực 3	X		
		3	Khu vực 10	X		
7	Phường Ô Môn		4	4	0	0

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Khu vực Châu Thành	X		
		2	Khu vực Chợ Mới	X		
		3	Khu vực Đồng Hòa	X		
		4	Khu vực Đồng Tiến	X		
8	Phường Phú Lợi		11	11	0	0
		1	Khu vực Chợ Trung tâm	X		
		2	Khu vực Cầu Bon	X		
		3	Khu vực Quán Khuôn	X		
		4	Khu vực Tiểu đoàn Tây đô	X		
		5	Khu vực Thuận Hóa	X		
		6	Khu vực Chùa Dơi	X		
		7	Khu vực Mỹ Phương	X		
		8	Khu vực Sung Đình	X		
		9	Khu vực Phú Lợi	X		
		10	Khu vực Khánh Hưng	X		
		11	Khu vực Đô thị 5A	X		
9	Phường Sóc Trăng		14	14	0	0
		1	Khu vực 2	X		
		2	Khu vực 3	X		
		3	Khu vực 4	X		
		4	Khu vực 5	X		
		5	Khu vực 6	X		
		6	Khu vực 7	X		
		7	Khu vực 8	X		
		8	Khu vực 9	X		
		9	Khu vực 10	X		
		10	Khu vực 11	X		
		11	Khu vực 12	X		
		12	Khu vực 13	X		
		13	Khu vực 15	X		
		14	Khu vực 16	X		
10	Phường Vị Tân		2	2	0	0
		1	Khu vực 3	X		
		2	Khu vực 10	X		
11	Phường Vị Thanh		1	1	0	0
		1	Khu vực 7	X		
12	Phường Vĩnh Châu		16	16	0	11
		1	Khu vực 1	X		
		2	Khu vực 2	X		
		3	Khu vực Cà Săng	X		X
		4	Khu vực Cà Lăng A Biển	X		X
		5	Khu vực Vĩnh Bình	X		X
		6	Khu vực Đại Bái	X		X
		7	Khu vực Đại Bái A	X		X
		8	Khu vực 3	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Khu vực 4	X		
		10	Khu vực Soài Côn	X		
		11	Khu vực Vĩnh An	X		X
		12	Khu vực Sân Chim	X		X
		13	Khu vực Đại Rụng	X		X
		14	Khu vực Ca Lạc	X		X
		15	Khu vực Vĩnh Biên	X		X
		16	Khu vực Lèn Buổi	X		X
13	Phường Vĩnh Phước		12	12	0	10
		1	1. Khu vực Wáth Pích	X		
		2	2. Khu vực Vĩnh Thành	X		
		3	3. Khu vực Sở Tại A	X		X
		4	4. Khu vực Xẻo Me	X		X
		5	5. Khu vực Tân Qui	X		X
		6	6. Khu vực Biên Trên	X		X
		7	7. Khu vực Biển Dưới	X		X
		8	8. Khu vực Trà Vôn	X		X
		9	9. Khu vực Tham Chu	X		X
		10	10. Khu vực Tân Nam	X		X
		11	11. Khu vực Nô Puól	X		X
		12	12. Khu vực Điền Giữa	X		X
14	Xã Vĩnh Tường		1	1	0	1
		1	Ấp 5	X		X
15	Xã An Ninh		10	10	0	6
		1	Ấp An Tập	X		
		2	Ấp Xà Lan	X		X
		3	Ấp Chông Nô	X		X
		4	Ấp Phụng Hiệp	X		X
		5	Ấp An Trạch	X		
		6	Ấp Bung Tróp A	X		X
		7	Ấp Bung Tróp B	X		
		8	Ấp Châu Thành	X		X
		9	Ấp Giồng Chùa A	X		
		10	Ấp Kinh Mới	X		X
16	Xã Cờ Đỏ		4	4	0	0
		1	Ấp Thới Hòa B	X		
		2	Ấp Thới Phước	X		
		3	Ấp Thới Trường	X		
		4	Ấp Thới Xuân	X		
17	Xã Cù Lao Dung		5	5	0	0
		1	Ấp Sơn Ton	X		
		2	Ấp Vàm Hồ A	X		
		3	Ấp Vô Thành Văn	X		
		4	Ấp An Nghiệp A	X		
		5	Ấp An Bình	X		
18	Xã Đông Hiệp		1	1	0	0

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Ấp Đông Thắng	X		
19	Xã Đông Phước		2	2	0	0
		1	Ấp Tân An	X		
		2	Ấp Tân Phú	X		
20	Xã Gia Hòa		5	5	0	0
		1	Ấp Phú Giao	X		
		2	Ấp Hòa Khanh	X		
		3	Ấp Đào viên	X		
		4	Ấp Ngọn	X		
		5	Ấp Đay Sô	X		
21	Xã Hỏa Lựu		3	3	0	0
		1	Ấp Thạnh Thắng	X		
		2	Ấp Thạnh Phú	X		
		3	Ấp Thạnh Trung	X		
22	Xã Hồ Đắc Kien		3	3	0	0
		1	Ấp Xây Đá A	X		
		2	Ấp Xây Đá B	X		
		3	Ấp Thiện Mỹ	X		
23	Xã Kế Sách		10	10	0	9
		1	Ấp An Ninh 1	X		
		2	Ấp An Ninh 2	X		X
		3	Ấp An Thành	X		X
		4	Ấp An Khương	X		X
		5	Ấp An Phú	X		X
		6	Ấp An Định	X		X
		7	Ấp Bò Đê	X		X
		8	Ấp Cây Sộp	X		X
		9	Ấp Thành Tân	X		X
		10	Ấp Ba Lãng	X		X
24	Xã Lai Hòa		8	8	0	8
		1	Ấp Lai Hòa	X		X
		2	Ấp Lai Hòa A	X		X
		3	Ấp Prey Chóp	X		X
		4	Ấp Prey Chóp A	X		X
		5	Ấp Prey Chóp B	X		X
		6	Ấp Xẻo Cóc	X		X
		7	Ấp Xung Thum A	X		X
		8	Ấp Xung Thum B	X		X
25	Xã Lâm Tân		7	7	0	7
		1	Ấp Kiết Thắng	X		X
		2	Ấp Kiết Lợi	X		X
		3	Ấp Kiết Lập A	X		X
		4	Ấp Trung Thống	X		X
		5	Ấp Trung Hòa	X		X
		6	Ấp Trung Bình	X		X
		7	Ấp Trung Thành	X		X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
26	Xã Lịch Hội Thượng		6	6	0	3
		1	Ấp Giồng Giữa	X		
		2	Ấp Châu Thành	X		
		3	Ấp Hội Trung	X		X
		4	Ấp Phổ Dưới	X		X
		5	Ấp Sóc Lèo	X		X
		6	Ấp Nam Chánh	X		
27	Xã Liêu Tú		8	8	0	7
		1	Ấp Bụng Buồi	X		X
		2	Ấp Bụng Triết	X		X
		3	Ấp Đại Nôn	X		X
		4	Ấp Đào Viên	X		X
		5	Ấp Lao Vên	X		X
		6	Ấp Tổng Cánh	X		X
		7	Ấp Trà Ông	X		X
		8	Ấp Giồng Chát	X		
28	Xã Long Phú		10	10	0	10
		1	Ấp 4	X		X
		2	Ấp Khoan Tang	X		X
		3	Ấp Tân Lập	X		X
		4	Ấp Nước Mặn 1	X		X
		5	Ấp Nước Mặn 2	X		X
		6	Ấp Kinh Ngang	X		X
		7	Ấp Bụng Long	X		X
		8	Ấp Sóc Mới	X		X
		9	Ấp Bụng Thum	X		X
		10	Ấp Phú Đức	X		X
29	Xã Lương Tâm		5	5	0	5
		1	Ấp 5	X		X
		2	Ấp 6	X		X
		3	Ấp 7	X		X
		4	Ấp 8	X		X
		5	Ấp 9	X		X
30	Xã Mỹ Hương		11	11	0	10
		1	Ấp Bụng Cóc	X		X
		2	Ấp Đại Ủi	X		X
		3	Ấp Bắc Dàn	X		X
		4	Ấp Sóc Xoài	X		X
		5	Ấp Tá Biên	X		X
		6	Ấp Bét Tôn	X		X
		7	Ấp Trà Lây 1	X		
		8	Ấp Trà Lây 2	X		X
		9	Ấp Bồ Liên 3	X		X
		10	Ấp Tà Ân A1	X		X
		11	Ấp Tà Ân A2	X		X
31	Xã Mỹ Tú		4	4	0	0

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Ấp Tam Sóc A	X		
		2	Ấp Tam Sóc B	X		
		3	Ấp Tam Sóc C	X		
		4	Ấp Tam Sóc D	X		
32	Xã Ngọc Tố		6	6	0	0
		1	Ấp Dù Tho	X		
		2	Ấp Tham Đôn	X		
		3	Ấp Bưng Chum	X		
		4	Ấp Cần Giờ	X		
		5	Ấp Sô La	X		
		6	Ấp Sông Cái	X		
33	Xã Nhơn Mỹ		1	1	0	0
		1	Ấp An Nghiệp	X		
34	Xã Nhu Gia		7	7	0	0
		1	Ấp Khu 1	X		
		2	Ấp Khu 2	X		
		3	Ấp Khu 3	X		
		4	Ấp Khu 4	X		
		5	Ấp Cần Đước	X		
		6	Ấp Rạch Sên	X		
		7	Ấp Sóc Bưng	X		
35	Xã Phú Lộc		14	14	0	5
		1	Ấp Giồng Chùa	X		
		2	Ấp Nàng Rền	X		
		3	Ấp Chợ Cũ	X		
		4	Ấp Rẫy Mới 1	X		X
		5	Ấp Tà Điệp C1	X		X
		6	Ấp 1	X		
		7	Ấp Xa Mau 2	X		
		8	Ấp Phú Tân	X		
		9	Ấp Kinh Ngay 1	X		
		10	Ấp Xóm Tro 1	X		X
		11	Ấp Số 8	X		X
		12	Ấp Số 9	X		X
		13	Ấp Bào Cát	X		
		14	Ấp Trương Hiền	X		
36	Xã Phú Tâm		8	8	0	4
		1	Ấp Trà Quýt A	X		
		2	Ấp Trà Quýt	X		
		3	Ấp Xây Cáp	X		X
		4	Ấp Phú Thành	X		X
		5	Ấp Thọ Hòa Đông	X		
		6	Ấp Phú Hữu	X		X
		7	Ấp Phú Bình	X		X
		8	Ấp Giồng Cát	X		
37	Xã Tài Văn		10	10	0	10

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Ấp Chắt Tung	X		X
		2	Ấp Hà Bô	X		X
		3	Ấp Tài Công	X		X
		4	Ấp Prêc Đôn	X		X
		5	Ấp Bung Chông	X		X
		6	Ấp Bung Cà Pốt	X		X
		7	Ấp Trà Đức	X		X
		8	Ấp Bung Sa	X		X
		9	Ấp Bờ Đập	X		X
		10	Ấp Tiếp Nhựt	X		X
38	Xã Tân Hòa		1	1	0	0
		1	Ấp Bảy Ngàn	X		
39	Xã Tân Long		3	3	0	2
		1	Ấp Tân Thắng	X		X
		2	Ấp A2	X		X
		3	Ấp B1	X		
40	Xã Tân Thạnh		4	4	0	0
		1	Ấp Ko Kô	X		
		2	Ấp Tân Lịch	X		
		3	Ấp Tân Qui A	X		
		4	Ấp Tân Qui B	X		
41	Xã Thạnh Thới An		4	4	0	4
		1	Ấp Hưng Thới	X		X
		2	Ấp Tắc Bướm	X		X
		3	Ấp An Hòa 1	X		X
		4	Ấp An Hòa 2	X		X
42	Xã Thới An Hội		2	2	0	2
		1	Ấp Tập Rền	X		X
		2	Ấp An Nhơn	X		X
43	Xã Thới Lai		1	1	0	0
		1	Ấp Thới Thuận B	X		
44	Xã Thuận Hòa		11	11	0	11
		1	Ấp Trà Quýt B	X		X
		2	Ấp Trà Canh A1	X		X
		3	Ấp Trà Canh A2	X		X
		4	Ấp Trà Canh B	X		X
		5	Ấp Sa Bâu	X		X
		6	Ấp Phước Lợi	X		X
		7	Ấp Phước An	X		X
		8	Ấp Phước Hòa	X		X
		9	Ấp Phước Thuận	X		X
		10	Ấp Phước Quới	X		X
		11	Ấp Phước Phong	X		X
45	Xã Trần Đề		9	9	0	3
		1	Ấp Bãi Giá	X		X
		2	Ấp Bung Lức	X		X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Ấp Lâm Dồ	X		X
		4	Ấp Đầu Giồng	X		
		5	Ấp Giồng Chùa	X		
		6	Ấp Nhà Thờ	X		
		7	Ấp Tú Diêm	X		
		8	Ấp Chợ	X		
		9	Ấp Ngan Rô 2	X		
46	Xã Trường Khánh		5	5	0	0
		1	Ấp Trường Thành	X		
		2	Ấp Trường Hưng	X		
		3	Ấp Trường Lộc	X		
		4	Ấp Trường Bình	X		
		5	Ấp Trường An	X		
47	Xã Trường Thành		1	1	0	0
		1	Ấp Định Hòa	X		
48	Xã Vị Thủy		1	1	0	0
		1	Ấp 2	X		
49	Xã Vĩnh Hải		7	7	0	3
		1	Ấp Âu Thọ A	X		
		2	Ấp Âu Thọ B	X		
		3	Ấp Trà Sết	X		X
		4	Ấp Giồng Nổi	X		
		5	Ấp Huỳnh Kỳ	X		X
		6	Ấp Vĩnh Thạnh A	X		
		7	Ấp Vĩnh Thạnh B	X		X
50	Xã Vĩnh Lợi		3	3	0	3
		1	Ấp Vĩnh Thắng	X		X
		2	Ấp Xóm Tro 2	X		X
		3	Ấp Kinh Ngay 2	X		X
51	Xã Vĩnh Thuận Đông		2	2	0	0
		1	Ấp 10	X		
		2	Ấp 2	X		
52	Xã Vĩnh Trinh		1	1	0	0
		1	Ấp Vĩnh Nhuận	X		
53	Xã Vĩnh Viễn		2	2	0	0
		1	Ấp 10	X		
		2	Ấp 12	X		
54	Xã Xà Phiên		2	2	0	0
		1	Ấp Ngã Bắc	X		
		2	Ấp Ngã Cạy	X		



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTT ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

23. TỈNH CÀ MAU

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		105	105	0	61
1	Phường Giá Rai		5	5	0	0
		1	Khóm 4	X		
		2	Khóm 5	X		
		3	Khóm 1A	X		
		4	Khóm Hộ Phòng	X		
		5	Khóm 4A	X		
2	Xã Hòa Bình		5	5	0	2
		1	Ấp Tân Tiến	X		
		2	Ấp Thị trấn A	X		X
		3	Ấp Thị trấn A1	X		X
		4	Ấp Thị trấn B	X		
		5	Ấp Chùa Phật	X		
3	Xã Vĩnh Hậu		6	6	0	5
		1	Ấp 13	X		X
		2	Ấp 14	X		X
		3	Ấp Vĩnh Thạnh	X		X
		4	Ấp Vĩnh Kiều	X		X
		5	Ấp Vĩnh Mẫu	X		X
		6	Ấp Vĩnh Mới	X		
4	Phường Bạc Liêu		5	5	0	0
		1	Khóm 5	X		
		2	Khóm 9	X		
		3	Khóm 12	X		
		4	Khóm 13	X		
		5	Khóm 18	X		
5	Phường Vĩnh Trạch		7	7	0	4
		1	Khóm 2	X		
		2	Khóm 3	X		
		3	Khóm 6	X		
		4	Khóm Vĩnh An	X		X
		5	Khóm Kim Cầu	X		X
		6	Khóm Công Điền	X		X
		7	Khóm Thào Lạng	X		X
6	Phường Hiệp Thành		8	8	0	3
		1	Khóm Kinh Tế	X		
		2	Khóm Giồng Nhãn	X		
		3	Khóm Biển Đông A	X		X
		4	Khóm Biển Đông B	X		X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Khóm Hiệp Thành	X		
		6	Khóm Biên Tây	X		
		7	Khóm Giồng Giữa	X		X
		8	Khóm Biên Tây B	X		
7	Xã Hưng Hội		4	4	0	0
		1	Ấp Sóc Đồn	X		
		2	Ấp Cái Giá	X		
		3	Ấp Cả Vĩnh	X		
		4	Ấp Nước Mặn	X		
8	Xã Hồng Dân		7	7	0	5
		1	Ấp Bà Gòg	X		X
		2	Ấp Lộc Ninh	X		X
		3	Ấp Trèm Trèm	X		
		4	Ấp Đầu Sầu	X		
		5	Ấp Kinh Xáng	X		X
		6	Ấp Tà Ben	X		X
		7	Ấp Tà Ky	X		X
9	Xã Ninh Thạnh Lợi		7	7	0	6
		1	Ấp Thống Nhất	X		
		2	Ấp Chòm Cao	X		X
		3	Ấp Ninh Thạnh Đông	X		X
		4	Ấp Ninh Thạnh Tây	X		X
		5	Ấp Kos Thum	X		X
		6	Ấp Cai Giảng	X		X
		7	Ấp Nhà Lâu	X		X
10	Xã Long Điền		2	2	0	2
		1	Ấp Rạch Rắn	X		X
		2	Ấp Đầu Lá	X		X
11	Xã Vĩnh Mỹ		3	3	0	0
		1	Ấp 14	X		
		2	Ấp Thanh Sơn	X		
		3	Ấp Ninh Lợi	X		
12	Xã Phước Long		1	1	0	0
		1	Ấp Vĩnh Lộc	X		
13	Xã Vĩnh Phước		1	1	0	1
		1	Ấp Bình Bảo	X		X
14	Xã Ninh Quới		2	2	0	2
		1	Ấp Phú Tân	X		X
		2	Ấp Ninh Chùa	X		X
15	Xã Vĩnh Lộc		2	2	0	0
		1	Ấp Vĩnh Thạnh	X		
		2	Ấp Ba Đình	X		
16	Xã Vĩnh Lợi		1	1	0	0
		1	Ấp Trà Ban 1	X		
17	Xã U Minh		1	1	0	1
		1	Ấp Kim Đài	X		X
18	Xã Khánh Lâm		6	6	0	4
		1	Ấp 1	X		X
		2	Ấp 5	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Ấp 7	X		
		4	Ấp 9	X		X
		5	Ấp 10	X		X
		6	Ấp 14	X		X
19	Xã Khánh An		1	1	0	0
		1	Ấp 7	X		
20	Xã Thanh Tùng		4	4	0	4
		1	Ấp Tân Điền	X		X
		2	Ấp Tân Ngọc	X		X
		3	Ấp Thanh Tùng	X		X
		4	Ấp Hiệp Hòa	X		X
21	Xã Quách Phẩm		2	2	0	2
		1	Ấp Cái Keo	X		X
		2	Ấp Nhà Cũ	X		X
22	Xã Tân Tiến		2	2	0	2
		1	Ấp Vàm Đầm	X		X
		2	Ấp Thuận Long	X		X
23	Xã Tân Thuận		1	1	0	1
		1	Ấp Lưu Hoa Thanh	X		X
24	Xã Trần Phán		1	1	0	1
		1	Ấp Tân Hòa	X		X
25	Xã Đầm Dơi		1	1	0	1
		1	Ấp Đồng Tâm	X		X
26	Xã Tân Lộc		2	2	0	2
		1	Ấp 7	X		X
		2	Ấp Kênh Miếu	X		X
27	Xã Trí Phải		2	2	0	2
		1	Ấp Đầu Nai	X		X
		2	Ấp Tapasa I	X		X
28	Xã Hồ Thị Kỷ		2	2	0	0
		1	Ấp Cây Khô	X		
		2	Ấp Đường Đào	X		
29	Xã Đá Bạc		3	3	0	3
		1	Ấp Đá Bạc A	X		X
		2	Ấp Cơi 5	X		X
		3	Ấp Cơi Tư	X		X
30	Xã Khánh Bình		1	1	0	1
		1	Ấp 8	X		X
31	Xã Khánh Hưng		1	1	0	1
		1	Ấp Kinh Đứng	X		X
32	Xã Cái Đôi Vàm		4	4	0	4
		1	Ấp 5	X		X
		2	Ấp Tân Quảng Tây	X		X
		3	Ấp Gò Công	X		X
		4	Ấp Gò Công Đông	X		X
33	Xã Cái Nước		1	1	0	1
		1	Ấp Khánh Tư	X		X
34	Xã Đất Mới		1	1	0	1
		1	Ấp Xẻo Thùng	X		X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
35	Phường An Xuyên		3	3	0	0
		1	Khóm 1	X		
		2	Khóm 2	X		
		3	Khóm 8	X		

DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

24. THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		273	186	270	166
1	XÃ AVUÔNG		12	12	12	12
		1	Thôn Toghêy	x	x	x
		2	Thôn Galâu	x	x	x
		3	Thôn Xa Oi	x	x	x
		4	Thôn Aréc	x	x	x
		5	Thôn Bhloóc	x	x	x
		6	Thôn Chorlang	x	x	x
		7	Thôn Apát	x	x	x
		8	Thôn Aur	x	x	x
		9	Thôn Azút	x	x	x
		10	Thôn Atếp	x	x	x
		11	Thôn Đang	x	x	x
		12	Thôn Agiốc	x	x	x
2	XÃ BÊN GIẢNG		7	7	7	7
		1	Thôn Rơ Rang	x	x	x
		2	Thôn Tà Bhing	x	x	x
		3	Thôn Sông Thanh	x	x	x
		4	Thôn Cà Lai	x	x	x
		5	Thôn Pà Ong	x	x	x
		6	Thôn Rô	x	x	x
		7	Thôn Tơ Pơơ	x	x	x
3	XÃ BÊN HIÊN		4	4	4	4
		1	Thôn Mả Cooih	x	x	x
		2	Thôn Kà Dăng	x	x	x
		3	Thôn CutChRun	x	x	x
		4	Thôn Cột Buồm	x	x	x
4	XÃ ĐẮC PRING		4	4	4	4
		1	Thôn 48	x	x	x
		2	Thôn 49	x	x	x
		3	Thôn 58	x	x	x
		4	Thôn 56	x	x	x
5	XÃ ĐÔNG GIANG		7	7	7	7
		1	Thôn Tà Lu	x	x	x
		2	Thôn Prao	x	x	x
		3	Thôn Trung Sơn	x	x	x
		4	Thôn Trường Sơn	x	x	x
		5	Thôn La Bơ	x	x	x
		6	Thôn Za Hung	x	x	x
		7	Thôn Arooi	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
6	XÃ HÙNG SON		12	12	12	12
		1	Thôn Ch'om	x	x	x
		2	Thôn Cha'nóc	x	x	x
		3	Thôn Atu	x	x	x
		4	Thôn Gari	x	x	x
		5	Thôn Glao	x	x	x
		6	Thôn Arooi	x	x	x
		7	Thôn Ki'nonh	x	x	x
		8	Thôn Arâng	x	x	x
		9	Thôn Axan	x	x	x
		10	Thôn Abanh	x	x	x
		11	Thôn Tr'hy	x	x	x
		12	Thôn Dầm	x	x	x
7	XÃ KHÂM ĐỨC		6	5	6	4
		1	Thôn 2	x	x	
		2	Thôn Lao Đu	x	x	x
		3	Thôn 1	x	x	x
		4	Thôn 4	x	x	x
		5	Thôn 3		x	
		6	Thôn Lao Mung	x	x	x
8	XÃ NAM GIANG		6	6	6	6
		1	Thôn Cha Val	x	x	x
		2	Thôn Pring	x	x	x
		3	Thôn A Bát	x	x	x
		4	Thôn Công Dồn	x	x	x
		5	Thôn Pà Đhí	x	x	x
		6	Thôn Pà Rum	x	x	x
9	XÃ NAM TRÀ MY		6	6	6	3
		1	Thôn Trà Don	x	x	x
		2	Thôn Tak Pô	x	x	
		3	Thôn Trà Mai	x	x	
		4	Thôn Tak Lũ	x	x	x
		5	Thôn Nước Xa	x	x	
		6	Thôn Tak Tổ	x	x	x
10	XÃ PHƯỚC CHÁNH		4	4	4	3
		1	Thôn Nước Non	x	x	x
		2	Thôn Xà Bau	x	x	x
		3	Thôn Phước Công	x	x	x
		4	Thôn Tà Dê	x	x	
11	XÃ PHƯỚC HIỆP		4	4	4	4
		1	Thôn Làng Hời	x	x	x
		2	Thôn Gia Ngán	x	x	x
		3	Thôn Tân Hiệp	x	x	x
		4	Thôn Phước Hòa	x	x	x
12	XÃ PHƯỚC NĂNG		6	6	6	6
		1	Thôn Kong Năng	x	x	x
		2	Thôn Ka Tôi	x	x	x
		3	Thôn 5	x	x	x
		4	Thôn 4	x	x	x
		5	Thôn Ngok Ta Vak	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn Long Viên	x	x	x
13	XÃ PHƯỚC THÀNH		4	4	4	4
		1	Thôn Phước Sơn	x	x	x
		2	Thôn Phước Kim	x	x	x
		3	Thôn Phước Lộc	x	x	x
		4	Thôn Phước Long	x	x	x
14	XÃ SÔNG KÔN		8	8	8	8
		1	Thôn A Păng	x	x	x
		2	Thôn A Ting	x	x	x
		3	Thôn Pa Coong	x	x	x
		4	Thôn Bhlô Bền	x	x	x
		5	Thôn K8	x	x	x
		6	Thôn Ra Lang	x	x	x
		7	Thôn Ra Nuôi	x	x	x
		8	Thôn Ra Đung	x	x	x
15	XÃ SÔNG VÀNG		5	4	5	3
		1	Thôn Đông Sơn	x	x	
		2	Thôn Ban Mai		x	
		3	Thôn Đhà Mì	x	x	x
		4	Thôn Quyết Thắng	x	x	x
		5	Thôn Gadoong	x	x	x
16	XÃ TÂY GIANG		14	14	14	10
		1	Thôn Aching	x	x	x
		2	Thôn Adâu	x	x	x
		3	Thôn Ahu	x	x	x
		4	Thôn Anông	x	x	x
		5	Thôn Dang	x	x	x
		6	Thôn Lắng	x	x	x
		7	Thôn Tư	x	x	x
		8	Thôn Agrông	x	x	
		9	Thôn Chavi	x	x	
		10	Thôn Nal	x	x	
		11	Thôn Rabhưp	x	x	
		12	Thôn Aró	x	x	x
		13	Thôn Trlêê	x	x	x
		14	Thôn Zlao	x	x	x
17	XÃ THẠNH MỸ		7	6	7	6
		1	Thôn Pà Dấu 1	x	x	x
		2	Thôn Dung	x	x	x
		3	Thôn Mực	x	x	x
		4	Thôn Zơ Nông		x	
		5	Thôn Pà Dương	x	x	x
		6	Thôn Hoa	x	x	x
		7	Thôn Pà Dấu 2	x	x	x
18	XÃ TRÀ ĐỐC		8	8	8	8
		1	Thôn 8	x	x	x
		2	Thôn 1	x	x	x
		3	Thôn 2	x	x	x
		4	Thôn 3	x	x	x
		5	Thôn 4	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn 5	x	x	x
		7	Thôn 6	x	x	x
		8	Thôn 7	x	x	x
19	XÃ TRÀ GIÁP		4	4	4	4
		1	Thôn 3	x	x	x
		2	Thôn 4	x	x	x
		3	Thôn 2	x	x	x
		4	Thôn 1	x	x	x
20	XÃ TRÀ LENG		6	6	6	6
		1	Thôn Tak Xoai	x	x	x
		2	Thôn Moang Roang	x	x	x
		3	Thôn Trà Dơn	x	x	x
		4	Thôn Bằng Xim	x	x	x
		5	Thôn Sar Chia	x	x	x
		6	Thôn Tak Cleng	x	x	x
21	XÃ TRÀ LIÊN		6	4	6	4
		1	Thôn Phương Đông		x	
		2	Thôn Ba Hương		x	
		3	Thôn Tak Kót	x	x	x
		4	Thôn Tak Nú	x	x	x
		5	Thôn Tak Nguri	x	x	x
		6	Thôn Làng Gạch	x	x	x
22	XÃ TRÀ LINH		5	5	5	5
		1	Thôn Long Linh	x	x	x
		2	Thôn Ngọc Linh	x	x	x
		3	Thôn Đak Di	x	x	x
		4	Thôn Long Túc	x	x	x
		5	Thôn Hy Ló	x	x	x
23	XÃ TRÀ MY		11	5	11	3
		1	Thôn Đồng Trầu	x	x	x
		2	Thôn Dương Hòa		x	
		3	Thôn Trà Sơn	x	x	x
		4	Thôn Long Sơn	x	x	x
		5	Thôn Đàng Bộ	x	x	
		6	Thôn Trung Thị		x	
		7	Thôn Đồng Trường		x	
		8	Thôn Dương Yên		x	
		9	Thôn Trà Dương		x	
		10	Thôn Trà Giang	x	x	
		11	Thôn Mậu Cà		x	
24	XÃ TRÀ TÂN		6	6	6	4
		1	Thôn Thăng Phương	x	x	
		2	Thôn Nước Oa	x	x	
		3	Thôn Trà Giác	x	x	x
		4	Thôn Ngọc Giác	x	x	x
		5	Thôn Sông Y	x	x	x
		6	Thôn Ngọc Tu	x	x	x
25	XÃ TRÀ TẬP		4	4	4	4
		1	Thôn Ngok La	x	x	x
		2	Thôn Trà Cang	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Thôn Ngok Pang	x	x	x
		4	Thôn Ngok Tập	x	x	x
26	XÃ LA DÊÊ		5	5	5	5
		1	Thôn La La	x	x	x
		2	Thôn Đắc Tỏi	x	x	x
		3	Thôn Đắc Ốc	x	x	x
		4	Thôn Đắc Pênh	x	x	x
		5	Thôn Công Tơ Ron	x	x	x
27	XÃ VIỆT AN		6	0	6	0
		1	Thôn Thảng Phước		x	
		2	Thôn Phú Mỹ		x	
		3	Thôn Phú Bình		x	
		4	Thôn Mỹ Thạnh		x	
		5	Thôn An Cường		x	
		6	Thôn Ngọc Chánh		x	
28	XÃ HIỆP ĐỨC		7	0	7	0
		1	Thôn Bình An		x	
		2	Thôn Bình Hòa		x	
		3	Thôn Mỹ Lưu		x	
		4	Thôn Tam Phú		x	
		5	Thôn Hiệp Thuận		x	
		6	Thôn Bình Kiều		x	
		7	Thôn Trà Linh		x	
29	XÃ HÒA VANG		1	1	0	0
		1	Thôn Phú Túc	x		
30	XÃ LÃNH NGỌC		7	0	7	0
		1	Thôn Tiên Hiệp		x	
		2	Thôn Hòa Hiệp		x	
		3	Thôn Hòa Đồng		x	
		4	Thôn Tiên Ngọc		x	
		5	Thôn Tiên Lãnh		x	
		6	Thôn Hòa Bình		x	
		7	Thôn Sông Tranh		x	
31	XÃ NÔNG SƠN		10	0	10	0
		1	Thôn Trung Thượng		x	
		2	Thôn Phước Bình		x	
		3	Thôn Trung Yên		x	
		4	Thôn Tân Phong		x	
		5	Thôn Lộc Đông		x	
		6	Thôn Lộc Tây		x	
		7	Thôn Trung An		x	
		8	Thôn Trung Phước 2		x	
		9	Thôn Trung Hạ		x	
		10	Thôn Đại Bình		x	
32	XÃ PHƯỚC TRÀ		7	7	6	5
		1	Thôn Sông Trà	x	x	
		2	Thôn Trà Va	x		
		3	Thôn Trà Nhan	x	x	x
		4	Thôn Trà Nô	x	x	x
		5	Thôn Trà Hân	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn Gia Cao	x	x	x
		7	Thôn Hạ Sơn	x	x	x
33	XÃ QUẾ PHƯỚC		10	0	10	0
		1	Thôn Bình Yên		x	
		2	Thôn Phú Gia		x	
		3	Thôn Khánh Bình		x	
		4	Thôn Mậu Long		x	
		5	Thôn Ninh Khánh		x	
		6	Thôn Xuân Hòa		x	
		7	Thôn Phước Hội		x	
		8	Thôn Tứ Trung		x	
		9	Thôn Thạch Bích		x	
		10	Thôn Tứ Nhũ		x	
34	XÃ SƠN CẨM HÀ		7	0	7	0
		1	Thôn Phú Trường		x	
		2	Thôn Phú Lâm		x	
		3	Thôn Cẩm Y		x	
		4	Thôn Cẩm Phô		x	
		5	Thôn Đại Tráng		x	
		6	Thôn Tiên Châu		x	
		7	Thôn Hội Lâm		x	
35	XÃ TAM MỸ		7	3	7	0
		1	Thôn Phú Tứ	x	x	
		2	Thôn Trung Lương		x	
		3	Thôn Đa Phú		x	
		4	Thôn Tịnh Sơn		x	
		5	Thôn Phú Thọ	x	x	
		6	Thôn Phú Tân	x	x	
		7	Thôn Phú Trường		x	
36	XÃ THẠNH BÌNH		10	1	10	3
		1	Thôn An Xá		x	
		2	Thôn Tiên An		x	
		3	Thôn Bàn An		x	x
		4	Thôn Tiên Giang		x	
		5	Thôn Thạnh Phước		x	
		6	Thôn Tiên Lập		x	
		7	Thôn Quế Phương		x	x
		8	Thôn Suối Dưa	x	x	x
		9	Thôn Tiên Cảnh		x	
		10	Thôn An Sơn		x	
37	XÃ THƯỢNG ĐỨC		7	1	7	0
		1	Thôn Đại Mỹ		x	
		2	Thôn Hà Tân		x	
		3	Thôn Lộc Bắc		x	
		4	Thôn Đại Sơn		x	
		5	Thôn Hội Khách		x	
		6	Thôn Yều	x	x	
		7	Thôn Thái Chấn Sơn		x	
38	XÃ TIỀN PHƯỚC		10	0	10	0
		1	Thôn Tả Lâm		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn Thanh Lâm		x	
		3	Thôn Dịch Tây		x	
		4	Thôn Tiên Phong		x	
		5	Thôn Tài Đa		x	
		6	Thôn Tiên Phú Tây		x	
		7	Thôn Tiên Mỹ		x	
		8	Thôn Trà Lai		x	
		9	Thôn Tiên Thọ		x	
		10	Thôn Tiên Phú Đông		x	
39	PHƯỜNG HẢI VÂN		1	1	0	0
		1	TDP Tà Lang, Giàn Bí	x		
40	XÃ LA ÊÊ		6	6	6	6
		1	Thôn Côn Zốt	x	x	x
		2	Thôn BLăng	x	x	x
		3	Thôn A Xòo	x	x	x
		4	Thôn Đắc Ngol	x	x	x
		5	Thôn Pà Ooi	x	x	x
		6	Thôn Pa Lan	x	x	x
41	XÃ TRÀ VÂN		6	6	6	6
		1	Thôn 1	x	x	x
		2	Thôn 2	x	x	x
		3	Thôn 3	x	x	x
		4	Thôn 4	x	x	x
		5	Thôn 5	x	x	x
		6	Thôn 6	x	x	x



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

25. TỈNH LÂM ĐỒNG

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		1.145	534	1.127	172
1	Xã Bảo Lâm 1		20	6	20	0
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2	X	X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn 6	X	X	
		7	Thôn 7	X	X	
		8	Thôn 8	X	X	
		9	Thôn 9		X	
		10	Thôn 10		X	
		11	Thôn 11		X	
		12	Thôn 12		X	
		13	Thôn 13		X	
		14	Thôn 14	X	X	
		15	Thôn 15		X	
		16	Thôn 16		X	
		17	Thôn 17		X	
		18	Thôn 18	X	X	
		19	Thôn 19		X	
		20	Thôn 20		X	
2	Xã Bảo Lâm 2		12	2	12	0
		1	Thôn Lộc An 2 B' Dơr	X	X	
		2	Thôn Lộc An 1		X	
		3	Thôn Lộc An 3		X	
		4	Thôn Lộc An 4		X	
		5	Thôn Lộc An 5		X	
		6	Thôn Lộc An 6	X	X	
		7	Thôn Lộc An 7		X	
		8	Thôn Lộc Đức 8		X	
		9	Thôn Lộc Đức 9		X	
		10	Thôn Lộc Đức 10		X	
		11	Thôn Tân Lạc 11		X	
		12	Thôn Tân Lạc 12		X	
3	Xã Đạ Tẻh		18	13	18	0
		1	Thôn 1	X	X	
		2	Thôn 2	X	X	
		3	Thôn 3	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn 4A	X	X	
		5	Thôn 4B	X	X	
		6	Thôn 5		X	
		7	Thôn 6A		X	
		8	Thôn 6B	X	X	
		9	Thôn 7	X	X	
		10	Thôn 8	X	X	
		11	Thôn 9	X	X	
		12	Thôn An Nhơn	X	X	
		13	Thôn Đạ Hàm	X	X	
		14	Thôn Tổ Lan	X	X	
		15	Thôn Vĩnh Phước		X	
		16	Thôn Đạ Lây		X	
		17	Thôn Hương Thanh	X	X	
		18	Thôn Hương Lâm		X	
4	Xã Đạ Tẻh 3		9	3	9	0
		1	Thôn Đạ Nhar	X	X	
		2	Thôn Quốc Oai	X	X	
		3	Thôn Hà Mỹ		X	
		4	Thôn Hà Phú		X	
		5	Thôn Hà Đông		X	
		6	Thôn Hòa Bình		X	
		7	Thôn Mỹ Đức		X	
		8	Thôn Thường Tín		X	
		9	Thôn Con Ó	X	X	
5	Xã Đạ Huoai		13	3	13	0
		1	Thôn 1	X	X	
		2	Thôn 12	X	X	
		3	Thôn 2		X	
		4	Thôn 3		X	
		5	Thôn 4		X	
		6	Thôn 5		X	
		7	Thôn 6		X	
		8	Thôn 7		X	
		9	Thôn 8	X	X	
		10	Thôn 9		X	
		11	Thôn 10		X	
		12	Thôn 11		X	
		13	Thôn Đạ Tồn		X	
6	Xã Đơn Dương		16	7	16	0
		1	Thôn M'lơn	X	X	
		2	Thôn Nghĩa Đức		X	
		3	Thôn Thạnh Nghĩa		X	
		4	Thôn Nghĩa Lập 1		X	
		5	Thôn Nghĩa Lập 2		X	
		6	Thôn Nghĩa Lập 3		X	
		7	Thôn 1	X	X	
		8	Thôn 2	X	X	
		9	Thôn Suối Thông A	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Thôn Suối Thông B		X	
		11	Thôn Suối Thông C		X	
		12	Thôn Lạc Nghiệp		X	
		13	Thôn Lạc Thạnh		X	
		14	Thôn Kambutte	X	X	
		15	Thôn R'Lom	X	X	
		16	Thôn Ma Đanh	X	X	
7	Xã Ka Đô		10	5	10	0
		1	Thôn Nghĩa Hiệp 1		X	
		2	Thôn Nghĩa Hiệp 2		X	
		3	Thôn Nam Hiệp 1	X	X	
		4	Thôn Nam Hiệp 2	X	X	
		5	Thôn Lạc Sơn	X	X	
		6	Thôn Ka Đô Mới	X	X	
		7	Thôn Ta Ly	X	X	
		8	Thôn Lạc Lâm Làng		X	
		9	Thôn Lạc Lâm		X	
		10	Thôn Hải Dương		X	
8	Xã Đức Trọng		24	16	24	0
		1	Thôn P'ré	X	X	
		2	Thôn 01		X	
		3	Thôn 02	X	X	
		4	Thôn 03	X	X	
		5	Thôn 04	X	X	
		6	Thôn 05	X	X	
		7	Thôn 06	X	X	
		8	Thôn 07	X	X	
		9	Thôn 08	X	X	
		10	Thôn 09	X	X	
		11	Thôn 10	X	X	
		12	Thôn 11	X	X	
		13	Thôn 12		X	
		14	Thôn 13		X	
		15	Thôn 14		X	
		16	Thôn 15	X	X	
		17	Thôn 16		X	
		18	Thôn 17	X	X	
		19	Thôn Phú Lộc		X	
		20	Thôn Phú Hội		X	
		21	Thôn Chi Rông	X	X	
		22	Thôn R'Chai	X	X	
		23	Thôn Phú An		X	
		24	Thôn K'Nai	X	X	
9	Xã Tân Hội		10	7	10	0
		1	Thôn Srê Đăng	X	X	
		2	Thôn Bia Ray	X	X	
		3	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		4	Thôn Bon Rom	X	X	
		5	Thôn Tân Phú		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn Tân Trung	X	X	
		7	Thôn Tân Đà		X	
		8	Thôn Tân Thuận		X	
		9	Thôn Tân Nghĩa	X	X	
		10	Thôn Tân Liên	X	X	
10	Xã Hiệp Thạnh		9	3	9	0
		1	Thôn Định An	X	X	
		2	Thôn K'Long	X	X	
		3	Thôn Quảng Hiệp		X	
		4	Thôn Phi Nôm		X	
		5	Thôn Phú Thạnh		X	
		6	Thôn An Hiệp		X	
		7	Thôn Liên Hiệp	X	X	
		8	Thôn Bồng Lai		X	
		9	Thôn Nghĩa Hiệp		X	
11	Xã Ninh Gia		7	3	7	0
		1	Thôn Đại Ninh		X	
		2	Thôn Ninh Hoà		X	
		3	Thôn Hiệp Thuận		X	
		4	Thôn Hiệp Hoà		X	
		5	Thôn Đăng Sồn	X	X	
		6	Thôn Tân Phú	X	X	
		7	Thôn Thiện Chí	X	X	
12	Xã Di Linh		23	11	23	0
		1	Thôn Hàng Hải		X	
		2	Thôn Hàng Làng	X	X	
		3	Thôn Ka Míng	X	X	
		4	Thôn Liên Đầm 1	X	X	
		5	Thôn Liên Đầm 3	X	X	
		6	Thôn Liên Đầm 8		X	
		7	Thôn Liên Đầm 9	X	X	
		8	Thôn 2		X	
		9	Thôn 4		X	
		10	Thôn 6		X	
		11	Thôn 7		X	
		12	Thôn 9		X	
		13	Thôn Tân Lập		X	
		14	Thôn 13		X	
		15	Thôn 15		X	
		16	Thôn 16		X	
		17	Thôn 19		X	
		18	Thôn Di Linh Thượng	X	X	
		19	Thôn Klong Trao	X	X	
		20	Thôn Gung Ré	X	X	
		21	Thôn Tân Châu 1	X	X	
		22	Thôn Tân Châu 5	X	X	
		23	Thôn Tân Châu 7	X	X	
13	Xã Hòa Ninh		17	6	17	0
		1	Thôn 1		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn 6		X	
		7	Thôn 7		X	
		8	Thôn 8		X	
		9	Thôn 9		X	
		10	Thôn 10	X	X	
		11	Thôn 11	X	X	
		12	Thôn 12	X	X	
		13	Thôn 13	X	X	
		14	Thôn 14	X	X	
		15	Thôn 15		X	
		16	Thôn 16		X	
		17	Thôn 17	X	X	
14	Xã Hòa Bắc		9	2	9	0
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2	X	X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn 6		X	
		7	Thôn 7		X	
		8	Thôn 8		X	
		9	Thôn Kon rum-Lơ Ông	X	X	
15	Xã Đình Văn Lâm Hà		18	8	18	0
		1	Thôn Thanh Bình 1		X	
		2	Thôn Thanh Bình 2		X	
		3	Thôn Thanh Bình 3		X	
		4	Thôn Kim Phát		X	
		5	Thôn Đoàn Kết		X	
		6	Thôn Đồng Tâm	X	X	
		7	Thôn Hà Trung		X	
		8	Thôn Hòa Lạc	X	X	
		9	Thôn Kô Ya	X	X	
		10	Thôn Kon Tách Đăng	X	X	
		11	Thôn Quảng Đức		X	
		12	Thôn Sơn Hà	X	X	
		13	Thôn Tân Hiệp		X	
		14	Thôn Tân Hòa	X	X	
		15	Thôn Tân Lập		X	
		16	Thôn Tân Lin	X	X	
		17	Thôn Văn Tâm		X	
		18	Thôn Xoan Đa Huỳnh	X	X	
16	Phường Xuân Hương - Đà Lạt		37	0	37	0
		1	Tổ dân phố Phạm Hồng Thái		X	
		2	Tổ dân phố An Sơn 1		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Tổ dân phố An Sơn 2		X	
		4	Tổ dân phố Nguyễn Du		X	
		5	Tổ dân phố Nguyễn Văn Trỗi		X	
		6	Tổ dân phố Hòa Bình		X	
		7	Tổ dân phố Ánh Sáng		X	
		8	Tổ dân phố Đa Hòa		X	
		9	Tổ dân phố Tô Ngọc Vân		X	
		10	Tổ dân phố Lý Tự Trọng		X	
		11	Tổ dân phố Bùi Thị Xuân		X	
		12	Tổ dân phố Mỹ Lộc		X	
		13	Tổ dân phố Phan Đình Phùng		X	
		14	Tổ dân phố Phạm Ngũ Lão		X	
		15	Tổ dân phố Trần Phú		X	
		16	Tổ dân phố Xuân An		X	
		17	Tổ dân phố Hà Huy Tập		X	
		18	Tổ dân phố Tân Bình		X	
		19	Tổ dân phố Ba Tháng Tư		X	
		20	Tổ dân phố Đặng Thái Thân		X	
		21	Tổ dân phố An Bình		X	
		22	Tổ dân phố Nguyễn Trung Trực		X	
		23	Tổ dân phố Tân Lạc		X	
		24	Tổ dân phố Prenn		X	
		25	Tổ dân phố Trường Chinh		X	
		26	Tổ dân phố Mạc Đĩnh Chi		X	
		27	Tổ dân phố Huỳnh Thúc Kháng		X	
		28	Tổ dân phố Đồng Tâm		X	
		29	Tổ dân phố Nam Thiên		X	
		30	Tổ dân phố Ngô Thì Sĩ		X	
		31	Tổ dân phố Lê Hồng Phong		X	
		32	Tổ dân phố Hoàng Hoa Thám		X	
		33	Tổ dân phố Trần Quang Diệu		X	
		34	Tổ dân phố Trần Quý Cáp		X	
		35	Tổ dân phố Khe Sanh		X	
		36	Tổ dân phố Yersin		X	
		37	Tổ dân phố Trần Hưng Đạo		X	
17	Phường Lâm Viên - Đà Lạt		17	0	17	0
		1	Tổ dân phố Nguyên Tử Lực 1		X	
		2	Tổ dân phố Hồ Than Thở		X	
		3	Tổ dân phố Thái Phiên		X	
		4	Tổ dân phố Hòn Bò		X	
		5	Tổ dân phố Mê Linh		X	
		6	Tổ dân phố Chi Lăng		X	
		7	Tổ dân phố Phan Chu Trinh		X	
		8	Tổ dân phố Hùng Vương		X	
		9	Tổ dân phố Lữ Gia		X	
		10	Tổ dân phố Quang Trung		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Tổ dân phố Nguyễn Đình Chiểu		X	
		12	Tổ dân phố Nguyên Tử Lực 2		X	
		13	Tổ dân phố Mai Anh Đào		X	
		14	Tổ dân phố Đa Thiện		X	
		15	Tổ dân phố Phù Đồng Thiên Vương		X	
		16	Tổ dân phố Nghệ Tĩnh		X	
		17	Tổ dân phố Hà Đông		X	
18	Phường Lang Biang - Đà Lạt		14	6	14	0
		1	Tổ dân phố Bạch Đằng		X	
		2	Tổ dân phố Bon Dong	X	X	
		3	Tổ dân phố Cao Bá Quát		X	
		4	Tổ dân phố Cao Thắng		X	
		5	Tổ dân phố Đa Nghị	X	X	
		6	Tổ dân phố Đa Thành		X	
		7	Tổ dân phố Đan Kia	X	X	
		8	Tổ dân phố Hợp Thành		X	
		9	Tổ dân phố Lâm Phú		X	
		10	Tổ dân phố Lang Biang	X	X	
		11	Tổ dân phố Măng Line	X	X	
		12	Tổ dân phố Păng Tiêng	X	X	
		13	Tổ dân phố Phước Thành		X	
		14	Tổ dân phố Thánh Mẫu		X	
19	Phường Cam Ly - Đà Lạt		16	2	16	0
		1	Tổ dân phố Nguyễn An Ninh		X	
		2	Tổ dân phố Mai Hắc Đế		X	
		3	Tổ dân phố Nguyễn Đình Quân		X	
		4	Tổ dân phố Vạn Thành		X	
		5	Tổ dân phố Lê Lai		X	
		6	Tổ dân phố Hải Thượng		X	
		7	Tổ dân phố Mỹ Thành		X	
		8	Tổ dân phố Cam Ly		X	
		9	Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ		X	
		10	Tổ dân phố Hùng Vương		X	
		11	Tổ dân phố Ngô Quyền		X	
		12	Tổ dân phố Đa Thuận		X	
		13	Tổ dân phố Hai Bà Trưng		X	
		14	Tổ dân phố Thi Sách		X	
		15	Tổ dân phố Nam Tà Nung	X	X	
		16	Tổ dân phố Bắc Tà Nung	X	X	
20	Phường Xuân Trường - Đà Lạt		12	1	12	0
		1	Tổ dân phố Xuân Thành		X	
		2	Tổ dân phố Tự Tạo		X	
		3	Tổ dân phố Trại Mát		X	
		4	Tổ dân phố Tây Hồ		X	
		5	Tổ dân phố Sào Nam		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Tổ dân phố Đa Lộc		X	
		7	Tổ dân phố Đa Thọ		X	
		8	Tổ dân phố Xuân Sơn		X	
		9	Tổ dân phố Trường Xuân		X	
		10	Tổ dân phố Cầu Đất	X	X	
		11	Tổ dân phố Phát Chi		X	
		12	Tổ dân phố Trạm Hành		X	
21	Phường 1 Bảo Lộc		21	0	21	0
		1	Tổ dân phố 8 Lộc Phát		X	
		2	Tổ dân phố 1		X	
		3	Tổ dân phố 2		X	
		4	Tổ dân phố 3		X	
		5	Tổ dân phố 4		X	
		6	Tổ dân phố 5		X	
		7	Tổ dân phố 6 Lộc Phát		X	
		8	Tổ dân phố 7 Lộc Phát		X	
		9	Tổ dân phố 9 Lộc Phát		X	
		10	Tổ dân phố 10 Lộc Phát		X	
		11	Tổ dân phố 11 Lộc Phát		X	
		12	Tổ dân phố 12 Lộc Phát		X	
		13	Tổ dân phố 13 Lộc Phát		X	
		14	Tổ dân phố 14 Lộc Phát		X	
		15	Tổ dân phố 15 Lộc Phát		X	
		16	Tổ dân phố 16 Lộc Phát		X	
		17	Tổ dân phố Tân Bình		X	
		18	Tổ dân phố Thanh Xuân 2		X	
		19	Tổ dân phố Thanh Xuân 1		X	
		20	Tổ dân phố Thanh Hương		X	
		21	Tổ dân phố Tân Hương		X	
22	Phường 3 Bảo Lộc		18	1	18	0
		1	Tổ dân phố Đa Nghịch	X	X	
		2	Tổ dân phố 15		X	
		3	Tổ dân phố 1		X	
		4	Tổ dân phố 2		X	
		5	Tổ dân phố 3		X	
		6	Tổ dân phố 4		X	
		7	Tổ dân phố 5		X	
		8	Tổ dân phố 6		X	
		9	Tổ dân phố 7		X	
		10	Tổ dân phố 8		X	
		11	Tổ dân phố 9		X	
		12	Tổ dân phố 10		X	
		13	Tổ dân phố 11		X	
		14	Tổ dân phố 12		X	
		15	Tổ dân phố 14		X	
		16	Tổ dân phố 16		X	
		17	Tổ dân phố 17		X	
		18	Tổ dân phố 18		X	
23	Phường B'Lao		23	3	23	0

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Tổ dân phố 16		X	
		2	Tổ dân phố 1	X	X	
		3	Tổ dân phố 2		X	
		4	Tổ dân phố 3		X	
		5	Tổ dân phố 4	X	X	
		6	Tổ dân phố 5		X	
		7	Tổ dân phố 6		X	
		8	Tổ dân phố 7		X	
		9	Tổ dân phố 8		X	
		10	Tổ dân phố 9		X	
		11	Tổ dân phố 10		X	
		12	Tổ dân phố 11		X	
		13	Tổ dân phố 12		X	
		14	Tổ dân phố 13		X	
		15	Tổ dân phố 14		X	
		16	Tổ dân phố 15		X	
		17	Tổ dân phố 17		X	
		18	Tổ dân phố 18		X	
		19	Tổ Tân Hóa		X	
		20	Tổ Thanh Xá		X	
		21	Tổ Đại Nga		X	
		22	Tổ Kim Thanh		X	
		23	Tổ Nausri	X	X	
24	Xã Bắc Bình		2	2	0	0
		1	Thôn Phan Hòa	X		
		2	Thôn Phan Hiệp	X		
25	Xã Đức Lập		20	1	20	1
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 6		X	
		3	Bon Jun Juh	X	X	X
		4	Thôn 2		X	
		5	Thôn 3		X	
		6	Thôn 4		X	
		7	Thôn 5		X	
		8	Thôn Đức Đoài		X	
		9	Thôn Mỹ yên		X	
		10	Thôn Đức Minh		X	
		11	Thôn Sơn Hà		X	
		12	Thôn Xuân Sơn		X	
		13	Thôn Kê Động		X	
		14	Thôn Vĩnh Đức		X	
		15	Thôn Đức Lễ		X	
		16	Thôn Đức An		X	
		17	Thôn Đức Lợi		X	
		18	Thôn Đức Mạnh		X	
		19	Thôn Đức Trung		X	
		20	Thôn Đức Nghĩa		X	
26	Xã Thuận An		12	3	12	0
		1	Thôn Đắc Xuân		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn Đức An		X	
		3	Thôn Thuận Nam		X	
		4	Bon Sa Pa	X	X	
		5	Bon Bu Đăk	X	X	
		6	Thôn Đắc Phúc		X	
		7	Thôn Đắc Thủy	X	X	
		8	Thôn Đắc Kim		X	
		9	Thôn Đắc Tâm		X	
		10	Thôn Thuận Sơn		X	
		11	Thôn Đức Hòa		X	
		12	Thôn Thuận Hạnh		X	
27	Xã Kiến Đức		17	2	17	0
		1	Thôn 2		X	
		2	Thôn Quảng Bình		X	
		3	Thôn 14		X	
		4	Bon Đăk B' Lao	X	X	
		5	Bon BuZaRah	X	X	
		6	Thôn 1		X	
		7	Thôn 3		X	
		8	Thôn 5		X	
		9	Thôn 6		X	
		10	Thôn 9		X	
		11	Thôn 12		X	
		12	Thôn 16		X	
		13	Thôn Quảng Chánh		X	
		14	Thôn Quảng Thuận		X	
		15	Thôn Quảng Hòa		X	
		16	Thôn Quảng Phước		X	
		17	Thôn Quảng Lộc		X	
28	Xã Cư Jú		20	12	20	0
		1	Thôn 9		X	
		2	Bon U1	X	X	
		3	Bon U3	X	X	
		4	Thôn 1	X	X	
		5	Thôn 2		X	
		6	Thôn 3		X	
		7	Thôn 4		X	
		8	Thôn 5		X	
		9	Thôn 6	X	X	
		10	Thôn 7		X	
		11	Thôn 8		X	
		12	Thôn 10		X	
		13	Thôn 11	X	X	
		14	Thôn 12	X	X	
		15	Thôn 13	X	X	
		16	Thôn 14	X	X	
		17	Thôn 15	X	X	
		18	Bon U2	X	X	
		19	Buôn Buôr	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		20	Buôn Trum	X	X	
29	Xã Hàm Thuận Bắc		6	3	6	0
		1	Thôn Lâm Giang	X	X	
		2	Thôn Phú Hòa		X	
		3	Thôn Hàm Phú		X	
		4	Thôn Hàm Trí		X	
		5	Thôn Phú Thuận	X	X	
		6	Thôn Thuận Hòa	X	X	
30	Xã Hàm Thuận		3	2	3	0
		1	Thôn Ku Kê	X	X	
		2	Thôn Lâm Hòa	X	X	
		3	Thôn Thuận Minh		X	
31	Xã Bảo Lâm 4		7	7	7	2
		1	Thôn Nao Quang	X	X	
		2	Thôn Lộc Lâm 1	X	X	X
		3	Thôn Lộc Lâm 2	X	X	X
		4	Thôn Lộc Phú 1	X	X	
		5	Thôn Lộc Phú 2	X	X	
		6	Thôn B'Lá 1	X	X	
		7	Thôn B'Lá 2	X	X	
32	Xã Cát Tiên		8	3	7	0
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3	X		
		4	Thôn 5		X	
		5	Thôn Quảng Ngãi		X	
		6	Thôn Tư Nghĩa		X	
		7	Thôn Mỹ Lâm	X	X	
		8	Thôn Nam Ninh	X	X	
33	Xã Cát Tiên 2		7	7	6	0
		1	Thôn 3	X	X	
		2	Thôn 4	X	X	
		3	Thôn Cát Điền	X	X	
		4	Thôn Cát Lương	X	X	
		5	Thôn Phước Cát 2	X	X	
		6	Thôn Phước Cát	X		
		7	Thôn Cát An	X	X	
34	Xã Cát Tiên 3		7	3	7	2
		1	Thôn Trung Hưng	X	X	
		2	Thôn Tân Xuân		X	
		3	Thôn Tiến Thắng		X	
		4	Thôn Hoa Lư		X	
		5	Thôn Tiên Hoàng		X	
		6	Thôn Phi Sar	X	X	X
		7	Thôn Phi Nao	X	X	X
35	Xã Đam Rông 1		9	8	9	2
		1	Thôn Đạ K'Nàng	X	X	
		2	Thôn Đạ Sơn	X	X	
		3	Thôn Dơng GLê	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn Lăng Tô	X	X	
		5	Thôn Pul	X	X	
		6	Thôn Păng Dung	X	X	X
		7	Thôn Trung Tâm		X	
		8	Thôn Thanh Bình	X	X	
		9	Thôn Phi Liêng	X	X	
36	Xã Đạ Tẻh 2		11	1	11	0
		1	Thôn Tôn K'Long	X	X	
		2	Thôn 1		X	
		3	Thôn 2		X	
		4	Thôn 3		X	
		5	Thôn 4		X	
		6	Thôn 5		X	
		7	Thôn 6		X	
		8	Thôn 7		X	
		9	Thôn 8		X	
		10	Thôn 9		X	
		11	Thôn 10		X	
37	Xã Đạ Huoai 2		8	2	8	0
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn 6		X	
		7	Thôn Lạc Hồng	X	X	
		8	Thôn Bình An	X	X	
38	Xã Đạ Huoai 3		4	4	4	0
		1	Thôn 2	X	X	
		2	Thôn 1	X	X	
		3	Thôn 3	X	X	
		4	Thôn 4	X	X	
39	Xã D'ran		14	5	14	0
		1	Thôn Ha Ma Sing	X	X	
		2	Thôn Đường Mới		X	
		3	Thôn Diom	X	X	
		4	Thôn Lạc Bình	X	X	
		5	Thôn Giãn Dân	X	X	
		6	Thôn Hòa Bình	X	X	
		7	Thôn Lạc Nghiệp		X	
		8	Thôn Lạc Viên		X	
		9	Thôn Lạc Quảng		X	
		10	Thôn Lạc Xuân		X	
		11	Thôn Càn Rang		X	
		12	Thôn Lâm Tuyên		X	
		13	Thôn Phú Thuận		X	
		14	Thôn Châu Sơn		X	
40	Xã Quảng Lập		10	6	10	2
		1	Thôn Quảng Thuận		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn Quảng Lợi		X	
		3	Thôn Quảng Hiệp		X	
		4	Thôn Hamanhai	X	X	
		5	Thôn Pró Ngó	X	X	X
		6	Thôn Krăngọ	X	X	
		7	Thôn Hòa Lạc		X	
		8	Thôn Krăng Chớ	X	X	
		9	Thôn Ka Đê	X	X	
		10	Thôn Ka Đơn	X	X	X
41	Xã Lạc Dương		7	7	7	0
		1	Thôn Dạ Sar	X	X	
		2	Thôn Yù M'Nang	X	X	
		3	Thôn Tiêng Liêng	X	X	
		4	Thôn Dạ Nhim	X	X	
		5	Thôn Liêng Bông	X	X	
		6	Thôn Đông Mang	X	X	
		7	Thôn Dạ Chais	X	X	
42	Xã Tà Hine		12	5	12	0
		1	Thôn Đà Giang		X	
		2	Thôn Đà Lâm		X	
		3	Thôn Ninh Hải		X	
		4	Thôn Nam Hải		X	
		5	Thôn Trung Hậu		X	
		6	Thôn Thịnh Long		X	
		7	Thôn B'Liang	X	X	
		8	Thôn Phú Cao	X	X	
		9	Thôn Đà An		X	
		10	Thôn Ma Am	X	X	
		11	Thôn Đà Thọ	X	X	
		12	Thôn Đà R'Giềng	X	X	
43	Xã Đinh Trang Thượng		8	8	8	0
		1	Thôn 1	X	X	
		2	Thôn 2	X	X	
		3	Thôn 3	X	X	
		4	Thôn 4	X	X	
		5	Thôn 5	X	X	
		6	Thôn 6	X	X	
		7	Thôn 7	X	X	
		8	Thôn 8	X	X	
44	Xã Bảo Thuận		15	9	15	0
		1	Thôn Đồng Lạc 2		X	
		2	Thôn Đồng Lạc 3		X	
		3	Thôn Duệ	X	X	
		4	Thôn Kao Kuil	X	X	
		5	Thôn Ka La 2	X	X	
		6	Thôn Đồng Đò	X	X	
		7	Thôn Tân Nghĩa		X	
		8	Thôn Lộc Châu	X	X	
		9	Thôn Gia Bắc	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Thôn Tân Lạc		X	
		11	Thôn Đồng Lạc 1		X	
		12	Thôn Tân Phú		X	
		13	Thôn Bảo Tuân	X	X	
		14	Thôn Ka La 1	X	X	
		15	Thôn Hàng Ủng	X	X	
45	Xã Gia Hiệp		7	5	7	0
		1	Thôn 4	X	X	
		2	Thôn 5		X	
		3	Thôn 1	X	X	
		4	Thôn 2	X	X	
		5	Thôn 3	X	X	
		6	Thôn 6	X	X	
		7	Thôn 7		X	
46	Xã Phú Sơn Lâm Hà		10	6	10	2
		1	Thôn An Phước		X	
		2	Thôn Đạm Pao	X	X	
		3	Thôn Đạ R'Kôh	X	X	
		4	Thôn Đa Nung	X	X	
		5	Thôn R'Lom	X	X	
		6	Thôn Đạ Ty	X	X	X
		7	Thôn Preteing	X	X	X
		8	Thôn Bằng Tiên		X	
		9	Thôn Ngọc Sơn		X	
		10	Thôn Ngọc Sơn 1		X	
47	Xã Tân Hà Lâm Hà		22	5	22	3
		1	Thôn Tân Lập	X	X	X
		2	Thôn Đạ Sa	X	X	X
		3	Thôn Đan Phượng		X	
		4	Thôn Liên Trung		X	
		5	Thôn Thạch Thất		X	
		6	Thôn Phúc Thọ		X	
		7	Thôn Tân Đức		X	
		8	Thôn Phúc Hưng	X	X	
		9	Thôn Đan Hà		X	
		10	Thôn Phượng Lâm		X	
		11	Thôn Thống Nhất		X	
		12	Thôn Hoài Đức		X	
		13	Thôn Vân Khánh		X	
		14	Thôn Phú Dương		X	
		15	Thôn Hải Hà		X	
		16	Thôn Quế Dương		X	
		17	Thôn Liên Kết		X	
		18	Thôn Thạch Hà		X	
		19	Thôn Sinh Công	X	X	
		20	Thôn Liên Hà		X	
		21	Thôn Liên Hồ		X	
		22	Thôn Đạ Dăng	X	X	X
48	Phường 2 Bảo Lộc		22	3	22	0

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Tổ dân phố 2		X	
		2	Tổ dân phố 6		X	
		3	Tổ dân phố 12		X	
		4	Tổ dân phố 13		X	
		5	Tổ dân phố 21	X	X	
		6	Tổ dân phố 1		X	
		7	Tổ dân phố 3		X	
		8	Tổ dân phố 4		X	
		9	Tổ dân phố 5		X	
		10	Tổ dân phố 7		X	
		11	Tổ dân phố 8		X	
		12	Tổ dân phố 9		X	
		13	Tổ dân phố 10		X	
		14	Tổ dân phố 11		X	
		15	Tổ dân phố 14		X	
		16	Tổ dân phố 15		X	
		17	Tổ dân phố 16		X	
		18	Tổ dân phố 17		X	
		19	Tổ dân phố 18		X	
		20	Tổ dân phố 19	X	X	
		21	Tổ dân phố 20		X	
		22	Tổ dân phố 22	X	X	
49	Xã Hải Ninh		8	6	5	0
		1	Thôn Hải Xuân	X		
		2	Thôn Hải Lạc	X		
		3	Thôn Hải Thuý	X	X	
		4	Thôn An Bình		X	
		5	Thôn An Lạc	X		
		6	Thôn An Thạnh		X	
		7	Thôn Phan Điền	X	X	
		8	Thôn Bình An	X	X	
50	Xã Hồng Thái		4	4	0	0
		1	Thôn Cảnh Diển	X		
		2	Thôn Phan Thanh	X		
		3	Thôn Trí Thái	X		
		4	Thôn Thanh Bình	X		
51	Xã Thuận Hạnh		10	2	10	0
		1	Thôn Thuận Bình		X	
		2	Bản Đầm Giỏ	X	X	
		3	Thôn Thuận Thành		X	
		4	Bản Đắc Thốt	X	X	
		5	Thôn Thuận Tĩnh		X	
		6	Thôn Thuận Lợi		X	
		7	Thôn Thuận Hà		X	
		8	Thôn Thuận Bắc		X	
		9	Thôn Thuận Hòa		X	
		10	Thôn Thuận An		X	
52	Xã Nam Dong		18	17	18	2
		1	Thôn 14	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn 15	X	X	
		3	Thôn 16	X	X	
		4	Bon U Sroong	X	X	X
		5	Thôn 1	X	X	
		6	Thôn 2	X	X	
		7	Thôn 3	X	X	
		8	Thôn 4	X	X	
		9	Thôn 5	X	X	
		10	Thôn 6	X	X	
		11	Thôn 7	X	X	
		12	Thôn 8		X	
		13	Thôn 9	X	X	
		14	Thôn 10	X	X	
		15	Thôn 11	X	X	
		16	Thôn 12	X	X	
		17	Thôn 13	X	X	
		18	Thôn 17	X	X	
53	Xã Đức An		12	4	12	3
		1	Thôn 6		X	
		2	Thôn 9		X	
		3	Thôn 10		X	
		4	Thôn 11		X	
		5	Thôn Đắc Kual 5		X	X
		6	Thôn 1		X	
		7	Thôn 5		X	
		8	Thôn 7		X	
		9	Thôn Đắc Kual	X	X	
		10	Thôn Đắc Tiên	X	X	
		11	Bon Bu Boong	X	X	X
		12	Bon Đắc N'Drung	X	X	X
54	Xã Đắc Mil		16	13	16	1
		1	Thôn 1	X	X	
		2	Thôn Năm Tầng	X	X	
		3	Thôn 2	X	X	
		4	Thôn 3	X	X	
		5	Thôn 4	X	X	
		6	Thôn 5		X	
		7	Thôn 6	X	X	
		8	Thôn 7	X	X	
		9	Thôn 8	X	X	
		10	Bon Đắc R'La	X	X	
		11	Thôn Tân Lập	X	X	
		12	Thôn Cao Lạng	X	X	
		13	Bon Đắc Láp	X	X	
		14	Thôn Nam Định		X	
		15	Thôn Bắc Sơn		X	
		16	Bon Đắc Gắn	X	X	X
55	Xã Nam Đà		12	4	12	4
		1	Thôn Nam Tân	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn Nam Cường		X	
		3	Thôn Nam Hải		X	
		4	Thôn Nam Phú		X	
		5	Thôn Nam Hiệp		X	
		6	Thôn Nam Thuận		X	
		7	Thôn Nam Thạnh		X	
		8	Buôn Choah	X	X	X
		9	Thôn Ninh Sơn	X	X	
		10	Thôn Đức Lập		X	
		11	Thôn Đắk Thành		X	X
		12	Thôn Đắk Sôr	X	X	X
56	Xã Quảng Tín		22	13	22	4
		1	Thôn 7	X	X	
		2	Thôn 14		X	
		3	Bon Bu Sê Rê	X	X	
		4	Bon Châu Mạ	X	X	X
		5	Thôn 1		X	
		6	Thôn 2	X	X	
		7	Thôn 3		X	
		8	Thôn 4	X	X	
		9	Thôn 5	X	X	
		10	Thôn 6		X	
		11	Thôn 8	X	X	X
		12	Thôn 9		X	
		13	Thôn 10	X	X	
		14	Thôn 11	X	X	
		15	Thôn 12		X	
		16	Thôn 13		X	
		17	Thôn 15		X	
		18	Thôn 16	X	X	
		19	Thôn 17		X	
		20	Thôn 18	X	X	
		21	Bon Bu Bir - Đăng K'Liêng	X	X	X
		22	Bon Ol Bu Tung - Bu Đách	X	X	X
57	Phường Nam Gia Nghĩa		11	4	11	0
		1	Tổ dân phố 2		X	
		2	Tổ dân phố Bu Kol	X	X	
		3	Tổ dân phố Đắk R'Tít	X	X	
		4	Tổ dân phố Đắk R'Moan	X	X	
		5	Tổ dân phố 1		X	
		6	Tổ dân phố 3		X	
		7	Tổ dân phố 4		X	
		8	Tổ dân phố 5		X	
		9	Tổ dân phố 6	X	X	
		10	Tổ dân phố 7		X	
		11	Tổ dân phố 8		X	
58	Phường Đông Gia Nghĩa		10	7	10	1
		1	Tổ dân phố Đắk Nông		X	
		2	Tổ dân phố Gia Nghĩa		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Tổ dân phố Nam Rạ	X	X	
		4	Tổ dân phố Quảng Đức	X	X	
		5	Tổ dân phố Nghĩa Trung		X	
		6	Tổ dân phố S'Rê Ú	X	X	
		7	Tổ dân phố Đắk Tân	X	X	X
		8	Tổ dân phố Đắk Nĩa	X	X	
		9	Tổ dân phố Nghĩa Thuận	X	X	
		10	Tổ dân phố Cây Xoài	X	X	
59	Phường Bắc Gia Nghĩa		15	6	15	2
		1	Tổ dân phố Ting Wêl Đăng	X	X	
		2	Tổ dân phố Kon Hao	X	X	
		3	Tổ dân phố 7 Nghĩa Đức		X	
		4	Tổ dân phố 1 Nghĩa Thành		X	
		5	Tổ dân phố 2 Nghĩa Thành		X	
		6	Tổ dân phố 3 Nghĩa Thành		X	
		7	Tổ dân phố 4 Nghĩa Thành		X	
		8	Tổ dân phố 5 Nghĩa Thành		X	
		9	Tổ dân phố Quảng Thành		X	
		10	Tổ dân phố Nghĩa Tín	X	X	
		11	Tổ dân phố 6 Nghĩa Đức		X	
		12	Tổ dân phố 8 Nghĩa Đức		X	
		13	Tổ dân phố 9 Đắk Ha	X	X	X
		14	Tổ dân phố 10 Đắk Ha	X	X	
		15	Tổ dân phố 11 Đắk Ha	X	X	X
60	Xã Nhân Cơ		14	5	14	0
		1	Thôn 11	X	X	
		2	Bon Bu N'Doh	X	X	
		3	Bon Bu Dấp	X	X	
		4	Bon Pi Nao	X	X	
		5	Thôn 1	X	X	
		6	Thôn 2		X	
		7	Thôn 3		X	
		8	Thôn 4		X	
		9	Thôn 5		X	
		10	Thôn 6		X	
		11	Thôn 7		X	
		12	Thôn 8		X	
		13	Thôn 9		X	
		14	Thôn 10		X	
61	Xã Bắc Ruộng		6	1	6	0
		1	Thôn Măng Tổ	X	X	
		2	Thôn 1		X	
		3	Thôn 2		X	
		4	Thôn 3		X	
		5	Thôn 4		X	
		6	Thôn 5		X	
62	Xã Liên Hương		2	2	0	0
		1	Thôn Lạc Trị	X		
		2	Thôn Vĩnh Hanh	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
63	Xã Nghị Đức		6	1	6	1
		1	Thôn Tà Pứa	X	X	X
		2	Thôn 1		X	
		3	Thôn 2		X	
		4	Thôn 3		X	
		5	Thôn Đức Phú 1		X	
		6	Thôn Đức Phú 2		X	
64	Xã Hoài Đức		10	1	10	0
		1	Thôn Đắc Thọ		X	
		2	Thôn Đức Hạnh		X	
		3	Thôn Đắc Hạnh		X	
		4	Thôn Đức Tín	X	X	
		5	Thôn Tư Tề		X	
		6	Thôn Đắc Đạo		X	
		7	Thôn Đắc Bình		X	
		8	Thôn Đức Tài		X	
		9	Thôn Vô Đắt		X	
		10	Thôn Đức Tài 10		X	
65	Xã Nam Thành		10	0	10	0
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn 6		X	
		7	Thôn 7		X	
		8	Thôn 8		X	
		9	Thôn 9		X	
		10	Thôn 10		X	
66	Xã Đức Linh		13	0	13	0
		1	Thôn 10		X	
		2	Thôn 1		X	
		3	Thôn 2		X	
		4	Thôn 3		X	
		5	Thôn 4		X	
		6	Thôn 5		X	
		7	Thôn 6		X	
		8	Thôn 7		X	
		9	Thôn 8		X	
		10	Thôn 9		X	
		11	Thôn 11		X	
		12	Thôn 12		X	
		13	Thôn 13		X	
67	Xã Trà Tân		7	1	7	0
		1	Thôn 4	X	X	
		2	Thôn 5		X	
		3	Thôn Nam Hà		X	
		4	Thôn Đông Tân		X	
		5	Thôn 1A		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn 3		X	
		7	Thôn 1		X	
68	Xã Tánh Linh		12	5	12	0
		1	Thôn Chăm	X	X	
		2	Thôn Trà Cự	X	X	
		3	Thôn Đồng Me	X	X	
		4	Thôn Tân Thành	X	X	
		5	Thôn Đức Thuận	X	X	
		6	Biển Lạc		X	
		7	Thôn Gia An		X	
		8	Thôn Duy Cần		X	
		9	Thôn Bình Minh		X	
		10	Thôn Lạc Hưng		X	
		11	Thôn Lạc Tánh		X	
		12	Thôn Lạc thuận		X	
69	Xã Sông Lũy		5	3	5	1
		1	Thôn Phan Tiến	X	X	X
		2	Thôn Hòa Bình	X	X	
		3	Thôn Suối Nhuôm	X	X	
		4	Thôn Bình Tân		X	
		5	Thôn Bình Nghĩa		X	
70	Xã Đăk Wil		15	15	15	8
		1	Thôn 9	X	X	X
		2	Thôn Cồn Dầu	X	X	
		3	Thôn 1	X	X	
		4	Thôn 2	X	X	
		5	Thôn 3	X	X	
		6	Thôn 4	X	X	
		7	Thôn 5	X	X	X
		8	Thôn 6	X	X	X
		9	Thôn 7	X	X	X
		10	Thôn 8	X	X	X
		11	Thôn 10	X	X	X
		12	Buôn Knă	X	X	X
		13	Buôn Trum	X	X	X
		14	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		15	Thôn Trung Tâm	X	X	
71	Xã Đăk Song		6	4	6	3
		1	Thôn Tân Bình		X	
		2	Thôn Đăk Hòa		X	
		3	Bon Bu Jri	X	X	X
		4	Bon Rlông	X	X	X
		5	Bon BLân	X	X	
		6	Thôn Hà Nam Ninh	X	X	X
72	Xã Bảo Lâm 3		13	10	13	3
		1	Thôn Nam Sơn	X	X	X
		2	Thôn Đạ RLom	X	X	X
		3	Thôn Sa Pung	X	X	
		4	Thôn Măng Tổ	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Lộc Nam	X	X	
		6	Thôn Nam Thành	X	X	
		7	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		8	Thôn Thành Nam	X	X	X
		9	Thôn Thanh Bình		X	
		10	Thôn Lộc Thành	X	X	
		11	Thôn Tà Ngào	X	X	
		12	Thôn Linh Sơn		X	
		13	Thôn Đại Bình		X	
73	Xã Bảo Lâm 5		7	7	7	5
		1	Thôn Lộc Bảo	X	X	X
		2	Thôn B' Đưng	X	X	X
		3	Thôn B' Sar	X	X	X
		4	Thôn Hăng Ka	X	X	
		5	Thôn B' Đăng	X	X	X
		6	Thôn B' Trú	X	X	X
		7	Thôn Lộc Bắc	X	X	
74	Xã Đam Rông 2		8	8	8	3
		1	Thôn Liêng Srônh	X	X	X
		2	Thôn Phi Srônh	X	X	
		3	Thôn Nâm Rơ Mai	X	X	X
		4	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		5	Thôn Bắc Nguyên	X	X	
		6	Thôn Liêng Hùng	X	X	X
		7	Thôn Bằng Lãng	X	X	
		8	Thôn Rô Men	X	X	
75	Xã Đam Rông 3		6	3	6	3
		1	Thôn Đầm Ròn	X	X	X
		2	Thôn Dơng Jri	X	X	X
		3	Thôn Phi Có		X	
		4	Thôn Tân Tiến		X	
		5	Thôn Liên Hương		X	
		6	Thôn Pang Pê Nâm	X	X	X
76	Xã Đam Rông 4		8	8	8	8
		1	Thôn Lán Tranh	X	X	X
		2	Thôn Đưng K' Nơ	X	X	X
		3	Thôn Suối Nóng	X	X	X
		4	Thôn Đạ Long	X	X	X
		5	Thôn Đạ Tông	X	X	X
		6	Thôn Mê Ka	X	X	X
		7	Thôn Đạ Kao	X	X	X
		8	Thôn Đạ Ninh	X	X	X
77	Xã Tà Năng		8	8	8	2
		1	Thôn Ma Bó	X	X	
		2	Thôn Toa Cát	X	X	
		3	Thôn Tân Hạ	X	X	X
		4	Thôn Chơ Rung	X	X	X
		5	Thôn Tou Neh	X	X	
		6	Thôn Cha Rang Hao	X	X	

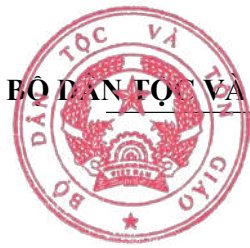
TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		8	Thôn Tà Sơn	X	X	
78	Xã Sơn Điền		5	5	5	5
		1	Thôn Jang Pàr	X	X	X
		2	Thôn Ka Liêng	X	X	X
		3	Thôn Con Sỏ	X	X	X
		4	Thôn Nao Sẻ	X	X	X
		5	Thôn Ka Sá	X	X	X
79	Xã Nam Ban Lâm Hà		17	2	17	1
		1	Thôn Chi Lăng		X	
		2	Thôn Mê Linh		X	
		3	Thôn Gia Lâm		X	
		4	Thôn Phù Đồng		X	
		5	Thôn Long Biên		X	
		6	Thôn Quang Trung		X	
		7	Thôn Thanh Trì		X	
		8	Thôn Tầm Xá		X	
		9	Thôn Đông Thanh		X	
		10	Thôn Ba Đình		X	
		11	Thôn Thảng Long		X	
		12	Thôn Đông Anh		X	
		13	Thôn Hùng Vương		X	
		14	Thôn Từ Liêm		X	
		15	Thôn Cill Cus	X	X	X
		16	Thôn Hai Bà Trưng		X	
		17	Thôn Thực Nghiệm	X	X	
80	Xã Nam Hà Lâm Hà		7	4	7	2
		1	Thôn Ryông Tô	X	X	X
		2	Thôn Phi Sour	X	X	X
		3	Thôn Hai Bà Trưng		X	
		4	Thôn Sóc Sơn		X	
		5	Thôn Hoàn Kiếm		X	
		6	Thôn Quảng Bằng	X	X	
		7	Thôn Liên Hòa	X	X	
81	Xã Phúc Thọ Lâm Hà		11	7	11	7
		1	Thôn Tân Hợp	X	X	X
		2	Thôn Bằng Sơn	X	X	X
		3	Thôn Phúc Hưng		X	
		4	Thôn Phúc Tiến		X	
		5	Thôn Phúc Lộc	X	X	X
		6	Thôn Lâm Bô	X	X	X
		7	Thôn Đoàn Kết		X	
		8	Thôn Phi Tô	X	X	X
		9	Thôn Tân Bình	X	X	X
		10	Thôn Tân An		X	
		11	Thôn Kon Pang	X	X	X
82	Xã La Dạ		5	3	5	2
		1	Thôn Nam Sơn	X	X	X
		2	Thôn Đa Mi l		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Thôn La Ngà	X	X	X
		4	Thôn Đaguri	X	X	
		5	Thôn Đa Mi 2		X	
83	Xã Hàm Thạnh		6	3	6	3
		1	Thôn Ba Bàu		X	
		2	Thôn Hàm Cần 3	X	X	X
		3	Thôn Mỹ Thạnh	X	X	X
		4	Thôn Hàm Cần	X	X	X
		5	Thôn Dân Cường		X	
		6	Thôn Dân Thuận		X	
84	Xã Phan Sơn		3	3	3	3
		1	Thôn Kai Ya-Ya Mâu	X	X	X
		2	Thôn Ka Lúc-Dốc Đá	X	X	X
		3	Thôn Ka Lon	X	X	X
85	Xã Đắc Sắk		15	7	15	2
		1	Thôn Phương Trạch		X	
		2	Thôn Thổ Hoàng 1		X	
		3	Thôn Thổ Hoàng 2		X	
		4	Thôn Xuân Lộc		X	
		5	Thôn Tân Bình		X	
		6	Thôn Xuân Tình		X	
		7	Thôn Đắc Xô		X	
		8	Thôn Hoà Phong		X	
		9	Bon Đắc Sắk	X	X	X
		10	Bon Đắc Mâm	X	X	X
		11	Thôn Long Sơn	X	X	
		12	Thôn Đắc Thanh	X	X	
		13	Thôn Nam Xuân	X	X	
		14	Thôn Thanh Sơn	X	X	
		15	Thôn Đắc Sơn	X	X	
86	Xã Tà Đùng		8	8	8	8
		1	Thôn Đắc Nang 1	X	X	X
		2	Thôn Đắc Nang 2	X	X	X
		3	Thôn Đắc R'Măng 1	X	X	X
		4	Thôn Đắc R'Măng 2	X	X	X
		5	Thôn Đắc R'Măng 3	X	X	X
		6	Thôn Đắc R'Măng 4	X	X	X
		7	Thôn Đắc Som 1	X	X	X
		8	Thôn Đắc Som 2	X	X	X
87	Xã Quảng Trục		11	11	11	11
		1	Bon Bu Prăng 1	X	X	X
		2	Bon Bu Prăng 2	X	X	X
		3	Bon Bu Nung	X	X	X
		4	Bon Bu Già	X	X	X
		5	Bon Bu Krăk	X	X	X
		6	Bon Bu Dă	X	X	X
		7	Bon Đăk Huýt	X	X	X
		8	Bon Bu Sóp	X	X	X
		9	Bon Bu Lum	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Bon Bu Prăng 1A	X	X	X
		11	Bon Bu Prăng 2A	X	X	X
88	Xã Quảng Tân		15	14	15	12
		1	Thôn Tân Bình	X	X	
		2	Bon Điêng Đu	X	X	X
		3	Bản Đoàn Kết	X	X	X
		4	Thôn Đắk K'Rung	X	X	X
		5	Thôn Đắk Mrê	X	X	X
		6	Thôn Tân Tiến		X	
		7	Bon Đắk N'Jút	X	X	X
		8	Thôn 1	X	X	
		9	Bon Bu NDrong	X	X	X
		10	Bon Ja Lú	X	X	X
		11	Bon Jâng Kriêng	X	X	X
		12	Bon PhiLoTe 1	X	X	X
		13	Bon PhiLoTe	X	X	X
		14	Bản Giang Châu	X	X	X
		15	Bản Tân Lập	X	X	X
89	Xã Trường Xuân		11	7	11	8
		1	Bon Păng Sim	X	X	X
		2	Bon Njang Bơ	X	X	X
		3	Bon Dìng Plei	X	X	X
		4	Thôn 1		X	
		5	Thôn 2		X	
		6	Thôn 3		X	
		7	Thôn 4		X	X
		8	Bản Đắk Lép	X	X	X
		9	Bon Ta Mung	X	X	X
		10	Bon Jâng Play	X	X	X
		11	Bon Bu Pah	X	X	X
90	Xã Tuy Đức		18	12	18	12
		1	Bon N'Trang Long	X	X	X
		2	Thôn Quảng Tâm	X	X	X
		3	Thôn Tuy Đức		X	
		4	Bon Bu N' Dơ B	X	X	X
		5	Bon Bu Dong	X	X	X
		6	Bon Bu Kóh	X	X	X
		7	Bon Me Ra	X	X	X
		8	Bon Bu Boong	X	X	X
		9	Bon Bu Đách	X	X	X
		10	Thôn 1		X	
		11	Thôn 2		X	
		12	Thôn 5		X	
		13	Thôn 7		X	
		14	Thôn Đoàn Kết		X	
		15	Bon Bu MBlanh	X	X	X
		16	Bon Đắk R'Tih	X	X	X
		17	Bon Bu MBlanh - Ja Lú	X	X	X
		18	Bon Đắk Búk So	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
91	Xã Quảng Hòa		6	6	6	6
		1	Thôn 1	X	X	X
		2	Thôn 4	X	X	X
		3	Thôn 2	X	X	X
		4	Thôn 3	X	X	X
		5	Thôn 5	X	X	X
		6	Thôn 6	X	X	X
92	Xã Nậm Nung		7	7	7	2
		1	Thôn Tân Lập	X	X	
		2	Thôn Quảng Hà	X	X	
		3	Bon Đắc Pri	X	X	X
		4	Thôn Nam Ninh	X	X	
		5	Bon Yók Ju	X	X	
		6	Bon Ja Răh	X	X	X
		7	Bon Rcập	X	X	
93	Xã Quảng Sơn		7	7	7	4
		1	Bon R'Bút	X	X	X
		2	Bon N'Doh	X	X	
		3	Bon N'Ting	X	X	
		4	Bon Sa Nar	X	X	X
		5	Bon Rlong Phe	X	X	
		6	Thôn Đắc Snao	X	X	X
		7	Thôn Sơn Hà	X	X	X
94	Xã Quảng Khê		10	8	10	2
		1	Bon Phi Mur	X	X	
		2	Bon Ka Nur	X	X	
		3	Bon Ka La Dạ		X	
		4	Bon Sa Ú Dru	X	X	
		5	Bon Ka La Dong	X	X	
		6	Bon Ka La Yu	X	X	
		7	Thôn Đắc Lang		X	
		8	Bon B' Dong	X	X	
		9	Bon Đắc Plao	X	X	X
		10	Thôn 5	X	X	X
95	Xã Quảng Phú		11	7	11	7
		1	Thôn Phú Vinh	X	X	X
		2	Thôn Phú Thuận		X	
		3	Thôn Phú Thịnh	X	X	X
		4	Bon Choih	X	X	X
		5	Thôn Phú Sơn	X	X	X
		6	Thôn Phú Lợi	X	X	X
		7	Thôn Phú Xuân	X	X	X
		8	Thôn Phú Hưng		X	
		9	Thôn Đắc Nang	X	X	X
		10	Thôn Duy Xuyên		X	
		11	Thôn Đức Xuyên		X	
96	Xã Krông Nô		10	7	10	3
		1	Thôn Exa Nô	X	X	
		2	Thôn Đắc Drô		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Thôn Đắk Mâm		X	
		4	Thôn Đắk Vượng		X	
		5	Bon Yôk Rlính	X	X	X
		6	Thôn Giang Cách	X	X	
		7	Bon Ol	X	X	
		8	Buôn K62	X	X	X
		9	Thôn Đắk Lưu	X	X	X
		10	Thôn Tân Thành	X	X	
97	Xã Đồng Kho		9	3	9	2
		1	Thôn Đồng Kho 1		X	
		2	Thôn Đa Mi	X	X	
		3	Thôn Đức Bình 1		X	
		4	Thôn Đức Bình 2	X	X	X
		5	Thôn La Ngâu	X	X	X
		6	Thôn Đồng Kho 2		X	
		7	Thôn Đồng Kho 3		X	
		8	Thôn Huy Khiêm 1		X	
		9	Thôn Huy Khiêm 2		X	
98	Xã Tuy Phong		4	3	3	1
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2	X	X	
		3	Thôn Tuy Tịnh 2	X		
		4	Thôn Phan Dũng	X	X	X
99	Xã Đông Giang		3	3	3	0
		1	Thôn Nam Giang	X	X	
		2	Thôn Trung Lâm	X	X	
		3	Thôn Đông Tiến	X	X	
100	Xã Suối Kiết		5	2	4	0
		1	Thôn Bà Tá		X	
		2	Thôn Gia Huynh	X		
		3	Thôn Kinh Tế		X	
		4	Thôn Sông Dinh	X	X	
		5	Thôn Suối Mơ		X	
101	Xã Sơn Mỹ		1	1	0	0
		1	Thôn Phò Trì	X		
102	Xã Hàm Tân		1	1	0	0
		1	Thôn Đông Hòa	X		
103	Xã Lương Sơn		2	2	2	0
		1	Thôn Tân Sơn	X	X	
		2	Thôn Tân Bình	X	X	
104	Xã Tân Thành		1	1	0	0
		1	Thôn Hiệp Phước	X		
105	Xã Tân Lập		1	1	1	1
		1	Thôn Tân Quang	X	X	X



DANH SÁCH

**Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030**

(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTT ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

26. THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		207	190	68	28
1	Xã Lộc Thạnh		3	3	0	2
		1	Ấp Lộc Thạnh	X		
		2	Ấp Lộc Hòa	X		X
		3	Ấp Hòa Cường	X		X
2	Xã Bù Gia Mập		3	3	3	2
		1	Thôn Đắk Cơn	X	X	X
		2	Thôn Bù Lư	X	X	
		3	Thôn Đắk Mai	X	X	X
3	Xã Đắk Ô		4	4	4	2
		1	Thôn Đắk Lim	X	X	
		2	Thôn Bù Xia	X	X	
		3	Thôn Bù Bưng	X	X	X
		4	Thôn Bù Khơn	X	X	X
4	Xã Thọ Sơn		6	6	6	2
		1	Thôn Sơn Thượng	X	X	
		2	Thôn Bù Lạch	X	X	X
		3	Thôn Sơn Lang	X	X	X
		4	Thôn Sơn Hòa	X	X	
		5	Thôn Sơn Lập	X	X	
		6	Thôn Phú Sơn	X	X	
5	Xã Nghĩa Trung		7	5	7	0
		1	Thôn Đức Bồn	X	X	
		2	Thôn Đức Liễu		X	
		3	Thôn Sao Bọng	X	X	
		4	Thôn Nghĩa Bình	X	X	
		5	Thôn Nghĩa Thành	X	X	
		6	Thôn Bù Na		X	
		7	Thôn Lam Sơn	X	X	
6	Xã Tân Tiến		5	5	0	2
		1	Thôn Tân Lộc	X		X
		2	Thôn Tân An	X		X
		3	Thôn Tân Thành	X		
		4	Thôn Tân Thuận	X		
		5	Thôn Tân Tiến	X		
7	Xã Hưng Phước		4	4	0	0
		1	Ấp Phước Thiện	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Ấp Bù Tam	X		
		3	Ấp Hưng Phước	X		
		4	Ấp Mười Mẫu	X		
8	Xã Phú Trung		2	2	0	0
		1	Thôn Đồng Tâm	X		
		2	Thôn Đồng Tiến	X		
9	Xã Lộc Quang		5	5	0	4
		1	Thôn Lộc Phú	X		
		2	Thôn Chàng Hai	X		X
		3	Thôn Việt Quang	X		X
		4	Thôn Bồn Xăng	X		X
		5	Thôn Bù Tam	X		X
10	Xã Đa Kìa		4	4	0	4
		1	Thôn Bù Tam	X		X
		2	Thôn Bình Hà	X		X
		3	Thôn Bù Ha	X		X
		4	Thôn Bình Giai	X		X
11	Xã Phú Nghĩa		8	7	8	2
		1	Thôn Khắc Khoan	X	X	
		2	Thôn Tân Lập	X	X	
		3	Thôn Bù Gia Phúc	X	X	
		4	Thôn Đăk Sơn	X	X	X
		5	Thôn Phú Văn		X	
		6	Thôn Thác Dài	X	X	X
		7	Thôn Đức Hạnh	X	X	
		8	Thôn Bình Đức	X	X	
12	Xã Đak Nhau		5	5	5	2
		1	Thôn 1	X	X	
		2	Thôn Đak Wí	X	X	
		3	Thôn Đak Nung	X	X	X
		4	Thôn Đak La	X	X	X
		5	Thôn Thống Nhất	X	X	
13	Xã Cẩm Mỹ		3	3	0	0
		1	Ấp Nhân Nghĩa	X		
		2	Ấp Bảo Bình 1	X		
		3	Ấp Bảo Bình 2	X		
14	Xã La Ngà		2	2	0	0
		1	Ấp 1	X		
		2	Ấp Đức Thắng	X		
15	Phường Hàng Gòn		2	0	2	0
		1	Khu phố Hàng Gòn		X	
		2	Khu phố Xuân Tân		X	
16	Xã Phước Sơn		8	8	8	4
		1	Thôn Phước Thịnh	X	X	
		2	Thôn Phước Lộc	X	X	X
		3	Thôn Phước Tâm	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn Phước Hòa	X	X	X
		5	Thôn Phước Tiến	X	X	
		6	Thôn Phước Thiện	X	X	X
		7	Thôn Phước Thành	X	X	X
		8	Thôn Phước An	X	X	
17	Xã Bom Bo		5	5	5	0
		1	Thôn Bom Bo	X	X	
		2	Thôn 2	X	X	
		3	Thôn 3	X	X	
		4	Thôn 4	X	X	
		5	Thôn 5	X	X	
18	Xã Phú Lâm		4	2	2	0
		1	Ấp Phú Sơn		X	
		2	Ấp Phú Lợi		X	
		3	Ấp Phương Lâm	X		
		4	Ấp Phú Bình	X		
19	Xã Tân Lợi		5	5	2	0
		1	Ấp Tân Hòa	X		
		2	Ấp Trảng Tranh	X		
		3	Ấp Tân Hưng	X		
		4	Ấp Suối Nhung	X	X	
		5	Ấp Thạch Màng	X	X	
20	Xã Bàu Hàm		5	5	0	0
		1	Ấp Sông Thao	X		
		2	Ấp Tân Lập	X		
		3	Ấp Cây Gáo	X		
		4	Ấp Thanh Bình	X		
		5	Ấp Bàu Hàm	X		
21	Phường Xuân Lộc		2	2	0	0
		1	Ấp Trung Tín	X		
		2	Ấp Thọ Chánh	X		
22	Xã Sông Ray		2	2	0	0
		1	Ấp 1	X		
		2	Ấp 2	X		
23	Phường Long Khánh		2	2	0	0
		1	Khu phố Phú Bình	X		
		2	Khu phố Bàu Trâm	X		
24	Phường Trảng Bom		2	2	0	0
		1	Khu phố Sông Trầu 1	X		
		2	Khu phố Sông Trầu 3	X		
25	Xã Phú Hòa		3	3	0	0
		1	Ấp Phú Lợi	X		
		2	Ấp Phú Hoa	X		
		3	Ấp Phú Thịnh	X		
26	Phường Tân Phú		2	2	0	0
		1	Khu phố 1	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Khu phố 9	X		
27	Xã Minh Đức		4	4	0	0
		1	Ấp Đồng Dầu	X		
		2	Ấp Ba Veng	X		
		3	Ấp An Phú	X		
		4	Ấp Bình Phú	X		
28	Xã Bù Đăng		7	4	7	0
		1	Thôn Đức Phong		X	
		2	Thôn Đức Thọ	X	X	
		3	Thôn Hòa Đồng	X	X	
		4	Thôn Minh Hưng		X	
		5	Thôn Hưng Vượng		X	
		6	Thôn Hưng Phú	X	X	
		7	Thôn Vĩnh Thiện	X	X	
29	Phường Bình Long		4	4	0	0
		1	Khu phố Hưng Chiến	X		
		2	Khu phố Bình Tây	X		
		3	Khu phố Đông Phát	X		
		4	Khu phố Bình An	X		
30	Phường Phước Long		5	0	5	0
		1	Khu phố Thác Mơ		X	
		2	Khu phố 6 tháng 1		X	
		3	Khu phố Sơn Giang		X	
		4	Khu phố Phước Tín		X	
		5	Khu phố Phước Quả		X	
31	Xã Định Quán		2	0	2	0
		1	Ấp Thuận Tùng		X	
		2	Ấp Phú Hiệp		X	
32	Xã Long Hà		3	3	0	0
		1	Thôn Tân Long 4	X		
		2	Thôn Tân Long 5	X		
		3	Thôn Tân Long 6	X		
33	Xã Thuận Lợi		3	3	0	0
		1	Ấp Thuận Hải	X		
		2	Ấp Thuận Phú	X		
		3	Ấp Thuận Hòa	X		
34	Xã Tân Quan		8	8	0	0
		1	Ấp Sóc Tranh	X		
		2	Ấp Bàu Vàng	X		
		3	Ấp Sóc Trào	X		
		4	Ấp Hưng Thạnh	X		
		5	Ấp Tổng Cui	X		
		6	Ấp Văn Hiến	X		
		7	Ấp Trường An	X		
		8	Ấp Quang Minh	X		
35	Xã Xuân Phú		3	3	1	0

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Ấp Lang Minh	X	X	
		2	Ấp Xuân Tiến	X		
		3	Ấp Xuân Phú	X		
36	Xã Xuân Hòa		2	2	0	0
		1	Ấp Gia Ui	X		
		2	Ấp Đoàn Kết	X		
37	Xã Xuân Đông		4	4	0	0
		1	Ấp 1	X		
		2	Ấp 2	X		
		3	Ấp 3	X		
		4	Ấp 5	X		
38	Xã Lộc Thành		4	4	0	1
		1	ấp Chà Là	X		
		2	ấp Tà Tê	X		
		3	ấp Lộc Bình	X		
		4	ấp K Liêu	X		X
39	Xã Nha Bích		5	5	0	0
		1	Ấp 1	X		
		2	Ấp 2	X		
		3	Ấp 4	X		
		4	Ấp 5	X		
		5	Ấp 7	X		
40	Xã Lộc Hưng		4	4	0	0
		1	Ấp Hưng Phú	X		
		2	Ấp Lộc Điền	X		
		3	Ấp Lộc Khánh	X		
		4	Ấp Sóc Lớn	X		
41	Xã Tân Hưng		7	7	0	0
		1	Ấp Hưng Phát	X		
		2	Ấp Hưng Yên	X		
		3	Ấp Hưng Long	X		
		4	Ấp Hưng An	X		
		5	Ấp Hưng Phú	X		
		6	Ấp Hưng Sơn	X		
		7	Ấp Hưng Thịnh	X		
42	Xã Đak Lua		1	1	0	0
		1	Ấp Đak Lua 2	X		
43	Xã Đồng Tâm		6	6	1	0
		1	Ấp Đồng Tiến	X		
		2	Ấp Cầu 11	X		
		3	Ấp Lam Sơn	X	X	
		4	Ấp Suối Bình	X		
		5	Ấp Tân Phước	X		
		6	Ấp Cầu Rạt	X		
44	Xã Thanh Sơn		2	2	0	1
		1	Ấp 1	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Ấp 2	X		X
45	Xã Phú Vinh		5	5	0	0
		1	Ấp Phú Vinh	X		
		2	Ấp 120	X		
		3	Ấp Phú Tân	X		
		4	Ấp 115	X		
		5	Ấp Suối Soong	X		
46	Xã Thiện Hưng		2	2	0	0
		1	Ấp Sông Bé	X		
		2	Ấp Giao Liên	X		
47	Phường Phước Bình		1	1	0	0
		1	Khu phố Bình Minh	X		
48	Phường Bình Lộc		2	2	0	0
		1	Khu phố Bình Lộc	X		
		2	Khu phố Xuân Thiện	X		
49	Xã Phú Riêng		1	1	0	0
		1	Thôn Phú Bình	X		
50	Xã Tà Lài		1	1	0	0
		1	Ấp 4	X		
51	Xã Nam Cát Tiên		1	1	0	0
		1	Ấp Núi Tượng	X		
52	Phường Bình Phước		1	1	0	0
		1	Khu phố Tân Xuân 2	X		
53	Xã Bình Tân		2	2	0	0
		1	Thôn Bình Tân 7	X		
		2	Thôn Bình Tân 8	X		
54	Phường Lộc Ninh		1	1	0	0
		1	Khu phố 10	X		
55	Xã Thống Nhất		1	1	0	0
		1	Ấp Tân Lập	X		
56	Phường Xuân Lập		1	1	0	0
		1	Khu phố Bàu Sen	X		
57	Xã Xuân Thành		1	1	0	0
		1	Ấp Tân Hưng	X		
58	Xã Xuân Định		1	1	0	0
		1	Ấp Xuân Bảo	X		
59	Xã Xuân Quế		1	1	0	0
		1	Ấp Xuân Tiến	X		
60	Phường An Lộc		2	2	0	0
		1	Khu phố Phú Thành	X		
		2	Khu phố Phố Lố	X		
61	Phường Đồng Xoài		1	1	0	0
		1	Khu phố Bưng Sê	X		
62	Phường Tân Khai		1	1	0	0
		1	Khu phố Tân Hiệp	X		
63	Xã Lộc Tấn		3	3	0	0

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Ấp Bù Núi	X		
		2	Ấp Thiện Phát	X		
		3	Ấp Măng Cải	X		
64	Xã Phú Lý		1	1	0	0
		1	Ấp Lý Lịch	X		

DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTT ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

27. TỈNH VĨNH LONG

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		264	264	0	5
1	Phường Đông Thành		4	4	0	0
		1	Khóm Đông Thuận	X		
		2	Khóm Phù Ly	X		
		3	Khóm Hóa Thành	X		
		4	Khóm Đông Hòa	X		
2	Phường Trà Vinh		9	9	0	0
		1	Khóm 1	X		
		2	Khóm 5	X		
		3	Khóm 7	X		
		4	Khóm 8	X		
		5	Khóm 11	X		
		6	Khóm 12	X		
		7	Khóm 13	X		
		8	Khóm 14	X		
		9	Khóm 15	X		
3	Phường Nguyệt Hóa		9	9	0	0
		1	Khóm 1	X		
		2	Khóm 4	X		
		3	Khóm 5	X		
		4	Khóm 6	X		
		5	Khóm 7	X		
		6	Khóm 8	X		
		7	Khóm 9	X		
		8	Khóm Bến Có	X		
		9	Khóm Cổ Tháp	X		
4	Phường Hòa Thuận		5	5	0	0
		1	Khóm Kỳ La	X		
		2	Khóm Đầu Bờ	X		
		3	Khóm Bích Trì	X		
		4	Khóm Đa Càn	X		
		5	Khóm 4	X		
5	Phường Long Đức		1	1	0	0
		1	Khóm Sa Bình	X		
6	Phường Bình Minh		1	1	0	0
			Khóm Thuận Tân	X		
7	Xã Trà Côn		9	9	0	0
		1	Ấp Càn Thay	X		
		2	Ấp Mỹ Thuận	X		
		3	Ấp Trà Mòn	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Ấp Sóc Ruộng	X		
		5	Ấp Gia Kiệt	X		
		6	Ấp Mỹ Định	X		
		7	Ấp Ngãi Lộ B	X		
		8	Ấp Thôn Rôn	X		
		9	Ấp Ngãi Lộ A	X		
8	Xã Ngãi Tứ		6	6	0	4
		1	Ấp Loan Mỹ	X		X
		2	Ấp Tổng Hưng	X		
		3	Ấp Cấn Súc	X		X
		4	Ấp Kỳ Sơn	X		X
		5	Ấp Sóc Rừng	X		X
		6	Ấp Đại Thọ	X		
9	Xã Hàm Giang		11	11	0	0
		1	Ấp Chợ	X		
		2	Ấp Nhuệ Tứ	X		
		3	Ấp Trà Tro A	X		
		4	Ấp Trà Tro B	X		
		5	Ấp Cà Săng	X		
		6	Ấp Vàm Ray	X		
		7	Ấp Cà Hom	X		
		8	Ấp Thanh Xuyên	X		
		9	Ấp Trà Cú	X		
		10	Ấp Bảy Xảo Dơi	X		
		11	Ấp Bảy Xảo Chót	X		
10	Xã Long Hiệp		11	11	0	0
		1	Ấp Ba Trạch	X		
		2	Ấp Tân Hiệp	X		
		3	Ấp Nô Men	X		
		4	Ấp Long Trường	X		
		5	Ấp Trà Sát	X		
		6	Ấp Chợ	X		
		7	Ấp Giồng Chanh	X		
		8	Ấp Ngọc Biên	X		
		9	Ấp Rạch Bót	X		
		10	Ấp Sà Ván	X		
		11	Ấp Ba Cùm	X		
11	Xã Nhị Trường		15	15	0	0
		1	Ấp Hòa Lục	X		
		2	Ấp Phiêu	X		
		3	Ấp Tri Liêm	X		
		4	Ấp Bình Tân	X		
		5	Ấp Giồng Thành	X		
		6	Ấp Cấn Nom	X		
		7	Ấp Sóc Cụt	X		
		8	Ấp Chông Ván	X		
		9	Ấp Nô Pộc	X		
		10	Ấp Cós Xoài	X		
		11	Ấp Ba So	X		
		12	Ấp Là Ca	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		13	Ấp Chông Bát	X		
		14	Ấp Nô Lự	X		
		15	Ấp Bông Ven	X		
12	Xã Đôn Châu		12	12	0	0
		1	Ấp La Bang Chợ	X		
		2	Ấp Bà Nhi	X		
		3	Ấp Tà Rom	X		
		4	Ấp Sa Văng	X		
		5	Ấp Bào Môn	X		
		6	Ấp Ba Sát	X		
		7	Ấp La Bang Chùa	X		
		8	Ấp Lộ Sỏi	X		
		9	Ấp Xóm Tộ	X		
		10	Ấp Bà Giam	X		
		11	Ấp Cây Da	X		
		12	Ấp Chợ			
13	Xã Ngũ Lạc		11	11	0	0
		1	Ấp Cây Xoài	X		
		2	Ấp Cây Da	X		
		3	Ấp Trà Khúp	X		
		4	Ấp Bồn Thanh	X		
		5	Ấp Sóc Ruộng	X		
		6	Ấp Thốt Lốt	X		
		7	Ấp Rọ Say	X		
		8	Ấp Lạc Hòa	X		
		9	Ấp Cầu Vĩ	X		
		10	Ấp Lạc Thạnh	X		
		11	Ấp Lạc Sơn	X		
14	Xã Tập Sơn		15	15	0	0
		1	Ấp Bà Tây	X		
		2	Ấp Ổ	X		
		3	Ấp Chợ	X		
		4	Ấp Trà Mềm	X		
		5	Ấp Đồn Diên	X		
		6	Ấp Ông Rùm	X		
		7	Ấp Leng	X		
		8	Ấp Bến Thê	X		
		9	Ấp Đầu Giồng B	X		
		10	Ấp Trạm	X		
		11	Ấp Phước Hưng	X		
		12	Ấp Chợ Dưới	X		
		13	Ấp Bến Chùa	X		
		14	Ấp Ổ Rung	X		
		15	Ấp Chòm Chuối	X		
15	Xã Câu Kê		14	14	0	0
		1	Ấp 1	X		
		2	Ấp 2	X		
		3	Ấp 3	X		
		4	Ấp Giồng Lớn	X		
		5	Ấp Trà Kháo	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Ấp Thông Thảo	X		
		7	Ấp Giồng Dầu	X		
		8	Ấp Bà My	X		
		9	Ấp Rùm Sóc	X		
		10	Ấp Ô Mịch	X		
		11	Ấp Ô Tung	X		
		12	Ấp Châu Hưng	X		
		13	Ấp Ô Rôm	X		
		14	Ấp Tà Ôt	X		
16	Xã Trà Cú		10	10	0	0
		1	Ấp Thanh Sơn	X		
		2	Ấp Kós La	X		
		3	Ấp Ba Tục	X		
		4	Ấp Sóc Chà	X		
		5	Ấp Ngã Ba	X		
		6	Ấp Xoài Thum	X		
		7	Ấp Xoài Xiêm	X		
		8	Ấp Xóm Chòi	X		
		9	Ấp Cầu Hanh	X		
		10	Ấp Chợ	X		
17	Xã Song Lộc		10	10	0	0
		1	Ấp Lương Hòa	X		
		2	Ấp Bình La	X		
		3	Ấp Tân Ngai	X		
		4	Ấp Hòa Lạc	X		
		5	Ấp Ô Bắp	X		
		6	Ấp Trà Uông	X		
		7	Ấp Phú Lân	X		
		8	Ấp Trà Nóc	X		
		9	Ấp Lò Ngò	X		
		10	Ấp Ba Se	X		
18	Xã Lưu Nghiệp Anh		7	7	0	0
		1	Ấp Mộc Anh	X		
		2	Ấp Lưu Cừ 1	X		
		3	Ấp Lưu Cừ 2	X		
		4	Ấp Phô	X		
		5	Ấp Sóc Tro Trên	X		
		6	Ấp Sóc Tro Dưới	X		
		7	Ấp Xoài Lơ	X		
19	Xã Đại An		6	6	0	0
		1	Ấp Chợ	X		
		2	Ấp Trà Kha	X		
		3	Ấp Giồng Đình	X		
		4	Ấp Giồng Lớn	X		
		5	Ấp Giồng Giữa	X		
		6	Ấp Mé Láng	X		
20	Xã Cầu Ngang		10	10	0	0
		1	Ấp Minh Thuận A	X		
		2	Ấp Mỹ Cẩm	X		
		3	Ấp Mỹ Hòa	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Ấp Sóc Hoang	X		
		5	Ấp Bào Sen	X		
		6	Ấp Rạch	X		
		7	Ấp Nô Công	X		
		8	Ấp Sóc Chùa	X		
		9	Ấp Thuận Hòa	X		
		10	Ấp Trà Kim	X		
21	Xã Châu Thành		13	13	0	0
		1	Ấp Ba Tiêu	X		
		2	Ấp Tâm Phương	X		
		3	Ấp Đầu Giồng	X		
		4	Ấp Phú Mỹ	X		
		5	Ấp Giồng Lúc	X		
		6	Ấp Hương Phụ C	X		
		7	Ấp Hương Phụ B	X		
		8	Ấp Hương Phụ A	X		
		9	Ấp Thanh Trì A	X		
		10	Ấp Thanh Trì B	X		
		11	Ấp Bàu Sơn	X		
		12	Ấp Phú Nhiêu	X		
		13	Ấp Thanh Nguyên A	X		
22	Xã Tập Ngãi		7	7	0	0
		1	Ấp Ngãi Hòa	X		
		2	Ấp Ông Xây	X		
		3	Ấp Giồng Tranh	X		
		4	Ấp Ô Đùng	X		
		5	Ấp Lò Ngò	X		
		6	Ấp Ô Trom	X		
		7	Ấp Tân Đại	X		
23	Xã Tiểu Cần		9	9	0	0
		1	Ấp Bà Liếp	X		
		2	Ấp Thầy Linh	X		
		3	Ấp Tân Trung Kinh	X		
		4	Ấp Tân Trung Giồng	X		
		5	Ấp Cây Hẹ	X		
		6	Ấp Đại Trường	X		
		7	Ấp Đại Mong	X		
		8	Ấp Phú Cần	X		
		9	Ấp Cầu Tre	X		
24	Xã Phong Thạnh		9	9	0	0
		1	Ấp Chợ	X		
		2	Ấp Bắc Sa Ma	X		
		3	Ấp Ô Phèn	X		
		4	Ấp I	X		
		5	Ấp II	X		
		6	Ấp III	X		
		7	Ấp IV	X		
		8	Ấp Kinh xáng	X		
		9	Ấp Đồng Khoen	X		
25	Xã Hùng Hòa		6	6	0	0

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Ấp Rạch Lọt	X		
		2	Ấp Te Te	X		
		3	Ấp Trung Tiến	X		
		4	Ấp Hòa Trinh	X		
		5	Ấp Cây Đa	X		
		6	Ấp Từ Ô	X		
26	Xã Vinh Kim		4	4	0	1
		1	Ấp Trà Cuôn	X		
		2	Ấp Kim Hòa	X		
		3	Ấp Giữa	X		X
		4	Ấp Kim Câu	X		
27	Xã Hưng Mỹ		6	6	0	0
		1	Ấp Đa Hòa	X		
		2	Ấp Qui Nông	X		
		3	Ấp Chăng Mật	X		
		4	Ấp Trì Phong	X		
		5	Ấp Phước Hảo	X		
		6	Ấp ÔKàĐa	X		
28	Xã Long Vĩnh		6	6	0	0
		1	Ấp Cái Cỏ	X		
		2	Ấp Xóm Chùa	X		
		3	Ấp Kinh Đào	X		
		4	Ấp Cái Côi	X		
		5	Ấp Giồng Bàn	X		
		6	Ấp La Ghi	X		
29	Xã An Phú Tân		2	2	0	0
		1	Ấp Chông Nô 1	X		
		2	Ấp Chông Nô 2	X		
30	Xã Hiệp Mỹ		5	5	0	0
		1	Ấp Long Sơn	X		
		2	Ấp Sóc Giúp	X		
		3	Ấp Huyền Đức	X		
		4	Ấp Bào Mót	X		
		5	Ấp Ô Răng	X		
31	Xã Bình Phú		6	6	0	0
		1	Ấp Nguyệt Lăng B	X		
		2	Ấp Nguyệt Lăng A	X		
		3	Ấp Nguyệt Lăng C	X		
		4	Ấp Chợ	X		
		5	Ấp Phương Thạnh	X		
		6	Ấp Giồng Chùa	X		
32	Xã Tân Hòa		5	5	0	0
		1	Ấp Long Thới	X		
		2	Ấp Định Hòa	X		
		3	Ấp Nhơn Hòa	X		
		4	Ấp 2	X		
		5	Ấp 7	X		
33	Xã Tam Ngãi		3	3	0	0
		1	Ấp Ngọc Hồ	X		
		2	Ấp Trà Ôt	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Ấp Ô Chích	X		
34	Xã Long Thành		2	2	0	0
		1	Ấp Đình Cù	X		
		2	Ấp Long Khánh	X		
35	Xã Tân An		2	2	0	0
		1	Ấp Lưu Tư	X		
		2	Ấp Sóc	X		
36	Xã Trung Thành		1	1	0	0
		1	Ấp An Nhon	X		
37	Xã Vĩnh Xuân		2	2	0	0
		1	Ấp Trà Sơn	X		
		2	Ấp Vĩnh Hòa	X		